

NGUYỄN HUY THIỆP



**NHƯ
NHỮNG
NGỌN
GIÓ**



Chân dung N.H.T
NGUYỄN HỒNG HƯNG vẽ

NGUYỄN HUY THIỆP

NHỮ NHỮNG NGỌN GIÓ

TRUYỆN NGẮN VÀ KỊCH
ANH TRÚC tuyển chọn

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Chịu trách nhiệm xuất bản :

LŨ HUY NGUYỄN

Biên tập :

LƯU NGUYỄN

Trình bày sách :

ĐOÀN TỬ HUYẾN

Thiết kế bìa :

NGUYỄN HỒNG HƯNG

Sửa bản in :

ANH TRÚC

Lời giới thiệu

Dư luận về Nguyễn Huy Thiệp thì nhiều, những bài viết về anh, nếu đem tập hợp lại, in thành sách, có lẽ đã lên tới vài ba trăm trang, nhưng độc giả lại ít biết về anh và quá trình sáng tác của anh. Nguyễn Huy Thiệp sinh ngày 29 tháng 4 năm 1950. Quê quán tại Thanh Trì - Hà Nội. Thuở nhỏ Nguyễn Huy Thiệp theo gia đình lưu lạc ở Thái Nguyên, Phú Thọ, Vĩnh Yên... Nguyễn Huy Thiệp đã có điều kiện tiếp xúc nhiều với nông dân ở nhiều vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ.

Thuở ấu thơ Nguyễn Huy Thiệp chịu ảnh hưởng giáo dục chủ yếu của ông ngoại, vốn là người am hiểu Nho học, và mẹ, vốn là người sùng đạo Phật. Năm 1960, Nguyễn Huy Thiệp cùng gia đình trở về quê quán và định cư ở đó - xóm Cò làng Khương Hạ.

Nguyễn Huy Thiệp đã làm nhiều nghề lao động ở nông thôn, miền núi và thành thị để kiếm sống. Đã có nhà phê bình văn học cho Nguyễn Huy Thiệp là "nhà văn của những người lao động chân đất".

Nguyễn Huy Thiệp xuất hiện trên văn đàn tương đối muộn. Mãi năm 1986 trên báo Văn Nghệ - Hội Nhà văn Việt Nam mới xuất hiện một vài truyện ngắn của anh, nhưng đó là những sáng tác mờ nhạt không có tiếng vang gì. Đến năm 1987 các tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp mới bắt đầu được dư luận chú ý. Liên sau đó, một cuộc tranh luận văn học sôi nổi diễn ra quanh các tác phẩm của nhà văn - đây là một hiện tượng văn học hi hữu - hiếm có. (Trong văn học sử trước đây - 1936-1939 - đã từng nổ ra cuộc tranh luận văn học được gây men với tập truyện ngắn Kép Tư Bền của nhà văn Nguyễn Công Hoan, rồi cuộc tranh luận xung quanh nhóm "Nhân văn-Giai phẩm" (1956) mang tính chất chính trị nhiều hơn học thuật). Tuy nhiên, mỗi cuộc tranh luận đều có những ý nghĩa và sắc thái riêng của nó.

Để bạn đọc có cơ sở tìm hiểu về quá trình sáng tác của Nguyễn Huy Thiệp, chúng tôi đã tập hợp phần lớn truyện ngắn và kịch đã được giới thiệu trong và ngoài nước để in thành một tập sách dưới tiêu đề chung Như những ngọn gió, trong đó có những tác phẩm chưa công bố, nhưng cũng có những tác phẩm đã được in đi in lại nhiều lần. Tuy nhiên, tất cả những tác phẩm in trong tập sách này đều đã được tác giả sửa chữa và xem lại lần cuối.

Cuốn sách nào cũng khó tránh khỏi những sai sót, chúng tôi rất mong bạn đọc gần xa, các nhà phê bình quan tâm chỉ bảo.

Hà Nội 1995

NGƯỜI TUYỂN CHỌN

CHẢY ĐI SÔNG ƠI

Doạn sông chảy qua bến Cốc lia một vòng cung đầy những doi cát bên bờ về mãi phía Tây. Bến dò ở ngay gốc gạo đơn độc đầu xóm. Con sông bến nước mơ màng và buồn cô liêu, nửa như chờ đợi, nửa như hờn dỗi. Mùa hoa, trên ngọn cây gạo màu đỏ xao xuyên lạ lùng. Nước lơ lửng trôi, giữa tim dòng sông rạch một mũi sóng dập dờn, ở đầu mũi sóng có một điểm đen tựa như mũi giáo. Bến dò tĩnh lặng rất ít những người qua lại. Mùa đông có cả những con sáo lông đen chân vàng đậu trên sợi thép nứu dò căng từ gốc gạo sang phía bên kia sông. Chúng nghiêng nghiêng đầu xuống dòng nước chảy thao thiết lú ra lú rú. Chiều xuống, tiếng chuông nhà thờ ở giữa bến Cốc lan trên mặt sông mang mang vô tận. Con sông tựa như giật mình phút chốc sau đó lại lặng im trôi, giống như một người hiểu biết tất cả nhưng

đang mải mê suy nghĩ, chẳng cần mà cũng chẳng thèm biết đến xung quanh chộn rộn những gì.

Con sông và bến dò ấy gắn với đời tôi những năm thơ ấu. Hồi ấy nhà tôi ở cách bến dò chừng năm trăm thước. Ngoài giờ đi học, thỉnh thoảng tôi vẫn lang thang xuống bến dò chơi.

Thường thường, tôi vẫn thích nhất mùa đánh cá mòi. Tiếng gõ đuổi cá lanh canh và tiếng sóng vỗ oàm oạp bên mạn thuyền nan làm tôi mê mải. Ở trên mặt sông ánh sao mờ hắt xuống những vệt lấp lánh bạc đẹp đến lạ lùng. Hàng chục chiếc thuyền thúng bé nhỏ lặn tờ trôi trên mặt nước. Tiếng ho húng háng, tiếng rít thuốc Lào và tiếng lầm rầm đọc kinh cầu nguyện nghe thú vô cùng. Về sáng, một dải sương mù buông tỏa trên sông, không thể phân biệt ranh giới giữa bến với bờ, giữa đường mặt sông với nền trời nữa. Những con cá mòi màu trắng bạc đầy trong lòng thuyền. Mùi khói thơm nồng và mùi cá nướng thơm ngậy lan trong không khí ban mai trong sạch. Tất cả những quang cảnh ấy và cảm giác ấy đều thật tuyệt vời. Tuyệt vời hơn nữa còn là truyền thuyết huyền hoặc về con trâu đen ở khúc sông này. Những người đánh cá ban đêm quả quyết đã nhìn thấy nó. Nó thường xuất hiện vào lúc nửa đêm. Nó ở dưới đáy lòng sông lao lên mặt nước. Toàn thân bóng nhẫy, đôi sừng vút cao, mõm 'hở phì phì, con trâu phì trên mặt nước như phì trên cạn. Con trâu phì bọt, nước dãi của nó tựa như trứng cá. Nếu ai may mắn hớp được bọt ấy sẽ có sức lực phi thường, bơi lặn dưới nước giỏi như tôm cá.

Tất cả những điều như thế đối với tuổi thơ của tôi có sức lôi cuốn lạ kỳ. Thâm tâm, tôi vẫn ước mong nhìn thấy con trâu, biết đâu tôi sẽ chẳng được hưởng điều kỳ diệu? Hễ cứ chập tối là tôi bỏ nhà ra đi, mặc kệ sách vở và những lời khuyên của mẹ. Tôi xuống bến đò, năn nỉ những người đi đánh cá mời để giúp không công cho họ. Thường tôi phải vã bọt mép mới có một người nào đấy thương hại cho tôi ngồi ghé lên thuyền.

- Chỉ qua bến Cốc thôi nhá! - Ông chủ hào hiệp của tôi mặc cả. - Thằng ngu như chó, trời rét thế này về mà nằm ổ. Mày định học đánh cá mời để làm gì thế?

- Nó định lớn lên lập hợp tác xã! - Một gã béo lùn và đen trùi trùi ở chiếc thuyền bên mím cười thâm hiểm. - Giêsuma! Ông lời đã sành đi đánh cá đêm thì ta chỉ còn xương cá mà ăn thôi đấy.

- Quảng nó xuống sông cho Hà Bá bắt! - Một gã nào đấy hăm dọa. Thuyền gã lướt qua và gã dùng chiếc mái chèo thúc vào sườn tôi đau điếng.

- Ông cho nó đi xúi cả mẻ cá đêm nay là ăn đòn đấy! - Một lão mắt chột gầm gừ. Lão giơ mái chèo chẳng có vẻ gì là đùa bỡn cả.

- Thôi mày xuống đi! - Ông chủ của tôi hốt hoảng.
- Cái lão trùm Thịnh không đùa với lão được đâu.

- Cháu xin bác... - Tôi rên rỉ. - Bác bảo cho cháu đến cuối bến Cốc cơ mà!

- Cốc với cò gì... - Ông chủ của tôi lái thuyền vào bờ, nửa như bực bội nửa như ngượng nghịu. - Mày

chỉ mới ngồi mà nước tràn cả vào thuyền, đến cuối bến Cốc thì tao xuống dưới đáy sông với Hà Bá à?

Tôi lội xuống thuyền nhìn theo, nước mắt ràn rụa. Có con cá gì thúc vào giữa bụng chân tôi, tôi cảm thấy cái vây của nó dẹt vào nhờn nhờn mềm mại.

Có lần tôi được chính gã béo lùn và đen trùi trùi cho ngồi lên thuyền. Tên gã là Tào. Gã có đôi mắt lơ lơ như là mắt cá, một vết sẹo bông ở má bên trái to bằng bàn tay làm mặt gã biến dạng hẳn đi. Gã nói với tôi bằng giọng mềm mại và trơn tuồn tuột:

- Tao cho chú mày lên thuyền nhưng tao bảo gì chú mày phải nghe đấy... Hồi tao bằng tuổi chú mày tao cũng đi đánh cá đêm. Tao quăng lưới xuống lòng sông rồi ra sức kéo. Hôm ấy mưa phùn mà rét rét là... Lưới nặng như cùm. Tao nghĩ phen này phải được một mẻ cá lớn... Khi tao kéo lưới lên thuyền thì mày có biết gì trong lưới không? Một cái đầu lâu người chết! Tóc xòa rũ rượi vương những sợi rong dài như giun dũa. Cái đầu ngâm nước trương phình, mồm như quả thị. Máu bết ở hai lỗ mũi nhơm nhóp như nước dãi người... Tao đụng tay vào hai hàm răng thì nó tụt ngay khỏi lợi. Những cái chân răng ba ngạnh dài bằng đốt tay dính đầy những sợi dây chẳng bé như sợi chỉ... Hai mắt của cái đầu lâu thô lỗ nhìn tao, hai cái con ngươi từ từ dần khỏi hốc mắt cứ thế phồng ra như có người bơm không khí...

Tôi sợ tái người. Con thuyền không người điều khiển quay tròn tạo thành những xoáy nước nhỏ. Tào bỗng quát lên:

- Chèo gì lạ thế? Đã sợ vãi dãi ra quần rồi hà? - Tào đưa ngón tay chuối mấn nắn lấy ngực tôi. - Tôi xin mời ông cút khỏi thuyền ngay! Ông ở trên thuyền tôi rồi tôi lại kéo phải đầu lâu người thì thôi tôi chết!

Tôi khóc nức nở, lạy van rồi rít. Thuyền của chúng tôi đang ở giữa sông, cây gạo ở phía bên dò trông xa như một bàn tay nhô nhiều ngón khua lên bầu trời dùng dục.

- Nhảy xuống! - Tào nhe hàm răng nhọn hoắt quát lên hung dữ. - Ông cho mái chèo vào gáy bây giờ!

Tôi trườn xuống dưới dòng nước và lặn lê bơi, mắt hướng về phía cây gạo làm chuẩn. Tào cho thuyền bơi ngược dòng, giọng cười của gã ròn trên mặt nước:

- Bơi cho cẩn thận đấy nhá! Chỗ ấy là chỗ ngày trước tao kéo được đầu lâu đấy!

Tôi cắn chặt răng để khỏi òa khóc. Trái tim nhỏ bé của tôi thất bại. Nước chảy rất xiết, tôi bỗng hiểu ra nước chảy bao giờ cũng xiết, có điều phải cố mà bơi cho đến được bờ...

Cũng có một lần tôi theo trọn được buổi đánh cá đêm. Lần ấy tôi ngồi thuyền của trùm Thịnh. Lão già chột mắt này rất nổi tiếng vì những câu chuyện rùng rợn trong cuộc đời mình. Hồi trẻ lão từng đi lính cho Tây. Vợ lão có hai đứa con da trắng mắt xanh mũi lõ. Lão giết thằng quan ba Tây để chiếm vợ. Những vụ trộm lớn trộm nhỏ trên phố chắc có dính líu đến lão vì cứ thỉnh thoảng Ủy ban lại gọi

lão giam ít ngày. Lão mở quán mì vằn thắn nhưng người ta đồn lão dùng thịt chuột đánh bả thạch tín. Bát mì vằn thắn mang cho chó ăn chó chết. Người ăn thịt chó cũng lại chết luôn. Quán mở nửa tháng thì lão dẹp tiệm, lão chất rơm vào trong quán rồi đốt dùng dùng. Có người kể rằng khi lửa bốc cao thì ở trong quán có con chuột to bằng bắp chân người phóng thẳng ra ngoài cứ cười hềnh hếch... Cái lão trùm Thịnh khủng khiếp thế mà đồng ý cho tôi đi theo. Tôi trèo vào thuyền mà run như dế. Nhưng rồi chính niềm say mê huyền diệu đã thắng trong tôi. Tôi bắt đầu chèo và cố làm tốt những điều lão già sai bảo.

Lão già bắt tôi lái thuyền men theo bờ sông bên lở. Thuyền lão bỏ cách thuyền khác đến nửa cây số. Tôi nhìn cách lão điều khiển con thuyền và hiểu đây thực là tay bợm già trong nghề sông nước... Lão biết những chỗ thuyền nên dừng lại. Cũng có nhiều khi lão nằm hàng giờ nửa thức nửa ngủ kệ tôi xoay xở. Khoảng quá nửa đêm lão tỉnh như sáo và bỗng huyền thuyên đủ các thứ chuyện.

- Cái nghề đánh cá là nghề có sớm bạc nhất. - Lão nói với tôi. - Anh em ông thánh Simon trước kia cũng đi đánh cá. Đức Chúa Giêsu trông thấy mới bảo họ rằng: "Các ông hãy đi theo tôi, tôi sẽ biến đổi các ông thành những kẻ đánh lưới người". - Lão già rít hơi thuốc lào rồi lại buồn buồn nói tiếp: - Hôm nọ trên huyện công an hỏi tao: "Ông làm nghề gì?" Tao bảo làm nghề đánh cá. Họ cười lăn lộn: "Ông đánh

lười người thì có!” Mẹ kiếp! Hóa ra tao thành ông thánh Simon chứ còn gì nữa!

Trong các thứ nghề thì nghề ăn trộm là nhàn nhả nhất...Có lần, trời đang mưa phùn, mấy thằng ăn sương bên làng bảo tao: “Bác trùm Thịnh này, bây giờ mà có thịt chó ngồi ăn thì thích!” Tao bảo: “Đến nhà trùm Thịnh muốn gì được nấy!” Tao nói thế thôi, cũng lo thọt dái...Chợt nhớ ban chiều nhà chánh tổng Thi giết chó...Thế là khoác áo ra đi, tao đến gần bếp thấy mùi giả cày bụng đã mừng thầm. Ngó lên nhà trên thấy đám tổ tôm. Tao mới đang hoảng đi vào trong bếp nói với người ở: “Thịt chó được chưa, các cụ đang giục cuống lên trên nhà...Tắt đèn đi! Để tôi lấy cho các bác một bát ăn thăm dưới bếp rồi tôi bê nôi lên cho các cụ!” Miệng nói tay làm...Mấy thằng gà mờ chúi vào bát thịt còn tao bê nôi cút thẳng!

Lão cười khùng khục. Tôi nghe lão cười mà lòng cộn lên những nỗi bức bối và chua xót lạ. Ở phía doi cát bên sông, vàng trắng lười liềm tỏa ánh sáng xanh mờ ảo. Gió thổi mơn man. Có con chim gì ăn đêm bay qua kêu rất thống thiết. Mặt sông như rộng hẳn ra chẳng có bến bờ gì cả. Phía đằng cây gạo, những tia sáng hồng của buổi ban mai bắt đầu le lói...

Tôi hỏi trùm Thịnh:

- Bác ơi, thế chuyện trâu đen có thực hay không?

Trùm Thịnh bật cười, lão ngả người ra sau lái, tia sáng từ trong hốc con mắt lạnh nhay nháy:

- Tao đã đánh cá trên khúc sông này sáu chục năm trời. Tao thuộc từng luồng lạch một...Chuyện con trâu đen chỉ là chuyện đồn nhảm nhí...Mày hãy tin tao, ở bến Cốc này thì chuyện giết người ăn cướp có thực, ngoại tình có thực, cờ bạc có thực, còn chuyện trâu đen là giả.

Tôi lên một tiếng thờ dài, con thuyền bỗng bênh trôi xuôi.

Một lát, thuyền của chúng tôi tìm cách vòng ra tim sông. Những con thuyền khác cụm dân một chỗ, tiếng gõ lanh canh vang trên mặt nước nghe rất rộn ràng. Trùm Thịnh bỗng nhiên chồm dậy, giọng lão lạch đi rất lạ:

- Luồng cá!

Những con thuyền khác cũng đã phát hiện ra được luồng cá. Một cuộc giành giật diễn ra, tiếng lưới ném xuống mặt sông rào rào. Thuyền của chúng tôi bị kẹp giữa những chiếc thuyền khác, không sao tung lưới ra được. Trùm Thịnh lau bầu chửi rủa. Lão điều khiển thuyền vọt lên làm tôi ngã ngựa. Tôi định ngồi dậy thì thuyền chòng chành lật nghiêng hất tôi xuống nước. Tôi không hiểu ngay được tình thế mình. Nước sặc vào miệng khiến tôi ngạt thở. Một nỗi hoảng hốt lạnh buốt lướt trong tim óc. Tôi gào thét thanh kêu cứu. Chân tôi cứng đờ, đau buốt lạ lùng. Tôi chìm xuống nước. Tôi bỗng hoảng sợ điên cuồng vì nhớ những người đánh cá có lệ không cứu những ai chết đuối...Tôi mê lịm đi, thấp thoáng nghe có tiếng ai như đang tâm sự với mình:

- Năm nay Hà Bá chưa bắt người nào!
Tiếng một phụ nữ thất thanh. Tôi ngất lịm đi, thấy cả bầu trời sập xuống.

*
* *
*

Khi tôi tỉnh dậy, tôi thấy mình nằm trên con dò ngang. Ngồi bên cạnh tôi là một phụ nữ khăn trùm kín mặt. Đôi mắt to đen nhìn tôi mừng rỡ:

- Thế là tỉnh rồi... Em ăn một tí cháo nhé?

Tôi cố nhồm dậy, bụng dạ trống rỗng và đau còn cào, chân tay tôi run bần bật, tôi đón bát cháo cá nóng mà cầm không vững.

- Để chị bón cho. - Người phụ nữ nói dịu dàng. - Chị tưởng em chết. Chân tay em cứng đờ ra... Lão Tào dộc trong bụng em ra đến nửa vại nước. Em là liều lắm! Đi đánh cá đêm với lão trùm Thịnh có ngày chết toi mất xác!

- Chị cứu em à? - Tôi hỏi.

- Ừ... chị nghe thấy em kêu cứu.

- Bọn đánh cá đêm ác lắm chị ạ. - Tôi buồn rầu nói. - Họ nghe thấy em kêu cứu mà cứ lờ đi...

- Đừng trách họ thế. - Người phụ nữ an ủi tôi, giọng ngân nga như hát. - Có ai yêu thương họ đâu... Họ đói mà ngu muội lắm...

Tôi ngạc nhiên nghe lời chị, chưa ai đi nói với tôi những điều như thế. Buổi sáng hôm ấy trời đẹp

tuyệt vời. Mùa đông thường có những ngày nắng ấm tương tự thế này: mặt trời hào phóng trải trên mặt đất tất cả hào quang rực rỡ của mình. Trời xanh ngắt, một làn gió thổi làm những hạt cát trên thuyền xoáy thành lốc nhỏ. Ở bên kia sông có tiếng ai hát một bài rất lạ, tiếng hát thật buồn:

*Chảy đi sông ơi
Băn khoăn làm gì?
Rồi sông đã hết
Anh hùng còn chi?...*

Tiếng hát lơ lửng bay trên mặt sông. Hơi nước ở trên mặt sông bốc lên ngùn ngụt. Lòng tôi trào dâng cảm giác dễ chịu lạ lùng, như vừa tắm xong, như vừa gột rửa được điều u ám.

Thế là từ đấy tôi quen chị Thắm. Chị Thắm nhà trong bến Cốc. Nhà chị nghèo lắm. Suốt ngày chị ở trên con đò ngang, một tấm khăn vuông đen trùm mặt.

Có lần tôi hỏi chị Thắm về chuyện trâu đen. Chị bảo:

- Trâu đen có thực! Nó ở dưới nước. Khi nó lên bờ là nó mang cho người ta sức mạnh... Nhưng nhìn thấy nó, được nó ban điều kỳ diệu phải là người tốt.

Tôi tin lời chị. Lòng tôi vẫn hằng ấp ủ trông thấy điều kỳ diệu ấy.

- Con người ta tắm tối lắm... - Chị nói với tôi khi hai chị em ngồi trên mũi đò chờ khách sang sông. - Con người vô tâm nhiều như bụi bặm trên đường...

Tôi nghe chị nói, mắt ngó nhìn những bông gạo thỉnh thoảng lại khê khàng buông những cánh đỏ thắm trên bãi cát ướt.

Tôi thiu thiu ngủ, vắng vắng lời chị đang kể thủ thi sự tích các Thánh trên nước Thiên đàng.

- Ngày xưa ngày xưa ở xứ *Jêruxalem* có một con người...

*

* *

Mùa hè năm ấy nhà tôi chuyển về thành phố. Thế là tôi xa bến Cốc, xa chị Thắm. Khi tôi ra đi, chị Thắm gọi tôi xuống đò cho ăn cháo cá. Tôi cũng không ngờ đó là bát cháo cá mòi cuối cùng tôi ăn trong thời trai trẻ. Một cuộc sống mới mở òa ra trước mắt tôi. Thành phố cũng bán cá mòi, nhưng là thứ cá đã được ướp khô, rút ruột.

Tôi cũng chẳng biết tôi hòa cùng với nhịp sống thành phố từ khi nào nữa. Tôi lớn dần lên, hăm hở đuổi theo bao điều phù du. Kỷ niệm về mùa cá mòi và chuyện trâu đen trong thời thơ ấu của tôi phai nhạt dần đi.

Năm ngoái, bỗng nhiên tôi có dịp trở về qua bến Cốc. Bây giờ tôi đã trưởng thành. Tôi làm công chức ở Sở, lấy vợ, đẻ một đàn con đông đúc. Cuộc sống trưởng giả no đủ bao bọc lấy tôi. Có lẽ tôi cũng chẳng có gì phản nản cuộc sống. Ước mơ tuổi trẻ nhường chỗ cho bao nhu cầu thiết thực.

Bến Cốc vẫn hết như xưa. Cá mè phơi trắng trên bờ. Bến dò rất ít những người qua lại. Cây gạo vẫn đứng cô đơn chốn cũ, màu hoa rực đỏ xao xuyến bồn chồn. Tôi bước xuống dò mà lòng bồi hồi khôn tả.

Trên dò, một bà cụ già đang ngồi tư lự. Tôi bước lại gần khẽ hỏi:

- Cụ ơi, chị Thắm lái dò còn ở đây không?

- Thắm ư? - Bà cụ thoáng nổi ngạc nhiên. Tôi đứng lặng người khi nhận ra con dò cũ. Kỷ niệm ấu thơ bỗng vụt hiện về.

- Ông quen nhà Thắm ư ông? - Bà cụ hỏi tôi, giọng nói nghẹn ngào. - Bao nhiêu năm nay chẳng hề có ai hỏi thăm nhà Thắm... Nhà Thắm chết đuối hai chục năm rồi!

Tôi òa lên khóc nức nở. Xung quanh sông nước nhòa đi. Bà cụ lái dò vẫn đang rầu rầu kể lể:

- Khốn nạn! Nhà Thắm cứu được không biết bao nhiêu người ở khúc sông này... Thế mà cuối cùng nó lại chết đuối mà không ai cứu...

Bên sông lại vẳng tiếng hát thuở nào tê tái:

*Chảy đi sông ơi,
Bắt khoản làm gì?
Rồi sông dài hết
Anh hùng còn chi?...*

Tôi muốn gào lên chua xót. Tôi bỗng nhiên thấy cuộc sống hiện giờ của tôi vô nghĩa xiết bao. Con trâu đen, con trâu đen trong thời thơ ấu của tôi nay ở đâu rồi?

Bên sông có tiếng ai gọi đến là ráo riết:

- Dò ơi... ơi dò! Dò ơi! Ơi dò!

TÂM HỒN MẸ

Khi Đấng hai tuổi mẹ nó chết đột ngột vì sốt xuất huyết. Vì thế, hình ảnh của nó về một người mẹ rất mơ hồ. Nó ở với ông bà ngoại. Bố nó đã đi lấy vợ khác, chỉ thỉnh thoảng mới đến thăm nó.

Đấng hình dung mẹ theo cách nghĩ riêng của nó. Nó hay kiểm tra sự quan tâm săn sóc của những người xung quanh nó bằng cách đặt ra câu hỏi: nếu là mẹ sẽ thế nào? Chẳng hạn, lúc tắm bà ngoại kỳ cọ kỹ quá, nó nghĩ ngay rằng nếu là mẹ thì không làm thế. Mẹ chỉ gội đầu và kỳ cọ những chỗ chủ yếu, còn ở chỗ khác thì mẹ để cho nó làm lấy. Ăn cơm cũng vậy, nếu là mẹ thì không làm như ông ngoại. Ông ngoại không hiểu nó không thích lạp xường, đáng lẽ đừng ép thì đấng này ông lại ép, nổi giận và cuối cùng ông chén luôn miếng lạp xường. Nó không tiếc miếng lạp xường, nó chỉ tủi thân vì ông không hiểu nó.

Bây giờ khi lên bảy, Đăng không hiểu ai có thể cư xử sẵn sóc cho nó như là mẹ được. Thường mọi người làm quá yêu cầu hoặc cư xử với nó không thật đến nơi đến chốn. Cả hai cách ấy đều buồn. Nó là đứa bé nhạy cảm, nhạy cảm quá mức, điều ấy thật không tốt. Tuy thế, nó không biết khắc phục thế nào.

Đến bảy tuổi, Đăng chỉ quanh quẩn trong nhà. Nó ở với toàn người lớn. Người lớn không hiểu nó. Nó luôn cảm thấy tủi thân. Tóm lại là không thể bằng mẹ. Mẹ thì khác, dĩ nhiên rồi. Mẹ là hình ảnh tuyệt diệu, nó không hình dung là sẽ thế nào, nhưng rõ ràng nó cảm nhận được.

Trong số bạn bè ít ỏi của Đăng có Thu. Thu bảy tuổi, có bố mẹ, có cả em nữa. Ở trong hoàn cảnh như thế nên ý nghĩ và tình cảm của Thu khác nó.

Thu hồn nhiên và khá tự do. Nó có thể đi chơi mà chẳng cần phải định giờ về. Nó khác Đăng. Đăng bị một loạt quy định kìm giữ. Ông bà ngoại Đăng luôn luôn căng thẳng trong trách nhiệm với đứa cháu mình. Từ việc chơi với Thu, điều này thật vô hại mà ông bà cũng đe nẹt, cấm đoán nó.

Thu có đôi tai hồng và đôi mắt đen nháy. Không hiểu sao Đăng rất thích được ve vuốt đôi tai hồng ấy và nhìn sâu vào đôi mắt đen nháy ấy.

- Mà nhìn như nuốt tao ấy. Mà tìm cái gì ở đấy?

Đăng bối rối. Ừ, nếu là mẹ thì chắc cũng có đôi mắt như vậy. Không thể khác được.

- Không, tao không tìm gì cả. - Nó đánh trống lảng. - Này, mà có hay khóc không?

- Thỉnh thoảng. Phải có cái gì mới khóc chứ. Ai lại tự nhiên đi khóc bao giờ?

- Thế mà thỉnh thoảng tao lại tự nhiên khóc đấy.
- Đăng nói. Nó cố ngấm xem có lần nào nó tự nhiên khóc không?

- Đấy là hồn của mẹ mày. - Thu nghiêm trang. Nó đã nghe đến chuyện người ta gọi hồn. - Hồn mẹ mày về bảo: "Này Đăng, con khóc đi, khóc đi cho vơi nỗi buồn..."

- Nỗi buồn là gì? - Đăng hỏi.

- Không biết, nhưng nó cũng giống như đánh mất cái gì. Hôm qua tao đánh mất cái cặp tóc, thế là tao buồn.

- Tao đánh mất thì tao không buồn. - Đăng kiên quyết. - Ông ngoại bảo: "Ở đời người ta đánh mất nhiều thứ lắm. Người mất của cải, người mất tâm hồn..."

- Tâm hồn là gì?

- Nó ở đây này, - Đăng chỉ vào bụng.

- Trong bụng người ta toàn cốt. - Thu run rẩy. -

Mẹ tao bảo thế. Nếu thế thì kinh quá nhỉ?

- Đấy là mẹ mày nói bậy nói bạ thế thôi. - Đăng an ủi. - Tâm hồn nó giống như dây đàn ấy, ông ngoại tao bảo thế, khi có ngọn gió thổi đến thì nó rung lên khe khẽ: a-a-a-a...

- Tâm hồn mà kêu a-a thì hay thật. - Thu cười nắc nẻ. Nó nhắm tít mắt lại và nhại: a-a-a-a...

- Mày chẳng hiểu gì cả. - Đăng bực dọc. - Mày không có tâm hồn. Mày giống mẹ mày ấy. Mẹ mày chỉ thích tiền thôi.

- Có thể thật. - Thu công nhận. - Có thể mẹ tao không có tâm hồn thật đấy! Chẳng cần! Mà có tâm hồn làm gì. Khi gió thổi đến nó lại kêu a-a thì kinh lắm. - Thu lại cười nắc nẻ.

Đặng nhú lông mày lại. Nó không thích Thu trêu nó. Nó bảo:

- Mày cười như thế là đủ rồi đấy. Con gái hay cười là vô duyên lắm...

- Vô duyên thì làm quái gì?

- Vô duyên thì ế chồng đấy.

- Thằng quý ạ. Mày như cù non ấy! - Thu phát câu, từ trong tiềm thức mơ hồ của nó, bản tính tự nhiên giục nó tìm cách trả thù bằng cách cố ý soi mói độc ác. - Mày là thằng mờ côi. Mày cay nghiệt lắm!

Đặng sững lại, mặt nó tái đi. Thu chọc mũi kim vào nơi nó đau nhất. Nước mắt nó trào ra, đôi môi run rẩy, tái dại. Thần sắc của nó biến đổi khiến Thu hoảng sợ.

- Này này, tao đùa đấy... Hơi tí đã khóc. Thôi, thôi, nếu như mày muốn thì tao sẽ có tâm hồn. - Thu bối rối, nó bắt đầu phịa ra câu chuyện tưởng tượng để dỗ bạn. - Đúng thế đấy, tối qua tao nghe thấy ở đâu đấy vang lên âm thanh rất khê: u-u-u-u. Tao không hiểu tiếng gì...Tựa tựa như gió thổi ngoài đầu hồi...Có thể đấy là tiếng tâm hồn của tao chăng?

Đặng lắng nghe và nhận ra vẻ bối rối của bạn. Nó biết Thu phịa. Nó cảm thấy bị xúc phạm. Nó khóc to lên. Thu cũng òa khóc theo. Nghe thấy tiếng khóc, bà

ngoại Đăng chạy xuống. Bà giận dữ nhìn Thu. Bà giang tay tát thẳng vào cái má trắng nhợt của đứa bé. Đăng hé mắt nhìn và không hiểu sao các vết đỏ trên má Thu làm nó nhớ đến năm cánh hoa mà có lần nó vẽ bằng bút dạ.

*
* *
*

Vào lớp một, Đăng và Thu ngồi cùng một bàn, với sự tiếp nhận thể giới xung quanh, Đăng luôn luôn cảm thấy thua kém Thu nhiều mặt. Thu dễ hòa hợp với bè bạn hơn. Nhận thức bài học cũng vậy, Thu nhận thức nhanh hơn. Vô hình chung, Đăng cảm thấy có sự lệ thuộc nào đấy vào bạn. Một cách không tự giác, Thu như chỗ dựa cho Đăng về mặt tinh thần. Thu đứng ra bảo vệ cho Đăng trước các địch thủ trong lớp, nó nhắc nhở Đăng trong việc chuẩn bị bài vở. Cho đến lúc nào đó, Thu còn như lạm dụng vai trò của nó với Đăng. Bạn bè trong lớp đã chế giễu chúng:

- Cái Thu là mẹ, thằng Đăng là con! Cái gì thằng Đăng cũng đều hỏi mẹ!

Những lời như thế đầu tiên làm Đăng phẫn nộ. Sau đó quen đi, một phần cũng do bản tính thụ động. Dần dà trong ý thức, Đăng có sự nể vì đặc biệt đối với Thu, sự nể vì đáng lẽ dùng cho người lớn. Thu rất tự hào về vai trò của nó đối với bạn. Nó nói với Đăng:

- Tao là mẹ mày! Thật đấy! Chúng nó nói không sai đâu!

Đặng cười bối rối, nó không tin Thu có thể trở thành mẹ. Tuy thế, nó không bác lại. Thật ra, nó cần có mẹ. Ông ngoại nó nói: "Mỗi người đàn bà đều có thiên tính người mẹ". Thu có thể thành mẹ được không?

Ít lâu sau xảy ra chuyện này:

Lần ấy, cô giáo tổ chức cho lớp học cắm trại ở mái ngoại thành. Đặng và Thu bị lạc. Trời tối nhanh. Ở cánh đồng, những bụi cây lúp xúp cứ sẫm dần và ánh lân tinh dưới cánh những con đom đóm nháy nháy. Thu khóc, nó ân hận vì tự nó nảy ý kiến đi xa.

- Im đi. - Thăng Đặng cầu. - Khóc cũng chẳng ăn thua. - Nó thờ dài. - Tao đói quá! Mày có cái gì ăn không?

- Chẳng có, - Thu trả lời. - Tao cũng thấy đói.

- Nếu là mẹ thì phải chuẩn bị đầy đủ cho một chuyến đi. Chí ít cũng là lương thực... - Đặng điều cốt, nó cố ý nói rất độc ác. - Mày chẳng có trách nhiệm gì với tao cả. Lại khóc nữa. Mày là một bà mẹ tồi.

Thu nín khóc, nó lục lọi túi áo rồi đắc thắng:

- Có cái kẹo! Đứng rồi, tối qua dì Hải cho tao cái kẹo và tao quên mất. - Nó giành được chủ động nên bình tĩnh lại. - Thực ra không phải tao quên, tao chuẩn bị rồi tao cố ý quên đi.

Đặng ngờ vực. Nó bóc cái kẹo cắn thử. Đúng kẹo thực, mà kẹo chanh. Có thể Thu là mẹ thật chẳng?

Mẹ bao giờ cũng tìm ra được một cái gì trong những hoàn cảnh khắc nghiệt. Nó cắn một nửa, một nửa đưa cho Thu và nó vừa dùng đầu lưỡi lẩn lẩn nửa cái kẹo trong miệng vừa suy nghĩ.

- Nếu có lửa. - Nó bắt đầu trò đùa theo cách của nó, cũng là một thể nghiệm theo cách của nó. - Nếu mày là mẹ thì mày thử nghĩ xem sao?

Thu bối rối. Không thể lật túi để tìm bật lửa. Vận may chỉ đến có một lần thôi, dưới hình thức cái kẹo... Nó nhíu mắt suy nghĩ.

- Cứ đi đi. Sẽ có lửa đấy, tao sẽ tìm ra lửa.

Đặng cười buồn rầu, nó nói một cách nghi hoặc:

- Nếu mày tìm được lửa thì mày là mẹ thật. - Nó bật cười. - Và tìm ra lửa thì tao sẽ nghĩ ra cách để cho người ta tìm thấy chúng mình.

Chúng vừa nói chuyện vừa đi men theo bờ ruộng. Chúng đi vào một khoảng đất trống có những nắm đất tròn u ám, lạnh lẽo. Đấy là bãi tha ma. Cái Thu chợt nhớ, năm ngoái nó đi theo dì Hải về quê tảo mộ bà nó. Cũng bãi tha ma thế này. Người ta đốt hương sau khi đắp mộ và vút diêm đi.

Đặng thì thào:

- Mày có sợ không...? Tao sợ...

- Đừng sợ. - Thu nói khẽ, giọng nó lạc đi. - Tao với mày đi tìm ở cái mả mới kia kìa. Ở đấy sẽ có lửa đấy.

Chúng đến bên một cái mộ mới đắp. Hoa tươi đầy ắp quanh mộ, những chân hương mới cắm đây.

- Đây rồi! - Thu kêu lên. Nó đã tìm thấy một bao diêm cũ, trong bao có chừng hơn một chục que.

Phấn khởi làm cho hai đứa quên cả sợ hãi. Đăng thán phục:

- Mày tài thật! Sao mày lại nghĩ có diêm ở đấy?

Thu cười. Bây giờ nó là mẹ rồi. Mẹ thì được quyền giấu con những điều bí mật. Nó bảo:

- Mày không biết đâu. - Nó hãnh diện nói. - Vì tao là mẹ.

Đăng vợ cùi rúc, nó ủ bao diêm vào áo cho hết hơi ẩm rồi châm lửa đốt.

Khoảng nửa giờ sau cô giáo tìm ra hai đứa.

*

* *

Chuyện của trẻ con thì người lớn không nên cắt nghĩa vì logic của trẻ con là logic huyền thoại không tiền khoáng hậu. Người lớn bị thực tế khắc nghiệt làm mất đi sự mong manh của logic huyền thoại, thay vào là thứ logic xám xịt, rạch ròi.

Ông bà ngoại Đăng thương chiều nó. Nó là của quý. Những thói hư tật xấu của nó thường bị ông bà nó đổ lỗi cho Thu. Tính lông bông ương bướng, thói diều cọt, sự lười nhác, thậm chí cả việc chậm hiểu của đầu óc nó cũng do bạn nó. Đăng biết ông bà ngoại nó nhầm. Càng lớn lên nó càng bướng bỉnh, càng cô đơn và càng nhạy cảm hơn về thân phận côi cút của mình.

Một bữa, Đăng đánh vỡ tan ông Phức trong bộ Tam Đa. Bà ngoại tiếc của mắng nó:

- Đồ hậu đậu. Tất cả là từ cái con mẹ Thu nhãi ranh của mày.

Đặng trào nước mắt, nó uất ức, tủi cực. Nó trốn xuống bếp ngồi trong bóng tối và tức tức khóc, trên nhà bà ngoại của Đặng vẫn đang điên cuồng gào thét. Có tiếng tàu điện sầm sập chạy nhanh ngoài phố. Bỗng ý nghĩ về cái chết bật ra rất nhanh trong Đặng. Đúng rồi! Ngã xuống dưới đường ray! Cái khối sắt đồ sộ lướt qua và thế là hết. Chẳng phải lắm gì, chẳng phải nghĩ ngợi. Mười phút nữa sẽ có chuyến tàu đi qua. Điều cần nhất là báo cho Thu. Nó là bạn tốt. Nó cắt nghĩa được cái chết. Ông Phúc trong bộ Tam Đa có nghĩa lý gì? Phúc - Lộc - Thọ có nghĩa lý gì? Đặng len lén mở cửa rồi chạy ra đường. Cái tàu điện cách ba trăm mét. Thu đứng ở vệ đường.

- Mày sao thế? - Thu ngơ ngác.

Đặng chấp chới. Mặt nó tái đi không còn thần sắc. Cái tàu điện lướt qua.

- Trời ơi! - Thu đẩy Đặng ra rồi ngã vật xuống. Nó ngất đi.

*

* *

Đặng không chết, vì do Thu đẩy ngã. Còn Thu lại bị tàu điện cán gãy nát chân. Người ta đưa cả hai đứa đi viện. Đặng sốt cao, suốt đêm cứ vật vã nói mê liên hồi:

- Mẹ...mẹ...mẹ...mẹ...

Tiếng “mẹ” của nó như tiếng gió thổi ở ngoài đầu hồi.

Trong giấc mơ, Đăng thấy Thu với nó đứng ở trên cao. Ở đấy nhìn xuống thấy người bé xiu, những chiếc ô tô cũng bé xiu. Gió lồng lộng, Thu cười nắc nẻ, hàm răng trắng bóng. Thu bảo:

- Này Đăng, tao sẽ đi trên khoảng không bằng đôi chân này. - Nó chia đôi chân trần ra trước mặt Đăng. - Đi như bay ấy, như trong chuyện cổ...

Nói xong, Thu đi thật. Nó bước vào khoảng trống không, hai tay bơi rế không khí. Đăng áp người vào hàng lan can, cảm giác cô đơn côi cút làm nó ớn lạnh. Nó gọi Thu:

- Đợi với! Đợi tao đi với! Hãy bảo tao đi như thế với! Hãy bảo tao đi như thế với!

Thu bay lướt đi, nó bảo:

- Mà không đi được thế đâu! Hiếu không? Vì tao là mẹ.

Đăng giật mình dậy. Giấc mơ qua đi. Nó mở mắt ra nhìn kỹ căn phòng bệnh viện. Cạnh Đăng, ông bà ngoại nó đang chăm chú nhìn. Nó bỗng rùng mình vì thấy mắt của hai người trong suốt.

Đăng nhìn ra ngoài cửa sổ. Trời xanh ngấn ngắt. Trên sợi dây thép phơi áo, có ngọn gió nào rung khẽ. Ở đấy vọng lại những tiếng thì thảo, thánh tai lắm mới nghe được:

- U... u... u... u...

TƯỚNG VỀ HUU

I

Khi viết những dòng này, tôi đã thức tỉnh trong vài người quen những cảm xúc mà thời gian đã xóa nhòa, và tôi đã xâm phạm đến cõi yên tĩnh nằm mờ của chính cha tôi. Tôi buộc lòng làm vậy, và xin người đọc nể nang những tình cảm đã thúc đẩy tôi viết mà lượng thứ cho ngòi bút kém cỏi của tôi. Tình cảm này, tôi xin nói trước, là sự bênh vực của tôi đối với cha mình.

Cha tôi là Thuấn, con trưởng họ Nguyễn. Trong làng, họ Nguyễn là họ lớn, số lượng trai đinh có lẽ chỉ thua họ Vũ. Ông nội tôi trước kia học Nho, sau về dạy học. Ông nội tôi có hai vợ. Bà cả sinh được cha tôi ít ngày thì mất, vì vậy ông tôi phải tục huyền. Bà hai làm nghề nhuộm vải, tôi không tường

mặt, chỉ nghe nói là một người đàn bà cay nghiệt vô cùng. Sống với dì ghê, cha tôi trong tuổi niên thiếu đã phải chịu đựng nhiều điều cay đắng. Năm mười hai tuổi, cha tôi trốn nhà ra đi. Ông vào bộ đội, ít khi về nhà.

Khoảng năm...cha tôi về làng lấy vợ. Chắc chắn cuộc hôn nhân này không do tình yêu. Mười ngày nghỉ phép bề bộn công việc. Tình yêu đòi hỏi điều kiện, trong đó thời gian cũng cần.

Khi lớn lên, tôi chẳng biết gì về cha mình cả. Tôi chắc mẹ tôi hiểu về cha tôi cũng ít. Cả đời cha tôi gắn với súng đạn, chiến tranh.

Tôi đi làm, lấy vợ, sinh con. Mẹ tôi già đi. Cha tôi vẫn đi biệt. Thỉnh thoảng cha tôi cũng ghé về nhà, nhưng những lần về đều ngắn. Cả những bức thư cha tôi gửi về cũng ngắn, đầu rằng dưới những dòng chữ, tôi biết ở đấy chứa nhiều tình thương cùng với âu lo.

Tôi là con một, tôi đã chịu ơn cha tôi về đủ mọi mặt. Tôi được học hành, được du ngoại. Cả những cơ sở vật chất gia đình cũng do cha tôi lo liệu. Ngôi nhà tôi ở ven nội, xây dựng trước khi cha tôi về hưu tám năm. Đây là một biệt thự đẹp nhưng khá bất tiện. Tôi đã xây cất dựa theo thiết kế của một chuyên gia kiến trúc trứ danh, bạn của cha tôi, ông này đại tá, chỉ thạo việc xây doanh trại.

Năm bảy mươi tuổi, cha tôi về hưu với hàm thiếu tướng.

Mặc dầu biết trước, tôi vẫn ngỡ ngàng khi cha tôi về. Mẹ tôi đã lặn (bà hơn cha tôi sáu tuổi), vì vậy

thực ra ở nhà chỉ có mình tôi có những tình cảm đặc biệt với sự kiện này. Mấy đứa con tôi còn bé. Vợ tôi biết ít về ông, vì hai chúng tôi lấy nhau khi mà cha tôi đang bắt tin tức. Bấy giờ đang có chiến tranh. Tuy thế, ở trong gia đình, cha tôi bao giờ cũng là hình ảnh của niềm vinh dự, tự hào. Cả ở trong họ, trong làng, tên tuổi cha tôi cũng được mọi người ngưỡng vọng.

Cha tôi về nhà, đồ đạc đơn sơ. Cha tôi khỏe. Ông bảo: “Việc lớn trong đời cha làm xong rồi!” Tôi bảo: “Vâng”. Cha tôi cười. Tâm trạng xúc động lây sang cả nhà, mọi người chuyển choáng đến nửa tháng trời, sinh hoạt tùy tiện, có hôm mười hai giờ đêm mới ăn cơm chiều. Khách khứa đến chơi nườm nượp. Vợ tôi bảo: “Không để thế được”. Tôi cho mổ lợn, đi mời họ hàng làng nước đến để chia vui. Làng tôi tuy gần thành phố nhưng mà tập tục nông thôn còn giữ.

Đúng một tháng sau, tôi mới có dịp ngồi với cha tôi bàn chuyện gia đình.

II

Trước khi kể tiếp, xin nói về gia đình tôi:

Tôi ba mươi bảy tuổi, là kỹ sư, làm việc ở Viện Vật lý. Thủy, vợ tôi, là bác sĩ, làm việc ở Bệnh viện sản. Chúng tôi có hai con gái, đứa mười bốn, đứa mười hai. Mẹ tôi lần lộn, suốt ngày chỉ ngồi một chỗ.

Ngoài những người trên, gia đình tôi còn có ông Cơ và cô con gái gàn dở của ông.

Ông Cơ sáu mươi tuổi, quê Thanh Hóa. Vợ tôi gặp cha con ông khi nhà của họ bị cháy, cơ nghiệp mất sạch. Thấy cha con ông tốt bụng, đáng thương, vợ tôi sắp xếp cho họ ở với chúng tôi. Cha con ông ở dưới nhà ngang, sinh hoạt riêng rẽ nhưng mọi chế độ thì do vợ tôi chu cấp. Không có hộ khẩu, họ không có những tiêu chuẩn lương thực, thực phẩm như những người dân khác trong thành phố.

Ông Cơ hiền lành, chịu khó. Thường ông đảm nhiệm việc chăm vườn tược, lợn gà và đàn chó giống. Nhà tôi nuôi chó *béc-giê*. Tôi cũng không ngờ việc kinh doanh chó lại thu lợi lớn. Khoản thu này trội nhất trong nhà. Cô Lài mặc dầu gàn dở nhưng lại xốc vác và nội trợ giỏi. Vợ tôi dạy cô cách thức nấu bống, nấu nấm, nấu gà hầm. Cô bảo: “Cháu chẳng ăn thế bao giờ”. Cô không ăn thật.

Cả hai vợ chồng và hai con tôi không phải lo toan công việc gia đình. Từ ăn uống, giặt giũ, tất cả giao cho hai người giúp việc. Vợ tôi cầm chịch các khoản chi tiêu. Tôi bận nhiều việc, hiện đang vùi đầu vào công trình ứng dụng điện phân.

Cũng cần nói thêm: quan hệ tình cảm của vợ chồng tôi êm thấm. Thủy có học thức, sống theo lối mới. Chúng tôi suy nghĩ độc lập, nhìn nhận vấn đề xã hội tương đối giản dị. Thủy am tường các việc lo liệu kinh tế cũng như dạy dỗ con cái. Còn tôi, hình như tôi khá cổ hủ, đầy bất trắc và thô vụng.

III

Tôi quay lại đoạn kể cha con tôi bàn việc gia đình. Cha tôi bảo: “Nghĩ rồi, cha làm gì?” Tôi bảo: “Viết hồi ký”. Cha tôi bảo: “Không!” Vợ tôi bảo: “Cha nuôi vẹt xem”. Trên phố dạo này nhiều người nuôi chim họa mi, chim vẹt. Cha tôi bảo: “Kiếm tiền à?” Vợ tôi không trả lời. Cha tôi bảo: “Để xem đã!”

Cha tôi cho mỗi người trong nhà bốn mét vải lính. Ông Cơ và cả cô Lài cũng thế. Tôi cười: “Cha bình quân!” Cha tôi bảo: “Đấy là lẽ sống”. Vợ tôi bảo: “Cả nhà đông phục thì thành doanh trại”. Mọi người cười ồ.

Cha tôi muốn ở một phòng dưới dãy nhà ngang giống như mẹ tôi. Vợ tôi không chịu. Cha tôi buồn. Việc để mẹ tôi ăn riêng, ở riêng làm ông bứt rứt. Vợ tôi bảo: “Tại mẹ lẫn”. Cha tôi dăm chiêu.

Tôi cũng không hiểu sao hai đứa con gái của tôi ít gần ông nội. Tôi cho chúng học ngoại ngữ, học nhạc. Chúng lúc nào cũng bận. Cha tôi bảo: “Các cháu có sách gì mang cho ông đọc”. Cái Mi cười. Còn cái Vi bảo: “Ông thích đọc gì?” Cha tôi bảo: “Cái gì dễ đọc”. Hai đứa bảo: “Thế thì không có”. Tôi đặt báo hàng ngày cho ông. Cha tôi không thích văn học. Văn chương nghệ thuật bây giờ đọc rất khó vào.

Một hôm tôi đi làm về, cha tôi đứng ở dãy nhà vợ tôi nuôi chó và gà công nghiệp. Trông ông không vui. Tôi hỏi: “Có chuyện gì thế?” Ông bảo: “Ông Cơ

và cô Lài vất vả quá. Họ làm không hết việc, cha muốn giúp họ được không?” Tôi bảo: “Để con hỏi Thủy”. Vợ tôi bảo: “Cha là tướng, về hưu cha vẫn là tướng. Cha là chỉ huy. Cha mà làm lính thì dễ loạn cờ”. Cha tôi không nói năng gì.

Cha tôi nghỉ hưu nhưng khách khứa nhiều. Điều đó làm tôi ngạc nhiên, thậm chí thích thú. Vợ tôi bảo: “Đừng mừng...họ chỉ nhờ vả. Cha ạ, cha đừng làm gì quá sức”. Cha tôi cười: “Chẳng có gì đâu...cha chỉ viết thư...Thí dụ: *“Thân gửi N. tư lệnh quân khu...Tôi viết thư này cho cậu...Hơn năm mươi năm, đây là lần đầu tôi ăn tết mừng ba tháng ba dưới mái nhà mình. Hồi ở chiến trường, hai đứa chúng mình đã từng mơ ước v.v...Cậu nhớ cái xóm ven đường, cô Huệ đã làm bánh trôi bằng bột mì mốc. Bột mì bẻ bết trên lưng v.v...Nhân đây, M. là người tôi quen, muốn được công tác dưới quyền của cậu v.v...”* Cha viết như thế được không? Tôi bảo: “Được”. Vợ tôi bảo: “Không được!” Cha tôi gãi cằm: “Người ta nhờ mình”.

Cha tôi thường bỏ thư viết vào phong bì đựng công văn bằng giấy cứng, cỡ 20 x 30, trên có in chữ *Bộ quốc phòng*, rồi đưa cho người nhờ vả mang đi. Sau ba tháng, hết sạch loại phong bì ấy. Ông làm phong bì bằng giấy bìa học sinh cũng to bằng cỡ 20 x 30. Một năm sau, ông cho thư vào thứ phong bì bình thường vẫn bán ở quầy bưu điện, giá năm đồng một chục cái.

Tháng Bảy năm ấy, tức là ba tháng sau ngày cha tôi về nghỉ, chú họ tôi, ông Bổng, cưới vợ cho con.

IV

Ông Bổng với cha tôi là anh em cùng cha khác mẹ. Thằng Tuấn con trai ông làm nghề đánh xe bò. Hai cha con đều ghê gớm, to như hộ pháp, ăn nói vãng mạng. Thằng Tuấn lấy vợ lần này là lần thứ hai. Vợ trước bị đánh đau quá, bỏ đi. Ra tòa, nó khai là vợ theo trai, tòa phải chịu. Cô vợ lần này tên là Kim Chi, làm nghề nuôi dạy trẻ, con nhà có học hẳn hoi, xí xốn thế nào nghe nói có thai với nó. Kim Chi là cô gái đẹp, làm vợ thằng Tuấn đúng là *“hoa nhài cắm bãi cứt trâu”*. Thâm tâm chúng tôi không ưa cha con ông Bổng, khốn nỗi *“một giọt máu đào hơn ao nước lã”*, giỗ tết vẫn phải đi lại, nhưng mà ngày thường cũng nhạt. Ông Bổng hay nói: “Quân trí thức khốn nạn! Rê dân lao động! Nể bố nó, không tôi cạch cửa!” Nói thế ông Bổng vẫn sang vay tiền. Vợ tôi khe khắt, bao giờ cũng bắt ông phải ký cược. Ông Bổng rất ức, ông nói: “Mình là chú nó, trót vay nợ nó mà nó cư xử hết như địa chủ”. Nhiều món nợ ông cứ lờ đi không trả.

Cưới vợ cho con, ông Bổng nói với cha tôi: “Anh phải đứng ra chủ hôn, bố cháu Kim Chi vụ phớ, anh là tướng, thế là *“môn đăng hộ đối”*”. Sau này các cháu nhờ phúc của ông, như tôi là thằng phu xe, bấu gì. “Cha tôi bằng lòng.

Đám cưới ngoại ô lố lăng và khá dung tục. Ba ô tô. Thuốc lá đầu lọc nhưng gần cuối tiệc hết sạch, phải

thay bằng thuốc lá cuốn. Năm mươi mâm cỗ nhưng ế mười hai. Chàng rề mặc *comlê* đen, *cravat* đỏ. Tôi phải cho mượn cái *cravat* đẹp nhất trong tủ áo. Nói là mượn, chắc gì đòi được. Phũ rề là sáu thanh niên ăn mặc hết nhau, đều quần áo bò, râu ria rất hời. Đầu tiệc là dàn nhạc sống chơi bài *Ave Maria*. Một anh cùng hợp tác xã xe bò thẳng Tuấn nhẩy lên đơn ca một bài không khiếp:

Ủ...ê...cái con gà quay
Ta đi lang thang khắp miền
giang hồ
Tìm nơi nào có tiền
Tiền ơi, mau vào túi ta
Ủ...ê...cái con gà rù...

Sau đó đến lượt cha tôi. Ông luống cuống, khô sớ. Bài văn chuẩn bị công phu hóa thừa. Kèn *clarinét* đệm rất bậy bạ sau dấu chấm câu. Pháo ầm ỉ. Trê con bình luận nhảm nhí. Cha tôi nhẩy cóc từng đoạn. Ông cầm tờ giấy mà run bắn người. Một sự ô hợp láo nháo thân nhiên rất đời, thô thiển, thậm chí còn ô trọc nữa làm ông kinh hãi, đau đớn. Ông Vụ phó thông gia cũng đâm hoảng hốt, luống cuống, làm đổ cả rượu xuống váy cô dâu. Chẳng nghe thấy gì. Dàn nhạc sống át đi bằng những ca khúc vui vẻ quen thuộc của ban nhạc *Beatles* và *Abba*.

Sau đó, rắc rối đầu tiên đến với cha tôi là việc Kim Chi sinh cháu chỉ sau hôm cưới chục ngày. Gia đình ông Bồng bê bối. Ông say rượu, tổng cổ con dâu ra cửa. Thằng Tuấn cầm dao chém bố, may trượt.

Vô phương, cha tôi phải đón cháu dâu về nhà. Gia đình tôi thêm hai khẩu. Vợ tôi không nói năng gì. Cô Lài thêm một trách nhiệm. Được cái cô Lài vô tâm, tính lại yêu trẻ.

V

Một tối, tôi đang đọc *Sputnhich*, cha tôi lặng lẽ đi vào. Ông bảo: “Cha muốn nói chuyện với con”. Tôi pha cà phê, cha tôi không uống. Ông hỏi: “Con có để ý công việc của Thủy không con? Cha cứ rờn rợn”.

Vợ tôi làm việc ở bệnh viện sản, công việc là nạo phá thai. Hàng ngày các rau thai nhi bỏ đi, Thủy cho vào phích đá đem về. Ông Cơ nấu lên cho chó, cho lợn. Thực ra điều này tôi biết nhưng cũng bỏ qua, chẳng quan trọng gì. Cha tôi dắt tôi xuống bếp, chỉ vào nồi cám, trong đó có các mẩu thai nhi bé xíu. Tôi lặng đi. Cha tôi khóc. Ông cầm phích đá ném vào đàn chó *béc giê*: “Khốn nạn! Tao không cần sự giàu có này”. Đàn chó sủa vang. Ông bỏ lên nhà. Vợ tôi đi vào nói với ông Cơ: “Sao không cho vào máy xát? Sao để ông biết?” Ông Cơ bảo: “Cháu quên, cháu xin lỗi mẹ”.

Tháng mười hai, vợ tôi gọi người bán sạch đàn chó *bécgiê*. Vợ tôi bảo: “Anh thôi hút thuốc Galăng đi. Năm nay nhà mình hút thu hai mươi bảy nghìn, chỉ lạm hai mươi tám nghìn, cộng là bốn mươi lăm

nhìn". Kim Chi hết thời gian nghỉ, đi làm. Nó bảo: "Cám ơn anh chị, em đưa con về nhà đây". Tôi hỏi: "Về đâu?" Thằng Tuấn đã bị bắt giam vì tội côn đồ. Kim Chi đưa con về nhà của bố mẹ đẻ. Cha tôi đưa về tận nơi bằng xe *tắc xi* thuê riêng. Cha tôi ở chơi với ông vụ phó bố của Kim Chi một ngày. Ông này vừa đi công tác ở Ấn Độ về, ông biếu cha tôi một mảnh lụa hoa và nửa lạng cao tổng hợp. Cha tôi cho cô Lài mảnh lụa hoa, cho ông Cơ nửa lạng cao.

VI

Trước tết Nguyên đán, ông Cơ nói với hai vợ chồng tôi: "Cháu xin cậu mợ một việc". Vợ tôi hỏi: "Việc gì?" Ông Cơ nói vòng vèo, chẳng đâu vào đâu. Đại để ông muốn về thăm quê. Ở với chúng tôi sáu năm, cũng có dành dụm, ông Cơ muốn về bốc mộ bà vợ. Để lâu ngày chắc ván đã sứt. "*Nghĩa tử là nghĩa tận*". Ở thành phố, cũng muốn về thăm họ hàng làng xóm cho nó mát mặt. Bây giờ đã vậy, sau này "*cáo chết ba năm quay đầu về núi*". Vợ tôi cắt lời: "Thế bao giờ đi?" Ông Cơ gãi đầu: "Đi mười ngày, về Hà Nội trước hăm ba tết". Vợ tôi tính: "Được. Anh Thuần này (Thuần là tên tôi), anh có nghỉ phép được không?" Tôi bảo: "Được". Ông Cơ bảo: "Chúng cháu muốn mời ông về quê chơi. Như đi du lịch". Vợ tôi bảo: "Tôi không thích. Thế ông bảo sao?" Ông Cơ

bảo: “Ông đồng ý rồi. Không có ông, cháu cũng chẳng nhớ đến việc cái mộ nhà cháu”. Vợ tôi hỏi: “Thế hai cha con có bao nhiêu tiền?”. Ông Cơ bảo: “Cháu có ba nghìn, ông cho hai nghìn là năm”. Vợ tôi bảo: “Được, đừng lấy hai nghìn của ông, tôi bù cho hai nghìn ấy, lại cho thêm năm nghìn. Thế là hai cha con có chục nghìn. Đi được”.

Trước hôm đi, vợ tôi làm cơm. Cả nhà ngồi ăn, có cả ông Cơ, cô Lài. Cô Lài vui lắm, mặc bộ quần áo mới may bằng vải cha tôi cho hôm về. Cái Mi và cái Vi trêu: “Chị Lài xinh nhất”. Cô Lài cười thôn thôn: “Chả phải. Mợ mới xinh nhất”. Vợ tôi bảo: “Em đi chú ý đỡ ông khi tàu xe”. Cha tôi bảo: “Hay thôi không đi?”. Ông Cơ giã nảy: “Chết, cháu đã điện rồi. Mang tiếng chết”. Cha tôi thở dài: “Tôi có tiếng gì mà mang?”

VII

Cha tôi đi Thanh Hóa cùng ông Cơ và cô Lài vào sáng chủ nhật. Tối thứ hai, tôi đang xem *tivi* thì nghe tiếng “huyech”, vội chạy ra ngoài thấy mẹ tôi ngã gục góc vườn. Mẹ tôi lẩn bốn năm nay, cho ăn biết ăn, cho uống biết uống, phải giục đi ngoài. Mọi hôm có cô Lài săn sóc không sao. Hôm nay, tôi sơ ý, cho ăn mà không giục đi ngoài. Tôi đỡ mẹ tôi vào, bà

cụ cứ gục mặt xuống. Không thấy có vết đau. Nửa đêm tôi dậy, thấy mẹ tôi lạnh toát, mắt dại đi. Tôi sợ, gọi vợ tôi. Thủy bảo: “Mẹ già rồi”. Hôm sau mẹ tôi không ăn, hôm sau nữa cũng không ăn, không chủ động đi ngoài. Tôi giặt giũ, thay chiếu. Có ngày mười hai lần. Tôi biết Thủy và hai con tôi ưa sạch sẽ nên tôi thay giặt luôn, không giữ ở nhà mang ra tận kênh đào. Thuốc đổ vào cứ trở ra.

Hôm thứ bảy, mẹ tôi bỗng ngồi dậy được. Đi lững thững một mình ra vườn. Ăn được cơm. Tôi bảo: “Mùng rồi”. Vợ tôi không nói năng gì, chiều hôm ấy thấy mang về chục mét vải trắng, lại gọi cả thợ mộc. Tôi hỏi: “Chuẩn bị à?” Vợ tôi bảo: “Không”.

Hai hôm sau, mẹ tôi nằm liệt, lại bỏ ăn, lại đi ngoài như cũ. Người dốc nhanh, thải ra thứ nước nâu sền sệt rất khắm. Tôi đổ sầm. Vợ tôi bảo: “Đừng đổ sầm, khô cho mẹ”. Tôi òa khóc. Rất lâu tôi mới òa khóc như thế. Vợ tôi nín lặng, rồi lại bảo: “Tùy anh”.

Ông Bổng sang thăm. Ông nói: “Bà ấy cứ xoay ngang, xoay dọc trên giường như thế này là gay go lắm đấy!” Lại hỏi: “Chị ơi, chị có nhận ra em không?” Mẹ tôi bảo: “Có”. Lại hỏi: “Thế em là ai?” Mẹ tôi bảo: “Là người”. Ông Bổng khóc òa lên: “Thế là chị thương em nhất. Cả làng cả họ gọi em là đồ chó. Vợ em gọi em là đồ dều. Thành Tuấn gọi em là đồ khốn nạn. Chỉ có chị gọi em là người”.

Lần đầu tiên, cái ông chú đánh xe bò, lỗ mãng, táo tợn, làm đủ mọi điều phi nhân bất nghĩa hóa thành đứa trẻ ngây trước mắt tôi.

VIII

Cha tôi về đến nhà thì sáu tiếng sau mẹ tôi mất. Ông Cơ và cô Lài nói: “Tại chúng cháu. Chúng cháu ở nhà thì bà không mất”. Vợ tôi bảo: “Nói nhảm”. Cô Lài khóc: “Bà ơi, bà đánh lừa con bà đi? Sao bà không cho con đi hầu bà?” Ông Bổng cười: “Mày muốn đi hầu bà thì đi, tao cho đóng ván”. Khi liệm mẹ tôi, cha tôi khóc. Ông hỏi ông Bổng: “Sao người bà ấy rút nhanh thế? Người già ai cũng chết khổ như thế này à?” Ông Bổng bảo: “Anh lắm cảm. Hôm nào nước mình cũng có hàng nghìn người chết khổ nhục vật vã đau đớn. Mỗi lính tráng các anh, ”đòm” phát là sướng”.

Tôi cho bắc rạp, bảo thợ mộc đóng quan tài. Ông Cơ cứ loay hoay bên đóng ván vợ tôi cho xè hôm trước. Ông thợ mộc quát: “Sợ chúng ông ăn cắp gỗ à?” Ông Bổng hỏi: “Ván mấy phân?” Tôi bảo: “Bốn phân”. Ông Bổng bảo: “Mất mẹ bộ *xa lông*. Ai lại đi đóng quan tài bằng gỗ dổi bao giờ? Bao giờ bóc mộ, cho chú bộ ván”. Cha tôi ngồi âm thầm, trông rất đau đớn.

Ông Bổng bảo: “Chị Thủy lược cho tôi con gà, nấu hộ nồi xôi”. Vợ tôi hỏi: “Mấy cân gạo hả chú?” Ông Bổng bảo: “Mẹ mày, sao hôm nay cứ ngọt xót thế? Ba cân”! Vợ tôi bảo tôi: “Họ hàng nhà anh kinh bỏ mẹ”.

Ông Bổng hỏi tôi: “Nhà này ai *chủ trì kinh tế*?”. Tôi bảo: “Vợ cháu”. Ông Bổng bảo: “Đấy là ngày

thường. Tao hỏi *đám ma này thì ai chủ trì kinh tế?*” Tòì bảo: “Vợ cháu”. Ông Bổng bảo: “Không được con ơi, khác máu tanh lòng. Tao bảo bố mày nhé”. Tòì bảo: “Ông để con”. Ông Bổng bảo: “Đưa tao bốn nghìn, mày định làm bao nhiêu mâm?” Tòì bảo: “Mười mâm”. Ông Bổng bảo: “Không đủ cho *đô tùy* rửa ruột. Mày bàn với vợ mày đi. Bốn mươi mâm”. Tòì đưa cho ông bốn nghìn rồi vào nhà. Vợ tòi bảo: “Em nghe hết rồi, em tính ba chục mâm, tám trăm đồng một mâm, ba tám hai tư. Hai tư nghìn, phụ phí sáu nghìn. Việc mua bán em lo. Cổ giao cho cô Lài. Đừng nghe ông Bổng, lão ấy đều lắm”. Tòì bảo: “Ông Bổng cầm bốn nghìn rồi”. Vợ tòi bảo: “Buồn anh lắm”. Tòì bảo: “Anh đòi lại nhé”. Vợ tòi bảo: “Thôi, coi như trả công. Lão ấy tốt nhưng nghèo”.

Phường bát âm đến bốn người. Cha tòi ra tiếp. Nhập quan lúc bốn giờ chiều. Ông Bổng cạy miệng mẹ tòi cho vào chín đồng vừa tiền chinh Khôi Định, vừa tiền một hào nhôm. Ông bảo: “Để đi dò”. Lại cho vào cổ bài tổ tôm, có lẫn cả mấy quân tam cúc. Ông bảo: “Không sao, ngày xưa bà ấy vẫn chơi tam cúc”.

Đêm ấy, tòi thức canh quan tài mẹ tòi, ngấm nghĩ lan man đủ điều. Cái chết sẽ đến với mỗi chúng ta, chẳng trừ ai cả.

Ngoài sân, ông Bổng với mấy bác *đô tùy* ngồi đánh tam cúc ăn tiền. Khi nào kết tốt đen, ông Bổng lại chạy vào vái quan tài mẹ tòi: “Lạy chị, chị phù hộ cho em để em vét thật nhẵn túi chúng nó”.

Cái Mi, cái Vi cũng thức với tôi. Cái Mi hỏi: “Sao chết đi qua đồ cũng phải trả tiền? Sao lại cho tiền vào miệng bà?” Cái Vi bảo: “Đấy có phải ngậm miệng ăn tiền không bố?” Tôi khóc: “Các con không hiểu đâu. Bố cũng không hiểu, đấy là mê tín”. Cái Vi bảo: “Con hiểu đấy. Đời người cần không biết bao nhiêu là tiền. Chết cũng cần”.

Tôi thấy cô đơn quá. Các con tôi cũng cô đơn. Cả đám đánh bạc, cả cha tôi nữa.

IX

Từ nhà tôi ra nghĩa địa đi tắt chỉ năm trăm mét nhưng đi đường chính qua cổng làng phải hai cây số. Đường bé, không đẩy xe đò được mà phải khiêng vai. *Đô tùy* thay nhau đến ba chục người, có nhiều người vợ chồng tôi không biết tên gì. Họ khênh quan tài hồn nhiên như việc bình thường vẫn làm, như khênh cột nhà. Vừa đi vừa nhai trầu, hút thuốc, tán chuyện. Khi nghỉ, đứng ngồi ngón ngang ngay bên quan tài. Có người nằm lẩn ra nói: “Mát thật, không bận cứ ngủ ở đây đến tối”. Ông Bổng bảo: “Các bố ơi, đi đi còn về nhăm”. Thế là đi. Tôi chống gậy giật lùi trước quan tài theo tục lệ “*cha đưa mẹ đón*”. Ông Bổng bảo: “Bao giờ tôi chết, *đô tùy* của tôi toàn dân cờ bạc, cổ không thịt lợn mà thịt chó”. Cha

tôi bảo: “Chú ơi, lúc này mà chú đùa à?” Ông Bổng nín bật, lại khóc: “Chị ơi, chị đánh lừa em chị đi...Chị bỏ em chị đi...”. Tôi nghĩ: “Sao lại đánh lừa? Chẳng lẽ người chết đều đã đánh lừa người sống cả sao? Bối tha ma này toàn quán lừa lọc?”

Chôn cất xong, mọi người về nhà. Bày ra một lúc hai mươi tám mâm. Nhìn mâm cỗ, tôi thật kính trọng cô Lài. Mâm nào cũng gọi: “Lài đâu?” Cô Lài miệng dạ tíu tíu, chạy ra bê rượu, bê thịt. Đến tối, cô Lài tắm giặt, mặc quần áo mới ra hương án khóc: “Bà ơi, cháu xin lỗi bà, cháu không đưa bà ra đông...Hôm trước bà thềm canh cua, cháu ngại làm, bà chẳng được ăn...Bây giờ đi chợ, cháu biết mua quà cho ai?...” Tôi thấy đắng ngắt. Tôi nhớ đã chục năm nay tôi chưa lần nào mua được cho mẹ chiếc bánh hay là gói kẹo. Cô Lài lại khóc: “Cháu ở nhà thì bà có chết không bà?” Vợ tôi bảo: “Đừng khóc”. Tôi cúi: “Cứ để cho cô ấy khóc, đám ma không có tiếng khóc buồn lắm. Nhà mình có ai biết khóc bà cụ thế đâu?” Vợ tôi bảo: “Ba mươi hai mâm. Anh phục em tính sát không?” Tôi bảo: “Sát”.

Ông Bổng bảo: “Tôi đi xem giờ. Bà cụ được *một cái nhập mộ, hai cái trùng tang, một cái thiên di*. Có yểm bùa không?”. Cha tôi bảo: “Bùa con khi. Trong đời mình, tôi chôn ba nghìn người chẳng có người nào thế này”. Ông Bổng bảo: “Thế là sướng, ”đòm” phát là xong”. Ông giơ một ngón tay trỏ làm hiệu bóp cò.

X

Tết năm đó, nhà tôi không mua hoa đào, không gói bánh chưng. Chiều mồng hai, đơn vị cũ của cha tôi cho người về viếng mẹ tôi. Biếu năm trăm đồng. Ông Chương, phó của cha tôi bây giờ lên tướng, ra mộ thắp hương. Anh Thanh đại úy cần vụ đi theo rút súng bắn ba phát lên trời. Sau này, trẻ con trong làng kháo bộ đội bắn hai một phát đại bác viếng bà Thuần. Ông Chương hỏi cha tôi: “Anh muốn về thăm đơn vị dỗi già không? Tháng năm tập trận. Đơn vị cho xe về đón”. Cha tôi bảo: “Được”.

Ông Chương đi thăm cơ ngơi nhà tôi, có ông Cơ hướng dẫn. Ông Chương bảo cha tôi: “Cơ ngơi của anh ưc thật. Vườn cây, ao cá, chuồng lợn, chuồng gà, biệt thự. Thế là vững tâm”. Cha tôi bảo: “Con tôi làm đấy”. Tôi bảo: “Đấy là vợ cháu”. Vợ tôi bảo: “Cò Lài chứ”. Cò Lài cười thôn thôn, dạo này đầu cứ gật gật liên hồi như bị động kinh: “Chả phải”. Cha tôi đùa: “Thế thì đó mô hình V.A.C”.

Sáng mồng ba, Kim Chi đi *xích lô* bế con về thăm. Vợ tôi mừng tuổi một nghìn. Cha tôi hỏi: “Thằng Tuấn có thư từ gì không?” Kim Chi bảo: “Không”. Cha tôi bảo: “Lỗi ở bác đấy. Tao không biết mày có chưa”. Vợ tôi bảo: “Chuyện ấy là thường. Bây giờ làm gì còn có trinh nữ. Con làm ở bệnh viện sản, con biết”. Kim Chi ngượng. Tôi bảo: “Đừng nói thế, nhưng mà làm trinh nữ thì mệt thật”. Kim Chi

khóc: “Anh ơi, đàn bà chúng em nhục lắm. Đẻ con gái ra, em cứ nát ruột nát gan”. Vợ tôi bảo: “Tôi còn hai con gái cơ”. Tôi bảo: “Thế các người tưởng làm đàn ông thì không nhục à?” Cha tôi bảo: “Đàn ông thằng nào có *tâm* thì nhục. *Tâm* càng lớn, càng nhục”. Vợ tôi bảo: “Nhà mình nói năng như điên khùng cả. Thôi đi ăn. Hôm nay có cô Kim Chi, tôi đãi mỗi người một con gà hầm *tâm* sen. *Tâm* đấy. Ăn là trên hết”.

XI

Gần nhà tôi ở có cậu Khổng, trẻ con gọi là Khổng Tử. Khổng làm ở xí nghiệp nước mắm nhưng lại thích thơ, làm thơ gửi báo *Văn nghệ*. Khổng hay sang chơi. Khổng bảo: “Thơ *siêu* nhất”. Cậu đọc cho tôi nghe Lócca, Uýttxman v.v...Tôi không thích Khổng, ngờ ngờ cậu ta sang chơi vì một cái gì phiêu lưu còn hơn cả thơ ca nữa. Một bận, thấy trong giường của vợ tôi có một tập thơ chép tay. Vợ tôi bảo: “Thơ của cậu Khổng, anh có đọc không?” Tôi lắc đầu. Vợ tôi bảo: “Anh già rồi”. Bất giác tôi thoáng rùng mình.

Một hôm bận trực cơ quan nên tôi về muộn. Cha tôi đón cổng, ông bảo: “Thằng Khổng sang chơi từ chập tối. Nó với vợ mầy cứ rúc rích với nhau, bây giờ

chưa về, chướng quá". Tôi bảo: "Cha đi ngủ đi, để ý làm gì?" Cha tôi lắc đầu, bỏ đi lên gác. Tôi dắt xe máy ra đường, phóng lang thang khắp phố cho kỳ hết xăng. Tôi dắt xe đến ngồi ở một góc vườn hoa như một tên du thủ du thực. Có một cô mặt đánh phấn đi ngang qua hỏi: "Ông anh ơi, có đi chơi không?" Tôi lắc đầu.

Khổng có ý tránh mặt tôi. Ông Cơ ghét lắm, một hôm bảo tôi: "Cháu đánh nó nhé?" Suýt tôi gạt đầu. Lại nghĩ: "Thôi".

Tôi vào thư viện mượn thử ít sách. Đọc Lócca, Uýttxman...tôi cứ mơ hồ thấy những nghệ sĩ trác tuyệt là những con người cô đơn không khiếp. Bỗng thấy thằng Khổng có lý. Chỉ tức nó đều. Sao nó không đưa thơ nó cho người khác xem mà lại đưa cho vợ tôi?

Cha tôi bảo: "Anh nhu nhược. Duyên do là anh *đếch* sống được một mình". Tôi bảo: "Không phải, cuộc đời nhiều trò đùa lắm". Cha tôi bảo: "Anh cho là trò đùa à?" Tôi bảo: "Không phải trò đùa, nhưng cũng không phải nghiêm trọng".

Cha tôi bảo: "Sao tôi cứ như lạc loài?"

Cơ quan định cử tôi đi công tác phía Nam. Tôi bảo vợ tôi: "Anh đi nhé?" Vợ tôi bảo: "Đừng đi. Mai anh sửa cửa nhà tắm, cái cửa hông rồi. Hôm nọ cái Mi đang tắm, thằng Khổng đi qua định giở trò đều làm nó hết hồn. Thằng khốn nạn ấy em cấm cửa rồi". Vợ tôi òa khóc: "Em thật có lỗi với anh, với con". Tôi khó chịu quay đi. Nếu có cái Vi bây giờ thì nó sẽ hỏi

tôi rằng: “Bố ơi, đây có phải nước mắt cá sấu không?”

XII

Tháng Năm, đơn vị cũ cho xe về đón cha tôi. Anh Thanh đại úy cầm thư của ông Chương về. Cha tôi cầm thư run run. Thư viết: “...*Chúng tôi cần anh, mong anh...nhưng anh đi được thì đi, không ép*”. Tôi nghĩ cha tôi không nên đi nữa nhưng nói ra bất tiện. Cha tôi già sụp hằn đi từ khi về hưu. Hôm nay cầm thư, thấy ông nhanh nhẹn và trẻ trung hẳn. Tôi cũng vui lây. Vợ tôi chuẩn bị đồ đạc cho vào cái sắc du lịch. Cha tôi không nghe, ông bảo: “Cho vào *ba lô*”.

Cha tôi đi chào làng nước một lượt, ra cả ngoài mộ mẹ tôi, lại bảo anh Thanh bắn ba phát súng lên trời. Buổi tối cha tôi gọi ông Cơ đến cho hai nghìn, bảo khắc một cái bia đá gửi về Thanh Hóa đánh dấu mộ vợ. Cha tôi lại gọi cô Lài đến bảo: “Cháu lấy chồng đi”. Cô Lài òa khóc: “Cháu xấu xí lắm, chẳng ai lấy. Lại cả tin nữa”. Cha tôi ghen ngào: “Con ơi, con không hiểu rằng cả tin chính là sức mạnh để sống hã con?” Tôi cũng không ngờ những điều như thế lại là điểm báo chuyển này cha tôi ra đi không về.

Trước khi lên xe, cha tôi lấy trong *ba lô* quyển vở học sinh. Ông đưa cho tôi. Ông bảo: “Trong này cha

có ghi chép ít điều, con đọc thử xem". Cái Mi, cái Vi chào ông. Cái Mi hỏi: "Ông đi ra trận há ông?" Cha tôi bảo: "Ừ". Cái Vi hỏi: "*Đường ra trận mùa này đẹp lắm* có phải không ông?" Cha tôi cười: "Mẹ mày! Láo!"

XIII

Cha tôi đi được vài ngày thì ở nhà xảy ra chuyện cười nôn ruột. Số là ông Cơ cùng với ông Bổng vớt bùn dưới ao (vợ tôi trả ông Bổng hai trăm đồng một ngày công, cơm nuôi), bỗng thấy một cái đít chum nổi lên. Hai ông hí hục đào, lại thấy một đít chum nữa, ông Bổng đoán chắc các cụ ngày xưa chôn của. Hai ông báo với vợ tôi. Thủy đến xem, cũng lội xuống đào. Rồi cả cô Lài, cả cái Mi, cái Vi. Cả nhà bêбет bùn đất. Vợ tôi bắt phải ngăn ao, lại đi thuê máy bơm *Côle* về tát nước. Không khí thật nghiêm trọng. Ông Bổng thích lắm: "Công tao thấy trước, cứ phải chia cho tao một chum". Hí hục một ngày đào được hai cái chum sứ trong chằng có gì. Ông Bổng bảo: "Chắc còn nữa". Lại đào. Được thêm một cái chum nữa, cũng vỡ. Cả nhà mệt lã, bụng đói cồn cào. Vợ tôi sai mua bánh mì về ăn lấy sức đào tiếp. Đào gần chục mét thì vớ được cái lọ sành. Cả nhà mừng rỡ, ai cũng đoán vàng. Mở ra trong thấy toàn một chuỗi

“Bảo Đại thông báo” bằng đồng đã han rỉ cả. Lại thấy một cái mề dầy mủn nát. Ông Bồng bảo: “Thôi chết, tao nhớ ra rồi. Ngày xưa tao với trùm Nhân ăn trộm ở nhà Hàn Tín, bị đuổi, trùm Nhân vứt cái lọ này xuống ao”. Cả nhà được một mẻ cười nòn ruột. Trùm Nhân là tên ăn trộm khét tiếng ở vùng ngoại ô. Hàn Tín trước kia đi lính thuộc địa cho Tây, tham gia phong trào “Rồng Nam phun bạc, đánh đuổi Đức tặc”. Cả hai đã chết mục xác từ thuở nào thuở nào. Ông Bồng bảo: “Không sao, bây giờ cả làng này chết, tao cũng đủ tiền đi dò nhét vào miệng họ”.

Sáng hôm sau, ngủ dậy thì tôi nghe thấy có tiếng gọi cổng. Tôi ra thấy Khổng đứng ngoài. Tôi nghĩ: “Mẹ khi, cái thằng đêu này là diêm gờ nhất của số phận mình”. Khổng bảo: “Anh Thuần ơi, anh có điện. Ông cụ mất rồi”!

XIV

Điện của ông Chương: “Thiếu tướng Nguyễn Thuấn, hy sinh khi làm nhiệm vụ hồi... giờ... ngày... mai táng tại nghĩa trang liệt sĩ hồi... giờ... ngày”. Tôi lặng người. Vợ tôi xếp đặt mọi việc rất nhanh. Tôi ra thuê xe, về nhà đã thấy gọn dẫu vào đấy. Vợ tôi bảo: “Khóa cửa nhà trên. Ông Cơ ở lại”

Xe đi Cao Bằng theo đường số Một. Đến nơi thì lễ an táng cha tôi cử hành đã được hai tiếng đồng hồ.

Ông Chuông bảo: “Chúng tôi có lỗi đối với gia đình”. Tôi bảo: “Không phải thế. Đời người có mệnh”. Ông Chuông bảo: “Cha anh là người đáng trọng”. Tôi hỏi: “Theo nghi lễ quân đội hả chú?”. Ông Chuông bảo: “Phải”. Tôi bảo: “Cám ơn chú”. Ông Chuông bảo: “Cụ ra trận địa, đòi lên chốt”. Tôi bảo: “Cháu hiểu rồi, chú đừng kể nữa”.

Tôi khóc, chưa bao giờ tôi khóc như thế. Bây giờ tôi mới hiểu khóc như cha chết là khóc thế nào. Hình như đây là cái khóc lớn nhất đời một con người.

Mộ của cha tôi đặt trong nghĩa trang liệt sĩ. Vợ tôi mang theo máy ảnh bảo chụp mấy kiểu. Hôm sau tôi xin về luôn, ông Chuông giữ lại nhưng tôi không nghe.

Đường về vợ tôi bảo xe đi chậm. Ông Bổng lần đầu mới được đi xa, thích lắm. Ông bảo: “Nước mình thật đẹp như tranh. Bây giờ tôi mới hiểu vì sao phải yêu đất nước. Chứ ở quê ta, dù ngay Hà Nội có văn minh thật, tôi chẳng thấy yêu gì cả”. Vợ tôi bảo: “Tại chú quen đây. Ở nơi khác cũng thế, họ lại thấy yêu Hà Nội”. Ông Bổng bảo: “Thế là nơi này yêu nơi kia, người này yêu người kia. Tất cả đều đất nước mình, nhân dân mình cả. Vậy thì đất nước muôn năm, nhân dân muôn năm! Hoan hô đèn cù !”

XV

Có lẽ câu chuyện của tôi kết thúc ở đây. Sau đó nếp sống của gia đình tôi trở lại như là trước ngày cha tôi nghỉ hưu. Vợ tôi tiếp tục công việc bình thường. Tôi đã hoàn thành công trình nghiên cứu diện phân. Ông Cơ trở nên ít nói, một phần vì bệnh cô Lại nặng hơn. Lúc rồi, tôi giờ đọc những điều cha tôi ghi chép. Tôi hiểu cha tôi hơn.

Trên đây là những sự việc lộn xộn của hơn một năm cha tôi nghỉ hưu mà tôi chép lại. Tôi coi đấy như nén hương thấp nhỏ người. Nếu có ai đã có lòng để mắt đọc điều tôi viết, xin lượng thứ cho tôi. Tôi xin cảm tạ.

HUYỀN THOẠI PHỐ PHƯƠNG

Sinh nhật con gái, bà Thiều làm cơm đãi khách. Dự hôm ấy có hai bà buôn vàng dưới phố, hai ông công chức cùng sở ông Thiều và dăm thanh niên bè bạn của Thoa. Bà Thiều mặc bộ đồ xoa mỡ gà, trẻ đến mười tuổi. Thoa mặc quần *bò*, áo *phông* đỏ, trông lộng lẫy và khá dài các. Vẻ đẹp của cô, theo ý bà mẹ là do “sức sống tinh thần” mang lại. Điều này đáng ngờ, bởi Thoa mới hai mươi tuổi, thi trượt Đại học, rèn luyện trí tuệ chủ yếu thông qua giáo trình của lớp Anh văn buổi tối. Tuy nhiên, chính vẻ trẻ trung, cách đánh hông và cử chỉ tuyệt khéo khi nhả mũi của cô quả rất ưa nhìn.

Câu chuyện xung quanh bàn ăn là thú vị. Bà Thiều gợi lại kỉ niệm của thuở hàn vi. Đây là cách làm sang quen thuộc của người thành đạt. Bài học

năm. Khách khứa đều hiểu việc biến đổi một bà bán bún ốc thành nhà triệu phú buôn vàng đầu chỉ đơn thuần là sự vận động ý chí? Nhưng gì thì gì, bởi thức ăn ngon, tất cả những lời chối tai đều nuốt trôi được.

Chuyện đang sôi nổi thì cửa rộng mở và bỗng một người đàn ông huỳnh huych bước vào. Bà Thiều reo lên mừng rỡ:

- Cậu Phúc!

Phòng khách linh hoạt hẳn lên. Phúc là em ruột bà Thiều, làm việc ở Xưởng phim truyện. Ông dáng thấp đậm, râu tóc đen rất nghệ sĩ. Bó chặt trong bộ quần áo màu ghi cộc tay ba túi trông rất khỏe.

- Xin lỗi vì cậu đến muộn... - Phúc vỗ vai cô cháu gái. - Cậu mắc việc bận. Cậu đi với một người bạn. Anh ấy đang đứng ngoài đường...

- Sao lại thế? - Bà Thiều gắt yêu. - Cậu quen cái thói rẽ người từ bao giờ thế? Bạn bè của cậu cũng là bạn bè của chị. Nhà ta xưa nay gia phong giản dị... Cậu gọi anh ấy vào đi.

- Thôi được... Nếu chị đồng ý em sẽ ra mời! - Phúc lại huỳnh huych bước ra và chỉ loáng cái dắt vào một người thanh niên còn trẻ.

- Cậu Hạnh... - Phúc giới thiệu, - làm việc ở Vụ...

Thoa chăm chú nhìn. Người này trạc ba mươi tuổi, đôi mắt sáng rực, khóe mép mím lại trông hơi nghiệt ngã. Y mặc bộ đồ bảo hộ lao động. Bộ trang phục ấy giữa phòng khách này trông hơi chướng mắt.

- Vào đây cháu... - Bà Thiều xích ghế lại mời. - Hôm nay sinh nhật em Thoa. Trước lạ sau quen... Khách khứa đều là người nhà người cửa...

Hạnh cười bên lên. Y đi bắt tay lần lượt mọi người với vẻ bối rối rồi quay lại chỗ ghế ngồi. Bà Thiều hơi ngả sang y để tiếp thức ăn, giống như một thứ cây cao bóng cả độ lượng ngả xuống mặt đất tầm thường.

Bữa ăn có Phúc thú vị hẳn lên. Phúc kể chuyện khéo, ông biết nhiều giai thoại ngộ nghĩnh của giới văn nghệ. Trong một bữa ăn phong lưu, thật chẳng có món gì đáng giá giảm hạ vị hơn là món ấy. Giới này, theo con mắt nghiêm khắc của các vị công chức cùng sở ông Thiều, là bọn người lông bông và vô tích sự, đầu óc rất những tư tưởng rối ren, nhưng theo con mắt trẻ trung của đám thanh niên thì lại là những thần tượng rất đáng khâm phục. Bà Thiều có vẻ tự hào về cậu em trai. Bà nói:

- Cậu ấy - chỉ ông Phúc - có chí lắm!

- Ăn nhằm gì! - Ông Phúc phản đối, - Ở trong cuộc đời em thất bại rồi! Có chí phải kể lớp trẻ bây giờ. Như cậu Hạnh này, - ông Phúc vỗ vai người bạn của mình. - Mới ba mươi tuổi mà đã khẳng định tài năng. Chỉ tự học thôi mà đỗ được bằng Đại học!

- Anh nói thế thôi... Tài năng mà nghèo thì buồn ghê lắm. Nếu đã tài năng thì phải thực giàu! - Hạnh nhìn bà Thiều tìm sự đồng tình. - Cháu nói như thế có phải không cô?

- Cô không biết rõ! - Bà Thiều bối rối vì ánh mắt nhìn khá bạo dạn của người trẻ tuổi. - Các anh các chị bây giờ khác xưa nhiều lắm!

- Cậu ấy chỉ mơ được thành triệu phú!- Ông Phúc mỉm cười.

- Đây là một ước mơ tốt! - Một vị công chức khẳng định như đinh đóng cột.

- Thế anh đã làm cách gì để thành giàu có? - Thoa hỏi chen vào.

- Chưa có cách gì! - Hạnh cười ngượng ngịu. - Cuộc đời đầy những bất ngờ. Tôi chờ thần may mắn đến...

- Ê hê...- Ông Phúc cười lớn. - Cậu hãy chịu khó mua xổ số đi! Hai cú độc đắc là thành triệu phú! - Rồi chợt nghĩ ra, ông rút ở túi áo ngực ra hai chiếc vé xổ số. Ông trình trọng nói. - Nhân danh định mệnh... Tôi có hai vé xổ số vừa mua... Hôm nay sinh nhật cháu Thoa, cậu xin tặng cháu một vé. Hoan hô những cô thiếu nữ ở tuổi hai mươi! Còn một vé, - ông đút vào túi áo ngực của Hạnh, - tôi xin tặng cậu. Hoan hô những tài năng trẻ còn đang nhú mầm!

- Rõ ràng! - Hai công chức đưa mắt nháy nhau.

- Ông ấy đến là hồn nhiên! - Hai bà buôn vàng khúc khích.

Còn mấy thanh niên bè bạn của Thoa thì vừa ghen tị lại vừa khó chịu. Tô ra bất cần, họ tẩn công vào món nộm mực một cách điềm đạm.

*

* *

Sau tiệc ăn, bọn trẻ kéo nhau lên gác mở nhạc tung bùng. Hai ông công chúc vội vã xin về, bởi công việc nhà nước bao giờ cũng đều quan trọng và thiếu thì giờ. Hai bà buồn vàng ngồi lại bàn với bà Thiệu việc đi lễ chùa. Ông Phúc lim dim ngủ (ông có tật, hễ đã cơm no rượu say là mất dủ lại). Hạnh ngồi với nhóm các bà. Được sự bảo trợ của em bà chủ, y đã trở nên thân thuộc đối với gia đình.

Hạnh chăm chú nghe câu chuyện, thỉnh thoảng lại chen vào vài câu đưa đẩy. Sinh ở nông thôn, y ít có dịp tiếp xúc với giới thượng lưu thành thị. Hạnh nhìn cuộc sống của bọn người giàu với nhiều khao khát thèm muốn. Hạnh nghèo, y sợ những sự thiếu thốn. Chao ôi, nếu y có một căn nhà với đủ tiện nghi! Nếu y có tiền! Y không phải lo đến chuyện sinh hoạt. Y sẽ làm việc, sẽ sáng tạo, có thể y thành một người xuất chúng. Hiện giờ, Hạnh ở nhờ nhà một ông chú họ xa lắc tận mãi ven thành. Chỗ ở của Hạnh chỉ kê vừa cái giường một, tất cả sách vở cộng với nôi niêu xoong chảo nhét dưới gầm giường. Hàng tháng, Hạnh trả cho ông chú họ một khoản tiền nhà. Khoản tiền này cứ tăng lên bất chấp cố gắng cải thiện tình cảm ruột rà mà y cố công vun đắp. Ông chú họ (vốn đập *xích lò*) xử thế với y khá là giản dị theo tinh thần câu ngôn ngữ “*đã quen, phải lèn cho đau*”.

Hạnh sống cô đơn. Cuộc sống thành phố với bao lạc thú gây nên nhiều mơ ước. Nhưng Hạnh biết rõ những lạc thú ấy chứa đầy cạm bẫy. Vốn hay quan sát, y đã chứng kiến ở thành phố này các “họa sĩ”

trẻ, các “thi sĩ” trẻ, các nhà “bác học” tràn đầy hứa hẹn đã bị cà phê, thuốc lá và những cảm dỗ tình ái đánh gục thế nào. Một số không bị những lạc thú ấy quyến rũ thì lại sa vào cơm áo gạo tiền và bị bao nhiêu lo lắng đời thường đánh quỵ. Hạnh không sợ những điều ấy. Từ tuổi mười tám, Hạnh đã xây dựng cho mình nếp sống khắc kỷ đặc biệt. Hạnh không hút thuốc, không uống rượu, không phí phạm tiền nong vào các trò cao hứng, ngông cuồng. Dưới một bề ngoài bình thân và ít cởi mở, Hạnh dấu trong lòng một tham vọng lớn và trí tưởng tượng hùng hực bốc lửa. Hạnh hiểu giàu có mới là điều kiện để thành đạt. Không có đồng tiền, sự nghiệp lập thân chỉ là chuyện hão. Dè xèn, tiết kiệm từng đồng hào một - đấy là điều Hạnh luôn phải nhắc mình.

Mấy bà buôn vàng đã hoạch định xong cho chuyến đi lễ ngày rằm. Nào là hương hoa, xin số, đặt oản, tiền *xích lô*, tiền công đức... Sơ sơ, Hạnh nhẩm chi phí lên tới chục nghìn.

- Còn nữa... - Bà Thiều bỗng chợt nghĩ ra. - Phải lấy cái vé xổ số cậu Phúc cho con bé Thoa mang đi xin lộc!

- Bà chị phải xếp vào đấy bảy trăm nghìn *tiền âm phủ*! - Một bà mặc áo phin nồn mỉm cười. - Chị cứ nghe em cầu thánh đổi *tiền âm phủ* thành tiền dương thế là xong! Thánh thần bây giờ cũng sòng phẳng lắm. Em xin đánh cược thế nào cũng trúng!

- Thật nhá! - Bà Thiều thú vị. - Cò cược là trúng chứ gì? Cô dám đánh cược một chỉ vàng không?

- Đối với người khác thì em không dám, nhưng với bà chị thì em phải chiều! - Bà khách cười nịnh rồi rút cái nhẫn ở ngón tay út đặt lên mặt tráp.

- Được rồi! - Bà Thiều bắt tay bà khách dứt khoát. - Thế nhưng tôi không có nhẫn một chỉ vàng đâu! - Rồi sực nhớ ra, bà Thiều đứng dậy gọi với lên nhà. - Thoa ơi! Xuống dưới này, con!

Thoa ở trên gác băng xuống. Mùi nước hoa thơm nồng quện mùi mồ hôi.

- Gớm! - Bà Thiều nhăn mặt, - Nhảy nhót thế nào mà sống với áo ướt đầm đìa thế, con đưa cái nhẫn một chỉ của con ra đây cho mẹ! Cô Duyên cực là cái vé xổ số của con thế nào cũng trúng giải bảy trăm nghìn. Không trúng thì mẹ con mình cũng được chỉ vàng lộc của cô Duyên...

Thoa giơ bàn tay ra phía trước mặt rồi bồng giật mình:

- Thôi chết! Cái nhẫn của con vẫn đeo ở đây mà rơi đâu mất! Buổi sáng ngủ dậy còn thấy cơ mà?

- Cha bố cô! - Bà Thiều chồm dậy. - Chỉ toàn ăn tàn phá hại! Có đi tìm ngay không bà lại cho một trận bầy giờ!

Mọi người rối rít. Ông Phúc tỉnh ngủ. Thoa lục lọi tung cả tủ quần áo. Bà Thiều rên rầm:

- Con với cái! Từ Tết đến giờ phá hại năm sáu chục nghìn! Nợ ơi là nợ! Bố mày đang ở nước ngoài chứ nếu ông ấy ở nhà thì ông ấy giết!

Các vị khách nữ thấy chủ bối rối muốn lảng ra về. Bà Thiều nín lại:

- Cô Duyên... Cứ để nhẵn lại đây. Tòì bù tiền mặt cũng được chứ gì?

- Được thôi... - Bà khách tỏ ra dễ dãi. - Nếu chị trúng giải chị nhớ chia lộc cho em là được. Chị nhớ chồng bảy trăm nghìn đồng âm phủ đấy nhé!

- Được rồi... - Bà Thiều cố nặn ra một nụ cười. Bà xin lỗi khách rồi tiễn họ ra ngoài cửa. Quay vào nhà, bà tát một cái bất ngờ làm cô con gái ngã lạng. Thoa bật lên khóc nức nở...

Hạnh đứng lặng im. Ông Phúc vừa lục lọi tung cả đồng quần áo vừa can bà chị:

- Chị nên bình tĩnh mới được, còn bạn bè nó trên gác kia kia... Thoa này, cháu thử nhớ lại xem có tháo cái nhẫn rồi để đâu không?

- Có lẽ... - Thoa hơi nhăn trán suy nghĩ. - Có khi lúc cháu làm gà rồi rơi ngoài rãnh...

Mọi người kéo nhau xuống bếp, Hạnh cũng đi theo. Y bỗng bị lây tâm trạng lo lắng của mọi người.

Bà Thiều lật úp ổ đựng lòng gà. Thoa meo mào khóc. Ông Phúc cầm chiếc que đun gậy gậy những con thủy tức ở rãnh nước bồn. Hạnh bảo:

- Anh tìm như thế không được! - Y xắn tay áo rồi đưa tay mò dọc theo cái rãnh đầy bùn, lông thông nước bồn, thậm chí còn có cả cục phân người.

Để đến mười phút. Bỗng Hạnh reo lên mừng rỡ:

- Đây rồi! - Hạnh giơ cái nhẫn vừa mò được lên cao.

Bà Thiều bỗng cười sảng sặc. Thoa mừng đến méo cả miệng. Cô nhìn người khách trẻ trung với sự hàm

on cảm động. Từ phút ấy, Hạnh đã trở nên hoàn toàn tin cậy đối với gia đình.

Tiền Hạnh ra về, bà Thiều dặn đi dặn lại:

- Thế nào hôm rằm cũng đến ăn cơm với cô, cháu nhé!

*

* *

Hạnh nằm trần trọc, y cố gắng ngủ mà không ngủ được. Chuyển đi lễ rằm cùng với mẹ con bà Thiều để lại một ấn tượng mạnh. “Mẹ kiếp... - Hạnh nghĩ. - Bọn người này họ coi đồng tiền như rác. Mỗi kỳ sóc vọng tiêu pha đến mấy chục nghìn...” Hạnh nghĩ số tiền ít ỏi mà mình phải gồng chi tiêu dè xèn hàng ngày mà rối cả lòng. Thường thường, chỉ những khi nào thật đặc ý lắm hoặc thật mệt mỏi y mới dám ăn một bát cháo lòng. Món ăn bình dân này hợp với túi tiền. Hạnh ăn một cách cầu kỳ. Rắc hạt tiêu thật đậm, cho thêm một ít ớt bột lên trên. Ăn nhẩn nha, tận hưởng cái thú của từng miếng một. Mỗi miếng có mỗi vị riêng. Miếng dạ dày thú ở vị sần sật khi nhai. Miếng lòng non ngọt. Miếng gan bùi. Miếng dồi đậm. Nếu vớ được miếng cô hủ thì thật tuyệt vời. Để ăn bát cháo, Hạnh phải cúp đi một khoản chi tiêu nào đấy, thí dụ một tuần phải bớt đi một món ăn

mặn. Đây là luật Hạnh đề ra nghiêm khắc với mình. Y tin ở sự cơ chi. Tiết kiệm! Tiết kiệm một cách ngặt nghèo - đây là tất cả sức mạnh mà Hạnh có được.

Hôm nay, riêng tiền *xích lô* của hai mẹ con bà Thiều cũng đến bạc nghìn. Chỉ riêng khoản chi phí ấy cũng gấp ba lần số tiền mà Hạnh kiếm được trong tháng. Hạnh khê thờ dài, y không xác định được ngay tình cảm của mình đối với bà Thiều cũng như đối với cô con gái. Cả hai mẹ con, Hạnh thấy rõ ràng biểu hiện của thứ căn bệnh của bọn người giàu: bệnh buồn chán. Tình trạng no đủ rồi đề ra bệnh ấy. Cả hai mẹ con đều thấy dấu hiệu của thứ tì vết hư hỏng đạo lý, thứ tì vết mơ hồ có thể cảm thấy mà khó diễn đạt thành lời. Nó ở ánh mắt, nụ cười, ở ngay trong cách trang phục của họ. A ha! Hạnh tự nhủ, y rất có thể nhồi vào hai tâm hồn ấy một ngọn lửa nhỏ cho nó bùng lên. Hạnh có sức lực, y thừa tài năng để làm việc ấy. Biết đâu điều ấy mang lại cho y những cơ hội tốt. Ở họ, họ có khả năng trả giá bạc nghìn để mua lấy một niềm vui hoặc một phép lạ. Hạnh cười gằn: “Cuộc sống ở thành phố này thiếu gì phép lạ?”

Hạnh đưa tay, vớ lấy quyển sách đầu giường. Từ trong quyển sách rơi ra chiếc vé xổ số ông Phúc cho y hôm trước. Hạnh giật mình. Tất cả nghi lễ xoay quanh chiếc vé xổ số mẹ con bà Thiều mang đi xin lộc hôm nay sống dậy trong y. Chiếc vé của Hạnh bất hạnh chừng nào. Cũng là chiếc vé cùng một xé

ri, hoàn toàn giống nhau về mặt hình thức, nhưng chiếc vé kia lại được một sự bảo trợ vô hình. Bà Thiều đã đưa chiếc vé đi lễ gần một chục chùa, cuối cùng chiếc vé cùng cả bọc *tiền âm phủ* được đặt lên tay tượng thần đồng đèn trong đền Trấn Vũ. Hạnh thấy ớn lạnh. Mùi hương trầm thơm, không khí lạnh lẽo trang nghiêm trong đền thờ thánh gây nên cảm giác thiêng liêng. Bảy trăm nghìn! Trời ơi, cả một số tiền lớn lao kinh khủng. Cả một cơ nghiệp, cả một gia tài. Đây là sự nghiệp! Đây là hạnh phúc mà y mong muốn! “Nhất định trúng... - Hạnh lâm bầm. - Chiếc vé trúng giải độc đắc mất thôi! Một sự thành kính đến thế, những chi phí lớn đến thế... Bao nhiêu lễ vật! Liệu thánh thần nào có thể vô tình?” Hạnh khế rên lên, y toát cả mồ hôi trán. Hạnh có cảm giác như sốt. Chiếc vé ấy trúng mất thôi. Hạnh đã nghe thấy các tay cao thủ *số đề* tiên đoán lần này sẽ *đổ* 36. Chiếc vé ấy đuôi 36! Chiếc vé của y đuôi 37! Như vậy, chiếc vé của y chỉ sai mỗi hàng đơn vị. Thật là chua xót.

Hạnh ngủ thiếp đi, tay nắm chặt chiếc vé bất hạnh. Trong giấc ngủ, cứ chập chờn hình ảnh pho tượng đồng đen cao lớn. Pho tượng đứng lên đi lại, bật cười ha hả. Pho tượng đặt thanh kiếm dài xuống ghế, bàn tay có những móng dài xòe trước mặt y những xấp tiền mới. Hạnh nghe rõ cả âm thanh loạt soạt những tờ giấy bạc...

Nửa đêm, Hạnh choàng thức dậy, bỗng một tia chớp lóe lên:

- Nếu ta đánh tráo chiếc vé xổ số bất hạnh của ta với chiếc vé kia thì sẽ thế nào?

*

* *

Bà Thiều nằm trên *đi - văng*, mặc bộ đồ xoa mỏng dính, mắt ngó trông quầy bán đồ mỹ phẩm nữ trang. Chiếc quầy hàng nhỏ thừa sức nuôi sống hai mẹ con bà. Căn nhà tĩnh lặng, nghe rõ tiếng kêu ro ro của chiếc tủ lạnh để ở góc nhà. Bà Thiều lơ đãng lật một tập ảnh khỏa thân nước ngoài. Cách giải trí này bà vẫn ngang nhiên phô ra với khách để chứng minh rằng đầu óc của bà tự do tân tiến và ghét thói đạo đức giả cổ hủ lỗi thời.

Có tiếng gõ cửa. Bà Thiều nhòm dậy nhìn ra.

- Ai đấy?

- Hạnh đây... - Tiếng ho húng hắng có vẻ bồn chồn.

Bà Thiều mở cửa. Hạnh mặc bộ đồ khá diện bước vào. Như thể tiện tay, y cài chốt cửa ra vào.

- Đi đâu mà bánh thế cháu?

- Nhớ cô quá! - Hạnh cười cầu tài. Ánh mắt ve vướn người đàn bà. - Cô có một sức thu hút mọi người đến khiếp! Em Thoa có nhà không cô?

- Em nó đi học tiếng Anh. Ngoài giờ buổi tối, ban ngày thỉnh thoảng nó đi học nhóm.

Hạnh nhếch mép cười. Y đã từng biết các nhóm học này. Các cô các cậu thanh niên nhà giàu hoàn toàn có thể học tập ở đây khá nhiều tri thức, dĩ nhiên - trừ ngoại ngữ.

Hạnh hỏi:

- Cô đi lễ chùa về có mệt không cô?

- Chẳng mệt tí nào! - Bà Thiều vui vẻ. - Cứ đi lễ chùa là cô lại khỏe như vâm mới lạ. Thần thánh cũng linh thiêng thật! Ngay cả đường đi chùa Hương cheo leo là thế mà năm nào cô cũng đi đấy nhé. Cứ ngậm ít sâm, vừa đi vừa *nam mô* niệm Phật phù hộ độ trì..

- Phật sẽ phù hộ cô thôi... - Hạnh cười khe khẽ, y đang suy nghĩ rất lung. Thần kinh y căng như sợi giây đàn, những sợi gân xanh hai bên thái dương giãn giật. Chiều nay mờ số, Hạnh không thể nào chần chừ được nữa. Hạnh đoán chắc chắn chiếc vé ấy trúng. Đây là cơ hội giúp mình thoát khỏi cảnh nghèo. "Dứt khoát... - Hạnh nghĩ. - Ta phải lập tức trở thành tình nhân của mụ dù bằng mọi giá. Thời giờ thật chật chội quá! Cần đổi bằng được chiếc vé lập tức bây giờ..."

- Cô độc đáo lắm! - Hạnh thả mồi câu. - Những người phụ nữ độc đáo bây giờ rất hiếm!

- Thế cô độc đáo chỗ nào? - Bà Thiều thú vị và khẹp vạt áo ra phía đằng trước.

- Cô đã độc đáo trên toàn cơ thể. - Hạnh nói và giọng bỗng dưng đổi khác, đôi mắt xoáy vào bờ vai tròn lẳn của người đàn bà, hai bên cơ hàm tự dưng cứng lại. - Trông cô hấp dẫn như một thiếu nữ đương thì.

Bà Thiều hơi thoáng hốt hoảng. Điều này giống như linh cảm của con gà mái bị con gà trống ngỗ ngáo săn đuổi. Tuy nhiên, ý thích mơn trớn và thích phiêu lưu háo hức sống dậy trong lòng bà. Dục vọng

trỗi lên thành một động tác bất cần: chiếc khuy bấm nơi ngực áo tuột ra.

Hạnh chồm hẳn dậy và xô người đàn bà ngã xuống *đi-văng*.

Bà Thiều rên rì. Ý thức phẩm giá khiến bà có những cử chỉ chống cự yếu ớt.

Bà Thiều nhắm mắt, hoàn toàn mất vẻ tự chủ. Hạnh thở khò khè, y hỏi bằng một giọng nói gần như van lơn.

- Chiếc vé xổ số đâu rồi?

Bà Thiều khựng lại, bà không hiểu ngay được câu hỏi ấy.

- Chiếc vé xổ số đâu rồi? - Hạnh hơi quát lên, giọng đánh lại như tiếng kim loại va đập vào nhau.

Phải đến mấy phút bà Thiều mới hiểu ra được câu hỏi của Hạnh và hiểu ra được tình thế bi kịch của bà.

- Con Thoa để trong chiếc ví xách tay của nó! - Bà Thiều nói như ghen ngào và nổi xấu hổ ê chề choán lấy người bà khi bà thấy Hạnh rời khỏi *đi-văng*, đứng lên thần thờ như người mất trí. Vừa may lúc ấy, ngoài cửa vang lên tiếng gọi và tiếng đập cửa dồn dập của Thoa.

Thoa ngơ ngác, ngạc nhiên khi cửa mở ra thấy bà mẹ mình nước mắt ròng ròng đang rúm người lại trên chiếc *đi-văng*. Cửa sập ngay sau lưng cô và Hạnh đứng chắn ngay cạnh, nét mặt lạnh lùng, đôi mắt của y như hai cục lửa:

- Đừng có gào lên! - Hạnh quát khe khẽ. - Cò lấy chiếc vé xổ số trong ví xách tay ra đây!

Thoa run bắn người, cô nhìn bà Thiều, nhìn Hạnh bằng một đôi mắt thất thần, hốt hoảng.

Bà Thiều nói nghẹn ngào:

- Con lấy chiếc vé ra đưa cho nó!

Thoa run bần bật, cô hấp tấp mở cái ví xách tay. Chiếc vé xổ số của cô rơi ngay xuống đất. Hạnh chồm nhặt lấy, nhét chiếc vé xổ số ấy vào người rồi thông thả lấy chiếc vé của mình ném vào người bà Thiều.

Mọi việc diễn ra chỉ trong nháy mắt. Hạnh sửa quần áo rồi lườn ra ngoài không nói năng gì. Thoa khóc nức nở rồi ngã vật ra như một thân cây mảnh dẻ vừa bị đốn khỏi mặt đất.

Bà Thiều đứng dậy lấy quần áo mặc vào người rồi quát tướng lên:

- Khóc cái gì? Cha bố cô! Có im đi ngay không bà lại cho cái tát bây giờ!

Lặng im một lát rồi nhận thấy mình vô lý, bà bỗng kéo cô con gái đang lả người đi, mềm nhũn vào lòng bà, rồi nói với giọng tỉnh táo không ngờ:

- Cứ sống đi con, rồi con sẽ hiểu cuộc đời. Khốn nạn! Khốn nạn vô cùng! Con phải biết rằng chính mẹ của con cũng là một con đàn bà khốn nạn!

ĐOẠN KẾT

Buổi chiều hôm ấy, xổ số đặc biệt giải bảy trăm nghìn rơi vào con số 20437, đúng vào chiếc vé xổ số

của Hạnh ném trả bà Thiều... Nghe nói Hạnh đã phát điên. Ông chú họ vốn đập xích lô đã phải đưa y đi viện tâm thần. Bà Thiều trúng giải xổ số. Bà mất một chỉ vàng cho cô Duyên. Cuối năm ấy, chồng bà cùng cậu con trai du học nước ngoài về nước. Thoa đã lấy chồng, chồng cô làm việc ở Xưởng phim truyện cùng với ông Phúc.

Trong một thời gian, ở trong thành phố lưu truyền một bài đồng dao mà rất ít người hiểu được xuất xứ:

*Xổ số đặc biệt
Giải bảy trăm nghìn
Món quà phẩm hạnh
Lộc của thần linh
Số trời may mắn
Đâu đến chú mình
Đỏ đen nhân thế
Hữu sự hữu tình...*

KHÔNG CÓ VUA

1. GIA CẢNH

Cô Sinh về làm dâu nhà lão Kiên đã mấy năm nay. Khi về cô Sinh mang theo bốn bộ quần áo mỏng, một áo dạ mặc rét, hai áo len, một vô chần hoa, bốn cái xoong nhôm, một cái xoong bột, một cái phích hai lít rượu, một cái chậu tắm, một tá khăn bông, tóm lại là *một đồng tiền*, nói như bà mẹ cô Sinh làm nghề buôn gạo ở chợ Xanh.

Cậu Cấn chồng cô Sinh là thương binh. Họ quen biết nhau trong dịp tình cờ. Hai người cùng trú dưới hiên nhà trong một trận mưa. Chuyện này đã có người viết (thế mới biết nhà văn ở ta xông xáo!) Theo đồn đại, đại để đây là một “xen” (*scène*) về tình yêu giản dị, trong sáng, không vụ lợi, cuộc sống là duy vật biện chứng, hài hòa, đẹp, đáng yêu, v.v...

Cấn là con trưởng. Dưới Cấn có bốn em trai, chênh nhau một, hai tuổi. Đoài là công chức ngành giáo dục, Khiêm là nhân viên lò mổ thuộc Công ty thực phẩm, Khảm là sinh viên đại học. Tốn, con út, bị bệnh thần kinh, người teo tóp, dị dạng.

Nhà lão Kiên sáu người. Toàn đàn ông. Bà Nhớn, vợ lão Kiên, mất đã mười một năm, lúc đó lão Kiên năm mươi ba tuổi, cái tuổi oái ăm, lấy vợ nữa cũng dở, không lấy vợ nữa cũng dở. Lão Kiên chọn cái dở ít hơn, ở vậy...

Nhà lão Kiên trông ra mặt đường. Lão làm nghề chữa xe đạp. Cấn làm nghề cắt tóc (khi mới quen Sinh, anh nói làm *nghề dịch vụ*). Được tiếp thu một nền giáo dục gia đình bình dân (cha dạy học, mẹ buôn gạo), Sinh không phải là người có nhiều định kiến hẹp hòi. Hơn nữa, trong tính cách, thậm chí ở cô có phần phóng túng. Trình độ văn hóa hạn chế (Sinh tốt nghiệp phổ thông cơ sở) nhưng điều đó không can hệ gì. Với phụ nữ, học vấn giữ vai trò thứ yếu tạo nên sức mạnh thần thánh ở họ, điều này không phải chứng minh.

Về làm dâu, lúc đầu Sinh khá ngỡ ngàng với không khí tự do trong nhà. Ăn cơm chẳng ai mời ai, sáu người đàn ông, ai cũng cời trăn, mặc quần đùi, cười nói thân nhiên, chan chan húp húp như rồng cuốn. Sinh phục vụ cơm nước ba lần một ngày. Được cái việc nặng Sinh không phải làm, có Tốn giúp đỡ. Tốn suốt ngày lau nhà, giặt giũ. Nó không có khả năng làm việc gì khác. Cứ cái xô nhựa với tấm giẻ

lau, khoảng vài tiếng nó lại lau nhà một lần. Nó không chịu được bẩn. Quần áo ai thay ra, nó cũng giặt mà giặt rất sạch, phơi phóng cẩn thận. Tốn ít nói, nếu ai hỏi gì, chỉ cười bên lên, trả lời nhất gừng. Vừa làm, nó vừa ti ti hát, không hiểu học được khi nào bài hát của bọn bợm rượu:

*A ha... Không có vua
Sớm đến chiều say sưa
Tháng với ngày thoi đưa
Tở với mình dây đưa
Tình với tình hay chưa?*

Tốn hay giúp đỡ Sinh, nó cư xử với Sinh bằng lòng tốt vô bờ bến. Những ý thích nhỏ nhặt của cô, nó thực hiện với lòng tận tụy cảm thú. Nửa đêm, nếu Sinh buột miệng “có ô mai thì thích” là sẽ có ngay ô mai. Không biết Tốn lấy tiền ở đâu, đi mua lúc nào, chuyện này chịu.

Ở trong nhà Sinh hải nhất lão Kiên, sau đến Khiêm. Lão Kiên suốt này cau có. Mọi người không ai thích lão. Lão kiếm ra tiền, lão cãi nhau với mọi người như cơm bữa, lời lẽ độc địa. Như với Đoàn, lão bảo: “Mày ấy à? Công chúc gì mặt mày? Lười như hủi, chữ tác chữ tội không biết, chỉ giỏi đục khoét!” Hay với Khâm, cậu sinh viên năm thứ hai: “Đồ ruồi nhặng! Học với chả hành! Người ta dạy dỗ mày cũng phí cơm toi”. Với Cấn, lão có đỡ hơn, thỉnh thoảng cũng khen, nhưng lời khen lại quá lời chửi: “Hay thật, cái nghề cạo râu ngoáy tai của mày, nhục thì nhục nhưng hái ra tiền!” Riêng với Khiêm, lão ít gây sự.

Khiêm to lớn, lưng lững, tính nóng nẩy. Hàng ngày đi làm về (Khiêm hay làm ca đêm), Khiêm đều mang về khi cần thịt, khi bộ lòng. Ít hôm Khiêm về không. Đoàn hay nói (cũng là nói sau lưng Khiêm): “Trước sau cũng vào tù thôi. Cái thằng ấy tôi đã thấy trước tương lai của nó. Ít cũng sáu năm tù. Kể cũng lạ. Một năm nó ăn cắp đến nửa tấn thịt mà người ta để yên cho nó!”

Khiêm có vẻ khinh hai ông anh. Với Cấn, nếu Khiêm cắt tóc bao giờ Khiêm cũng trả tiền. Khiêm bảo: “Anh đừng làm bộ với tôi. Tôi bắt anh phục vụ, tôi có quyền trả tiền”. Cấn nhăn nhó: “Chú làm anh như người ngoài ấy”. Khiêm bảo: “Không phải người ngoài, anh không nhận thì thôi, tôi đi hàng khác, tôi bắt thằng khác ngoáy tai cho tôi...Kìa, cần thận con dao. Đừng cạo của tôi bộ ria mép đấy”. Cấn chẳng biết trả lời ra sao, phải nhận tiền. Sinh bảo chồng: “Anh nhận tiền chú ấy khinh cho”. Cấn bảo: “Tôi là anh cả, nó khinh tôi thế nào được”.

Với Đoàn, Khiêm coi như kẻ thù. Nhưng Đoàn khôn, Khiêm không nói gì được. Khi đi làm, Đoàn bao giờ cũng lấy cơm vào cặp lòng, cho vào mấy miếng thịt, mấy miếng lòng. Đoàn bảo: “Có chút đạm này là đủ hai nghìn *calo* để làm việc cả ngày đây. Cũng là nhờ chú Khiêm nhà mình vừa khéo vừa nhanh”. Khiêm hỏi: “Khéo với nhanh cái gì?” Đoàn bảo: “Ấy là tôi nói chú khéo xử sự với người, mà nhanh xử sự với lợn”. Khiêm tức nghẹn họng, sùi bọt mép.

Sinh lọt vào gia đình nhà này tựa như cơn mưa rơi xuống đất nê. Không khí dịu lại. Vài tháng đầu, lão Kiền không gây sự gì với con cái. Cấn là người hạnh phúc nhất. Anh cầm kéo cắt tanh tách, đối xử với khách hết sức nhã nhặn. Cấn quyết định nâng giá cắt tóc từ ba chục lên năm chục, ngoáy tai từ một chục lên hai chục, gội đầu từ hai chục lên ba chục, cạo râu từ một chục lên hai chục. Doanh thu tăng vọt. Mức chi tiêu gia đình chủ yếu do Cấn cầm cân nẩy mực có phần rộng rãi. Đoànai thấy mức chi tiêu tăng lên, ban đầu hoảng sợ nhưng không thấy ai hỏi han gì về khoản đóng góp thường lệ của mình nên bình tâm hơn. Còn Khiêm, vẫn y như tháng trước, tháng trước nữa, không chi ra một hào nhưng đều đặn góp vào mỗi hôm một cổ lòng hoặc một hai cân thịt. Ăn lòng lợn hơn chục hôm liền, Sinh phát sợ, bảo chồng: “Mai chú Khiêm có mang lòng về thì tôi đưa ra chợ để đổi thứ khác đấy”. Cấn cười, mắt ve vuốt thân hình mềm mại của vợ, bảo rằng: “*Tùy ái khanh*”.

2. BUỔI SÁNG

Thường thường, ở nhà thì Khiêm là người hay dậy sớm nhất. Khiêm để đồng hồ báo thức một giờ sáng. Khi chuông reo, Khiêm dậy ngay, đánh răng

súc miệng rồi dắt xe đi. Tốn ra khóa cửa. Đoàn bị mất ngủ, cầu nhau: “Thật là giờ làm việc của quân đạo tặc”. Ba giờ sáng, lão Kiên dậy, cắm bếp điện đun nước pha chè. Cái ổ cắm bếp điện bị hở, chửa nhiều lần nhưng cứ ít hôm lại có người bị điện giật đến thót, lão Kiên bị điện giật, bèn chửi: “Cha chúng mày, chúng mày ám hại ông. Chúng mày mong ông chết, nhưng trời có mắt, ông còn sống lâu”. Đoàn nằm trong giường nói vọng ra: “Ồ đâu không biết, chứ ở nhà này thì lá vàng còn ở trên cây, lá xanh rụng xuống là chuyện thường tình”. Lão Kiên chửi: “Mẹ cha mày, mày ăn nói với bố thế à? Tao không hiểu thế nào người ta lại cho mày làm việc ở Bộ giáo dục!” Đoàn cười: “Họ xét lý lịch, họ thấy nhà mình truyền thống, ba đời trong sạch như gương”. Lão Kiên lẩm bẩm: “Chứ không à? Chúng mày thì tao không biết, nhưng từ tao ngược lên, nhà này chưa có ai làm gì thất đức”. Đoàn bảo: “Phải rồi. Một miếng vá xăm đáng một chục nhưng tương lên ba chục thì có đức đấy”. Lão Kiên bảo: “Mẹ cha mày, thế mày nâng bát cơm lên miệng hàng ngày mày có nghĩ không?” Khảm rên rì: “Thôi thôi, anh Đoàn ơi, anh thương em với, hôm nay em phải thi vấn đáp môn Triết học đây”. Đoàn bảo: “Triết học là thứ xa xỉ của bọn một sách. Chú có thấy cái chuỗi hạt nhựa đeo cổ của chị Sinh không. Nó là triết học đấy”. Khảm không trả lời. Căn nhà lặng im được độ một tiếng đồng hồ thì lại nhộn nhịp. Đây là bốn rưỡi sáng, Sinh dậy nấu cơm.

Sinh dậy nấu cơm, lấy sáu bò rưỡi gạo. Cấn lúi húi nhặt rau. Khâm bảo: “Đẹp đôi thật. Có việc gì để em làm giúp”. Sinh bảo: “Chỗ mỡ lòng hôm qua đây kiến, chú làm sao chặt được hết kiến thì làm”. Khâm bảo: “Ở nước mình, mật độ lòng lợn trên đầu người thì nhà mình là nhất. Em đã thử thống kê, một năm anh Khiêm mang về hai trăm sáu mươi bộ lòng”. Đoài bảo: “Em giai ơi, thằng ấy là phúc thiện tinh của nhà mình đấy. Nói không phải, cái nghề đồ tể của nó giá trị gấp mười lần cái bằng đại học của tao với mày”.

Lão Kiền mở cửa hàng. Một bà cấp thúng xôi đi qua ngõ vào: “Mời bác xôi quà sáng”. Lão Kiền xua tay quây quây: “Giời ơi, nhà làm ăn, mới sáng ra đàn bà con gái đã ám thế này thì làm ăn gì”. Bà bán xôi bảo: “Chẳng bao giờ tôi bán được một hào xôi cho lão già này”. Cấn cầm dao mài soàn soạt vào miếng da bò, lẩm bẩm: “Hôm nay cắt được chục cái đầu thì hay”.

Cơm dọn ra, Sinh với Khâm ngồi hai đầu nồi. Khâm xới cơm, Sinh bảo: “Cơm nóng, chú lèn thế thì ai ăn được?” Khâm bảo: “Chị đừng lo. Họ Sĩ nhà này toàn miệng gang miệng thép”. Sinh bảo: “Mời bố ăn cơm, mời anh Cấn và các chú ăn cơm”. Đoài bảo: “Nhập gia tùy tục, ở nhà này không có lệ mời. Khâm xới tao một bát”. Khâm bảo: “Ăn nhanh thế, em mới được hai và”. Đoài bảo: “Tao ăn cơm tập thể từ mười bốn tuổi, ăn nhanh quen rồi. Hồi học đại học, có thằng bạn ăn sáu bát cơm trong một phút

ruối. Thế có kinh không?” Lão Kiên bảo: “Quân trí thức bây giờ toàn phường phàm phu tục tử”. Khâm cười: “Các cụ ngày xưa chẳng dạy: “Có thực mới vực được đạo” là gì?” Lão Kiên hỏi: “Bọn chúng mày bây giờ thì vực đạo gì?” Đoàn ăn xong đứng lên vươn vai: “Cái này phải tranh luận đấy. Tôi đang ngờ cái ông ngày xưa nói ra câu ấy chẳng hiểu quái gì về đạo. Đáng ra phải nói “có thực mới vực được tình”. Tức là tình người đấy, đồng bào ạ”. Cấn cười tùm tùm: “Chú thì lắm tình lắm”. Đoàn nhìn chăm chú vào khoảng lõm ở ngực chị dâu, nơi chiếc khuy bấm vừa tuột ra, băng quơ: “Tình ơi tình, mình ơi mình, tình hờ hạng lắm cho mình ngẩn ngơ”. Sinh đỏ mặt, một lát sau lén cài khuy áo.

Sinh dọn mâm bát. Lão Kiên ngồi uống nước. Khâm mặc quần áo, quần bò, áo *phông*, trên áo có ghi dòng chữ “*Walt Disney Productions*”. Khâm bảo: “Anh Cấn ơi, anh cho em năm chục”. Cấn bảo: “Tiền đâu mà cho”. Khâm bảo: “Bố cho con năm chục”. Lão Kiên bảo: “Mày ngồi vá cho tao cái xăm để góc kia kia, rồi tao cho tiền”. Khâm nhăn nhó: “Thế thì muộn giờ học còn gì”. Lão Kiên không trả lời, mở tủ đồ nghề lúi húi làm việc. Khâm dắt xe ra cửa, nghĩ thế nào lại dựng xe ôm cặp vào nhà. Khâm mở cửa buồng, trông trước trông sau không thấy ai, mở thùng gạo xúc ra bò rượu vào cặp rồi lên đi ra.

Sinh cất nồi dưới bếp. Đoàn đi theo, lấy cơm vào cặp lồng. Đoàn đưa tay chạm vào lưng Sinh, Đoàn bảo: “Người chị tôi cứ mềm như bún”. Sinh lùi lại, hốt

hoàng: “Chết, chú Đoài, sao lại thế?” Đoài bảo: “Góm, đùa một tý đã run bắn người”. Nói xong đi lên nhà.

Tốn xách xô nước, cầm cùi lau sần, ti ti hát: “A ha...không có vua...”

Có người đến cắt tóc, Cấn hỏi: “Bác cắt tóc kiểu gì?” Khách bảo: “Chú cắt thấp cho tôi. Cẩn thận, tôi mọc cái đầu danh gần chỗ đình đầu”.

Đoài mặc xong quần áo, dắt xe đi. Đoài đến cửa quay lại bảo Cấn: “Ngày kia giỗ mẹ, anh Cấn bảo chú Khiêm mai kiếm cho được cân thịt ngon ngon. Em đưa chị Sinh một trăm rồi đấy”. Cấn bảo: “Nhớ rồi”.

3. NGÀY GIỖ

Giỗ bà Nhón, lão Kiên làm năm mâm. Bên ngoại có ông Vỹ, em ruột bà Nhón ở Phúc Yên về dự. Ông Vỹ là công chức về hưu, hưởng lương chuyên viên ba một trăm phần trăm. Ông Vỹ đông con, nhà nghèo, về mang theo mỗi chục quả tai chua với chai rượu trắng làm quà. Trên phố xuống có vợ chồng cô em gái lão Kiên, bà này bán hàng khô, chồng tên là Hiến, làm thợ thiếc. Vợ chồng ông Hiến có năm đứa con vừa trai vừa gái. Khách dự có anh Minh, trưởng phòng, cùng cơ quan với Đoài. Khâm dẫn về ba bạn

học cùng lớp, một cô tên là My Lan, một cô tên là Mỹ Trinh. Cậu con trai tên là Việt Hùng, đeo kính trắng, có đôi môi đỏ như môi con gái.

Khoảng mười giờ, khách đến đông đủ. Cấn bung một mâm đặt trước bàn thờ, thắp ba nén hương rồi quay ra bảo: “Bổ vào cúng”. Lão Kiên mặc quần bảo hộ lao động, áo cộc tay trắng ba túi, đầu chải nước lã rất mượt, ra trước bàn thờ chấp tay, lầm rầm khấn: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, năm thứ...Lạy Trời, lạy Phật, lạy tổ, lạy tiên, lạy vợ tôi là Ngô Thị Nhón. Mời tất cả chư vị về dự cơm nhật với tôi. Tôi, Nguyễn Sĩ Kiên, sáu mươi tư tuổi, ngụ ở 129 phố...Các con trai là Cấn, Đoài, Khiêm, Khâm, Tốn. Con dâu là Sinh. Tất cả đều lòng thành, xin chư vị phù hộ độ trì, cho sức khỏe dồi dào, làm ăn tấn tới”. Cúng xong, lão Kiên quay ra bảo ông Vỹ: “Cậu vào lạy chị cậu một cái”. Ông Vỹ mặc áo đại cán kiểu Tôn Trung Sơn, cài khuy đến cổ, trông rất trịnh trọng. Ông Vỹ bảo: “Cán bộ chúng em vô thần. Bốn chục năm nay em theo cách mạng, nhà không có bàn thờ, chẳng biết khấn vái thế nào”. Lão Kiên im lặng, mắt đỏ hoe. Ông Vỹ đến trước bàn thờ, đứng nghiêm, gục đầu như mặc niệm. Lão Kiên lau mắt, bảo: “Bây giờ thứ tự, người nào vào cúng thì cúng”. Bà Hiền bày lên bàn thờ năm trăm vàng, một xấp tiền âm phủ, một bộ quần áo giấy rồi quỳ thụp xuống, chống tay, lạy ba lạy, đầu chạm sát đất. Ông Hiền đến trước bàn thờ vái ba vái. Cấn cũng vái ba

vái. Cấn bảo: “Chú Đoàn vào lễ đi”. Đoàn đang chặt thịt gà, tay đầy mỡ, cứ để thế không rửa tay, chạy lại bàn thờ vái lia lịa. Đoàn bảo: “Lạy mẹ, mẹ phù hộ cho con đi học nước ngoài, kiếm cái xe *Cub*”. Ông Vỹ cười: “Cháu đi nước nào?” Đoàn bảo: “Cái đấy còn phụ thuộc cái ông để rìa mép, mặc áo ca rô kia kìa”. Anh Minh nghe thấy bảo: “Đi hay không sao lại phụ thuộc vào tôi?” Đoàn bảo: “Gì thì gì, anh là sếp trực tiếp, anh quay lưng lại thì em rồi đời”. Anh Minh bảo: “Cậu cứ làm việc cho tốt. Tớ ủng hộ”. Đoàn bảo: “Công việc nhà nước biết thế nào là tốt, xấu? Chỉ xin anh nhớ thằng Đoàn lúc nào cũng tốt với anh”.

Sinh lúi húi dưới bếp. Trong buồng Sinh, Khâm đang giới thiệu với ba người bạn tập *anbum* có chụp những ảnh của Khâm, có cả ảnh hồi bé tập lầy. Cô My Lan bảo: “Anh Khâm hồi bé bụ ghê”. Khâm bảo: “Con anh sau này cũng bụ thế, nhưng xinh hơn, có cái nốt ruồi ở cằm”. My Lan đỏ mặt, sờ vào cái nốt ruồi cằm mình, dấm thùm thụp vào lưng Khâm. Việt Hùng hỏi: “Ảnh này chụp hồi đi thực tập phải không?” Khâm bảo: “Ừ”. Việt Hùng khen: “Nét lắm”. My Lan hỏi: “Có phải hồi ấy anh ăn trộm khoai, bị dân quân bắt không?” Khâm đỏ mặt bảo: “Toàn nói lảng nhãng, mắc tội nói xấu đồng đội. Thế nào tớ cũng bắt đền”. My Lan hỏi: “Bắt đền gì?” Khâm bảo: “Đợi tối thì biết”. Mọi người cười.

Đoàn ngó vào, vẩy tay gọi Khâm. Đoàn bảo: “Dọn mâm”. Khâm hỏi: “Ăn rồi à?” Đoàn không trả lời. Khâm đi theo Đoàn xuống bếp. Đoàn hỏi: “Cô có cái

nốt ruồi là người yêu mày đấy à?” Khâm bảo: “Vâng”. Đoài hỏi: “Thế cái vị anh hùng thơm nức kia là thế nào?” Khâm cười: “Đấy là Mỹ Trinh, bố cô ấy là ông *Ánh sáng ban ngày*, chủ hiệu điện”. Đoài hỏi: “Thằng kia với nó thế nào?” Khâm bảo: “Chưa có gì”. Đoài bảo: “Tao chim nó đấy”.

Khâm bê mâm, Sinh bảo: “Thiếu cái gì thì gọi”. Đợi Khâm đi khuất, Đoài bảo: “Thiếu một tý tình thôi, Sinh cho tôi xin một tý tình”. Sinh bảo: “Nỡm. Lên nhà trên mà bảo hai cô bạn của chú Khâm ấy”. Đoài bảo: “Hai con ôn vật ấy bằng thế nào được Sinh”. Sinh bảo: “Đi ra đi”. Đoài bảo: “Cái lão Cấn của Sinh như con cua bảy mà lại hách dịch”. Sinh bảo: “Tôi mách anh Cấn đấy”. Đoài bảo: “Đây chẳng sợ”. Nói rồi xán lại, hôn chút lên má Sinh. Sinh đẩy ra, Đoài hôn hên: “Tôi nói trước, thế nào tôi cũng ngủ được với Sinh một lần”. Nói xong đi ra, Sinh bật khóc.

Cấn đi vào, thấy mất vợ dò hoe, hỏi: “Sao thế?” Sinh bảo: “Tại cái bếp nhà mình khốn nạn quá”. Cấn bảo: “Cô cho mấy ấm nước lên đi, trên nhà hết cả nước sôi”. Sinh bảo: “Tôi có ba đầu sáu tay đâu?” Cấn trừng mắt: “Nói năng thế à? Nhà này không có lệ thế! Mấy cái bát này sao chưa rửa?” Nói rồi, xô chõng bát, đi ra. Chõng bát vỡ. Sinh khóc òa lên.

Ăn đợt đầu ba mâm. Ăn xong khách ra về. Lại ăn đợt sau hai mâm. Lúc ấy cũng hơn hai giờ chiều. Đang ăn, Khiêm đi làm về, lăm lăm lì lì chẳng chào hỏi ai. Khâm bảo: “Anh Khiêm ngồi cùng mâm với

chúng em cho vui”. Hai cô My Lan, Mỹ Trinh cũng ríu rít mời. Cả mâm chống dũa chờ.

Lão Kiên say rượu, nằm ngủ lơ mơ trên giường, nước dãi đọng trên chiếu. Đoàn chào mọi người để đưa ông Vỹ ra bến ô tô cho kịp chuyển xe Phúc Yên buổi chiều.

Khiêm hỏi: “Thằng Tốn đâu?” Khâm bảo: “Nó loanh quanh đâu đấy, anh ra ăn cơm, chúng em chờ”. Khiêm bảo: “Cứ ăn đi”. Khâm bảo: “Ta ăn thôi. Ông ấy khó tính bỏ mẹ”. Cô Mỹ Trinh bảo: “Anh ấy trông như Tác đấng”.

Khiêm xuống bếp hỏi Sinh: “Thằng Tốn đâu?” Sinh bảo: “Tôi bận bịu từ tờ mờ sáng cũng quên khuấy. Không biết chú ấy đâu?” Khiêm vút vào chạn bát một bao tải nặng. Sinh hỏi: “Lại lòng à?” Khiêm không trả lời, đi lên nhà, ngó vào buồng Sinh thấy Cấn đang ngáy khò khò. Khiêm xô cửa bước vào hỏi Cấn: “Thằng Tốn đâu?” Cấn ngồi dậy hỏi: “Mấy giờ rồi?” Khiêm hỏi: “Thằng Tốn đâu?” Cấn bảo: “Nhà có việc, để nó ra vào bất tiện, tôi nhốt nó trong cái buồng ở cạnh nhà xí”. Khiêm cầm cái gạt tàn thuốc lá trên bàn ném vào mặt Cấn. Cấn kêu “ôi” một tiếng rồi ngã lăn ra. Khiêm xô vào đập túi bụi. Khâm chạy vào đẩy Khiêm ra. Sinh chạy lên hốt hoảng nói: “Sao lại thế?” Khiêm gạt Sinh ra.

Căn phòng cạnh nhà xí trước là chuồng lợn, nay để than củi. Cánh cửa bằng gỗ thùng đóng ghép. Có ai mới làm thêm chiếc khóa bên ngoài, hôm qua chưa có. Khiêm giật khóa, không được. Khiêm cầm xà

beng phá khóa. Cửa mở ra. Tồn chân tay mặt mũi đen nhem đang nhe răng cười. Khiêm quát: “Đi ra”.

Tồn lết đôi chân què đi lên nhà. Thấy nhà bẩn, nó xách ngay cái xô nước với tấm giẻ lau.

Mấy người bạn của Khâm chào lí nhí rồi về, Khâm dắt xe ra theo. Trước khi đi, Khâm rút vội mấy diều thuốc lá trên bàn cho vào túi áo.

Lão Kiên tỉnh rượu, thấy nhà vắng tanh, hỏi: “Chúng mày đâu cả?” Sinh lấy miến cho Tồn ăn. Tồn đói, ăn ba bốn bát liền, sợi miến lòng thông vương ra đất. Khiêm dắt xe ra cửa, không ăn uống gì. Cấn ôm ngực ho sù sụ, nhổ ra một chiếc răng gãy, máu dây bên khóe mép. Cấn giơ nắm đấm trước mặt bố, bảo rằng: “Ông liệu tống thằng ấy ra khỏi nhà này, không tôi giết nó”. Lão Kiên bảo: “Chúng mày cứ giết nhau đi, tao càng mừng”. Nói rồi cầm chiếc khóa hông trên tay, lăm lăm: “Mất cả sáng lấp được chiếc khóa. Thế là toi trăm bạc”.

4. BUỔI CHIỀU

Sinh rửa mâm bát xong thì ba giờ chiều. Sinh lên buồng lấy quần áo tắm. Bỗng Sinh hốt hoảng gọi Cấn. Cấn hỏi: “Cái gì?” Sinh bảo: “Buổi sáng, tôi bỏ cái nhẫn vào hộp kim chỉ, anh có cầm không?” Cấn bảo: “Không”. Sinh hỏi: “Có ai vào buồng này không?” Cấn bảo: “Không”.

Đoài dắt xe về nhà, thấy đồ đạc lung tung hỏi: “Chuyện gì thế?” Cấn cau có: “Chú có vào trong buồng này không?” Đoài bảo: “Không”. Cấn bảo: “Chị Sinh mất cái nhẫn”. Đoài bảo: “Hỏi bố xem”. Lão Kiên chửi: “Mẹ cha mày. Thế mày nghĩ tao lấy cắp chứ gì?” Đoài im, nghĩ một lát rồi bảo: “Buổi sáng thằng Khâm với ba đứa bạn ngồi trong phòng này. Tội ngờ cái thằng đeo kính, môi đỏ như son. Mất nó rất gian”.

Vừa may lúc Khâm về. Cấn bảo: “Thằng bạn mày lấy cắp nhẫn của chị Sinh”. Khâm tái mặt hỏi: “Ai bảo thế?” Cấn bảo: “Mất tao trông thấy”. Khâm bảo: “Sao không bắt ngay? Vừa rồi đi chơi nó cứ nằng nặc đòi về. Phải đến nhà nó mà đòi. Không trả thì đánh bỏ mẹ nó đi”. Cấn bảo: “Tao đi với mày”. Hai người dắt xe đi. Lão Kiên bảo: “Mang theo cái búa! Đừng đánh vào đầu. Nó chết thì tù một gông”.

Đoài lên giường giờ báo ra đọc. Sinh dọn dẹp một lúc rồi xuống đi tắm. Sinh xách hai xô nước vào trong buồng tắm, khép cửa lại.

Lão Kiên loay hoay dưới bếp, nghe tiếng dội nước ở trong buồng tắm, thở dài, bỏ lên nhà. Đi vài bước, lão Kiên quay lại, vào trong bếp, bắc chiếc ghế đẩu, trèo lên nín thở ngó sang buồng tắm. Trong buồng tắm, Sinh đứng khóa thân.

Đoài đang lim dim ngủ, thấy Tốn giật áo ngồi dậy hỏi: “Cái gì?” Tốn xoa tay, dắt Đoài xuống bếp, chỉ lão Kiên đang đứng kiểng chân ở trên ghế đẩu. Đoài cau mặt tát Tốn rất đau. Tốn ngã vấp mặt xuống cái

xô đựng nước, trên có tấm giẻ lau. Lão Kiên vội tụt xuống ghế, nép ở cánh cửa, lát sau chạy ra hỏi: “Sao đánh nó?” Đoài bảo: “Nó vô giáo dục thì đánh”. Lão Kiên chửi: “Thế mày có giáo dục à?” Đoài nghiêng răng nói khê: “Tôi cũng vô giáo dục nhưng không nhìn trộm phụ nữ cời trường”. Lão Kiên im.

Đoài lên nhà, rót rượu uống. Lão Kiên đỡ Tồn dậy. Tồn xách xô nước, ngồi thụp xuống lau nhà. Lão Kiên đi lên bảo Đoài: “Rót tao một cốc”. Uống cạn cốc rượu lão Kiên bảo: “Mày có học mà tẻ. Bây giờ tao nói chuyện đàn ông với mày”. Đoài bảo: “Tôi không tha thứ đâu”. Lão Kiên bảo: “Tao chẳng cần. Đàn ông chẳng nên xấu hổ vì có con buồi...” Đoài ngồi im, uống thêm một cốc rượu nữa, rồi bỗng thở dài: “Kể cũng phải”. Lão Kiên bảo: “Làm người nhục lắm”. Đoài hỏi: “Thế sao không lấy vợ lẽ?” Lão Kiên chửi: “Mẹ cha mày, tao chỉ nghĩ thân tao, thì lũ chúng mày được thế này à?” Đoài rót ra một cốc rượu nữa, tần ngần: “Bố uống rượu nữa không?” Lão Kiên quay mặt về phía bóng tối, lắc đầu. Đoài nói: “Con xin lỗi bố”. Lão Kiên bảo: “Bây giờ mày như đào kép diễn trên *tivi*”.

Tồn lau nhà, thấy cái nhẵn rơi dưới gầm tủ bèn đưa cho Sinh. Sinh mừng quá. Đoài cầm chiếc nhẵn soi ra ánh đèn, bảo: “Được độ nửa *chỉ* là cùng”. Sinh bảo: “Đây là của hồi môn mẹ tôi dành dụm vất vả cả đời người đấy”. Lão Kiên bảo: “Chết thật, chỉ sợ thằng Cấn gây sự với nhà người ta thì xấu cả mặt”.

Chập tối, Cấn với Khảm về. Cả hai trông như hai thằng móc dưới cống lên, nhếch nhác bẩn thỉu. Đoài

cười: “Chắc ăn đòn hả?” Cấn không trả lời. Khâm bảo: “Nhà ấy nuôi hai con chó *bécgiê* không sao vào được”. Đoài bảo: “Cho chết, ai bắt chưa chi đã định giờ thối còn đồ”.

Lão Kiên bảo: “Tìm thấy nhẩn rồi”. Cấn hỏi: “Ở đâu?” Lão Kiên bảo: “Vợ mày giấu trong cặp quần chứ đâu”. Cấn bảo: “Đồ khốn nạn”. Nói rồi tát Sinh một cái nẩy dom đóm mắt. Cấn định đánh thêm, Đoài xô Cấn ra, đứng chắn ở trước mặt Sinh, tay cầm con dao lăm lăm rít khế: “Cút đi! Anh mà đụng vào cô ấy là tôi chém liền!”

Sinh úp mặt vào thành giường, khóc nức nở: “Trời ơi... Sao cái thân tôi nhục nhã thế này?”

Lão Kiên hỏi Khâm “Có mang búa về không?” Khâm cúi: “Tí nữa mất mạng với hai con *bécgiê* còn búa với lại kìm gì?” Lão Kiên bảo: “Thế lại toi trăm bạc”.

5. NGÀY TẾT

Thấm thoát đến Tết. Rằm tháng Chạp, lão Kiên đi ngân hàng rút lãi tiết kiệm được tám nghìn đồng. Lão Kiên mua cho Tồn cái áo sơ mi, mua cho Sinh đôi bút tất, còn lại tiền đưa cả cho Cấn. Khâm bảo: “Bố chỉ quý con dâu, con út”.

Khiêm phải theo xe đi các tỉnh mua lợn, vắng nhà mấy ngày liền. Công việc chắc vất vả, hôm nào

Khiêm cũng đi làm từ mười một giờ đêm đến trưa hôm sau mới về, người toàn mùi phân lợn. Về nhà vật ra ngủ liền, thế mà mắt cứ lồm sồm vào, vẫn tia máu đỏ.

Cấn cũng đồng khách. Từ sáu giờ sáng đến mười giờ đêm lúc nào cũng có người chờ cắt tóc. Buổi trưa Cấn ngủ, Khâm ra cắt tóc thay anh. Hôm đầu chưa quen, Khâm cắt phải tai một ông khách làm chảy máu. Ông này tức, tiền cắt tóc hết bảy mươi đồng chỉ trả có hai mươi đồng. Cấn lấy bút chì ghi tiền làm được hàng ngày vào một cuốn sổ, một trăm đồng thì ghi dấu cộng, hai trăm đồng dấu khuyên tròn, lại vẽ những hình tam giác trong chấm một cái chẳng biết là ký hiệu gì. Đoàn bảo: “Sổ sách kế toán của ông này thật như gián điệp”.

Ngày 23 tháng Chạp ăn Tết ông Táo lên trời. Sinh nấu miến, mọi người ăn no căng bụng. Khâm hỏi: “Sao gọi là ông Táo?” Đoàn bảo: “Chuyện thế này. Ông Táo là ba ông đầu rau. Ngày xưa có hai anh em cùng lấy một vợ. Người này một hôm ngủ với anh, một hôm ngủ với em. Khi họ chết, Ngọc Hoàng cảm động mỗi tình khăng khít của họ, biến mỗi người thành một ông đầu rau để lúc nào cũng gần gần. Ta gọi là thần Bếp, hay ông Táo”. Sinh bưng mâm xuống bếp. Khâm bảo: “Ngày xưa được phong thần dễ nhỉ?” Lão Kiên bảo: “Đừng nghe nó”. Đoàn bảo: “Lại có chuyện thế này. Nhà kia có cô con dâu, bố chồng bóp vú cô ta. Đứa con trai hỏi: “Sao ông bóp vú vợ tôi?” Ông bố bảo: “Để trừ nợ. Thế hồi xưa sao mày bóp vú vợ tao?” Nghe nói những người này

cũng được phong thần". Cấn bảo: "Chuyện của chú, tôi chẳng hiểu gì". Lão Kiên bảo: "Đừng nghe nó".

Ngày 27, lão Kiên gói bánh chưng. Gói một yến rưỡi nếp, được hăm tám chiếc bánh. Bánh có hai loại, loại nhân đỗ, loại nhân đường, loại nhân đường đánh dấu bằng sợi lạt nhuộm phẩm đỏ.

Sinh luộc bánh chưng. Đoàn quanh quần ở bếp. Đoàn hỏi: "Sinh biết nhà này tương lai thuộc về ai không?" Sinh bảo: "Không". Đoàn cười: "Về tôi". Sinh hỏi: "Sao thế?" Đoàn bảo: "Bố già bố chết. Thằng Khiêm trước sau cũng vào tù. Thằng Khâm ra trường không đi Tây Bắc thì cũng Tây Nguyên. Thằng Tốn không nói làm gì, vô tích sự". Sinh hỏi: "Thế còn anh Cấn?" Đoàn bảo: "Phụ thuộc vào Sinh. Nếu Sinh yêu tôi, tôi sẽ gây sự tống cổ ra đường". Sinh bảo: "Để thế?" Đoàn bảo: "Sinh còn quyền luyện cái gì? Lão Cấn vừa ngu vừa hèn, lại yếu, bác sĩ bảo bị lãnh tinh, lấy Sinh hai năm mà có con cái gì đâu?" Sinh ngồi yên, nôi bánh chưng sôi sùng sục.

Đoàn bảo: "Tối nay tôi vào buồng Sinh nhé!"

Sinh vợ con dao, nói khế: "Cút đi. Anh đến gần đây là tôi giết đấy!" Đoàn cười nhạt, đi giật lùi, bỏ lên nhà, vừa đi vừa lăm bằm: "Đàn bà là giống ác quỷ".

Hai chín Tết, lão Kiên đi chợ mua về một cành hoa đào. Đến chiều ba mươi, Khiêm mang về một chậu quất rất to ba tầng quả với bánh pháo cối dài sáu mét. Khâm bảo: "Chơi sang quá đấy". Đoàn bảo:

“Nó cày lắm tiền”. Khảm bảo: “Hai anh em mình mang tiếng có học mà Tết nhất đến, một bộ quần áo hần hơi không có”. Đoài bảo: “Chỉ có con đường lấy vợ giàu thôi. Tối nay mày đưa tao đến con ông *Ánh sáng ban ngày* đấy nhé”. Khảm bảo: “Được thôi. Nếu anh tán được thưởng em cái gì?” Đoài bảo: “Thưởng cái đồng hồ”. Khảm bảo: “Được rồi. Anh ghi cho em mấy chữ làm bằng”. Đoài hỏi: “Không tin tao à?” Khảm bảo: “Không”. Đoài ghi vào giấy: “*Ngủ được với Mỹ Trinh, thưởng một đồng hồ trị giá ba nghìn đồng. Lấy Mỹ Trinh, thưởng 5% của hồi môn. Ngày...tháng...năm...Nguyễn Sĩ Đoài*”. Khảm cười cắt mảnh giấy vào túi rồi nói: “Cám ơn”.

Khảm bảo: “Hôm qua em nghe anh Khiêm kể chuyện, thế là đến tối gặp phải giấc mơ kinh quá”. Đoài hỏi: “Chuyện gì?” Khảm bảo: “Anh Khiêm kể về công việc giết lợn. Hai tay cầm hai cực điện dí vào thái dương từng con. “Éc” phát là chết. Bị mất điện, anh Khiêm phải dùng xà beng quật vào gáy lợn. Gặp con lợn khỏe, quật chục cái không chết, gáy toét cả ra, buồn ngủ quá, anh Khiêm quật cả vào chân. Một ca anh Khiêm giết được hơn nghìn con lợn, được khen thưởng”. Đoài hỏi: “Thế giấc mơ gì?” Khảm bảo: “Em mơ thấy đi giết lợn, giết mãi không chết, con lợn cứ nhe răng cười, thế là bị đuổi đi dọn cả một bể cút. Bể cút xây xi măng, kích thước 10 x 6 x 1,5 mét, dung tích 90 khối. Mưa bão đến, bể cút trôi phăng phăng, em ngập trong ấy, cút vào cả mồm, cả lỗ tai”. Đoài bảo: “Giấc mơ tốt đấy, còn công việc để

ý làm gì. Mày chơi xổ số đi, thế nào cũng trúng. Các cụ bảo giẫm vào cút là có lộc về. Mày chìm cả người trong bể cút, có khi mày trúng xổ số độc đắc cũng nên". Khâm bảo: "Ừ nhỉ. Anh không nói thì em không biết". Nói rồi hớn hờ chạy ra phố.

Lúc giao thừa, ở nhà khi ấy chỉ có Khiêm, Tốn với Sinh. Ông bà Hiến cho con rể đi xe máy xuống mời lão Kiên với Cấn lên phố chơi từ chập tối, chắc uống rượu say chưa về được. Đoàn với Khâm dẫn hai cô Mỹ Trinh và My Lan đi chùa Ngọc Sơn hái lộc.

Khiêm bày lên bàn thờ con gà mái tơ Sinh luộc từ chiều, mô ngậm một bông hoa hồng. Lại mở hộp mứt, lấy rượu rót ra ba cốc, pha một ấm chè, bày cả lên đấy. Khiêm bảo: "Chị Sinh ra lễ". Sinh thoa tí son, mặc quần *côn*, áo len dài bên trong, bên ngoài khoác áo len cộc đàn kiểu *gi-lê*, không cài khuy, cổ choàng một chiếc voan mỏng màu hoàng yến, trông khác hẳn ngày thường vẫn mặc bộ đồ trong nhà. Sinh bảo: "Chú lễ đi. Tôi đàn bà con gái biết khăn thế nào". Khiêm bảo: "Chị là bề trên, chị cứ vái ba vái trước còn đâu tôi khăn". Sinh bảo: "Cũng được". Nói rồi ra trước bàn thờ vái ba vái, đứng lăm nhăm một lúc, lại vái ba vái nữa, không phải là người không biết nghi thức.

Khiêm bảo Tốn: "Tao treo bánh pháo ở cửa, lúc nào tao khăn xong thì châm lửa đốt". Nói rồi châm diều thuốc đầu lọc cắm vào miệng Tốn. Khiêm bảo: "Cầm diều thuốc dí thế này này". Tốn gật đầu.

Khiêm vái ba vái, nói: "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Năm thứ..." Tốn đốt pháo. Cả ba nét mặt rạng rỡ. Trời đất giao hòa, lòng người cảm động.

Khiêm bảo: “Năm mới, chúc chị Sinh sức khỏe, may mắn. Mừng tuổi chị một nghìn, chị cầm lấy để cho có lộc”. Sinh rớm nước mắt: “Cho tôi nhiều thế? Tôi cũng chúc chú mạnh khỏe, bằng năm bằng mười năm ngoái. Anh Cấn giữ hết cả tiền, tôi chẳng có gì mừng tuổi cho chú. Chị mừng tuổi Tồn một trăm. Đây là lộc của chú Khiêm”. Tồn cầm tiền giơ lên ánh đèn, hỏi: “Tiền à?” Khiêm bảo: “Ừ”. Tồn hỏi: “Tiền là gì?” Khiêm bảo: “Là vua”.

Một giờ sáng lão Kiên với Cấn về. Một lúc sau, Đoàn với Khâm cũng về. Cả nhà ngồi ăn uống đến ba giờ, chợp mắt được nửa tiếng, lại lục đục dậy làm cỗ, khấn vái qua loa, lại ăn uống. Đến tám giờ, lão Kiên bảo: “Tao đi chúc Tết hàng xóm, vợ chồng thằng Cấn đi theo tao. Khiêm ơi, mày cho bố ít tiền để đi mừng tuổi”.

Lão Kiên và vợ chồng Cấn đi chúc Tết. Lão Kiên mặc quần bảo hộ lao động, áo dạ len, đội mũ len trùm đầu. Cấn mặc bộ quần áo may kiểu quân phục cấp úy, bộ quần áo này mua trên chợ Giời, có một vết thủng ở ống tay áo do tàn thuốc rơi vào. Sinh mặc quần bò nhung, áo lông Đức. Khâm bảo: “Chị Sinh trông như Hoàng hậu”.

Nhà hàng xóm sang chúc Tết, Đoàn ra tiếp. Chúc mừng xong xuôi ngồi uống nước nói chuyện phiếm. Đoàn bảo: “Xin lỗi bác, cháu chẳng biết nhà bác có bao nhiêu người, tên là gì?” Ông hàng xóm cười: “Thì tôi cũng thế”. Đoàn bảo: “Ngày xưa bọn ăn trộm có luật chia ra bốn loại mà chúng không lấy. Một là nhà hàng xóm, hai là nhà bạn bè, ba là nhà đang có chuyện buồn, bốn là nhà đang có chuyện vui.

Cứ thế này, cháu đi ăn trộm, lơ mơ phạm luật". Ông hàng xóm cười: "Thì các con tôi cũng thế". Uống nước xong, mọi người ra về. Đứa con ông hàng xóm bảo: "Cái tay Đoàn có học mà ăn nói linh tinh". Ông hàng xóm bảo: "Loạn".

Ba ngày Tết trôi qua, lòng đường đầy xác pháo. Ai cũng có cảm giác ngày Tết trôi nhanh! Ngày nào mà chẳng trôi nhanh, hử giờ?

6. BUỔI TỐI

Cuối tháng ba, Sinh tất kinh, thềm ăn của chua, thỉnh thoảng lại nôn ọe, người cứng đơ, triệu chứng có thai.

Tháng năm xảy ra việc lão Kiên ốm, đầu tiên tưởng nhẹ, ai ngờ cứ nặng dần. Đầu tiên lão Kiên chỉ hoa mắt, nhìn một hóa hai, cửa không đi cứ đâm sầm vào tường. Cả nhà lo sợ, đưa đi bệnh viện Tây y. Bác sĩ chẩn đoán rối loạn chức năng thần kinh, cho uống B6. Bác sĩ bảo: "Đây này, dây thần kinh thế này, hai dây chập vào nhau, thế là trông một thành hai, trông gà hóa cuốc". Cẩn hỏi: "Thưa bác sĩ, vậy làm thế nào?" Bác sĩ bảo: "Y học đang nghiên cứu".

Nằm một tuần, mất lão Kiên mở đi. Đoàn bảo: "Tôi ngờ đoán nhầm bệnh". Đoàn sang nhờ người quen ở bệnh viện Đông y. Người này bảo: "Tây y ra quái gì.

Chú về đưa ông cụ đến đây”. Đoàn về, xin cho lão Kiên chuyển viện. Bác sĩ bảo: “Đi là không trở lại đâu nhé”.

Lão Kiên điều trị Đông y, không khỏi, người rạc đi, đầu đau nhức. Đến tháng mười phát hiện thấy có u não. Bác sĩ bảo: “Để thì chết, mổ may ra cứu được”. Cấn về họp gia đình, Cấn bảo: “Làm thế nào? Từ khi bố ốm nhà mình tiêu nhiều tiền lắm”. Cấn giờ quyển sổ kế toán ra đọc: “Chú Khiêm đưa một lần một nghìn, một lần tám nghìn, một lần năm nghìn. Chú Đoàn đưa một lần một trăm, một lần sáu chục, một lần một nghìn một. Chú Khâm đưa một lần ba trăm nhưng hôm tôi đưa một nghìn đi lấy thuốc ông lang Toại, chú Khâm mua hết có năm trăm, còn năm trăm vẫn cầm. Tiền thức ăn thế này...thế này... Ai chi gì tôi ghi cả”.

Đoàn bảo: “Tôi nghĩ bố già rồi, mổ cũng thế, cứ để chết là hơn”. Tốn khóc hu hu. Cấn hỏi: “Ý chú Khâm thế nào?” Khâm bảo: “Các anh thế nào thì em thế”. Cấn hỏi: “Chú Khiêm sao im thế?” Khiêm hỏi: “Anh định thế nào?” Cấn bảo: “Tôi đang nghĩ”. Đoàn bảo: “Mất thì giờ bỏ mẹ. Ai đồng ý bố chết giờ tay, tôi biểu quyết nhé”.

Hôm lão Kiên mổ não, trừ Sinh với Tốn, mấy anh em đều kéo nhau lên bệnh viện. Ca mổ kéo dài bốn mươi hai phút. Ngồi ngoài phòng chờ, Đoàn bảo Khâm: “Ông cụ không viết di chúc mới gay, sau này tài sản biết chia thế nào?” Khâm bảo: “Lão Cấn tham lắm, anh em mình rời ra đường thôi”. Đoàn bảo: “Sang năm tao cưới Mỹ Trinh, ông *Ánh sáng*

ban ngày hứa cho một *cây*. Mày bảo một *cây* mua nổi nhà không?” Khâm bảo: “Vào tay em, em nhân nó lên vài *cây* ngay”. Đoài bảo: “Có năng khiếu kinh doanh thích thật, còn các năng khiếu như văn chương, nghệ thuật, v.v...đều vô dụng cả”.

Cấn vào gặp bác sĩ. Một lúc sau đi ra lắc đầu: “Bác sĩ bảo khoảng một tháng nữa thì đưa bố về”.

Hôm đưa lão Kiên về, lão Kiên đầu quần băng, hỏi gì cũng không nói, mắt lơ dờ. Vào trong nhà, Sinh tháo gỡ băng ra. Đầu lão Kiên trọc lóc, nổi lên một khối u to như quả trứng gà. Nửa tháng sau, khối u này to bằng nửa quả bưởi, lấy ngón tay ấn vào thấy như có chứa bã đậu ở trong, ấn mạnh thì lõm sâu, ấn nhẹ thì lõm ít. Sinh phục vụ, săn sóc, rất khổ sở.

Khâm hỏi Đoài: “Bệnh này có lây không?” Đoài bảo: “Có kiêng có lành. Tao khuyên mày cần thận. Vợ chồng lão Cấn còn có tiền. Thằng Khiêm còn có tiền. Tao với mày lỡ bệnh, tiền đâu mà chữa?”

Ít lâu sau, lão Kiên mê sảng, cứ rên rì: “Cho tôi chết đi, đau đớn lắm”. Không khí trong nhà u ám, ai cũng buồn rầu. Đến ngày Tổn cũng bỏ lau nhà, suốt ngày ngồi thu lu trong chiếc buồng vắng để than củi cạnh nhà xí.

Bà Hiền trên phố xuống, thấy anh mình vật vã đau đớn, khóc: “Anh ơi, tiền oan nghiệp chướng gì mà anh chết khổ, chết sở thế này”. Bà Hiền bảo: “Chúng mày xem thế nào chứ? Để thế này à?” Cấn bảo: “Cô bảo làm thế nào nữa?” Bà Hiền bảo: “Cô có người bạn, bà ấy có bài kinh *Vô thường*, bây giờ xin

chép về đọc, may ra ông ấy sẽ đi yên ổn”. Đoàn bảo: “Lại thế nữa”.

Bà Hiền bắt Khiêm đeo lên phố, đến nhà bà bạn để chép kinh *Vô thường*. Khiêm mang về bảo Đoàn: “Anh giỏi chữ, anh đọc đi”. Đoàn cầm tờ giấy, xoay ngang xoay dọc rồi lắc đầu: “Chữ nghĩa chú viết thế này thì tôi xin chịu, thật quá sổ sách kế toán ông Cấn”.

Khiêm vào đọc kinh. Lúc ấy là chập tối. Bà Hiền thắp hương ngồi cạnh. Lão Kiên lúc đầu vật vã, rồi nằm yên. Mười một giờ đêm, mọi người đi ngủ. Khiêm vẫn ngồi đọc. Đọc đi rồi lại đọc lại. Đại ý bài kinh xin đức Phật giải tội cho người sắp chết, để nghiệp chướng cho người sống chịu, lời lẽ khó hiểu. Suốt đêm Khiêm ngồi đọc, lạc cả giọng. Đến bốn giờ sáng hôm sau, lão Kiên tắt thở, trên môi thắp thoáng nụ cười, trông rất hiền lành, trung hậu. Khiêm vuốt mắt bố rồi vào gọi Cấn. Cả nhà dậy.

Đoàn bảo: “Ông cụ đi rồi. Thật may quá. Bây giờ tôi đi mua quan tài”.

7. NGÀY THƯỜNG

Sau hôm giỗ lão Kiên một trăm ngày, Sinh đẻ con gái. Đón Sinh về, mọi người làm tiệc mừng. Cấn với Khâm đi chợ. Khiêm nấu nướng. Đoàn với Tôn dọn

nhà. Hai cô My Lan và Mỹ Trinh đến dự, mua cả hoa.

Vào tiệc, mọi người để Sinh ngồi giữa, hai cô My Lan và Mỹ Trinh ngồi hai bên. Sinh đẹp lòng lấy. Đoàn rót rượu ra cốc, đứng lên nói: “Cốc rượu này tôi dâng cuộc sống. Rượu vừa ngọt vừa cay. Ai chấp nhận cuộc sống thì cầm lên cho. Cuộc sống dù khi gió nhưng đẹp tuyệt vời. Vì đứa trẻ mới sinh ra kia, vì tương lai của nó”. Mọi người nâng cốc, Đoàn bảo: “Khoan đã. Nhưng nó tên gì nhỉ?” Mọi người cười. Cùng uống rượu vui, Khiêm bảo: “Chị Sinh ơi, về làm dâu họ Sĩ nhà này chị có khổ không?” Khảm bảo: “Chị phải nói thế nào cho hai cô My Lan, Mỹ Trinh khỏi sợ”. Sinh cười: “Cứ thế này thì không thấy khổ”. Cấn hỏi: “Thế ngày thường thì thấy khổ à?” Sinh bảo: “Khổ chứ. Nhục lắm. Vừa đau đớn, vừa chua xót. Nhưng thương lắm”. Tốn mím cười ngò nghè nhắc lại: “Thương lắm!”

Người đưa thư qua cửa ngõ vào: “Nhà 129 phải không? Có điện đấy”. Cấn ra nhận điện, bảo: “Cậu Vỹ ở Phúc Yên mất lúc tám giờ sáng hôm qua”. Đoàn bảo: “Cứ gác lại đã. Các bác già chết đi có gì là lạ? Tiếp tục cuộc vui đi. Nào, xin mời *chư tướng*!”

MUỐI CỦA RỪNG

Sau Tết Nguyên đán một tháng là thời gian thích nhất ở rừng. Cây cối đều nhú lộc non. Rừng xanh ngắt và ẩm ướt. Thiên nhiên vừa trang trọng, vừa tình cảm. Điều ấy một phần là do mưa xuân.

Khoảng thời gian này mà đi trong rừng, chân dẫm lên lớp lá ải mục, hít thở không khí trong lọc, thỉnh thoảng lại được thót mình bởi một giọt nước trên cây rỏ xuống vai trần thì thật tuyệt thú. Tất cả những trò nhớ nhăng đê tiện vấp phải hằng ngày hoàn toàn có thể rũ sạch bởi một cú nhảy của con sóc nhỏ trên cành dâu da.

Chính dịp đó ông Diêu đi săn.

Ý nghĩ đi săn nảy sinh khi thằng con học ở nước ngoài gửi về biếu ông khẩu súng hai nòng. Khẩu súng tuyệt vời, nhẹ bồng, hết như một thứ đồ chơi, thật nằm mơ cũng không thấy được. Ở tuổi sáu mươi, với khẩu súng mới, đi săn trong rừng vào một ngày xuân kể cũng đáng sống.

Ông Diều nai nịt, mặc quần áo ấm, đội mũ lông và dận đôi giày cao cổ. Để cho cẩn thận, ông còn mang theo cả nắm xôi nếp. Ông đi men theo suối cạn, cứ thế ngược lên *mó* nước đầu nguồn. Cách *mó* nước một dặm là vương quốc của hang động đá vôi.

Ông Diều rẽ sang lối mòn ngoằn ngoèo đi miết. Chim xanh đây trên rừng *gắm* hai bên lối mòn nhưng ông không bắn. Với khẩu súng này mà bắn chim xanh thì thật phí đạn. Chim xanh ông chén chán rồi. Ngon thì ngon nhưng có vị tanh. Nhà ông thiếu gì chim? Chim bồ câu nhà ông có đây.

Đến chỗ ngoặt, ông Diều giật mình bởi một tiếng *soạt* trong lùm dẻ gai. Một chùm dây màu sắc sỡ tung trước mắt ông. Ông nín thở: một đôi gà rừng ton tón lao về phía trước, đầu cúi xuống, kêu quang quác. Ông Diều rê nòng súng theo. “Bắn sẽ trượt thôi!” Ông nghĩ bụng và ngồi bất động ở trong tư thế như vậy rất lâu. Ông muốn chờ rừng yên tĩnh lại. Đôi gà rừng sẽ nghĩ là chưa gặp người. Như thế tốt cho chúng nó. Cũng tốt cho ông.

Dãy núi đá cao ngất hùng vĩ. Ông Diều ngắm nhìn để lượng sức mình. Nả được một chú khỉ hoặc chú sơn dương thì thật đã đời. Sơn dương thì khó, ông Diều biết thế. Giống này bắn được chỉ nhờ ở ngẫu nhiên thôi. Ông Diều không tin vận may sẽ đến.

Cân nhắc kỹ, ông tính đi men chân núi đá vôi sang rừng dâu da săn khỉ. Chắc ăn hơn mà đỡ tốn sức. Đây là Hoa Quả Sơn, Thủy Liêm Động của

thung lũng này. Ở rừng dâu da khi có hàng bầy. Việc bắn được một chú khỉ với ông không khó.

Ông Diều dừng lại mò đất có cây dây leo. Không biết thứ cây này là thứ cây gì, lá bạc phếch giống như lá nhót, những bông hoa vàng như hoa tai rủ xuống tận đất. Ông ngồi đấy lặng lẽ quan sát. Cần xem bọn khỉ có ở đây không? Loài thú này khôn tựa người, khi kiếm ăn bao giờ cũng có canh gác. Con gác rất thính. Không thấy nó, đừng hòng cuộc săn thắng lợi, đừng có hòng bắn được con át chủ bài. Con át chủ bài cũng là khỉ thôi. Nhưng đây là con khỉ của ông, là con ấy chứ không con khác. Vì vậy ông phải chờ, phải có cách thì mới bắn được.

Ông Diều ngồi im để đến nửa giờ. Mưa xuân mỏng và mịn. Thời tiết ấm. Để đến rất lâu ông Diều mới lại có dịp ngồi yên thế này, không nghĩ gì, không buồn không vui, không lo lắng, cũng không tính toán. Sự tĩnh lặng bình thản của rừng xuyên suốt qua ông.

Áo một cái, từ trong rừng dâu da bỗng như có tiếng quấy động của một con vật khổng lồ. Ông Diều biết là con đầu đàn đã đến. Con khỉ này cũng gồm lắm đây. Nó xuất hiện với một nghi lễ vương chủ. Tự tin đến thô bạo. Ông Diều mỉm cười và chăm chú nhìn.

Sau tiếng động vài phút thì con đầu đàn đến thật. Nó văng mình rất nhanh đến nỗi gần như không có phút nghỉ ở mỗi chặng dừng. Ông Diều thần phục vì sự nhanh nhẹn dẻo dai của nó. Thoắt một cái, nó

biến mất. Một nỗi xót xa khiến ông nhói lòng: số phận của bậc đế vương không trùng với số phận ông. Niềm vui nhen lên từ khi ở nhà ra đi trong ông vơi đi một nửa.

Khi con khi đầu đàn biến mất thì ào ra một đàn khi đến hai chục con từ rất nhiều hướng. Con vọt vèo trên cành. Có con lại nhảy xuống đất. Ông Diều thấy ba con khi cứ quần lấy nhau: con khi đực, con khi cái và đứa con nó.

Ý nghĩ con khi đực sẽ là con mồi bám lấy ông Diều tức thì. Cái thằng bố ô trọc ấy! Đồ phong tình phóng dăng! Vị gia trưởng cộc cằn! Nhà lập pháp bần thiêu! Tên bạo chúa khốn nạn!

Ông Diều thấy nóng bừng người. Ông bỏ mũ và áo bông ra đặt dưới lùm cây. Ông để cả nắm cơm xuống đất. Ông từ từ dịch chuyển sang chỗ đất trũng thấp hơn. Ông nhìn kỹ và thấy con khi canh gác là con khi cái. Thế là thuận lợi rồi. Bởi giống cái bao giờ cũng dễ phân tâm. Đấy, thấy chưa? Đang canh gác mà đi bắt rận ở người thì còn gì nữa? Với giống cái thì thân thể mình là quan trọng nhất. Điều ấy thật giản dị và đẹp. Nhưng điều ấy lại đầy xót xa...

Ông Diều tính toán rồi lườn theo hướng ngược gió với con khi cái canh gác. Phải tiếp cận đàn khi đến hai chục mét thì mới bắn được. Ông bò nhanh và rất khéo léo. Xác định được con mồi rồi là ông chắc chắn thành công. Thiên nhiên đã dành cho ông chứ không ai khác chính con khi ấy. Thậm chí ông biết dù ông có đi mạnh chân một chút, gây nên một sự

bất cần nhớ những nào đó cũng chẳng hề gì. Điều ấy tưởng như phi lý mà thật bình thường.

Tuy nghĩ vậy nhưng mà ông Diêu vẫn cứ tiếp cận đàn khi một cách thận trọng. Ông biết thiên nhiên đây rầy bất ngờ. Thận trọng chẳng bao giờ thừa.

Ông Diêu tỳ súng vào một chạc cây. Cái bộ ba trong gia đình khi không hề biết rằng tai họa đến gần. Con khi bố vắt vèo trên cây bứt quả ném xuống dưới đất cho hai mẹ con. Trước khi ném, bao giờ nó cũng chọn quả ngon chén trước. Hành động ấy thật là dè tiện. Ông Diêu bóp cò. Tiếng súng dữ dội đến nỗi đàn khi lạng đi để đến một phút. Con khi đực buông tay ngã nhào xuống đất nặng nề.

Sự hỗn loạn của cả đàn khi khiến cho ông Diêu sợ hãi run lên. Ông vừa làm điều ác. Chân tay ông run ra, giống cảm giác như người vừa mới làm xong việc nặng. Đàn khi thoát biến vào rừng. Con khi mẹ và con khi con cũng chạy theo đàn. Được một đoạn, con khi mẹ bỗng quay trở lại. Con khi đực bị đạn vào vai, nó gượng dậy, nhưng lại vật xuống.

Con khi cái tiến đến gần con khi đực một cách thận trọng, nó nhìn ngó xung quanh. Sự im lặng này thật đáng ngờ. Nhưng rồi con khi đực cất tiếng gọi nó, tiếng gọi buồn thảm đau đớn. Nó dừng lại lắng nghe với vẻ khiếp sợ hoảng loạn.

- Chạy đi!

Ông Diêu rên lên khe khẽ. Nhưng con khi cái tưởng như muốn liều thí mạng, nó đến gần nâng con khi đực nhô lên.

Ông Diêu tức giận giương súng. Hành động hy sinh thân mình của con khi cái làm ông cảm ghét. Đồ gian dối, mày chứng minh tấm lòng cao thượng hết như một bà trưởng giả! Sự tan rã đạo đức bắt đầu từ những tấn kịch thế này, lừa ông sao được?

Khi ông Diêu chuẩn bị bóp cò thì con khi cái quay lại nhìn ông. Đôi mắt nó sợ hãi kinh hoàng. Nó vút phịch con khi đực xuống đất rồi chạy biến đi. Ông Diêu thở phào rồi khế bật cười. Ông nhô hẳn người ra khỏi chỗ nấp.

- Sai lầm rồi!.

Ông Diêu rửa thềm vì ông bước ra thì con khi cái quay lại tức thì. "Nó biết mình là người thì thôi hỏng việc"! Y như rằng, con khi cái vừa lên nhìn ông vừa lao đến chỗ con khi đực. Nó ghì lấy con khi đực vào lòng rất nhanh và khéo. Cả hai lăn tròn trên đất. Bây giờ thì con khi cái chắc chắn sẽ điên cuồng như một mụ ngốc. Nó sẽ cuồng nhiệt hy sinh bởi lòng cao thượng của nó sẽ được thiên nhiên tính điểm. Ông đã lộ mặt là tên ám sát! Dù chết nó vẫn nhe răng để cười. Bất luận thế nào ông cũng sẽ đau đớn, sẽ thao thức, thậm chí ông sẽ chết sớm hai năm nếu ông bắn nó lúc này. Tất cả chỉ vì ra khỏi chỗ nấp sớm mất hai phút.

- Thôi Diêu ơi... - Ông buồn bã nghĩ, - với đôi chân thấp khớp thế này thì làm sao mày chạy nhanh bằng lòng tận tụy, thủy chung của khi?

Như trên người, hai con khi vừa chạy vừa diu lấy nhau, con khi cái thỉnh thoảng lại hươ hươ đôi chân vòng kiềng trông vừa tức cười lại vừa đều cáng. Ông

Điều bực mình lấy đà ném mạnh khẩu súng văng về phía trước. Ông mong muốn con vật hoảng sợ buông mồi.

Từ mô đá, bỗng nhiên con khi con xuất hiện. Nó túm lấy dây súng của ông kéo lê trên đất. Ba con khi vừa bò vừa chạy cuống cuồng. Ông Điều ngớ ra một lát rồi phá lên cười: tình thế của ông thật là lố bịch!

Nhặt đất đá ném theo lũ khi, ông Điều vừa đuổi vừa la. Lũ khi hết sức kinh hoàng, hai con chạy về phía núi, còn con khi nhỏ chạy về phía vực. “Mất súng thì hỏng”! Ông Điều nghĩ thế và đuổi theo con khi nhỏ. Khoảng cách rút ngắn đến mức nếu không vì mắc nền đá lồi chồm, ông lao nhào ra là tóm ngay được khẩu súng.

Việc ông Điều đồn con khi nhỏ đến bờ miệng vực đưa đến hậu quả khôn lường. Giữ chặt dây súng, nó lăn xuống miệng vực không chút chần chừ. Vì ít kinh nghiệm, nó không tìm ra giải pháp nào khác trong trường hợp ấy.

Ông Điều tái mặt, mồ hôi toát ra như tắm. Ông đứng trên miệng vực nhìn xuống rùng mình. Từ dưới sâu hun hút vang lên tiếng rú thê thảm của con khi nhỏ. Trong ký ức của ông chưa hề có tiếng rú nào tương tự thế này. Ông Điều lùi lại kinh hoàng. Từ dưới miệng vực, sương mù dâng lên cuồn cuộn, trông vừa kinh dị, vừa đầy tử khí. Sương mù len vào từng chân bụi cây và xóa rất nhanh cảnh vật. Ông Điều chạy lùi trở lại. Phải lâu lắm, có lẽ từ thời thơ ấu, ông Điều mới lại có lần chạy như ma đuổi thế này.

Đến chân núi đá, ông Diều kiệt sức. Ông ngồi phệt xuống nhìn về phía vực. Bây giờ sương mù đã trùm kín nó. Ông sức nhớ ra đây là khu vực đáng sợ nhất trong thung lũng, khu vực mà cánh thợ săn đặt tên cho là Hõm Chết. Ở hõm sâu này, gần như đều đặn, năm nào cũng có người bị sương mù giăng bẫy làm cho toi mạng.

- "Hay là ma? - Ông Diều nghĩ. - Cò hồn của những bà cô ông mãnh thường biến thành hình khỉ trắng?"

Con khỉ này màu trắng. Nó đoạt súng của ông bất thường đến nỗi ông cũng ngỡ vực là sao sự thực có thể giản đơn như vậy?

- "Ta có mê không? - Ông Diều nhìn quanh. - Tất cả như trong mộng寐?" - Ông đứng dậy nhìn lên vách núi bằng hoàng. Phía núi đá ngược chiều Hõm Chết, bầu trời quang đãng không hề vương gợn sương mù, tất cả cảnh vật lộ rõ từng đường nét.

Có tiếng kêu thảng thốt. Ông Diều trông lên thì bỗng thấy con khỉ đực bị thương nằm vắt ở trên mỏm đá. Không thấy con khỉ cái. Ông mừng quá tìm hướng leo lên.

Núi đá dốc và trơn. Leo lên nguy hiểm và vất vả lắm. Ông Diều lạng lác: "Nhưng dù thế nào thì ta cũng phải tóm được chú mày"! Ông Diều bình tĩnh bám vào các khe đá nút leo lên.

Được khoảng chục mét, ông Diều thấy nóng bừng người. Lựa chỗ đứng thuận tiện, ông cởi bỏ giày và quần áo ngoài để lên một chạc cây dưới. Trên mình mỗi chiếc quần lót, ông thấy thoải

mái. Ông leo thoăn thoắt và càng không ngờ sức mình có thể nhanh nhẹn dẻo dai đến thế.

Con khi được bị thương nằm trên ngọn đá phẳng lì và khá chông chênh. Dưới phiến đá, một khe nứt rộng đến gang tay tách nó ra khỏi vách núi. Ông Diều rùng mình, cảm tưởng như bất cứ lúc nào tảng đá cũng có thể lăn nhào khỏi vị trí ấy làm ông kinh hãi. Thiên nhiên oái oăm lại muốn thử thách thêm lòng dũng cảm của ông sao đó.

Ông Diều lấy hai cùi tay làm tựa để co người lên. Con khi tuyệt đẹp, lông mịn và vàng. Nó nằm sấp mình, hai tay cào trên phiến đá như muốn tìm cách nhích lên. Máu đỏ bết bên vai nó.

Ông Diều đặt tay lên mình con khi và thấy nó nóng hầm hập. “Để đến hơn yến...”. Ông Diều luồn tay xuống dưới ngực con khi nâng lên ước lượng. Từ trong ngực nó phát ra tiếng “hùm” nho nhỏ nghe rất đáng sợ, tựa như thần Chết bực mình cáu kỉnh vì sự can thiệp của ông với nó. Ông Diều rút phắt tay lại. Con khi run bắn, nó đưa đôi mắt dờ dại nhìn ông cầu khẩn. Ông Diều bỗng thấy thương hại. Viên đạn phá vỡ bả vai của nó, làm trồi ra hẳn đoạn xương dài đến bốn phân. Mỗi khi đoạn xương va chạm, con khi quằn quại trông rất đau lòng.

- “Để thế không ổn!” - Ông Diều vợ lấy một nắm cỏ Lào vò nát. Ông cho vào miệng nhai kỹ. Ông đắp nắm lá vào miệng vết thương con khi. Nắm lá sẽ có tác dụng cầm máu cho nó. Con khi co rúm người lại và nghiêng đôi mắt uơn ướn nhìn ông. Ông Diều tránh nhìn vào đôi mắt nó.

Một lát, con khi rúc hẳn vào hai lòng tay ông Diều. Miệng nó phát ra âm thanh lấp bắp nghe như tiếng của trẻ con. Ông biết nó đang van xin và tìm một sự giúp rập. Ông rất khó chịu.

- "Thà mày chống cự thì tốt cho tao, - ông Diều nhìn vào cái đầu ngoan ngoãn của con khi nhô cau mày. - Minh đâm già rồi...Nó biết người già thì dễ mũi lòng. Bây giờ tao biết lấy gì bằng bó cho mày hồ khi?"

Ông Diều suy nghĩ. Ông dành cời chiếc quần lót đang mặc. Ông dùng chiếc quần lót ấy để băng vết thương cho nó. Vết thương cầm máu, con khi không còn rên nữa.

Cứ thế trần truồng, ông Diều vừa bế vừa đỡ con khi tìm đường tụt xuống chân núi. Thoắt nhiên, đất đá từ lưng chừng núi sạt xuống rào rào như có sức mạnh nào đẩy xô đẩy.

Núi lở!

Ông Diều thót mình và bám thật chặt vào tảng đá, kinh hãi. Đoạn đường mà ông leo lên lúc nãy loáng cái chỉ còn một vết chém thẳng phẳng lì. Ông Diều không còn thấy cây dưới đế quần và giày dẫu nữa. Đi xuống đường ấy bây giờ thật nguy hiểm. đành phải vòng ra sau núi. Xa hơn nhưng lại an toàn.

Ông Diều lần mò đến hơn hai tiếng đồng hồ mới xuống được đến chân núi. Thật chưa bao giờ ông lại vất vả và mệt đến thế. Người ông đầy vết xây xước. Con khi sống không ra sống, chết không ra chết. Kéo nó trên đất thì quá đau lòng, mà bế ẵm nó trên tay thì không đủ sức.

Đến chỗ lùm cây dây leo nắp chờ ban sáng, ông Diều dừng lại để tìm mũ áo và nắm xôi nếp. Ở đấy đùn lên một đồng mối to gần bằng cây rạ. Đồng mối nhóp nhép một thứ đất mới đỏ au, trên đấy đầy những cánh mối ướt rụi. Khốn nạn, dây vào tổ mối thì những đồ vật của ông thành cám! Thờ dài thất vọng, ông Diều quay lại bế con khi lên.

- “Chẳng lẽ lại cứ nòng nòng thế này về nhà thì thật khà ố! - Ông Diều bực mình. - Mình sẽ thành một trò cười cho thiên hạ mất...”

Ông cứ vừa đi vừa nghĩ và đâm loanh quanh một lúc mới nhận ra con đường.

- “Thì đã sao nào! - Ông bỗng bật cười. - Hỏi ai bán được con khi thế này? Phải yến rươi thịt... Lòng vàng như nhuộm... Bán được con vật như thế này thì dầu mảnh giáp không còn cũng đáng!”

Có tiếng động khẽ đằng sau. Ông Diều giật mình quay lại và nhận ra con khi cái. Thấy ông, nó thoát biến vào bụi rậm. Hóa ra con khi cái theo ông từ khi ông ở trên núi mà ông không biết. Ông thấy là lạ. Đi được một quãng, ông Diều quay lại thì vẫn thấy nó leo dẹo đằng sau. Thật khốn nạn quá! Ông Diều đặt con khi đực xuống đất rồi nhặt đá đuổi con khi cái. Nó kêu the the rồi chạy biến đi. Chỉ được một lúc, ông Diều ngó lại thì vẫn thấy nó lảng nhảng bám theo.

Cái bộ ba ấy cứ thế làm lúi xuyên rừng. Con khi cái cũng thật kiên trì. Ông Diều bỗng thấy bị xúc

phạm ghê gớm. Tựa như ông bị theo dõi, bị dòm ăn vạ.

Bây giờ, cả con khi đực cũng đã nhận ra tín hiệu vẫy gọi của đồng loại nó. Nó cứ giãy giụa, nó làm cho ông khổ vô cùng. Ông Diều mệt lã, ông không còn sức giữ con khi nữa. Hai tay con khi cào trên ngực ông tóe máu. Cuối cùng, không thể chịu nổi, ông đành tức giận ném nó xuống đất.

Con khi đực nằm dài trên vạt cỏ ướt. Ông Diều buồn bã ngồi nhìn. Cách đó không xa, con khi cái cũng thập thò sau một gốc cây theo dõi.

Ông Diều thấy buồn tê tái đến tận đáy lòng. Ông nhìn cả hai con khi và thấy cay cay sống mũi. Hóa ra ở đời, trách nhiệm đè lên từng mỗi sinh vật quả thật nặng nề.

- "Thôi tao phóng sinh cho mày!" - Ông Diều ngồi yên một lát rồi bỗng đứng dậy nhổ bãi nước bọt xuống dưới chân mình. Lưỡng lự giây phút rồi ông vội vã bỏ đi. Hình như chỉ chờ có thế, con khi cái vọt ngay ra khỏi chỗ nấp, chạy vội đến chỗ con khi đực nằm.

Ông Diều rẽ sang một lối đi khác. Ông muốn tránh sẽ gặp người. Lối này đầy những bụi gai ngáng đường nhưng hoa tử huyền nhiều không kể xiết. Ông Diều dừng lại ngắm sờ. Loài hoa tử huyền cứ ba chục năm mới nở một lần. Người nào gặp hoa tử huyền sẽ gặp may mắn. Hoa này màu trắng, vị

mặn, bé bằng đầu tăm, người ta vẫn gọi hoa này là muối của rừng. Khi rừng kết muối, đấy là điềm báo đất nước thanh bình, mùa màng phong túc.

Ra khỏi thung lũng, ông Diêu đi xuống cánh đồng. Mưa xuân dịu dàng nhưng rất mau hạt. Ông cứ trần truồng như thế, cô đơn như thế mà đi. Chỉ một lát sau, bóng ông nhòa vào màn mưa.

Chỉ ít ngày nữa sang tiết Lập hạ. Trời sẽ ấm dần.

CON GÁI THỦY THẦN

*“Cái tình chi
Mượn màu son phấn ra đi...”*

(LỜI HÁT CỔ)

TRUYỆN THỨ NHẤT

Chắc nhiều người còn nhớ trận bão mùa hè năm 1956.

Trận bão ấy, ở bãi Nổi trên sông Cái, sét đánh cụt ngọn cây muôm đại thụ. Không biết ai nói trông thấy có đôi giao long quấn chặt lấy nhau vây vùng làm đục cả một khúc sông. Tạnh mưa, dưới gốc cây muôm, có một đứa bé mới sinh đang nằm. Đứa bé ấy là con thủy thần để lại.

Dân trong vùng gọi đứa bé ấy là Mẹ Cà. Ai nuôi Mẹ Cà, tôi không biết, nghe phong thanh ông từ đền Tía đón về nuôi. Lại đồn thím Mòng trên phố chợ đón về nuôi. Lại đồn các xơ trong nhà tu kín đón về, đặt tên thánh cho Mẹ Cà là Gianna Đoàn Thị Phượng.

Chuyện Mẹ Cà ám ảnh tôi suốt thời niên thiếu. Một bận, mẹ tôi đi chợ Xuôi về, kể chuyện Mẹ Cà cứu hai cha con ông Hội bên Đoài Hạ. Ông Hội làm nhà, mang đứa con gái tám tuổi đi đào cát. Hố cát khoét hàm ếch, sụt xuống, vùi lấp cả hai cha con. Mẹ Cà đang bơi trên sông, trông thấy, hóa phép thành con rái cá ra sức đào bới, cứu được hai người.

Một lần, ông Tư Chung đào giếng bảo đào được cái trống đồng. Phòng văn hóa huyện về xin mang trống đi. Khi qua sông, tự dựng sấm chộp đùng đùng, sóng to gió lớn cợn lên. Mẹ Cà bơi trên sông bảo: "Vút trống xuống đây". Thuyền chòng chành sắp up, mọi người đành vút trống xuống cho Mẹ Cà. Mẹ Cà ngồi trên mặt trống đánh thùng thùng. Thế là sấm tan mưa tạnh. Mẹ Cà ôm trống lặn xuống đáy sông.

Chuyện Mẹ Cà lung tung lắm, nửa hư nửa thực. Tuổi thơ của tôi u buồn và bề bộn việc, mà việc nào cũng vất vả cả, tôi cũng chẳng có thì giờ để ý đến chuyện người đưng.

Nhà tôi làm ruộng, đào đá ong và làm thêm nghề lột giang đàn mủ. Làm ruộng chẳng nói, ai cũng biết rồi, chẳng dễ dàng gì. Mười bốn tuổi, tôi là thợ cày chủ lực trong hợp tác xã. Bốn giờ sáng, ông đội trưởng đội cày gọi công: "Chương ơi, hôm nay cày

chân ruộng Gò mã nguy nhé!” Thế là tôi bỏ dậy, ăn vội ăn vàng bát cơm nguội rồi đi. Trời còn tối, chuột đồng chạy rào rào trong các vạt ngô ven bãi. Tôi nửa thức nửa ngủ, chân nam đá chân chiêu, cứ nhằm phía quãng sáng điện thị xã mà đánh trâu đi. Chân ruộng Gò mã nguy ở đó. Đây là chân ruộng xấu nhất cánh đồng, đất cằn bạc phếch bạc phơ, thỉnh thoảng lại có đá ngầm. Tôi cày một mạch đến trưa, thấy đứng bóng thì tháo trâu về. Mẹ tôi bảo: “Chương ơi, ông Nhiều dặn đá ong nhà mình tháng này thiếu tám chục viên, hôm trước bố con mới nộp hơn bốn trăm viên”. Tôi vác thùng đi lên đồi Sậy. Đá ong đồi Sậy thường chỉ đào được sáu lớp thì hết một via, đến lớp đất thịt. Đá ong chỉ đào được những hôm nắng. Hôm mưa thì bùn nhão nhoét, dỏ cãnh cạch, đá bờ. Thường một buổi chiều cật lực, tôi đào được hai chục viên. Ông Nhiều đi qua khen: “Có nghề lắm. Ngày xưa tao đào có lần xấn mẹ phải ngón chân cái”. Ông chìa bàn chân đi dép cao su cho tôi nhìn thấy ngón chân bị cụt. Chân của ông Nhiều là chân Giao Chi, ngón cái không thẳng mà tõe hẳn ra. Chân này chắc chẳng giày nào vừa được. Buổi tối, tôi ngồi lệt nan. Giang mua của cánh lái bè, về cạo ra, chặt bỏ mấu, pha nhô, cho vào nồi luộc. Sau đó phải hấp diêm sinh, mang đi phơi khô, bó lại gác lên nóc nhà. Khi làm thì ngâm vài ngày rồi lấy dao lột. Lột giang phải thật cẩn thận, lột bằng thứ dao đặt ở thợ rèn, lưỡi mỏng dính, dứt tay như chơi. Khi lột, lòng, cật để riêng, sau đó tách thành từng sợi đều đặn thuê trê con đan. Mỗi cuộn là hai chục mét, bán cho

người có máy khâu may mũ. Mẹ tôi bảo: “Nghề này chẳng giàu được đâu nhưng mà có việc quanh năm để trẻ khỏi nghịch”. Những đứa em tôi, bốn tuổi đã biết đan ròi, tay cứ nhoay nhoáy suốt ngày, đi đâu cũng có bó nan cấp nách. Gà gáy canh ba tôi mới đi ngủ. Một ngày đầy ắp công việc. Giấc ngủ kéo đến. Hình ảnh Mẹ Cà chen vào giấc ngủ ở một khe hở nào đó rất nhỏ, không phải thường xuyên, tôi không chắc một năm đã được một lần.

Một dạo, ông Hai Thìn bấy giờ lên chức chủ nhiệm hợp tác xã bảo tôi: “Chương này, trai tráng trong làng đi bộ đội cả, mày thật thà, tao tính rút mày lên làm kế toán, nhưng mày trình độ văn hóa kém quá, thôi mày làm ban kiểm tra với bảo vệ vậy”. Tôi hỏi: “Làm ban kiểm tra thì phải làm gì? Làm bảo vệ thì phải làm gì?” Ông Hai Thìn bảo: “Ban kiểm tra là xem chúng tao có ăn bớt ăn xén gì không thì mách ông Phụng bí thư xã biết. Làm bảo vệ thì hợp tác xã có bãi mía đấy, quân bãi Nồi cứ đến ăn trộm, mày vác súng ra, thấy đứa nào ăn trộm thì bắn chỉ thiên cho chúng nó sợ”. Tôi bảo: “Ban kiểm tra cháu chẳng làm đâu, hay gì chuyện mách lẻo. Cháu làm bảo vệ”.

Bãi mía ven sông rộng vài chục mẫu, gác cũng khó. Tôi làm một cái chòi, lên đấy nằm đọc truyện. Đọc chẳng vào. Tôi ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Có lần mơ thấy đi cày, cày hết chân ruộng Gò mả nguy thì đến thị xã, cứ cày mãi, dân thị xã phải dắt nhau chạy. Có lần mơ thấy đào đá ong, xắn phải ngón chân cái, một lúc sau ngón chân lại tự mọc ra,

lại xấn phải lần nữa, cứ thế vài chục lần, lần nào cũng đau lắm. Lại có lần mơ thấy lột gang, dao của đứt cả năm ngón tay, khi ăn cơm phải vục mặt xuống như chó. Đại để giấc mơ của tôi là thế, toàn những việc làm hàng ngày, chẳng ra gì cả. Đây là vì tôi nghèo tưởng tượng, sau này khôn lớn tôi mới hiểu ra, chứ lúc ấy, mười sáu tuổi, tôi có biết gì.

Một buổi, trăng rất sáng, tôi nhớ đàn ấy vào dịp tháng Bảy, tôi đi gác quanh bãi mía. Ánh trăng soi rõ mồn một, trông thấy cả những rễ mía trông hơi giống đầu rễ si đâm tua tủa ở các đốt cây. Rặng mía hắt bóng thẫm đen chạy dài trên mặt cát đã bị gió làm cho khô se đi nên rất mịn. Thỉnh thoảng, gió đùa rào rào trong bãi mía nghe lạnh cả người. Tôi nghe thấy tiếng mía đổ, chạy ra, thấy mía nằm ngổn ngang trên cát, trông xót lắm. Tôi điên người, bắn một phát súng chỉ thiên. Năm, sáu đứa trẻ con trần truồng chạy ào ra. Một đứa con gái chừng mười hai tuổi có vẻ như tên cầm đầu còn kéo theo cả một cây mía chạy. Tôi gào lên: “Đứng lại!” Bọn chúng hoảng hốt lao xuống nước, cuống cuồng bơi về phía bãi Nổi.

Tôi vút súng, cởi quần áo, cũng nhảy xuống sông. Tôi quyết bắt cho được một đứa. Bắt được một đứa sẽ truy cả bọn, công an vẫn thường làm thế.

Đứa con gái kéo cây mía bơi tách ra, đập nước loạn xạ, có vẻ như không biết bơi, lại bơi ngược dòng nên rất chậm. Tôi bơi đuổi theo. Nó quay lại nhìn tôi, le lưỡi ra, rất tinh nghịch. Tôi bơi chặn đầu, con bé té nước vào mặt tôi. Tôi lặn xuống nước, ước lượng khoảng cách để tóm chân nó. Con bé vùng thoát

được. Cứ thế mãi. Con bé bơi ở phía trước, lúc nào cũng giữ một khoảng cách không xa với tôi. Tới gần nửa tiếng đồng hồ trôi qua mà tôi không bắt được nó. Tôi bỗng hiểu ra đối thủ của tôi rất sành sông nước, bắt được không phải chuyện đùa. Con bé lăm tôi để cho bọn kia trốn thoát. Con bé vừa bơi vừa trêu. Tôi tức lắm, đập nước sai cánh đuổi theo. Con bé cười khanh khách, bơi nhanh ra giữa tim sông. Nó bảo tôi: “Quay về đi, không mất súng thì chết!” Tôi giật mình, thấy nó nói đúng. Con bé bảo tôi: “Mày không bắt được tao đâu, bắt thế nào được Mẹ Cả!” Tôi hoảng hốt, dựng cả tóc gáy. Chẳng lẽ đây là con gái thủy thần? Nước tạt cả vảo mặt tôi ướt sũng. Tôi thoáng thấy tấm lưng trần dẻo dai loáng nước quẩy ở trước mặt, loang loáng dưới trăng, thật kinh dị, nhưng đẹp lắm. Thoát nhiên, tất cả biến mất, tôi bỗng trơ ra giữa dòng sông vắng mênh mông. Tất cả như chẳng hề xảy ra chuyện gì. Dòng sông vẫn cứ như thế từ lâu lắm rồi, từ hôm qua, hôm kia, từ năm trăm năm trước. Tôi thấy ngượng ngùng. Nửa đêm, tự dưng lại đi trần truồng bơi ở trên sông, khua khoắng lên, mà vì cái gì cơ chứ? Dăm cây mía có đáng là bao? Khi thu hoạch, hợp tác xã vớt đi hàng đống. Hoặc mùa nước, chỉ một trận lụt là vớt đi hàng mẩu là thương. Tôi bỗng thấy buồn, mặc kệ dòng nước đẩy dạt vào bờ. Hóa ra chẳng phải mất nhiều, chỉ vài ba cây. Tôi ngồi xuống bẻ một dónг mía ăn. Mía nhạt thêch. Tôi vớt dónг mía rồi trở về chòi, nằm thao thức đến sáng. Tôi cố nhớ lại khuôn mặt Mẹ Cả mà không nhớ được. Cứ nhắm mắt lại là

thấy toàn mặt quen, tựa như mặt bà Hai Khởi vừa tròn vừa to, mũi trông như vỏ cam sần, hoặc như mặt chị Vĩnh, dài, mà tai tái như dái trâu, như mặt cô Hỷ, đỏ như tôm luộc, mặt anh Dư, xương hàm bạnh ra như mặt ngựa. Chẳng có khuôn mặt nào đáng là mặt người. Mặt nào trông cũng thú vật, đầy nhục cảm, không đều cáng, đối trá thì cũng nhăn nhúm đau khổ. Tôi tìm một mảnh gương vỡ soi thử mặt mình. Mảnh gương bé quá, không rõ hết mặt. Chỉ thấy trong gương một đôi mắt dờ dại nhìn mình như mắt tượng gỗ trên chùa.

Cuối năm ấy, tôi rút khỏi chân bảo vệ, chuyển sang đội thủy lợi. "*Nhất thổ, nhì mội*", công việc xăn mai bốc đất vất vả nhưng tôi sức trẻ nên cứ phẳng phẳng. Bể đi ba năm, hơn nghìn ngày. Kể đất tôi vác có khi đắp được một trái núi con. Thế nhưng quê tôi nào đâu có núi non gì, chỉ bằng phẳng những cánh đồng cằn, những con mương chạy ngang dọc khắp chốn cùng nơi mà đất vẫn khô nẻ.

Năm 1975, đây là một năm đáng để quan sát ghi nhớ. Quê tôi mở hội rất to. Thi bơi chải trên sông, thi vật, đội văn công tỉnh về biểu diễn. Các đô vật ở Đoàn Hạ thắng đậm các đô vật khác trong vùng. Dân bãi Nổi táo tợn là thế, cử ra bốn đô vật đều bị loại từ vòng đầu. Hạ được bãi Nổi, Đoàn Hạ được thế. Đô Thi thúc trống hỏi to: "Không có ai vào xới thì tôi lấy giải về cho Đoàn Hạ đây này". Trai làng tôi tức lắm, xui tôi vào xới. Thú thực, tôi không thạo vật, nhưng tôi có sức. Tay tôi đã bám vào đầu thì thật như kim,

nội công ngoại lực gì tôi không biết, nhưng tôi đã bóp, gạch cũng nát vụn.

Tôi cởi quần áo, mặc độc cái quần đùi nâu. Mọi người cười ồ. Người ta giải thích dài dòng rắc rối, đại để tôi muốn giật giải phải vật với những năm người. Trai làng tôi không chịu, cãi nhau om lên, cuối cùng đi đến thỏa thuận là tôi phải vật thắng hai người khác mới được vật đô Thi là người đang nhiều điểm nhất.

Đô Tiến vào xới. Tôi xông vào ngay. Đô Tiến cũng khỏe, khoèo chân tôi. Những hơn nghìn ngày lội bùn vác đất nên chân tôi chắc lắm, cầm xuống như cọc. Đô Tiến xoay ngang xoay dọc mà tôi vẫn đứng trơ trơ. Hai tay tôi tóm được hai bả vai đô Tiến, cứ thế bóp. Độ ba phút thì đô Tiến dờ ra, mặt tái nhợt, cứ thế quy xuống. Trọng tài tuyên bố tôi thắng cuộc.

Đến lượt đô Nhiều. Đô Nhiều bé nhỏ, nhanh nhẹn. Hấn nhảy như con chơi chơi, luồn lách rất khéo. Chỉ sau vài miếng, tôi biết đô Nhiều lập kế lừa tôi, hấn chỉ chờ tôi đứng lệch trọng tâm là phục xuống bốc, dùng vai gồng ngẩng. Biết thế, tôi bèn đứng né chân chèo, người hơi ngả ra. Đô Nhiều cúi xuống, luồn đầu vào hai chân tôi, định hất lên, thế võ rất ác. Tôi đổi chân, khép gối lại, dùng hết lực túm hai mạng sườn, bóp mạnh. Đô Nhiều oằn oại như con rắn lớn. Một lúc thấy không quấy được nữa, tôi mới đặt hấn ngửa ra, vỗ mạnh vào rốn. Tiếng reo như sấm. Có ai nhét vào tay tôi một đoạn mía ngắn đã tiện róc rời. Mọi người xúm xít, lấy áo phẩy vào mặt tôi giống như kiểu người ta săn sóc võ sĩ quyền Anh.

Trống lại nổi lên. Đò Thi to con, hai mắt như mắt lợn luộc. Hấn dạo một đường quyền ngắn trông rất đẹp mắt. Nhiều tiếng xuyết xoa. Tôi cứ lừ lừ đi vào. Đò Thi đứng trước mặt tôi gườm gườm: “Muốn sống, chịu thua ngay đi, con ạ!” Tôi bảo: “Dễ thế!” Đò Thi chửi: “Mẹ mày! Giữ lấy cái mũi! Ông sẽ cho mày sắc tiết cho xem!” Hấn lao vào ngay, đầu gối giơ lên rất nguy hiểm.

Đến hơn mười phút, đò Thi không vật được tôi. Hấn giữ thế võ đánh ngầm. Hấn dùng cùi tay, đầu gối đánh tôi. Trận đấu căng thẳng. Trọng tài là người Đoàn Hạ, đáng lẽ bắt lỗi nhưng cứ lơ đi. Tôi tức lắm, vừa đỡ vừa hỏi: “Vật nhau hay là đánh nhau thế này?” Đò Thi bảo: “Mẹ mày! Ông đánh cho mày chết mẹ mày đi!” Trống thúc dồn dập, mọi người reo hò nhưng không có ai đứng ra ngăn cản. Rất nhiều tiếng gào khuyến khích đò Thi: “Đánh đi, đánh cho chết mẹ nó đi!” Một nỗi căm giận trào lên trong tôi. Tôi thấy mắt tôi hoa lên, tai tôi ù đi, máu trào mẩn mẩn trên môi. Đò Thi nhây đá song phi, tôi tránh được, thuận tay bắt được cổ chân. Đò Thi giăng ra, nhưng hai tay tôi như hai kim sắt. Đò Thi lăn lộn trên sàn. Tiếng gào: “Thua rồi, thua rồi” ầm ĩ cả lên. Trọng tài bảo tôi vật không đúng luật. Tôi chẳng nói chẳng rằng, gạt ông ta ra, cứ thế đi đến bàn ôm bọc giải thưởng đi xuống. Có ai vỗ vào vai tôi: “Khá lắm! Du còn lắm!” Tôi không hiểu nghĩa hai chữ du còn, chắc nó tỏ ý khen ngợi.

Ra khỏi xới vật, tôi rẽ vào hàng mua cho các em gói kẹo, cho mẹ chiếc lược rồi đi tắt đồng, qua bãi về

nhà. Đến sông thì chập choạng tối. Ở khúc quặt, bỗng có tốp người hùng hổ xông ra, đi đầu là đồ Thi, đồ Nhiều, đồ Tiến. Đồ Thi bảo: “Muốn sống đứng lại!” Tôi hỏi: “Cướp đường à?” Bọn kia không nói năng gì xông vào đánh ngay. Tôi đánh trả lại cũng ác, nhưng thân cô, thế núng, lát sau tôi ngất đi. Khi tỉnh lại, tôi thấy mình nằm trên ổ rơm, người đau ê ẩm. Mẹ tôi hỏi: “Con có đau không?” Tôi gật đầu. Mẹ tôi khóc: “Chương ơi, con ra tranh hơn thiên hạ làm gì? Mang thân mua vui cho người có nhục không con?” Tôi âm thầm khóc, thấy mẹ tôi nói phải. Mẹ tôi bảo: “Hứa với mẹ đi, đừng bao giờ thế!” Tôi thương mẹ tôi nên hứa, nhưng nghĩ lần sau đi đâu phải dắt theo dao. Tôi hỏi mẹ tôi: “Ai cứu con?” Mẹ tôi mỉm cười: “Mẹ Cả cứu”. Tôi định hỏi thêm, nhưng mẹ tôi đã ra ngoài, đi sao lá cúc tần sắc cho tôi uống.

Tôi hồi phục sức khỏe rất nhanh, chủ yếu do trẻ trung, chẳng phải do thuốc. Thuốc có gì đâu, chỉ có lá cúc tần sao khô vừa bóp vừa uống. Khi đi lại được, ý nghĩ đầu tiên của tôi là vác dao tìm đến đồ Thi. Thế nhưng hợp tác xã cử tôi đi học một lớp nghiệp vụ kế hoạch ở trên thị xã, giấy báo tập trung gấp quá, tôi đành bỏ dở ý định trả thù.

Lớp học chúng tôi có ba mươi người, học trong sáu tháng. Chúng tôi được học các môn chủ nghĩa xã hội khoa học, lịch sử, chính trị kinh tế học, các nghiệp vụ quản lý kế toán. Lần đầu tiên, tôi biết những danh từ, khái niệm, thuật ngữ rất lạ. Tôi háo hức vô cùng. Sau vài hôm tôi đau đớn nhận ra tôi không học

được. Chữ nghĩa chuội đi, tôi không làm sao phân biệt được các nguyên tắc nhờ thu nhận trả, các tài khoản, các biểu thống kê, cũng như không hiểu nổi khái niệm duy tâm, duy vật. Phép biện chứng, theo tôi là sự tiến lên, bất chấp khó khăn, đại để giống như giấc mơ của tôi cày Gò mả ngựa. Quy luật phủ nhận, tôi nghĩ nó giống như trận đòn thù dẽ tiện của bọn đồ Thi, tôi căm ghét nó, nó thành quy luật thì phải trả thù, phải nện đau hơn nó đã nện mình. Tôi học lịch sử, hoàn toàn lẫn lộn về cách phân kỳ. Các thầy cô giáo rất ức, bảo tôi không có khả năng học tập.

Cả lớp không ai thích tôi. Tôi làm mất điểm thi đua. Tôi lỗ bịch nữa. Cả lớp không ai ăn mặc như tôi. Họ mặc lối thị xã cả, đẹp thật, tôi cũng rất thích nhưng vì không tiền phải chịu. Tôi mặc quần nâu, áo xanh trụng sáo. Còn ăn, mọi người ăn chung, tôi nấu ăn riêng. Ăn chung có mức, tôi ăn tám, chín bát cơm một bữa, ngày ba bữa, mức nào chịu được.

Ở trong lớp, tôi ngồi một xó, tha hồ ngủ gật. Các thầy cô giáo chán nản, thôi hành hạ tôi, bài kiểm tra nào cũng cho điểm năm là điểm trung bình.

Gần tan lớp học, trên bồng cử cô Phượng về dạy môn kế toán. Cô Phượng học nước ngoài về, tính vui nhộn. Cô mặc *quần bò*, *áo phông*, áo bỏ trong quần, vai đeo túi, trông giống diễn viên điện ảnh.

Trả bài kiểm tra, cô Phượng bồng hỏi: “Ai tên là Chương?” Tôi bảo: “Em đây”. Cả lớp cười ò, vì cô Phượng trẻ, chỉ bằng tuổi tôi. Cô Phượng nín cười, bảo: “Tôi không hiểu nổi bài viết của anh. Đường lối

kế toán của anh đặc biệt bí hiểm”. Cả lớp lại cười. Cô Phượng bảo: “Hết giờ mời anh gặp tôi. Tôi sẽ giảng lại cho anh về các quy luật kinh tế”.

Hết giờ buổi chiều, tôi tìm cô Phượng. Người ta bảo cô vừa phóng xe máy ra sông. Tôi buồn rầu, khoác cái xắc cốt để sách vở, tiền nong, giấy tờ, bỏ đi lang thang.

Loanh quanh thế nào, tôi vòng ra phía bờ sông, bỗng thấy cô Phượng đang ngồi một mình, bên cạnh có chiếc xe máy. Quang cảnh cũng hết quê tôi, phía trước là sông, phía sau bãi mía.

Tôi đến gần, thấy cô Phượng khóc, hai tay ôm mặt, bả vai rung rung. Tôi ấp úng chào. Cô Phượng giật mình, ngẩng lên thấy tôi, bèn giận dữ nói: “Cút đi, cái lũ đàn ông khốn kiếp các anh!” Tôi kinh hoàng ngơ ngác, chôn chân tại chỗ. Cô Phượng cầm dép ném vào mặt tôi. Dép cao gót, có đinh, tôi tránh không kịp, mặt bị chảy máu. Máu chảy nhiều quá, tôi ngồi thụp xuống, hoa cả mắt. Cô Phượng chạy lại, quỳ xuống, gỡ hai tay tôi, hốt hoảng: “Anh có sao không? Trời ơi, sao tôi rồ dại thế này?”

Tôi xuống sông, vã nước rửa vết đau. Cô Phượng cứ loay hoay bên tôi, rối rít xin lỗi. Tôi cho cô Phượng xem những vết sẹo trên vai, trên tay mà bọn đồ Thi đánh tôi. Tôi bảo: “Không sao cô ạ. Vết thương như thế có gì”. Cô Phượng bảo: “Tôi xin lỗi anh. Tôi gặp chuyện buồn phiền quá. Tôi không kìm chế được mình”.

Cô Phượng lấy bánh mì, lấy chuối ép tôi ăn. Cô Phượng nói: “Anh tha thứ cho. Tôi yêu, tôi bị phản

bội. Tôi không chịu nổi. Nếu anh có yêu, anh mới hiểu". Tôi bảo: "Tôi chưa yêu. Nhưng tôi nghĩ nếu ai phản bội tình yêu thì xấu xa lắm". Cô Phượng cười đau đớn: "Anh chẳng hiểu gì, kẻ phản bội cũng là người tốt, có điều người ta không dám hy sinh".

Cô Phượng ngồi, tay bó gối, trông vừa bé nhỏ, vừa buồn, lại đẹp nữa. Trong tôi trào lên cảm giác thương xót, tựa như thương xót chính em gái tôi.

Cô Phượng bảo: "Tôi đã không đúng. Người ta không dám hy sinh vì tôi là phải. Tôi là đứa con gái xấu xí, phải không anh?" Tôi lắc đầu, tôi nghĩ người nào được yêu cô Phượng thật là hạnh phúc. Tôi bảo cô: "Không phải đâu. Cô đẹp lắm". Cô Phượng cười. Cô cầm cái xác cốt của tôi, đập đập: "Anh đừng cái gì trong này thế?". Tôi ngượng ngập bảo: "Có sách vở, tiền nong, chứng minh thư, thẻ Đoàn". Cô Phượng bảo: "Anh Chương này, nếu anh yêu, anh có dám hy sinh vì người yêu không?" Tôi bối rối không biết trả lời ra sao. Cô Phượng bảo: "Thế này nhé: nếu tôi yêu anh, anh có dám vớt cái túi này xuống dưới sông không?" Tôi gật đầu. Cô Phượng bảo: "Anh vớt đi". Tôi đứng lên, cầm cái xác cốt quăng ra giữa sông. Cái xác cốt chìm ngấm. Cô Phượng ngạc nhiên, mặt tái đi: "Anh có dám phá tan cái hàng rào kia không?" Tôi lẳng lẳng đến hàng rào bao quanh bãi mía, co đứt dây thép gai, nhổ các cọc sắt, uốn cong lại, vớt dưới chân cô.

Cô Phượng bảo: "Anh lại đây". Cô ôm cổ tôi, hôn lên môi. Tôi chờ đợi. Cô Phượng bảo cô rất sung

sương: “Anh biết không, thế mà tôi đã buồn phiền vì một tên đàn ông ích kỷ. Thật chẳng ra sao!” Cô Phượng lên xe máy phóng đi, quay lại bảo tôi: “Anh hãy quên những quy luật kinh tế chết tiệt ấy đi”.

Tôi sưng sốt. Cái hôn bất ngờ làm tôi ngây ngất. Tôi thấy sung sướng. Cứ thế tôi lội xuống sông, bơi sang bờ bên kia rồi lại bơi về. Trăng rất sáng, tôi thấy cuộc đời thật đẹp tuyệt vời.

Sau hôm ấy, hai hôm sau giải tán lớp học. Cô Phượng không đến, nghe nói có việc phải đi Hà Nội. Tôi buồn rầu thu dọn đồ đạc, chào mọi người rồi đi về làng.

Tôi về làng, được cử làm kế toán trưởng. Được một tháng, ông Hai Thìn bảo: “Mày học hoài cơm”. Người ta cách chức tôi, tôi cũng chẳng lấy thế làm buồn. Tôi trở lại công việc bình thường, công việc của mười năm trước: sáng đi cày, chiều đào đá ong, tối lột gang đan mũ. Công việc nặng nề, nhưng tôi khôn nguôi nhớ về cô Phượng.

Một lần, tôi kiếm cơ lên thị xã, rẽ vào trường cũ để thăm cô Phượng. Ở đây chẳng còn ai nhận ra tôi. Ông trưởng trực hỏi: “Cậu hỏi Phượng nào? Trường có nhiều Phượng lắm: Trần Thị Phượng, Quách Thị Phượng, Lê Thị Phượng. Có cô cũng trạc tuổi cậu, cô ấy đi khỏi trường rồi. Cô ấy ngày xưa ở nhà tu kín, tên thánh là Gianna Đoàn Thị Phượng”. Tôi giật mình, sưng sờ nhớ đến giai thoại ngày xưa kể về Mẹ Cả.

• Ông trưởng trực không biết gì thêm. Đang nghi hè, sân trường vắng ngắt. Tôi lang thang ở trong thị

xã, không biết hỏi ai. Cuối cùng tôi nảy ý định vào nhà tu kín.

Bà Nhất tiếp tôi. Bà đã luống tuổi, có đôi mắt hết sức u sầu. Bà Nhất bảo: “Gianna Đoàn Thị Phượng ở nhà tu này từ sáu đến mười hai tuổi. Cha mẹ cô ta nhờ tôi nuôi dạy”. Tôi ngạc nhiên: “Sao bảo Gianna Đoàn Thị Phượng là Mẹ Cả, là con gái thủy thần?” Bà Nhất bảo: “Cha mẹ Gianna Đoàn Thị Phượng ngoài Hà Nội. Cô ấy là con riêng ông Đoàn Hữu Ngọc, buồn nước mắt”. Tôi thần thờ buồn bã ra về. Bà Nhất bảo: “Tôi không biết Mẹ Cả của anh, còn Gianna Đoàn Thị Phượng là con của Chúa. Ông Đoàn Hữu Ngọc gửi con vào trong nhà Chúa như gửi con vào nhà trẻ, nhưng Chúa không giận. Chúa tha thứ, Chúa vốn nhân từ”.

Đêm ấy, tôi ngồi ngoài hè tường nhà tu kín. Đường phố thị xã xe chạy ầm ầm tôi không ngủ được. Sáng sớm hôm sau, tôi xuôi đường đê tìm đường về đền Tía.

Đền Tía ngay sông, chênh vênh trên một kè đá xây cất công phu. Ông từ giữ đền Tía tên Kiệm, làm nghề đánh cá, trạc sáu mươi tuổi, ở ngay trong đền. Tôi vào trong đền, thấy cá phơi đầy trong sân, gác cả trên hai thanh cột quá giang. Ông Kiệm cho tôi nhắm rượu cá nướng. Ông Kiệm bảo: “Tôi giữ đền này hơn bốn mươi năm, ở một mình, nuôi mỗi con rùa làm bạn”. Ông chỉ cho tôi con rùa buộc dây nằm dưới gầm giường. Tôi hỏi ông về Mẹ Cả. Ông Kiệm bảo: “Tôi không biết. Nhưng trận bão ấy thì nhớ, sét

đánh cụt ngọn cây muỗm ở trên bãi Nổi, cậu phải về đấy hỏi xem”.

Tôi ở chơi với ông Kiệm buổi sáng, đợi giúp chỗ mái đèn dột. Buổi trưa, tôi chào ông Kiệm, tắt đèn đi về bãi Nổi.

Đường về bãi Nổi đi qua Đoàn Hạ, tôi hỏi thăm nhà ông Hội, nghe nói ngày xưa cha con ông được Mẹ Cả cứu. Ông Hội đã già, lẫn lộn cả. Ông Hội bảo: “Đào cát. Khoét hàm ếch. Sụt xuống. Nặng lắm, máu ộc ra...” Hỏi gì cũng chỉ nói từng ấy tiếng. Con trai ông Hội bảo tôi: “Ông cụ có nhớ gì đâu. Tai diếc ba bốn năm rồi”. Tôi buồn rầu, chào cha con ông rồi về.

Tôi bơi qua sông, đến bãi Nổi. Cây muỗm đại thụ bị sét đánh bao nhiêu năm khô xác, dưới gốc cây, bọn trẻ đốt lửa làm thành cái hốc lõm sâu đen sì. Tôi rế vào một túp lều cạnh lưới cạnh đấy. Tôi ngó vào, rừng mình thấy trong xó tối có một lão già nằm trên ổ rơm dưới đất. Thấy tôi, lão già hỏi: “Đồ Thi đấy à?” Lão già nhòm lên, tôi kinh hoàng thấy lão già chẳng khác gì ma quỷ, râu tóc lởm chớm, đôi mắt đục ngầu. Tôi đoán lão già bị liệt, hai chân teo lại, lòng chân trông như lòng lợn. Tôi chào lão già, ngạc nhiên thấy lão anh minh lạ thường, nói năng rành rọt. Một lúc sau, qua câu chuyện, tôi biết lão già là bố đồ Thi ở bên Đoàn Hạ. Lão già bị liệt mấy chục năm rồi, chỉ nằm một chỗ trông lưới.

Trò chuyện mãi, tôi hỏi lão già về chuyện Mẹ Cả. Lão già ôm bụng cười lẫn lộn, đôi chân liệt bất động trông rất đáng sợ. Tôi chưa thấy ai khủng khiếp như vậy. Lão già bảo tôi: “Mày có trông thấy cái nia rách

kia không? Đòi giao long quần nhau ở trong ấy đấy...” Lão già lại cười. Tôi kinh hoàng sợ hãi. Lão già lại bảo: “Hồi ấy tao chưa bị liệt. Tao bịa ra chuyện Mẹ Cả. Ai cũng tin. Mẹ Cả kia kìa, mày muốn biết hình Mẹ Cả đào lên mà xem”. Lão già chỉ một nắm đất gần kề gốc muỗm. Tôi lấy chiếc mai trong lều ra chỗ nắm đất, đào lên. Tôi đào theo kiểu người ta vẩn đào khi bốc mộ. Được hơn một mét, tôi lòi dưới ấy lên một khúc gỗ mục chẳng hình thù gì. Tôi ngồi rất lâu bên khúc gỗ ấy. Lão già ma quỷ cũng đã thôi cười, bây giờ chắc ngủ trong lều.

Trước mặt tôi, dòng sông đang thao thiết chảy. Sông chảy ra biển. Biển rộng vô cùng. Tôi chưa biết biển, mà tôi sống nửa cuộc đời rồi đấy...Thời gian cũng thao thiết trôi. Chỉ ít năm nữa đến năm 2000...

Tôi đứng lên, đi về nhà. Ngày mai tôi đi ra biển. Ngoài biển không có thủy thần.

TRUYỆN THỨ HAI

Khi chào mẹ để đi ra biển, lúc ấy nào tôi có biết rằng biển ở đâu?

Mẹ tôi bảo: “Chương ơi, thế con bỏ mẹ đi à? Bỏ các em con đi à?” Tôi không trả lời, tôi vụt ra ngõ như chạy. Tôi biết, nếu tôi dừng lại lúc này thì tôi sẽ không bao giờ đi nữa. Tôi sẽ quay lại công việc của

mười năm trước; tôi sẽ cứ thế cho đến hết đời: sáng đi cày, chiều đào đá ong, tối lột gang đan mũ. Tôi sẽ kéo mòn kiếp sống của tôi như thế. Như thế bố tôi, như ông Nhiều, như ông Hai Thìn, như những người dân hiền lành, lam lũ ở quê hương tôi.

Tôi đi... Tôi nhằm hướng mặt trời mọc mà đi. Tôi không mang theo một thứ đồ đạc nào cả trên người, trừ con dao sắc lẹm mà tôi cất công sang tận Đoàn Hạ để thừa. Con dao này rèn từ nhíp ôtô, mũi nhọn, nước thép xanh biếc.

Ý nghĩ về Mẹ Cả, về Gianna Đoàn Thị Phượng ám ảnh tôi. Con gái thủy thần, nếu tôi tìm được thấy nàng thì tôi sẽ không hối tiếc gì về cuộc sống. Không hiểu vì sao tôi lại nghĩ rằng nàng ở đây, ở ngoài xa kia, ở biển...

Tôi đi qua rất nhiều làng mạc, vừa đi vừa làm thuê kiếm ăn. Những làng quê mà tôi đi qua đều buồn tẻ, tiêu điều. Quanh quần chỉ từng ấy cây: cây lúa, cây ngô, cây khoai lang, vài thứ cây rau quen thuộc. Quanh quần từng ấy công việc: cày ruộng, cấy hái, vun trồng.

Sáng sáng, tôi tìm đến đứng ở đầu thôn xóm mà tôi đi qua, dưới gốc si hoặc cái quán xiêu vẹo, cũng có khi ở một chợ cóc ven đường. Có nhiều người như tôi, cả đàn ông, cả đàn bà. Họ đều là những người dân quê phiêu tán hoặc những người nghèo trong thôn xóm. Những chợ người này họp từ gà gáy... Những người thuê mướn cầm đuốc soi mặt chúng tôi, nắn chân nắn tay từng người. Họ hỏi: "Có biết làm việc này không? Làm việc kia không?" Họ và

chúng tôi thỏa thuận giá cả, thường công lao động một ngày rất thấp, nếu làm thợ cấy thì quy ra thóc chỉ độ hai cân rưỡi đến ba cân một ngày, thợ cấy ít hơn: chỉ độ một cân hai đến một cân tám. Tôi hay nhận những việc ngoài đồng: cấy, gặt, gieo mạ, bón phân. Tôi không thích nhận việc trong nhà. Ở ngoài đồng không khí thoáng đãng hơn, trên đầu tôi là bầu trời tự do, tôi không vướng những mối liên hệ nào đầy dối với con người. Những người thuê mướn tôi cũng chẳng giàu có gì, họ cũng phải làm quần quật, đôi khi họ phải nhịn ăn để dành trả công cho thợ.

Không khí u uất, tù đọng của làng quê làm tôi tái tê cảm giác chua xót. Mọi người rối rít, cuống cuồng để kiếm miếng ăn. Những định kiến, tập tục thật nặng nề. Tôi đã thấy tinh thần gia trưởng hủy hoại bao nhiêu số phận con người. Tôi cũng thấy những ngộ nhận giới tính và đạo đức giết chết vẻ diễm lệ trên các khuôn mặt thiếu nữ. Rất ít thanh niên. Ngoài đồng chỉ có các ông bà già, phụ nữ và trẻ em thất học làm việc.

Sang tháng Ba, công việc đồng áng vãn bớt, tôi không có việc làm thường xuyên. Có nhiều ngày tôi phải nhịn đói. Tôi đi trong đám sương mù bàng bạc dọc bờ đê. Những hạt bụi nước li ti giăng ở trước mặt, ở bên phải, ở bên trái, ở sau lưng. Gió hun hút thổi. "*Cái đói cái rét bằng nhau*". Người xưa nói thật chẳng ngoa chút nào. Một lần tôi nhìn thấy có ông lão ăn mày chết đói ở bên vệ đê. Một nỗi lo sợ mơ hồ thoáng dậy trong tôi. Tôi bắt đầu nghĩ tới cái

chết, điều này trước đây chưa bao giờ tôi nghĩ đến. Đói. Rét. Nỗi cô đơn như gió quất vào mặt. Lòng tôi cồn cào, đau đáu một nỗi khát khao hướng về Mẹ Cả, con gái thủy thần. Nàng là ai? Nàng xấu hay đẹp? Nàng ở đâu, góc biển chân trời nào?

Tôi bắt đầu hình dung thấy nàng. Nàng hiện ra rực rỡ. Những đường nét trên khuôn mặt nàng rõ ràng, đôi lông mày thanh tú, quả cảm. Thoạt nhìn, nàng thậm chí đen đúa và lạnh cảm. Nàng không đẹp. Khoảng cách giữa tôi và nàng là khoảng cách của hai vật thể tự do, vừa đối nghịch, vừa bao trùm. Cả tôi và nàng đều không thừa nhận sở hữu, trong khi đó chúng tôi lại muốn có nhau. Nàng muốn tôi và tôi muốn nàng. Nàng muốn bao trùm tôi và tôi cũng thế. Cả tôi và nàng đều cùng tranh đấu tìm cách giải thoát sự bao trùm đó, hướng tới tự do. Khi tự do là lúc nàng mất tôi và tôi mất nàng. Để có nàng, tôi buộc phải sống kiếp sống của kẻ khổ sai lưu đày, tôi buộc phải vắt kiệt tôi đến chết. Tâm hồn nàng ăn uống thứ thức ăn thật man rợ: đấy là từng miếng sống tươi rói của cuộc đời tôi. Tôi hình dung nàng xé xác tôi bằng bàn tay thon nhỏ, móng sắc. Nàng nhai từng miếng thịt và lè đầu lưỡi nhọn hoắt liếm những giọt máu ứa ra.

Những ý nghĩ trên không phải đến ngay với tôi khi ấy, khi tôi đói khát lang thang trên đường mà mãi sau này tôi mới hiểu ra. Thời tôi đang kể là thời tôi còn mù mịt, đầy những thành kiến ngộ nhận. Tôi là một thanh niên nông dân ngu độn, trong lòng đầy

những tình cảm thương người vụn vặt, vừa duy tâm, vừa siêu hình, lại tầm thường nữa. Tôi chưa biết khinh rẻ bản thân, cũng chưa biết khinh rẻ học vấn. Tôi chưa biết cách thương mình. Những vấn vương của tôi về mái nhà, về tình cảm xóm làng bao bọc dưới những sắc màu lãng mạn huyền thoại cũng là một thứ văn hóa thấp kém, có sức trì kéo. Tôi chưa giác ngộ về lẽ tồn tại cá nhân, cũng như của cả bảy người.

Cuối tháng Bảy, tôi nhận đóng gạch cho một bà cụ người Sơn Tây. Bà cụ 80 tuổi, có người con trai đi bộ đội đóng quân ở Campuchia. Bà cụ có người con gái năm nay 42 tuổi, lấy chồng ở tận làng xa, tên là Thời, thỉnh thoảng mới về thăm mẹ được một buổi chiều, sắp ngửa dọn dẹp được chốc lát rồi lại ra đi. Bà cụ ở một mình giữa khu vườn hoang rộng hơn sào đất. Ngôi nhà lợp rạ, vách trát đứng, giới lắm trụ được qua hai mùa mưa là đổ. Người còn trai làm đại đội trưởng công binh, tên là Thế, chưa có vợ. Bà cụ cho tôi xem những bức thư anh viết ở Công pông Xom, chữ rất thoáng, lời lẽ rõ ràng là của người con có hiếu:

"U ơi, xin u nương nhẹ thân mình, dù chỉ để cho con đỡ khổ. Con xin hứa sang năm con sẽ về phép, con sẽ làm nhà, lấy vợ. U cứ giám cho con một cô ở làng, mặt rỗ cũng được, góa chồng cũng được, miễn là người ta yêu thương mình. Chỉ mười ngày phép là xong mọi việc, u sẽ mát lòng mát dạ ở nơi suối vàng. Còn con, con khỏe lắm, được mọi người yêu

mến. Con luôn nhớ về u, nỗi nhớ như gai đâm ruột...”

Tôi đào đất, đóng gạch ở ngay trong vườn. Công đóng một viên gạch mộc là năm hào, bà cụ nấu cơm ba bữa cho tôi ăn, trừ tiền gạo với tiền thức ăn, công thực tế chỉ còn ba hào rưỡi. Bà cụ bảo: “Tôi chỉ mong đốt cho nó sáu vạn gạch. Nó xây nhà hết bốn vạn, còn hai vạn thì xây cái bếp. Chú tính, nếu tôi thuê chú cả vào lò, cả ra lò, chú có làm xong trước tiết Đông chí không?” Tôi bảo: “Được”. Bà cụ bảo: “Tôi vụng tính quá. Sao tôi lại đi thuê đóng gạch vào mùa mưa. Thế có khổ không? Trước tôi cứ nấn ná. Tại con mẹ Thời cả, tôi đã bảo nó bán cho tôi đôi hoa tai, nó cứ nói dối không bán được. Cũng may gặp chú, chú thương tôi, làm thuê mà như làm cho nhà mình. Cũng là cái số của tôi, để phúc lại được cho con...” Tôi cay xè cả mắt, tôi muốn gào lên cho thấu cả trời xanh. Tôi muốn làm cho dứt hợp đồng để lại lên đường. Khốn nỗi trời cứ mưa tầm tã, đóng được vài trăm viên gạch lại phải khuôn vác che chắn. Tôi đói. Tôi không có việc nào khác. Tôi bắt buộc phải nhận công việc chết rấp này, công việc có cơ khiến tôi trắng tay.

Tôi sẽ không kể lại công việc tôi làm ra sao. Bà cụ dậy từ gà gáy, đi bòn những lá rau khoai lang, rau dền, rau mành cộng trong vườn để nấu canh mắm cua. Thức ăn mặn thường là tép rang, muối vừng, cua dạm. Cơm nấu trong cái nồi đất. Bà cụ nấu cơm khéo, cơm dẻo, không bao giờ nát, cháy, cơm mềm chứ không khô, không lại gạo. Tất cả tâm lực bà cụ hướng về sáu vạn viên gạch. Tôi cũng ước ao tâm lực

của tôi hướng về một thứ vật chất cụ thể như thế. Nếu như thế được, mà nếu được thế...

Sang tháng Mười, tôi đã đóng xong đủ sáu vạn viên, chuẩn bị đốt một lúc hai lò gạch. Trông đồng gạch mộc chất cao mà sưng mắt. Bà cụ nhỏ bé, gầy yếu đứng lọt thỏm trong đồng gạch tấm tức khóc. Tôi bảo: “Nếu mà đốt lò, mấy cây khế, cây chuối trong vườn đều chết hết cả đấy, cụ ạ”. Bà cụ bảo: “Chết thì chết”. Tôi bảo: “Nếu hết củi là phải dỡ nhà mà đốt đấy, cụ ạ”. Bà cụ bảo: “Thì dỡ đi chứ! Sang năm con tôi có nhà mới rồi”.

Tôi nổi lửa đốt hai lò gạch, đốt kiểu lò dã chiến, đúng trong ngày Đông chí, rét buốt ruột. Mâm cỗ đốt lò có chai rượu trắng với cái chân giò luộc chấm tương. Tôi uống hết nửa chai rượu, chửi tục một câu rồi kéo mái gianh nhen lửa. Bà cụ nằm trên chõng, đắp chiếc chăn dạ cũ. Bà cụ đang ốm. Tôi dỡ nửa cái mái nhà mới nhen được lửa. Hai lò gạch cháy bùng, đỏ rực. Nóng như thiêu. Trời rét mà tôi đánh độc một cái quần đùi, mồ hôi túa ra như tắm. Lò đốt ba ngày ba đêm. Cây cối trong vườn xém rụi hết. Đến đêm thứ ba thì bà cụ mất. Bà cụ mất rất nhẹ nhàng, không giới giãng gì. Tôi ôm xác bà cụ trên tay đi vòng quanh hai lò gạch như kê mộng du. Sáu vạn viên gạch, thế là bà cụ nợ tôi hai trăm mười nghìn đồng.

Sáng hôm sau, chị Thời con gái bà cụ dắt theo đàn con buộc khăn tang trắng chạy về. Chị Thời lần bên xác mẹ, lấy ra đôi hoa tai vàng trả công cho tôi. Tôi giắt đôi hoa tai vàng vào áo bỏ đi khi người ta đóng

quan tài cho bà cụ. Tiếng khóc ai oán vọng sau lưng. Tôi đã mất gần nửa năm trời làm việc ở đây. Biển còn xa lắc...

Tôi gõ cửa một tiệm vàng ở thị trấn H. lúc sáng tinh mơ. Bộ dạng tôi chắc kinh khủng lắm: một nửa năm trời tôi không cắt tóc, bộ quần áo từ ngày bỏ nhà ra đi đã sờn rách cả, đồ đạc trên người có mỗi con dao nhọn lưỡi.

Tôi xòe đôi hoa tai vàng dạm bán. Chủ tiệm vàng đi chân đất, quỳ xuống lạy như tế sao: "Làm gì có thứ hoa tai thế này hở cậu? Đây là thứ đồ chơi con nít bán đây ở chợ. Mới sáng sớm dọn hàng xin cậu thương tôi..."

Tôi ngồi phệt xuống nền gạch đá hoa. Chủ tiệm vàng lấy ra các đồ nữ trang trong tủ giải thích cho tôi thế nào là vàng tây, vàng ta; thế nào là vàng bảy, vàng mười; thế nào là đồng, là bạch kim, là *saphia*. Tôi nghe như vẹt nghe sấm. Chủ tiệm vàng dắt tôi ra quày hàng xén bên đường, chỉ cho tôi xem những thứ hoa tai, nhẫn vàng dùng làm đồ chơi trẻ con. Đôi hoa tai bà cụ trả công cho tôi giống y hệt thứ ấy, có thể bẻ vụn ra được.

Tôi chào ông chủ tiệm vàng tốt bụng mà nhút nhát, rồi bỏ đi. Tôi đứng ở ngã ba đường. Sương mù rất dày. Xung quanh tôi vắng ngắt. Tôi rút dao ra và quyết sẽ đâm chết người đầu tiên đi qua ở trước mặt tôi lúc này để lấy một nghìn đồng đủ ăn bát phở. Tôi đói. Tôi đói như một con hắc tinh tinh. Tôi đói như một con lợn rừng. Tôi đói như một con vật ở địa ngục. Tôi đói đã nửa năm nay. Nửa năm tôi ăn độc

một thứ rau khoai lang, rau dền, rau mảnh cộng, toàn thứ rau rất dễ mất máu.

Tôi đứng một lúc lâu. Sương tan dần. Một đám các cô các bà gồng gánh đi đến. Một giọng phụ nữ rất chua khúc khích cười: “Phượng ơi, có người chờ để gánh thuê cho mày đi chợ kìa”. Đám người dừng trước mặt tôi. Tôi sững sờ nhận ra khuôn mặt người con gái có tên là Phượng, khuôn mặt đã ám ảnh tôi trong bao giấc mơ. Vẫn khuôn mặt ấy, những đường nét dứt khoát và quả cảm, vừa hồn nhiên vừa lạnh cảm. Cô Phượng bảo: “Này anh kia, có gánh thuê không?” Tôi bảo: “Có!” Cô Phượng trao gánh cho tôi. Cô Phượng bảo: “Anh gánh gạo cho tôi lên chợ, rồi tôi cho tiền mà đi cắt tóc”. Mọi người cười, họ vỗ vai, thụi vào ngực tôi. Tôi gánh gạo đi theo họ như việc phải làm. Tôi không hiểu vì sao như thế. Cô Phượng đi bên cạnh tôi, dung đưa cái túi xách giả da màu đỏ.

Phiên chợ giáp Tết đông như trẩy hội. Cô Phượng bán loáng cái đã xong. Cô Phượng bảo tôi: “Tôi với anh đi ăn bún riêu. Đợi tôi đi mua ít hàng rồi anh gánh hàng về cho tôi với nhé”. Tôi gật đầu rồi đi theo cô Phượng vào quán bún riêu. Tôi húp soạt hai lần là xong bát bún. Cô Phượng phì cười, gọi thêm một bát bún nữa. Cô Phượng hỏi tôi: “Anh đói đã mấy ngày rồi?”. Tôi nói, tự dưng nước mắt ứa ra: “Tôi đói đã sáu tháng nay rồi”. Mọi người trong quán im bật, lặng lẽ nhìn tôi. Chắc chẳng ai tin lời tôi nói. Cô Phượng không nói năng gì, bỏ dở bát bún ngồi nhìn tôi ăn. Tôi ăn xong, cô Phượng lại hỏi:

“Anh có ăn bánh dúc không?” Tôi gật đầu. Cô Phượng lại gọi thêm cho tôi nữa mẹt bánh dúc. Cả đời tôi, tôi chưa bao giờ được ăn uống ngon lành như thế.

Tôi gánh hàng đi theo cô Phượng về nhà. Hàng toàn vôi vôi sơn, tôi không biết mua để làm gì. Nhà cô Phượng ở vùng đất bãi, giống hệt quê tôi, chỉ khác ở đây có nhà thờ đạo Thiên chúa. Cô Phượng ở với bố, một người cô mù không biết tên thật là gì, chỉ thấy mọi người gọi bà là Maria. Cô Phượng có hai em gái, một cô tên là Thủy, một cô tên là Liên. Khi đưa tôi về, cô Phượng nói với mọi người: “Tôi nhặt được ông mãnh này ở ngã ba đường. Có vẻ là dân lao động chứ không phải lưu manh giang hồ”. Bố cô Phượng hỏi: “Này anh kia, tên là gì? Có vương trộm cắp gì không?” Tôi bảo: “Tôi là Chương. Tôi không trộm vặt”. Bố cô Phượng cười: “Tôi biết rồi, tướng anh là tướng người trộm cướp lớn chứ không trộm cắp vặt. Cái dái tai thế kia, cái mũi ống bương thế kia không phải là hạng tầm thường. Chán đời hay sao mà cánh bèo trôi dạt đến đây thế này?” Tôi bảo: “Phận tôi nó thế”. Bà Maria lấy tay sờ mặt tôi, thét lên: “Giêsuma! Chúa ơi! Người dẫu mà chẳng thấy thịt chỉ thấy toàn đất là đất thế này?”

Tôi ở nhà cô Phượng. Người ta hứa nuôi tôi một tháng. Bố cô Phượng là trùm xứ đạo. Công việc của tôi là sơn, quét vôi lại toàn bộ nhà thờ. Công việc khó khăn nhất là phải tô sơn lại bức tượng Chúa đứng trên nóc gác chuông, bức tượng cao hai mét, tạc hình Chúa Giêsu mặc áo choàng đỏ giang hai tay

ra, chân đứng trên quả cầu tròn. Đây là điểm cao nhất của nóc gác chuông, hoàn toàn không có mặt bằng để dựng dàn giáo. Muốn tô sơn lại bức tượng, tôi chỉ còn có cách buộc thừng vào người rồi chằng thừng vào thân tượng. Hợp đồng công việc của tôi không có bảo hiểm. Bố cô Phượng bảo: “Xứ đạo chúng tôi nuôi anh ba bữa, anh chết thì chúng tôi chôn. Làm xong anh được hai trăm nghìn đồng”. Tôi nhớ đến khoản tiền công đóng gạch cho bà cụ người Sơn Tây mà cười ra nước mắt. Cô Phượng bảo tôi: “Anh nghĩ lại đi. Bức tượng làm cách đây hai trăm năm rồi, vôi vữa không khéo đã mục, leo lên đấy nhỡ chết thì sao?” Tôi bảo: “Chúa giúp tôi. Nếu không thì chẳng có Chúa”.

Tôi quét vôi nhà thờ gần một tháng. Đầu tiên, tôi cạo hết lớp vôi cũ rồi phủ lên hai lớp vôi trắng. Ngoài cùng tôi quét vôi vàng. Giúp việc cho tôi là cô Thủy, cô Liên. Bố cô Phượng xem xét công việc. Ông bảo tôi: “Chú em ạ, tôi chỉ tiếc chú em là kẻ vô đạo. Nếu không, tôi có ba con gái, tôi gả cho chú cả ba”. Tôi đỏ bừng mặt. Tôi cười đau đớn. Tôi đâu phải loại chó dái đi tìm chó cái? Trái tim tôi đã thuộc về nàng, thuộc về Mẹ Cả, thuộc về con gái thủy thần...

Sau khi quét vôi xong và sơn lại toàn bộ cửa kính nhà thờ, tôi bắt tay vào việc tô tượng Chúa. Trước ngày tôi trèo lên nóc gác chuông, cô Phượng nấu cho tôi một nồi nước hương nhu bảo tôi tắm gội. Mọi người trong nhà cô Phượng đều quan tâm săn sóc đến tôi. Họ biết có thể đến ngày mai tôi không còn ở trên cõi đời này nữa. Ông trùm đạo có vẻ bồn chồn.

Nửa đêm ông kéo tôi dậy, pha một ấm trà đặc mời tôi. Ông bảo: “Cậu Chương này, hay thôi đừng tỏ tượng nữa. Tôi cứ lo lắng thế nào”. Tôi bảo: “Bác mặc tôi. Công việc nó thế”. Ông cụp thở dài: “Ừ! Phải thế đấy. Nếu mệnh hệ nào, cậu có oán tôi không?” Tôi bảo: “Không”. Ông cụp nghĩ một lúc rồi lưỡng lự hỏi: “Cậu Chương này, cậu có muốn giới giảng gì không?” Tôi cười: “Nước ta có sáu mươi triệu người thì năm mươi tám triệu cười vào mũi lời giới giảng của tôi”. Ông cụp bảo: “Tôi hiểu. Cậu đi ngủ đi”.

Tôi đi ngủ. Quả thực tôi chẳng lo lắng gì. Kể từ ngày tôi bỏ nhà ra đi, tôi rất ít khi nghĩ ngợi về mình. Những khao khát của tôi nhắc tôi lên khỏi mặt đất. Những ý nghĩ của tôi không gắn gì với đời sống và sự tồn tại của bản thân tôi. Hôm nay tôi sống như một con vật hay một ông hoàng có gì quan trọng? Trái tim tôi đã khô héo và cần cỗi. Tôi biết tất cả những thiện cảm mà cô Phượng, con gái ông trùm đạo dành cho tôi, thậm chí cả những thiện cảm của cô Thủy, cô Liên dành cho tôi nữa. Tôi biết hết. Tôi không có quyền gắn sinh mạng của tôi với họ, bởi như thế, rốt cuộc tôi cũng lại sống như ông Nhiều, như ông Hai Thìn hoặc những người dân hiền lành, lam lũ ở quê hương tôi hay là ở xứ đạo này. Một mái nhà gianh với ba bốn trái tim vàng là hết nước. Cô Phượng tôi gặp ở lớp kế toán đạo nào hay cô Phượng con ông trùm đạo ở đây cũng chỉ là một mảnh của nàng, con gái thủy thần, người tôi ước ao gặp gỡ...

Sáng hôm sau, tôi trèo lên nóc gác chuông. Tôi lấy một sợi dây thừng để buộc thông lọng rồi tròng lên cổ Chúa Giêsu làm điểm tựa. Tôi buộc sợi dây thừng vào quanh người tôi rồi vừa đu vừa làm việc. Cả xứ đạo đứng tụm ở dưới gác chuông nín thở theo dõi công việc của tôi. Chỉ sơ suất, sợi thừng đứt hoặc tôi bị mất thăng bằng, tôi sẽ rơi trên cao ba mươi hai mét xuống nền sân đá.

Tôi mê mải làm việc. Không biết bao nhiêu thời gian trôi qua. Trong ống tay áo Chúa Giêsu có một tổ chim. Những cọng rơm của tổ chim chẳng khác những sợi vàng ròng.

Đến cuối ngày, tôi đã tô xong bức tượng. Một niềm hân hoan khiến tôi nghẹt thở. Phút cuối cùng, không hiểu sao, tôi đã không tìm được ý thích nồng cuồng là được ký tên lên vàng trán thanh thân của Chúa. Lăn vào mái tóc xỏa, tôi dùng con dao nhọn lười vạch tên tôi lên đấy. Về việc này, đến sau này tôi phải trả một giá rất đắt, tôi không lường được.

Tôi đứng trên vai bức tượng mắt nhìn về xa. Mặt biển dâng trước mắt tôi, căng như sợi chỉ. Tôi nghe thấy tiếng sóng như tiếng người thở dốc. Những tia hào quang lấp lánh ở một góc biển và không hiểu sao tôi nghĩ đấy là nơi con gái thủy thần trú ẩn.

Tôi xuống sân nhà thờ trong sự hân hoan của toàn xứ đạo. Tôi thấy xây xẩm, bải hoải toàn thân. Tôi nằm sấp xuống bậc đá, ngất đi. Tôi thấy hồn tôi nhẹ như sợi khói. Hồn tôi bay là là trên các bậc thềm nhà thờ, trên các mái gianh, mái rạ, trên các ngò

nhỏ, trên các vườn chuối. Hồn tôi bay trên các cánh đồng khô nẻ...Tôi không biết mọi người đưa tôi về nhà từ khi nào nữa.

Nghĩ ngợi dăm hôm, tôi lại lên đường. Tôi mặc bộ quần áo nâu nhuộm vỏ, giắt bên lưng con dao nhọn lưỡi. Cả nhà cô Phượng lưu luyến tiễn đưa tôi. Ông trùm xứ đạo, bà Maria, cô Thủy, cô Liên tiễn đưa tôi đến cuối vườn chuối thì dừng lại. Bà Maria quàng vào cổ tôi sợi dây đeo thánh giá rồi làm dấu trên ngực tôi. Cô Phượng đưa tiễn tôi thêm một quãng ngắn nữa. Cô Phượng bảo tôi: “Anh Chương này, thế anh đi thật à?” Tôi gật đầu, tôi bảo: “Thôi em về đi. Em nhớ cầu nguyện cho anh”. Cô Phượng gục đầu vào ngực tôi nức nở: “Thôi anh đi đi, chân cứng đá mềm. Em chẳng giữ được...Xin anh nường nhẹ thân mình, đầu chỉ để cho em đỡ khổ”.

Tôi vùng bỏ đi như chạy. Trước mặt tôi là dòng sông. Sông chảy ra biển, biển rộng vô cùng. Tôi chưa biết biển...Thế mà tôi sống nửa cuộc đời rồi đấy. Thời gian cũng thao thiết trôi. Chỉ ít năm nữa đến năm 2000..

Tôi cứ đi...Phía trước mặt tôi còn biết bao điều bất ngờ chờ đợi. Nàng là ai? Con gái thủy thần? Nàng ở đâu? Con gái thủy thần? Là tình chi? Con gái thủy thần? Để tôi mượn màu son phấn ra đi...

GIỌT MÁU

“Đem chuyện trăm năm giờ lại bàn ...”
(TRẦN TẾ XƯƠNG)

I

Đầu thế kỷ trước, ở Kẻ Noi, huyện Từ Liêm có ông Phạm Ngọc Liên là bậc đại phú. Ông Liên xây nhà trên miếng đất đầu làng. Miếng đất này bằng phẳng, rộng ba sào hai thước. Có người đi qua bảo rằng: “Đất này đẹp, hình bút, phát về văn học. Đã phát về văn học thì nước cạn, tàu ráo, hiếm con trai”. Ông Liên nghe xong, nín áo người đó bảo: “Tôi bình sinh là dân cày cuốc mong con cháu sau này có ít chữ nghĩa mở mặt với đời. Hiếm con cháu cũng được, miễn là có đức, thiên hạ nể trọng”. Người đó

cười: “Chữ nghĩa có ăn được không?” Ông Liên bảo: “Không ăn được”. Người đó bảo: “Thế đa mang chữ nghĩa làm gì?” Ông Liên bảo: “Gì thì gì, nó cũng hơn cày cuốc”. Người đó hỏi: “Nhiều chữ nghĩa thì có đức à?” Ông Liên bảo: “Phải”. Người đó cả cười, hỏi gì cũng không nói nữa rồi phất áo đi. Ông Liên giận, bảo: “Đồ cuồng”.

Khánh thành nhà, ông Liên mổ hai lợn, một bò, làm lễ tế trời đất, bày la liệt chín mươi mâm cỗ. Dinh cơ quả đồ sộ, giữa là nhà thờ ba gian, chạm trổ long, ly, quy, phượng. Nhà tiên tế năm gian, cửa bức bàn, cột tròn, gỗ xoan rừng. Hai nhà ngang hai bên, sân gạch Bát Tràng, bình phong, bể nước, lại xây tường cao ba mét xung quanh, trên cắm mảnh sành, mảnh thủy tinh. Vừa là vôi cát trộn mật, đặc quánh.

Ông Liên ngồi giữa sân, bảo cả họ: “Lấy ngày 12 tháng Giêng làm ngày giỗ tổ. Họ Phạm xưa nay trong làng không kém họ Đỗ, họ Phan, họ Hoàng. Chỉ hiềm họ Phạm làm ruộng, buôn bán, chưa có ai học hành đỗ đạt. Thiên hạ coi mình là thô lậu. Tức lắm”.

Ông Liên gọi năm con trai đến bảo: “Con cháu chúng mày thẳng nào đỗ Thám hoa, Bảng nhãn, tao cho ăn tự cả cơ ngơi này, lại cho tất cả của gia bảo. Cốt làm sao thiên hạ phải học cái đức họ Phạm nhà này”.

Ông Liên sống đến tám mươi tuổi. Ông có ba vợ, năm con trai, sáu con gái. Khi ông bệnh nặng, con trưởng là Phạm Ngọc Gia làm nghề mổ thịt lợn túc trực bên giường gần một tháng trời, mắt sâu hoắm,

râu mọc tua tủa. Bên giường ông Liên lúc nào cũng có chuối, cam, thịt, giò, ngỗng ngỗng không thiếu thứ gì. Ông Gia hỏi: “Cha thèm ăn gì không?” Ông Liên bảo: “Thèm ăn cơm rau muống chấm tương với cà”. Ông Gia nấu cơm gạo tám vào nồi đất, đánh dấm canh bằng lá chua me, bày đĩa rau với chén tương Bần, tự tay bưng lên cho cha. Ông Liên húp được một thìa canh rồi xua đi. Ông Gia òa khóc. Ông Liên bảo: “Chẳng ra gì, chữ mới cần”. Nói xong tắt thở. Lúc ấy là giờ Ty, ngày 21 tháng Chạp, năm Canh Tý (1840).

Ông Gia bỏ tiền làm ma rất trọng thể. Sau ba ngày làm lễ thành phục, tuần ba mươi nhăm ngày rước linh lên chùa, tuần bốn mươi chín, một trăm ngày thầy đều tươm tất. Dân làng ai cũng khen ngợi là người có hiếu.

Sau đám ma, ông Gia cho sửa lại nhà thờ, xây thêm một gian nữa. Còn toàn bộ cơ ngơi từ đó đến nay vẫn y nguyên. Thời gian có làm cho nó cũ kỹ, mục nát, hư hỏng đi một vài bộ phận nhưng về cơ bản không thay đổi.

II

Ông Gia có một đứa cháu đích tôn là Phạm Ngọc Chiêu tuần tú lạp thường. Chiêu từ bé đã sáng dạ. Năm tám tuổi, có lần ông Gia cho cháu ra Kẻ Chợ

thăm phố phường. Thằng bé về, hí hoáy lấy cát, lấy đất sét xây một khu nhà có tường bao, lại lấy lông gà nhuộm phẩm xanh làm cây, hết như một cái sa bàn. Trên sa bàn lấy bột nặn những con rùa đội bia rất sinh động. Ông Gia vỗ tay hỏi : “Cháu nặn gì đấy?” Thằng Chiêu cười, lộ hàm răng sún: “Đây là Văn miếu”. Ông Gia giật mình nghĩ : “Trời cho họ Phạm phát đường học vấn ở đứa bé này chắc ?” Hôm sau ông Gia ra phân thịt nhà mình ở chợ Kê Noi, lấy cái thủ lợn nặng sáu cân hai, lại bảo con dâu thổi một mâm xôi gấc, luộc thủ lợn đặt lên, đội sang nhà đồ Ngọan.

Đồ Ngọan mắt toét, thi hương năm Mậu Thìn (1868), là người thật thà, nhà nghèo lắm. Thấy ông Gia đội xôi thịt đến, đồ Ngọan giật mình, chạy ra vái hai vái. Ông Gia đặt ngay mâm xôi thịt xuống chân, bảo: “Không dám. Tôi sang rước thầy về dạy chữ cho thằng Chiêu đây”. Đồ Ngọan rước khách vào nhà, mời ngồi, vái lấy vái để: “Không giấu gì bác, tôi thiến học lắm. Tôi gõ đầu trẻ, cũng là trò bịt mắt thiên hạ kiếm gạo. Thực ra nhà tôi là nhà nhốt trẻ để nó đừng lêu lổng, ngã xuống ao, bắt ve sầu, khỏi chó cắn thôi. Bác rước tôi về, sợ thất chí của bác”. Ông Gia vừa bực mình, vừa buồn cười, bảo: “Ông nói thế tôi cũng không ép. Thân phụ tôi mất đi chỉ dặn làm sao cho con cháu học hành thành tài, cướp cái cờ tiến sĩ về dựng ở sân từ đường”. Đồ Ngọan rùng mình: “Bác ơi, chữ nghĩa nó ghê gớm lắm. Nó là ma đấy. Yếu bóng vía là nó ám mình, nó làm cho thê

thảm đau đón mới thôi”. Lại ngồi thừ người không nói năng gì. Vợ đồ Ngoạn mặc váy đụp, ra lạy ông Gia hai lạy rồi bảo chồng: “Lũ trẻ đói quá, ông xin phép bác Cả đây ra chân Mả Phường dỡ ít khoai lang, lấy rễ về luộc cho chúng ăn!” Ông Gia hỏi: “Khoai trồng bao giờ mà thím đã dỡ?” Vợ đồ Ngoạn bảo: “Em trồng cuối tháng Hai”. Ông Gia nhẩm tính: “Mới được năm mươi ngày, ăn thế nào được mà ăn?” Vợ đồ Ngoạn bảo: “Nhà em hết gạo tám ngày rồi”. Ông Gia thở dài: “Thím bỏ xôi thịt ra cho các cháu ăn. Dọn mâm ra tôi với ông đồ uống rượu”. Nói rồi rút trong cặp quần ra cút rượu ngâm tắc kè.

Vợ đồ Ngoạn bung xôi thịt xuống bếp, dọn hai mâm. Ông Gia và đồ Ngoạn ngồi trong nhà uống rượu. Ngoài sân, tám đứa con của đồ Ngoạn ngồi xúm xít xung quanh mẹ, chờ chia phần.

Đồ Ngoạn bảo: “Tôi nghe ở Kẻ Lũ có ông Bình Chi, trước là tri phủ Sơn Nam, bị cách chức, về ngồi dạy học, ông này kiến thức uyên thâm mà cốt cách thanh cao lắm. Học được ông Bình Chi thì cớ tiến sĩ về tay họ Phạm là cái chắc”. Ông Gia gật đầu. Ăn uống xong, xách cái mâm đồng về, bụng bảo dạ: “Phải đi Kẻ Lũ”.

Ít bữa sau, chọn được ngày tốt, ông Gia dẫn Chiêu tìm đường sang Kẻ Lũ đến nhà ông Bình Chi. Nhà ông Bình Chi ven sông Tô Lịch, cơ ngơi cũng khá. Khi ông Gia đến, ông Bình Chi đang ngồi bình văn với đám học trò. Có khoảng chục đứa con trai ngồi xếp bằng tròn trên chiếu, đều trạc tuổi mười sáu, đứa

nào trông cũng thông minh nhanh nhẹn. Trước mặt mỗi đứa có một quyển văn đóng bằng giấy dó, lại có nghiên mực để bên cạnh.

Ông Bình Chi cho học trò nghỉ, ra sân chơi. Chiêu thích lắm, đứng dựa cột xem. Ông Bình Chi rước ông Gia vào nhà, hỏi nguyện vọng. Ông Gia tự giới thiệu, một điều bẩm, hai điều bẩm, cung kính lắm. Ông Bình Chi hỏi mục đích học hành của Chiêu. Ông Gia chẳng biết trả lời ra sao, chỉ nói: “Tôi thấy văn chương có cái gì tựa tựa lẽ phải. Muốn cho cháu học thầy vì thế”. Ông Bình Chi bảo: “Văn chương có nhiều thứ lắm. Có thứ văn chương hành nghề kiếm sống. Có thứ văn chương sửa mình. Có thứ văn chương trốn đời, trốn việc. Lại có thứ văn chương làm loạn”. Ông Gia bảo: “Tôi hiểu rồi. Tôi làm nghề đồ tể, tôi biết. Cũng như có thịt mỡ, thịt thù, thịt sấn, thịt dọi. Nhưng cũng là thịt cả thôi”. Ông Bình Chi bảo: “Đúng đấy! Thế ông định cho cháu học thứ văn chương nào?” Ông Gia bảo: “Tôi suy rằng thịt dọi là thứ vừa phải, nhiều người mua, chẳng bao giờ ế. Vậy có thứ văn chương nào tương tự thế không, chỉ vừa phải, nhiều người theo thì cho cháu học”. Ông Bình Chi bảo: “Tôi hiểu rồi. Đây là thứ văn chương học để làm quan”. Ông Gia vỗ tay reo: “Phải”. Nói xong gọi Chiêu vào, bảo lấy ba lạng, lấy ra một xấp lụa Hà Đông, năm xâu tiền đồng, xin ông Bình Chi thuê nạp học trò.

Ăn cơm xong, ông Gia dặn dò cháu rồi về. Chiêu chạy theo, khóc gọi ông: “Ông ơi, cháu chẳng học đâu. Học phải xa nhà, mất ông, mất cha mẹ thì học

làm gì?” Ông Gia gạt nước mắt, bỏ đi như chạy. Ông Bình Chi đỡ Chiêu vào nhà. Thằng bé mơ hồ hiểu rằng học đòi văn chương là nó bước vào một cõi mà ở đấy, nó không thể nương tựa vào bất cứ cái gì, ngoài bản thân nó.

III

Hàng tháng, ông Gia sang Kê Lũ hai lần vào ngày mùng 1, ngày 16 mang tiền, gạo nuôi cháu ăn học. Chiêu học rất tấn tới, mười tuổi đọc được Tứ thư, Ngũ kinh, mười hai tuổi giảng được sách, các cách “phá đề”, “phá thừa”, “khởi giảng”, “đề ti”, “trung ti” trong kinh nghĩa đều thông thạo. Ông Bình Chi bảo: “Thằng này học như thần, tựa như miếng đất khô, đổ nước đến đâu là thấm”. Ông Gia thích lắm, bảo: “Họ nhà này mấy đời nay một chữ cần đòi không biết, chỉ biết cày ải, gieo mạ, pha thịt lợn. Thằng này rồi mang vinh hạnh cho cả họ đây”. Bởi vậy, Chiêu được chiều chuộng không thiếu thứ gì.

Ông Bình Chi có cô con gái tên là Diêu, trạc tuổi Chiêu, hai đứa vẫn chơi với nhau, quyến luyến lắm. Chiêu bảo: “Lớn lên, tao lấy mày làm vợ cả”. Diêu đỏ bừng mặt, không nói năng gì. Một lần, Chiêu ra đồng chơi, lê la đất cát với lũ trẻ chăn trâu, hạ bộ bị tầm bỏi, dương vật sưng to. Đầu tiên chỉ thấy khó chịu, không ngồi học được, ông Bình Chi hỏi thế nào

cũng không nói, sau tẩy lên, rất đau. Điều đổ mãi, Chiêu mới tụt quần cho xem. Điều lấy một cọng rơm, đo bằng chiều dài dương vật của Chiêu, gấp ba lại, xòe ra, lấy dao chặt cọng rơm, rồi bảo rửa sạch bằng nước muối. Thế là khỏi. Chiêu cảm ơn lắm.

Năm Mậu Tý (1888), Chiêu đỗ tú tài. Ông Gia làm cổ khảo cả làng. Cổ to lắm, bảy bát, bảy đĩa. Bảy bát là một bát măng, một bát miến, một bát khoai sọ, hai bát bóng thả, hai bát đậu nhồi. Bảy đĩa là một đĩa thịt gà, một đĩa ngỗng quay, một đĩa thịt lợn, một đĩa giả hạnh nhân, một đĩa nem chạo, một đĩa nộm, một đĩa dưa ghém. Ông Bình Chi sang dự, cứ nức nở khen cơ ngơi đẹp.

Đến năm sau, ông Gia mất. Khoảng thời gian này, trường thi dời xuống Nam Định nên Chiêu phải xuống đấy thi. Ông Gia chết mất mở trường trường, vượt thế nào cũng không nhắm. Có người bảo : “Cụ chờ tin cậu Chiêu”. Sau phải lấy đũa cả hơ nóng, day ở trên mắt một lúc mới sụp mi xuống. Ở nhà không dám báo tin cho Chiêu vì sợ Chiêu hỏng thi. Bấy giờ trời mưa phùn, đường phố nhớp nháp, Chiêu trọ học trong nhà một cô đầu ở phố Hàng Thao Nam Định, suốt ngày vẫn ôn võ luyện. Cô đầu tên là Thắm, dạy Chiêu đủ các ngón chơi. Kỳ thi ấy, Chiêu đỗ thứ ba nhưng bị đổ bệnh tim la, dương vật lúc nào cũng cương đỏ, hạ bộ nhức nhối. Chịu xong tang ông nội, Chiêu được bổ làm tri huyện Tiên Du. Tiên Du là huyện lớn, thóc gạo nhiều, con gái ở Bội, Lim hát quan họ rất hay, làm quan ở đấy thật sướng như trời. Chiêu làm quan, nhớ lời thầy học mình dặn

rằng: “Làm quan chỉ là nghề kiếm sống, không kiếm được là đại”, vì vậy ra sức đục khoét. Sân công đường để một cái cùm gỗ nghiêng, trên có một cối đá lỗ rất to chặn lên, có người bị cùm nát cả mắt cá chân, về mừng mủ, vết thương có dòi, lên cơn uốn ván mười ngày thì chết. Dân sợ lắm. Trong huyện ba năm không xảy ra kiện cáo, trộm cướp, có tiếng là yên bình. Công sứ Bắc Ninh mấy lần mời Chiêu lên ăn tiệc. Chiêu có hai vợ. Bà Diêu thấy chồng mình làm nhiều việc thất đức, lo sợ lắm, lại thấy cả mình, cả bà hai đều chẳng sinh nở được mụn con trai nào, để toàn con gái thì ngày đêm cầu Trời khấn Phật, nhà thờ tổ ở Kê Noi không lúc nào hết khói hương.

Mang bệnh, Chiêu người khó chịu, tính nết thất thường nên nhà lại rất sợ. Một hôm, có người bạn học tên là Âm Sắc ở Từ Sơn lên chơi, tạ ơn vì một vụ kiện tranh ruộng đất, Chiêu đã xử cho Âm Sắc được kiện. Âm Sắc bê vào hai nôi gạo nếp, hai nôi gạo tẻ, một nôi đỗ xanh, năm cặp vịt bầu. Chiêu liếc mắt nhìn qua lễ vật rồi bảo: “Bác thật phí tâm”. Âm Sắc bảo: “Có gì đâu. Toàn là của nhà lá vườn”. Chiêu giữ Âm Sắc lại ăn cơm.

Khi ăn cơm, Âm Sắc thấy Chiêu cứ đứng ngồi không yên, mới hỏi: “Bác bị nhọt hạch à?” Chiêu bảo: “Tôi bị bệnh hoa liễu”. Âm Sắc bảo: “Tôi quen lang Vòng chữa bệnh thần tình lắm”. Chiêu bảo: “Tôi không tin bọn lang vườn, toàn nhảm nhí, nghe họ toàn mất tiền, bệnh lại không khỏi”. Âm Sắc bảo: “Lang Vòng kỳ lạ lắm. Có ông đồ Thống bị cảm gió, người co lại như con tôm, thuốc thang thế nào

cũng không khỏi. Người nhà vắng đến lang Vòng. Lang Vòng mời ngồi, ngồi không được, bảo đứng, đứng không được. Lang Vòng đập bàn quát : “Cái lão này, già rồi còn dè dặt, ăn uống vô độ, chơi bời nhiều. Lại cư xử thất đức mới hóa thế này”. Đồ Thống tím mặt, nghĩ mình suốt đời tần tảo, có biết thế nào là thịt ngon, gái đẹp đâu, bị vu như thế thì uất không nói được. Lang Vòng bất ngờ đứng dậy đập cho một cái, đồ Thống ngã lăn ra, nghe “cục” một cái ở giữa sống lưng, thế là khỏi bệnh. Bấy giờ mới biết lang Vòng chữa mẹo, cứ thế phục xuống lạy như tể sao!” Âm Sắc lại kể : “Ở dưới phố Nối có một cô, cổ ngoẹo sang bên. Mang đến lang Vòng, lang Vòng bảo cô quây cốt lại, bắt cời trường ra, ngồi nhìn vào cái gương nhỏ để ở trước mặt. Bất ngờ, lang Vòng xô cốt bước vào. Cô kia hốt hoảng ngồi thụp ngay xuống, quay cổ lại nhìn. Thế là khỏi bệnh”. Chiếu cười: “Các chuyện bác kể đều chỉ chữa bệnh gió máy, như tôi là bệnh gió trăng thì chữa thế nào?” Âm Sắc bảo: “Bác đừng lo, lang Vòng chữa được bách bệnh”. Chiếu gật đầu, bảo người sắm lễ vật rồi cùng Âm Sắc đi đến nhà lang Vòng.

Nhà lang Vòng ở Diêm, nghe tri huyện Tiên Du đến, lang Vòng cho trải chiếu hoa từ ngõ vào thềm. Chiếu sai lính lệ đưa lễ vật vào, rất hậu. Lang Vòng pha trà mời. Chiếu liếc mắt thấy lang Vòng còn trẻ nhưng tóc bạc phơ, mắt sáng, tai như tai Phật, biết là người có tướng lạ, trong bụng mừng lắm. Khi kể bệnh, Chiếu không dám giấu diếm tí gì. Lang Vòng bắt mạch bảo : “ Bệnh này có bốn cấp. Cấp một thì

quy đầu có khe nứt, nước trắng rỉ ra, rất khăm, tiểu tiện thấy buốt, chữa hai tháng là khỏi. Cấp hai thì quy đầu lở loét, người sốt, gáy nóng, ăn không thấy ngon, buồn chân buồn tay, lúc nào cũng bứt rứt, chữa ba tháng thì khỏi. Cấp ba là quy đầu mưng mủ, tiểu tiện ra máu, xuất tinh ngày vài lần, không đi đứng được, chữa ba năm thì khỏi, nhưng chữa được cũng khó. Cấp bốn là tay bắt chuồn chuồn, mắt đờ dại, vết lở ăn lên bụng, xuống chân, đến cấp này thì đóng ván". Chiếu rùng mình, hỏi : "Thầy nói vậy, thế như tôi thì ở cấp nào?" Lang Vòng bảo: "Cấp hai". Chiếu thở phào. Lang Vòng bảo: "Cấp một, cấp hai cũng bình thường thôi, quan lớn đừng lo".

Chữa khỏi bệnh, Chiếu tính tình cũng có dịu đi đôi chút. Năm ấy cho mở hội Lim rất to, mời lang Vòng về làm thượng khách. Sau hôm giã hội, Chiếu thấy trời rất đẹp mới sai lính bày tiệc ra sân công đường uống rượu. Dân không ai dám đi qua con đường trước cửa huyện lỵ. Chiếu ngồi ngất ngưỡng, sau lưng có hai lính lệ cầm quạt phe phẩy. Chiếu bảo: "Ta là người có học đầu tiên của họ Phạm đây. Chỉ tiếc làm quan xa nhà, chưa làm gì được cho quê cha đất tổ". Lúc ấy bỗng nhiên có một cái kiệu đi qua trước công. Chiếu tức mình mắng: "Thằng này láo, qua dinh quan huyện mà không xuống kiệu. Chúng mày đi ra xem nó là ai lòi cổ vào đây". Lính chạy ra giữ kiệu lại. Hóa ra là cố đạo Tây. Chiếu đang say, sai lính nọc ra đánh ba chục roi. Cố đạo Tây bị đánh, tức lắm. Sau vụ ấy, Chiếu bị thất sủng, cách chức về vườn. Lúc bấy giờ bốn mươi hai tuổi.

IV

Cố đạo Tây bị Chiêu đánh tên là Jean Puginier rất có thể lực. Đường công danh của Chiêu thế là đứt gánh giữa đường. Chiêu về nhà, bắt đắc chí, suốt ngày nằm phục trong ngôi từ đường ở Kê Noi. Dân làng kháo Chiêu có chân trong nhóm văn thân chống Pháp, tri huyện Tiên Du là tướng của ông Đề Năm, Đề Thám trên Yên Thế. Lại đồn Chiêu làm quan thanh liêm không ăn cánh với triều đình bấy giờ đang vọng ngoại tộc, do đó mới bị bãi chức. Một đồn mười, mười đồn trăm, tên tuổi Chiêu trong vùng bỗng thành danh giá. Chiêu không nói năng gì, nghiêm nhiên coi việc đánh cố đạo Tây là cử chỉ nghĩa khí nhất trong đời làm quan. Bấy giờ ở Kê Noi người ta đứng ra quyên góp tiền bạc để xây đường gạch. Chiêu nghĩ mình chưa làm được gì cho thôn xóm, bèn trích một số tiền lớn ra sửa đình và xây toàn bộ cổng làng. Bởi thế, người ta nói đến Chiêu như nói đến bậc thánh nhân. Bấy giờ cánh văn thân và hào lý trong vùng đều trọng nể Chiêu. Chiêu ngồi buồn, thỉnh thoảng giở bộ thẻ ngà ra coi, thở dài mãi.

Bà Diêu thấy mình không có con trai, rủ Chiêu đi chùa Hương cầu tự. Chiêu nghe lời, nhắm ngày mồng 1 tháng Hai, hai người dậy từ gà gáy, cơm nước xong, khăn áo ra đi. Qua Hà Đông, bà Diêu mua sắm năm chục oản, vàng, hương, số cầu tự rồi ra

thuê xe ngựa đi. Hôm ấy trời mưa phùn, gió rét lắm. Chủ xe ngựa trạc năm mươi tuổi, trán thấp, tướng mạo bần tiện, mặc cả với bà Diêu hết như một mụ hàng tôm. Qua Vân Đình, thấy nhiều người cũng đi chùa Hương, các bà già mặc áo tứ thân, khoác áo tơi, đi thành đoàn, có đoàn đến ba chục vị. Lại có mấy công tử đội khăn xếp, mặc quần ống sớ cũng đi thành nhóm. Lên bờ đê, mưa phùn lất phất, gió thổi mạnh, đoàn người cứ chúi về phía trước hết như những toán linh hồn lang thang trong tích chèo cổ. Qua một quán rượu ven đường, Chiếu bảo dừng xe lại.

Chiếu vào quán, gọi rượu thịt chó, bà Diêu ngăn chõng bảo đi chùa đừng ăn tạp. Chiếu cười: “Xưa nay vẫn nói Phật ở tâm, ai nói Phật ở bụng? Thịt chó Vân Đình nổi tiếng, không ăn là dại”. Bà Diêu không biết nói sao, gỡ cơm nắm ra ăn.

Chủ quán bê ra một đĩa thịt chó luộc, một đĩa dồi hấp, một đĩa nhựa mặn, một đĩa chả nướng, một bát xáo xương, một bát tiết canh, một ve rượu trắng. Chiếu ăn uống nhồm nhoàm, hết như một gã trương tuần. Bà Diêu ăn xong mua một cặp bánh chưng mang cho người đánh xe ngựa rồi ngồi trong xe đợi chõng.

Chiếu đang ăn, thấy một người đội khăn xếp, mặc áo the, cầm ô lục soạn đi vào. Người đó nhìn thấy Chiếu, vội bỏ ô, chấp tay vái. Chiếu cầm đũa chỉ người đó hỏi: “Ông cần gì tôi?” Người đó bảo: “Quan bác không nhận ra em à? Em là Hàn Soạn, trước ở Tiên Du, quan bác có lần cứu em khỏi tội”. Chiếu

“à” một tiếng rồi mời ngồi. Hàn Soạn bảo: “Hồi đó có vụ trộm ở Cẩm Sơn bị lính huyện bắt, chúng vu cho em cầm đầu chúng nó. Quan bác khám nhà, thấy có đồ ăn trộm nhưng lỡ đi cho”. Chiếu bảo: “Phải rồi. Sau ông lẽ tạ một chục nôi thóc với bộ đình đồng”. Hàn Soạn gật đầu.

Hàn huyền một lúc, Hàn Soạn hỏi: “Quan bác đi chùa cầu gì?” Chiếu bảo: “Cầu tự”. Hàn Soạn cười: “Em thấy bà chị trong xe ngựa rồi. Bà chị cũng đã luống tuổi, có cầu tự thì Phật cũng cho nhưng mà cho ép. Trong chùa Hương có ni cô Huệ Liên là con gái tuần phủ Ninh Bình, xinh đẹp mà nét na lăm. Chán đời, không thấy ai đáng mặt nên mới cắt tóc đi tu được nửa năm nay. Trong nửa năm, phép thiền chưa thấm được đâu. Quan bác nên cầu duyên rồi hãy cầu tự”. Chiếu là người mê gái, nghe thấy vậy thích lắm, hỏi rằng: “Thế cầu duyên thì phải thế nào?” Hàn Soạn không trả lời, mắt nhìn vào ve rượu. Chiếu biết ý, gọi thêm một suất ăn nữa.

Hàn Soạn ăn uống xong, bảo Chiếu: “Em vốn có quen ni cô Huệ Liên. Nàng cốt cách thanh cao, rất mê chuyện anh hùng nghĩa khí. Trước nàng nghe chuyện Hàm Nghi ra chiếu Cần vương, cũng đã định cắt tóc cải trang đi theo. Cha nàng biết chuyện, giận lắm, nọc ra đánh. Sau này vị hôn phu theo ông Đề Thám, chết ở Phúc Yên, vì vậy mới phần chí đi tu. Việc quan bác đánh cố đạo Tây cả nước đều biết, ai cũng cảm phục. Nếu quan bác ngỏ ý thì việc tất thành”. Chiếu mừng lắm, nghĩ một lúc rồi bảo: “Chuyện này khó. Kéo gái ra khỏi buồng khuê thì ta

làm nhiều lần rồi, không sợ, nhưng kéo gái ra khỏi buồng Phật thì chịu, chưa làm bao giờ”. Hàn Soạn cười: “Việc này có năm bước. Em quen hòa thượng trụ trì ở chùa Thiên Trù là nơi ni cô Huệ Liên ở đó. Đến đấy, quan bác giả đồ đau bụng rồi bảo bà chị cứ đi vào chùa Trong trước, quan bác đưa biếu hòa thượng một lạng vàng, nếu hòa thượng không nhận thì thôi, coi như hồng việc. Nếu hòa thượng nhận, thế là được một bước. Đêm đó hòa thượng cho quan bác ngủ trong trai phòng, quan bác đưa cho em một lạng vàng để em lo gác bên ngoài, hòa thượng mời cơm chay, có ni cô hầu rượu. Quan bác ép ni cô uống một cốc rượu có pha thuốc mê, nếu ni cô không uống thì thôi, coi như hồng việc. Nếu ni cô uống, thế là được hai bước. Dọn mâm xong, ni cô say thuốc, hòa thượng quay đi, quan bác bế ni cô lên giường, thế là được ba bước. Quan bác cởi y phục nhà chùa của ni cô ra, muốn làm gì thì làm, thế là được bốn bước. Sáng hôm sau, ni cô tỉnh lại, hòa thượng với em vào, chửi mắng quan bác với ni cô làm nhục cửa thiền, bắt quan bác phải ký văn tự nhận ni cô về, quan bác nộp vào hòm công đức một lạng vàng xá tội, thế là được năm bước”. Chiếu cười: “Được, nhưng ông nói nhanh quá, thế là mấy lạng vàng?” Hàn Soạn bảo: “Ba lạng”. Chiếu nghĩ ngợi: “Ba lạng thì ta có thể mua được sáu bà vợ”. Hàn Soạn bảo: “Tùy quan bác. Nhưng Huệ Liên thì chỉ có một”. Chiếu bảo: “Ông nói phải”. Nói xong trả tiền rượu, dẫn Hàn Soạn ra xe. Bà Diêu hỏi: “Ai đấy?” Chiếu bảo: “Bạn tôi”. Hàn Soạn chào bà Diêu rất cung kính rồi ngồi nép

vào một góc xe, cái ô đặt trên đùi, mắt nhìn thẳng, cả chặng đường không nói năng gì.

V

Đến bến Đục vừa đúng giờ Ngọ. Người đi hội rất đông. Thuyền thúng đồ chụm lại dưới suối Yến đến vài chục cái. Bà Diêu thuê một con đò nhỏ có sáu chỗ ngồi, cả lượt đi lượt về mà giá chỉ tương đương với năm đấu gạo. Lái đò là một cô gái rất xinh, mau mồm miệng. Đò lướt đi trên suối êm như ru. Phong cảnh hữu tình. Mái chèo dong đưa rẽ sang hai bên những cây rong và cây lau nước. Vài con chuồn chuồn kim, chuồn chuồn ớt bay theo đậu cả ở trên sạp đò. Vào chùa Trình, bà Diêu dâng sớ. Chiếu đứng ở đằng sau, lầm rầm khấn: “Nếu Phật cho nĩ cô Huệ Liên, xin hậu tạ một bữa cơm chay thật hậu”.

Hàn Soạn thông thạo vùng này, đi đến đâu, kể sự tích đến đấy, bà Diêu rất khâm phục. Thuyền đi ngược, thuyền đi xuôi, ai cũng chào nhau thật lễ độ. Đi trên suối, con người như thoát tục, tự nhiên thấy cảm động, mới thấy mình sống ở đời thật nhiều bụi bặm.

Đến bến Đá, lái đò neo lại ngồi chờ. Hàn Soạn đi trước, bà Diêu và Chiếu đi theo. Xung quanh Thiên Trù chật ních người, khói hương ngào ngạt. Người bán hàng ngồi la liệt. Những hàng cơm và lều trọ

dụng sơ sài bằng tre nứa nhưng sạch sẽ. Hàn Soạn dẫn Chiêu và bà Diêu vào chào hòa thượng trụ trì. Hòa thượng béo tốt, hồng hào, lông mày như vẽ, đôi mắt lơ lơ trông như mắt cá, không đoán được là người hiền hay là người ác, kiến thức nông hay sâu. Bà Diêu dâng lễ vật, Chiêu thấy hòa thượng gật đầu, thâu lễ vật rất thạo và nhanh, bèn nghĩ bụng: “Việc chắc thành”. Ngồi một lát, nói dăm ba câu chuyện bằng quốc ngữ, thấy ni cô Huệ Liên bước ra chào. Chiêu liếc mắt, ngấm lời Hàn Soạn nói không sai, bụng mừng lắm.

Cúng vái xong, Chiêu kêu đau bụng. Bà Diêu là người thật thà không biết đấy là mưu của Hàn Soạn, cứ cuống quýt lên. Chiêu và Hàn Soạn dỗ mãi, bà Diêu mới để đồ đạc lại rồi vào chùa Trong một mình, vừa đi vừa áy náy không yên.

Chiêu ở lại, cứ y lời Hàn Soạn mà làm. Thương thay cho ni cô Huệ Liên, muốn đi tu để trốn sự đời mà không trốn được.

Huệ Liên tên thật là Đỗ Thị Ninh, về làm vợ ba của Chiêu thì một năm sau sinh con trai đặt tên là Phạm Ngọc Phong.

VI

Phạm Ngọc Phong được mười sáu tuổi thì mất cả cha lẫn mẹ. Hôm ấy là ngày tiệc làng 11 tháng Tư,

Chiều đi ra đình lễ, về nhà thấy người ngầy ngất mới vào buồng nằm. Buổi chiều thấy gầy gầy sốt, ăn có nửa bát cơm rồi bỏ bữa. Bà Diêu sai cô Ninh đi hái lá hương nhu, khúc tần, lá bưởi, lá tre về nấu nước xông. Chiều không nghe. Sắn nước nóng, cô Ninh mang đi tắm. Nửa đêm, thấy vợ ba thơm tho, Chiều nổi máu phong tình. Sau cuộc mây mưa, người Chiều cứ lịm đi, đến sáng thì mất. Cô Ninh sợ quá, khóc ãm lên. Bà Diêu giận lắm, mắng rằng: “Đồ con đi, tu không trót, bây giờ lại giết chồng”. Cô Ninh tủi phận, nghĩ mình bị lừa về làm vợ ba chẳng khác con ỏ, làm đủ việc nhà, ngủ với chồng cũng phải giấu diếm, bây giờ mang tiếng oan giết chồng, thế là đi tắt qua đê ra sông tự vẫn. Ở nhà đang nhập quan Chiều thì đám chài ở sông vào báo vớt được xác cô ba. Bà Diêu đập đầu xuống đất than rằng: “Con dâm phụ thật là tiền oan nghiệp chướng”. Hai đám tang cùng một lúc, áo quan chàng đi trước, áo quan nàng theo sau. Chuyện này ầm ĩ cả vùng, ba chục năm sau người ta còn kể. Cảnh hương lý thấy cơ hội làm tiên được, đòi khám tử thi, coi cô Ninh chết do bức tử. Bà Diêu phải lo lót, bán đi năm mẫu ruộng mới dẹp yên chuyện.

Sau lần ấy, bà Diêu ốm nặng, hóa thành người lẫn lộn, dở khôn dở dại.

Phong lớn lên, học chữ quốc ngữ. Tính nết Phong lông bông, ương ngạnh. Phong được ăn tự cả cơ ngơi hơn chục mẫu ruộng nhưng không thiết, tất cả giao cho chị gái quản lý. Chị Phong tên là Cẩm, con bà

hai, ở vậy không lấy chồng, tính nết nhu mì hiền thực.

Phong ra Hà Nội học, thỉnh thoảng mới về nhà. Một hôm Phong dẫn về một người đàn bà hơn Phong đến chục tuổi, người cao lớn, đen đúa, răng vàng, bụng chứa khệ nệ. Phong bảo bà Cẩm : “Đây là cô Lan, sinh viên trường thuốc, cháu của ông Tân Dân làm báo ngoài Hà Nội. Chúng em ăn ở với nhau được một năm rồi”. Bà Cẩm tái mặt, ngồi im không biết nói sao. Cô Lan cúi đầu, mặt đỏ như gấc, tay mân mê tà áo may bằng thứ vải lụa Bom-bay, cổ khoét rộng, lộ một chuỗi dây chuyền bằng vàng. Bà Cẩm hỏi : “Thế cậu mợ tính sao?” Phong bảo : “Cô Lan ở nhà. Em ra Hà Nội hùn vốn làm báo”. Bà Cẩm bảo : “Cậu ơi, nhà ta xưa nay làm ruộng, mổ thịt lợn. Tôi nghiệm những người bỏ quê ra ngoài mùa may đều không ra gì. Cái chí của cậu, tôi là đàn bà không dám nói sao, chỉ khuyên cậu nên chừng mực thôi”. Phong thọc hai tay vào túi áo vét, mỉm cười : “*Métxi*”. Bà Cẩm ngớ ra không hiểu em trai nói gì. Đến bữa, cô Lan xới có nửa bát cơm, ngồi gầy gầy từng hạt một. Có món canh khế nấu thịt nạc rất ngon, bà Cẩm chan vào bát ép ăn. Phong giãi bày : “Chết, nhà em kiêng ăn hành”. Bà Cẩm đỏ bừng mặt. Cơm xong, Phong phải ra chợ Kê Noi mua hai chiếc bánh dày cặp chả cho vợ ăn.

Cô Lan ở nhà một tuần đầu không ra khỏi buồng, chỉ toàn nằm đọc sách. Bà Cẩm sợ Phong cứ nín nhịn không nói năng gì. Một hôm cô Lan hỏi bà Cẩm : “Nhà ta có bao nhiêu ruộng?” Bà Cẩm bảo :

“Hơn chục mẩu. Cậu Phong bán đi tám mẩu mang tiền ra Hà Nội làm ăn. Nhà bây giờ còn ba mẩu. Lại còn một phần thịt lợn ở chợ Kê Noi”. Cô Lan hỏi : “Phần thịt ai trông ?” Bà Cẩm bảo : “Tôi thuê ông Bình là người trong họ. Vốn mình bỏ ra, còn lãi chia đôi”. Cô Lan bảo : “Từ mai tôi trông coi phần thịt”. Hôm sau ra chợ xem xét, bụng mang dạ chửa nhưng cất dặt việc dâu vào đấy, tiền nong rạch ròi, bà Cẩm với ông Bình hái lắm. Ông Bình không dám ăn bớt một xu.

Bà Diêu ngày càng yếu, lẫn lộn, cứ quanh quẩn trong buồng, ỉa đái ngay chỗ nằm. Phong bảo : “Sao con mẹ này sống dai thế ?” Cô Lan bảo : “Cho liều thuốc chuột là yên”. Phong bảo : “Không cần, cứ để đói vài ngày”. Nói rồi quay ra bảo bà Cẩm : “Từ hôm nay đừng cho mẹ Cả ăn nữa, tám mươi hai tuổi rồi, sống làm quái gì ?” Bà Cẩm sợ hãi : “Cậu ơi, cậu nghĩ lại đi, phải để đức cho con cháu chứ ?” Phong trừng mắt bảo : “Con ác tặc này nó giết mẹ tôi chị có biết không ?” Bà Cẩm cứ kêu khổ. Phong khóa cửa lại rồi cất chìa khóa vào túi áo vét.

Bà Diêu bị nhốt trong buồng, đói khát lắm, bốc cả phân ăn. Mỗi ngày một lần, Phong mở khóa xem đã chết chưa. Đến hơn nửa tháng, bà Diêu vẫn sống nhăn răng. Phong phát hoảng, bảo vợ : “Con mẹ này là phù thủy chắc ?” Cô Lan đến xem, thấy có một hạt cơm rơi ở dưới chân giường, cười nhạt bảo rằng : “Mẹ Cả anh còn sống lâu lắm. Khéo nó còn sống để chôn anh với tôi cơ đấy”. Lại hỏi Phong : “Chìa khóa để đâu ?” Phong chỉ vào túi áo vét treo ở trên tường.

Cô Lan bảo : "Thảo nào. Anh đưa đây để tôi phá phép của con phù thủy ấy cho". Nói rồi cầm chìa khóa cho vào cái ví xách tay.

Khoảng nửa đêm, cô Lan bầu Phong dậy. Cái áo vét Phong treo ở trên sập gụ gian ngoài. Dưới bóng trăng mờ mờ, thấy một bóng đen đang lần sờ túi áo. Cô Lan cầm tay thước gỗ lim quật thẳng vào đầu bóng đen, chỉ nghe "ối" một tiếng rồi ngã vật xuống. Phong thấp đèn lên thấy bà Cẩm máu me đầm dìa trên trán. Cô Lan bảo: "Khổ quá, tôi tưởng trộm". Phong gắt bà Cẩm: "Chị lần ra đây làm gì ?" Bà Cẩm rên hừ hừ, mặt úp vào bát cơm nguội đầy máu trên sập gụ.

Ba ngày sau, bà Diêu mất, Phong làm ma tử tế, đặt tên hiệu là Đoan Thuận. Còn bà Cẩm, vai trò quản lý đàn lu mờ đi. Cô Lan đứng ra điều hành toàn bộ công việc. Đứa con gái cô Lan đẻ ra đặt tên là Huệ. Cô Lan thuê một người vú để trông mom nó. Con bé lớn lên, kháu khỉnh nhưng mẹ nó không thích nó. Việc nuôi dạy nó giao hoàn toàn cho người vú và bà Cẩm.

VII

Ông Tân Dân tên thật là Nguyễn Anh Thường. Trong làng báo, làng văn, ông khá nổi tiếng. Người

ta cũng có trách ông là hay la liếm, ăn tham như mõ, nhưng việc đó không can hệ gì. Ông Tân Dân bảo Phong : "Văn chương phải bắt chấp hết. Ngập trong bùn, sục tung lên, thoát thành bướm và hoa, đấy là chí thánh". Phong chỉ gật đầu. Ông Tân Dân và Phong hùn vốn làm ăn, nói là làm báo nhưng thực chỉ buôn giấy.

Một hôm ông Tân Dân bảo Phong : "Tôi vừa xin được giấy phép buôn muối. Chú ra tay đi. Chú xuống Phát Diệm, ở đấy có cha Tất lo. Ta lên miền núi bán. Tôi đi Sơn La, tìm lão tri châu Cầm Vĩnh An bàn bạc". Phong gật đầu.

Phong đến Phát Diệm, tìm đến nhà thờ đá. Đây là một khu đất rộng đến vài ba mẫu gồm cả hệ thống vừa công viên, vừa lăng tẩm, vừa nhà thờ, vừa trường dòng, xây cất rất công phu. Phía trước có một hồ bán nguyệt rộng, nước trong vắt, nhìn rõ cả những con cá bơi lội tung tăng. Lại có cả những núi đá giả đặt tượng Đức Mẹ và Chúa Giêsu trắng toát. Phong đứng nhìn lòng thán phục, bèn nghĩ thầm : "Mẹ khi, cả nước mình có lẽ chỉ có công trình này được gọi là công trình kiến trúc của muôn đời. Đạo Thiên chúa là thứ đạo gì mà ghê gớm vậy?"

Quanh quẩn một lúc, thấy một người bố già đi ra dẫn Phong vào. Cha Tất còn trẻ, trắng trẻo, trán cao, có đôi mắt rất hóm. Đọc xong thư của ông Tân Dân, cha Tất mời Phong ngồi, đoạn vẫy tay ra phía đằng sau. Có một thiếu niên mặc áo chùng đen bưng trà ra mời. Lại thấy hai thiếu niên mặc áo chùng đen

đi ra đứng sau lưng hầu quạt. Phong uống nước, thấy trà thơm lừng. Phong hỏi : “Thưa cha, việc chúng con nhờ cậy liệu có thành không?” Cha Tất nhò nhẹ: “Kính Thánh nói : *“Có ai trong anh em, khi con mình xin bánh, lại cho nó hòn đá không?”* Con cứ yên tâm, cứ ở đây nghỉ, rồi đâu vào đấy”. Phong xin phép ra ngoài nhà trọ, cha Tất bằng lòng.

Phong nằm trên gác nhà trọ, trời mưa tí tách. Kề kè một túi tiên nên Phong không dám đi đâu. Chủ quán trọ suốt ngày cứ ngồi ủ rũ trước hiên nhà trông ra ngoài đường. Phong buồn quá, hết đứng lại ngồi, giờ đi giờ lại cuốn truyện *Trê Cóc* in trên giấy bản đọc đi đọc lại. Phong không biết nhà này có bao nhiêu người mà chẳng thấy ai đi ra đi vào gì cả. Một hôm, Phong đánh liều hỏi chủ quán: “Ở đây có con diêm nào xinh không?” Chủ quán gật đầu. Phong bảo : “Gọi cho tôi một đứa ”. Chủ quán hỏi: “Ông thích loại còn tân hay đã mất tân?” Phong vỗ đùi đánh đét: “Còn tân thì nói gì nữa ?” Chủ quán đứng dậy đi xuống nhà ngang, lát sau dẫn lên một đứa con gái trạc mười lăm tuổi. Chủ quán bảo : “Đây là con gái tôi”. Phong uống nước, suýt nữa thì nghẹn.

Đứa con gái mới lớn, chưa biết gì về chuyện hoa nguyệt. Phong cũng thương thương nhưng rồi tặc lưỡi : “Bản khoán làm gì, tất cả rồi sẽ qua đi”. Phong kéo nó lên gác, con bé vừa đi vừa làm dấu, miệng kêu tên Chúa.

Được vài ngày, ông bố già đến gặp Phong bảo: “Chuyện của cậu cha Tất lo xong rồi. Cậu về Hà Nội mà nhận hàng”. Phong cầm giấy tờ, giao tiền cho

ông bố già, cứ thăm phục tay cha cố trẻ măng mà làm việc đầu vào đấy.

Phong về Hà Nội, tìm đến nhà ông Tân Dân. Đây là lần đầu Phong đến nhà riêng của lão. Phong bấm chuông gọi, thấy một con chó Tây lao ra. Một người bồi đi sau gọi : “Lu lu”. Con chó cụp đuôi đi vào. Người bồi hỏi : “Ông cần gì ?” Phong bảo : “Tôi là Phong”. Nói rồi đưa danh thiếp ra. Người bồi bảo : “Ông Tân Dân đi Sơn La chưa về, nhưng có thư gửi ông để ở trong nhà. Mời ông vào gặp bà chủ”. Phong đi theo người bồi vào nhà, thấy nhà cửa đồ đạc sang trọng, bài trí rất có *gu*. Phong nghĩ thầm : “Lão này đều. Thế mà cứ giả nghèo giả khổ. Lúc nào cũng vay tiền mình”. Ngồi một lát, thấy có tiếng dép loẹt quẹt rồi một thiếu phụ trạc ba mươi tuổi đi ra. Phong đứng dậy chào, thấy thiếu phụ đẹp rất đài các. Thiếu phụ bảo : “Chào ông Phong. Tôi là Thiều Hoa. Ông nhà tôi có thư gửi ông”. Hai người cùng ngồi, nói dăm câu chuyện băng quơ, đại để như chuyện thời tiết, giá cả. Phong thấy Thiều Hoa lịch lăm, trong lòng thích lắm. Thiều Hoa khép vạt áo bảo : “Ông đọc thư đi”. Nói xong mỉm cười. Phong cầm thư bảo : “Xin lỗi bà”. Thư viết : “*Kính gửi ông Phong, bạn amour của tôi. Tôi đi Sơn La từ hôm 16 tháng juillet. Việc bán hàng cho Cẩm Vĩnh An đã đầu vào đấy, chỉ chờ hàng lên là lấy tiền. Phần ông lo giúp việc đưa hàng lên sớm ngày nào hay ngày ấy. Nếu cần thì ông lấy mấy tên người nhà của tôi đi theo. Với trí mẫn tiệp và sự tháo vát của ông, tôi tin vạn sự như ý. Bệnh thấp khớp khiến tôi không về lo việc*

cùng ông được. Mong gặp ông ở Sơn La. Chúc ông với gia quyến bằng an. Rất kính trọng ông. Ký tên : Tân Dân ”.

Phong đọc thư xong, cười nhạt. Thiều Hoa hỏi: “Thưa ông Phong, ông thấy công việc ra sao?” Phong bảo: “Thưa bà, xin bà đừng bận tâm, chồng bà là một thiên tài”. Thiều Hoa dò mặt: “Ông quá khen, nhiều khi tôi thấy nhà tôi ích kỷ ghê gớm”. Phong cười: “Đấy cũng là một tính cách thiên tài”. Thiều Hoa bảo: “Nhà tôi rất khen ông”. Phong hỏi: “Thưa bà về mặt nào?” Thiều Hoa bảo: “Nhà tôi bảo ông là một *gentleman*”. Phong bảo: “Thưa bà, tôi muốn mời bà một bữa cơm nhạt ở phố Hàng Buồm. Nếu bà chối từ thì tôi không xứng với lời khen ấy”. Thiều Hoa lưỡng lự rồi gật đầu.

Phong về nhà (Phong có một nhà riêng ngoài phố), nghĩ ngợi: “Lão Tân Dân đều thật, vốn mình bỏ ra, bao nhiêu công việc vất vả cũng mình, lão ấy chỉ ngồi hưởng. Được, xem lão ấy được hưởng những gì”. Bèn đứng dậy, gọi xe tay bảo đưa đến hiệu cao lâu Hàng Buồm đặt tiệc. Đến hiệu cao lâu, Phong gọi lão Hoa kiều Vương Bình đến bảo: “Ni làm cho ngộ một bữa ăn đặc biệt hai người. Cho nhiều thuốc kích dục vào”. Vương Bình gật đầu.

Buổi chiều, Phong đến đón Thiều Hoa. Hai người ăn uống vui vẻ, đầu tiên giữ ý, về sau thuốc ngấm, cứ kề vai nhau lơ lả. Phong dìu Thiều Hoa vào buồng. Lão Vương Bình đóng cửa ngồi canh. Sau lần ấy, họ còn đi lại với nhau vài lần nữa. Thiều Hoa gặp

Phong trẻ trung, thật như đại hạn gặp mưa rào. Hai người thề thốt sẽ sống với nhau.

Đến ngày hẹn, Phong ra bến sông Cái nhận hàng rồi đi Sơn La.

VIII

Đoàn xe ngựa thồ muối đi hơn nửa tháng mới đến Sơn La. Nhà Cẩm Vĩnh An ở dốc Bản Mạt, nhà quan mà cũng chẳng khác gì nhà người Thái khác, được cái to hơn, gỗ tốt hơn. Ông Tân Dân giới thiệu Cẩm Vĩnh An với Phong. An chẳng tỏ vẻ gì ra mặt. Phong liếc nhìn, thấy An tướng ngũ đoản, da dẻ hồng hào, mi mắt sùm sụp, điệu bộ chậm chạp, có vẻ như người suy nghĩ chậm. Phong gầy rộc sau chuyến đi vất vả, thấy ông Tân Dân ngày nào cũng ba bữa rượu rồi vác súng đi săn, ngồi tán nhảm thì hậm hực lắm. Ông Tân Dân bảo : “Tôi biết chú vất vả, chuyến này thì chú công đâu”. Phong chẳng nói năng gì, lát sau hỏi xin Cẩm Vĩnh An ít rượu mật gấu để bóp chân tay.

An hỏi : “Có bao nhiêu muối ?”. Phong bảo : “Tám tấn”. Ông Tân Dân giã nảy : “Chết, ta thỏa thuận với nhau những hai mươi tấn cơ mà ?” An bảo : “Người Kinh các ông hay nói một đằng làm một nẻo”. Phong bảo : “Tôi giao đợt đầu tám tấn, giao đến đâu lấy tiền đến đấy, sao bảo nói một đằng

làm một nẻo ?” An bảo : “Ông Tân Dân đã lấy tiền cả hai mươi tấn”. Ông Tân Dân bảo : “Tôi lấy tiền trước, trích phần lãi để mua thuốc phiện mang về Hà Nội”. Phong bảo : “Tôi chẳng chơi. Nhà nước cấm buôn thuốc phiện, khéo mà tù. Ông chỉ nên lấy số lãi của ông mua thôi”. Ông Tân Dân bảo : “Gay go thật, tôi trót mua rồi thì sao ?” Phong bảo : “Không sao cả, ông ghi cho tôi cái văn tự nợ, có quan tri châu ở đây đứng làm chứng”. An bảo : “Phải”. Ông Tân Dân tái mặt.

Buổi chiều hôm ấy oi bức. Ông Tân Dân phải hoàn lại số tiền mười hai tấn chưa lấy muối cho Cầm Vĩnh An rồi ghi văn tự nợ với Phong. Phong bắt ghi rõ thời hạn trả tiền là một tháng, nếu không thì gán nhà riêng. Thuốc phiện đã mua rồi, ông Tân Dân cực chẳng đã phải chịu.

Sáng hôm sau, ông Tân Dân vội vã thu xếp về xuôi, bảo Phong cùng đi với mình. Phong bảo : “Ông đi trước đi. Tôi phải ở lại ít ngày mới hoàn sức được”.

Cầm Vĩnh An bày tiệc tiễn đưa. Phong kêu một nằm trong buồng ngủ.

Ông Tân Dân đi rồi, Phong nhòm dậy, lấy ra hai chục vuông vải đen, hai chục vuông vải đỏ nói với Cầm Vĩnh An : “Tôi được hân hạnh biết quan tri châu. Hôm qua còn mệt, dâng quà biếu bất tiện, hôm nay mới có cơ hội”. An gật đầu. Phong lại nói : “Số muối ước định với quan tri châu là hai mươi tấn, việc này không dám đơn sai, ba ngày nữa số muối còn lại sẽ lên đến nơi”. An cũng gật đầu. Phong lại nói : “Khi muối đến nơi, chỉ lấy tiền mười tấn, còn hai

tấn xin biểu để nhà ăn dân”. An cũng gật đầu. Phong lại nói. “Tôi làm ăn với ông Tân Dân nhưng coi như kẻ thù. Ông Tân Dân mang thuốc phiện là việc không hay. Xin quan tri châu nên báo với nhà chức trách”. An cũng gật đầu.

Hôm sau, Cầm Vĩnh An cưỡi ngựa đi sớm. Buổi chiều, An về báo Phong : “Ông Tân Dân đi đến Yên Châu thì bị tóm rồi”. Hai người cùng cười. An lấy ra một túi bạc trắng báo Phong : “Đây là tiền thưởng”. Phong bảo : “Quan tri châu chia thành ba phần. Một phần để phụ nữ trong nhà sắm quần áo mới...” An bảo : “Nhà tôi nhiều đàn bà lắm”. Phong bảo : “Thế thì chia bốn”.

Ngày hôm sau, đoàn ngựa thồ chở muối còn lại đến nơi. Phong ra xem xét, thấy không thất thoát gì, mừng lắm, thưởng hậu hĩnh cho bọn phu áp tải. Cầm Vĩnh An hài lòng, tiễn Phong ra về bằng một bữa tiệc rất to, thịt một con trâu. Trong bữa tiệc, An nèo Phong ăn món *nậm pía* (giống như phèo trâu). Phong ăn nhưng ngậm trong mồm rồi ra đầu *quản* nhỏ toẹt xuống sàn.

IX

Và Hà Nội, Phong báo cho Thiều Hoa biết việc ông Tân Dân bị bắt. Thiều Hoa hỏi : “Liệu tù bao nhiêu năm?” Phong bảo : “Cầm Vĩnh An hứa không

dưới mười năm". Thiều Hoa bảo : "Ra tù chết là vừa".

Phong về Kê Noi bàn với cô Lan việc cưới Thiều Hoa. Cô Lan tức lắm, nhưng biết Phong nhẫn tâm, lắm thủ đoạn, nếu có gây sự thì chỉ thiệt mình, vì vậy đành nhín nhịn. Đám cưới Phong với Thiều Hoa rất long trọng. Phong bán cơ ngơi của ông Tần Dân, sau khi ông Tần Dân bị tuyên án vỡ nợ và bị xử mười năm tù. Thiều Hoa có một đứa con với ông Tần Dân, thằng bé tên là Hạnh, đầu to tướng, có tật ở chân, đi đứng cứ nhảy nhẩy như con cào cào.

Bấy giờ cô Lan đẻ thêm một đứa con gái nữa, đặt tên là Cúc. Còn Huệ, Phong đưa ra Hà Nội ở, sau này lấy chồng tên là Diêm. Diêm là họa sĩ chuyên vẽ minh họa cho tờ báo mà Phong hùn vốn. Cha mẹ Diêm làm nghề bán tạp hóa.

Rằm tháng Bảy, Phong đưa Thiều Hoa về Kê Noi làm sinh nhật năm mươi tuổi. Phong bàn với cô Lan và Thiều Hoa làm cỗ to mời khách. Hôm ấy trăng sáng, Phong trải chiếu hoa ngồi trên hè, nhẩn nha uống nước nọ với. Bà Cẩm nằm vông ru con bé Cúc. Ru rằng:

*" Ông giảng kia ông ở trên gờ
Hỏi ông có biết sự đời cho chẳng ?
Sự đời nhứt nhứt những những
Nghe ra chẳng biết mần răng nực cười..."*

Dưới nhà ngang, cô Lan chỉ bảo những người trong họ đến làm giúp. Bà Cẩm lại ru. Ru rằng :

*"Cái cò đi đón cơn mưa
Tối tăm mù mịt ai đưa cò về
Cò về thăm quán cùng quê
Thăm cha thăm mẹ, cò về thăm ai..."*

Phong bảo : "Mười năm nữa, gởi cho ta sống, làm ăn được, ta lên thượng thọ sẽ khao cả làng". Thiều Hoa bảo: "Gớm, cứ ăn chơi lăm thì liệu có sống được năm năm không?" Bà Cẩm lại ru. Ru rằng :

*"Làm giai cho đáng nên giai
Phú Xuân cũng trái, Đồng Nai cũng từng..."*

Phong hỏi bà Cẩm : "Cái con bé đang vật lông gà kia tên là gì, con nhà ai ?" Bà Cẩm bảo: "Đấy là cái Chiêm con ông Mùa". Phong hỏi: "Có phải ông Mùa hồi trước vẫn công tôi ra dê xem điều không?" Bà Cẩm bảo: "Phải". Phong hỏi : "Ông Mùa dạo này thế nào ?" Bà Cẩm bảo : "Ông Mùa đông con cơ cực lắm. Đạn tháng ba, ốm suýt chết". Phong nói với con rể: "Mày là họa sĩ, mày thấy con bé Chiêm có đáng là hoa hậu của quê tao không?" Diêm bảo : "Con thấy bình thường". Phong bảo : "Mày không biết nhìn. Mày chỉ thấy quần áo. Đấy là vì mày kém từng trải". Diêm gật gù : "Con chịu bố". Thiều Hoa bảo: "Hai bố con, chuyện ấy chẳng ai kém ai".

Ngày hôm sau, khách ở Hà Nội về hơn ba chục vị. Ô tô đậu kín một đoạn đê. Có các quan chức, nhà văn, nhà báo, nhà buôn. Một số bà vợ cũng đi theo

chồng. Lễ vật bày kín trên tấm sập gụ kê giữa nhà thờ. Phong ra tận cổng đón khách. Thiều Hoa lộng lẫy đứng bên. Cô Lan tất bật chỉ bảo công việc bếp núc.

Khoảng gần trưa, cánh hương lý trong làng đến chào. Cũng tới hơn hai chục người. Phong mời cả vào trong nhà tiền tế. Pháo nổ ầm ỉ.

Ông Tô Phương, nhà buôn, đứng lên thay mặt quan khách chúc mừng. Vỗ tay ran lên. Phong bắt tay ông Tô Phương, bảo : “Cám ơn ông, cám ơn chư vị. Đứng ở nhà mình, quê mình, xung quanh có vợ con, làng xóm, bạn bè, uống một cốc rượu cất bằng thứ gạo cấy trên mảnh ruộng nhà mình, thế là sướng, dầu rằng biết đời cũng là phù du”. Mọi người gật đầu. Ăn uống đến hơn ba tiếng mới xong. Sau tiệc mặn là bánh *ga-tô*, trên đĩa bánh nào cũng có chữ “*Phạm Ngọc Phong*” bằng bơ. Mấy ông kỳ mục trong làng dùng tay nhón bánh bỏ vào mồm, dây bơ ra cả ngón tay, thấy bẩn lại bôi xuống chiếu.

Sau tiệc, Phong cho Thiều Hoa ra Hà Nội trước, còn mình nghỉ ở Kê Noi ba tháng. Thời gian này Phong đi thăm thú trong làng, thấy có một số nhà giàu mới lên nhưng cũng có nhiều nhà nghèo lắm. Nhìn chung, tất cả là sự lam lũ nhếch nhác bao trùm. Có hôm Phong lên bờ đê hóng mát, nằm dài trên bãi cỏ xanh mà nhìn trời cao, thấy những cánh cò thấp thoáng bay về phía xa.

Một hôm, Phong đang ngồi trên đê thì thấy một đám xúm đông xúm đỏ. Đến gần, thấy ông lão xẩm kéo nhị và đứa bé con đang hát. Phong lắng nghe, thấy lời lẽ mơ hồ nói về *nhân, nghĩa, hiếu, lễ*. Bên cạnh, có một anh ngồi nặn những con giống tò he xanh đỏ trên mẹt thúng với nắm bột nếp, nặn cả những anh hùng ngày xưa, vị nào cũng quắc thước. Phong thấy cô Chiêm đứng xem, gánh cỏ đằng sau, mắt long lanh sáng, đôi môi cắn chỉ nhay cọng đồng đồng, những giọt mồ hôi đọng cả ở hai thái dương.

Đi về, cô Lan hỏi Phong: “Ông sao buồn thế? Hay là tương tư con bé nào rồi?” Phong bảo: “Tôi thích con bé Chiêm quá”. Cô Lan bảo: “Để tôi hỏi làm vợ bé cho ông. Con bé chịu khó. Tôi cũng mến nó”. Phong bảo: “Tôi ngại bà”. Cô Lan bảo: “Ôn huệ gì. Ông tuổi Dần, ông đã để ý đến ai thì trước sau thế nào mà ông chẳng ăn thịt người ta”.

Vài ngày sau, cô Lan cho mời đến nhà ông Mùa đánh tiếng. Ông Mùa sợ lắm. Cô Chiêm giẫy nảy, dọa đi tự vẫn. Phong thấy không ổn, mắng rằng: “Thân lừa ưa nặng, ông cho hỏi han tử tế không xong thì cho cả họ nhà mày khốn nạn”. Ông Mùa ra sức ép con, họ hàng xúm vào dỗ dành. Cuối cùng cô Chiêm phải chịu. Đám cưới tổ chức linh đình, cô Chiêm đi về nhà chồng như người mất hồn. Vài năm sau, cô Chiêm đẻ ra hai đứa con trai, đứa đầu đặt tên là Phạm Ngọc Phúc, đứa sau tên là Phạm Ngọc Tâm.

X

Một thời gian dài Phong ở Kẻ Noi, công việc ngoài phố giao cho Thiều Hoa và Điềm quản lý. Một hôm Thiều Hoa bảo Phong : “Có tay nhà thơ bán tập bản thảo hay hay, tôi định ghi tên ông rồi cho xuất bản”. Phong trừng mắt bảo : “Nhảm nhí! Rõ chuyện đàn bà. Danh hiệu nhà thơ là thứ danh hiệu lấm người bạc phúc. Thơ chỉ là thứ du dương bất lực. Khi nào nó vui hơn hớn thì chẳng ra gì”. Thiều Hoa bảo: “Thế tôi bảo nó chữa lại rồi ghi tên tôi có được không?” Phong bảo: “Đàn bà không có thơ đâu. Thơ phải là tâm sự lớn. Đàn bà thì tâm sự gì. Thơ phải cao cả. Mỗi tháng các bà hành kinh một lần thì cao cả gì”. Thiều Hoa đỏ mặt. Chuyện này bỏ qua, không nói nữa.

Một hôm, trên tờ báo mà Phong hùn vốn có bức tranh vẽ một ông bị vợ cầm cái sừng hươu lên đầu, khách đi vào treo mũ lên đấy, khuôn mặt người này trông rất giống Phong. Phong xem báo, dò hỏi xem ai vẽ tranh. Nhân viên trong báo chối quanh, nói là không biết. Phong bực mình, dọa đuổi cổ viên trị sự. Người này thú thật có kẻ đến đưa tranh bảo in, hứa thưởng cho tiền. Phong hỏi: “Chuyện tôi mọc sừng có à ?” Người này bảo: “Nghe phong thanh khi ông ở quê, cậu Điềm với cô Thiều Hoa thân mật lắm”. Phong cười nhạt bảo: “Cám ơn ông. Ông làm việc đi. Lần sau, nhớ phải vì lợi ích của chủ. Không nhớ điều

ấy thì đừng làm báo". Người này bắn khoăn : "Tôi tưởng báo chí chỉ phụng sự tự do, bình đẳng, bác ái". Phong bảo : "Ông hay đùa nhì? Mời ông đi ra, tôi mà câu lên thì ông ăn cứt".

Phong về nhà, vô cớ đập tan cái gương treo tường. Thiều Hoa nói: "Ông chán cái mặt ông à?" Phong không trả lời. Thiều Hoa bảo: "Ông mệt rồi, nên nghỉ đi". Phong bảo: "Mai tôi về quê".

Hôm sau trời mưa to, bong bóng nước nổi lênh bênh trước hiên nhà. Phong ngồi gập chiếc thuyền giấy thả theo dòng nước. Bỗng đứng dậy, dúi đi về quê ngay giữa lúc mưa, Thiều Hoa và Diễm ngăn lại không được.

Phong lấy ô che đầu đi bộ ra đường. Một lúc ô ướt, nước thấm vào người, Phong tức mình vứt cả ô đi. Càng ngày mưa càng to. Phong cứ đầu trần đi giữa lòng đường. Một chiếc xích lô đi ngang kêu lên : "Ép, ép".

Phong quay lại, không gọi cổng mà lấy chìa khóa riêng mở cửa vào nhà. Thiều Hoa và Diễm đang nằm hủ hí với nhau, thấy Phong về, mặt cắt không còn hạt máu.

Phong bắt Thiều Hoa ngồi rồi cũng ngồi vào ghế. Diễm run như rế đứng ở trước mặt. Phong hỏi: "Hai người ngủ với nhau mấy lần rồi?" Thiều Hoa bảo: "Thưa, sáu lần". Diễm bảo : "Một lần ở vườn hoa Bônbe là bảy". Thiều Hoa bảo : "Lần ấy vội vàng thì tính làm gì". Phong bảo : "Bảy lần hay bảy bảy lần? Thằng Diễm, tao nuôi dạy mày mà mày trả hiếu thế à? Mày quỳ xuống, liếm chân vợ tao với tao không

thì mày chết”. Đầm quỳ xuống đất, Thiều Hoa rút chân vào, liếc mắt thấy Phong trừng mắt, lại đưa chân ra. Đầm đưa tay đỡ chân Thiều Hoa đưa lên ngang miệng rồi bỏ sang phía chân Phong. Phong đập chiếc giàyбет bùn vào giữa mặt Đầm rồi bảo : “Cút đi ”.

Phong bảo Thiều Hoa: “Thằng hèn như thế mà đi hiến thân cho nó”. Nói xong lên gác, nằm lăn ra, úp mặt vào gối mà khóc. Chiều hôm ấy sốt li bì, Thiều Hoa một lòng săn sóc Phong, ngày đêm tận tụy bên cạnh không lúc nào rời. Được khoảng nửa tháng thì Phong khỏe lại, trở nên ít nói, tính tình thay đổi, cư xử với mọi người hết sức lạnh lùng.

XI

Sau đợt ốm, Phong thường ngồi nhà tư lự. Một hôm bà Vân bán hàng khô ở chợ Đồng Xuân đến thăm biểu Phong hai cân mút sen với mấy lạng chè. Phong hỏi: “Chợ búa dạo này thế nào?” Bà Vân bảo: “Thời buổi khó khăn, chúng em làm ăn cơ cực lắm”. Phong bảo: “Ừ, tiền bạc không biết thương người có tâm”. Bà Vân bảo: “Em muốn giật nóng ông bà món tiền, định liều buôn chuyến cánh kiến, có người đặt hàng nhưng em không có đủ tiền”. Phong hỏi : “Bà vay bao nhiêu? Bao giờ trả?” Bà Vân bảo : “Vay một

tháng, lãi mười phân". Phong bảo: "Dạo này tôi cũng cạn tiền. Thôi được". Rồi thở dài: "Tôi không thích phụ nữ lẩn lộn kiếm sống. Phụ nữ là phải lành lặn, sạch sẽ". Bà Vân bảo: "Ôi giới, em cũng biết thế, nhưng không lẩn lộn thì biết lấy gì mà ăn. Ông mà cầm quyền thì bọn chúng em được nhờ". Phong bảo: "Chính trị rất trò mờ ám, bí ối". Bà Vân bảo: "Có bà Tôn Nữ Phương ở Huế ra chơi đang ở nhà em, bà Phương giỏi tướng số, bói toán, để em đưa đến xem hầu ông bà".

Hôm sau, bà Vân đưa đến một bà già mặc áo dài màu mỡ gà, trên ngực áo có thêu hoa. Bà Vân bảo: "Đây là bà Phương, người trong hoàng tộc". Phong gọi Thiều Hoa ra tiếp. Bà Phương bảo: "Xem cho ai trước". Phong bảo: "Xem cho nhà tôi trước". Bà Phương ngắm nhìn Thiều Hoa, bảo: "Bà vén tóc mai lên xem". Lại bảo: "Bà cho tôi xem tay phải". Lại bảo: "Bà đứng lên đi đi lại lại". Nhìn ngắm một lúc rồi nói: "Thưa bà, bà cốt cách sang quý, môn tông, đầu nhô, đây là tướng bậc mệnh phụ phu nhân, từ bé đến lớn không vất vả gì, đi đâu cũng được mọi người yêu kính. Bà hai đời chồng. Miệng cười tươi thắm là chuyện thị phi có nhiều. Nhưng dù có tội vẫn được chồng tha. Trên trán có vết u tối, nhân trung méo xệch, tháng này đại hạn, sợ rằng khó toàn tính mạng". Thiều Hoa giật mình, mặt tái đi, vội hỏi: "Liệu có cách nào giải hạn được không?". Bà Phương bảo: "Thiên cơ bí mật. Biết nói ra sao. Số đã thế nào. Phải ai nấy chịu".

Bà Phương bảo Phong: “Ông cho tôi xem tay trái”. Lại bảo: “Ông đứng lên đi đi lại lại”. Rồi bảo: “Ông là người cơ mưu, gian hùng; nhưng lòng rộng, trọng nghĩa khinh tài, cả đời không chịu thiếu thốn tiền nong, vinh hoa phú quý đủ cả. Cái gì ông cũng tinh tế. Ông là hổ vàng, người đời theo ông còn mệt. Tháng này ông cũng có hạn, xin ông giữ mình”.

Phong gật đầu, cũng không hỏi thêm. Sau đó pha trà, chuyển sang nói về Kinh Dịch. Phong hỏi: *“Dịch chủ bốc phê. Điều ấy thế nào?”* Bà Phương bảo: “Đúng đấy, nhưng xem Kinh Dịch thoát được thì hóa thành thần, không thoát thì hỏa ma quỷ. Trong vạn người có khi cũng không có thần, chỉ có ma quỷ”. Phong thấy bà Phương nói năng lưu loát mới hỏi: “Hồi trước bà có học hành gì không?” Bà Phương bảo: “Cũng có học hành đôi chút. Sống ở kinh đô, người tài có nhiều, cũng có cái may, nhưng mà cái họa nhiều hơn”. Phong gật đầu, giữ bà Phương lại ăn cơm, sau đó biếu một số tiền đi đường.

Thiều Hoa từ sau hôm ấy lo lắng, đứng ngồi không yên. Phong bảo: “Bói toán là trò nhảm nhí. Nghĩ ngợi làm gì”. Thiều Hoa bảo: “Tôi sợ lắm. Tôi nghe tin lão Tân Dân vừa mới ra tù. Lão ấy nham hiểm, xin ông cẩn thận”. Phong hỏi: “Ai bảo Tân Dân ra tù?” Thiều Hoa bảo: “Đêm qua tôi nằm mơ thấy lão Tân Dân về gọi thằng Hạnh. Lúc ấy nửa đêm, thấy lão Tân Dân đưa cho thằng Hạnh một thùng sắt tây qua phía hàng rào”. Phong bảo:

“Mộng mị vợ vẩn”. Nói thế nhưng Phong cũng đi xuống nhà ngang, thấy thằng Hạnh đang ngồi trên ghế ngủ gật hết như mọi ngày, cái đầu to tướng gục ở trước ngực, cái chân què vắt đằng sau. Phong yên tâm đi lên nhà.

Đêm ấy, Phong đang ngủ say bỗng thấy tiếng kêu. Mở mắt thấy lửa lem lem, Phong đập cửa, thấy cửa khóa chặt. Sợ quá, Phong phá cửa sổ lao ra, bỗng thấy có một bóng đen đang nhảy như con cào cào, tay cầm *can* xăng tưới khắp nơi. Nhận ra thằng Hạnh, Phong nhảy bổ đến dè ra bóp cổ. Lửa cháy dữ dội, rất cả người. Phong bóp chặt cổ thằng bé đến lúc thấy hai mắt nó lòi ra thì mới buông tay. Phong đứng lên, trông ra thấy cả căn nhà đang cháy bùng bùng. Phong ném xác thằng Hạnh vào lửa rồi chạy ra ngoài thì bị một vật nặng giáng vào đầu, mê man không biết tí gì.

XII

Chuyện lão Tân Dân ra tù, đốt nhà Phong để trả thù, âm ỉ cả lên. Nghe nói lão Tân Dân sau đó trốn sang Cao Miên. Thiêu Hoa ở trên gác hai, không xuống được, bị chết thiêu. Phong bị bỏng sau lưng, phải nằm chữa bệnh rất khổ sở.

Bấy giờ ở Kê Noi bà Cẩm đã chết. Cò Lan thấy Phong ít về quê nên thậm thụt đi lại với lão Trương, cũng làm nghề bán thịt. Thấy Phong bị nạn, cô Lan cũng chẳng ra thăm, chỉ cho người mang tiền và quà ra. Về sau, nghe tin Phong bị bệnh nặng lắm, lão Trương ngang nhiên đi lại với cô Lan giữa ban ngày ban mặt. Ba mẹ con cô Chiêm sống dưới nhà ngang, không dám hé răng nói gì.

Một hôm có người bà con cùng họ Phạm ở Kê Noi đến thăm Phong. Người này bảo : “Họ Phạm thất lộc rồi. Bà Lan với lão Trương chiếm nhà, lão Trương đã cho dọn đồ đạc sang kê giữa gian tiền tế”. Phong vùng dậy, khắc ra một bãi máu lớn, bảo : “Tôi chưa chết đâu. Họ Phạm mất nhà thế nào được. Tôi còn thằng Tâm, thằng Phúc cơ mà”.

Vài hôm sau, Phong gượng dậy bảo người diu đến nhà một viên luật sư quen biết. Ông này du học về, rất thạo pháp luật. Phong vào thấy ông luật sư đang ngồi tiếp một bà trạc bốn mươi tuổi. Ông luật sư bảo : “Chào ông Phong. Ông ngồi chơi xơi nước, chờ tôi một lát”. Phong gật đầu, ngồi nghe chuyện của ông luật sư với người đàn bà. Đại để hai vợ chồng có đứa con trai mười hai tuổi, thằng bé rất hỗn, người vợ đánh con vô ý quật phải hòn dái thằng bé, thằng bé chết, người chồng vốn có tư tình với một bà khác, nhân thế kiện người vợ giết con. Người vợ phân bua vô ý dả thương nên con chết, người chồng bác lại,

muốn ghép vợ phải đi tù để li dị, chia của cải. Người vợ bây giờ tìm đến luật sư giúp đỡ.

Phong nghe chuyện, thấy ông luật sư trích dẫn sách vở, đại để như điều 216, 217 thì ngán ngấm, đứng dậy về. Ông luật sư hỏi : “Sao ông lại về?”. Phong bảo : “Tôi có cái nhà ở quê, mấy đứa khốn nạn định chiếm, muốn nhờ ông can thiệp”. Ông luật sư bảo : “Được thôi, theo điều 318...” Phong bảo : “Cám ơn ông. Chuyện này không có điều luật nào đâu, tôi xử lấy thôi”.

Chiều hôm ấy, Phong cho người gọi một tên anh chị khét tiếng tên là Tước sọ đến bảo : “Việc thế này...thế này... Bao nhiêu tiền?” Tước sọ bảo : “Chúng tôi làm việc nghĩa, không mặc cả như bọn tầm thường”. Phong bảo : “Tôi hiểu rồi, ông cứ cầm tạm ít tiền cho tôi yên lòng. Không sao đâu. Tiền bạc là một việc, nghĩa cử là một việc. Tôi nhầm lẫn thế nào được”. Tước sọ hài lòng ra về.

Ít bữa sau, lão Trương và cô Lan đang chuẩn bị dọn hàng ở chợ thì có một bọn người không biết ở đâu kéo đến gây sự. Lúc ấy đã chạng vạng tối. Bọn người kia xông vào đánh hai người. Cô Lan chết ngay, còn lão Trương đưa về nhà thì ba hôm sau cũng chết. Khi nhà chức trách đến xem thì bọn người kia đã biến mất tăm.

Cuối năm ấy. Phong sức yếu nhiều, bèn lần lượt rút vốn buôn bán ở các nơi về.

XIII

Hai đứa con trai cô Chiêm cách nhau tám tuổi, thằng Phúc lên mười, thằng Tâm lên hai. Phong có ý định cho Phúc đi học, bèn về nhà bàn với cô Chiêm.

Dịp ấy đầu hè, trời nóng như rang đến hơn chục ngày, bỗng mây vùn vù kéo đến, sấm chớp nhằng nhằng. Thằng Phúc lần đầu được đi xa nhà, thích lắm, cứ sốt ruột hỏi: “Đợi hết mưa thì đến bao giờ?”

Cô Chiêm không muốn cho con đi học, nhưng sợ Phong không dám nói. Thằng Phúc hỏi: “Thế tôi đi học, ở luôn ngoài Hà Nội à?” Phong bảo: “Ừ, tao gửi mày cho ông bạn tao là giáo sư văn chương nuôi dạy”. Thằng Phúc đứng lên, đi khắp các phòng một lượt, lên cả nhà thờ, xuống bếp như muốn ghi nhớ tất cả những gì dính đến kỷ niệm ấu thơ của nó. Sau đó nó ngồi ở cửa, mắt nhìn lên trời, ngóng mưa.

Từ phía đằng Đông, mây đen kéo đến ùn ùn. không có tí ti gió nào. Một vài hạt mưa rất to lộp độp rơi xuống mái ngói. Cô Chiêm đang xếp quần áo cho thằng Phúc vào cái hòm gỗ trong nhà. Phong ngồi ở trên sập gụ quạt cho thằng Tâm ngủ. Thằng Phúc reo lớn: “Mưa đá!” Reo xong nó chạy ra sân. Bỗng lộp một cái, rồi một tiếng sét long trời lở đất vang lên. Khói ở ngoài sân bốc lên một đụn đen ngòm khét lẹt. Cô Chiêm và Phong ngã lẫn ra, mái ngói xô ầm ầm.

Lát sau Phong tỉnh lại, tê dại cả người, thấy cô Chiêm đang gào thét bên xác thằng Phúc giữa sân. Mưa như trút nhưng mùi khét vẫn nồng nặc. Thằng Phúc nằm cong queo, người như rút hết nước, đầu nó trọc lốc, khô xém, một mảng sân gạch Bát Tràng nát vụn.

Phong ốm liệt giường sau khi thằng Phúc bị sét đánh chết. Phong không ăn uống, người sốt rất cao. Đang nằm Phong mơ thấy mình lạc vào địa ngục. Một cái vạc to lửa cháy bùng bùng, những con quỷ dạ xoa mặt đen, tóc dài đang chum cùi đun. Trong vạc, những người bị xiềng xích rên la thảm thiết. Phong thấy một người bảo : “Ta là Phạm Ngọc Liên đây”. Lại thấy một người bảo : “Ta là Phạm Ngọc Gia đây”. Lại thấy một người bảo : “Ta là Phạm Ngọc Chiêu đây”. Lại thấy mấy người đàn bà bảo : “Ta là Diêu đây, là Lan đây, là Thiều Hoa đây”. Phong giật mình dậy, thấy người trong giấc mơ rất giống những người mình vẫn thường gặp, tựa như ông Liên thì giống ông chủ sự dây thép, ông Gia giống ông luật sư, ông Chiêu giống ông bán báo, cô Lan giống cô bán gạo, Thiều Hoa giống cô bán đường.

Cô Chiêm bế thằng Tâm ngồi cạnh giường Phong. Phong bảo: “Mình ơi, thằng Tâm là giọt máu cuối cùng của họ Phạm đấy. Chỉ mong giọt máu này đỏ chứ không phải thứ máu đen như ông cha nó”. Nói xong thì nấc mấy cái rồi đi. Bấy giờ là giờ Dậu, ngày 13 tháng Ba năm Canh Thìn (1940).

XIV

Bây giờ ai đến Kê Noi, huyện Từ Liêm vẫn thấy ngôi từ đường của dòng họ Phạm. Nó cứ trơ trơ trước mọi biến động cuộc đời, thời gian có làm cho nó cũ kỹ, mục nát, hư hỏng đi một vài bộ phận nhưng về cơ bản không thay đổi. Nghe nói về sau cô Chiêm ở vậy nuôi Tâm, hai mẹ con chỉ trồng rau, nuôi lợn, làm đậu phụ bán. Tâm lớn lên, tự học, đọc nhiều sách vở nhưng không thi cử hoặc đi làm gì.

Bà Chiêm mất năm Bính Dần (1986), thọ chín mươi tuổi. Mộ bà Chiêm để ở cánh đồng Cổ Cò, mộ hướng về phía sông Hồng, nơi có một cây gạo cổ thụ đơn độc. Dưới gốc cây, có ba đồng mối đứng chụm vào nhau hơi giống ba ông đầu rau. Ở đấy, vào mùa nước, người ta đồn Hà Bá với các quân tướng ba ba, thường luồng vắn lên tụ họp đánh chén, đom đóm thấp đèn sáng rực thâu đêm, ếch kêu òm ộp lẫn trong tiếng nhạc nghe như tiếng người nức nở.

CHÚT THOÁNG XUÂN HƯƠNG

“Chành ra ba góc da còn thiếu...”

(HỒ XUÂN HƯƠNG)

TRUYỆN THỨ NHẤT

Tổng Cóc nhìn ra ngoài cửa. Ông ngắm cái sân lát gạch Bát Tràng lâu ngày đã rỗ rạn. Do cống thoát nước đã mấy năm nay tắc nên mưa là nước tràn cả vào sân. Để thế, không những sân mà cả ngôi từ đường cũng hư nát. Thông cống thì sức nhà này không làm riêng được, cái cống đục chạm đến bao nhiêu nhà.

Tổng Cóc nghĩ ngợi, ông vớ lấy be rượu sành mở nút lá chuối rót ra chén. Đây là thứ rượu Xuân Hương mang ở quê ngoại Kinh Bắc về nhà.

Tổng Cóc đắm đắm nhieu vào chén. Hơi rượu thơm sực làm ông hắt hơi rịn cả nước mắt. Ông bực mình lấy ống tay áo lau mắt rồi uống đại một hơi. Ông chẳng bao giờ có được phong độ lịch lãm như người. Trời sinh ra ông thô vụng xấu xí thì đành chịu. Ông có cái lỗ cái hiệp của ông, dễ gì ai có ?

Tổng Cóc không chịu được cái vẻ sạch sẽ gồm ghiếc của người đời. Nó chán chết. Ông thích những gì ào ạt của cuộc sống thực trần tục.

Ông không được học hành nhiều, việc nhà thì bận rộn. Ông sợ cái nghèo cái đói. Nhìn ra ông thấy một lũ vô học và vô lương tâm vẫn đang nhớn nhoe ăn sung mặc sướng. Như thể ông hoàng bà chúa. Ông diên người. Ông cũng lao động quần quật, ông cũng đã đổ mồ hôi nước mắt. Ông phải có quyền sung sướng theo cách sắp xếp của ông.

Tổng Cóc rót chén rượu nữa. Ông biết thiên hạ coi ông chẳng ra gì. Thiên hạ coi ông là thô lậu. Ông chẳng cần.

Ông khinh những kẻ không dám sống thực, không dám lặn sâu xuống đáy cuộc đời. Ông cũng khinh cả những kẻ lặn mình xuống đáy rồi ngập ở đấy không sao lên được.

Ông hiểu sống cho giản dị là khó vô cùng. Thế nào là phải? Sống phải cho mình là đã sống phải cho thiên hạ. Làm điều gì đấy không phải với mình thì sao ép người khác phải? Thiên hạ uốn theo chiều

gió, gió thổi bốn phương tám hướng thì biết sao được? Bản tính người Việt là hay trông ngóng, nhiều khi quên gốc ở ngay chính tim óc mình. Ăn cũng trông nời trông hướng, nhưng cứ trông mãi mà quên mất ăn thì chết. Cha chung không ai khóc là thế, vì cứ ý nhau, ngóng nhau. Nhà này ông không tự lo mà cứ trông vào họ hàng thì cũng sạt nghiệp lâu rồi, đâu mà xây cất được cả dinh cơ như vậy? Thiên hạ làng nước ghét ông, nó thấy ông cứ trần lực, ông cóc cần gì ai cả, ông cứ lăm lăm lạnh lùng xuyên lên như dao xuyên thịt. Nó nói xấu ông. Nếu chúng cứ sống như ông, liệu mặt chúng có nhàu đi như dùm vấy rách?

Tổng Cóc thở dài. Đã từ lâu khi ông ra đường ông đều xâu theo vài ba chuỗi tiền Cảnh Hưng vào cặp quần, ông buộc nó cả vào bụng. Ông coi tiền như rác bùn nhưng cũng coi nó như vua chúa. Đồng tiền giúp ông hiểu rõ đời hơn theo cung cách riêng của nó. Hôm ở hội Gióng có bà quận chúa họ Trần nổi tiếng kiêu kỳ, vòng lọng nghênh ngang, coi người như rơm rác. Bà đánh bạc thua, sĩ diện muốn gỡ bạc nhưng chẳng có tiền, cũng chẳng dám vay các bậc công hầu. Ông thấy điều đó và giữa đám hội ông thần nhiên đi đến ghé vào tai bà nói nhỏ:

- Tàu lạy quận chúa, quận chúa sẽ đủ tiền đánh cho hết hội.

Quận chúa đưa đôi mắt sắc như dao nhìn kỹ Tổng Cóc rồi kéo ông ra một góc:

- Nếu ông có cho ta vay thì ta cũng chẳng có tiền để trả! Chồng ta là quan thượng thư nhưng chẳng bao giờ cho ta tiền cả.

- Tàu lạy quận chúa, quận chúa có thứ bán được tôi mua.

Quận chúa đỏ mặt, bà im một lát rồi ồm ờ:

- Thế ông mua gì mà trả thế nào?

- Tàu lạy quận chúa, nụ cười quận chúa đáng trăm quan tiền. Tôi xin trả gấp hai lần số đó!

Đêm đó, Tổng Cóc lần đầu được ngủ với một bà lớn quyền thế nghiêng trời. Canh vàng lá ngọc cũng chẳng khác gì con đỏ. Hôm sau hai người gặp nhau. Quận chúa nửa đùa nửa thật:

- Ta ngủ với ông mà cứ kinh hoàng tưởng như ông hiếp dâm ta!

Tổng Cóc đáp lại quận chúa:

- Tàu lạy quận chúa, việc mua bán đã xong rồi!

Tổng Cóc uống chén rượu nữa. Ông lấy cái tráp sơn đen đựng tiền dùng những ngón tay thô ráp lần từng đồng. Ông chán ghê gớm. Trong cuộc đời mình ông vất vả nhiều, ông đã buôn một bán mười, đã thu tô cấy rẽ, đã toan tính từng nước cờ đời nhưng trong mình vẫn cứ tê tái cảm giác thua cuộc thế nào. Ông thấy trong đời toàn những thằng ác, thằng hèn nhưng lại ranh khôn như cáo. Ông sợ nhất bọn nhỏ giả, sợ đám chiêu ám và bọn tập tọng văn chương. Ở trong cuộc đời, chúng lấy lý đạo đôn ông vào bầy thiện tâm tín nghĩa, làm cho ông lơ cái sắc cái lạnh vốn có ở ông. Đúng lúc mà ông do dự thì chúng phồng sạch, đôi khi đã dăm ba lần ông suýt trở nên tay trắng. Sợ thật, ông thấy gai người. Ông mà thất bại, ông mà ăn đất thì chết ráo hết cả nhà. Ông chịu Xuân Hương ở chỗ bà luôn thất bại ở trong cuộc đời

mà vẫn thẳng bằng, mà vẫn không có cảm giác thua cuộc. Ông ngờ ngợ bà to lớn hơn ông, bà mạnh mẽ hơn, sống có dũng hơn. Trong cõi nhân gian, tất cả mọi sự nghiêm chỉnh cũng là khôi hài, nên có cơ hội cần phải cười ngay, thế nhưng không hiểu tại sao ông không cười được.

Tổng Cóc đứng dậy ra trước bàn thờ. Ông hài lòng thấy bàn thờ sạch sẽ. Nải chuối trứng cuốc bày trên đĩa sơn, một đĩa hoa trà cạnh bên tinh khiết. Hôm nay mùng Ba tháng Ba. Chắc là Xuân Hương đã dọn bàn thờ từ sáng sớm. Ông cầm nén hương, châm lửa cắm lên bát nhang. Ông nhìn theo hút dài khói mỏng mảnh. Ngoài ngõ bỗng có tiếng mõ vọng vào:

"Chiềng làng, chiềng chạ..."

Trên ngược dưới xuôi

Làng ta có người

Không chồng mà chửa... ủa..."

Tiếng rao rất khó chịu. Chắc cánh hương lý bày trò gọt đầu bôi vôi đi Huệ dưới Đoài. Tổng Cóc cau trán nghĩ ngợi rồi chạy ra ngõ:

- Oí mõ ! - Ông đưa tay vẫy. - Mày đừng rao nữa mà chạy về bảo Lý Cờ lại đây tao bảo.

Ông đóng sập cửa. Ông biết làng này đổ có thằng nào dám dây vào ông. Lý Cờ là hạng đàn em. Tất cả lề luật làng này đều trong tay nó. Nó cho mõ rao trước cửa nhà ông là nó nhằm gì không biết. Đi Huệ ngu hết với cánh đàn anh trong tổng. Ông thấy thương nó. Đi Huệ phải nuôi hai bố mẹ già, mảnh

đất cắm dùi không có, nó không bán tròn thì nó lấy gì mà sống.

Ông ra tràng kỷ ngồi đợi Lý Cờ. Ông rót nước trong cái ấm đất nung ủ rơm ra chén chiều từng ngụm. Nước nụ với nóng, Xuân Hương đã bỏ vào đôi lát gừng nên có vị thơm là lạ. Rặng với nhà ông năm nay nhiều nụ, một nửa làng này rồi sẽ phải mua nụ với nhà ông. Đây là món tiền dành Tết.

Lý Cờ mặc áo the đen lật đặt đi vào, trên tay cầm chiếc roi song. Tổng Cóc cười thầm. Ông bỗng chợt nhớ trò chơi ú òa khi ông còn nhỏ, ông nấp một chỗ nhìn rõ địch quân hoang mang rón rén lại gần.

- Vào đây ! - Ông giơ tay vẫy. Không để cho khách ngồi yên ông đã phủ đầu.- Chú làm việc công mà ngu như chó ! Chú cho gọt đầu bôi vôi dĩ Huệ. Ra trước hàng tổng, nó khai hết bọn chú ra thì rồi có đẹp mặt không?

Lý Cờ há miệng, bộ ria mép khê động dậy. Tổng Cóc rót nước mời khách, ông nheo mắt nhìn khuôn mặt thẳng đuồn của hắn, ngạc nhiên nhận ra ở vành tai trái có nốt ruồi dờ. Cái nốt ruồi này tướng lạ.

- Đây là ý của các cụ... - Lý Cờ đỡ lấy chén nước. - Không làm thì không giữ được lệ làng... Sợ thiên hạ cười...

Tổng Cóc cười khẩy :

- Chú ngu lắm ! Các cụ cũng ngu như chú...

- Vậy ý quan bác thế nào ? - Lý Cờ nén giận, mắt hắn lừ lừ nhìn theo bàn tay Tổng Cóc lần lần dưới áo. - Quan bác thử nghĩ lại xem...

- Ta không bàn bạc với chú ! - Tổng Cóc ném lên mặt bàn mấy chuỗi tiền đồng. - Chú cầm lấy chuỗi tiền này về làm bữa rượu bàn với các cụ ! - Ông nhìn Lý Cờ, đôi mắt nảy lửa nhưng giọng nói ông dịu lại. - Tha cho nó, cho nó ít tiền rồi bảo nó lấy thẳng mớ làm chõng.

Tổng Cóc đứng dậy. Lý Cờ diên ruột nhưng vẫn phải cầm lấy mấy chuỗi tiền đồng giật lui ra cửa.

Tổng Cóc tiến hẳn ra ngoài ngõ. Ông bỗng bắt sang chuyện khác. Ông hỏi Lý Cờ :

- Thóc giống vụ này nhà chú khá không ?

Lý Cờ bắt chuyện. Đi đến hết ngõ thì cả hai bên đều đã vui vẻ. Hai người biệt nhau thân tình.

Tổng Cóc lững thững đi vào. Ông nhìn rặng với hai bên bờ ao thở dài : vụ với năm nay thế là chỉ đủ số tiền đưa cho Lý Cờ lúc nãy. Ông ngắt một bông hoa nhài đưa lên mũi ngửi rồi nhăn mặt. Ông bước lên bậc thềm nhà. Trên sập gụ, một mâm bánh trôi vừa làm xong bốc nóng. Ông ngơ ngác nhìn xung quanh ngôi từ đường tĩnh lặng để tìm bóng của Xuân Hương...

TRUYỆN THỨ HAI

Ấm Huy đứng lẫn trong đám chiêu ẩm đang tụm ngoài sân công đường. Chàng chán ngấy chuyện

khoe khoang nhà cửa, ngựa xe, áo quần của họ. Chốc chốc, vài ba nhóm người trịnh trọng mang câu đối phúng tử cổng đi vào, dàn ông mặc áo the đen, dàn bà mặc áo mớ ba mớ bảy. Chàng nhận ra được rất ít người quen.

Ấm Huy sửa lại vàng khăn tang trắng trên đầu rồi đi lưng thưng. Máy bác lính lệ đang vội vã bắc thêm rạp. Chiếu hoa trái cả trên hè, trên sân mà vẫn không đủ chỗ ngồi. Máy bà già đang tằm trầu, đóng trầu ngồn ngộn đầy mấy tráp sơn. Đằng sau công đường ầm ĩ tiếng lợn kêu. Ở giữa công đường, hương khói mờ mịt. Câu đối phúng bằng vải, bằng giấy treo đầy trên cột, trên vách. Ấm Huy thấy rất nhiều người đội khăn tang trắng, phải đến gần một chục người vận áo xô gai. Chàng hơi ngạc nhiên, chàng vẫn đi lại thường xuyên với anh họ mình sao không gặp những người này. Chàng biết ông phú Vĩnh Tường giao du có chọn lọc lắm. Họ hàng đừng hòng nhờ vả gì ông, ông không làm quan cầu lợi. Ấm Huy rất nể anh mình nhưng trong thâm tâm chàng thấy ông cầu kỳ. Chàng trọng Xuân Hương vì bà sáng suốt hơn chồng. Bà gieo ở lòng chàng một nỗi kính phục và sợ hãi.

Ấm Huy nhìn quanh. Chàng không thích bầu không khí đầy đủ chín chu của đám tang này. Chàng đã dự nhiều đám tang người khác, chính việc tang gia bối rối làm chàng thấy yên tâm hơn về người đã chết. Người ta lúng túng, công việc cứ lung tung, thiếu cái này, thừa cái nọ, ai cũng thấy mình làm

được, giúp được dầu rằng có khi chẳng giúp làm gì cho tang chủ cả. Người ta xích lại nhau hơn. Tất cả hướng vào một đích. Họ có thể nói về chuyện mùa màng, công danh, thua lỗ, được bạc, đủ tất cả chuyện thế thái nhân tình nhưng đều hướng về cái chết vô nghĩa hay có nghĩa đang chờ đón họ. Sự hướng nhận ấy vô thức, người chết nằm trong quan tài chỉ là cái có gợi ý hướng ấy trong mọi người thôi. Ở đây không có điều ấy. Âm Huy ngạc nhiên hiểu rằng dù chàng có mặt hay không có mặt ở đám tang này đều không quan trọng. Thế mà ngoài Xuân Hương ra thì chàng là thân thiết nhất với người đã khuất. Không ai cần chàng. Có lẽ không cần cả Xuân Hương nữa. Tất cả đã sắp xếp rồi. Ai có công việc người nấy. Thời giờ đã được tính toán. Ngay cả tiếng kèn, tiếng phách của phường bát âm cũng được tính toán khúc khoan khúc nhặt cho từng người viếng ông phủ Vĩnh Tường. Âm Huy đã biết là Xuân Hương đã giao cho tri huyện Thặng đứng ra làm tang chủ lo toan công việc. Hình thức đám ma chỉ là một chuyện. Có chuyện gì đó liên quan đến cả ông phủ Vĩnh Tường, đến cả Xuân Hương và những người đứng xung quanh đây nữa.

Âm Huy vòng ra sau dinh công đường. Cách đây mấy tháng, ông phủ Vĩnh Tường đã vui Trung Thu với những người quen ở đây. Cột nhà Thủy Tạ vẫn còn vết xém do mấy đứa con của tri huyện Thặng đốt nến. Trong đám quan lại, Thặng thuộc lớp người kỳ cựu có nhiều thâm niên. Thặng không bon chen nhưng lão khét tiếng đục khoét dân lành, cũng lạ

trong hạt của lão không hề xảy ra loạn lạc, kiện cáo như bao huyện khác. Lão coi làm quan chỉ là một nghề. Lão bảo ông phủ Vĩnh Tường:

- Đệ phục quan bác không coi quan trường là nơi kiếm sống. Đệ không làm được.-Lão lắc cái đầu múp míp và hỏn hỏn cời.-Đệ chỉ ăn no ngủ kỹ, làm tròn bốn phận đối với triều đình. Lính đệ bắt đủ. Thuế đệ nộp đủ. Thằng nào chống lại đệ cùm.

- Nên phải lựa lời thuyết phục dân lành. - Ông phủ Vĩnh Tường bảo Thặng.-Dân ta tốt lắm. Bậc cha mẹ dân phải nêu được nghĩa công bằng.

- Đệ có bảo dân xấu đâu... - Thặng cười ha hả. - Đệ chỉ không thích được nghĩa công bằng mâm cơm của đệ với chúng. Quan bác đã nhìn mâm cơm chúng chưa, đệ mà ăn thế đệ chết lâu rồi...

Ông phủ Vĩnh Tường im lặng. Ông nể mặt Thặng lớn tuổi hơn. Thặng đã giúp ông từ thuở hàn vi, thuở ấy ông chỉ có những hoài bão dự định trong đầu và dăm cuốn sách thánh hiền.

- Dân ta cực khổ. Tôi trông vào đâu cũng thấy xót xa. Phải lấy lý lẽ văn chương và sự công bằng pháp luật hướng đạo dân mình. - Ông phủ Vĩnh Tường nói. - Tôi muốn sĩ phu và bậc cha mẹ con dân phải hiểu...

- Đệ chịu chí khí của quan bác vậy, - Thặng cười, - nhưng dân nó ghê gớm lắm, cứ bảo một đảng nó làm một nẻo. Trong hạt của đệ có lão Lý Hồng. Thằng ấy đệ phải phục nó. Đệ bảo gì nó cũng gật nhưng mà về làng nó làm khác cả, nó dùng mình làm ngoáo ộp để nó bóp hầu con đỏ. Dân kêu nó bảo hỏi huyện. Đệ

biết đệ phải ngâm tẩm, nhiều khi đệ phải học nó xử sự với đời...

- Ông phải cách cổ nó đi mà thay thành khác. - Ông Phủ Vĩnh Tường bực bội. - Luật của triều đình thế còn thể thống cái gì ?

- Đệ nghĩ chán rồi! Thay nó thì thành khác lên cũng thế. Thực ra dân nó chỉ lo làm ăn nó có cần gì chúng ta bày vẽ... Đệ thấy trong hạt của đệ nơi nào mình cứ mặc kệ thì đâu vào đấy, nơi nào mình cứ xằng xái chỉ bảo nọ kia thì loạn...

- Tội nghe đồn ông hách lắm phải không ? - Ấm Huy xen vào, chàng biết Thặng cũng là tay sâu mọt nhưng lão cũng có cái thực và sự hào hiệp mà chàng vị nể.

- Hách chứ ! - Thặng giơ ngón tay như quả chuối mần ra trước Ấm Huy. - Không hách thì để cho bọn văn chương các chú làm loạn cả à? Văn chương là miếng đất nghịch!

- Dân có nghịch không ?

- Không nghịch. - Thặng nói thản nhiên như lão đã từng nghiên ngẫm điều này lâu lắm. - Dân quen nô lệ, luật cứ ngặt nghèo nghiêm khắc là xong. Không có bàn bạc gì cả...

Ông phủ Vĩnh Tường lo lắng nhìn Thặng :

- Cách làm của ông không ổn... Các bậc thánh hiền đều lấy nhân trị làm gốc. Phải lo cho đến từng người...

- Đây là các thánh. - Thặng không chịu thua. - Đệ nghĩ nhân cũng ba bảy đường nhân. Đệ không lo đến thân phận từng người trong hạt của đệ. Không

lo được ! Người nào có thân thì lo. Đệ chỉ lo việc triều đình, cũng là lo thân của đệ.

- Không ai lo đến thân phận từng người cả à? - Âm Huy hỏi, chàng như ngồi trên đống lửa.

- Đây là việc của các chú, của chị Xuân Hương. Văn chương may lo được đây ! - Thặng nháy mắt cười. Âm Huy chỉ muốn hất cả chén nước cầm tay vào ngay mặt lão.

- Lũ người bé nhỏ chúng ta không thể coi chốn quan trường là nơi dễ ta tiến hành cách tân này nọ. - Thặng nói. - Quan trường khóa ta vào trong giường máy con Tào xoay vần, ta không thoát nổi miệng túi cần khôn đã định...

- Chí của tôi khác... - Ông phủ Vĩnh Tường nghiêm nghị. - Quan trường là nơi tôi muốn sử dụng...

- Đệ hiểu quan bác muốn nói gì rồi. - Thặng cười. - Quan trường nó sử dụng bác thì có... Đệ không muốn nói nữa đâu! Đệ biết quan bác và chú Huy đây khinh đệ, chữ nghĩa đệ nông cạn đệ nói thế thôi.- Thặng quay lại chỗ Xuân Hương đang ngồi với lũ trẻ con nhà lão. Nàng đang kể chuyện gì đó và lũ trẻ con cười như nắc nẻ. Lão đứng nhìn mấy đứa con thích thú.

Ánh trắng vàng vạc lộng lẫy lả lùng. Lão bỗng quay lại chỉ ra ngoài trời vẫy gọi Âm Huy :

- Chú hãy lại đây... Tất cả những trò bàn luận của chúng ta đều vô nghĩa hết. Thiên nhiên không hề dối trá !

Âm Huy đi lại cúi đầu chào chị dâu mình.

- Chị vốn công bằng. - Thặng bảo Xuân Hương. - Chú Ấm Huy đây lúc này còn muốn gây sự với đệ. Chị bảo đệ đúng hay đệ sai ?

- Đừng hời chị ấy, - Ấm Huy xen ngang câu hỏi, chàng rất trọng chị dâu và không muốn Thặng đẩy bà vào cuộc. - Ông đúng một cách khôn khéo, thế thôi. Tôi cũng công bằng lắm đấy.

- Thế ông anh họ của chú sai à?

Ấm Huy đỏ mặt, máu chàng rần rật trong người. Chàng nuốt nước bọt.

- Chú tỉnh tể lắm. - Thặng cười ha hả. - Tôi xin báo trước cho chú: tất cả mọi sự thanh cao hoang tưởng vẫn chết trong côi dung tục như thường !

- *Điều ấy vẫn thế*, - Xuân Hương tham gia câu chuyện. - *Tôi không ngờ ông tri huyện tiên tri cho cả cuộc thế thời nay điều ấy.*

Ấm Huy bỗng nhăn mặt lại, chàng thấy nhói ở nơi tim, chàng vẫn văng vẳng lời của Xuân Hương hôm ấy. Đám tang hôm nay tựa như minh chứng cho sự phũ phàng của vòng luân thế. Ông phủ Vĩnh Tường ôm bao dự định tốt lành mà không làm được. Chàng bỗng thấy thương ông quá. Chàng hiểu ra rằng từ đây Xuân Hương sẽ lại bắt đầu chặng đường cay đắng, bao nhiêu là ngọn gió hàn sẽ thốc thổi vào lòng bà. Anh ấy cũng là bé nhỏ với bà nhưng dù bé nhỏ cũng lấp được nỗi cô đơn ít nhiều nào đấy.

Ấm Huy sửa áo rồi lại đi về trước dinh công đường. Trước sân công đường chật ních người. Chàng len vào chỗ mấy người đào huyệt đang kể lễ gì với tri huyện Thặng :

- Chúng con đào đến ba lần mới được. Lần đầu đào đến nửa chừng thì “cộc” : đụng phải tiêu của người khác. Chúng con đào sang chỗ khác thì lại “thụt” : mai thương cứ như đào vào chỗ trống. Hóa ra tổ mối... Chúng con phải sang đến chỗ thứ ba mới được, quan bảo thế có kỳ lạ hay không ?

- *Thiên di đấy ! Thiên di !* - Tri huyện Thặng gật đầu. - Không sao cả đâu, *thiên di* không độc. Bảo với mọi người là không sao cả. Linh hồn ông phủ Vĩnh Tường vẫn còn muốn sống...

Lão chen ra ngoài, người lão chạm vào Ấm Huy.

- Này chú, chú đi đâu đấy? Chuẩn bị đưa ma ra đồng rồi đấy ! Đầu giờ Mùi rồi ! - Lão kéo Ấm Huy ra một góc vắng. - Chú coi chừng chị Xuân Hương! - Lão lấy tay áo lau mồ hôi trán. Lão thở phì phì, ghé cả cái miệng hơi hám vào mặt Ấm Huy. - Máy quan trên xuống mà bọn khóc thuê và bọn mặc áo xô gai đòi già thêm tiền.

Ấm Huy tái mặt, tay chàng bấu chặt vào tay của lão:

- Sao khốn nạn thế ? Họ hàng bà con đâu cả ?

Tri huyện Thặng cúi, lão rút nho nhỏ vào tai của chàng :

- Chú ngu như chó ! Ông ấy có cho bà con họ hàng nhờ vả gì đâu... Ông ấy làm quan nên coi mình là người thiên hạ... Trách nhiệm đám tang hôm nay là của triều đình... - Thặng giằng tay ra giận dữ. - Chú cứ mặc tôi ! Chị Xuân Hương giao thì tôi lo hết ! Tôi có cách xử của tôi. Đáng ra hay chữ như chú thì phải đứng ghi xem chúng nó phúng viếng thế nào, thăng

nào phúng sót thì chú bảo tôi. Đằng này chú cứ như người ngoài cuộc... Tôi không nể chị Xuân Hương quý chú thì tôi cho lính nó cùm chú lại...

Ấm Huy bỗng trào nước mắt. Chàng khóc hu hu. Mọi người xung quanh kinh ngạc nhìn chàng. Tiếng thanh la bỗng vang lên báo hiệu chuẩn bị đưa ma ra đồng, những hàng cờ phướn bắt đầu xếp thành từng hàng ngoài cổng. Ai đó gạt Ấm Huy ra nhưng chàng vội vã chen lên phía chiếc quan tài sơn son. Chàng cố chạm vào nâng quan tài lên cùng với bao nhiêu bàn tay khác nữa. Chàng hiểu đây là cơ hội duy nhất trong đời chàng không bỏ được. Đây là trách nhiệm bốn phận của chàng. Chàng hiểu cả tri huyện Thặng, cả chàng, cả ngay ông phủ Vĩnh Tường cũng sẽ chẳng là gì cả, tất cả chỉ là nhân chứng cho sự tồn tại của một CON NGƯỜI: nàng Hồ Xuân Hương mặc áo xô gai đang nức nở khóc, đang nức nở khóc cho nỗi cô đơn mệnh mông của cõi đời ...

TRUYỆN THỨ BA

Khi đạo diễn giao cho anh sắm vai Chiêu Hồ trong bộ phim viết về Hồ Xuân Hương, quả thật anh bối rối vô cùng. Anh hiểu khó khăn của nghệ thuật. Nghệ thuật đòi hỏi dốc lòng, sự trung thực và nhiều thứ khác. Anh được trang bị đến đâu, thực ra anh cũng mơ hồ.

Việc giao cho anh sắm vai Chiêu Hồ đơn giản như một trò đùa, một trò đùa ác.

Anh hỏi đạo diễn :

- Anh giao cho tôi đóng vai Chiêu Hồ vì lý do gì ?
- Cậu là thi sĩ. - Đạo diễn trả lời. - Một thi sĩ trẻ có tài. Cậu hiểu vai trò của cậu.
- Thôi đi... - Anh nhún nhó nói. - Thơ tôi nào có ra gì?

- Ban đầu đa số đều thế.

- Vì lý do khác phải không ? - Anh cố gắng hỏi để cho ra nhẽ.

- Ừ. - Đạo diễn trả lời. - Cậu có đáng đáp một thằng trai điểm. Phụ nữ mê cậu. Trong phim có cảnh Chiêu Hồ bóp vú các cô thôn nữ, cậu vào vai ấy tuyệt vời.

Anh tái mặt, cổ họng tắc nghẹn. Đạo diễn bỏ đi, lát sau quay lại cầm tập bản thảo và tờ công lệnh.

- Các cụ ngày xưa cũng du côn lắm... Ra chỗ tài vụ lĩnh tiền rồi về nông thôn mà nghỉ. Cậu được ba tháng chuẩn bị để quay chính thức.

Ba tháng trôi qua...

Ngày mai anh sẽ trở về thành phố. Anh thấy dứt khoát mình không sắm nổi vai này. Anh đã thuộc lâu kịch bản, một kịch bản khốn nạn, vẫn không ra văn, chữ không ra chữ.

Anh thấy xót xa. Hình ảnh trong phim Xuân Hương nhợt nhạt, bị hiểu sai lệch nhớ nhãng. Người ta đắp điểm cho nhiều nhân vật những thứ tư tưởng sao siêu đáng ngờ. Đối thoại đầy rẫy ngôn ngữ hoa mỹ. Diễn viên rất đẹp. Cảnh quay rất khéo. Anh

biết chắc chắn sẽ có nhiều đoạn thành công. Cảnh hội làng... Cảnh đám ma... Có khi cả cảnh Xuân Hương "sáng tác"... Một thứ hiện thực huyền ảo mung lung.

Anh đi men theo bờ đê, nhìn xuống dòng sông. Bất chợt, anh thấy một con thuyền nhỏ đậu ở ven bờ. Một thiếu phụ hì hục vác những bao tải nặng từ bến xuống thuyền. Sắc chiều mùa đông xám nhạt.

- Tôi muốn giúp chị được không ? - Anh bước lại gần con thuyền. Thiếu phụ ngẩng lên nhìn anh. Anh bỗng sững sờ vì vẻ đẹp lôi cuốn của chị. Vẻ đẹp tự nhiên, không ra ngây thơ, không ra từng trải.

Anh xách bao tải lên vai và nhận ra bao chứa đầy ngô hạt. Tất cả chừng độ chục bao. Cả hai không nói năng gì. Anh cẩn thận bước trên tấm ván chông chênh và cố gắng giữ để không thở dốc. Đến bao cuối cùng, anh vấp vào mạn thuyền gỗ làm cho bao ngô tung tóe, tấm ván bắc cầu trượt xuống làm anh ngã uớt nửa người.

Thiếu phụ bật cười.

- Không hề gì. - Anh trèo vào thuyền cố nén cơn đau. - Chị về đâu đấy ?

- Tôi về dưới bến Tâm Xuân.

- Cho tôi đi nhờ thuyền với nhé...

- Anh ngồi xuống đi... Cứ để ngô đấy cho tôi. Ngô mua cho lợn, có bán một chút cũng chẳng hề gì.

Thiếu phụ ngồi ở mũi thuyền, khéo léo điều khiển con thuyền trôi theo dòng nước.

Phía bên bờ đê, một đàn chim sẽ bay ào xuống sát mặt sông, qua ngay trên đầu của họ.

Họ ngồi như thế một lúc khá lâu, chỉ nghe thấy tiếng mái chèo khe khẽ. Anh rút một điếu thuốc lá rồi châm lửa hút.

- Chị nghĩ gì thế? - Anh hỏi và thoáng nhìn vào đôi mắt xa xăm của thiếu phụ.

- Anh không phải là người ở đây phải không ?

- Tại sao chị biết ?

- Trông cách ăn mặc... cách anh vác ngô thì biết.

- Chắc buồn cười ghê lắm phải không ?

- Không phải người quen lao động...

Thiếu phụ lặng im vẻ như biết hồi vì lời nhận xét không đâu. Anh hơi mỉm cười. "Đôi mắt thật đẹp". Anh nghĩ.

- Anh là thầy giáo phải không?

"Cuối cùng sự tò mò đã thắng. - Anh lại nghĩ tiếp:
- Đôi môi thật đẹp.. Cái cổ cũng đẹp..."

- Đại để thế... Ở đây thích thật. Sông nước sao mà tuyệt thế.

- Cũng bình thường thôi !

- Tại chị quen đấy. Tôi thì tôi thấy cảnh đẹp tuyệt vời. Chị mua ngô về cho gia đình à ?

- Cho trại lợn. Tôi ở trại lợn.

- Công việc chắc buồn phải không ?

- Sao lại buồn ? Tôi chẳng thấy buồn gì cả.

"Ừ, tại sao công việc lại buồn ? Công việc chỉ cần kết quả. Vui buồn với nó thấy đều vô nghĩa".

- Chị có chồng chưa ? - Anh đột ngột hỏi.

- Anh thử đoán xem.

- Có ! - Anh lưỡng lự. - Không... Chắc là chưa có.
Chị hăm tám tuổi phải không?

- Tết này tôi bấm hai đấy. - Thiếu phụ nheo mắt và lắc mái tóc. Anh lặng người đi vì vẻ nữ tính giản dị ở cử chỉ ấy. Một sợi tóc mai vương trên đôi môi se khô.

- Tại sao anh nghĩ là tôi chưa chồng ?

- Nếu chị có chồng thì chồng chị không hiểu chị. - Anh cười nhợt nhạt và cảm thấy đầu gối nhói đau. - Chồng chị là người nông cạn. Anh ấy chỉ tính toán thôi... Có lần anh ấy sắm cho chị cái áo mặc rét thì là áo cũ... Thế là tan vỡ... Chị ra trại lợn và ở một mình trong một căn buồng tập thể có tám mét vuông...

Thiếu phụ cười gượng và tái mặt đi. Cái chỗ chân đau buốt lạ. Anh vén ống quần và hoảng hốt thấy đầu gối tím ngắt và rỉ rỉ máu.

- Anh sao thế ?

- Đau...

- Ôi trời! - Thiếu phụ gác chèo và lại chỗ anh. - Chết thật ! Khéo què thì khốn.

Thiếu phụ lúi dưới gầm thuyền ra chai đầu hòa.

- Anh đổ vào đấy rồi bóp cho nó tan ra.

Anh nghe theo, lúng túng làm đổ gần hết chai đầu.

- Không phải thế ! - Thiếu phụ bực mình cầm lấy chai đầu đổ từng tí một lên đầu gối anh rồi xoa khe khẽ.

Anh nín thở. Anh nhìn chăm chú vào cái lợn tóc loạn xoắn nơi cổ thiếu phụ rồi thở hắt ra. Anh hơi chạm tay vào bên bờ cổ thiếu phụ nơi có sợi gân nổi

lên giàn giết. Anh cảm thấy được hơi ấm lan ra từ đây và khe rùng mình.

- Có đỡ không? - Thiếu phụ hỏi.

- Đỡ lắm...

Một con ong nhặng không biết từ đâu cứ thế bất động bay trước mặt anh. Không dần lòng được, anh đưa tay vuốt từ cái ngấn cổ trắng ngần xuống lưng thiếu phụ, cảm thấy gờ chiếc áo lót dưới làn vải mỏng.

Thiếu phụ oằn lưng nhìn thẳng vào anh. Đôi mắt lạnh lùng giận dữ. Anh đỏ mặt. Chị vùng đứng dậy ra chỗ đầu thuyền và gò mái chèo để cho con thuyền khỏi trôi ra giữa tim sông.

Họ ngồi yên lặng. Sóng vỗ ở bên mạn thuyền đều đều gây nên cảm giác xa vắng.

- Tôi xin lỗi... - Cuối cùng anh lúng túng nói, mắt nhìn vào bàn tay mình như thể nhận ra ở đây một vật quái dị ở đâu gắn vào. - Tôi ngu xuẩn quá...

Anh nhìn ra phía bờ sông bên lở. Ở đây có một vạt đất vừa mới sụt xuống rào rào.

- Tôi xin lỗi chị. Tôi đã cư xử thật tồi.

Thiếu phụ hướng mắt nhìn phía bờ sông bên bồi.

- Thôi đi... Đàn ông các anh ai mà chẳng thế ! Anh giúp tôi mấy bao ngô rồi đòi trả ơn... Đàn ông các anh thế hết.

Anh thấy cổ mình đắng ngắt. Một nỗi tê tái lan truyền ở toàn cơ thể. Ở phía chân trời có một cánh vạc đơn lẻ bay về. Họ lại lặng im. Lát sau anh ngượng ngập hỏi :

- Chị không giận chứ ?

- Hơi đau mà giận ! - Thiếu phụ trả lời, khoe môi mím lại, đôi mắt nhìn anh không hề khoan nhượng.

- Đàn ông chúng tôi đều dồn mặt hết ! - Anh buồn rầu nói rồi bồng cháu lên. - Chị không tha thứ thì mặc kệ chị ! Chúng ta là gì ở thế gian này ? Trước sau thì tôi cũng chết ! Chị cũng chết ! Đàn lợn của chị cũng đều chết ráo !

- Anh buồn cười thật. - Cuối cùng thiếu phụ bắt đầu vui lại. - Lúc này anh bảo tôi ở một mình trong phòng tập thể có tám mét vuông là vì sao thế ?

- Vì sao ư ? Vì chị là người đàn bà rất tốt. - Anh nói hơi thiếu tự tin. - Đàn ông không chịu nổi những người đàn bà rất tốt, tâm hồn của người đàn bà phải hơi nhom nhem thì mới sống được. Bao giờ cũng thế. Khi người đàn ông bất lực, thấy những kẻ khác to lớn hơn mình thì họ gây sự, thế thôi.

Thiếu phụ khe khẽ thở dài.

- Chị có tin lời tôi nói hay không ?

- Không ! - Thiếu phụ lắc đầu. - Đàn ông các anh như trẻ con cả ! Cũng giống hệt như đàn lợn của tôi. Khi nào được ăn thì phờn...

Cả hai cười phá lên. Dòng sông êm ả tuyệt vời.

- Được trò chuyện với chị thật thích ! - Anh thành thực nói. - Chị không giận chứ ? Thật tôi ân hận quá chừng...

- Không. - Thiếu phụ trả lời. - Chúng tôi quen rồi. "Làm hoa cho người ta hái, làm gái cho người ta trêu"...

Anh nhìn đắm đắm vào những xoáy nước hút bên mạn thuyền rồi nói :

- Cuộc sống thật buồn. Nhưng nó giản dị và đẹp. Chị thấy thế không ?

- Thỉnh thoảng, - thiếu phụ trả lời.

- Được gặp những người đàn bà như chị thật thích. Tất cả đàn ông chúng tôi đều muốn sống mãi, chúng tôi đều sẽ tốt lên.

- Anh nói khéo lắm ! - Thiếu phụ cười khế, âm thanh giọng cười quyến rũ. - Thế sao lúc này anh bảo nếu tôi có chồng thì chồng tôi sẽ gây sự với tôi ?

- Anh ấy sẽ gây sự...- Anh nói sôi nổi và đầy thuyết phục. - Chắc chắn thế ! Anh ấy sẽ đau khổ. Anh ấy sẽ sa ngã, sẽ đánh bạc, sẽ nghiện ngập... Anh ấy đuổi theo những người đàn bà không đáng bằng cái gấu quần của chị. Anh ấy thân tàn ma dại ! Cái thằng chó ấy ! Nó không biết rằng khi nó mất chị thì nó mất cả cuộc đời !

Thiếu phụ hoảng hốt nhìn anh rồi bật òa khóc. Anh sợ hãi. Anh nhìn chăm chú vào khuôn mặt đầy nước mắt của thiếu phụ rồi chậm rãi nói :

- Rồi chị sẽ tha thứ... Phải không... Rồi chị sẽ tha thứ... Mặc dầu chị biết điều ấy cay đắng vô cùng...

Anh khẽ thở dài rồi thử cử động cái chân. Cái chân không còn đau nữa.

- Anh thật tốt quá...- Lát sau chị nói khế. - Sắp đến bến rồi...

"Văn chương là thứ bi ôi bậc nhất ! - Anh cay đắng nghĩ. - Nó gây ra sự nổi loạn trong cuộc đời thường. Cuộc đời trôi đi đơn giản. Day đi dứt lại làm gì ?"

- Chị tên là gì ? - Anh đột ngột hỏi. - Tôi muốn đến thăm liệu có được không? Tìm chị ở đâu ?

- Tôi là Hương. Tôi cập thuyền vào để anh lên nhé. Tôi phải đưa thuyền vào dưới kênh đào.

Anh gật đầu. Nỗi buồn tràn ngập lòng anh.

- Chị Hương này ! - Anh nói khi bước lên bờ. - Ngày xưa có một nữ sĩ tên là Hương đấy. Chị có biết không ?

- Có ! - Thiếu phụ gật đầu và vẻ hân hoan ngập tràn trong nắng chiều. - Thế đến bao giờ anh lại thăm tôi ?

Anh bước lên bờ mà chẳng trả lời. "Không. Tôi chẳng bao giờ đến thăm chị cả. - Anh cay đắng nghĩ. - Nếu thế thì rồi mọi việc sẽ nghiêm trọng mất. Tất cả những gì nghiêm trọng dành cho người khác. Tôi là nhà thơ, tôi cũng đòi một chút quyền..."

Anh bước một mạch lên trên mặt đê mà không ngoảnh lại. Ngày mai anh về thành phố và sẽ bước vào trường quay trong vai Chiêu Hồ.

Có tiếng ai gọi vang trên mặt sông nghe rất xa vời, anh chỉ nghe rõ tiếng "ơi".

Anh dừng lại, chụm tay hướng xuống dòng sông và cũng trả lời hết sức nồng nhiệt.

• Ơ ...ơi !

Anh vừa thu được và vừa đánh mất một buổi chiều rồi. Có hề gì đâu ? Thời gian thật là hào phóng. Nhưng mà hãy vì sự hào phóng ấy ta phải sống cho nhanh lên, có ích.

Với cuộc đời này. Không chờ gì cả. Có lẽ ngày xưa chính là Xuân Hương sống thế.

MƯA

“Phong vận kỳ oan ngã tự cư”⁽¹⁾

(NGUYỄN DU)

Em,

Anh bắt đầu truyện ngắn này lúc 8 giờ sáng trong một quán cà phê ồn ào nhất thành phố. Quán vắng khách, không ai quấy rầy anh. Trời đang mưa.

Anh ngồi viết... Khuôn mặt em hiện ra trong anh. Em đang ở xa. Em đang ở đâu? Những ý nghĩ của anh hướng cả về em. Em hiện hiện. Em ngồi bên cạnh và sắp xếp những con chữ rời rạc.

Hôm ấy trời cũng mưa, mưa như trút. Anh và em ngồi trong xô tối. Trước mặt chúng ta có hai phụ nữ, một người thấp, một người cao, cả

(1) Ta tự coi mình như người cùng một hội với kẻ mắc nỗi oan lạ lùng vì nét phong nhã.

hai đều đẹp. Anh nhắc em chú ý đến cô gái cao, để tóc xõa, mỗi khi cười lại hay ngả người vào ghế. Em hỏi anh tên người ấy. Anh bảo: "Gọi gì mà chẳng được? Tên người cũng là một thứ ký hiệu thôi. Anh gọi cô ta là N." Em bảo: "Thế người ngồi cạnh là M. à?" Anh bảo: "Phải".

- Mình biết không? - M. nói. - Mình chẳng hiểu gì về hấn. Đời mình sẽ tan nát vì hấn mất thôi. Tổ van mình, mình đừng yêu hấn!

- Không, tớ chẳng yêu đâu. Tớ chẳng dại... - N. cầm một bông hoa trên bàn xé nhỏ. - Nhưng hấn hiền lành và thông minh lắm. Gần hấn, tớ sẽ học được cái gì chẳng?

- Với bọn đàn ông thì người phụ nữ chẳng học được cái gì đâu. Chúng chỉ chăm chăm một việc là dè mình ra giường rồi tỹ tẽ những lời đường mật. Chúng mình tưởng bỏ, chúng mình tưởng đấy là tình yêu, là tính người. Thế là hết đời!

- Sao mình ác khẩu thế? - N. thở dài. Họ yên lặng một lúc. Nghe rõ tiếng mưa rơi.

N. nói:

- Hấn đọc thơ, bằng một giọng trầm, hay không tả được.

- Lại thơ nữa! Thằng đàn ông nào khi quyến rũ đàn bà mà chẳng làm thơ? Chúng làm thơ suốt từ thời người vượn nguyên thủy đến nay, được những bốn nghìn năm rồi.

- Mình hôm nay thế nào ấy. Thế mình lấy chồng, mình có hạnh phúc không?

- Ừ...ừm...không biết. Nhưng mà chắc cỡ đấy. Có điều tay chồng tớ đều kinh khủng. Tớ biết hẳn lừa tất cả mọi người. Thế mà trước khi lấy hẳn, không hiểu sao tớ thấy hẳn cao thượng thế!

N. cười khế. Khi cười, mái tóc xòa ở bên thành ghế.

- Mình cho tớ xin một liều thuốc lá. Từ khi lấy chồng, tớ phải hút trộm... Chồng tớ thấy, hẳn sẽ đánh tớ.

- Tại mình cả thôi. Tớ đã bảo đấy là một thằng đàn ông dè tiện cơ mà! Tớ rất ghét chồng mình, tớ chưa bao giờ thấy chồng mình nói thật bao giờ.

- Thôi, số kiếp cả. Làm sao được? Thân tớ thế là coi như xong rồi đấy. Rồi tớ sẽ đẻ con, vào bệnh viện, không hiểu sao tớ nghĩ sau này tớ sẽ bị liệt, thế là hết đời. Nhưng mà mình, tớ van mình, mình đừng yêu hẳn!

- Không, tớ chẳng yêu đâu. Tớ chẳng dại...

- Mình thề đi. Tớ van mình. Mình đừng yêu hẳn!

Em hỏi: "Sao thế nhỉ? Sao người ta lại đi can gián tình yêu?" Anh bảo: "Em đừng sốt ruột. Một người đáng kể thế kia thì chẳng bao giờ thề thốt gì đâu".

M. ngồi hút thuốc. Ánh lửa ở đầu điếu thuốc đỏ rực.

- Tớ van mình. Mình đừng yêu hẳn. Mình thề đi!

- Không! Mình đừng bắt tớ thề. Buồn cười lắm!

- Mình có hiểu một người như hấn tệ hại đến thế nào không? Hấn thích gì hấn sẽ làm nấy. Hấn có thể đánh nhau đấy!

- Ừ...

- Tổ đã biết hấn. Hấn rất khinh người. Một người như thế là không tôn trọng ai đâu.

- Nhưng hấn đối xử với tổ rất tốt... Dễ thương nữa.

- Mình chẳng hiểu gì cả! Ai mà hấn chẳng tốt! Hấn bịp bợm đấy! Hấn chẳng coi cuộc sống ra gì. Mình có thấy cách chi tiêu của hấn không? Nếu có một quốc gia trong tay thì hấn cũng chỉ chi tiêu trong năm phút.

- Thơ của hấn lạ lắm!

- Lại thơ! Mình cứ mơ mộng thế là chết đấy! Hấn ham chơi lắm, mình đã thấy hấn đá cầu với một thằng bé con sáu tiếng đồng hồ! Mình cứ tưởng tượng xem, sáu tiếng đồng hồ người ta làm được bao nhiêu là việc!

- Ngộ nhi?

- Ngộ gì mà ngộ? Có mà điên!

Họ lại ngồi im lặng. Nghe rõ tiếng mưa rơi.

- Tổ van mình... mình cần thận đấy! Mình có hiểu tình yêu của một tay đàn ông như thế thì thế nào không?

- Không... Tổ biết sao được.

- Nó sẽ làm lòng dạ mình tan nát như chơi... Mình chẳng hiểu gì cả... Hấn chỉ làm mọi việc theo ý

hắn thích mà thôi. Khi hắn yêu hắn sẽ quên hết...
Mà như thế thì khổ lắm... mà ngượng lắm!

- Sao lại ngượng?

- Thế mình chỉ sống có mỗi một mình thôi à?
Mình còn có bạn bè, bố mẹ, lại còn bà, rồi còn sự
nghĩa nữa.

- Ừ, bà thì rắc rối lắm!

- Chứ còn gì nữa? Hắn sẽ gạt tất cả sang bên.
Hắn sẽ cười vào mũi tất cả, cười rất khà ố... Hắn
chẳng coi mọi sự là cái gì đâu! Tớ cấm mình yêu hắn
đấy!

- Ừ!

- Tớ van mình... Mình đừng yêu hắn...

- Thư của hắn rất lạ... chẳng có đầu có cuối gì cả.
Này nhé:

*"Chính bởi thế mà nửa đêm ta dậy
Lang thang khắp phố phường..."*

- Bởi cái gì?

- Mà nào mà biết được? Tớ cũng hỏi hắn thế...
Hắn cười, hắn cũng không biết nốt. Hắn chỉ lên
trời...

- Lại thế nữa... Thế là điên rồi đấy!

- Mà còn thế này nữa:

*"Ta nhớ một cái lông chân
Đem so xem nó có giống lông trâu không?
Ta ký một hợp đồng
Và ra sức lừa gió về
Trong căn phòng trống trải của ta..."*

M. nhóm người lên:

- Ký hợp đồng với ma quỷ đấy! Chắc chắn thế! Tôi biết mà... Hắn không chơi với người đâu, hắn chỉ chơi với ma quỷ thôi...

- Hắn có thể chết bởi những điều rất vớ vẩn... Mà hắn cả tin lạ lùng.

- Thôi đi... Tôi van mình. Mình đừng mơ mộng nữa. Cả tin với không cả tin. Tất cả đều một giuộc!

- Quả thực, tôi chưa thấy người nào đáng kể như hắn. Hết sức nồng nhiệt, tối tăm như đêm tối... chính trực nữa...

- Mình yếu đuối lắm!

Họ lại ngồi im lặng. Nghe rõ tiếng mưa rơi.

- Nay, tôi van mình... Mình đừng yêu hắn...

- Ừ...

Em hỏi: "Tình yêu là gì?" Anh bảo: "Đây là nét phong nhã bậc nhất của đức hạnh. Không phải người nào cũng hiểu được đâu". Em hỏi: "Sao khi yêu nhau người ta làm thơ?" Anh bảo: "Tình yêu sinh ra tài năng. Thơ là thứ tài năng tầm thường nhất". Em bảo: "Tài năng nào mà chẳng tầm thường..." Anh bảo: "Có một thứ tài năng không tầm thường". Em hỏi: "Anh biết à?" Anh bảo: "Biết". Em hỏi: "Anh có nó không?" Anh bảo: "Có". Em bảo: "Thế thì em yêu anh".

- Nay, tôi van mình... Mình đừng yêu hắn...

- Ừ...

- Để tớ kể mình nghe chuyện này. Ngày xưa hần đã yêu một thiếu nữ. Cô ấy con nhà gia giáo. Mình có biết một thiếu nữ trinh thực là thế nào không? Mỗi cô ta lúc nào cũng thắm đỏ. Đáy mắt cô ta ánh xanh như vỏ trứng chim sáo. Cô ta được nuôi dưỡng bằng truyện cổ tích và toàn cơm tấm giò chả. Một thiếu nữ được nuôi như thế thì da trắng hồng...

- Thôi, mình bỏ trò miêu tả ấy đi. Khó chịu lắm. Một thiếu nữ trinh thực là rất khó chịu...

- Ủ, thật thế đấy. Hần đến... liệu hần có biết thứ quà tặng gì đối với cô ta có thể làm chết người như là tình yêu của hần hay không? Tớ cũng tin hần yêu say đắm. Một cô gái như thế thì sao lại không yêu được? Có thể khi đến với cô ta, lòng hần sẽ yên tĩnh lại, sẽ không sôi réo nữa. Hần sẽ tu tỉnh, hần không du côn và lêu lổng nữa.

M. im lặng, cô ta lại châm một điếu thuốc lá. Ánh lửa ở đầu điếu thuốc đỏ rực. Nghe rõ tiếng mưa rơi...

- Thế... Không thể nói rằng hần là kẻ vô giáo dục được. Hần chỉ hơi dám đến gần cô ta. Không phải là hần yêu dẫu, hần chiêm ngưỡng, hần thờ phụng cô ta như thể người ta thờ phụng Đức thánh Trần.

- Sao lại Đức thánh Trần?

- Tại vì đây là thứ tình yêu chẳng có hôn hít gì cả. Chỉ có tình yêu với Đức thánh Trần mới như thế chứ...

- Ủ... Tớ hiểu rồi. Kể cũng kỳ lạ đấy. Hình như bây giờ hần đã bạo hơn...

- Mình im đi! Tớ van mình, mình không được nghĩ gì về hần nữa đấy.

- Ủ...

- Thế... hấn với cô ta như thể hai người trong mộng. Cô ta héo hắt đi vì hấn. Mình tưởng tượng xem... Một cô gái mới lớn, lần đầu tiên biết yêu. Còn hấn, một con dê xồm mồm hôi đầu, cười nói thản nhiên như con đồ. Hấn có thể trồng cây chuối trước mặt bố mẹ cô ta. Bố cô ta là một trí thức, ông treo ảnh danh nhân trên tường, yêu thích văn học cổ điển, nhạc cổ điển và chính trị cổ điển. Còn hấn, hấn biểu diễn âm nhạc bằng cách thọc hai ngón tay vào miệng...

- Ngộ nhi?

- Ngộ gì mà ngộ... Hấn bắt một con thạch sùng rồi để lên bàn. Hấn trình bày thế giới bằng cách miêu tả con thạch sùng ấy. Thượng tầng kiến trúc là đầu, hạ tầng cơ sở là chân, khúc đuôi là đạo đức. Hấn cho rằng đạo đức rụng rồi lại mọc, đạo đức có thể ngoe nguẩy một mình, còn toàn bộ sự sống chuồn mất...

- Thật quá quái!

- Đấy... Mình bảo như thế thì ai chịu được.

- Không chịu được thật...

- Tớ van mình... Mình đừng yêu hấn!

- Được rồi... Thế tình yêu của hấn với cô gái kia thế nào?

- Hấn quyến rũ cô ta, hay là cô ta quyến rũ hấn... Cũng chẳng biết được. Họ say mê, quyến luyến nhau... Xa cô ta một ngày là hấn gây sự. Kể ra cũng không thể phàn nàn gì về một tình yêu như thế. Quả thực, nếu đấy không gọi là tình yêu thì tớ cũng không biết thế nào là tình yêu nữa...

- Tớ hiểu rồi... Tớ biết rất rõ.

- Mình lại nghĩ đến hấn phải không? Tớ cấm đấy. Tớ van mình... Mình đừng yêu hấn...

- Ủ... Mình kể tiếp đi.

M. lại hút thuốc. Im lặng. Nghe rõ tiếng mưa rơi.

Em hỏi: "Cuộc sống cơ bản là buồn, phải thế không?" Anh bảo: "Không có tình yêu buồn".

Em hỏi: "Hai cô gái kia thì ai hạnh phúc?"

Anh bảo: "Một cô vừa đánh buột mất hạnh phúc. Còn cô kia đang có hạnh phúc trong tay, nhưng không khéo cũng đánh buột mất".

M. kể tiếp:

- Họ yêu nhau. Hấn đính hôn với cô ta. Mọi người ngăn cản. Hấn khuyên cô ta trốn...

- Trốn đi đâu?

- Chắc là phải trốn đến nơi nào thật lạc hậu.

- Sao thế?

- Thì những nơi vắng mình ai chứa được một người như hấn? Không có gì với hấn là quá cao, cũng chẳng có gì với hấn là quá thấp...

- Họ trốn chứ?

- Đúng vào phút cuối cùng thì họ từ bỏ ý định, từ bỏ lời thề.

- Khốn kiếp?

- Ủ...

- Hấn có quay lại không?

- Một người như hấn thì đời nào quay lại? Lòng cao thượng của hấn là lòng cao thượng của quý chứ

đâu phải của người! Hấn biết rằng chỉ vì một cô gái thì không đáng để hấn hi sinh cuộc đời, dù rằng đấy là một cô gái trinh thực, mỗi lúc nào cũng đo thảm, da trắng hồng...

- Hấn đi luôn à?

- Phải! Hấn đi luôn... mất tằm mất tích. Hấn đặc biệt nhạy cảm với sự nhục mạ...

- Sau đó thì sao?

- Cô ta ốm lẩn lóc nhưng không chịu uống thứ thuốc hấn gửi đến, thuốc mà làm gì... Thời gian trôi đi... Cô ta bắt đầu tiêu phí đời mình. Cô ta hiểu rằng không có một người đàn ông thứ hai như thế...

Họ lại ngồi im lặng. Nghe rõ tiếng mưa rơi.

- Này... Tổ van mình. Mình đừng yêu hấn. Hấn không có lòng đại lượng. Hấn không tha thứ cho ai... Mình, mình đừng yêu hấn... Hấn là quỷ sứ!

N. lục lọi đâu đó trong túi rồi đặt lên bàn một tấm ảnh nhỏ.

- Ảnh hấn đấy...

- Mình... tổ van mình... Mình đừng yêu hấn. Mình hãy đốt tấm ảnh ấy đi... Hãy xé đi...

- Mình...

- Không! Phải tự tay mình! Mình xé nó đi!

N. cầm bức ảnh trên bàn lặng lẽ xé nhỏ.

Chớp lóe sáng. Có tiếng sấm rền. Nghe rõ tiếng mưa rơi.

- Khốn nạn!

- Mình bảo ai khốn nạn?

- Mình không hiểu đâu... Mình không biết rằng sau mỗi tình ấy cuộc đời trở nên khốn nạn thế nào?

- Cô ta còn sống à?

- Không, cô ta chết rồi! Tâm hồn cô ta chết rồi. Cô ta chỉ còn hình hài. Cô ta thành kẻ dề tiện. Cô ta lấy chồng. Chồng cô ta cũng dề tiện nốt. Hắn ăn cắp rất giỏi. Hắn đánh cô ta mỗi khi cô ta hút thuốc.

- Tôi không hiểu... Thế là thế nào?

- Mình... Tôi xin lỗi mình... Mình đã xé tấm ảnh đi rồi... Mình đã làm điều mà tôi mong muốn...

Họ ngồi yên lặng. Nghe rõ tiếng mưa rơi. Bỗng nhiên cả hai khóc òa. M. nói, giọng đầm nước mắt:

- Tôi xin lỗi mình... Thế mình tưởng tôi tha thứ cho mình vì mình xé tấm ảnh đi ư?

- Mình... mình sao thế?

- Mình chẳng hiểu gì cả? Mình tưởng tôi kể như vậy là lòng tôi thư thái hay sao? Sẽ thanh thản hay sao? Mình không biết tôi đã rút từ tim tôi từng mảnh thịt một...

- Mình... mình... Sao thế mình...

- Mình tưởng tôi sẽ tha thứ cho mình vì mình độc ác thế à? Không, mình hiểu không? Nếu cần, tôi sẽ bỏ chồng, bỏ hết để đi theo hắn. Hắn vào tù thì tôi đưa cơm. Tôi sẽ theo hắn cùng trời cuối đất... Chỉ cần hắn quay lại... Nhưng hắn sẽ không bao giờ quay lại...

- Giờ ạ. Sao mình lại kể, sao mình lại kể?

- Vì sao ư? Vì tôi không muốn... Mình hiểu không, tôi không muốn hắn rơi vào tay một người đàn bà nào khác, rơi vào tay mình.

N. đứng dậy đi ra ngoài trời. Một lúc sau, M. cũng đi ra nốt. Nghe rõ tiếng mưa rơi. Tiếng mưa rơi buồn không tả được.

Em hỏi anh: "Cuộc sống cơ bản là buồn, phải thế không?" Anh bảo: "Không". Em hỏi: "Người đàn ông mà hai người nói chuyện ấy là ai?" Anh bảo: "Không biết". Em hỏi: "Là công nhân, nông dân hay thợ thủ công?" Anh bảo: "Không biết". Em bảo: "Chắc là nghệ sĩ. Vì cô ta đọc thơ". Anh bảo: "Thơ gì lại thế? Em có muốn nghe thơ anh không? Thơ của anh cũng có nhố lông..." Em bảo: "Thôi, để khi khác. Nhưng em áy náy quá, không biết hẳn là ai?" Em bảo: "Em thấy cô ta cầm tấm ảnh in trên tờ báo. Chắc là một nhà chính trị". Anh bảo: "Không biết". Em bảo: "Hắn thật đáng kể".

Mưa.

Ngoài trời kia vẫn mưa. Khuôn mặt em hiện ra trong anh. Em đang ở xa. Em ở đâu? Những ý nghĩ của anh hướng cả về em. Bây giờ là 2 giờ chiều. Anh đã ngồi viết truyện ngắn này sáu tiếng đồng hồ. Sáu tiếng đồng hồ liền.

Sáu tiếng đồng hồ. Nhân vật chính trong truyện của anh đá cầu sáu tiếng đồng hồ. Cái thằng vô lại ấy! Một tên cao cầu bát hủ!

Em ở đâu?

Ngoài kia trời mưa

Bao giờ thì em về? Hà em?

NHỮNG NGƯỜI THỢ XÊ

*“Kéo cửa lờ xê
Ông thợ nào khỏe
Thì về cơm vua
Ông thợ nào thua
Thì về bú tí...”*

(HÁT DỖ EM)

Ít năm trước đây, tôi theo một toán thợ xê lên miền ngược kiếm ăn. Chúng tôi có năm người, do anh họ tôi tên là Bường đứng ra làm cai. Bường là một tay anh chị khét tiếng. Trước kia Bường đi bộ đội, ở một đơn vị đặc công thủy. Năm 1975, anh dấy đưa vào một vụ trộm phân đạm ở huyện, bị tù ba năm. Ra tù, Bường chẳng chịu làm ăn gì, mở một quán rượu thịt chó nhưng được hơn một năm thì phá

sân. Thời gian Bường mở quán, trong làng tôi nhiều nhà bị mất trộm chó hết sức thần tình. Có nhà, dù chó đã được đóng cũi, cũi lại để trong buồng, buồng lại khóa, thế mà vẫn mất. Ủy ban xã ngờ Bường là thủ phạm các vụ trộm này nhưng không có bằng chứng nên anh vẫn vô can. Sau này, vì thua bạc, chán đời Bường phóng hỏa đốt quán. Ít lâu sau Bường chuyển sang nghề buôn cây. Nhà nào có cây nhãn, cây mít, cây hồng xiêm... mới ra hoa anh đã đến đặt tiền cọc mua trước. Được hai năm, anh bỏ đi buôn bè trên mạn ngược. Lần này, Bường về lập một toán thợ xê theo anh lên rừng kiếm ăn. Bường cho biết, ở miền núi, nghề thợ xê là nghề rất có *triển vọng*.

Trong toán thợ chúng tôi có hai anh em sinh đôi là Biên và Biên, đều mười bảy tuổi, khỏe như trâu mộng. Anh Bường và tôi họ Đặng, còn Biên và Biên họ Hoàng, nhưng chẳng biết quan hệ họ hàng thế nào mà Biên và Biên gọi anh Bường là *bá*, còn gọi tôi là *ông trẻ*. Biên và Biên là con ông Hai Dung. Ông Hai Dung là thầy dạy võ trong môn phái *Thiếu Lâm Hồng Gia* ở quê tôi. Trước, tôi có theo học ông Hai Dung hai năm. Tôi thuộc thế hệ đàn anh của Biên và Biên. Trong toán thợ, ngoài bốn anh em còn có cu Dĩnh là con thứ hai anh Bường, thằng bé mười bốn tuổi, đi theo chúng tôi để hầu cơm nước.

Tôi là một thanh niên khỏe mạnh. Tôi học xong Đại học, do thi trượt tốt nghiệp nên phải ở nhà, để đợi năm sau thi lại. Nhà tôi đông anh em, bố mẹ tôi

sinh được những chín người con. Các anh chị đều làm ruộng, ai cũng chân chỉ hạt bột, chỉ có tôi ngổ ngược hơn cả.

Ang Bường bảo bố tôi : “Thằng Ngọc (Ngọc là tên tôi) có máu giang hồ, sao Tử vi đóng ở cung Di, ra ngoài thì Tả phù, Hữu bật, ở nhà chỉ ngộ độc mà chết, chú thím thương nó thì cho nó lên rừng với tôi một chuyến”. Bố tôi bảo : “Tôi chỉ sợ nó làm lỡ việc của anh”. Anh Bường cười khà : “Lỡ việc, tôi đánh bỏ mẹ. Giang hồ có luật giang hồ. Chú thím cho nó đi với tôi, vừa đỡ tốn cơm nhà, vừa có tiền, một năm sau tôi trả nó về nguyên vẹn là được chứ gì ?” Bố tôi bảo : “Hỏi nó xem”. Anh Bường bảo tôi : “Đi chứ ? Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn ?” Tôi bảo : “Đi thì đi, nhưng anh đánh tôi là tôi đánh lại đấy”. Anh Bường cười nhạt : “Được rồi. Anh em họ hàng đối xử với nhau phải nhũn nhặn chứ ?”

Ăn Tết Nguyên đán xong được mười ngày thì chúng tôi lên đường. Hôm đi, chị Bường làm cơm. Năm người chúng tôi, ai cũng hăng hái. Thức ăn chẳng có gì : một đĩa lòng lợn, một đĩa dưa muối với hai bát khoai tây nấu cổ cánh gà. Đĩa thịt gà lèo tèo ít miếng xương xấu vì bao nhiêu miếng nạc chị Bường phải lọc ra để làm thức ăn cho bố anh Bường đang ốm nằm bệnh viện.

Anh Bường bảo : “Chúng mày thông cảm. Tao cũng muốn ra quân cho oai nhưng ngặt nhà nghèo quá. Bằng ngày này sang năm, ngồi ở đây, tao xin hứa mỗi thằng một con gà tần”.

Chúng tôi ăn uống xong thì lên đường. Mỗi người một *ba lô* con cóc đeo vai đựng gạo, đựng quần áo. Cu Dĩnh thì đeo nôi xoong bát đĩa. Dụng cụ có hai bộ cửa xê, mấy cái chòong, mấy cái dũa, ngoài ra chẳng có gì cả.

Chị Bường dắt theo ba đứa con đưa tiễn chúng tôi. Anh Bường bảo : “Thôi mẹ đi về đi, bảo vệ an toàn cái hím, chờ tở một năm sau tở về”. Chị Bường nửa cười nửa khóc : “Đồ phải gió ! Ở trên ấy nước độc lắm đấy ! Đừng có tắm đêm mà ngã nước đấy !” Anh Bường bảo : “Nhớ rồi ! Khổ lắm ! Đêm ai lại đi tắm nước lã bao giờ ? Thôi về đi ! *Thương anh giấu ở trong lòng. Xin em chớ có lòng thông với ai*”. Chị Bường bảo : “Các con chào bố đi”. Ba đứa con anh Bường líu ríu : “Con chào bố”. Anh Bường bảo : “Vâng ! Chào các ông các bà ! *Các ông các bà ăn no ngủ khỏe. Bố phải xa mẹ lẫn lóc trên đường*”. Chị Bường bảo : “Dĩnh ơi, con nấu cơm, nhớ đổ nước thì đo một đốt rưỡi tay là vừa đấy”. Cu Dĩnh bảo : “Con nhớ rồi. Ở nhà mẹ đừng đánh em Tín nhé. Con có mấy trăm đồng giấu đằng sau cái gương, mẹ cứ lấy mà tiêu”. Anh Bường bảo : “Đủ rồi đấy, các nhà tình cảm chủ nghĩa ạ. Cứ thế này văn học nước ta chảy nước ra mắt”.

Chúng tôi đến Hà Nội tìm bến xe đi Tây Bắc. Anh Bường có vẻ rất thạo. Biên, Biền và cu Dĩnh lần đầu mới được đi xa nên thấy cái gì cũng lạ. Anh Bường bảo : “Chúng mày cẩn thận. Ở Hà Nội ăn cắp như rươi. Nó *thỉnh* mất bộ cửa thì ăn mày đấy”. Đường đi Tây Bắc lắm dốc đèo. Biên và Biền bị say ó

tô, nôn cả ra mặt xanh, mặt vàng. Hai ngày liền ngồi xe, tôi cũng lừ là cả người.

Xuống xe, chúng tôi ăn uống qua quýt, nghỉ ngơi ở thị trấn H. một buổi rồi theo anh Bường vào sâu trong vùng núi thuộc đất của đội Bình Minh nông trường X. Hai bên bạt ngàn là ngô và bông. Những dãy núi đá vôi trập trùng cao ngất. Chúng tôi đi men ở dưới chân núi, vừa bé nhỏ, vừa cô đơn, lại liêu linh, mà bất lực, thậm chí vô nghĩa nữa. Bạt ngàn là hoa ban trắng, màu trắng đến là khắc khoải, nao lòng. Này hoa ban, một nghìn năm trước thì mày có trắng thế không ?

Anh Bường bảo : “Cái thằng nào nghĩ ra cái tên Bình Minh ở đất khi ho cò gáy này thật là một thằng bịp bợm khốn nạn”. Lại bảo : “Cái tên hiệu nó ghê lắm nhé. Vùng ma thiêng nước độc thì tên là Tương Lai, Bình Minh, Tân Lập, Đoàn Kết, Tự Cường ! Kêu cứ như chuông ! Mấy thằng bán quán, khách vào thì chém cổ lại đặt tên là Bình Dân với Thanh Lịch ! Còn mấy thằng bán thuốc bắc nạo thai con gái lại đặt tên là Hồi Xuân với Cứu Thế ! Văn học nước mình rôm rả thật !”

Chúng tôi cười, vừa đi vừa nói chuyện lan man. Khoảng gần tối, chúng tôi gặp một cặp vợ chồng đang đẩy một xe củi, người vợ cầm càng xe, còn anh chồng đẩy phía đằng sau. Anh chồng đeo kính, ra dáng trí thức, cô vợ thon thả, trắng trẻo, trông rất dễ mến. Anh Bường ngó lời : “*Thanh Sanh đón củi trên rừng. Để nàng công chúa kéo càng lệch vai*”. Cô vợ dáo dể, dừng xe lại ngay : “Có thương thì đẩy

giúp, chứ làm thợ thì công chúa chẳng cần !” Anh Bường cười khà : “Khá lắm ! Chú Biên, chú giúp cô ấy một tay. Xin lỗi hai bác, hai bác về đâu mà đến giờ này vẫn còn vất vả thế này?” Cô vợ bảo : “Chúng em về đội Bình Minh. Các bác đi xê ở đâu thế ?” Anh Bường bảo : “Nào đã biết xê ở đâu ? Tối nay còn chẳng biết ngủ ở đâu nữa là !” Anh chồng xời lời : “Hay các bác về nhà chúng tôi? Nhà chỉ có mỗi hai vợ chồng son, cũng rộng rãi”.

Biên cầm cang xe, chúng tôi đẩy phía đằng sau. Cả bọn vừa đi vừa nói chuyện. Anh chồng cho biết tên là Chinh, là bác sĩ ở bệnh viện nông trường, còn cô vợ tên là Thục, là giáo viên cấp hai. Hai vợ chồng có nhà ở đội Bình Minh, lấy nhau được hơn năm nay nhưng chưa có con. Hai người đều quê ở Hà Nam Ninh.

Ăn cơm xong, chúng tôi ngồi nói chuyện phiếm. Anh Chinh bảo : “Trong Tạ Khoang có cây chò chỉ bị đổ, ông Thuyết phó giám đốc nông trường xin xê làm nhà, các bác đến hỏi thì có việc đấy”. Chị Thục bảo : “Dào ôi, xê cho cái lão người khu Bốn ấy thì ăn cứt sắt, lão ấy keo kiệt lắm !” Anh Bường bảo : “Chó ngựa thì có chọn chủ bao giờ. Bà chị ơi, bà chị có thương chúng em là loài súc vật thì mách đường đi đến nhà ông Thuyết ấy”. Chị Thục bảo : “Đi thì đi. Cách đây dăm nhà chứ mấy”.

Anh Bường đi theo chị Thục, lát sau về bảo : “Mai quân ta kéo vào Tạ Khoang”. Chị Thục bảo : “Em chịu bác Bường, bác nhún thật đấy. Anh Chinh này, có ai công xê gỗ rừng lại đi tính như công thợ mộc

mướp của nông trường không ? Thợ nông trường còn có gạo cấp, các bác là dân tự do lấy gì mà ăn ?” Anh Bường bảo : “Bí kế phải nhận thôi, tôi cũng chẳng nhữn gì đâu. Kéo cưa lừa xê mà...” Chị Thục bảo : “Dân khu Bốn ghê thật. Gì thì gì, cái đất cần nó làm ti tiện con người đến sợ. Ngồi nói chuyện, chủ nhà không mời được hớp nước nóng”. Anh Chinh bảo : “Cô thành kiến lắm. Người ta chỉ xét gốc tích quê quán của bọn người thường, ở bậc cao nhân điều ấy có quan trọng gì”. Chị Thục cười nhạt : “Ông Thuyết là cao nhân chắc ?” Anh Chinh bảo : “Gì thì gì, đã làm đến phó giám đốc nông trường thì đừng có bi người ta”. Chị Thục bảo : “Vâng, anh thì lấy lẽ làm trọng”. Anh Bường bảo : “Tay ấy cũng cao nhân đấy, bà chị ạ. Hắn nói chuyện với mình hết như nói với thằng Không, thế là hắn cũng đắc đạo. Hắn có cho em cái hắn một lời nào đâu ?” Chị Thục phì cười : “Đạo gì mà đạo lạ thế”. Anh Bường bảo : “Nước ta lắm đạo lắm. Trong miền Nam có đạo thờ cả ông Quan Công, lẫn ông Victor Huygô thì mới quái dị”. Chị Thục bảo : “Thế thì tôi biết ông Thuyết thờ đạo gì rồi”. Anh Bường cười tùm : “Em cũng biết”.

Sáng hôm sau, chúng tôi dậy sớm nấu cơm ăn rồi đi gặp ông Thuyết. Chị Thục bảo : “Tôi thấy các bác nấu canh suông, cầm lấy gói mì chính mang đi chế vào cho nó có chất”. Anh Bường giầy này không nhận. Chị Thục bảo : “Các bác khinh vợ chồng em, lần sau đừng có qua đây nhé”. Anh Bường phải nhận. Anh Bường bảo : “Chúng em cảm ơn”. Rồi thở dài : “Nghĩa này phải trả đây”. Anh Chinh cười :

“Bố thợ xê này khó chơi thật. Bố cứ kỹ tính thế thì chóng già đấy”.

Chúng tôi gặp ông Thuyết ở đầu ngõ. Tôi rung mình vì trông thấy khuôn mặt ông ta : mặt đen mà tái như da ở bìa dái, lông mày rậm, răng vầu mà vàng như răng chó. Ông Thuyết bảo: “Đi bộ mất mấy cây số”. Nói xong đi liền, suốt chẳng đường chẳng nói năng gì.

Cây gỗ chò chỉ bị bão đánh bật gốc nằm vắt ngang suối cạn, dài phải đến ba mươi mét, vòng gốc phải bốn người ôm mới xuể. Ông Thuyết bảo: “Chơi được không?”. Anh Bường bảo : “Ghê cả răng”. Ông Thuyết có vẻ khó chịu. Anh Bường bảo : “Chỗ này xa nhà nhĩ”. Ông Thuyết bảo : “Ở đây chỉ có gấu với khi thoi. Các bác làm lâu mà ở. Chiều tôi cho người mang chăn chiếu đến. Tự túc, tự cường, làm việc thật lực nhé. Kịch cỡ phân khối tôi ghi cả trong tờ giấy này”. Ông Thuyết đưa cho anh Bường một tờ giấy kín đặc chữ. Anh Bường cầm lấy đưa cho tôi. Anh Bường bảo : “Thưa bác, nhờ chúng em bị chó sói ăn thịt thì sao ?”. Ông Thuyết bảo : “Không có chó sói đâu. Ở đây chỉ sợ rắn thoi. Các bác phải cẩn thận loại rắn màu xanh lục, nó chớp một phát là toi đời đấy”. Anh Bường cười nhạt : “Cám ơn bác chỉ bảo. Thế mấy ngày bác cho đưa thức ăn một lần ?”. Ông Thuyết bảo : “Cũng còn tùy, nhưng cứ yên tâm, tôi sẽ cung cấp đều. Tôi về nhé !” Anh Bường bảo : “Bác lại nhà. Cho em gửi lời cám ơn bác gái với các cháu”.

Ông Thuyết đi, còn lại trơ trọi năm người chúng tôi giữa cánh rừng hoang. Anh Bường chửi : “Tiên sư đời, khốn nạn chưa ! Các con ơi các con, các con đã biết đời là gì chưa ?” Tồi bảo : “ Cái ông Thuyết trông kinh nhi”. Anh Bường bảo : “Làm việc đi chúng mày ! Thăng Biên thăng Biên chuẩn bị cửa ! Tao với thằng Ngọc làm lán. Dính ơi, mày đi xung quanh đây xem chỗ nào có nước không ?”

Chúng tôi bắt tay vào việc. Anh Bường chặt tre, đánh gianh, loáng cái là xong. Biên và Biên cửa khúc ngọn trước, xẻ ra mấy tấm ván làm phản nằm. Đến chập tối thì xong mọi việc. Cu Dĩnh đang nấu cơm thì thấy một cô gái gánh đồ lủng củng đến. Cô gái xưng tên là Quy, mười bảy tuổi, là con gái đầu của ông Thuyết. Quy trắng hồng, khuôn mặt trông rất dễ ưa. Anh Bường bảo : “Em ơi, bà chúa của anh ơi, em mang những gì cho các anh đây ?” Quy bảo : “Thưa bác, bố cháu bảo mang cho các bác hai cái chần bông, năm cân thịt lợn, một chai nước mắm với hai chục cân gạo”. Anh Bường bảo : “Được rồi. Thế có mang cho các anh cái đèn không ?” Quy bảo : “Thôi chết, cháu quên mất. Cháu tưởng các bác ở giữa rừng thì cần gì đèn”. Anh Bường bảo : “Sống dầu đèn, chết kèn trống. Tưởng gì mà tưởng lạ thế?” Quy bảo : “Thôi được, ngày mai cháu lại vào, cháu về đây”. Anh Bường bảo : “Sao lại về ? Ngủ đây với các anh. Anh bảo thằng Ngọc kể chuyện trình thám cho mà nghe”. Quy bảo : “Phải gió ! Cháu về đây. Trời sắp tối rồi”. Anh Bường bảo : “Ngọc ! Tiến cô bé một đoạn”.

Ông Thuyết đi, còn lại trơ trọi năm người chúng tôi giữa cánh rừng hoang. Anh Bường chửi : “Tiên sư đời, khốn nạn chưa ! Các con ơi các con, các con đã biết đời là gì chưa ?” Tôi bảo : “ Cái ông Thuyết trông kinh nhỉ”. Anh Bường bảo : “Làm việc đi chúng mày ! Thăng Biên thăng Biên chuẩn bị cửa ! Tao với thằng Ngọc làm lán. Dính ơi, mày đi xung quanh đây xem chỗ nào có nước không ?”

Chúng tôi bắt tay vào việc. Anh Bường chặt tre, đánh gianh, loáng cái là xong. Biên và Biên cửa khúc ngọn trước, xẻ ra mấy tấm ván làm phản nằm. Đến chập tối thì xong mọi việc. Cu Dính đang nấu cơm thì thấy một cô gái gánh đồ lủng còng đến. Cô gái xưng tên là Quy, mười bảy tuổi, là con gái đầu của ông Thuyết. Quy trắng hồng, khuôn mặt trông rất dễ ưa. Anh Bường bảo : “Em ơi, bà chúa của anh ơi, em mang những gì cho các anh đây ?” Quy bảo : “Thưa bác, bố cháu bảo mang cho các bác hai cái chần bông, năm cân thịt lợn, một chai nước mắm với hai chục cân gạo”. Anh Bường bảo : “Được rồi. Thế có mang cho các anh cái đèn không ?” Quy bảo : “Thôi chết, cháu quên mất. Cháu tưởng các bác ở giữa rừng thì cần gì đèn”. Anh Bường bảo : “Sống dầu đèn, chết kèn trống. Tưởng gì mà tưởng lạ thế?” Quy bảo : “Thôi được, ngày mai cháu lại vào, cháu về đây”. Anh Bường bảo : “Sao lại về ? Ngủ đây với các anh. Anh bảo thằng Ngọc kể chuyện trình thám cho mà nghe”. Quy bảo : “Phải gió ! Cháu về đây. Trời sắp tối rồi”. Anh Bường bảo : “Ngọc ! Tiền cô bé một đoạn”.

Tôi đi theo cô gái. Tôi hỏi: “Em tên là Quy à? Tên hay nhỉ?” Quy cười: “Có gì đâu mà hay? Con gái tên là Quy vất vả lắm. Có người bảo em có cái tên rất chi là a dua”. Tôi bảo: “Cái tên ấy kể cũng lạ. Hình như cũng là một thứ thần trùng. Hồi tôi học Đại học, những cô nào tên Quy đều nhạt thếch và bạc bẽo”. Quy ngạc nhiên: “Anh học Đại học, sao còn đi làm thợ xẻ?” Tôi cười, học lối nói của anh Bường, tôi bảo: “Đấy là vì tình đấy, em ạ. Tình bao giờ cũng lung tung. Người ta chỉ xót nó khi nó buột khỏi tay thôi”. Quy bảo: “Anh nói hay nhỉ? Em chẳng hiểu gì”. Tôi bảo: “Em chẳng hiểu gì đâu”. Trong lòng tôi một nỗi căm giận vô cớ bỗng dưng vụt đến, khiến tôi đặng khô miệng lại. Tôi rít khe khẽ: “*Chỉ có một anh thôi, còn lại là chúng nó*”. Quy ngạc nhiên, hốt hoảng. Chúng tôi chia tay nhau như người dưng. Mà người dưng thật! Người dưng ơi người dưng, một triệu người tôi gặp trong đời có ai là máu của máu tôi? Là thịt của thịt tôi? Có ai sẽ sống vì tôi và chết vì tôi? Có ai không? Có ai là hoàng đế của tôi? Cũng là thần tử của tôi? Ai là tâm phúc với tôi? Là hy vọng của tôi? Cũng là địa ngục của tôi?

Tôi quay lại lán. Cả bọn ăn cơm thầm trong bóng tối. Anh Bường hỏi tôi: “Thế nào? Mày có hôn con gái tay Thuyết được cái nào không mà mặt mày u ám như mặt khi ấy?” Tôi câu: “Anh đừng đùa kiểu ấy”. Anh Bường bảo: “Thôi ông trí thức con ơi, các ông cứ đau đầu về mặt đạo đức, điều ấy chỉ có lợi cho chính trị thôi, còn đàn bà thì không có lợi gì cả”. Tôi ăn cơm mà thấy miếng cơm nhạt thếch. Tôi cắn tan

cả một hòn sỏi trong miệng. Có gì đâu, hồi học Đại học, tôi đã từng yêu và chịu đau đớn. Tôi sẽ kể lại việc này ở một đoạn khác.

Ban đêm, sương xuống lạnh, chúng tôi đốt một đống lửa rồi chui vào chăn nằm. Nửa đêm, có một con hoẵng *tác* rất thảm thiết ở bên kia núi, tôi không sao ngủ được. Anh Bường thức dậy bảo : “Này công tử bột, nhớ nhà hả ?” Tôi bảo : “Không. Con hoẵng nó kêu thương quá. Nó lạc mẹ hay sao hả anh?”. Anh Bường bảo : “Mày không nên đa cảm như thế. Cuộc đời còn cực nhọc lắm con ạ. Chúng ta phải làm kiệt sức để kiếm miếng ăn, đa cảm làm yếu người đi. Ngày mai khối lượng công việc rất nặng. Mày mất ngủ vì một tiếng hoẵng kêu, điều ấy có hại vô cùng. Tao đưa mày lên rừng làm việc chứ không phải để mày tu dưỡng”. Tôi thở dài : “Hoẵng nó kêu suốt đêm... Bao giờ nó sẽ gặp mẹ... Anh cứ ngủ đi. Anh kệ em ! Ngày mai em không làm mất việc đâu”. Anh Bường cúi : “Thằng khỉ ạ, những nhay cảm vô lối sẽ làm tan nát cuộc đời của mày mất thôi. Làm gì có chuyện hoẵng đi tìm mẹ ? Con ơi, đấy là một con hoẵng cái trụ lạc, nó đi tìm hoẵng đực. Vô phúc cho nó, vợ được một con hoẵng đực Sờ Khanh. Con hoẵng đực này chơi bởi nhiều quá. Hoẵng cái bị đổ bệnh. Đơn giản là như thế. Mãi mãi là như thế. Tất cả những tiếng kêu trong đêm đều là tiếng kêu bệnh hoạn của dục vọng suy đồi. Tình mẫu tử không bao giờ gào toáng lên thế. Tình mẫu tử là thứ nước mắt chảy ngược vào lòng, nó bào tan nát ruột gan ra, hoặc nó biến thành máu để bắt cơ thể

làm việc, buộc phải đẻ ra một sản phẩm vật chất cụ thể, thiết thực, không hề phù phiếm”.

Tôi ngủ thiếp đi trong những chập chờn mộng mị. Tôi biết anh Bường không có khả năng lý giải gì về sự sống. Mà nói chung, không ai lý giải được gì về nó, cái sự sống vô cùng vô tận ấy. Hễ tối tăm và đối kém là nó sẽ tác âm lên.

Sáng hôm sau, cơm nước xong là chúng tôi vào việc. Biên với Biên một cặp. Tôi với anh Bường một cặp. Chúng tôi dùng cửa ngang cắt cây gỗ ra từng đoạn ngắn dài theo kích cỡ ông Thuyết định sẵn. Chò chỉ là loại gỗ rất cứng và giòn, cửa ngang thì dễ, xẻ dọc thì thật cực nhọc. Thân gỗ to, chúng tôi phải xẻ theo lối Thanh Hóa, tức là cứ để khúc gỗ ngang dưới đất mà xẻ chứ không kê kích gì cả. Không hiểu cây chò chỉ này ra sao mà nhựa gỗ rất cay, cả bốn chúng tôi ai cũng nước mắt nước mũi giàn giụa. Anh Bường bảo : “Loại gỗ này vua Thủy Tề dùng làm nhà dưới nước, khó nhằn lắm. Mẹ khi, kiếp trước lư chúng ta nợ thằng cha Thuyết một vạn quan đây”.

Theo giấy tờ ông Thuyết ghi sẵn, chúng tôi phải xẻ cái cột nhà 40x40x320, đây là chưa kể các cây quá giang với vì kèo. Anh Bường bảo : “Lão Thuyết này làm nhà kiểu gì mà lăm cột cái thế không biết ? Hay là nhà sàn ?” Buổi trưa có một anh công nhân nông trường đi kiếm củi qua chỗ chúng tôi. Anh Bường nín lại nói chuyện. Anh Bường phàn nàn phải xẻ 36 cái cột nhà to tướng, anh công nhân cười: “Nhà năm gian trên này chỉ đến 12 cái cột là hết mức. Tuy Thuyết này ranh lắm, chắc hẳn xẻ để bán cho cái nhà

lái xe dưới xuôi đây mà. Họ thích cột nhà bằng gỗ chò chỉ lắm". Anh Bường bảo : "Ông anh này, phiền bác dụ cánh lái xe vào đây. bọn này sẽ bán trực tiếp, không cho tay Thuyết biết, có được không ?" Anh công nhân bảo : "Được, nhưng có màu không ?" Anh Bường bảo : "Dứt khoát chứ ? Bác tên là gì ? Em tên là Đặng Xuân Bường". Anh công nhân bảo : "Tôi tên là Trần Quang Hạnh". Anh Bường bảo : "Bác có cái tên đẹp thật. Đừng làm xấu cái tên nhé". Anh công nhân cười : "Được rồi, bốn hôm nữa sẽ có xe ô tô vào đây".

Suốt ngày hôm ấy, chúng tôi chờ mãi nhưng không thấy Quy đến. Anh Bường bảo : "Con ranh con, lại nói dối rồi. Đàn bà ấy, chúng mày ạ, không nên bao giờ đặt lòng tin vào chúng. Chúng tàn bạo trong chính sự ngây thơ trong trắng của chúng. Chúng gây cho người ta hy vọng, ham muốn, chờ đợi; rồi cuộc, ta cứ mòn mỏi đi cho đến khi nhắm mắt xuôi tay".

Hôm sau nữa thì Quy đến. Cô mang cho chúng tôi hai cái bắp cải với cây đèn dầu. Quy bảo : "Eo ôi, các bác làm nhanh nhí. Được bao nhiêu là gỗ rồi. Mai cháu phải báo bố cháu vào xem mới được". Anh Bường bảo : "Đừng báo ông cụ vào, bọn anh chỉ mê em thôi. Ông cụ vào là bọn anh lãn công đấy. Lao động chân tay, em ạ, không thể lấy chính trị động viên được, chỉ lấy tiền và gái thôi, đấy mới là thuốc bổ chứ. Chủ nghĩa tư bản nó có cái đều, là lấy tiền và gái để bóc lột giá trị thặng dư, nó làm cho các bác vô

sản nhà ta mất hết của cải và tinh lực. Đả đảo chủ nghĩa tư bản thôi nát!”

Trước khi Quy về, anh Bường bảo : “Ngọc ơi, mày lấy giấy bút ra biên cho tao cái thư. Em Quy ra bưu điện gửi cho anh nhé”. Quy bảo : “Bác cứ viết thư đi”.

Anh Bường đọc để cho tôi chép. Thư như sau :

“Rừng Tây Bắc ngày... tháng... năm...”

“Kính nhớ gửi ông Hai Dung (tức là bố của Biên và Biên), bác cả Điều (tức là bố tôi), mẹ cu Dĩnh (tức là vợ anh Bường).

“Tôi là Bường, thay mặt anh em thợ xẻ báo tin đã có việc làm, công trả khá, mọi người đều khỏe. Đồng bào miền núi ai cũng tốt, người ta đều giúp đỡ chúng tôi hết lòng hết sức. Tuần sau tôi sẽ gửi tiền về, mẹ cu Dĩnh chia cho nhà chú Biên, chú Biên ba phần, nhà bác cả Điều một phần, còn giữ lại nhà ta một phần. Thuốc thang cho ông cụ từng tiệm thôi, bệnh già thì chẳng gì chữa được, cốt là cho mấy đứa trẻ có áo mặc, đừng chết đói. Tôi chỉ thương mấy mẹ con không có cái nhà tử tế mà ở, nên quyết tâm xông pha lặn lội trên rừng. Nhờ giới, có phương hướng đúng, chỉ hai năm là nên danh giá. Tôi xin mẹ cu Dĩnh giữ trọn chữ hiếu, chữ tình, còn mọi thứ ở đời đều phù vân cả. Giấy vắn tình dài.

Ký tên: Đặng Xuân Bường”

Quy bảo : “Bác Bường viết thư hay nhỉ”. Anh Bường cười khà : “Cũng là trò mị dân thôi, cô em ơi. Tráng sĩ xa nhà, cốt nhất cái hậu phương phải ổn định”.

Chúng tôi giữ Quy lại ăn cơm nhưng Quy không nghe. Anh Bường bảo : “Phiên cô em vất vả quá. Em ngồi đây, anh bảo chúng nó vật nhau mua vui cho mà xem”.

Anh Bường bảo chúng tôi cởi quần áo ra rồi làm bốn cái *thăm* bằng giấy, người nào bốc phải *thăm* có dấu cộng thì phải vào *xới* vật nhau. Tôi và Biên bốc phải *thăm* có dấu cộng. Anh Bường cười khà : “ Hay quá, tao chỉ sợ thằng Biên, thằng Biên bốc phải *thăm*, hai anh em sinh đôi vật nhau thì chẳng khác “*củi đậu đun hạt đậu, hạt đậu khóc hu hu, cùng sinh ra một gốc, thui nhau nở thối ru ?*”⁽¹⁾ Bây giờ bắt đầu vào cuộc, thằng nào thắng chiều nay được nghỉ”.

Tôi với Biên vào *xới*. Biên ít tuổi nhưng to con hơn tôi, hấn nặng những 62 cân. Tôi và Biên đều học thầy Hai Dung nên các ngón nghề đều chẳng lạ gì nhau. Biên tính rất cục, hấn đã câu lên thì bất chấp, anh em họ hàng hấn cũng chẳng nể. Tôi biết vậy nên bước vào *xới* tôi phải tươi cười như hoa như nụ, di những miếng nhẹ nhàng để đẩy hấn vào thế không chơi ác được. Hai chúng tôi vờn nhau độ ba phút tôi đã dụ Biên theo nhịp những miếng trò hào hoa vô thường vô phạt của tôi. Tôi giơ chân, Biên cũng giơ chân. Tôi giơ tay, Biên cũng giơ tay. Anh Bường, Quy, Biên và cu Dính vỗ tay hò hét rầm lên. Tôi bỏ miếng thượng, Biên cũng bỏ miếng thượng. Tôi bỏ miếng hạ, Biên cũng bỏ miếng hạ. Tôi nghĩ thầm : “Số thằng này, trời bắt ăn đất, không phải lỗi

(1). Thơ Tào Thục

ở mình". Tòì phục xuống, vận nội công bắt thần hai tay tóm lấy cổ chân Biên ngay chỗ mắt cá, vừa bóp vừa tuốt thẳng lên quá đỉnh đầu. Biên bị đau, lại mất thế, ngã oạch một cái. Tòì sấn vào, giận đầu gối vào chỗ bong da, lấy cùi tay chặn ngay cổ Biên khiến hần không thở được nữa. Mọi người vỗ tay rầm lên. Biên ngồi dậy, lắc đầu : "*Ông trẻ* đều thật, tưởng chơi đùa hóa ra chơi thật". Tòì cười, vỗ vai Biên : "Mình xin lỗi, miếng này ông cụ dạy thêm nên Biên không biết đẩy thôi".

Quy có vẻ thích, hai má đỏ ửng. Anh Bường bảo : "Bây giờ đến lượt anh". Anh Bường nhảy ra bãi cỏ, di bài *Xà quyền* là một bài võ nổi tiếng trong môn phái võ *Vịnh Xuân*, vừa đẹp mắt, lại biến hóa khôn lường. Chúng tôi nhìn, ai nấy đều nín thở, thót tim lại vì căng thẳng. Tòì đã thấy nhiều người múa quyền nhưng ít thấy ai chuyên tâm vào bài quyền như vậy. Chúng tôi như bị hút hồn. Chỉ đến khi anh Bường dừng tay bái tổ, cả mấy anh em chúng tôi mới thở phào nhẹ nhõm.

Chiều hôm ấy trời nắng chang chang. Tòì hỏi anh Bường : "Em tự do chứ ?" Anh Bường dứt khoát : "Không". Tòì bảo : "Thằng nào được vật thì nghỉ cơ mà ?" Anh Bường kéo tôi ra một góc để Biên và Biên khỏi nghe thấy. Anh Bường bảo : "Tao nói cho mày biết, mày bỏ cái trò lưu manh ấy đi. Mày dụ thằng Biên chơi giả để hạ nó thật. Lối vật của mày là lối vật của quân trí thức, mày bịp con Quy thì được chứ không bịp được tao đâu". Tòì cười : "Anh biết không : người cách mạng chỉ chú tâm vào mục đích cuối cùng mà thôi". Anh Bường bảo : "Đừng có bầy

tao vào chính trị tư tưởng, mày đều lắm". Tôi bảo : "Anh còn lạ gì thằng Biên, nó khỏe thế, nó bê gãy tay tôi, anh có thương không ?" Anh Bường bảo : "Bản chất của mày là một thằng trí thức lưu manh chính trị. Tôm lắm ! Cút mẹ mày đi !" Tôi bảo : "Anh là một thằng tù hình sự, một tên lưu manh "gin", tại sao anh không chịu nổi tôi ?" Anh Bường nhổ nước bọt vào mặt tôi. Anh bảo : "Mày tự do. Nếu cần, sáng sớm mai tao đi vay tiền cho mày về xuôi".

Tôi nằm úp mặt xuống bãi cỏ. Gió thổi một lúc làm khô bãi nước bọt trên mặt tôi. Bàn tay tôi sạn chai và rớm máu, bàn chân tôi nứt nẻ. Suốt một tuần nay tôi không tắm giặt, da thịt tôi bẩn thỉu, ngứa ngáy. Tôi bỗng thấy thương xót mình ghê gớm. Một nỗi thương xót khủng khiếp bóp nghẹt tim tôi. Tôi học lên như chó. Tôi lẫn lộn trong đám cỏ gianh, đá nhọn và gai góc. Tôi nhắm mắt lại để cố hình dung khuôn mặt cô gái tôi đã từng yêu. Nàng bé nhỏ, mặt tròn, lông mày rậm, có một nốt ruồi sau cổ cách tai phải chừng bốn phân. Tất cả đường nét trên khuôn mặt nàng đều khá rõ ràng : đôi môi, cánh mũi, cả những đường viền... Nàng không hiểu tôi có thể mang lại cho nàng điều gì đó hơn cả tình yêu (làm gì có tình yêu?) Nàng đã đánh mất đi sự kính trọng và thương xót trong tôi. Mãi mãi. Vĩnh viễn. Không gì cứu chuộc được. Tôi chỉ căm giận, căm giận những phù vân trong toàn bộ hoàn cảnh sống của thời đại tôi. Những giáo điều đạo đức bao giờ cũng giản dị, ngây ngô, buồn cười, sơ lược, thậm chí còn đều giả nữa. Ác nhất là những giáo điều ấy đúng. Bởi nó cần.

Nó là sợi xích tròn cổ để giữ hình ảnh tương đối về mỗi chúng ta. Nếu không sẽ là hủy diệt...

Tôi đi vào rừng tìm nước tắm. Suối cạn khô. Những cánh bướm trắng lả tả, chập chờn trong hộc đá. Ngược suối mãi, tôi mới tìm được một mó nước khả dĩ tắm được. Tôi cởi trần truồng, đắm mình trong vũng nước giống như trâu đầm. Nước xanh lè, hơi nhờn nhớt vì đáy nước nhiều lá mục quá. Tôi không dám tắm lâu vì sợ ồm, sợ *ngã nước*. Hai mươi một tuổi đầu mà chết thì thật phí đời. Cần phải sống, cho dù cuộc sống ngàn lần khốn nạn, đây rầy xấu xa cũng như cực nhọc.

Tôi quay trở về lán xê. Anh Bường kê chéo khúc gỗ đang cùng cu Dính kéo cửa. Anh Bường đứng trên cao, còn cu Dính ngồi phệt xuống đất. Thằng bé rán sức, mồ hôi mồ kê đầy trên lưng trông rất tội nghiệp. Tôi đến gần cu Dính, lảng lảng cầm lấy tay cửa. Tôi và anh Bường không nói năng gì, cứ thế lăm lụi xê hết khúc gỗ này đến khúc gỗ kia đến tận tối mịt.

Sắp sửa nghỉ, lúc ấy tôi đứng dưới đất, dế chân chèo, tôi chuẩn bị dừng cửa thì "xoẹt" một cái, tay cửa chạm sát ngực tôi. Tôi kêu một tiếng thảm thiết rồi ngã lăn ra. Không biết vô tình hay hữu ý, anh Bường đã để lưỡi cửa bập thia lia qua mạch gỗ, bập vào đầu ngón chân tôi. Chỗ khớp ở đầu ngón chân trái của tôi trời ra một đoạn đầu xương trắng nhờn. Máu xối ra ướt đẫm. Tôi đau đến nổi cơ hàm của tôi riu lại, giật liên hồi như thể động kinh, mồ hôi rịn ra đầy mặt, trong khi đó toàn thân tôi lạnh toát. Tôi

lăn lộn trên đất. Biên và Biên phải nằm đè lên, áp người tôi xuống đất. Anh Bường tái mặt đi, dùng một sợi dây cao su buộc *ga-rô* giữa bàn chân tôi để cầm máu. Anh Bường rồi rút gọi cu Dĩnh lấy nước nóng hòa muối để rửa vết thương cho tôi. Tôi tê dại vì đau đớn. Hai hàm răng lập cập, mặc dầu tôi đã gắng sức nhưng không thể khép hàm lại được. Mãi đến nửa đêm tôi mới thiếp đi, có lẽ vì tôi hoàn toàn kiệt sức.

Tôi sốt miên man ba ngày liền, chân sưng tấy lên. Vết thương thật kinh khủng : lưỡi của phật mất hai phần ba ngón chân, lũng là lũng lằng. Phần thịt ở đầu ngón chân đen lại, chắc bị thối. Anh Bường đập nhỏ những viên *tétraxycelin* rắc lên vết thương, mặc dù tôi rửa nước muối nhưng chỗ khe nứt vẫn có mủ trắng.

Buổi chiều, anh công nhân nông trường tên là Trần Quang Hạnh dẫn vào một xe "Zin" bốn tấn. Anh Bường bán phất mười hai cái cột nhà với cả mấy hộp gỗ to dài 2m20, dày 8 phân, rộng 60 phân. Lái xe trà tiền sòng phẳng. Anh Bường chia cho người dẫn mỗi hai chục nghìn. Anh Bường bảo : "Bác Hạnh ạ, bác phải đổi tên là Trần Đức Hạnh".

Anh Chinh và chị Thục đi lấy củi qua chỗ chúng tôi. Thấy chân tôi sưng to, chị Thục rất thương xót. Chị Thục chỉ tay vào mặt anh Bường mắng : "Bác thật dã man, chân nó thế này mà không chạy chữa gì à ?" Anh Bường cúi mặt, thút thít khóc : "Bà chị bảo em làm gì được?"

Anh Chính xem xét vết thương của tôi. Anh Chính bảo : “Phải cắt phần đầu ngón chân bị thối. Để lâu sẽ hoại thư, chết người ! Khổ quá, tôi không mang dụng cụ y tế đi theo”.

Anh Bường lau nước mắt hỏi : “Chặt bằng dao rựa được không?”. Anh Chính bảo : “Được. Nhưng còn thuốc men thì sao ?” Chị Thục bảo : “Để tôi về lấy”. Nói rồi xăng xái ra đi. Anh Chính bảo : “Em lấy cái túi treo ở trên tường. Mang cả bộ kim tiêm nhé”. Anh Bường bảo : “Dĩnh ! Đi với cô Thục”.

Anh Chính sai Biên đun nước nóng luộc dao rồi rửa vết thương cho tôi. Anh Chính bảo : “Các bố thợ xẻ liễu thật. Coi mạng người như mạng muỗi”.

Khoảng một tiếng sau chị Thục với cu Dĩnh về. Chị Thục xách theo một con gà mái ở nhà bắt Biên và Biên đi làm thịt nấu cháo cho tôi ăn.

Anh Bường bảo tôi ngồi kê chân lên một súc gỗ. Anh Bường bảo : “Bình tĩnh nhé, bây giờ chặt chân đấy”. Lại bảo : “Bác Chính cầm hộ cho em con dao, đặt vào đây. Em lấy chày táng cho một phát, dứt ngay”. Chị Thục ôm mặt : “Khiếp ! Tôi sợ quá”. Anh Chính cười : “ Trong đời bác sỹ của tôi, hành nghề thế này thì đây là lần thứ nhất”.

Anh Chính đặt dao vào chỗ đầu ngón chân tôi. “Uych” một phát, chưa chi anh Bường đã lấy chày nện xuống sống dao. Tôi bật người lên vì đau quá. Anh Chính bảo : “Chưa chi đã chặt, lưỡi dao đã khớp đầu nào ?”. Tôi bảo : “Thôi thôi, đau lắm, chặt nữa thì chết chân tôi”. Chị Thục giằng lấy chày trong tay anh Bường : “Cút đi ! Định giết người ta hay sao ?”

Chị Thục bảo anh Chính : “ Bao giờ được, anh bảo em”. Anh Chính bảo : “Được rồi đấy ! Chặt đi”. Chị Thục vùng chầy : “khự” một cái, chỗ thịt thối ở đầu ngón chân tôi văng ra. Tôi cắn chặt răng vào bàn tay, hoa mắt đi...

Anh Chính tiệm thuốc, băng chân lại cho tôi. Anh Chính bảo : “Tốt rồi, khoảng vài ngày nữa là ổn”. Anh Bường cầm mẫu thịt thối ở đầu ngón chân tôi ném vào đồng lửa. Anh Bường bảo : “Tôi chỉ ước toàn bộ chất lưu manh trong con người nó cũng cháy như cục thịt này”.

Chị Thục bón cháo cho tôi, sau lại lấy cả một con sâm Triều Tiên trong túi thuốc của anh Chính đưa cho tôi ngậm. Anh Bường bảo : “Thằng Ngọc sướng nhé. Đời tao chưa bao giờ được ai hầu hạ săn sóc tận tụy thế này”. Chị Thục bảo : “Đưa chân đây, tôi chém cho một nhát rồi tôi săn sóc cho”. Anh Chính cười : “Vợ tôi ở nhà thì kèn kẹt, nhưng ra thiên hạ thì xởi lởi hào phóng lắm anh ạ”. Anh Bường bảo : “Đàn bà lạ lắm. Cái gì thuộc về họ thì họ hành hạ đến nơi đến chốn, họ chỉ quý thứ tình gió đưa thôi. Bởi vậy, sống ở đời, khổ nạn nhất là thằng đàn ông nào trở thành vật sở hữu của đàn bà”. Anh Chính bảo : “Ừ, có thể thật”. Chị Thục bảo : “Thế thì anh sống với tôi làm gì ? Hay là li dị ? Anh Chính cười : “Lại tự ái rồi”.

Anh Chính với chị Thục định về. Anh Bường bảo Biên và Biên xếp lên xe *ba gác* của anh Chính hai hộp gỗ. Anh Bường bảo : “Chúng em biếu hai bác bộ phân mang về năm. Của thiên hạ, mình là người tốt

không được hưởng, để bọn người xấu nó hưởng thì xót xa lắm". Chị Thục nhất định không nhận. Chị Thục bảo : "Không được đâu ! Gỗ này thuộc quyền sở hữu của ông Thuyết rồi". Anh Bường bảo : "Hôm qua chúng em đã bán cho cánh lái xe một nửa. Sợ gì đời !" Anh Chinh cười : "Các bố thợ xẻ liều thật, bán giới không văn tự. Tay Thuyết nó hạch thì sao ?" Anh Bường bảo : "Các bác yên tâm. Chúng em có cách. Tay Thuyết nó trả công rẻ như thế, chúng em không *lừa xẻ* mà chỉ *kéo cưa* thì sống làm sao ?" Chị Thục bảo : "Gì thì gì, tôi không nhận đâu". Anh Bường gọi Biên, Biên và cu Dĩnh đến: "Tất cả chúng mày quỳ xuống lạy hai bác đây bốn lạy. Hai bác không nhận thì tất cả đập đầu vào đá tự tử cho tao. Người ta không coi chúng mình là người nữa đâu".

Cả mấy anh em thợ xẻ quỳ xuống chấp tay. Cả cu Dĩnh cũng quỳ xuống, mặt úp xuống đất. Chị Thục khóc : "Thôi thôi, các bác làm gì lạ thế. Tôi xin nhận một hộp gỗ vậy". Anh Bường sững lắm, cầm tay chị Thục lắc lẩy lắc để : "Thế là bà chị thông cảm cho chúng em rồi. Bà chị không coi chúng em là súc vật ! Chúng em phận hèn, của cải chẳng có, chúng em mắc nợ nghĩa tình thì khốn nạn lắm!"

Biên, Biên đẩy xe đưa tiễn anh Chinh với chị Thục đến tận cửa rừng.

Mấy hôm sau, chân tôi đỡ hẳn, lại xẻ được gỗ, anh Bường mừng lắm. Anh Bường bảo : "Hôm nay tay Thuyết vào đây, hứa sẽ khao quân. Đời lại tươi rồi".

Chiều hôm ấy ông Thuyết và Quy vào. Tưởng khao quân có gì hóa ra chỉ có hai bao thuốc lá với cân

mắm tôm. Ông Thuyết bảo: “Đây là mắm tôm xuất khẩu, ông bạn tôi ở ngoại thương Hải Phòng mang lên”. Anh Bường bảo: “Em biết rồi. Mắm tôm này xuất sang Nhật Bản chứ gì?”. Ông Thuyết bảo: “Không biết, nhưng dân châu Âu nghiện mắm tôm nước ta lắm”.

Ông Thuyết xem xét cây gỗ, phàn nàn: “Tôi tưởng cây chò chi này xê ra phải được vài khối, hóa ra cũng ít nhi?”. Anh Bường bảo: “Bác tính, một nửa cây gỗ rỗng ruột, được thế là khá đấy. Bác làm nhà, bác phải hạ thêm ít nhất phải hai cây nữa”. Ông Thuyết bảo: “Tôi tính rồi, cây gỗ này chỉ làm cột với quả giang thôi, vì kèo với cầu phong, li-tô phải hạ thêm cây dậu nữa. Tôi cũng muốn xê ít ván, nhưng cạn tiền quá”. Anh Bường bảo: “Bác gắng lên là được”. Ông Thuyết bảo: “Xê xong cây gỗ này thì xê tiếp cho tôi cây dậu. Cây dậu này mọc hơi cheo leo. Lại ở xa nữa.” Anh Bường bảo: “Tiền làm được hết”. Ông Thuyết bảo: “Cây dậu này có hai chủ, tôi chỉ ké vào thôi. Chủ chính là ông Sông, người Thái ở bản Vược. Sáng mai ông ấy vào đấy”.

Ông Thuyết lấy giấy bút ra tính toán rồi bảo: “Bây giờ tôi thanh toán tiền công. Theo thỏa thuận, xê cây gỗ này tôi phải cấp 50 cân gạo, 10 cân thịt với từng này... từng này... tiền. Thế nhưng các bác xê không đủ số lượng, tôi trừ từng này... từng này... tiền. Hai cái ruột chần bông, từng này tiền... các bác cần thì tôi bán lại”. Anh Bường bảo: “Như thế là bác chỉ trả một phần ba số tiền thỏa thuận thôi à?”. Ông Thuyết bảo: “Đáng ra tôi còn phải trừ cả một

hộp gỗ các bác tự tiện bán cho nhà Thục, nhưng vì cô ấy tự giác mang trả lại cho tôi nên thôi". Anh Bường bảo : "Hộp gỗ ấy tôi không bán, tôi biếu người ta đấy. Bác làm như thế là nghĩa lí gì ?" Ông Thuyết bảo : "Bác làm như gỗ của mình không bằng. Đáng ra tôi còn sai tự vệ nông trường bắt giam nhà Thục vì xâm phạm quyền sở hữu cá nhân của tôi". Anh Bường bảo : " Thôi. Vợ chồng cô Thục không có lỗi gì ở đấy. Bây giờ bác tính tiền đi. Bác không trả tiền như tôi thỏa thuận, tôi mời bác xơi nhát dao này. Đùa ai thì đùa , đừng đùa với Đặng Xuân Bường". Ông Thuyết cười gằn : "Này, giờ thói lưu manh ra đấy phải không ? *Đất có lẽ, quê có thói*. Lề thói ở đây không thế đâu nhé. Tôi nói cho biết, tôi chỉ phẩy tay là chú tan xương. Chú muốn yên ổn hành nghề hay muốn thôi nào ?" Anh Bường bảo : "Gớm, hung hăng nhĩ". Giữa lúc ấy, đang nắng chang chang, bỗng ở trên cao trong xanh vang lên một tiếng sấm rền. Tất cả chúng tôi lạnh toát cả người. Ông Thuyết châm diều thuốc lá, khê mím cười : "Chịu chưa ?" Anh Bường lắc đầu : "Chịu". Ông Thuyết bảo : "Cầm lấy tiền. Sáng mai tôi cho xe vào chuyển gỗ ra đấy".

Ông Thuyết bảo Quy : "Con về trước đi. Bố còn vào bản Vược, đến nhà bác Sông".

Ông Thuyết với Quy về. Anh Bường mang tiền ra đếm. Anh Bường bảo : "Theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đợt xê này phải đạt từng này... từng này tiền... Ký với tay Thuyết, hóa ra bọn mình lỗ 70%. Được cái tao đã linh động bán đi 12 cái cột với bảy hộp gỗ, được

tùng này... tùng này.. tiên. Hóa ra so với chỉ tiêu, bọn mình vượt 220%. Đời xôm thật! Thế mới gọi là hạch toán kinh tế chứ !”

Anh Bường bảo : “Chiều nay nghỉ ngơi, sáng mai tao với cu Dính ra bưu điện gửi tiền về quê. Lão Sông với lão Biển gì mà vào, tao cử thằng Ngọc đứng ra đại diện”.

Chúng tôi rủ nhau đi tắm. Anh Bường bảo : “Tao có việc, đi vắng. Cứ ăn cơm trước đi nhé”. Nói rồi mất trước mắt sau ra đi. Tôi thấy điệu bộ anh Bường đáng ngờ nên quyết định không đi tắm nữa, tìm cách rình xem.

Anh Bường đi rất nhanh về phía nông trường, tôi thấy anh Bường đi tắt chứ không đi đường thẳng nên càng ngờ tợn. Đến cánh đồng bông, tôi thấy anh chui vào, một lát sau chui ra, thấy người khác hẳn, trên người buộc dây cành lá, mình mặc mỗi chiếc quần đùi. Đến chỗ ngoặt cửa rừng, anh Bường chui vào một bụi cây rậm không thấy ra nữa. Tôi bần khoăn : “Thằng cha này giờ trò gì vậy ?” Bất giác bàn tay tôi xiết chặt lại, linh tính báo rằng tôi sẽ chứng kiến một việc chẳng lành.

Quả nhiên, lúc sau, từ trong rừng tôi thấy Quy đi ra. Ánh hoàng hôn buổi chiều hắt lên cảnh vật một thứ ánh sáng mờ mờ buồn không thể tả. Quy cầm một nhánh củi, vừa đi vừa đập đập vào những bụi cây ven đường. Tôi không thích đáng về tự tin vô tư của Quy. Điều ấy ngu xuẩn biết bao. Phải, ngu xuẩn. Cả cô gái tôi đã từng yêu cũng thế. Nàng cứ tưởng tự tin và tự do là điều hay hóm cho mình. Trăm lần

không, vạn lần không. Với phụ nữ, tự tin với tự do nghĩa là bất trắc, là hiểm họa, là thiếu thốn, thậm chí còn có khả năng bất hạnh và điểm nhục. Với riêng tôi, nhân cách của người phụ nữ trước hết là sự phụ thuộc của nàng đối với chính tôi. Mãi mãi. Vĩnh viễn là như thế. Bởi tôi là đàn ông, là tôi. Không ai thay thế được.

Khi Quy đi qua chỗ anh Bường nấp thì vụt một cái, anh Bường chồm dậy. Tôi nghe thấy tiếng Quy kêu thất thanh. Anh Bường bịt miệng, bế thốc cô gái vào trong bụi rậm.

Tôi hiểu ra được tình thế. Một nỗi căm giận khiến tôi đau đến thót tim. Tôi ngã vật xuống, tắc nghẹn cả cổ. Tôi chồm dậy, vừa chạy vừa ngã, tôi lao đến chỗ bụi cây. Quy bị lột trường, hai bắp chân trần rớt rít khua lên trời. Tôi kéo anh Bường ra, đấm thẳng vào khuôn mặt méo xệch của anh ta. Anh Bường nhận ra tôi, “a” lên một tiếng ngạc nhiên. Chúng tôi lao vào nhau như hai con thú.

Khoảnh đất chúng tôi đánh nhau rất hẹp, xung quanh là những bụi cây gai. Chúng tôi không thể lùi, không thể tiến, cả hai nắm chặt tay nhau thủ thế, ở ngoài trông vào chắc buồn cười lắm.

Ghìm nhau một lúc, anh Bường rít lên : “Đồ chó, nếu muốn đánh nhau thì ra ngoài kia, chứ trong bụi gai thế này thì làm gì được ?” Nói rồi, anh Bường buông tay, tìm cách nhảy ra bãi trống.

Tôi nhảy theo ra. Anh Bường vừa lùi vừa bảo Quy, giọng buồn hẳn : “Con ranh con, mặc quần vào ! Có thích xem đánh nhau thì đứng mà nhìn. Chúng ông

đánh nhau vì mày dấy”. Nói rồi, anh Bường thản nhiên đứng ngoáy lỗ mũi, tựa hồ như việc chúng tôi đánh nhau là việc tất nhiên, điều ấy hoàn toàn vô nghĩa và không có giá trị gì.

Thú thực là tôi bối rối. Anh Bường mỉm cười khuyến khích : “Thế nào ? Tiến lên đi chứ, công tử bột ! Hãy mang chiến thắng về nộp dưới chân nàng. *Duynxinê* ở làng *Tôbôđô* !”

Tôi điên tiết. Một thoáng, tự nhiên tôi nghĩ đến tình yêu đầu tiên trong cuộc đời tôi. Dù cô gái ấy trăm lần phù phiếm, dối trá và vô luân, dù sao tôi đã yêu nàng. Tôi biết chắc chắn sau nàng, trong tôi không còn tình yêu nào khác. Người phụ nữ mà tôi sẽ gặp sẽ chẳng bao giờ khiến tôi vui sướng hoặc đau đớn nữa. Tôi lao vào người anh Bường với tất cả sự căm giận và xót xa từ đáy lòng tôi.

Chắc hẳn anh Bường không thể ngờ rằng bất giác tôi lại trở nên hung hãn, tàn nhẫn đến mức ấy. Cú ra đòn của tôi mạnh và độc đến nỗi nếu như dính đòn, địch thủ sẽ chết hoặc tàn phế suốt đời. Anh Bường hét lên một tiếng để nhay tránh đòn.

Chúng tôi đánh nhau ác liệt. Tôi vốn theo học môn phái *Thiếu Lâm Hồng Gia*, còn anh Bường theo học môn phái *Vịnh Xuân*. Hồi ở bộ đội anh Bường cũng có học thêm nhiều môn phái khác, vì vậy cách đánh của anh biến hóa khôn lường. Tôi luôn luôn dính đòn. Có lẽ anh Bường không muốn hạ ngã tôi ngay nên cố tình di chuyển vòng tròn để tôi dần dần giảm bớt sức lực. Gần tiếng đồng hồ, cả hai chúng tôi mệt lả, phải buông nhau ra.

Đêm buông xuống. Ánh trăng rạng rỡ khắp cả núi rừng. Tôi và anh Bường nằm lẫn trên cỏ, thở hồng hộc. Được một lúc, anh Bường ngồi dậy bảo tôi : “Mày có thấy thâm ngu không, hai thằng đàn ông tự dung lại đi đánh nhau vì một con đàn bà. Chẳng ra sao cả”. Anh Bường nói tiếp, giọng lạc hẳn đi : “Ngọc ơi, mày đừng đau khổ đến thế, mày có biết vì sao *cái* ấy của phụ nữ các cụ gọi là cái *bướm* không ? Nó là một thứ có cánh, phấp phơ phấp phới. Nó là lộc của trời. Nó đậu vào chỗ nào thì chỗ ấy được. Có khi người ta phải bắt nó đấy”. Tôi ngồi dậy, học ra một bài máu lớn. Tôi nói mà giọng run lên : “Anh khôn nạn lắm, con bé còn ít tuổi”. Anh Bường bảo : “Mày chẳng hiểu gì. Ai lại đi tính tuổi cho *bướm* bao giờ. Một bà già hay một cô gái đều hết như nhau”. Tôi bảo : “Anh đều cắng và độc ác lắm”. Anh Bường cười nhạt : “Con ơi, thế Giêsu Crit có đều cắng và độc ác không? Như Lai có đều cắng và độc ác không?”. Tôi bảo : “Con người - sự cao cả hình như chính ở giới hạn của nó”. Anh Bường bảo : “Đúng thế đấy ! Mày có thấy khi con Quy bị lột trường không ? Với cách quặp đuôi của nó, nó hoàn toàn cao cả về mặt tinh thần”.

Sương xuống lạnh, chúng tôi lồm lũi đi về lán xê, cả hai mặt mày thâm tím. Anh Bường bảo : “Mày đánh ác lắm, đánh võ mặt. Như thế, võ công của mày chưa phải đã cao. Bậc cao thủ đánh nhau kiểu khác. Khi kẻ địch ra đòn, bậc cao thủ tìm cách hòa kết năng lượng của chính kẻ địch với mình. Tất nhiên, điều ấy phải được thực hiện bằng các động

tác kỹ thuật. Bậc cao thủ dẫn dắt kẻ địch theo những vòng tròn. Vòng tròn bao giờ cũng là mô hình tuyệt hảo nhất trong toàn bộ không gian sống. Thay cho việc dùng sức giải tỏa mâu thuẫn, bậc cao thủ buộc kẻ địch hiểu rằng chỉ có nhẹ nhàng, mềm mòng, lịch thiệp, tình thương, hòa hợp, yên ổn... mới khép kín được quan hệ giữa những con người và quan hệ giữa từng con người với toàn thế giới. Về kỹ thuật có thể tàn bạo nhưng về chiến lược phải dung hòa, đúng hơn là phải ổn định, cân bằng. Đây là toàn bộ lý luận của bậc cao thủ”.

Tôi cười thầm trong bóng tối. Cái tay Bường này, tôi biết, khi hấn lý giải về sự sống nói chung, bao giờ hấn cũng minh triết, bao giờ hấn cũng cố gắng để giữ cốt cách thanh cao về mặt nhân cách. Thế nhưng đời thực của hấn thì như cút chó. Không sao ngồi được.

Sáng hôm sau, chúng tôi chuyển chỗ vào nơi xè mới. Ông Sông người Thái là một ông già sáu mươi hai tuổi, có khuôn mặt rất thật thà. Ông Sông bảo : “Gian khổ đấy, chịu được không ?” Anh Bường bảo : “Đằng nào chẳng đến địa ngục”.

Cây dâu vàng mọc cheo leo ở lưng chừng núi, ngã về phía vực. Điều cốt yếu làm sao phải hạ được để nó khô rơi vào giữa khe núi. Chúng tôi mất nửa ngày bàn bạc, cuối cùng tìm ra cách tốt nhất, một mặt phải cưa bớt cành, làm dây nịt, một mặt phải đào cả đất, dọn một mặt bằng để hạ cây gỗ xuống an toàn.

Mất đến chục ngày chúng tôi mới hạ được cây gỗ xuống. Ông Sông thích lắm, mời chúng tôi về bản

thết dãi. Anh Bường bảo : “Tôi ở lại trông đồ đạc. Mọi người cứ đi đi”. Biên, Biên, tôi và cu Dĩnh theo ông Sông về bản Vực. Bản Thái này ở ngay đường cái, có chừng năm chục nóc nhà sàn. Những người trong bản ai cũng hiền lành và đều tỏ ý thân thiện với chúng tôi. Chúng tôi ở nhà ông Sông uống rượu đến chiều mới về. Về tới lán xê, chúng tôi hoảng hốt thấy chần màn quần áo lung tung khắp nơi, không thấy anh Bường đâu cả. Chúng tôi bỏ đi tìm. Qua bờ vực, cu Dĩnh tinh mắt phát hiện thấy những bụi cây dạt ra như thể có người lăn xuống. Tôi, Biên, Biên mỗi người cầm một con dao bèn lăn mò xuống.

Vực sâu khoảng hơn trăm mét, dưới lòng vực là một con suối cạn khô. Những âm thanh ở dưới lòng suối vọng lên như thể có người đánh nhau, chúng tôi ai cũng đoán chắc anh Bường dưới đó.

Quả nhiên, ở một đoạn suối hẹp, chúng tôi trông thấy anh Bường đang quần nhau dữ dội với một con gấu to tướng. Con gấu đứng dựng bằng hai chân sau, tìm cách tấn công anh Bường, miệng hộc những tiếng khùng khiếp. Anh Bường tay cầm một đoạn tre ngắn, cố gắng tránh đòn. Lưng tựa vào vách đá, anh Bường cố đẩy con gấu ra xa, không để cho nó ép vào thế hiểm nghèo. Đoạn tre tì vào ngực con gấu cong lại, bởi sức con gấu khỏe quá. Anh Bường có vẻ núng thế, một bên bả vai nhòa máu, mồ hôi trên mặt đầm đìa.

Biên, Biên và tôi cùng hò hét xông vào. Biên nhanh tay chém được một nhát vào vai con gấu. Con gấu quay lại, chồm người về phía chúng tôi.

Bốn chúng tôi đứng thành vòng tròn ở dưới lòng suối. Con gấu đứng giữa, điên cuồng tìm đường thoát thân. Biên, Biên và tôi, trên tay mỗi người chỉ có một con dao găm ngắn lưỡi. Còn anh Bường vũ khí chỉ là một đoạn gậy tre. Con gấu ngựa rất khỏe, nặng chừng hai tạ, vì bị thương nên hung hãn lắm. Những cú vạ của nó thật khủng khiếp, cũng may cả bốn chúng tôi không ai dính đòn.

Biên rất khôn, Biên thường chém đứt trước mặt con gấu để tạo thế cho ba chúng tôi đâm từ bên sườn và sau lưng gấu. Một lần, lợi dụng khi gấu phục xuống, tôi đâm một nhát dao vào trúng gáy nó. Nhát dao đâm mạnh đến lút dao. Con gấu bật ngựa ra sau, Biên xô theo đà, cắm thẳng lưỡi dao vào giữa tim nó. Con gấu hộc lên một tiếng khủng khiếp rồi ngã lăn ra, hai bên khố mép sùi máu. Biên đâm tiếp vài nhát nữa vào hai mạng sườn của nó. Sau mấy lần giãy, con gấu chết hẳn.

Cả bốn chúng tôi mệt lả, bần rùn hết cả chân tay. Anh Bường mặt mũi tái mét, há miệng cười như mếu. Sau này, tôi đã chứng kiến rất nhiều nụ cười chiến thắng ở nhiều trường hợp khác nhau, tất cả những nụ cười ấy cũng đều như mếu, bao giờ điều ấy cũng gây cho tôi một nỗi sợ hãi và cảm động khôn lường...

Anh Bường dùng dao rạch bụng con gấu lấy mật. Chiếc mật lông thông những nước, to bằng bốn đốt ngón tay. Anh Bường thích lắm, lấy một sợi dây buộc mật gấu đeo ngay vào cổ.

Ngày hôm ấy, chúng tôi dọn dẹp đồ đạc rồi khênh con gấu quay về nông trường đến nhà chị Thục.

Chúng tôi gõ cửa nhà chị Thục lúc hai giờ sáng. Hàng xóm kéo đến, đông như hội. Anh Chính bảo : “Chịu các bố thợ xê thật. Hạ được con gấu đáng kể quá”. Anh Bằng bảo : “Bây giờ lột da gấu rồi làm bữa chén, mời tất cả xung quanh đến dự, được không chị Thục ?” Chị Thục bảo : “Còn gì bằng. Ở xóm này có chục nóc nhà, đến dự tất cả thì vinh cho nhà này quá”.

Mọi người xúm lại làm thịt gấu. Thịt gấu rất nạc và bùi. Chị Thục nấu một nồi cháo, tống vào tất cả xương xẩu với bốn cái chân. Anh Chính bảo : “Ăn một bát cháo này giá trị bằng cả một lạng cao hổ cốt đấy nhé !”

Ông Thuyết cũng đến dự, mang theo một can mười lít rượu trắng. Ông Thuyết bảo : “Chiều nay xuống đội Tân Lập, không hiểu sao tôi lại rước can rượu này về. Đúng là có số trời thật, ngày thường nếu ai mời rượu, tôi còn mắng cho ấy chứ”. Anh Bằng bảo : “Em lạy bác, bác đừng mắng những người hối lộ. Họ lòng thành nhưng lại ngu ngốc, nếu là bậc cao nhân phải tự xót xa mà thương lấy họ”.

Mọi người uống rượu rất vui. Anh Bằng càng uống rượu càng hăng. Anh Bằng bảo : “Tôi đang ngồi trong lán thì con gấu đến. Nó cứ xông xộc đi vào, tôi hoảng quá, tôi vớ được cây gậy cứ vụt lia lịa”. Chị Thục bảo : “Thế bác không sợ à?” Anh Bằng bảo : “Sợ chứ, nhưng rồi lại nghĩ : mẹ khi, đời chán

lắm, sống cũng vậy mà chết cũng vậy, cứ quyết tâm biết đâu chẳng giết được con thú ác. Đây cũng là kỳ tích trong đời, chẳng phải ai cũng làm được". Mọi người cười. Em trai ông Thuyết tên là Kháng ở Hà Nội lên chơi cũng ngồi uống rượu, hỏi đùa anh Bường: "Thế bác làm việc thiện, việc nghĩa hoàn toàn chỉ do chán đời, có phải không?" Anh Bường vặn lại: "Thưa bác, bác hỏi em thế là hỏi thật hay hỏi xỏ?" Ông Kháng cười: "Tôi hỏi thật". Anh Bường nghiêm nét mặt lại: "Em hỏi khi không phải, thế bác làm nghề nghiệp gì?" Ông Kháng bảo: "Tôi giảng dạy mi học ở dưới Hà Nội". Anh Bường bảo: "Đây cũng là nghề nghiệp hay sao? Theo tôi, khoa học về cái Đẹp là thứ hết sức vô hình, không có thực. Về thực chất, chuyên môn của bác là thứ bịp bợm. Hồi trước, tôi có đọc quyển sách của một tay Trecnôbun nào đó⁽¹⁾, hắn nói: "*Cái Đẹp là cuộc sống*", điều ấy ẩn chứa một nụ cười lớn lao trong đó. Bác giảng dạy mi học, thế bác có nhận ra nụ cười ấy không?" Ông Kháng bảo: "Xin lỗi, tôi không được trang bị kiến thức giống như của bác". Anh Bường bảo: "Bác Kháng ạ, mời bác về bú tí mẹ". Chị Thục bảo: "Thôi thôi, ông Bường ơi, tôi xin ông lấy chữ "*dĩ hòa vi quý*" làm trọng". Anh Bường cười: "Em xin nghe lời bà chị".

Ông Sông đến. Mọi người mời vào uống rượu. Ông Sông cười: "Thế các chú có vào xè tiếp nữa không, hay hạ được gấu thì thôi?" Anh Bường bảo: "Chúng

(*) Anh Bường nhầm, thực ra đây là N.G. Tsecnutsepki.

em giúp bác hạ cây gỗ xuống, thế là xong. Còn kéo cửa lều xẻ, bác là dân lao động, chúng em biết bác cũng tự làm được". Ông Sông bảo : "Phải".

Chị Thục bảo : "Tôi biết có một nơi xẻ gỗ dựng miếu thờ thần, cứ cơm no rượu say đi đã rồi tôi sẽ bảo". Anh Bằng bảo : "Chúng em lòng thành, tâm thành, được xẻ gỗ cho đấng thần linh, đây là may phúc, lại thêm dày nghĩa tình, lấy gì chuộc được ?"

Chị Thục bảo : "Nghĩa tình lại chuộc nghĩa tình. Vô sự với tạo hóa, trung thực đến đáy, dù có sống giữa bùn, chẳng sợ không xứng là người". Anh Bằng bảo : "Ngọc ơi, mày chép lấy câu này. Nó tù mù về hình thức, nhưng hình như chứa ẩn nội dung gì đấy".

Cơm rượu xong chúng tôi lăn ra ngủ. Giấc ngủ đến ngay với tôi. Trong giấc mơ, tôi thấy năm anh em thợ xẻ chúng tôi đi trên một cái cầu vòng bảy sắc. Những thiên sứ chạy ra đón chúng tôi, áo xanh áo đỏ tung bay phấp phới. Một thiên sứ có khuôn mặt trông rất giống Quy. Những người thân thiết của tôi đứng hai bên đường. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy nàng, cô gái tôi đã từng yêu trước kia. Nàng chạy về phía tôi, hai tay giang ra chào đón. Gục đầu vào ngực tôi, nàng khóc : "Anh Ngọc ơi, sau bao đau đớn ê chề em đã hiểu rằng : *chỉ có một anh thôi, còn lại là chúng nó*". Tôi mỉm cười, tôi gỡ bàn tay bé nhỏ của nàng ra khỏi tay tôi và bảo : "Em lại cực đoan rồi, hoàn toàn không phải thế. Anh chỉ là hạt cát bé nhỏ và bất lực thôi... Cũng có thể anh chẳng mang lại điều gì hay hóm cho em đâu. Em hãy đi đi, đi theo con đường số phận đã định cho mình". Tôi

đẩy nàng ra, tôi hốt hoảng thực sự vì sự lạnh cảm
dững dưng của trái tim tôi.

Chúng tôi cứ đi trên cái cầu vòng bảy sắc. Bạt
ngàn là hoa ban trắng bên đường, màu trắng đến là
khắc khoải, nao lòng. Này hoa ban, một nghìn năm
sau thì mày có trắng thế không ?

Chúng tôi cứ đi, đi mãi... Tôi biết chắc chắn ở
trước mặt tôi đây là cổng Trời, là cổng Thiên
đường...

*

* *

Sau lần ấy, số phận đẩy tôi sang bước ngoặt khác,
tôi không đi xê gõ nữa, chuyển sang làm việc khác.

NHỮNG BÀI HỌC NÔNG THÔN

*"Mẹ tôi là nông dân,
còn tôi sinh ở nông thôn..."*
(NGƯỜI KỂ CHUYỆN)

Năm 17 tuổi, sau khi học xong trung học, tôi về nghỉ hè ở nhà một người bạn học cùng lớp tên là Lâm ở xóm Nhài, thôn Thạch Đào, tỉnh N.

Xóm Nhài nằm bên sông Canh, con sông nhỏ, mùa nước cạn, người lội qua sông được, chỗ sâu nhất chỉ ngập đến ngực thôi. Nhà Lâm ở cuối xóm, sâu trong ngõ nhỏ có hàng rào trồng cây khế tần. Nhà lợp rạ, tường đất, ba gian hai chái. Đồ đạc trong nhà chẳng có gì: giữa nhà kê một hòm gian dựng thóc, hai bên bốn cái giường tre, quần áo vắt trên sào buộc dọc tường. Trang trí duy nhất trong nhà là bức tranh lụa cổ vẽ hình ba ông Phúc, Lộc Thọ với dăm

dứa trẻ dằng dào. Tranh lồng trong khung kính chẳng dây mạng nhện. Lâu ngày mặt kính mờ đi, trên mặt kính đầy vết cắt ruồi.

Nhà Lâm chẳng có nhiều người. Ba Lâm đã già. Bố mẹ Lâm làm ruộng. Anh trai Lâm đi bộ đội, có vợ là chị Hiền, chị Hiền làm dâu nhà Lâm mới được nửa năm. Lâm có hai đứa em : cái Khanh mười ba tuổi, còn thằng Tiến bốn tuổi.

Nhà tôi ở thành phố. Tôi ít có dịp về ở nông thôn nên lần này về nhà Lâm tôi thích lắm. Cha tôi dạy học, mẹ tôi (xuất thân từ một gia đình quan lại phong kiến cũ) ở nhà nội trợ, “trợ giáo” cho cha tôi. Cha mẹ tôi muốn tôi được học lên nữa. “Có học thì mới đỡ khổ con ạ”. Mẹ tôi bảo thế.

Đây là lần đầu tôi đi xa nhà. Mẹ tôi dặn Lâm : “Em nó còn ít tuổi, có gì cháu giúp nó nhé”. Tôi nhìn Lâm cười. Lâm còn ít tuổi hơn tôi, Lâm dẽ sau tôi bốn tháng, nhưng nhìn bề ngoài Lâm to cao hơn tôi.

Gia đình Lâm đón tôi chân tình. Chị Hiền dọn hai mâm cơm. Mâm bưng lên hề dành cho hai bố con Lâm và tôi. Mâm bày ở sân dành cho bà Lâm, mẹ Lâm, chị Hiền, cái Khanh với thằng Tiến. Canh của nấu rau dút, cà pháo, tôm rang... Mâm của chúng tôi thêm vài củ lạc và hai quả ổi xanh cho bố Lâm uống rượu.

Chị Hiền mời : “Các cụ xơi tự nhiên”. Thằng Tiến đòi : “Cho em làm các cụ với !” Mẹ Lâm gạt đi : “Hồn nào! Chim bằng quả ớt thế thì làm các cụ ra sao ?” Cái Khanh bụm miệng cười. Tôi đỏ mặt. Bà

Lâm thờ dài: “Các cụ toàn *chim to...*” Mọi người cười lẫn, chỉ có bố Lâm không cười. Khuôn mặt ông sạm đen, vất vả, nhưng không buồn tí nào, bình thân, vô sự. Thằng Tiến khóc. Chị Hiền dỗ nó: “Nín đi ! Chị cho Tiến cái còng của này”. Thằng Tiến lắc đầu: “Ừ ... còng của bé tí”. Chị Hiền bảo : “Ngày mai chị đi chợ, chị mua cho Tiến bộ tam cúc nhé”. Mẹ Lâm bảo: “Cờ bạc là bác thằng bần. Đừng mua tam cúc cho nó. Lớn lên nó ham chơi thì chết ! Cứ mua cho nó cái roi!” Thằng Tiến lại khóc : “Mua tam cúc cơ”. Chị Hiền đưa mắt sang mẹ Lâm, giấu cái nhìn đồng lõa : “ Ừ mua tam cúc”. Bà Lâm bảo : “Ngày xưa có ông Hai Chép lái đồ ham đánh tam cúc ăn tiền, đầu tiên mất tiền, rồi mất ruộng, mất đến nhà, vợ nó cũng bỏ đi nốt. Thế là đến đêm ra thuyền ngồi khóc. Giận đời, lại muốn chuộc tội, ông Hai Chép lấy dao cắt phăng hai hòn dái của mình vứt xuống sông. Vợ nó cũng chẳng quay lại”. Mẹ Lâm bảo : “Đàn bà thế là bạc”. Bà Lâm bảo : “Bạc gì ? Có hai hòn dái là của quý thì mất rồi còn đâu ?” Chị Hiền cười: “Gớm, chuyện của bà cứ rợn rợn là”.

Bữa cơm qua nhanh. Cái Khanh vét nồi quén quẹt. Chị Hiền hỏi tôi : “Hiếu ăn có no không ?” Tôi gật đầu: “Em ăn được bốn bát. Ở Hà Nội em chỉ ăn ba bát”. Mẹ Lâm bảo : “Trai tráng ăn bốn bát thì hèn. Ông nhà tôi phải chín bát lên chặt. Tôi cũng sáu bát mới đủ no”. Chị Hiền bảo : “ Con chịu u. Con chỉ ba bát là hết nước ”. Bà Lâm bảo : “Ăn đi con ạ. Đàn ông nó chẳng thương mình đâu. Rượu thì nó ngồi mâm trên. Ngủ thì nó đè lên mình”. Bố Lâm

gắt: “Bà lão hay nhì !” Bà Lâm lăm lăm : “ Hay con mẹ mày ! Tao tám mươi tuổi đi nói sai à?”

Chiều. Bố Lâm bảo tôi : “Cậu với thằng Lâm có thích xem điều không ?” Mẹ Lâm bảo : “Tôi lạy ông. Xay cho tôi mấy thúng thóc”. Chị Hiền bảo: “Kệ bố. Để con xay cho. Chẳng mấy khi nhà có khách”. Bố Lâm lấy ở gác bếp xuống cái điều to bằng cái thuyền thúng bởi giấy “dó”, dây điều là cuộn song to bằng ngón tay trỏ của tôi. Lâm lấy cát đánh bóng bộ sáo điều bằng đồng cho nó sáng tinh lên. Bố Lâm ngâm cuộn dây song xuống ao. Chờ cho tắt nắng, chúng tôi ra đồng. Cánh đồng đã gặt hết, còn trơ gốc rạ. Phía chân trời, mây cuộn cuộn rực hồng một màu lửa. Mặt ruộng nứt nẻ. Cả cánh đồng hực lên mùi hương đất nồng nàn. Trẻ con trong xóm chạy ùa theo. Mấy ông già đang phơi rạ trên bờ ao cũng bỏ việc đấy đứng nhìn. Có ai bảo : “ Lão Ba Đình lại phơn”. Người khác lại bảo: “Hôm nay được gió, điều kêu phải biết”.

Bố Lâm cời trần, mặc quần đùi, bấp thịt cuộn cuộn. Ông khoác cuộn dây song to tướng lên vai. Tôi với Lâm lễ mễ khênh điều. Bố Lâm bảo : “Lên gò mồi Đầm Tiên mà thả ”. Lâm bảo tôi : “Mày đứng mà xem”. Lâm đứng trên gò mồi cao, lựa hướng gió, tay đẩy điều lên cao, trông như người múa.

Tôi chạy theo bố Lâm, ông ngã người ra đằng sau, giật mạnh dây điều. Chiếc điều chao lượn xuống. Bố Lâm chạy vọt sang phải, nhảy qua các bờ ruộng. Chiếc điều rạch chéo một đường trên không. Bố Lâm lại chạy sang trái. Chiếc điều lại vạch một đường

chéo nữa. Rập rình giây phút, chiếc điều bông bành bốc lên thẳng đứng. Bố Lâm thả cuộn dây song. Mồ hôi từng giọt đọng lại trên tấm lưng trần. Ông thở hồng hộc. Chạy. Ngã. Lại chạy. Lại ngã.

Tôi chạy theo bố Lâm mệt muốn đứt hơi. Ông băng qua các thửa ruộng đang gặt, lội qua nương, lặn lữ, hùg hục, vất vả, chịu đựng, tựa như một người biết rõ công việc đang làm là gian khó lắm, phải chuyên tâm lắm. Cuộn dây song thả dần ra, chiếc điều lên được độ cao tuyệt đích, ở đấy không còn những thứ gió quân khốn nạn, hiểm nguy và dây bắt trắc nữa; ở đấy là thứ gió khác tử tế, cao thượng, độ lượng, bao dung mà bình ổn. Nó nghiêng một cái như để khinh bỉ mặt đất, hay để chào mặt đất, rồi đứng im thối sáo một mình.

Này là tiếng sáo, tiếng sáo

Có ai biết thế nào là hát ca không ?

Chỉ một sợi dây mảnh ràng buộc với đất

Đứt lúc nào chẳng hay

Mà dám lượn chao tự do

Bởi chỉ có điều thôi, điều ơi

Cảm được sự nhẹ tênh của cuộc đời

Mà không làm hại ai

Giữa chông chênh trong xanh

Làm cái tiêu nhỏ nhoi

Để chúng nhìn trời

Những đốn đau, thậm chí cả vinh quang nữa

Chỉ làm chú mày nhay cảm hơn

Cứ hát ca đi

Cho thỏa lòng

Bởi số phận đã định rồi :

Điều nào mà chẳng đứt dây một lần ?

Chiếc điều đã có khoảng giao động ổn định. Sợi dây song chùng như cánh cung. Bố Lâm lên bờ đi xuôi đường dẫn điều về làng. Tay cầm sợi dây, ông lầm lũi đi, giống như người vừa đi chăn trâu về, thậm chí cũng chẳng ngoái lại nhìn đằng sau nữa. Cả bầu trời ngập trong tiếng sáo. Tôi ngấm thân hình ướt đầm bết bùn đất của ông khâm phục, tôi ước tính khoảng cách ông vừa vượt qua để đến chín mươi cây số.

Đến đầu làng, bố Lâm buộc ghì đầu sợi dây song vào cái cọc tre đóng sẵn, bấy giờ ông mới ngược mắt nhìn trời, ngấm nghĩa chiếc điều đứng im trên cao, về hài lòng. Ít phút sau, ông bỏ mặc đấy, rẽ xuống sông. Ông cởi trần truồng, buộc túm chiếc quần lên cổ, một tay ôm lấy hạ bộ rồi lội xuống nước, lặn thẳng một hơi đến giữa sông mới nhô đầu lên. Ngừng giây lát, tôi chắc chắn khi đó ông có nhìn điều, ông kêu một tiếng gì đó, rồi lần này, lặn thẳng một hơi mất hút. Mặt sông nhòa đi, bóng tối bắt đầu phủ trùm cảnh vật.

Tôi đi một mình trên con đường lạ vào thôn. Bóng tối chập choạng. Không gian tràn ngập một thứ tình cảm dịu dàng mà bí ẩn. Cây lòa xòa bên đường. Tôi không xác định được thời gian sống hiện tại của mình. Trong tôi không hề có hình ảnh nào của thành phố tôi hằng sống, thậm chí tôi quên mất cả khuôn mặt thân yêu của bố mẹ tôi. Cả đến chuyến

tàu chờ tôi và Lâm từ thành phố về buổi sáng nay nữa, tôi cũng quên biến. Thế mà đây là lần đầu tôi đi xa nhà...Quên cả chiếc diều...

Thôi quên đi, quên đi

Đêm xuống - cái cú xóa vĩ đại của thời gian

Xóa trước hết cái ngẫu nhiên sinh ra tôi

Xóa mối ràng buộc của tôi với đồ vật

Xóa tất cả những vô tích sự

và túi hồ của một ngày trơ trẽn

Hãy xóa ... hãy xóa đi

Hãy buộc lại những sợi dây trong tim

Bởi thế nào cũng phải phiêu du trong đêm

Trong giấc ngủ, hồn phải lang thang một mình

Không hành lí

Không đến thân xác nữa

Những luân hồi nào chờ đợi?

Và những khoảng không gian nào chứa đựng?

Trong nhà Lâm, mẹ Lâm đang sàng gạo ngoài sân. Bà Lâm nằm vông ru thằng Tiến. Cái Khanh ngủ trên chõng tre. Bố Lâm ngồi chề lạt. Mẹ Lâm bảo : "Thằng Lâm chờ cậu đi đánh vó tôm mải. Nó đi rồi". Chị Hiền đang giã gạo dưới nhà ngang. Chị bảo tôi : "Hiếu, không bận thì xuống đỡ chị".

Tôi vào trong nhà ngang. Bóng tối mờ mờ. Trong nhà chỉ thấp mỗi ngọn đèn dầu bé tí. Cối gạo làm bằng cây gỗ nặng dài hai mét rưỡi, đầu cối có vô bịt sắt, ở giữa có cái chốt để người đứng giã dùng sức mạnh chân mình đè lên. Chị Hiền hỏi : "Hiếu giã

gạo bao giờ chưa ?” Tôi bảo : “Chưa”. Chị Hiền bảo: “Đứng lên đây. Tay bím vào sợi dây thùng.” Tôi bảo: “Giã gạo cũng dễ nhỉ ?” Chị Hiền cười : “Hiếu bao nhiêu tuổi rồi ?” Tôi bảo : “Em mười bảy, bằng tuổi Lâm”. Chị Hiền thở dài : “Tôi hơn Hiếu ba tuổi. Thế là già rồi đấy. Đàn bà chỉ có một thì. Tôi sợ lắm... Hiếu đổi chỗ cho tôi. Giã gạo, ai đàn ông lại đứng trước đàn bà bao giờ ?” Chị Hiền cười. Tôi thót mình bởi mùi mồ hôi rất gần và cảm giác mềm mại của đôi vú chị Hiền áp vào lưng tôi.

Chị Hiền thủ thi : “Ở nhà quê buồn lắm. Tôi mới được ra Hà Nội mỗi một lần. Hồi ấy chưa lấy chồng, vui vui là, nhưng cứ sợ. Người Hà Nội ai trông cũng ác. Hôm ấy ở bến xe, có ông đeo kính, để râu con kiến, tuổi bằng bố tôi bảo : “Cô em ơi, cô em đi với anh đi”. Tôi sợ quá, tôi bảo : “Ông này hay nhỉ ?” Ông ấy cười : “Xin lỗi nhé, tôi tưởng em là bò lạc”. Tôi chẳng hiểu bò lạc là gì. Sau đó anh Tân (tức là chồng tôi đấy) đi lại, ông này chuồn mất. Tôi kể với anh Tân. Anh Tân sầm mặt lại, bảo : “Bọn thành phố toàn quân mất dạy”. Tôi không biết thế nào, những người thành phố ai nói cũng hay, hơi tí thì xin lỗi”.

Chị Hiền lại thủ thi : “Ở nhà quê sợ nhất là buồn chán. Công việc thì chẳng sợ. Nhiều khi buồn chán quá, người cứ bã ra. Hồi ấy anh Tân đi bộ đội, tôi đã định tự tử vì buồn chán quá. Tôi nằm một mình ở ruộng ngô, giữa tổ kiến vàng. Tôi tưởng kiến vàng đốt thì nhất định chết. Thế mà không chết. Nó thương mình hay sao chứ? Chắc nó thấy tôi trê quá

mà chết thì phí”. Chị Hiền cười. Lòng tôi tê tái cảm giác đau xót. Tôi nhớ đến bố tôi, bố tôi để râu con kiến, cũng hay đeo kính. Còn mẹ tôi, nếu mẹ tôi nằm ở tổ kiến thì nhất định chết, mẹ tôi chúa hay cựa quậy. Giống kiến vàng không thích người ta cựa quậy...

Chị Hiền bảo : “Ở nhà quê cũng có khi vui. Khi có chèo hay tuồng thì vui ghê lắm. Tôi nhớ có lần diễn *Tân Hương Liên xử án* tôi rang một túi châu châu mang đi. Châu châu rang ngon lắm. Tôi này, cái Lược này, cái Thu này, ba đứa vừa đứng xem vừa ăn. Cái lão *Trần Sĩ Mỹ* bạc tình, làm quan rồi chẳng coi vợ ra gì. May mà đời còn có *Bao Công*. Nếu không có *Bao Công* thì đời người ta cứ còn ngang trái mãi à ?” Chị Hiền ngừng một lát rồi bỗng bật cười: “Có mấy tay thanh niên ở bên Duệ Đông đứng sau chúng tôi. Một tay dí *chim* vào đít cái Lược. Cái Lược bảo: “Làm gì thế ?” Tay này cũng dơ, nói thân nhiên: “Làm chủ nhiệm hợp tác”. Cái Lược mắng: “Thôi đi chứ”. Tay này lại bảo : “Nhân dân tín nhiệm thì tôi còn làm”. Xung quanh cười ồ. Cái Lược chạy ra ngoài, đằng sau quần ướt đẫm. Á sợ quá, chỉ sợ chưa thì chết, thế là về nhà rút ngay cái quần xuống ao. *Tân Hương Liên* với *Trần Sĩ Mỹ*”.

Chị Hiền bảo: “Hiếu đừng thở thế. Hít thật sâu vào... rồi thở từ từ. Thở giống như ông thiếu tá tập *Cốc Đại Phong* ở làng tôi ấy. Ông này tên Bá, về hưu rồi, béo lắm. Sáng nào cũng mặc quần đùi chạy vòng quanh làng, hô to : “1, 2, 3, 4... Khỏe !” Có lần, tôi với cái Thu đi cấy. Mới bốn giờ sáng đã thấy ông Bá

chạy ở trên đường. Quần đứt giải rút, bố ấy ôm quần chạy. Cái Thu bảo : “Bố ơi, bố sáu mươi tuổi còn khỏe làm gì?” Ông Bá bảo : “Khỏe để bảo vệ gia đình. Các cô không biết vợ tôi mới bốn mươi tuổi thôi à ?” Ấy thế mà tốt. Tính hay giúp người... Nghe nói về hưu không phải vì già mà là vì ngọc. Nghe nói nhà nước bây giờ chỉ nhận biên chế những người trẻ tuổi với có học thôi”.

Chị Hiền lại bảo : “Sao đàn bà cứ phải lấy chồng? Như tôi đây, chồng đi xa, lấy chồng cũng như không. Hiếu bảo lấy chồng mà bỏ chồng thì có tốt không ?” Tôi bảo : “Không”. Chị Hiền bảo : “Phải rồi. *Nửa trời sông không giáp cũng gãy. Gái chê chồng không chúng nọ cũng tạt kia*”. Tôi hỏi : “Thế là thế nào hả chị ?” Chị Hiền bảo : “Thế là đàn bà không ra gì. Nhưng đàn ông cũng nhiều người không ra gì. Lấy chồng phải anh nghèo, bất tài mà lại cao thượng thì hải lắm. Nó làm tan nát đời người đàn bà như bỡn”. Tôi hỏi : “Sao chị nghĩ thế?” Chị Hiền bảo : “Không phải tôi đâu. Đây là thầy giáo Triệu. Thầy giáo Triệu dạy bố tức văn hóa ban đêm, thầy giáo bảo đàn bà không cần lòng cao thượng. Đàn bà cần cảm thông với vuốt ve, cần giúp đỡ bằng tiền mặt. Đây là tình yêu. Lòng cao thượng chỉ dành cho nhà chính trị. Chính trị mà không cao thượng thì hải lắm, chính trị là chỗ người ta nhìn vào để yên tâm sống”.

Tôi buồn ngủ rã rời. Tôi chẳng nhớ tôi đã đi ngủ khi nào. Khi tỉnh dậy tôi thấy bàng hoàng vì sự tĩnh lặng tuyệt vời của căn nhà vắng. Chẳng ai có nhà.

Tôi đi rửa mặt rồi đi ngó nghiêng khắp cả mọi nơi. Dưới nhà ngang, mấy thúng gạo trắng xếp chồng lên nhau bên cối giã gạo. Chiếc điều vút lẩn lóc, cánh rách bươm, chẳng thấy sáo cũng chẳng thấy cuộn dây song đầu cả. Trong bếp có đĩa khoai lang luộc với dấm quả cà chắc dành cho tôi. Tôi ăn khoai với cà rồi lên nhà ngồi. Bức tranh vẽ ba ông Phúc, Lộc, Thọ với dăm đứa trẻ đang đào là tranh thuốc nước, in hàng loạt, có ghi chú bằng chữ Trung Quốc. Tôi thích ông Lộc hơn cả, râu đen, má phính, thân hình cường tráng, mắt như biết nói. Nếu nói, ông Lộc nói rằng : “Thôi tôi biết tông ra rồi. Các vị phải bình tĩnh chứ, chúng ta cùng thỏa thuận, đừng có lừa tôi”.

Ngoài sân có mấy con gà mổ thóc. Tĩnh lặng. Không một tiếng động.

Hãy dừng lại đi, dừng tất cả

Đẹp mọi âm thanh cuộc sống xô bồ

Dừng một chút

Lắng nghe sự tĩnh lặng tuyệt đối

Sẽ thấy mình bé bỏng thế nào

Ta chỉ là một hạt thiện bé tí

Với một tí thiện, làm sao sinh lợi được ?

Với một tí thiện, làm sao chống chọi được ?

Cái vốn mẹ để dành còi cọc

Nấp kín trong xô tối tăm

Cái xô tối tăm lương tri ấy

Ngày đêm khản tiếng khóc thầm ...

Khoảng độ mười giờ thì bà Lâm, cái Khanh với thằng Tiến về. Bà Lâm bảo : “Ba bà cháu đi chùa, sư cụ cho oản, cái Khanh mảy đưa cho cậu Hiếu một cái để cậu Hiếu ném cho biết mùi”. Tòì bảo : “Bà ăn đi chứ, cháu ăn khoai ròi”. Bà Lâm bảo : “Tòì chẳng ăn. Ăn mãi ròi. Tám mươi tuổi mà cứ tham ăn thì khó chết lắm. Bốn năm nay tòi không dám ăn cái gì bổ béo vào người mà không chết được”. Bà cụ thở dài : “*Già quá hóa giặc* cậu ạ. Sao mà tòi kinh tuổi già đến thế. Sáng nào tòi cũng đi chùa, lạy Phật tòi Như Lai cho chết mà Ngài cứ lắc đầu, Ngài chưa nhận. Chung quy vì tòi mãi lam mãi làm, đáng lẽ ngày xưa tòi phải chơi vung tàn tán thì đâu đến nỗi. Ở làng, những đứa con gái cùng lứa tuổi với tòi, đứa nào hồi trẻ *thập thành* thì Ngài cho lên tiên sớm, chẳng phải đợi đến tuổi *thất thập*, thế là sống cũng sướng mà chết cũng sướng. Còn tòi, cả đời chỉ biết mỗi một con b., mang tiếng thủy chung đức hạnh, chẳng biết bấu cho ai, chỉ biết về già sống lâu khổ con khổ cháu”. Tòì cười đau đớn : “Bà ơi, bà đừng nói thế”. Bà Lâm lắc đầu : “Cậu còn trẻ lắm, cậu cứ sống đến tám mươi tuổi đi đã xem nào. Đức Phật tòi cho mỗi người một ít của cải, ai cũng như nhau, người tám lạng, kẻ nửa cân. Sức khỏe, đức hạnh cũng là của cải. Có của thì phải biết tiêu. Chứa nhiều ròi nó hóa tinh ra chứ. Ở bên Duệ Đông, có ông nhà giàu chứa vàng trong nhà những mấy chục cân, thế là vợ hóa điên, con hóa dại, cháu chết chẳng ai sống được đến ba mươi tuổi”.

Hai bố con Lâm đi cày về. Bố Lâm hỏi : “Trưa rồi mấy bà cháu chưa nấu cơm à ?” Cái Khanh trong bếp bảo : “Con đang nấu”. Bố Lâm lên nhà, ông rót nước ra bát mời tôi. Ông bảo : “Không đi đâu à ? Cứ nghe bà lão nhà tôi chuyện trò rồi cậu phát điên có ngày”. Bà Lâm bảo : “Phải. Tôi ngu ngốc”. Bố Lâm bảo : “Không ngu nhưng ác”. Bà Lâm bảo : “Ác tâm mới sợ chứ ác khẩu có gì mà sợ”. Bố Lâm bảo : “Trẻ nhỏ như giếng nước trong, bà cứ toàn thả những ba ba với thường luồng vào, kinh cả người”. Bà Lâm nói dối : “Thôi con ạ, mẹ mười đốt thì tám đốt là quý, đốt rươi là ma, có nửa đốt là người. Nghe được tí nào thì nghe, không cứ bỏ ngoài tai”.

Ăn cơm trưa xong có thầy giáo Triệu đến chơi. Anh còn trẻ, chỉ khoảng trên ba mươi tuổi, người gầy gò, điệu bộ như kẻ chán đời. Tôi thoáng thấy chị Hiền có người lại trước cái nhìn bình thần của anh. Anh Triệu hỏi tôi : “Về nhà quê chú có thích không?” Tôi bảo : “Thích”. Anh Triệu cười : “Tôi hỏi một câu ngu quá, chú là khách, nếu nói là không thích thì bác Ba Đình mời chú cuốn xéo”. Bố Lâm bảo : “Tôi không dám”. Anh Triệu bảo : “Bác Ba Đình ạ, ông khách của bác then thò như con gái ấy. Tôi thấy tướng thông minh nhưng nhiều bất hạnh. Nghe tôi nói nhé: lớn lên chú đừng sa vào con đường văn chương chữ nghĩa. Thế nào chú cũng ăn đòn. Người ta sẽ nguyên rủa đấy. Chú không chống nổi sự ngu dốt của bọn có học đâu. Tôi đây này, tôi hiểu sâu sắc sự ngu dốt của bọn có học tai hại thế nào, vừa phân động, nó vừa nguy hiểm, lại vừa mất dạy. Sự

ngu dốt của bọn có học tởm gấp vạn lần so với ở người bình dân". Tôi hỏi : "Vì sao ?" Anh Triệu bảo : "Vì chúng giả hình. Chúng nhân danh lương tâm, đạo đức, mỹ học, trật tự xã hội, thậm chí nhân danh cả dân tộc nữa. Chính trị không cao siêu sẽ nhằm lẫn". Tôi hỏi : "Nhân dân không cần tri thức sao?" Anh Triệu bảo : "Trẻ em rất cần. Còn khi trưởng thành, tôi nói là nhân dân ấy, cần một thứ còn hơn cả tri thức nữa : sự bình ổn để sống tự nhiên hài hòa. Tuổi già cũng cần tri thức nhưng ở dạng khác, đấy là tôn giáo. Khái niệm nhân dân của tôi không có trẻ con, người già. Ở tuổi cường tráng, bản thân đời sống nhân dân là tri thức rồi".

Anh Triệu bảo chị Hiền : "Bế giảng rồi. Cô được lên lớp tám. Bài toán cô được tám điểm, bài văn được ba điểm, tôi cứ nâng bữa lên năm điểm". Chị Hiền đỏ mặt : "Em dốt văn lắm". Anh Triệu bảo : "Chẳng sao đâu. Dân mình giỏi võ là được. tôi thấy buồn vì văn học của ta ít giá trị thật. Nó thiếu tín ngưỡng và thẩm mỹ thực".

Anh Triệu ra về. Tôi nói : "Anh ấy hay nhỉ ?" Bố Lâm bảo : "Tốt lắm đấy. Trẻ con làng này học anh ấy cả, chúng tôi thì học ông ngoại anh ấy là cụ giáo Đạt".

Trời bỗng sầm lại. Lát sau thì mưa. Mưa to quá, nước tràn ngập sân. Cái Khanh reo : "Cá rô kia ! Cá rô !" Cái Khanh băng ra ngoài sân bắt cá. Tôi cũng đội mưa ra theo. Cái Khanh gọi : "Chị Hiền ! Lấy nơm cho em". Chị Hiền đứng trên hè, ngó trông trời rồi bảo bố Lâm : "Giờ giờ đấy. Bố ơi, mang chài ra sông đi". Cái Khanh reo to : "Ra sông ! Ra sông !"

Bố Lâm vác chài. Tôi cầm nơm. Chị Hiền cầm rổ. Cái Khanh cầm giỏ cua. Tất cả đi ra sông. Mưa như trút. Cá nổi lênh bành trên mặt nước. Chị Hiền bảo: “Bố xem kia, có nhiều cá không?” Bố Lâm lội xuống nước, ngập đến ngang lưng mới quăng chài. Rất nhiều tép. Có những con cá to bằng bàn tay. Chị Hiền, tôi với cái Khanh giữ chài. Cá đổ cả lên bãi cát. Bố Lâm liên tục quăng chài, cứ thế đến chục lần, lần nào cũng được cá, có cả những con cá nheo to bằng bắp nhân người, loại cá này trơn nhót vì không có vây.

Mưa vẫn to. Tôi bắt đầu thấy lạnh. Chị Hiền và cái Khanh rằng cũng đánh lập cập. Vừa mệt, vừa rét nhưng cả ba chị em đều thích.

Bố Lâm quăng chài hai lần liền nhưng không được cá. Ông bèn rũ chài rồi bảo chúng tôi: “Tao về trước, còn đi tháo nước ở ruộng mạ. Chị em chúng mày về sau”.

Chị Hiền đôn cá vào đây rổ rồi rồi bảo cái Khanh: “Xuống tắm đi”. Hai chị em đều bơi giỏi. Tôi lưỡng lự giây lát rồi cũng xuống theo. Nước rất ấm, tôi mới tập bơi nên không dám ra xa. Chị Hiền bảo: “Hiếu kém thế!”

Tắm độ mười phút thì lên bờ. Quần áo ướt dính chặt vào người chị Hiền với cái Khanh. Tôi cũng người vì thấy thân hình chị Hiền với cái Khanh đều tuyệt đẹp. Những đường cong cân đối gợi cảm lạ lùng. Máu rần rật dòn đầy ngực tôi. Chị Hiền gọi: “Hiếu lại giúp tôi”. Ánh mắt chị Hiền gặp mắt tôi. Thoáng nhanh, tôi thấy một nét nanh nọc hờn hờ trên khóe mắt ấy. Tôi đi lom khom, tôi định nâng rổ cá lên thì chị Hiền như vô ý xấp lại để đùi chạm vào người tôi. Tôi bùn rùn, hàm cứng lại. Một thoáng, tôi

thấy chị Hiền nhìn sâu vào đáy mắt tôi rồi đỏ bừng mặt. Tôi không thở được nữa, chân khuyu xuống bãi cát, người run bắn lên. Chị Hiền đặt tay lên đầu tôi, mặt tái đi lúng búng nói một câu gì không rõ nghĩa rồi bỗng chạy tề lên đuổi kịp cái Khanh đang cầm nơm đi trước. Tôi nghe tiếng hai chị em cười ròn rã.

Tôi thở dốc, nằm lăn lộn trên bãi cát ướt. Hai viên tinh hoàn và dương vật tôi nặng trĩu, rất đau. Rỏ cá đồ văng ra. Tôi nằm úp người giữa đám cá tôm mà phóng tinh, miệng ngoạm đầy cát. Tôi không biết tôi có nuốt cát vào bụng không. Một nỗi sợ hãi lẫn khoan khoái trào dâng lòng tôi. Tôi biết từ nay tôi đã trở thành người lớn.

Vĩnh biệt nhé, tuổi thơ

Tôi đã trưởng thành

Từ nay tôi phải gánh

trách nhiệm với tôi, với mọi người

Tôi bắt đầu một chuỗi sơ suất liên tiếp nhau

Ồi tuổi thơ

Khi trong tôi còn là một khối nguyên dương

Tiền tài, danh vọng, luật pháp đều bay qua tôi

Trùm lên tôi là đôi cánh mỏng tang của mẹ

Ồi tuổi thơ

Đâu rồi nụ cười vô tư

Những truyện cổ tích lạ kỳ

Con đường nhỏ đến trường

Và nỗi sợ hãi bị bỏ rơi...

Tôi đã trưởng thành

Trước mắt tôi là trùng điệp đam mê

Tâm hồn tôi đục ngầu

Tôi sẵn lòng danh tiếng
 Sẵn lòng tiền tài
 Hạnh phúc và nghĩa vụ hành hạ tôi
 Cái chết mỉm cười chờ tôi cuối đường
 Ở đây có lối rẽ xuống hỏa ngục
 Ôi tuổi thơ
 Tuổi thơ trắng trong
 Tuổi thơ nghèo, cô đơn, u buồn
 Tuổi thơ thảm hại
 Ta biết cười hay khóc với mày?
 Thôi vĩnh biệt!

Tôi về đến nhà. Mẹ Lâm bảo: “May kịp chợ chiều, để bác mang cá đi bán”. Mẹ Lâm để vài con cá to nhất ở nhà, dặn dò cái Khanh vài câu rồi bươn bả cấp rồ đi chợ. Cái Khanh mang dao thớt ra cầu ao làm cá. Lúc này không còn mưa nữa nhưng trời vẫn còn âm u. Tôi buồn ngủ rã rời. Tôi lên giường ngủ.

Tôi chợt mất được một lúc lâu thì choàng tỉnh dậy vì nghe ở ngoài sân có tiếng rúc rích cười. Cái Khanh với thằng Tiến ngồi ở bờ hè đang chơi chuyện thê. Cái Khanh rải que xuống đất, vừa hát vừa tung sỏi. Thằng Tiến quỳ xuống chân chị nó lấp bắp nhại theo. Tiếng cái Khanh lạnh lót:

“Chuyền chuyền một
 Một đôi
 Chuyền chuyền khoai
 Hai đôi
 Chuyền chuyền cà
 Ba đôi
 Chuyền chuyền từ

*Tư đôi
Chuyền chuyền tầm
Năm đôi
Sang bàn chống..."*

Bà Lâm ngồi ở trên giường, những giọt nước mắt lăn trên gò má rần reo. Tiếng cái Khanh vẫn lạnh lốt:

*"Vào làng
Xin thịt
Rà làng
Xin xôi
Đi bên sông
Về bên sông
Trồng cây cải
Bơi dò ngang
Một dò ngang
Hai ngang dò..."*

Tôi đi ra ngoài ngõ. Bầu trời bỗng sáng lòa một sắc mỡ gà đẹp lạ lùng. Tất cả trời, đất, cây cối, đồ vật hiện rõ mồn một dưới một sắc màu huyền ảo rực rỡ. Màu mỡ gà trùm lên tất cả, đến cả những bông hoa dâm bụt có màu đỏ tía cũng bạc cả đi, thành thứ màu khác, hồng như môi người. Tôi thót tim lại vì sợ hãi. Một thế giới khác, cụ thể khủng khiếp, chi tiết đến kinh dị hiện ra ở trước mặt tôi.

Ít phút sau, bầu trời sầm lại. Tất cả trở về như cảnh sắc cũ trước đây. Tôi rùng mình, đau đớn, nhận ra thế giới xung quanh tôi ngột ngột, tội nghiệp quá. Tôi phải đứng im một lúc rất lâu mới định thần được.

Trên trời cao, có mấy con cò bay qua, tiếng kêu khàn khàn nghe rất hãi hùng. Những giọt nước mưa

động trên lá cây bông rơi rào rào xuống người tôi. Tôi đi dọc theo cái ngõ nhỏ rưng đầy lá tre, loanh quanh một lúc trong làng vì lạc đường. Mấy đứa trẻ con chạy táo tác. Có nhà ai bị mất gà đang lớn tiếng chửi lảng giềng, tiếng chửi nghe rất tục tằn, ngoa ngoắt. Tôi vòng lên ra chỗ bờ đê. Phía xa xa, một cánh buồm nâu chậm rãi đi ngược dòng sông hoàn toàn vô sự.

Anh Triệu ngồi ở bờ đê đọc sách. Tôi lại gần anh, thấy chỗ anh ngồi có những khóm hoa màu tím, cánh hé mở ra trông như môi người. Tôi ngắt một bông đưa lên mũi ngửi, thấy mùi thơm ngát. Anh Triệu cười: “Chú có biết hoa này không?” Tôi lắc đầu. Anh Triệu bảo: “Hoa này lạ lắm, trông y như cái miệng cười, vớ vẩn có chú muỗi nào rơi vào là nó khép ngay cánh lại. Nó có cái lạ là cứ để yên thì chẳng làm sao, nhưng hễ đụng đến là thơm lựng lên. Người ta đặt tên là hoa cỏ đi. Y hệt đàn bà, để yên thì là hạnh kiểm phi thường, đụng vào tan nát như chơi, đầu tiên nát tiền, đến nát tâm hồn, rồi tan gia đình, tan cơ nghiệp”. Tôi cười: “Anh có vợ chưa?” Anh Triệu bảo: “Chưa. Vợ người thì đẹp, vợ mình lại tử tế. Khốn thế!”

Anh Triệu nằm ngả trên bãi cỏ xanh. Anh bảo: “Nằm xuống đây. Chú ở thành phố, thế chú có khinh người nhà quê không?” Tôi bảo: “Không”. Anh Triệu bảo: “Ừ, đừng khinh họ. Với nông thôn, tất cả bọn dân thành phố và bọn có học văn chúng ta đều mang tội trọng. Chúng ta phá tan phá nát họ ra bằng những lạc thú vật chất của mình, cả giáo dục lẫn khoa học già cỗi, hành hạ bằng luật lệ, lừa bịp bằng tình cảm, bóc lột tận xương tủy, chúng ta đè dẫm nông thôn bởi thượng tầng kiến trúc với toàn bộ giấy

tờ và những khái niệm của nền văn minh... Chú có hiểu không ? Tim tôi ứa máu. Bao giờ tôi cũng nói rằng : *"Mẹ tôi là nông dân, còn tôi sinh ở nông thôn..."* Anh Triệu im lặng. Một lát, anh bỗng ngồi dậy buồn bã bảo tôi : *"Chú chẳng bao giờ hiểu nổi những điều anh nói có nghĩa gì đâu "*. Tôi bảo: *"Anh không tin em phải không?"* Anh Triệu bảo: *"Không phải thế. Chỉ vì chú còn trẻ. Lỗi ở tự nhiên chứ không phải chú"*.

Tôi bị kiến đốt nên phải ngồi dậy. Dưới chân tôi, những con kiến đen xúm xít rất đông xung quanh xác một con chuồn chuồn màu đỏ. Tôi bảo : *"Kiến nhiều quá"*. Anh Triệu bảo: *"Đấy. Tất cả dân chúng cũng đông như thế. Họ sống như kiến cả thôi, xằng xở, loanh quanh, kiếm ăn chẳng được là bao. Chú hãy để con chuồn chuồn ra chỗ khác xem"*. Tôi làm theo lời anh Triệu. Anh Triệu bảo: *"Chú có thấy kiến bu ra chỗ đấy không?"* Tôi bảo : *"Có"*. Anh Triệu bảo : *"Dân chúng nhẹ dạ nông nổi cũng như thế đấy. Các nhà chính trị, các thiên tài là kẻ có khả năng xô dạt dân chúng về cả một phía. Dân chúng cầu lợi. Chỉ cần tí lợi là họ sẽ a dua nhau bu đến. Họ không biết rằng điều ấy chất chứa toàn bộ sự vô nghĩa trong đời sống của họ. Họ sinh ra, hoạt động, kiếm ăn, cứ dạt chỗ nọ rồi dạt chỗ kia mà chẳng tự định hướng cho mình gì cả. Chỉ đến khi nào dân chúng hiểu rằng không được cầu lợi, mà có cầu lợi thì cũng chẳng ai cho, người ta chỉ hứa hẹn suông để bịp bợm thôi, thăng hoặc có cho thì cho rất ít, lợi bất cập hại. Lợi phải do chính dân chúng tạo ra bằng*

sức lao động của mình. Họ cần hiểu rằng phải cầu một thứ cao hơn thế nữa, đấy là giá trị chân chính cho toàn bộ cuộc sống của mình, quyền được tự mình định đoạt cuộc sống, tóm lại là tự do”.

Anh Triệu thở dài, suy nghĩ một lát rồi chậm rãi nói: “Còn điều này nữa, đã nói thì nói cho xong. Thời loạn dứt khoát phải có một nền thống trị bá đạo. Còn thời bình, đường lối chính trị bá đạo sẽ đưa dân tộc đến thảm họa. Chỉ có một nền chính trị vương đạo, dân chủ, tín nghĩa và văn hóa đạo đức cao mới làm cho đất nước phồn vinh”.

Chúng tôi lặng im. Anh Triệu bảo : “ Hiếu này ! Chú đừng nghe tôi. Tôi nông cạn và sai lầm lắm. Mẹ tôi là nông dân, còn tôi sinh ở nông thôn”. Tôi nhìn anh thương xót, tự dưng nước mắt tôi ứa cả ra. Tôi úp mặt xuống bờ cỏ để anh khỏi thấy rằng tôi đang khóc.

Anh Triệu đứng lên đi xuống vệ đê. Bỗng lúc ấy có những tiếng kêu ầm ĩ trên đồng. Một con trâu bê bê bết bùn đất đang phi diên cuồng về phía chúng tôi. Ngay lúc ấy tôi nghe thấy có tiếng gọi : “Anh Hiếu về ăn cơm!” Trông ra tôi thấy thằng Tiến đang đứng ngơ ngác ở dưới chân đê gọi tôi. Con trâu đang lao thẳng đến chỗ thằng Tiến. Tôi hốt hoảng, chưa kịp định thần đã thấy anh Triệu nhảy đến chắn ngay trước mặt thằng Tiến. Chỉ nghe tiếng rú thất thanh không khiếp. Con trâu lao thẳng vào người anh Triệu với một sức mạnh kinh người. Tôi thấy anh Triệu như bị đôi sừng của nó nhắc bổng lên cao.

Anh Triệu chết ngay trước mặt tôi. Đầu anh ngật sang một bên, máu ộc ra đầy miệng, gan ruột lòng thông. Con trâu điên thân nhiên gặm cỏ ở bên. Thằng Tiến tái xanh tái tử bị anh Triệu gạt ngã xuống bờ ruộng đang lồm cồm bò dậy.

Nhiều người chạy đến, có cả vài người mang súng. Một anh dân quân xả súng bắn như điên vào đầu con vật.

Người trong xóm đổ ra rất đông. Bà Lâm dắt thằng Tiến vừa khóc vừa lay anh Triệu. Bố Lâm, mẹ Lâm cũng khóc, quỳ xuống bờ ruộng lay như té sao. Mấy ông già trong xóm bàn bạc, cuối cùng bảo với mọi người đưa xác anh Triệu ra gốc cây trôi cổ thụ đã sống hơn chín trăm năm, trông ra tán xòe như mâm xôi, vòng gốc phải bốn người ôm mới xuể.

Đêm xuống. Trên trời sao giăng chi chít. Tôi bỗng hoảng hốt y hệt buổi chiều khi ráng mỡ gà đột nhiên phản chiếu. Tôi nhận ra thế giới bao la vô cùng vô tận, bản thân tôi, sự sống và ngay cái chết đều là bé nhỏ và không có ý nghĩa gì.

Người ta đóng quan tài cho anh Triệu ngay bên gốc trôi. Lâm và mấy thanh niên trong xóm mang hương án lập bàn thờ. Trên bàn thờ có ảnh, bát hương, ngũ quả, cau trầu ... Cả làng đổ ra bên gốc cây trôi. Có ai lại mang chiếu hoa ra trải trên đất để cho các cụ bà ngồi tằm trầu. Dân quân đến gác, mang cả súng. Một bầu không khí vừa trang nghiêm, vừa thương xót, lại lo sợ nữa trùn lên tất cả.

Người ta nhập quan anh Triệu vào lúc nửa đêm, đèn đuốc sáng rực một vùng. Mọi người đều chít khăn tang. Mẹ Lâm cũng đưa cho tôi một chiếc khăn tang. Tôi đoán chiếc khăn xé ra từ chiếc màn cũ ở nhà, trên khăn có vết khâu dấu chỉ đen. Kèn trống tung bừng, các bà, các chị và các em nhô khóc rống. Tôi cũng đã khóc.

Nhập quan xong, Lâm và mấy thanh niên về nhà bắt lợn. Thối xôi, thịt lợn, nấu nướng ngay bên gốc trôi. Khi trời sáng bạch thì xong mọi việc.

Lễ tang anh Triệu tiến hành lúc tám giờ sáng. Lúc này mặt trời lên cao rực rỡ, ánh nắng chan hòa khắp cả cánh đồng. Các cụ ông, cụ bà và người trong xóm đứng xúm xít quanh quan tài. Học sinh xếp hàng ở trước mặt họ. Ông Miêu hiệu trưởng đọc diếu văn, người cứ rưng rưng lên. Tôi lắng nghe, hết sức ngạc nhiên khi biết anh Triệu không phải là người làng này. Bố mẹ anh ở Hà Nội, bố anh là bộ trưởng, mẹ anh sinh ra trong một gia đình trí thức tiếng tăm. Anh sống độc thân, đã ở làng này chín năm, anh chẳng bao giờ về thăm gia đình mình ở thành phố, nghe nói bố mẹ anh đã “tù” anh, bản thân anh chỉ là một giáo viên cấp một bình thường.

Người ta chôn anh Triệu trong bãi tha ma của làng.

Trên mộ chỉ có một vòng hoa trắng. Sau này, tôi đã dự nhiều đám ma người khác nhưng tôi hiểu rằng đây là đám ma duy nhất để lại trong tôi ấn tượng không thể phai mờ.

khóc : “Lạy thầy giáo, thầy giáo sống khôn chết thiêng, phù hộ phúc đức cho gia đình em”. Bà Lâm bảo : “Thằng Tiến nhà này được ông giáo thế mạng. Tuy là người dưng nhưng hóa thần thánh trong nhà. Người dưng mà quý hóa thế ?” Ông Miêu đang ngồi uống nước với bố Lâm. Ông Miêu bảo : “Anh ấy là cháu cụ giáo Đạt có chân trong nhóm văn thân ngày xưa, người bên Ninh Xá. Dòng họ ấy nhiều người hào kiệt lắm”. Bà Lâm bảo : “Khốn nạn con gái làng này, thế không đứa nào thương ông giáo à ? Người thế mà chết không ai nổi dỗi thì có phí không ?” Chị Hiên bảo: “Nghe nói trước có để ý đến cái Thu nhưng bị nó chê là lạnh lùng, triết lý, không tình cảm”. Bà Lâm bảo: “Cha bố con đi, để tí nữa nó đến đây tao bảo. Các cô bây giờ chỉ thích nước sơn hào nhoáng, rồi rơi vào tay Sở Khanh mới biết thân”. Ông Miêu bảo : “Dòng máu hào kiệt ở nước mình cứ cạn dần vì mỹ nhân toàn rơi vào tay bọn Sở Khanh với Khuyển Ưng cả. Tiếc lắm thay!” Bố Lâm bảo: “Tôi cũng không thích triết lý”. Ông Miêu bảo : “Người ta triết lý để chết thì cũng phải bỏ qua thôi. Ở nước mình, những cái chết ngẫu nhiên đáng sợ lắm. Mọi người đều phải vội vàng cả. *Vội vàng như chẳng kịp ...* Đây là thân phận anh Triệu”.

Cuối giờ chiều, cỗ bàn vừa xong thì bà Hợp bên hàng xóm đến kéo theo mấy bà mấy cô bên đội cấy. Bà Hợp gào thét từ ngoài ngõ. Bà Hợp bảo: “ Ông Ba Đình ơi, ông ra mà xem con trai ông cày bữa ngoài

đồng. Cày thì cày lỏi, bừa thì bừa dối. Chúng tôi mang mạ đến bắt đèn ông đây”. Lâm từ trong nhà chạy ra dò bưng mặt. Bố Lâm hỏi: “Không cấy được à ?” Bà Hợp bảo: “Cấy được thì chị em chúng tôi chẳng phải đến bắt đèn ông”. Lâm bảo: “Cháu xin lỗi, cháu ham về ăn cỗ quá”. Bố Lâm quát: “Năm xuống đây! Tao đánh ba roi để nhớ. Bà Hợp ạ, để tôi bảo cháu nó ra bừa lại cho bà”. Bố Lâm rút cái dây mây trên nóc nhà xuống. Lâm nằm phủ phục ở sân. Mọi người xúm lại ngăn. Bố Lâm bảo : “Các bà đi ra đi, để tôi dạy cháu. Lâm ăn không cần thận, đánh để nhớ ! Nó còn ra ngoài thiên hạ kiếm cơm, rồi quen thói lừa lọc thì ra làm sao”. Mẹ Lâm níu tay bố Lâm: “Tôi xin ông, đánh con nó nhẹ tay thôi”. Bố Lâm cầm roi bảo Lâm: “Tao đánh ba roi cho nhớ. Hai roi phải nhớ làm ăn cần thận. Một roi phải nhớ là con lão Ba Đình, đừng để bố mày bị thiên hạ chửi vào mặt”. Chiếc roi vút lên không trung, Lâm nẩy người lên ba lần. Mẹ Lâm giằng roi trong tay bố Lâm mắng: “Rõ đồ vũ phu!” Lâm lồm cồm bò dậy chấp tay: “Con lạy bố”. Bố Lâm làm lúi xuống bếp tháo trâu, vác bừa đi ra ngoài ngõ.

Chập tối, cái Khanh chạy về báo : “Anh Lâm ơi, anh Hiếu có thư đây này”. Tôi ngạc nhiên, hóa ra thư của bố tôi. Bố tôi viết :

“Con thân yêu.

Bố rất bức mình vì bố đi vắng thì mẹ tự tiện thả con về nông thôn. Tao xin báo cho mày biết, đồ chó,

rằng nhà máy ở thành phố, tương lai của máy ở đây...

Con ơi, con hãy nghe bố, con phải về ngay. Bố mẹ sẽ mở rộng cửa đón máy như đón đứa con nhẹ dạ, nhẹ dạ quá mức...

Bố của con"...

Tôi sống người. Tôi đưa cho Lâm đọc thư. Lâm bảo: "Hiếu ơi, thôi máy về đi. Bố máy không đánh ba roi như bố tao đâu, với lời lẽ thế này thì ông ấy giết. Sáng mai có tàu năm giờ sáng đây".

Sớm hôm sau, chị Hiền dậy nấu cơm nếp rồi gói lá chuối cho vào túi tôi. Lâm hỏi: "Máy đi một mình được không?" Tôi gật đầu. Mọi người trong nhà đều như bận việc, có vẻ như không một ai để ý đến tôi. Tôi biết, tôi có quyền gì đòi hỏi máy may lưu luyến ở họ: ở bà Lâm, bố Lâm, mẹ Lâm, chị Hiền, cái Khanh, thằng Tiến...

Tôi rời thôn xóm ra đi. Trời còn tối lắm. Cánh đồng mờ mịt hơi sương. Tôi tự hỏi vì sao bố tôi lại đi coi tôi là người nhẹ dạ ?

Sự nhẹ dạ của lòng người.

Tôi nhẹ dạ, anh nhẹ dạ, chị nhẹ dạ

Và em nữa, em thân yêu

Em nhẹ dạ quá chừng

Chúng ta đều nhẹ dạ ở cõi đời này

Tôi đã nhẹ dạ tin theo bố tôi

Tôi nhẹ dạ tin anh, tin chị

Và em nữa, em thân yêu

Em nhẹ dạ quá chừng

*Trái tim em trong trắng thế
Và đôi môi em tinh khiết thế
Đôi mắt em buồn tái tê
Niềm tin kia...
Niềm tin chẳng giả thiết gì, chẳng điều kiện
gì
Còn nếu tôi là quý dũ ?
Anh là quý dũ ? Chị là quý dũ ?
Bố mẹ tôi là quý dũ ?
Sự nhẹ dạ của lòng người
Có chấp cánh cho chúng ta
bay lên Thiên đường không ?*

Tôi cứ đi, đi mãi. Tôi băng qua cánh đồng, qua dòng sông. Mặt trời bao giờ cũng ở phía trước mặt tôi.

Tôi còn nhớ mãi... Năm ấy tôi mười bảy tuổi. Xóm Nhài, thôn Thạch Đào, tỉnh N.

KIỂM SẮC

“Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung”
(NGUYỄN DU)

Trong số người gần gũi với Thế tổ Nguyễn Phúc Ánh những năm mưu phục lại cơ đồ nhà Nguyễn có một hào kiệt mà không sử sách nào nhắc đến. Người đó là Đặng Phú Lâm. Lâm quê ở Hưng Hóa, cha là Đặng Phú Bình trước là thuộc tướng của Trịnh Bồng. Bình tính ngang tàng, võ công thâm hậu, thấy chúa Trịnh hèn mà cách xử thế keo kiệt, không xứng với bậc vương giả nên bỏ Trịnh Bồng vào Đảng Trong. Khi Tây Sơn nổi lên, Bình theo Nguyễn Nhạc, Nguyễn Nhạc không tin Bình, cho Bình là dân Bắc Hà trí xảo, không trung tín. Nhạc chỉ cho Bình làm một chức quan võ nhỏ ở vùng sơn cước mãi Tây Bình Thuận, Bình bất đắc chí, suốt ngày uống rượu, nhiều khi say quá, cứ trông về trời Bắc mà

khóc hu hu. Lân can thế nào cũng không được. Về sau Bình ngã nước, râu tóc rụng hết, gầy tọp đi, da vàng như nghệ, chỉ nằm chờ chết. Bình có một thanh kiếm gia truyền, sắc như nước, sống kiếm đồ chì, sức chém khủng khiếp. Trước khi chết, Bình trao thanh kiếm lại cho Lân, bảo rằng: “Con ơi, nước đang có loạn. Tây Sơn bây giờ đang lên như thế chẻ tre, nhưng ta thấy sức chơi của bọn này bất quá chỉ như trọc phú nhà giàu, gánh vác giang sơn sao được? Ta đồ rằng mệnh Tây Sơn có hạn. Hiện Gia Định có Nguyễn Phúc Ánh là nòi vương giả, con gắng vào đây tìm xem”. Lân khóc, nước mắt chảy có máu. Bình giã mấy cái, mồ hôi toát đầm đìa, người cứ lạnh dần rồi chết. Lân lấy kiếm đào huyết chôn cha, tìm đường vào Gia Định theo Nguyễn Phúc Ánh. Lúc bấy giờ Lân mới hai mươi tám tuổi.

Nguyễn Phúc Ánh ở Gia Định tìm cách lật đổ Tây Sơn, khi này thế đã mạnh. Ánh là người đa mưu, túc kế, tính kiên trì, không tin ai, dùng người lấy chữ *hiệp* chữ *lễ* làm trọng, không coi *nhân*, *nghĩa*, *trí*, *tín* ra gì. Thỉnh thoảng, Ánh vào sâu trong đất Thuận Quảng, xuất quỷ nhập thần. Người Đảng Trong sợ Ánh hơn là thích Ánh. Ánh đi đến đâu nghe nói cũng có mây đen cuồn cuộn bay đằng trước, dân cứ thấy có mưa là biết Ánh vừa đi qua.

Lân gặp Ánh. Ánh thấy Lân khôi ngô, ăn nói khoan hòa mà thủ đoạn táo bạo thì thích lắm, cho ở luôn bên mình. Một lần thuyền Ánh qua cửa Tiền Giang, có bốn người đi theo, trong đó có Lân. Bấy giờ có con cá sấu rất to cứ bơi theo, đuổi thế nào cũng

không được. Mọi người lo sợ, thấy phải có người nhảy xuống làm mồi cho cá sấu thì mới thoát. Anh hỏi: “Ai vì nước Việt mà chết?” Ba người kia tình nguyện chết, chỉ có Lân ngồi im. Ánh trừng mắt hỏi Lân: “Trượng phu quý mạng sống thế à?” Lân chấp tay: “Chúa công đừng giận. Nước Việt thì không ai hại được. Còn thoát hàm cá sấu cần gì phí một mạng người!” Nói rồi nhặt hòn đá ở mạn thuyền ném con vịt giới bay qua. Vịt giới rơi xuống nước, cá sấu thấy vậy, vội bỏ thuyền, lao đến chỗ vịt giới. Ánh cười ha hả bảo rằng: “Thế này thì nghiệp ta thế nào trời cũng cho thành”.

Ánh đi đâu cũng cho Lân đi theo, nhiều khi Ánh xem ý Lân để liệu xử thế với người, lần nào cũng trúng. Có lần, lúc này thế Ánh như điều gặp gió, trước Tết Nguyên đán, các tướng lĩnh, các nhà hào phú quanh vùng, cả dân chúng Gia Định nữa cũng mang lễ vật đến mừng. Ánh cho Lân ra nhận lễ vật. Lân ra nhận, cho ráo vào cả một kho. Khách đến chúc mừng Ánh chỉ đi chân tay không mà vào. Bọn Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Thành, Võ Tánh thấy lễ vật của mình cũng bị xếp cùng với lễ vật những người khác thì căm tức. Bọn này phàn nàn với Ánh, ý trách Ánh để tả hữu coi thường mình. Ánh cười bảo rằng: “Lân là người có văn, có võ, lại cương trực, trung thành với chủ, cứ để hấn khu xử. Hấn có cách khu xử của hấn. Những người gần ta không phải kẻ tầm thường đâu”.

Sáng mùng Một, lập đàn tế thần. Ánh cho Lân đứng ra chia lộc thánh. Lân chia phần đều ai cũng như

ai, mọi người rất hớn hờ. Sau việc này Ánh hỏi Lân, Lân đáp: “Nghệp chúa công chưa thành, thế mà đã có kẻ dâng lễ vật nhiều, dâng lễ vật ít, người tranh công nhiều, người tranh công ít. Biết lễ vật của từng người chúa công sau này dùng họ khó”. Ánh bảo: “Phải!” Lân lại nói: “Việc chia phần đều nhau là để ai cũng thấy mình phải cố gắng”. Ánh bảo: “Cũng phải”. Ngồi một lúc Ánh nói: “Chỉ e người căn cơ quá chăng?” Lân đáp: “Đầy tớ không căn cơ có hại cho chủ”. Ánh bảo: “Người là dân Bắc Hà. Người không hiểu dân Đảng Trong như ta được. Người tưởng làm thế là chu toàn, nhưng bậc vương giả thích sự tiện lợi hơn cả”. Lân bảo: “Chúa công nói phải, căn cơ chỉ hợp với bần tiện, nhưng đất của chúa công bây giờ nhiều hơn đất của Tây Sơn hay của Tây Sơn nhiều hơn?” Ánh cau mày đáp: “Ta chỉ vốn vẹn có ba thước đất chôn thân thôi”. Lân bảo: “Không phải thế. Chúa công được lòng trời đất, chỉ cần chúa công thành tâm”. Ánh ngồi im, lát sau lại hỏi: “Nhạc không nói làm gì, Lữ không nói làm gì. Huệ có cách gì mà giỏi giang đến thế?” Lân đáp: “Huệ giỏi dùng người tài nhưng không giỏi dùng người thường. Chúa công khác Huệ”. Ánh ngồi im không nói năng gì.

Khi Nguyễn Huệ chết, con trai là Nguyễn Quang Toàn lên ngôi, Tây Sơn năm bề bảy mối, Ánh mừng lắm, sai mở tiệc mừng. Lân đứng ra can: “Chúa công dùng làm thế, dân chúng nhìn vào không cho ta là người đại lượng”. Ánh bảo: “Huệ coi ta là quốc thù, hịch truyền khắp nơi, lời lẽ bán thù lắm. Ta với

Huệ không đợi trời chung. Nó chết, ta cười cũng không được ư?” Lân đáp: “Huệ không có tội gì, chỉ là một người tài, bị trời hành, cũng như chúa công vậy. Huệ là một lực lượng. Chúa công cũng là một lực lượng. Chúa công ghét Huệ thế nào, Huệ cũng ghét chúa công như vậy. Nhưng lực lượng của Huệ không được hưởng phúc lâu dài, thế là Huệ dẫm bẫy đường thiệt. Ta lấy lộc của kẻ được hưởng phúc trời mà cư xử, trời thấy ta phải, người cũng thấy ta phải”. Ánh nghe Lân nhưng nghiêng răng nói: “Khi nào ta thành nghiệp lớn, ta phanht thấy nó, ta chôn ba họ nó”. Lân bảo: “Chẳng lâu đâu, chúa công cứ nhịn cười, lúc ấy cười một thể”. Quả nhiên sau này, khi Ánh chiếm Thăng Long, thống nhất giang sơn Ánh trả thù Tây Sơn rất thảm khốc.

Khi Ánh chiếm Phú Xuân, cướp được một ca nữ xinh đẹp lạ lùng, tên là Ngô Thị Vinh Hoa, vừa tròn mười tám tuổi. Vinh Hoa hát hay, đàn giỏi, điệu bộ rất duyên dáng. Một đêm Ánh hứng khởi, sai đưa Vinh Hoa vào bày tiệc, ngồi nghe hát. Lân bảo: “Hát bài *Triều thiên tử*”. Vinh Hoa ôm đàn hát:

Kìa xanh xanh

Mấy nụ non

Mấy lá non

Nhờ mưa xuân mang sữa cho

Nhờ gió xuân mang khí thở cho

Nhờ đất mang lương thực cho

Chẳng chịu cho ai hái

Càng lớn, nhan sắc càng mỹ miều

Càng lớn, phẩm hạnh càng thanh sạch
Càng lớn, càng cả thẹn
Thơ nào tả được vẻ đẹp này
Bút nào vẽ được ý tứ này
Ai tương tư mà chau mày
Ngủ thì thôi, tỉnh lại nhớ
Ấy là trời cho
Vẻ đẹp hoàn hảo
Vẻ đẹp thiên kim.

Anh vỗ tay reo: “Hát hay quá”. Lân lại bảo: “Hát bài *Tình sông núi*”. Vinh Hoa ôm đàn hát:

Kìa núi cao cao
Kìa sông xanh xanh
Núi do đâu mà ra
Sông do đâu mà ra
Tráng sĩ xa nhà
Lặn lội trên đường
Nơi cố hương
Mẹ già bạc đầu
Gái quý đêm nằm trần trọc
Lấy gùi trả nghĩa tình
Uống chén rượu sầu
Mời núi cao một chén
Mời sông sâu một chén
Lạy thiên tử ba lạy
Chẳng quên tình sông núi
Chỉ thương tình mẹ già
với người đẹp phương xa.

Ánh cau mày: “Hát hay nhưng buồn quá”. Vinh Hoa quỳ xuống lạy: “Tiện thiếp trót làm rầu lòng người trời”. Lân đỡ dậy bảo rằng: “Người chớ lo, chúa công lòng rộng, những thứ tình cảm hèn mọn suốt suốt của bọn người thường không hợp với chúa công đâu”. Nói đoạn, Lân sụp xuống lạy Ánh: “Ngày mai chúa công ra trận, vui thú ít thôi, cần nghỉ ngơi”. Ánh thở dài đứng lên: “Cũng phải. Người cứ ép ta, đêm nay là chín năm rồi, ta còn nhớ. Từ khi người cấp gươm hầu ta, ăn ngủ cũng phải tính giờ. Xưa kia ta đâu phải vậy?” Lân đáp: “Chúa công chịu mệnh trời, gánh nặng hơn người”. Ánh bảo: “Ta chỉ thích như người thường thôi”. Tuy nói thế nhưng cũng rũ áo vào trường, Vinh Hoa ôm đàn lui ra. Hôm sau, Ánh kéo quân ra Bắc Hà. Trên đường đi, Ánh bảo Lân: “Ta đi mà cứ vắng vắng tiếng hát ca nữ bên tai, tiếng gió thổi, tiếng gươm đao không át được”. Lân bảo: “Chúa công còn nhiều cơ hội nghe hát, nhưng cơ hội diệt Tây Sơn chỉ có một”.

Ánh họp các tướng bàn kế hoạch đánh ra Thăng Long, Lê Văn Duyệt tâu: “Bắc Hà có nhiều danh sĩ tài giỏi. Sao cho cớ của ta đến đây, bọn khốn nạn này mà theo thì dân chúng cũng phải theo thôi”. Ánh bảo: “Không được. Ta ủy mệnh trời, cần gì mua chuộc ai? Ta đến đâu, đào hố đến đấy, chôn chúng nó xuống, dân chúng không theo không được”. Quan tướng ai cũng thấy phải, ngồi yên lặng cả.

Đêm ấy Ánh thao thức không ngủ được, gọi Lân đến bảo múa kiếm cho xem. Lân cầm thanh kiếm gia

truyền, múa loang loáng, nghe như có gió thổi bốn bề. Ánh nhìn toát cả mồ hôi, đoạn bảo đưa kiếm cho xem. Ánh cầm thanh kiếm hai tay, phạt đứt cây hoa đại vòng gốc như cột nhà mà chỉ một nhát. Nhựa cây phun ra như máu trắng. Ánh hỏi: “Kiếm của người sao sắc bén vậy?” Lân bảo: “Đây là thần kiếm, không rõ xuất xứ, tổ phụ truyền lại”. Ánh hỏi: “Sao bây giờ ta mới thấy nó?” Lân bảo: “Trước chúa công chỉ nhìn thấy đầu rơi dưới kiếm, bây giờ mới nhìn rõ kiếm. Thế là sắp thanh bình thịnh trị rồi đó”. Ánh cầm thanh kiếm không muốn rời tay.

Ánh hỏi: “Trưa nay khi nói việc ta muốn chôn danh sĩ Bắc Hà, sao người tái mặt?” Lân tâu: “Lân là dân Bắc Hà nên tội phận mình, sợ cho mình”. Ánh bảo: “Ta chỉ ghét bọn chữ nghĩa thôi, còn người là con nhà võ thì sợ gì. Chữ nghĩa chúng nó thối lắm, nguy hiểm xảo trá tinh vi. Hành tung chúng, ta chẳng lo. Toàn lũ ốm o, như dòi chồ, hèn mọn cả”. Lân bảo: “Đa số như thế chôn cũng đáng. Chỉ có đôi người khá, chúa công được họ thì thêm sang cho chúa công”. Ánh bảo: “Ta không tin bọn đó theo ta. Chúng nó quen tĩ tê với chữ nghĩa thì sẽ coi ta là vô đạo, không có tâm thế. Rũa đầu óc chúng nó mệt lắm”. Lân bảo: “Thế là chúa công vẫn quen dùng người thường, ở bậc cao nhân làm gì còn chuyện vô đạo, hữu đạo? Tâm ở sự thành, đâu phải ở lòng? Chúng không chịu hiểu là lỗi ở chúng. Đã ai hiểu việc chúa công dùng Bá Đa Lộc, dùng người ngoại quốc? Chúa công còn phải mang tiếng ba trăm

năm”. Ánh lo sợ hỏi: “Phải làm sao?” Lân bảo: “Chẳng làm sao được, nhưng bên cạnh chúa công có vài người như Ngô Thì Nhậm thì không sao cả”.

Ánh bảo: “Ta muốn cho người đi trước, chiêu mộ đôi ba người, thế là công to lắm”. Lân sụp lạy: “Được thế còn gì bằng, Lân không thẹn mặt với nơi sinh ra mình”. Ánh bảo: “Ta giữ thanh kiếm này để khi người quay về, có tin hay, ta có cơ mà khen thêm. Còn không được việc, ta có linh khí mà trừng phạt”. Lân tái mặt đành phải chịu.

Ít bữa sau, Lân cải trang, dắt theo ít vàng bạc, tìm đường ra Bắc Hà. Lúc này Bắc Hà nhốn nháo lắm, triều đình Tây Sơn như trứng để đầu đẳng. Bọn tướng của Tây Sơn tranh giành nhau, chẳng biết giữ gìn tiếng tăm nữa. Lân thân cô, thế cô, lang thang đây đó, đi khắp các nơi tìm người tài giỏi nhưng không thấy ai ưng ý.

Một hôm, Lân vào nghỉ ở một quán trọ ven đường thấy có một người cốt cách hiên lành, dáng điệu bồn chồn đang ngồi uống nước chè suông. Hai người nói chuyện. Lân ngạc nhiên thấy người này trong trẻo lạ lùng, tâm hồn sạch như nước ở núi ra. Lân cố mời rượu, người này chỉ uống một tí đã đỏ mặt. Con gái chủ quán rất xinh đứng ra hầu rượu. Người trẻ tuổi bảo: “Khách ở nơi xa đến, mệt mỏi vì công danh không đâu, chưa biết thế nào là đường đi lối lại, cô Cẩm hát một bài cho nghe đi”. Lân thoáng ngạc nhiên, rồi bình tâm lại, vật nài mãi, cô con gái chủ quán bèn ôm đàn ra đưa cho người trẻ tuổi. Người trẻ tuổi gảy đàn, cốt cách rất ư thanh lịch. Cô con gái chủ quán hát:

Kìa trăm năm
Tài mệnh là gì
Chỉ thấy đốn đau
Nụ non, lá xanh
Nhờ mưa mang sữa cho
Nhờ gió mang khế thở cho
Nhờ đất mang lương thực cho
Chẳng chịu cho ai hái
Ai hái cũng phí
Nhan sắc mỹ miều cũng qua thôi
Phẩm hạnh thanh sạch cũng nhạt thôi
Càng lớn càng cả thẹn
Cố tả được vẻ đẹp này
Gắng vẽ được ý tứ này
Ai tương tư cho rầu lòng
Ngủ thì thôi, tỉnh lại nhớ
Ấy là trời buộc
Cô quạnh vì nàng
Ta đi săn, đi câu
Vẽ đẹp hoàn hảo
Vẽ đẹp thiên kim
Bao giờ bốc mộ
Nhỏ cho một giọt nước mắt
Kìa trăm năm
Tài mệnh là gì
Chỉ thấy đốn đau.

Lân nghe xong, thở dài, trào máu ra từ ngũ khiếu.
Lân kêu to: "Trời hỡi trời, sao giống bài *Triều thiên tử* vậy?" Cô con gái chủ quán cười, chỉ tay vào người

trẻ tuổi: “Bài hát này không có tên, do người này làm ra, chỉ để riêng cho Cầm hát”. Lân thờ dài, nói: “Bài hát hay quá, thật Lân này chưa biết thế nào là đường đi lối lại”. Nói rồi Lân cáo từ vào trong phòng nghỉ. Hôm sau Lân dậy sớm, bỏ đi không chào chủ quán cũng không hỏi người khách trẻ tuổi với cô Cầm, con gái chủ quán.

Khi Lân đến được Thăng Long thì Nguyễn Phúc Ánh đã vào thành rồi. Quân Ánh đi như nước lụt. Lân như cánh bèo bị sóng cuốn trôi. Thâm tâm Lân chẳng biết nên vui hay nên buồn, chỉ thấy trong lòng cảm động.

Lân gặp Ánh xin chịu tội vì không làm được việc. Ánh ngồi trên ngai vàng, tả hữu gương giáo sáng quắc hai bên. Lân tự trói mình, quỳ xuống sân rồng. Ánh bảo: “Người theo hầu ta thế là chín năm một trăm ngày, chín năm không làm hồng việc gì, còn một trăm ngày thì hồng việc, vô tích sự. Thế là treo lên cây mà không hái được quả, đáng tội chết.” Lân không nói năng gì, vươn cổ ra chịu chém. Nghe nói, Nguyễn Phúc Ánh đã sai đao phủ dùng thanh kiếm gia truyền của Lân để chém đầu Lân. Khi chém đầu, máu phun ra không đỏ mà trắng như nhựa cây, một lúc sau thì kết lại.

ĐOẠN KẾT

Tôi, người viết truyện này, gần đây lên Đà Bắc, đến Tu Lý, ở trong nhà một người Mường. Chủ nhà tên là Quách Ngọc Minh có cho xem bài vị thờ tổ

tiên. Tôi hết sức ngạc nhiên khi ông Quách Ngọc Minh cho biết tổ tiên ông là người Kinh. Ông Quách Ngọc Minh có nói tổ phụ ông tên là Đặng Phú Lân, có vợ tên là Ngô Thị Vinh Hoa vốn là một ca nữ, Lân và Hoa trốn vua Gia Long lên Đà Bắc, giả làm người Mường, về sau lập trại, sinh con đẻ cái ở đây. Ông Quách Ngọc Minh có nói tổ phụ ông sinh thời từng gặp Nguyễn Du, tác giả của cuốn *Đoạn trường tân thanh* nổi tiếng. Tôi còn được con gái ông Quách Ngọc Minh tên là Quách Thị Trinh hát cho nghe một bài hát xưa, lời lẽ rất thanh tao về những chồi cây xanh.

Viết truyện ngắn này, tôi muốn đề tặng gia đình ông Quách Ngọc Minh để cảm ơn thịnh tình của gia đình ông đối với riêng tôi. Tôi cũng xin cảm ơn một số nhà nghiên cứu lịch sử và bạn bè quen biết đã giúp tôi sưu tầm, chỉnh lý những tư liệu cần thiết cho công việc viết văn, vốn rất nhọc nhằn phức tạp, lại buồn tẻ nữa - của tôi....

VÀNG LỬA

"Rầu lòng vậy... Cầm lòng vậy..."

(DÂN CA)

Ông Quách Ngọc Minh, ngụ ở Tu Lý, huyện lỵ Đà Bắc viết thư cho tôi: *"Tôi đã đọc truyện ngắn Kiểm sắc của ông kể về tổ phụ tôi là Đặng Phú Lân. Riêng chi tiết gặp Nguyễn Du không thích. Nhân vật "người trẻ tuổi trong quán trong trẻo lạ lùng, tâm hồn sạch như nước ở núi ra" không ra gì. Bài hát "Tài mệnh tương đố" có ý gán cho Nguyễn Du là khéo mà không khéo vậy. Ông gắng thu xếp lên chơi, tôi sẽ cho ông xem vài tư liệu, biết đâu giúp ông có cách nhìn khác. Con gái tôi là Quách Thị Trinh sẽ mời ông món canh cá nấu khế ông thích..."*

Nhận được thư tôi đã lên thăm gia đình ông Quách Ngọc Minh. Những tư liệu cổ mà ông Quách

Ngọc Minh gìn giữ thật độc đáo. Về Hà Nội, tôi viết truyện ngắn này. Khi viết, tôi có tự ý thay đổi một vài chi tiết phụ và sắp xếp, chỉnh lý lại các tư liệu để hợp với việc kể chuyện.

*
* *
*

Năm 1802, Nguyễn Phúc Ánh chiếm Thăng Long, lên ngôi vua, đặt tên hiệu là Gia Long. Bên cạnh nhà vua có vài người châu Âu giúp việc. Trong số ấy có một người Pháp tên là Phrăng-xoa Pơ-ri-ê do chính giám mục Pi-nhô đờ Bê-hen (Bá Đa Lộc) tiến cử. Nhà vua thường gọi y là Phăng.

Phăng từ nhỏ đã thích phiêu lưu. Y từng tham gia cách mạng 1789, bạn với Xanh Giuyt. Năm 1794, cách mạng thất bại, Phăng trốn ra nước ngoài. Năm 1797, Phăng theo chân một tàu buôn trôi dạt đến Hội An. Người ta không rõ cuộc gặp gỡ của y với Bá Đa Lộc, chỉ biết Bá Đa Lộc có viết thư giới thiệu Phăng với vua Gia Long.

Trong tập bút ký của mình sau này, Phăng viết:

"Nhà vua là một khối cô đơn không lồ. Ông đóng trò rất giỏi trong triều đình. Ông đi, đứng, ra, vào, ra các mệnh lệnh, chấp nhận sự tung hô của bọn quần thần. Ông là người cha nghiêm khắc của lũ con ích kỷ, dằn dặt. Là người chồng đáng kính của các bà vợ tầm thường... Ông biết ông đã già, với bọn

cung tần mỹ nữ trẻ đẹp ông bất lực. Ông biết rõ cái triều đình thiên cận do ông đứng lên, biết rõ quốc gia mình nghèo đói. Ông luôn lo sợ bởi quyền lực nắm trong tay, nó lớn ngoài sức chứa một con người...”

Trong một chuyến đi săn ở phía Bắc kinh thành Huế, Phăng đi theo vua Gia Long. Phăng kể:

“Nhà vua cười ngửa, lưng rất thẳng. Ở giữa thiên nhiên, trông ông rạng rỡ, mất đi vẻ dăm chiêu cau có hàng ngày. Ông vui vẻ, vào cuộc săn hào hứng. Buổi tối, ngồi với tôi, ông bảo: “Khanh biết không, cái lũ chó ấy, chúng nó chuẩn bị cả rồi, chỗ nào trẫm đi qua thì chúng thả thú ra”. Tôi ngạc nhiên hỏi vì sao nhà vua (vốn xuất thân là một võ tướng) lại chịu được sự nhục mạ ấy. Ông cười: “Khanh chẳng hiểu gì. Vinh quang nào chẳng xây trên điểm nhục?” Tôi ngồi nghe nhà vua, nhận thấy ông trải đời ghê gớm. Ông hiểu bản chất đời sống cộng sinh. Số phận ngẫu nhiên giao cho ông đứng trên đỉnh cao nhất, ông không dám phá vỡ bất cứ quan hệ nào làm hại đời sống cộng sinh đó, bởi phá vỡ nó, nghĩa là ngai vàng không còn đứng vững. Tôi có hỏi nhà vua về các nhà tư tưởng phương Đông. Tôi nhận thấy ông không quan tâm đến họ. Ông bảo: “Tất cả do cay cú đời sống. Họ là quá khứ. Thời khắc đang sống là đáng kể”. Nhà vua chăm chú ăn món gân hổ hơn là tiếp chuyện tôi...”

Phăng được vua Gia Long cho phép đi nhiều nơi, Phăng từng gặp Nguyễn Du, bấy giờ đang giữ chức tri huyện. Phăng kể:

“Trước mặt tôi là một người bé nhỏ, mặt nhàu nát vì đau khổ. Ông nổi tiếng là một nhà thơ có tài. Tôi thấy ông hoàn toàn không hiểu gì về chính trị. Trước sau, ông là một viên quan tận tụy. Ông hơn những người khác ở nhân cách nhưng nhân cách ấy có giá trị gì khi cuộc đời thực của ông xúi xỏ, túng kiết? Ông hoàn toàn thiếu tiện nghi. Ông không phù phiếm nhưng sự hào hoa cũng không có nốt. Đời sống tinh thần bóp nghẹt ông. Ông nói chuyện giản dị và hóm hỉnh. Trực giác tuyệt vời. Cũng như vua Gia Long, ông là một khối nguyên liệu to lớn nhưng nhẹ đồng cân hơn, hợp chất tạo thành ít hơn, độ bám của bụi bám cũng ít hơn. Cả hai đều là những khối nguyên liệu vô giá, những vật quốc bảo”.

Phăng được Nguyễn Du dẫn đi thăm một vài nơi trong địa hạt của mình. Phăng viết:

“Ông ta (tức Nguyễn Du) có sự thông cảm sâu sắc với nhân dân. Ông yêu nhân dân mình. Ông đại diện cho nhân dân ở phần u uất nhất, trử tình nhất nhưng cũng đáng thương nhất. Vua Gia Long không đại diện cho ai, ông chỉ chịu trách nhiệm với mình. Đây là điều vĩ đại nhưng cũng dè tiện khủng khiếp. Nhà vua có cách nhìn thực tiễn với chính từng khắc tồn tại của bản thân mình. Nhà vua biết xót thân. Nguyễn Du thì khác, Nguyễn Du không biết xót thân. Nguyễn Du thông cảm với những đau khổ của các số phận đơn lẻ mà không hiểu nỗi nỗi đau khổ lớn của dân tộc. Đặc điểm lớn nhất của xứ sở này là nhược tiểu. Đây là một cô gái đồng trinh

bị nền văn minh Trung Hoa cưỡng hiếp. Cô gái ấy vừa thích thú, vừa nhục nhã, vừa căm thù nó. Vua Gia Long hiểu điều ấy và đây là nỗi cay đắng lớn nhất mà ông cùng cộng đồng phải chịu đựng. Nguyễn Du thì khác, ông không hiểu điều ấy. Nguyễn Du là đứa con của cô gái đồng trinh kia, dòng máu chứa đầy điển tích của tên đàn ông khốn nạn đã cưỡng hiếp mẹ mình. Nguyễn Du ngập trong mớ bùng bùng của đời sống, còn vua Gia Long đứng cao hẳn ngoài đời sống ấy. Người mẹ của Nguyễn Du (tức nền chính trị đương thời) giấu giếm con mình sự ê chề và chịu đựng với tinh thần cao cả, kiên cố. Phải ba trăm năm sau người ta mới thấy điều này vô nghĩa.

Nguyễn Du sống dân dã, ông hồn nhiên chịu đựng sự nghèo túng cùng nhân dân. Ông không đứng cao hơn họ, không hưởng thụ cao hơn họ, và như thế, ông hoàn toàn không biết làm chính trị. Tất cả đời sống vật chất của ông do những hoạt động cù lần mang lại, năng suất thấp, chỉ thỏa mãn những nhu cầu tối thiểu. Lòng tốt của ông là thứ lòng tốt nhỏ, không cứu được ai. Vua Gia Long thì khác. Ông khủng khiếp ở khả năng dám bốn cột với Tạo hóa, dám mang cả dân tộc mình ra lương gạt, phục vụ cho chính bản thân mình. Ông làm cho lịch sử sinh động hẳn lên. Đây là lòng tốt lớn của nhà chính trị. Lòng tốt lớn của nhà chính trị không chỉ là làm việc thiện với một số phận đơn lẻ mà còn là sức đẩy của ông ta với khối cộng đồng. Từng phần tử trong cộng đồng do luật tự nhiên chi phối sẽ tự

tồn tại, định hướng và phát triển. Không có một sức đẩy mạnh, cả cộng đồng sẽ mọc rêu, mùn nát. Cộng đồng Việt là một cộng đồng mặc cảm. Nó nhỏ bé xiết bao bên cạnh nền văn minh Trung Hoa, một nền văn minh vừa vĩ đại, vừa bỉ ổi, lại vừa tàn nhẫn..”

Phăng có kể lại cho vua Gia Long ấn tượng khi gặp Nguyễn Du. Phăng viết:

“Nhà vua nghe tôi một cách lơ đãng. Tôi có cảm giác ông bị nặng tai nhưng không phải. Ông không coi Nguyễn Du ra gì, hoặc có thể ông coi Nguyễn Du là một con ngựa giống tốt trong cả đàn ngựa, lợn, bò, gà mà ông chán ghét. Ông bảo: “Trẫm có biết người ấy. Cha nó là Nguyễn Nghiễm. Anh nó là Nguyễn Khản”. Tôi thấy nhà vua hiểu sự bất lực của ông đối với đời sống ng hèo khó và những trệ trệ của dân tộc ông. Ông không tin học vấn có thể cải tạo giống nòi. Điều ấy có lý. Trước hết là vật chất. Những hoạt động kinh tế cù lần chỉ đủ sức cho một dân tộc sống khắc khổ. Vấn đề ở chỗ phải đứng lên vươn mình thành một cường quốc. Làm điều đó, phải có gan chịu đựng sự va xiết trong quan hệ với cộng đồng nhân loại. Thói hủ nho và thủ dâm chính trị sẽ không bao giờ tạo được những quan hệ trong sáng, lành mạnh. Sẽ đến lúc nền chính trị thế giới giống như món nộm suồng sã, khái niệm thanh khiết ở đây vô nghĩa”.

Năm 1814, người ta phát hiện ra một nơi có vàng, Phăng xin vua Gia Long cho một số người châu Âu cùng mình đi tìm kiếm. Vua Gia Long đồng ý.

Phăng không để lại tư liệu nào kể về chuyến đi tìm vàng này. Tuy nhiên có một người Bồ Đào Nha tham gia đoàn tìm vàng đã viết hồi ký. Người Bồ Đào Nha này kể lại:

“Đoàn chúng tôi có mười một người gồm bốn người Bồ Đào Nha, một người Hà Lan, năm người Pháp và một người Việt dẫn đường. Chỉ huy chúng tôi là Phơ-răng-xoa Pơ-ri-ê. Y là một người tàn bạo được vua Gia Long tin cậy... Chúng tôi đi ngựa, mang theo vũ khí và những dụng cụ đãi vàng như dân tìm vàng hồi thế kỷ trước ở Bắc Mỹ. Ngay Phơ-răng-xoa Pơ-ri-ê cũng không lường trước sự việc diễn ra. Điều ấy khiến cho chúng tôi sau này phải trả giá đắt. Đa số chúng tôi tham gia chuyến đi vì sự hiếu kỳ. Chúng tôi chuẩn bị lương thực đủ trong một tháng. Chúng tôi lượn rừng và đến nơi sau một tuần đi đường. Nơi đây là thượng nguồn một con sông lớn nằm kẹp trong thung lũng hoang vắng. Không hề thấy một bóng người qua lại. Qua bay hàng đàn. Trong bản đồ, Phơ-răng-xoa Pơ-ri-ê gọi đây là thung lũng Qua. Chúng tôi cắm lều ngay trên bờ sông. Ngay ngày đầu tiên, người Hà Lan trong đoàn đã lên cơn sốt. Ông ta lên những cơn co giật khủng khiếp, người nóng như than, mặt xám lại. Chúng tôi đề nghị để lại một người chăm sóc ông ta nhưng Phơ-răng-xoa Pơ-ri-ê không nghe. Y dồn tất cả chúng tôi vào núi đào vàng và lọc quặng. Buổi tối, khi chúng tôi trở về thì người Hà Lan đã chết. Phơ-răng-xoa Pơ-ri-ê sai ném xác người Hà Lan xuống sông. Qua lập tức bu đen trên thây người chết...

Mỏ vàng gần như lộ thiên. Sự hào hứng khiến chúng tôi quên mệt nhọc. Đến ngày thứ ba, chúng tôi bị thổ dân tấn công. Chúng tôi co cụm lại. Những người thổ dân cầm dao, gậy đứng từ xa chửi rủa và dùng đá ném chúng tôi. Họ có ý muốn đuổi chúng tôi chứ không có ý gì khác. Người Việt dẫn đường đi theo chúng tôi đã biến mất ngay từ khi những người thổ dân xuất hiện. Phơ-răng-xoa Pơ-ri-ê nói tiếng Việt rất giỏi. Y giơ cao tấm thẻ tín bài của vua Gia Long nhưng vô hiệu. Đáng lẽ chúng tôi phải rút ngay nhưng Phơ-răng-xoa Pơ-ri-ê không kìm chế được. Y nổi sùng. Một người thổ dân trúng đạn. Số còn lại chạy tán loạn. Chúng tôi đòi Phơ-răng-xoa Pơ-ri-ê quay về nhưng y không nghe, y bắt chúng tôi tiếp tục làm việc. Vàng đã làm cho y lóa mắt và mù mị đi. Buổi chiều khi chúng tôi quay về lều thì thấy đầu lâu của người Việt dẫn đường cắm trên cọc nhọn ngay bên cạnh đấy. Trời nóng như thiêu, chúng tôi thấy rất nhiều quạ bay từ rừng trên, vừa bay vừa kêu những tiếng man rợ.

Khoảng nửa đêm, lửa bốc cháy dữ dội xung quanh lều. Những mũi tên tẩm thuốc độc ở đâu bắn đến như mưa. Năm người trong đoàn chúng tôi chết ngay. Phơ-răng-xoa Pơ-ri-ê mang theo số vàng đã được mở con đường máu thoát ra. Lửa nóng quá. Trước mặt, sau lưng, trên trời, dưới đất, đâu đâu cũng thấy lửa cháy rừng rực...”

Hồi ký của người Bồ Đào Nha vô danh không viết gì thêm. Tôi, người viết chuyện này đã cất công đi tìm các thư tịch cổ và hỏi han nhiều bậc bô lão.

Không có tài liệu gì và cũng không ai biết gì về thung lũng Qua hoặc chuyện của những người châu Âu thời vua Gia Long. Mọi cố gắng của tôi trong nhiều năm nay vô hiệu. Tôi hiến bạn đọc ba đoạn kết cho câu chuyện này để bạn đọc tùy ý lựa chọn.

ĐOẠN KẾT I

Đoàn tìm vàng còn sót lại ba người. Phăng bảo toàn nguyên vẹn số vàng đào được mang về. Vua Gia Long vui mừng vì đã tìm được mỏ vàng. Nhà vua cho khoanh vùng thung lũng Qua và cho tiến hành khai thác mỏ. Phăng được cử trông coi việc này. Hai người châu Âu sót lại trong đoàn tìm vàng cũng được mời tham gia nhưng họ từ chối. Phăng trông coi việc khai thác mỏ vàng trong hai năm. Vua Gia Long rất tin cậy y và thường ban cho y những bổng lộc hậu hĩnh. Một hôm, người ta đưa đến cho y món ăn quý do nhà vua ban: món chim hầm bát bảo nấu rất công phu. Phăng ăn xong thì thấy bụng đau cồn cào dữ dội, mắt trợn ngược, máu ộc ra đầy mồm miệng. Y chết ngay trên bàn ăn. Trong một quyển sổ ghi chép còn sót lại của y, người ta đọc thấy những dòng chữ sau:

“Tất cả những cố gắng của con người hướng về điều thiện đều là những cố gắng đau đớn, nhọc lòng. Điều thiện hiếm như vàng và sau đó phải được vàng bảo đảm nữa mới có giá trị thực.

Chúng ta sống vô nghĩa, nghèo khó và đau khổ trong những lý thuyết chấp vá đầy nguy hiểm; những mối bất hòa kỳ thị dân tộc và đẳng cấp; những kinh nghiệm sống của chúng ta mong manh và vụn vặt xiết bao. Đến bao giờ, hỏi đến bao giờ, trên mặt đất này xuất hiện tiến bộ?"

ĐOẠN KẾT II

Thoát khỏi biển lửa, đoàn tìm vàng sót lại một mình Phăng. Y mang số vàng tìm đến được dinh quan sở tại. Phăng đưa tám thẻ tín bài có dấu triện của vua Gia Long xin được che chở. Quan huyện là một vị túc nho già, biết nghề thuốc. Phăng đã dưỡng bệnh ngay tại huyện lỵ hẻo lánh này. Con gái quan huyện là Vũ thị còn trẻ nhưng góa chồng mang lòng yêu mến y. Sau khi Phăng về kinh đô, y được vua Gia Long ban thưởng hậu hĩnh. Nhà vua đã cho tiến hành khai thác mỏ vàng.

Lúc này ở châu Âu, nền Đế chế của Napoléon Bonapac đã sụp đổ. Châu Âu chín chắn hơn. Họ đã bắt đầu hiểu về đẹp và vinh quang một dân tộc không phải do cách mạng hoặc chiến tranh mang lại, cũng không phải do các nhà tư tưởng hoặc các Hoàng đế mang lại, bởi vậy họ sống đỡ căng thẳng hơn, giản dị hơn, hợp tự nhiên hơn. Phăng xin vua Gia Long mang theo Vũ thị và một số vàng lớn hồi hương. Về Pháp, ông lập một ngân hàng và sống sung sướng đến già. Ông thường kể lại cho con cháu

nghe về những kỷ niệm quá khứ, về những biến cố ở xứ An Nam xa xôi. Theo ông, thời kỳ ông ở An Nam mới là sự bắt đầu lịch sử của quốc gia người Việt, khi này biên giới phân định, chữ viết có gốc từ chữ La tinh phổ biến, người Việt dần thoát ra sự cầm tù đáng sợ của nền văn minh Trung Hoa, có những mối giao lưu chung với cộng đồng nhân loại.

ĐOẠN KẾT III

Tất cả đoàn tìm vàng bị giết chết. Lĩnh triều đình bao vây và tấn công họ chứ chẳng có thổ dân nào cả như trong hồi ký của người Bồ Đào Nha vô danh làm tướng. Người ta tìm được vàng giấu trong đồ đạc của những người châu Âu, nó lẫn trong quần áo và ở cả những sổ sách ghi chép. Vua Gia Long cho xung công và sau đó cử một người trong hoàng tộc đứng ra lo việc khai thác mỏ vàng. Cuối đời, vua Gia Long sống trong cung cấm, tìm cách tránh mọi tiếp xúc với bên ngoài. Nhà vua rất ghét những ai nhắc lại mối quan hệ với người này, người nọ khi nhà vua còn hàn vi, dù đấy là người Việt, người Trung Hoa hay người châu Âu nào khác.

Triều Nguyễn của vua Gia Long lập ra là một triều đại tệ hại. Chỉ xin lưu ý bạn đọc đây là triều đại để lại nhiều lãng.

PHẨM TIẾT

- *Chữ trình đáng giá ngàn vàng...*
- *Chữ trình còn một chút này...*
- *Chữ trình kia cũng có ba bảy đường...*

(NGUYỄN DU)

Việc tìm ra ngôi mộ cổ ở vùng lòng hồ trong khu vực thủy điện sông Đà khiến tôi lại lên Tu Lý, huyện lỵ Đà Bắc. Ông Quách Ngọc Minh (bạn đọc đã làm quen với ông qua hai truyện ngắn *Kiểm sắc* và *Vàng lửa* của tôi) ngờ rằng ngôi mộ này là của bà Ngô Thị Vinh Hoa sống cách đây gần hai trăm năm. Truyền thuyết người Mường vùng này kể rằng bà đã lập ra dòng họ Quách.

Hôm dời mộ từ khu vực lòng hồ lên Tu Lý tôi đã đến xem. Mộ ở vuông đất hẹp, bằng phẳng, cách bờ sông Đà hai trăm năm mươi mét, ở độ cao mười sáu

mét kể từ mặt sông. Bao nhiêu năm nay chưa bao giờ lũ sông Đà ngập đến chỗ này.

Nhìn bề ngoài, ngôi mộ cổ trông không khác một gò mồi lớn. Đào sâu ba mét thấy vữa gạch. Người chết táng theo lối xưa, trong *quan* ngoài *quách*. Quan tài làm bằng gỗ quý, ván dày tám phân, dăm gỗ nhỏ, đưa ra ngoài trời có màu mận chín. Quan tài chạm trổ đơn giản nhưng đẹp mắt. Khi bật nắp quan tài, thấy có một lớp vải lụa hồng. Dưới lớp vải lụa hồng, là một màng trong suốt như thạch, hiện lên hình một phụ nữ đẹp rực rỡ, khuôn mặt tươi tỉnh như người sống, trang phục xiêm y lộng lẫy. Đây là ngôi mộ *kết*. Tất cả chúng tôi thấy đều kinh hoàng. Thoắt cái, một làn sương mờ trong quan tài ùn lên phủ kín xung quanh. Mười phút sau, làn sương tan hết, trong quan tài chỉ còn một bộ xương đen như mun, lớp vải lụa hồng cũng không thấy nữa. Trong quan tài đầy vụn chè khô, lẫn ở đáy rất nhiều đồ trang sức quý giá.

Ông Quách Ngọc Minh tự tay rửa sạch từng đốt xương bằng rượu quý và nước thơm, đặt vào vòng vải trắng trong tiểu sành. Tôi chưa bao giờ chứng kiến lần bốc mộ nào có ấn tượng mạnh như thế. Con gái ông Quách Ngọc Minh là Quách Thị Trinh hỏi tôi có biết gì về người phụ nữ nằm trong ngôi mộ hay không? Tôi bần khoản quá. Phải là người mơ mộng và nghiêm khắc mới hiểu rằng *biết hoặc không biết, đều chỉ là những ước lệ mơ hồ, có tính lịch sử và hạn chế*.

Câu chuyện này kể về người phụ nữ nằm trong ngôi mộ ấy.

Ngô Thị Vinh Hoa là con thứ mười của Ngô Khải. Khải là hậu duệ của Chương Khánh Công Ngô Từ, người đã sinh ra bà Ngô Thị Ngọc Dao, mẹ vua Lê Thánh Tông. Ngô Khải là bậc đại phú, nhà gần chùa Tiên Tích, chuyên buôn hàng tơ lụa. Nhà Khải kho dựn không khác gì phủ Chúa, đầy tớ vài trăm người. Khải giao du rộng, chơi với toàn người sang. Con gái họ Ngô đẹp nổi tiếng Kẻ Chợ, đời này qua đời khác, nhiều người được tuyển vào cung. Khải có bảy người con gái thì sáu người đều là thiếp yêu ở phủ Chúa. Vinh Hoa là con gái út, Khải rất yêu chiều. Khi dề ra Vinh Hoa, trên nóc nhà bỗng có đám mây ngũ sắc bay đến, tỏa ra ánh sáng rực rỡ, khắp nơi hương thơm ngào ngạt. Trên cổ Vinh Hoa có *bảy tròng hoa* quần cổ, xòe lòng tay ra thấy có viên ngọc ở trong, trên khắc hai chữ "*thiên mệnh*". Khải dựng tóc gậy, lập bàn thờ tạ trời đất. Có người bảo rằng: "Trời mượn cửa nhà ông gửi ngọc, liệu mà chăm chút". Vinh Hoa lớn lên, hát hay, đàn giỏi, đẹp lồ lộ, nói câu nào thiêng câu ấy. Khải rất sợ. Tỉ như trời nắng chang chang, nàng buột miệng "ngày kia trời mưa", quả nhiên ngày kia mưa thật. Tỉ như có người đi qua, nàng bảo "mai ông này chết", quả nhiên người ấy không ốm đau bệnh tật gì hôm sau lăn ra chết. Trai gái lấy nhau thường dặt đến trước mặt nàng nhờ xem, nàng gặt đầu là lấy nhau được, nàng lắc đầu thì chịu, ba đầu sáu tay gì lễ cưới cũng không thành.

Nhà Ngô Khải có cửa hàng tơ lụa gần Hồ Gươm. Khi nào Vinh Hoa trông hàng, khách vào mua đông

như hội. Ai trót tham, do vãi thừa trả tiền thiếu, khi về nhà nếu không bị chó cắn thì nhà cháy, đại để thế, tai họa không lường được. Ở Kê Chợ có câu ca:

Biết điều thì tránh Vinh Hoa

Quýt năm các bạc mất nhà như chơi

Năm Kỷ Dậu (1789) Quang Trung Nguyễn Huệ kéo quân ra Bắc diệt Mãn Thanh xong, tìm cách an dân. Nghe theo lời Trần Văn Kỳ, nhà vua cho mời cơm các nhà danh gia thế phiệt trong thành. Khái cũng được mời.

Khi thiết mời đưa đến nhà Khái, Khái cho gọi người quản lý tên là Sâm đến bàn. Khái nói: “Ta không đi không được, Quang Trung là bậc anh tài, hào hùng lắm. Ta ăn lộc nhà Lê, nhưng cũng không bỏ lộc nhà Trịnh, gì thì gì cũng mang tiếng cơ hội. Bây giờ Quang Trung mời đến, nên cư xử thế nào cho phải?” Sâm nói: “Đại nhân chó cắn khoản về chuyện cơ hội hay không cơ hội. Điều ấy vô nghĩa. Có điều Quang Trung đang thịnh, lẽ đời là phải phù thịnh, đại nhân cứ thế mà làm. Ta không phù Quang Trung, sợ cơ ngơi này khó bảo toàn, lấy ai tiếp nối? Lĩnh Tây Sơn chỉ cho mời lửa, vu cho tàn quân Tôn Sĩ Nghị là xong, lúc đó ta biết kêu ai? Không nói gì đến đại nhân bị hại, bọn Sâm này cũng mất niêu cơm”. Khái cười: “Mày ranh ma lắm. Ta nghe mày”. Nói đoạn bảo Sâm chuẩn bị lễ vật đi dự tiệc.

Sâm là tên đều cang, xuất thân lái trâu, từ lâu có ý hại chủ. Chuẩn bị lễ vật cho Khải, Sâm cho vào rương hòm toàn những đồ vàng bạc giả, còn vài lạng quý thì cho cắt vụn ra từng đoạn ngắn. Khải không biết gì, cứ thế cho đầy tớ mang vào cung.

Bữa tiệc của vua Quang Trung có đủ mặt mấy trăm gia đình giàu có ở Kê Chợ. Khải ngồi chiếu trên cùng. Vua Quang Trung nói: “Ta xuất thân áo vải cờ đào, vì nước xả thân, dẹp yên bốn cõi. Thời chiến ta lấy kẻ có sức lực làm điểm tựa, thời bình ta lấy kẻ có trí lực làm điểm tựa. Nay các ông đến đây, đều là những người có của, tức là những người có trí lực cả; ta cho ăn cho uống, xin các ông vì ta mà mở mang công nghệ, bán buôn, làm cho nước giàu dân mạnh”. Bọn Khải lay tạ, ai cũng vui vẻ, hứa sẽ vì nước mà làm giàu.

Ăn uống xong, nhân vui vẻ, vua Quang Trung hỏi thức ăn có vừa miệng không, Khải đang say, đại miệng nói rằng: “Ngon thì ngon nhưng chưa biết nấu, hơi ghê ghê, có vị lợm”. Nhà vua cười nhạt, không nói năng gì.

Khách dự tiệc lần lượt cho dâng vào các lễ vật mừng, đủ đồ ngọc ngà châu báu, sơn hào hải vị rất lạ. Vua Quang Trung đứng xem, trầm trồ thán phục. Đến lượt Khải, Khải cho đầy tớ khênh vào ba cái rương to, mở ra thấy đồ vàng bạc toàn đồ giả, vài lạng bị cắt ra từng mảnh vụn nhỏ. Khải thất sắc, mọi người có mặt thấy kinh hoàng. Vua Quang Trung giận lắm, mắng rằng: “Thằng Khải kia, tài bằng cái dẫu, khinh ta quá chừng! Trời cho mày sống, cướp

không biết bao nhiêu lộc thiên hạ, ăn miếng ngon không biết đầy mồm, còn chê là lợn. May nhờ phúc tổ, có ít của chìm, như cái đuôi khô, tháng ba ngày tám mang ra gặm, tưởng xênh xang ư?”

Khải về nhà, căm tức tên Sâm lắm. Tên Sâm đã bỏ trốn. Đang hoang mang thì đã thấy tướng của Tây Sơn là Đặng Tiến Đông mang quân đến vây, bắt tịch biên gia sản. Khải khóc lóc kêu oan nhưng không sao được. Vinh Hoa từ trong lâu chạy ra, reo đám lính Tây Sơn, quỳ trước mặt Đặng Tiến Đông lạy rằng: “Tướng quân tha cho, việc này ở tên đây tớ khốn nạn. Thân phụ thiếp hồn nhiên, lỡ phạm đến uy trời. Tướng quân vì thiếp mà xét phải trái, sao chỉ vì một gã buôn trâu mà gây oán hận?” Đặng Tiến Đông thấy Vinh Hoa xinh đẹp lạ lùng, đánh rơi cả kiếm. Là người có học, Đông biết anh hùng và mỹ nhân ở đời đều hiếm, nông nổi phạm đến có tội với trời. Đông bảo rằng: “Tội của cha nàng đáng chết nhưng quyền tha không phải quyền ta. Nàng muốn giải tội cho cha, phải vào cung mà tâu bày”. Nói rồi Đông quay ra cho lính bao vây dinh thự nhà Khải, còn tự mình dẫn kiệu Vinh Hoa vào cung.

Đặng Tiến Đông vào cung, tâu bày sự việc với vua Quang Trung. Nhà vua thấy Vinh Hoa, thốt nhiên rung mình, hoa mắt, đánh rơi cốc rượu quý cầm tay. Vinh Hoa nói năng rành rẽ, đầu vào đấy, nhà vua thích lắm. Nhà vua hỏi gì, nàng trả lời điều ấy, nói thông cả buổi, kim cổ đông tây đủ cả. Bọn Trần Văn Kỷ ngồi nghe toát cả mồ hôi. Nhà vua bảo Vinh Hoa hát. Nàng gảy đàn hát:

Mây ngũ sắc ứng diềm lành
Con Táo xoay vần
Ai biết gặp nhau ở đâu?
Mộng tưởng hảo huyền
Muôm dặm đường trường
Khi cười voi giục trống đánh thành
Có nhớ ngày xưa
đom đóm lập lòe ở góc vườn không?
Có nhớ mẹ ta cấy nanh ở miệng không?
Môi sầu của ta chỉ có mặt trăng biết
Ngồi trên ngai cao còn biết sợ ai?
Ngọc tử cầm trên tay lo việc nước
Biết lo là được, còn thành bại ở trời
Ở nơi người
Người ngoan không nên
biện bạch có quý thần hay không có quý thần
Hãy nhìn từng giọt đồng hồ rơi mà run sợ.

Tiếng đàn có khí lạnh, mọi người không ai dám thờ. Vua Quang Trung hỏi nhỏ: “Vận Tây Sơn được mấy đời?” Vinh Hoa bảo: “Sao không hỏi được bao nhiêu ngày”.

Vua Quang Trung giữ Vinh Hoa lại trong cung, rồi sai Đặng Tiến Đông rút quân khỏi nhà Khải. Khi Đông đến nhà Khải thì Khải hồ thẹn đã treo cổ tự tử. Vua Quang Trung thương xót, hối lại thì đã muộn. Nhà vua đang đêm xoa tóc, di chân đất, vừa đi vừa vấp, chạy vào báo cho Vinh Hoa việc Khải mất. Vinh Hoa lập bàn thờ ngay trong cung, thắp hương,

tạ vong linh Khải rồi bảo: “Bệ hạ khỏi bận lòng. Phận nào phận ấy. Trời chỉ nhờ cửa sinh, có ai giữ được bố mẹ sống một nghìn năm? Bệ hạ có thương, cho mở kho lấy một đấu vàng để trả đạo hiếu”. Nhà vua gật đầu. Khi đi ra gặp Trần Văn Kỳ, nhà vua bảo: “Ta nóng nảy đã đành, ta có lý của ta. Còn cái lũ nhà giàu khốn nạn, chỉ biết mỗi thân mình, Khải bị hạn, sao không có đứa nào đứng ra kêu hộ một tiếng?” Trần Văn Kỳ tâu: “Bệ hạ không hiểu bọn nhà giàu, chúng có thương xót ai bao giờ? Ta có câu: *Có độc mới đủ, có phũ như chó mới giàu!*...” Nhà vua lại hỏi: “Khải khôn khéo thế, bình sinh cẩn thận, sao sơ xuất đến nỗi bị tên đầy tớ kia lừa?” Trần Văn Kỳ tâu: “Đời người ta có vận hạn, Khải không sợ trời, tính ích kỷ, giàu có mà đóng cửa ăn một mình, không biết giúp ai, không biết làm điều phúc, điều thiện, không biết chia lộc cho thiên hạ, trông thấy người hiền ngoan mặt đi; khi hạn đến, tránh sao kịp được? Nói chi đến mưu thành buôn trâu, có khi chỉ vì con ruồi cũng làm tan nghiệp”. Nhà vua gật đầu, cho làm ma Khải rất hậu rồi lệnh truy nã tên Sâm.

Vinh Hoa ở trong cung, vua Quang Trung rất ân cần, thương xót. Từ quan tới lính, không ai không nể vì. Nàng ăn nói khoan hòa, cư xử thông minh, lịch lãm, bọn Ngô Văn Sở, Ngô Thì Nhậm, Đặng Tiến Đông, Vũ Văn Dũng, Trần Văn Kỳ... ai cũng

quý trọng nàng. Nhiều việc triều chính nàng tham dự, mọi ý kiến luận bàn của nàng vua Quang Trung hết sức thân phục, làm gì cũng thành. Cũng có khi nàng múa hát cho mọi người xem. Vua Quang Trung nói: "Ta được Vinh Hoa như được báu vật, một Vinh Hoa bằng ba vạn người".

Tuy vua Quang Trung đối xử ân cần, hết lòng yêu thương chiều chuộng, song Vinh Hoa vẫn một mực không cho nhà vua thành thân. Mỗi khi nhà vua ngỏ ý, nàng đều khéo léo chối từ. Nhà vua rất lấy làm buồn. Tuy hàng ngày gặp nhau nhưng nhà vua vẫn không sao gần gũi được.

Ốn định xong Bắc Hà, vua Quang Trung giao việc triều chính cho bọn Ngô Văn Sở rồi kéo quân về Phú Xuân, đưa cả Vinh Hoa theo. Ít lâu sau nhà vua bỗng mất đột ngột. Khi lâm chung, có Vinh Hoa đứng hầu bên giường, nhà vua nhìn mãi Vinh Hoa mà không nhắm mắt. Cả triều đình thương cảm. Con trai nhà vua là Nguyễn Quang Toàn vuốt mắt cho cha nhưng hề buông tay ra mắt nhà vua lại mở trừng trừng. Đến cả Hoàng hậu Ngọc Hân cũng thế. Sau Vinh Hoa phải lấy ngón tay út của mình đặt lên hai mí mắt nhà vua thì mắt nhà vua mới nhắm lại được. Sau đấy, chỗ ngón tay út của Vinh Hoa đen như chàm, rửa thế nào cũng không sạch.

Từ khi vua Quang Trung mất, nội bộ Tây Sơn rối ren, Nguyễn Quang Toàn kéo quân vào Quy Nhơn đánh bác ruột mình là Nguyễn Nhạc. Bọn tướng của Tây Sơn là Vũ Văn Dũng đánh nhau, chia năm sẻ

bầy cơ nghiệp. Năm Tân Dậu (1801), vua Gia Long Nguyễn Phúc Ánh chiếm Phú Xuân, Nguyễn Quang Toàn chạy ra Bắc, triều Tây Sơn sụp đổ.

Khi chiếm Phú Xuân, tướng của vua Gia Long là Vũ Văn Toàn vào trước, kéo quân thẳng vào hậu cung, cướp được nhiều cung tần mỹ nữ, cướp được cả Ngô Thị Vinh Hoa. Quân hồi vô phùng, Toàn hốt rất nhiều vàng bạc. Toàn vốn xuất thân quân tượng, theo vua Gia Long nhưng thâm tâm có ý không phục. Khi vua Gia Long vào thành an dân, kiểm kê kho dựn Tây Sơn, thấy chẳng còn bao nhiêu. Nhà vua hỏi Toàn: “Của cải trong kho, không có cánh mà bay à?” Toàn tâu: “Từ khi Nguyễn Huệ chết, Tây Sơn làm gì có của, chỉ có chuột”. Nhà vua hỏi: “Phi tần không còn ai ư?” Toàn tâu: “Đàn bà trơn mà nhanh như rắn, động ổ là chuồn, biết đâu mà lần?” Nhà vua nín lặng, không nói năng gì.

Ít bữa sau, có người mật báo với vua Gia Long nhà Toàn chứa đầy gái đẹp với đồ vàng bạc. Nhà vua giận lắm, đang đêm đến vây nhà Toàn, thấy Toàn đang ngủ trên giường bèn trối nghiêng lại. Tướng của vua Gia Long là Nguyễn Văn Thành soi đuốc dẫn nhà vua đi xem xét, quả nhiên thấy đúng như lời mật báo. Nhà vua gọi Toàn ra mắng: “Thằng khốn nạn theo voi ăn bã mía kia, để cái gì mà làm. Mà mượn danh ta để đi ăn cướp với chơi gái à?” Toàn lay van: “Bệ hạ tha cho. Toàn theo bệ hạ từ thuở hàn vi, nằm gai nếm mật đắng cay. Nay nghiệp đã thành, muốn hưởng lạc riêng, thế gọi là trả giá đời sống”. Nhà vua cười nhạt: “Mày tưởng công mày to

ư? Mày ở gần ta mà không biết ta. Mày kể công với ta làm gì? Mày chỉ dự vào trò chơi của ta. Trò chơi nào chẳng vô công? Mày phạm luật thì mày chịu. Đừng trách ta ác". Toàn lại lay van: "Bệ hạ! Bệ hạ! Bệ hạ nói gì vậy? Đẩy vạ con người vào cuộc binh đao là trò chơi sao?" Nhà vua bảo: "Binh đao là trò chơi của trời. Sao mày hỏi ta? Ta chơi trò khác, chơi trò đế vương!" Toàn lại lay van: "Bệ hạ thương tình! Vàng bạc trả lại bệ hạ! Phi tần trả lại bệ hạ! Chỉ xin bệ hạ ban cho Ngô Thị Vinh Hoa!" Nhà vua nổi giận: "Thằng mặt xanh kia! Kề miệng lỗ còn dè ư? Ta cho cắt dải mày! Ta cho mày ăn cứt".

Nhà vua vào phòng Ngô Thị Vinh Hoa. Mở cửa ra, thấy Vinh Hoa bị trói, trên người không có mảnh vải che. Gia nhân thưa rằng Toàn muốn làm nhục Vinh Hoa nhưng nàng không chịu, nhà vua rất thương xót. Nhà vua đến gần, thấy Vinh Hoa đẹp quá, bỗng nhiên xây xẩm mặt mày. Nhà vua thở dài, ngã quay ra đất, ngất lịm đi.

Vinh Hoa ở trong cung được nhà vua hết sức yêu chiều. Dần dần nàng hồi tâm lại, đẹp hơn như lộc mùa xuân. Biết Vinh Hoa có tài múa hát, lại có tài đoán định việc trước sau, nhà vua thích lắm, muốn lấy làm vợ. Nguyễn Văn Thành can: "Bệ hạ! Bệ hạ! Vinh Hoa ở với Huệ bao năm mà Huệ không dám đụng vào thân thể. Thần xin bệ hạ giữ lấy mình rồng!" Nhà vua bảo: "Thế là Huệ đại, Huệ trọng tinh thần mà bỏ thể xác". Thành hỏi: "Bệ hạ muốn dùng Vinh Hoa ở phần tinh thần hay phần thể xác?" Nhà vua bảo: "Làm đến đại tướng còn ngu.

Bạc đế vương giữ nước là ở tinh thần, còn giữ mình là ở thể xác". Thành lặc đầu rồi lui ra.

Vua Gia Long vào cung, tìm Ngô Thị Vinh Hoa, nhà vua bảo nàng: "Ta muốn sở hữu nàng như nuôi con gà, con vịt trong nhà". Vinh Hoa tâu: "Bệ hạ muốn làm vua gà, vua vịt hay sao?" Nhà vua thở dài: "Sứ mệnh đế vương thật là sứ mệnh khốn hạn, chỉ được quyền cao câ, không được quyền dễ tiện". Vinh Hoa tâu: "Ai cũng phải thế". Nói rồi nàng ôm đàn hát:

*Nước có còn không
Nước có mạnh không
Thiên tử là cái gốc lớn thiên hạ
Cây cao, bóng cả
Trùm lên muôn dân
Gió mây có biến hóa
Ghi nhớ trong tâm trường
Nhắc ai tự chủ trương
Giữ chữ "thường"
Chính đạo thuần vương*

Nhà vua nghe tiếng đàn, mơ màng, gục đầu xuống bàn ngủ thiếp đi. Khi tỉnh dậy, nhà vua không thấy Vinh Hoa đâu nữa, chỉ thấy trên bàn có ghi mấy chữ:

*Thời lai phong tống tạ Đà giang
(Thời vận đến, gió đưa lại phía sông Đà)*

Nhà vua sai tìm Vinh Hoa khắp nơi nhưng không thấy. Ít lâu sau, ở vùng huyện lý Đà Bắc (thuộc phủ

Hưng Hóa), người ta vớt được xác một phụ nữ quý tộc trôi trên sông, trên tay có bế một đứa bé con còn sống. Quan sở tại báo việc này về triều đình. Vua Gia Long cho người lên xem xét, nhận ra người chết giống hệt Ngô Thị Vinh Hoa. Nhà vua cho làm ma nàng rất hậu, bắt lập miếu thờ. Đứa bé con được những người dân Mường ở đây đón về nuôi. Trong miếu thờ, có đôi câu đối của nhà vua ban, ghi rằng:

“Sự nhị quân, vĩnh thủ trinh tâm

Lưu vạn cổ, bảo tồn phẩm tiết”.

(Thờ hai vua, vẫn giữ lòng trinh

Lưu muôn thuở, còn nguyên phẩm tiết).

NGUYỄN THỊ LỘ

*Vấp phải đời phàm tục
Chiếc thuyền tình vỡ tan...* (1)

Họ gặp nhau khoảng giờ Ty, một ngày thu. Hôm ấy Nguyễn Trãi từ Côn Sơn trở lại Đông Đô, ông ghé nghỉ ở một quán khách ven đường. Cùng đi với ông có Hoàng môn thị lang Thái Quân Thục.

Đông Đô ở thế kỷ thứ XV dưới triều vua Lê Thái Tôn có vẻ đẹp của người đẹp mê ngủ.

Nắng ngoài đường rực rỡ. Những hàng cây cơm nguội nở hoa. Những cây dương liễu ngơ ngác buồn. Trời rất xanh. Giữa trời có đám mây trắng trông hết dáng điệu một nhà hiền triết. Thoắt cái, gió xua mây đi, nhà hiền triết biến thành con chó xồm lớn.

(1) Từ một ý thơ của Maiacôpxki.

Nguyễn ngồi yên lặng, ông nâng chén rượu mà Thái Quân Thực vừa dốc ở trong nắm ra. Đúng lúc ấy thì Nguyễn Thị Lộ cùng Thị nội cung tần Trịnh Ngọc Yến bước vào. Nguyễn cũng chẳng để ý. Mắt ông đắm đắm nhìn những tấm rượu sủi lên trong chén.

Tưởng như có tiếng ong bay đầu đây. Thời tiết nóng nực, một thứ nóng uể oải, rất dễ làm người ngủ gật.

Câu chuyện giữa Nguyễn và Thái Quân Thực rời rạc.

Thái Quân Thực biết Nguyễn đang có tâm sự trong lòng, vì vậy chuyện được vài câu ông không nói năng gì nữa mà cứ một mình thân nhiên đánh chén. Ông kê cho Nguyễn chìm đắm tư lự một mình.

Ở một góc quán khác, Nguyễn Thị Lộ và Thị nội cung tần Trịnh Ngọc Yến đã an vị. Người hầu bàn đang hỏi món ăn. Về sốt sắng của người hầu bàn làm Nguyễn để ý. Ông ngược mắt lên nhìn và nhận ra Nguyễn Thị Lộ. Tạo hóa đã dày công chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ này những 29 năm 9 tháng 10 ngày.

Lúc này, ở ngoài phố vọng lại tiếng rao của hàng quà rong nghe rất động lòng.

Nguyễn nhận ra Nguyễn Thị Lộ. Trong giây khắc, trái tim ông ngừng đập. Con người cũ trong ông chết đi. Giây khắc sau ông sống lại, bắt đầu chuyển thành con người khác.

Nguyễn cau mày. Ông đã gặp người này ở đâu? Từ bao giờ?

Ở đâu? Từ bao giờ? Nguyễn căng óc suy nghĩ... Có lẽ từ lâu lắm. Từ khi còn nằm trong bụng mẹ ông đã

bắt gặp khuôn mặt này rồi. Ký ức vụt dậy nhanh như tia chớp. Ông không nhớ gì cả. Không có khuôn mặt ấy trong ký ức ông. Ngồi nhà ven sông... Góc thành Nam, lều một gian... Chặng đường rừng xa vắng... Buổi gặp mặt Lê Lợi lần đầu... Những đêm chong đèn viết "Bình Ngô sách"... Hội thề Lam Sơn... Những lần hành quân vất vả... Buổi tiễn đưa Vương Thông... Bữa thiết triều đầu tiên ở điện Kính thiên... Những ngày tù ngục... Không thấy có khuôn mặt người phụ nữ này.

Nguyễn vẫn suy nghĩ. Thoảng câu thơ cũ xen ngang :

"Tây tân sơ nghị trạo

Phong cảnh tiền giang hồ..."

Bến Tây thuyền mới ghé mái chèo, thoát cái phong cảnh đã là giang hồ rồi.

"Hồi thủ Đông Hoa địa

Trần ai giác dĩ vô"

Ngoảnh lại nhìn chỗ cửa Đông Hoa là nơi phồn hoa thì đã thấy mình không còn là bụi bặm nữa.

Nguyễn suy nghĩ. Trán ông cau lại. Mắt ông vẫn đắm đắm nhìn về phía Nguyễn Thị Lộ. Thực ra, nếu lúc ấy Thái Quân Thục ngồi yên thì chẳng xảy ra chuyện gì. Song, Thái Quân Thục dõi theo ánh mắt Nguyễn và thốt ra câu hỏi định mệnh:

- Người quen à?

Câu hỏi nhắc Nguyễn đứng dậy. Định mệnh mượn lời Thái Quân Thục làm một cú đẩy vào số phận Nguyễn. Ông bước như đạp mây đến chỗ hai người phụ nữ. Ông chào, vừa sốt sắng, vừa tự tin, lại

vừa háo hức. Ông xưng danh. Ông nói về mình. Ông nhận ra vẻ thích thú trong ánh mắt nàng. Họ làm quen nhau. Ông được biết tên nàng là Nguyễn Thị Lộ. Tên của nàng không gây được ấn tượng gì cho ông. Nàng mời ông đến chơi. Ông vui vẻ nhận lời. Buổi đầu làm quen chỉ độ khoảng giáp bá trầu.

Nguyễn cáo lui. Ông quay về chỗ Thái Quân Thực.

"Hồi đầu tam thập niên tiền sự

Mộng lý du du cánh mạc tâm..."

Quay đầu nhớ lại ba chục năm về trước mà trong mộng mịt mù không tìm ra được.

- Ở nàng, rạng lên một ánh sáng linh diệu từ phía bên ngoài, không trùng lên con người thật của nàng. Bởi thế nàng bị lẫn giữa đám đông, không ai nhận ra. Người ta chỉ biết có hình hài. Tướng ẩn...

Nguyễn nghĩ vậy. Ông lén ngắm nàng một lần nữa. Ông bị rung chuyển. Ông cũng không biết rằng số phận hai người từ nay đã được ràng buộc với nhau. Nơi nào giữa xa xôi kia trong vũ trụ mệnh mông, Tạo hóa mím cười.

Thái Quân Thực hỏi Nguyễn :

- Người quen à?

Nguyễn gật đầu.

Thái Quân Thực không biết rằng ông vừa chứng kiến cuộc gặp gỡ tình duyên hết sức oái oăm, đến mãi sau này người ta còn nhắc.

Khi Nguyễn Trãi đến thăm Nguyễn Thị Lộ thì lúc ấy nàng đang vận một bộ áo xoàng xĩnh trong nhà. Nàng định thay áo thì Nguyễn ngăn lại. Nguyễn kéo ngọn nến về phía mình để nàng ngồi chìm trong phía bóng tối. Nguyễn đưa mắt nhìn đầu đó qua cửa sổ. Lúc này ở ngoài trời khoảng không hư ảo lắm, lẫn lộn những bụi hơi nước của tiết trời thu, ánh sáng lắt lay của ngọn đèn lồng ngoài đường và ráng hoàng hôn yếu ớt phía trời Tây còn sót lại.

Nguyễn bận bịu cả ngày. Ông chỉ rảnh rang vào chập tối...

Cho đến lúc ấy, có lẽ cũng chẳng xảy ra chuyện gì nếu Nguyễn Thị Lộ tầm thường như những phụ nữ khác. Nàng không sùng sính bởi học vấn hoặc phẩm hạnh, cũng không cứng nhắc bởi đồ lót mình. Nàng trinh bạch, diêm tinh và cương nghị. Về trinh bạch ấy của nàng khiến ông thất tim lại lo sợ. Nguyễn đã hiểu bao điều khôn nạn diễn ra xung quanh. Bao nhiêu phàm tục của ngày hôm nay, hôm sau, hôm sau nữa...? Rồi còn tháng tới?

Họ nói chuyện về mùa màng, những việc xảy ra trong cung từ khi vua Lê Thái Tổ băng hà, những bài thơ chữ Hán của Nguyễn viết ở Côn Sơn, cuộc đời gian truân của ông, phép ứng xử của đẳng cấp quý tộc mới được hình thành... Câu chuyện lan man, vui vẻ, có lẫn những nhận xét sắc sảo. Nguyễn hết sức ngạc nhiên trước trí lự phi thường của Nguyễn Thị Lộ. Thường ít có người theo kịp những dòng suy nghĩ sắc bén của ông. Ông gần như không có bạn,

không có tri âm tri kỷ. Dưới một bề ngoài bình thản, rụt rè, Nguyễn giấu mình trong vỏ ốc.

Nguyễn Thị Lộ theo sát những ý nghĩ của Nguyễn. Nàng thường tóm tắt được ý nghĩ của Nguyễn bằng một hai từ hết sức chính xác, giản dị. Điều ấy kích thích trí tưởng tượng bay bổng và thỏa mãn những căng thẳng trong tinh thần ông. Nàng không hề vướng bận bởi các thành kiến xã hội và các quy ước xã giao thông tục.

- Người ta luôn lầm lẫn...

Nguyễn nói. Nàng lắng nghe. Nàng hình dung người ta lầm lẫn thế nào. Gà nhầm với cuốc. Chó nhầm với dê. Lễ nhạc cũng nhầm. Đường hướng cũng nhầm. Con người hành hạ nhau, lăng nhục nhau. Nàng nhận ra mối quan tâm của Nguyễn là to lớn. Ông là một nhà duy mỹ, trước hết là nhà duy mỹ. Đạo đức duy mỹ chất chứa hiểm nguy, chất chứa phiêu lưu nhưng nó sâu sắc, không bị bọm, hấn nó giá trị gấp triệu lần thứ đạo đức duy lý trắng trợn của trật tự bầy đoàn.

Thời gian trôi nhanh. Họ cảm thấy như đã thân nhau. Nguyễn cố ghìm điều mong muốn được vuốt ve bàn tay nàng. Từ trong thành, vọng lại tiếng trống điểm canh.

Yên lặng dễ sợ. Tiếng côn trùng ủa vào căn phòng riết róng và buồn bã. Thậm chí nghe rõ cả tiếng hạt sương rơi trên tàu lá tiêu.

- Rồi cái chết...

Nguyễn nói. Nàng hình dung người chết nằm dưới đất. Đêm tối hoàn toàn. Đêm tối vĩnh viễn. Rất nhiều đất, hết lớp này lớp khác, cứ thế mãi mới đến

được mặt đất. Trên mặt đất là cỏ ấu, cỏ gà, cỏ chân chim, cỏ gianh, cúc, thầu dầu, cả xương rồng nữa. Những con kiến đen, kiến đỏ, kiến gió, kiến bọ đột chạy nháo nhác. Không ai biết dưới đất có con người đang nằm, cứ thế tự tiêu đi, vừa nằm vừa hồi tưởng. Chỉ được hồi tưởng thôi. Chỉ có cách duy nhất là hồi tưởng. Vĩnh viễn chỉ biết hồi tưởng. Ngậm miệng lại. Không được nói. Không được cựa mình.

Vọng lại tiếng trống điểm canh. Nguyễn cáo lui. Nàng tiễn ông ra cửa... Theo thói quen, nàng nhận mũi. Nguyễn bật cười. Áo ông vướng vào gốc bạch đào trước cửa. Nàng cúi xuống gỡ áo cho ông. Cây đào tươi tốt, đang vào nụ. Nàng hỏi ông có thích hoa không? Chính ông cũng không biết nữa. Nàng bỗng hỏi xin ông một bài thơ hoa. Ông vui vẻ gật đầu. Họ quay trở lại phòng khách. Sẵn nghiên bút, Nguyễn vén ống tay áo và những lời thơ xuất thần tuôn trào như nước chảy:

*"Một đóa đào hoa khéo tốt tươi
 Tường xuân mơn mớn thấy xuân cười
 Động phong ắt có tình hay nữa
 Kiện tiễn mùi hương dễ động người.*

*"Động người hoa khéo tỏ tình thần
 Ít bởi vì hoa, ít bởi xuân
 Rỉ sủ chim xanh đừng chuốc lỗi
 Bù trừ đã có khế hồng quân.*

*"Khế hồng quân hãy sá tài qua
 Chớ phụ xuân này chớ phụ hoa*

*Hoa có ý thì xuân có ý
Đâu đâu cũng một khí dương hòa.*

*"Khí dương hòa há có tư ai
Năng một hoa này nhả mọi loài
Tính kể chín còn ba tháng nữa
Kịp xuân mưa để má đào phai.*

*"Má đào phai hết bởi xuân qua
Nếu lại đâm thì liền luống hoa
Yến sở Dao - trì đà có hẹn
Chớ cho Phương Sóc đến lân la*

*"Phương Sóc lân la, đã hờ cơ
Mấy phen trộm được há tình cờ
Có ai ước hỏi tiên Vương Mẫu
Tin khá tin mà ngờ khá ngờ..."*

*

* *

Khi Nguyễn gặp vua Lê Thái Tôn bày tỏ những ý tưởng của ông, thực ra trong thâm tâm Nguyễn cũng thừa hiểu sự vô nghĩa của việc mình làm. Những năm gần bó với vua Lê Thái Tổ từ ngày khởi nghiệp đã cho ông những kinh nghiệm cay đắng về thế sự.

Những buổi trò chuyện với Nguyễn Thị Lộ giúp Nguyễn nhiều điều. Trong vắt như nước suối, nàng lắng lẽ để cho ông gạn lọc những ý tưởng của mình.

Hoàn toàn giản dị, nàng chày một cách từ từ, chậm rãi, tự tin, vừa độ lượng, vừa ích kỷ chính trong dòng đời. Chỉ nhìn thấy nàng, Nguyễn nhận ra ngay ông đã sai lầm hoặc ông đã đúng trong các suy luận. Nàng chẳng hỏi ông nghĩ gì và các suy luận ấy của ông đâu cuối ra sao, xuất phát từ đâu, đến đâu chấm dứt. Nguyễn so sánh những ý tưởng mơ hồ trong đầu óc ông với cách nàng quét nhà hoặc nàng ngáp ngủ. Chỉ có nàng mới có khả năng siêu phàm giúp ông đối chiếu cái thế giới ảo vô hình với cái thế giới thực hữu hình quanh mình, điều mà ông biết chắc chắn ông có hoài công đi khắp thế gian ông cũng chẳng tìm ra được một người phụ nữ thứ hai như vậy.

Từ nhỏ, Nguyễn đã sớm nhận ra sự lạc loài của ông giữa đám đông. Ông như khoai giữa ngô, như lạc giữa vùng. Ông là một thứ chất liệu khác. Ông cô đơn chính với đồng loại của mình.

Gặp Nguyễn Thị Lộ, Nguyễn sống ráo riết hơn và nghiêm nhặt hơn. Ông rà xét lại mình và nhận ra một loạt yếu kém trong phương diện tinh thần cũng như cách thức tổ chức cuộc đời. Cho đến lúc này, Nguyễn mới có thể cắt nghĩa được bản chất các sự kiện đã từng diễn ra với ông và cả triều đại.

Trước đây, khi dâng “Bình Ngô sách” cho Bình Định Vương Lê Lợi, Nguyễn đề xuất tư tưởng nhân nghĩa, ông coi nó là máu thịt dân tộc, là nguyên tắc ứng xử giữa con người. Nguyễn đã hướng về tuyệt đối. Song chính Nguyễn đã một chiều, thậm chí không tương. Lê Lợi tinh táo hơn, nhận ra Nguyễn

đã mắc bẫy bởi chính tư tưởng của mình. Lê Lợi biết tư tưởng đó chỉ là ngọn cỏ khởi sự chứ không phải phương pháp. Hơn nữa, ngọn cỏ ấy chỉ phù hợp với tình trạng khốn cùng về vật chất của đám đông trong từng khoảng thời gian nhất thời. Lê Lợi vĩ đại vì đã thực tế hơn Nguyễn về cuộc sống. Nguyễn - vốn giàu tưởng tượng - hình dung ra những bi kịch tập thể nhưng Lê Lợi biết chắc chắn chỉ có những bi kịch cá nhân và chỉ là những bi kịch cá nhân, mãi mãi là những bi kịch cá nhân. Nguyễn tôn sùng đám đông nhưng Lê Lợi tin chắc chỉ có những cá nhân siêu việt mới có khả năng gây men cho lịch sử. Lê Lợi hiểu rõ khả năng tạo dựng và khả năng phá bỏ của Nguyễn nhưng Nguyễn lại không có khả năng giữ nguyên tình trạng. Giữ nguyên tình trạng đòi hỏi một sự ngu xuẩn phi thường, một sự ngu xuẩn thiên tài. Bao giờ cũng vậy, giữ nguyên tình trạng đòi hỏi những con bệnh lớn.

Nguyễn xem xét lại mình và ông hoảng sợ bởi những tham vọng mơ mộng của mình.

Nguyễn hiểu những khó khăn của việc thi hành đạo. Oái oăm ở chỗ đạo là thứ danh không phải là danh, điều ấy đẻ ra những khó khăn trong xuất xứ. Chính Không Tử cho rằng người làm quan là để thi hành điều nghĩa chứ đạo thì chẳng thi hành được.

Nguyễn Thị Lộ lo lắng bởi những đổi thay trong tinh thần Nguyễn. Nàng cũng không hiểu Nguyễn đến với nàng với mong muốn gì? Thực ra, Nguyễn mong muốn ở chính bản thân. Ông cô đơn giữa đời như một hành tinh hoặc một ngọn gió. Điều ấy

khuyến nàng xót xa. Nguyễn biết gắn bó với nàng là ông chuốc họa vào mình. Nhưng biết thế, Nguyễn vẫn gắn bó với nàng.

Bởi nàng là Nguyễn Thị Lộ.

Vì nàng là Nguyễn Thị Lộ.

Chỉ có một Nguyễn Thị Lộ.

Còn Nguyễn, Nguyễn đâu có hai cuộc đời? Rồi ngày nào đấy Nguyễn cũng chết đi, trên nấm mộ chỉ có cỏ xanh. Như bao người khác.

Chỉ có cỏ xanh: cỏ ấu, cỏ gà, cỏ chân chim, cỏ gianh, cúc, thâu đầu, xương rồng.

Những con kiến ca hát.

Và chúng ca hát theo kiểu kiến.

*

* *

Không thể nói Nguyễn Trãi đã sống thanh thản dưới triều vua Lê Thái Tông. Vị vua trẻ sớm nắm quyền lực, lại ít kinh nghiệm sống, chỉ thích sự chiều nịnh hơn lời nói thẳng. Những cột trụ nhà nước như bọn Lê Ngân, Lê Sát, Lê Văn Linh, Lê Hy... đều là những chính khách xuất thân giang hồ, trị nước bằng mưu mẹo chứ không xuất phát từ *đạo* và *luật*. Thêm nữa, bọn Lương Đăng và Hạ Đăng Đắc xúm lại phò nịnh, đẩy lòng kiêu ngạo của người có thể lực lên tột bậc. Giới quý tộc cung đình mới qua được một đời còn hết sức quê mùa về lối sống, chưa có được đời sống tinh thần vương giả, luôn nhăm lẩn

giả thật, thực hư. Hơn nữa, ý thức xây dựng một tập đoàn quyền lực dựa trên đạo nghĩa, kỷ cương không được củng cố. Cung đình giống như nơi tụ họp các anh hùng lực lâm, chỗ nhóm lửa, chỗ thổi cơm, chỗ múa giáo, *chế* được đặt ra do vui chuyện mà định. Trên các chân dung chính khách chỉ nhìn thấy các cơ mặt bất động hoàn toàn, biểu thị tinh thần chính trị tù đọng tột cùng. Số trẻ trung hơn, dễ thấy trên gương mặt họ những nét chối bỏ thẳng thừng học vấn, chỉ chờ đón tiếp nhận cảm giác lạc thú.

Nguyễn sống âm thầm. Khi về Côn Sơn, khi ra Đông Đô, chẳng nơi nào ông thấy yên ổn. Nội tâm ông sôi réo, thúc giục. Ông tránh các tình huống phải tự biểu hiện. Những mũi tên đổ kị hần thù rình ông từ bốn phía.

Nguyễn Thị Lộ biết rõ giá trị con người Nguyễn. Nàng thông cảm những nỗi dày xé trong tâm hồn ông. Nàng biết ông đang chạy tể lên phía trước trong hệ thống tư tưởng đương thời, vừa hung hãn, vừa tuyệt vọng.

Mới đầu, nàng quý trọng ông theo cách người ta quý trọng một con thú hiếm, giống như quý trọng một con tê giác độc nhất có hai sừng. Dần dần, nàng hiểu ra rằng ông không trông chờ ở nàng điều ấy. Nguyễn đến với nàng bằng tình yêu thương tuyệt vọng đối với con người, vừa độ lượng, vừa bao dung, vừa đầy kinh nghiệm. Ông yêu thương nàng bằng toàn bộ tri thức văn hóa cùng sự tử tế ở trong lòng ông.

Cuối cùng điều ấy cũng đến. Nguyễn ngò lời cầu hôn với nàng giản dị và mạch lạc. Chắc khi đứng trước Vương Thông, Mã Kỳ, Phương Chính... Nguyễn cũng thế này. Thoạt tiên, cung cách ấy dễ gây ấn tượng về một con người chán đời khủng khiếp, ai biết đằng sau cung cách ấy là một khối lửa không lò? Nguyễn bày tỏ với nàng như thể một việc tình cờ hoặc tiện dịp. Nàng biết ông hoang mang. Những sóng gió trong cuộc đời khiến ông không còn tự tin mình nữa. Hết sức nhạy cảm, nàng thấy thương xót ông tận đáy lòng. Nàng biết, Nguyễn phải ngăn ngừa cảm xúc chính mình. Nàng chỉ gợn chút hờn hinh lạnh lẽo, ông sẽ biến mất; còn nàng đa cảm nồng nàn ông cũng bỏ đi. Bao nhiêu công việc đang chờ đợi Nguyễn. Ông đâu phải người trăng gió đa tình.

Hôm Nguyễn ngò lời cầu hôn, trời mưa như trút. Đồn rằng hôm ấy có rồng bay trên sông Cái.

*

* *

Họ trao thân cho nhau vào một buổi đêm yên tĩnh. Ngọn nến để ở một góc phòng kiên nhẫn cháy. Nguyễn Thị Lộ biết Nguyễn cũng kiên nhẫn cháy như thế khi hình bóng nàng nằm giữa tim ông.

Nàng quay lưng về phía Nguyễn, cởi xiêm áo lộn qua đầu. Thân hình dài dài, thanh mảnh của nàng hiện ra lấp lánh trong bóng tối. Khi nàng luồn vào,

nằm nép bên Nguyễn, ông lặng người đi, lòng ngập tràn tình cảm biết ơn vô hạn. Nguyễn lắng nghe tiếng nàng thờ dốc. Ông mỉm cười trong bóng tối khi nghĩ rằng cả nàng, cả ông, cả hai hết như hai đứa bé con. Nguyễn vùi đầu vào bộ ngực mảnh khảnh của nàng. Cảm giác về sự bé nhỏ yếu ớt của nàng, của con người nói chung giữa tự nhiên mệnh mông, giữa vũ trụ mệnh mông khiến lòng ông nhói đau. Ông, chính ông chứ không ai khác, ông phải chứng tỏ một điều gì đấy bởi sự tốt đẹp thật sự trong thế giới này.

Họ nằm yên lặng, vui thích lắng nghe những tiếng lách tách cháy từ ngọn nến.

Nguyễn cũng đã cháy như thế, cháy bùng như một ngọn đuốc dẻo dai, kiên cường cho đến trót đời.

Nguyễn Trãi đã trải qua không biết bao nhiêu thăng trầm, bao nhiêu đau đớn, bất hạnh, bao nhiêu niềm vui, nỗi buồn, bao nhiêu vinh quang kể từ ngày ấy. Không một người thường nào có được số phận lạ lùng như ông trong 500 năm nay.

500 năm, tức là năm thế kỷ.

TRƯƠNG CHI

*“Ngày xưa có anh Trương Chi
Người thì thậm xấu hát thì thậm hay”*
(TRUYỆN CỔ)

Trương Chi đứng ở đầu mũi thuyền. Chàng trệt quần dài vọt xuống dòng sông. Phía xa kia là chân trời rực hồng rắng đỏ. Nhà nàng ở phía ấy. Sương xuống lạnh. Một nỗi buồn da diết choán ngợp lòng chàng. Chàng gác chèo và mặc kệ dòng sông cuốn con thuyền đi.

Chàng hát :

*“Nỗi buồn của ta ơi
Như cục đá đè nặng tim ta
Nào ai thấu ?
Phía xa kia là quê nhà
Tuổi trẻ mờ sương
Những ký ức mờ sương*

Những ước mơ đâu cả rồi ?
Những mơ ước của ta ?
Ta đã mơ rất say đắm
Mơ hoa lá, những bài ca,
Những tiếng đàn,
Những nụ cười, những đồng lúa chín,
Những lâu đài rực rỡ,
Ta đã mơ thấy nàng
Trong suốt và đỏ chói
Những mơ ước đâu cả rồi ?
Những mơ ước của ta ?
Có ai về đó không ?
Về quê nhà ta
Chào giúp một câu
Cho bớt nỗi đau
Chào giúp một câu
Cho bớt nỗi sầu
Những mơ ước đâu cả rồi ?
Những ước mơ say đắm khôn nguôi
Nỗi buồn của ta ơi
Như cục đá đè trĩu tim ta
Ai thấu chăng tình ta?"

Tiếng hát vút cao. Đêm xuống. Bóng tối mù mịt. Trương Chi rùng mình vì sự vắng lặng xung quanh. Không ai đáp lại chàng. Sự vắng lặng kinh hoàng. Chỉ có tiếng giun dế, tiếng ếch ương, tiếng chó sủa. Trương Chi úp mặt vào hai lòng bàn tay chai sạn. Chàng khóc. Không có nước mắt. Chàng cắn vào ngón tay. Một vết ngón tay đứt trong miệng chàng.

Chàng nhổ máu ngón tay xuống sông. Trời tối, không thấy máu. Chàng thò ngón tay xuống dòng nước xiết. Dòng nước mơn man khiến chàng dễ chịu. Chàng duỗi chân, ngả người vào lòng thuyền. Chàng nói :

- Cút !

Nói xong chàng nhắm mắt lại. Bốn nghìn năm trước chàng đã mất ngủ thế này. Bốn nghìn năm trước chàng đã đau đớn thế này, chàng đã cảm giận thế này.

Việc gặp My Nương xóc lại toàn bộ suy nghĩ của chàng. Trước kia, Trương Chi chỉ hình dung mơ hồ có những cuộc sống khác, lối sống khác. Chàng chỉ ngờ ngờ rằng cuộc đời chàng tẻ nhạt, nhàm chán. Rằng thân phận chàng chẳng ra gì. Rằng con thuyền này, những vật dụng này chẳng ra gì. Rằng thân xác chàng xấu xí, chẳng ra gì. Cả ngay tiếng hát của chàng cũng thế, vô nghĩa, chẳng ra gì. Tuy nhiên, việc tự khép kín, thói lười nhác an phận, thêm một chút khinh bạc nữa và những cố gắng không môi để kiếm miếng ăn khiến chàng giữ được bên ngoài vẻ thường. Không ai ngờ vực chàng. Không ai sợ hãi chàng. Chàng sống giữa bầy. Chàng cười nói. Chàng chịu đựng. Chàng mua bán. Chàng chấp nhận. Mọi ước lệ của thói đời lướt qua chàng không dấu vết. Chàng cũng lướt qua nó, những ước lệ của thói đời ấy không dấu vết. Giờ đây, gặp My Nương rồi, chàng hiểu chắc chắn rằng cuộc sống của chàng thật là cút, là cút chó, không sao nguĩ được.

Không phải chỉ riêng chàng, mà cả bày. Tất cả đều thối hoắc.

- Cút !

Trương Chi gầm lên khe khẽ. Những bức bối còn cào lòng chàng.

Chàng hát :

"Đêm nay là đêm nao
Này người tình ơi
Rồi nàng cũng thành một bà lão
lụ khụ, đáng kính
và cô đơn thôi !
Bây giờ nàng cứ cười đi
Ta đâu méch lòng
Nàng còn trẻ tuổi
Nàng hiểu làm sao
Những khao khát nức cười của ta
Ta vốc một nắm gió
Ném vào khoảng không kia
Nheo một bên mắt
Tay dứt tại
Ta không khiến nàng bận tâm
gió đi đâu
Đạt đến chân trời nào
Nàng biết quái gì ?
Gió đi đâu ?
Đến bao giờ thành bão ?
Trên con thuyền này
Ta bắt quyết
Luyện phép một mình

*Ai thấu lòng ta ?
Nàng cứ cười đi
Và chờ có tin
Nàng có tin ai đâu
Thói của nàng là thế
Nàng được giáo dục như thế từ bé tí
Nàng chỉ tin ở bạo lực
Ta biết thừa
Ai thấu lòng ta
Nhưng khát khao của ta
Nhưng cuồng vọng của ta
Nhưng tin ngưỡng của ta
Với con thuyền này
Ta chèo qua số phận
Ta chèo qua thời gian
Ta chèo một mình..."*

Trương Chi không hát nữa. Chàng lại nói :

- Cút !

Nói xong chàng nhôm dậy. Chàng thấy đói. Chàng phải kiếm ăn đã. Chàng lái thuyền vào bờ. Ở hai ven bờ, suốt từ thượng nguồn đến tận hạ nguồn, chàng đã đặt mỗi bên một nghìn cái dõ. Nhắc dõ lên là có cái ăn. Đây là cá, là cua, là ếch nhái.

Trương Chi bắt cá ném vào lòng thuyền. Chàng dùng hai hòn đá nhen lửa nướng cá. Chàng ăn cá nhưng được vài miếng chàng lại nhớ đi. Chàng lại nói :

-Cút !

Hình ảnh My Nương hiện ra. Trương Chi thở dài. Nàng ngả người trên nệm. Nàng lấy những ngón tay thon thả gỡ tóc. Nàng bảo chàng :

- Hát đi!

Viên quan trưởng bảo chàng :

- Hát ca ngợi công danh đi !

Trương Chi tức nghẹn họng. Chàng biết, hát về điều ấy thật là trò cút. My Nương mỉm cười khuyến khích chàng. Chàng đã mềm lòng trước nụ cười ấy. Chàng khò khè trong cổ. Chưa bao giờ chàng hát một bài hát thô bỉ thế này. Bài hát chỉ toàn "ấy a" với lại "huầy dô". Bài hát đông người.

My Nương bảo :

- Hay lắm !

Bọn hoạn quan đứng quanh cười ré lên :

- Hát như cút !

My Nương tỏ vẻ thương xót :

- Hát về tình yêu đi !

Viên quan trưởng ngăn lại :

- Đừng ! Nên hát về sự nhẫn nhục !

My Nương làm một cử chỉ khuyến khích. Trong cuộc đời bạc bẽo của chàng, Trương Chi chưa được ai khuyến khích bao giờ.

Chàng hát, mắt hướng về viên quan trưởng :

"Sự nhẫn nhục bắt đầu từ đâu ?

Ngày xưa, ta tưởng nó bắt đầu từ bản tính ta

Từ đầu ngón chân, ngón tay ta,

Hóa ra không phải

Sự nhẫn nhục bắt đầu từ mày !"

Viên quan trưởng ngăn lại :

- Đừng hát !

Trương Chi luống cuống. Chàng thấy khổ quá. Giữa sông nước có ai chỉ bảo chàng đâu ? Sự nhần nhục, thói hãnh tiến, lòng tham, tính thiện... Tất cả như nhau hết, vụn vặt và vô nghĩa lý. Chàng chỉ có một mình. Ngày cũng một mình. Đêm cũng một mình. Mưa nắng như nhau hết.

Bọn hoạn quan cười ré lên :

- Hát như cút !

Mỵ Nương cười, Trương Chi rất thích giọng nàng cười. Tiếng cười rung trong ngực chàng.

Viên quan trưởng bảo :

- Hát ca ngợi tiền bạc đi !

Bọn hoạn quan reo lên.

Mỵ Nương làm một cử chỉ mơn trớn. Chẳng có ai nhận ra cử chỉ ấy. Chỉ có riêng chàng biết.

Trương Chi luống cuống, lại một bài hát toàn “ấy a” với lại “huầy dô”. Có chỗ chàng lại bắt chước tiếng chó sủa, tiếng gà cục tác và tiếng dê kêu nữa. Bài hát đông người...

Bọn hoạn quan cười ré lên :

- Hát như cút !

Mị Nương cười rú rượi. Chàng biết, sau tiếng cười độ lượng kia nàng sẽ mím môi lại. Nàng có tật thế.

Trương Chi rùng mình. Chàng thấy lo sợ cho chàng. Chàng biết rõ mình. Chàng có thể chịu được đói khổ, nhọc nhằn, thói nhần tâm, sự đố kỵ. Thậm chí cả sự hạ nhục của bọn người nông nổi và thiển cận nữa, không sao. Chàng chỉ sợ khi chính

bản thân chàng lâm vào tình thế phải tự hạ nhục bản tính mình, thế là mất hết, không còn tiếng hát, không còn Trương Chi.

Trương Chi ngó quanh. Bọn hoạn quan, những gã đồng cô, những tên hề lùn, bọn bói toán, tướng số, lang băm... xúm xít, ép chặt lấy chàng.

Trương Chi sợ hãi. Chàng mong nhìn thấy một người đánh cá, chỉ đánh cá mơng thôi cũng được, chẳng cần đến loại người đánh cá kinh. Chàng sẽ vững tâm.

My Nương giúp chàng. Nàng bảo :

- Hát về tình yêu đi !

Trương Chi nhắm mắt lại. Chàng thấy bỗng bênh như đứng trên thuyền. Đến lúc này, chàng biết chàng phải cất giọng tự hát cho mình, bởi không chàng sẽ mất hết, mất cả cuộc đời. Chỉ bằng tình yêu của chàng, tình yêu chân thực và nồng cháy của chàng mới hòng cứu vớt được. Không phải là My Nương, không chỉ là My Nương. Dù cho My Nương có là một con phượng hoàng kiêu hãnh hoặc một con nhện xấu xí cũng vậy. Với chàng lúc này tất cả đều như nhau. Tình yêu của chàng hướng về tuyệt đối. Nàng là cái bấy của số phận chàng.

Chàng hát :

*"Tình yêu, bài ca mà Trương Chi hát
Cất lên từ trái tim bị thương tổn
Ngọn cờ nàng phất trên ta là tình yêu
Và tiếng trống trận là nhịp tim ta
Kẻ thù của ta*

Chúng sẽ trôi nhẹ tên ta
Còn ta
Ta sẽ vung ra trước chúng
Lưỡi mác của tình yêu
Xuyên qua tim ta
Và qua tim nàng.
Này người tình ơi
Thực ra, nàng còn rộng tuếch và tế nhị
Tâm hồn nàng có những con rắn hoài nghi
trơn tuột nằm phục
Nàng gian lận trong bài bạc
Nàng đánh giá điều thiện như cách nàng
đánh giá đồ trang sức và tài sản
Nàng ngờ vực ngọn gió
Và gieo gặt nhờ kích thích thói xấu
Môi thính của nàng
Là quyền lợi và danh dự hào huyền
Ta đâu cần một bữa cơm
Đâu cần một manh áo
Cơm ta thiếu gì ?
Áo ta cần chi ?
Ta ở trên đất đai của tổ tiên ta
Và quãng lướt trên dòng sông của tổ tiên ta
Những khao khát của ta
Hướng về tuyệt đối...
Ta là Trương Chi
Ta ca ngợi tình yêu
Nở từ hạt thiện
Và bông hoa của tự nhiên
Là sự chân thực lạnh buốt..."

Tiếng hát Trương Chi cao vút. Xung quanh im bật. Những giọt nước mắt long lanh trên mắt My Nương. Nàng chưa từng được nghe ai hát thế này. Bọn hoạn quan, những gã đồng cô, những tên hề lùn, bọn bói toán, tướng số, lang băm... đứng dật cả ra. Trương Chi vẫn hát, đôi chân của chàng như bốc khỏi đất, chàng đang bay lên.

Chàng hát :

*"Hãy ca hát tình yêu
Hỡi những trái tim lạnh cảm
Những trái tim sắt đá
Bạo lực chỉ gây oán thù
Nòi giống phải trả giá
Ta là Trương Chi
Ta hát cho tình yêu
Vẻ đẹp tự nhiên
Sự chân thực lạnh buốt..."*

Chàng hát :

*"Ta là Trương Chi
Ta hát cho tình yêu
Đây là thanh danh ta
Và thanh danh nàng..."*

Chàng hát :

*"Ta là Trương Chi
Ta hát cho tình yêu
Tình yêu không xúc phạm được
Bởi nó kiêu hãnh và tinh tế..."*

Chàng hát :

"Ta là Trương Chi
Ta hát cho tình yêu
Tình yêu cần hy sinh
Bởi nó không khoan nhượng..."

Chàng hát :

"Sự ngu ngốc hay khôn ngoan với tình yêu
đều như nhau
Sự ràng buộc hay không ràng buộc cũng thế..."

Chàng hát :

"Tình yêu không mất đi và không sinh ra
Tình yêu tuyệt đối..."

Chàng hát :

"Ta là Trương Chi
Bài ca ta cất lên từ trái tim bị thương tổn
Này người tình ơi
Xin đừng vì sự thương tổn trái tim ta mà
tổn thương trái tim nàng
Chúng ta đi qua cuộc đời bạc bẽo này, giả
đối này

Nàng cứ sống đi rồi sẽ hiểu
Những chân trời nào nàng sẽ qua...
Và những gì làm trái tim ta đau
Ghi dấu trên thanh danh ta...
Và trên cả thanh danh nàng...
Có một thứ tình yêu bất tử..."

Trương Chi im bật. Chàng cũng không biết chàng đã bay tới bến sông từ khi nào nữa. Hình ảnh My Nương biến mất đâu rồi, trước mặt chàng là sông nước trắng xóa một màu, trời mây trắng xóa một màu.

Trương Chi chèo thuyền ra giữa tim sông. Chàng lại nói :

- Cút !

Chàng từ trên thuyền bước xuống xoáy nước giữa sông. Ở trên trời, trên mặt đất, trên biển cả và các dòng sông đều có những hố đen bí mật. Những xoáy nước trên sông là những hố đen như thế.

*
* *
*

Trong truyện cổ, người ta kể rằng khi hát xong câu hát cuối cùng :

*"Kiếp này đã dở dang nhau
Thì xin kiếp khác duyên sau lại lành".*

Trương Chi đã nhảy xuống sông tự trầm. Hồn chàng nhập vào thân cây bạch đàn. Người ta lấy gỗ bạch đàn tiện thành bộ chén tiến vua. My Nương rót nước, nhìn thấy hình ảnh Trương Chi trong chén. Giọt nước mắt nàng lăn xuống, cái chén bạch đàn vỡ tan.

Tôi - người viết truyện ngắn này - căm ghét sâu sắc cái kết thúc truyền thống ấy. Quả thực, cái kết thúc ấy là tuyệt diệu và cảm động, trí tuệ dân gian đã nhọc lòng làm hết sức mình.

Còn tôi, tôi có cách kết thúc khác. Đây là bí mật của riêng tôi. Tôi biết giây phút rồi đời Trương Chi cũng sẽ văng tục. Nhưng đây kkhông phải là lỗi ở chàng.

My Nương sống suốt đời sung sướng và hạnh phúc.

Điều ấy vừa tàn nhẫn, vừa phi lý.

Lẽ đời là thế.

ĐỜI THẾ MÀ VUI

Ngôi nhà nhỏ ở trên đồi, cách đường cái ba chục mét. Ngôi nhà đơn độc, lẻ loi. Đằng sau ngôi nhà có hai cây nhội gai lá đỏ, thứ cây mọc hoang chỉ dùng làm củi.

Từ dưới chân đồi đi lên ngôi nhà là một lối nhỏ xép đá, hết hai mươi bậc thì đến một bãi đất hoang; người ta định san nền cho ngôi nhà mới nhưng sau lại bỏ ý định ấy đi. Từ bãi đất hoang đi lên mười sáu bậc nữa mới đến ngôi nhà vừa kể.

Ngôi nhà làm theo kiểu nhà ở tạm, cột buơng, mái gianh, tường đất. Những người công nhân lâm trường dựng ngôi nhà này mấy năm trước làm chỗ trú mưa nắng khi đào hố trồng thông và bạch đàn.

Trong nhà, đồ đạc lèo tèo. Đáng kể chỉ là cái giường rề quạt gỗ mít đã sứt sọc cả. Trẻ con dùng dao khắc lên thành giường những nỗi buồn và ước mơ của chúng: nỗi buồn thì dứt khoát và sâu sắc, còn

ước mơ thì táo tợn. Cuối giường có vết khắc chắc là của một tay đàn ông phóng đảng in hình mũi tên xuyên qua trái tim.

Chính giữa nhà là chiếc ban thờ làm bằng miếng tôn đóng nẹp treo lên tường. Bát hương là loại bát tô đựng miến. Xế bên trái ban thờ là chiếc gương với ảnh nữ tài tử Mai Diễm Phương người Hồng Kông trên tờ quảng cáo phim. Chỗ ức cổ trắng ngần của Mai Diễm Phương có ghi một bài thơ của kẻ vô danh, lời lẽ tầm thường:

*"Thời không có anh hùng
Người không có tri âm
Mỹ nhân đêm vô gối
Gạt nước mắt thương thầm".*

Trong góc nhà đặt chiếc kiềng sắt, tro than nguội lạnh. Cạnh đấy là xô nước, nồi xoong, rổ đựng bát đĩa.

Thằng bé ngồi ở trên giường, dựa lưng vào cái chần bông. Nó trạc sáu tuổi. Trên nét mặt nó chưa có dấu vết của lòng căm thù hay sự đau đớn, điều ấy phải sau nữa mới có. Cũng không có dấu vết của lòng độ lượng hay sự chán nản, điều ấy cũng phải sau nữa mới có. Nét mặt nó vô sự.

Thằng bé đưa mắt nhìn ra cửa. Mẹ nó khóa trái bên ngoài. Mẹ nó đi chợ mua sách bút để mai nó đi học. Nó học lớp Một.

Thằng bé nhồm người dậy. Nó tần ngần ngắm con tò vò xây tổ. Con tò vò tha những viên đất tròn, ướm

ở góc xô nước về chỗ then cửa kiên nhẫn uốn thành một vòm mông, cong. Nó bay đi bay lại hàng chục lần, không lần nào thay đổi hướng bay.

Con tò vò vụt qua mặt thằng bé. Nó nhận ra cái eo lưng thất lại của con tò vò. Ở đấy có những ngón tròn. Con tò vò cái.

Trong trí óc non nớt của thằng bé xuất hiện hình ảnh mẹ. Bụng mẹ nó nhẽo, cũng có những ngón tròn. Sáng nay mẹ nó đi nhờ xe chở than của chú Hào.

Thằng bé không thích chú Hào. Chú Hào râu xồm. Chú nói :

- Đồ đi ! Béo nứt bụng !

Mẹ nó cười. Chú Hào lại bảo :

- Gái xề ! Đồ mặt chó !

Mẹ nó lại cười.

Con tò vò lại vụt qua mặt thằng bé. Đôi cánh của con tò vò có màu vàng phơn phớt. Ở gò má mẹ nó cũng có vết lõm màu vàng phơn phớt. Nó sờ vào chỗ ấy và thấy ngón tay ướt.

Chú Hào nói :

- Nước mặt đàn bà ! Nước dãi bò !

Mẹ nó lại cười.

- Rồi mày cũng bỏ tao mà đi thôi con ơi.- Mẹ nó nói.- Như thằng bố mày !

Tò vò mà nuôi con nhện.

Ngày sau nó lớn nó quên nhau đi

Tò vò ngồi khóc tí tí

“Nhện ơi ! Nhện ơi ! Mày đi đường nào?”

Thằng bé hỏi mẹ :

- Bố đi đâu?

Mẹ nó thở dài :

- Bố mày là sói ! Bố mày đi kiếm ăn ! Bố mày đi theo gái !

Thằng bé có lần đã nhìn thấy sói. Con sói chạy ở ven rừng, bồn chồn, sốt ruột, đuôi cúp lại, lưỡi thè ra. Nó sợ hãi. Nó côi cút. Thằng bé không thấy sợ nó.

Chú Hào cũng có vẻ bồn chồn của sói. Chú Hào nói :

- Chán đời... Rất chán đời !

Chú Hào nằm ngả trên giường, chân gác lên tường.

Chú Hào hát :

"Này em, người yêu ơi, đôi môi dịu dàng

Và mắt em xa xôi mơ màng

Anh đã suốt đời lang thang tìm em..."

Thằng bé thấy đói. Nó ra rửa bát tìm cái ăn. Mẹ nó trước khi đi đã để quả cho nó : cơm nguội với nải chuối luộc. Đường lên chợ thị xã ba mươi cây số. Ô tô của chú Hào đến trưa mới về.

Thằng bé ngồi xồm ở góc nhà bóc chuối ăn. Nó bày những cái bát ra rồi cắn từng miếng chuối cho vào bát. Đây là mâm cỗ tương. Ăn cỗ có nó, mẹ nó và ông khách qua đường. Có lần trời mưa, ông khách qua đường đã vào nhà nó. Mẹ nó nấu cơm cho ông khách ăn. Ông khách cao lớn, cười nói sang sảng, đi đứng rung chuyển cả căn nhà.

Ông khách nói :

- Vô nghĩa hết ! Làm gì có vàng mà đào... Tôi đi xem thiên hạ đào vàng, vừa khinh bỉ, vừa đau đớn, vừa buồn cười... Chỗ nào cũng tàn ác, dâm dục, đều giả, tham lam...

- Ăn đi ông...Mời ông xơi miếng phao câu...-
Thằng bé ăn một miếng chuối. Nó mời. - Ăn đi...

Ông khách cười :

- Thằng này khá... Làm thân nam nhi, vượt qua một bể lừa lọc, vượt qua một bể ái tình... đời nết toét ra... Kẻ nào có phao là đồng tiền hay lòng nhân đức còn đỡ, không có phao xót lắm... Lừa thử vàng. Vàng thử đàn bà. Đàn bà thử đàn ông. Đàn ông thử ma quỷ với thánh thần... Hóa ra ma quỷ hết ! Thánh thần ít lắm...

Thằng bé nhớ đến con sói đi ở ven rừng, đuôi cúp lại.

Ông khách ôm thằng bé vào lòng, gõ nhịp hát bài hát của bọn người đi đào vàng :

"Khi có vàng là ta có ăn, ta có chơi.

Đời thế mà vui !

Khi có vàng là ta hết đời, ta hết hơi

Đời thế mà vui !"

Thằng bé không ăn nữa. Khách đến rồi khách lại đi.

- Chào cô... Chào Phật Bà Quan âm... Chào Bồ Tát... Tôi đi nhé.

- Mẹ con cháu chào ông. Ông đi chân cứng đá mềm... Ông đi về quê hay đi đâu ạ?

- Về quê làm gì? - Ông khách cười khê. - Tôi còn đi nữa... Đời thế mà vui. Về quê làm gì? Lòng người đen bạc, đất đai khô cằn...

Thằng bé không biết gì về làng quê. Mẹ nó hứa nhiều lần sẽ đưa nó về thăm quê nhưng chẳng bao giờ mẹ nó đủ tiền. Mẹ nó nói ở quê có nhiều người quen: ông bà chết rồi nhưng vẫn còn mộ, mẹ nó sẽ về thắp hương; rồi chú, bác, cô, dì; những bạn bè của mẹ nó như cô Lượ, cô Na, chú Sửu, cậu Bền...

Chú Hảo cũng hay nói chuyện về thăm quê. Chú bảo đã về thăm quê ba lần, mỗi lần về lại buồn thêm một chút.

Chú Hảo bảo :

- Quê tao có cái đình rất to. Hội đình vui lắm. Các bà các chị đứng xem đàn ông vật nhau. Hồi còn bé, bạn bè đổ tao hể cứ phát vào dít một cô lại được một hào. Mỗi kỳ hội tao có vài trăm tiền tiêu, tha hồ ăn quà.

Mẹ nó cười :

- Ba tuổi ranh đã dâm !

Chú Hảo cãi :

- Đây là bọn có tiền nó dâm chứ ! Tôi phận nghèo hèn phải bỏ quê ra đi là cơ nhục lắm.

Mẹ nó bảo :

- Sao bảo chú bỏ quê ra đi là vì theo gái?

Chú Hảo bảo :

- Đồ dĩ ! Đồ mặt chó ! Nói thế cũng nói !

Chú Hảo hát :

*"Ta ra đi, ta ra đi, đâu nê chồng gai
Tiến lên đi, tiến lên đi, tung hoành sức trai
Chí ta lớn cao ngất tầng mây..."*

Mẹ nó cười :

- Tôi còn lạ gì đàn ông ! Các người đi tìm vàng, tìm gái chứ chí lớn khi gì !

Chú Hảo bảo :

- Đồ đi ! Đồ mặt chó ! Nói thế cũng nói !

Chú Hảo lại hát :

*"Tiến lên đi chân trời rực hồng
Thân nam nhi phỉ chí tang bồng
Coi cái chết tựa như lông hồng
Kìa mấy ai da ngựa bọc xương..."*

Thằng bé đứng lên, nó dòng tai để ngóng tiếng xe ô tô. Nó biết làm thế vô ích. Mẹ nó còn lâu mới về.

Không có âm thanh nào lọt vào nhà ngoài tiếng gió. Tiếng gió thổi khê, từng đợt, như có người ngáy khê. Nó nhận ra bởi những phen gianh va đập vào nhau.

Thằng bé ngẩng mặt nhìn lỗ hờ trên mái nhà. Lỗ hờ bé, chỉ bằng đồng xu. Ánh trời lọt vào nhà qua lỗ hờ vạch một vệt sáng thẳng đầy những hạt bụi bé li ti. Thằng bé xòe tay hứng vệt sáng. Vệt sáng đầy lòng tay nó.

Thằng bé nhớ khi ông khách vốc nắm đất trong tay. Ông khách bảo mẹ nó :

- Chỗ đất này biến được thành vàng là xong cuộc chơi hùng. Đàn ông thường anh nào ở đời cũng mơ như vậy... Vô nghĩa hết !

- Tiền mà làm gì.- Mẹ nó nói.- Đàn bà chúng tôi sống chỉ vì tình.

Chú Hảo bảo :

- Đồ đi ! Đồ mặt chó ! Nói thế cũng nói !

Ông khách lắc đầu :

- Có được tình tổn sức lắm đấy... có khi trả cả cuộc đời cho người ta mà không trả đủ.

Mẹ nó khóc :

- Đàn bà chúng tôi nhẹ dạ lắm, trong lòng lúc nào cũng thấy trống vắng, trong lòng lúc nào cũng thấy thiếu tình thương. Ai nói đến tình thương là bọn chúng tôi gục đầu vào ngay chẳng biết đất trời gì nữa.

Ông khách cười :

- Thế mới khổ ! Thế mới đích thị đàn bà !

Chú Hảo bảo :

- Thế mới chết ! Đồ đi ! Đồ mặt chó !

Chú Hảo cười :

- Đàn bà là giống yêu tinh ác độc nên trong lòng nó mới thấy thiếu tình thương ! Còn đàn ông bao giờ thiếu tình thương đâu ! Hoan hô đàn ông ! Hoan hô dê cù !

Ông khách bóp nát nắm đất, tung ra như gieo mạ. Ông khách vung tay :

- Bay đi... bay đi lòng căm hờn. Bay đi giả trá. Bay đi bất công. Bay đi dục vọng dê hèn...

Ông khách xốc áo, vươn vai đứng dậy, bước đi rung chuyển cả căn nhà.

Ông khách móc túi lấy một gói vải đưa cho mẹ nó :

- Chào Bồ Tát... Chào cô... Cô giữ cái này để nuôi cháu... Chẳng được là bao, gắng sống qua được nạn này.

Ông khách cười, giơ tay làm một cử chỉ khó hiểu, như biểu tượng. Mưa giăng giăng. Bây giờ đang tiết mưa xuân.

Thằng bé đi lại chỗ giường. Nó ngồi tựa lưng vào chỗ có vết khắc mũi tên xuyên qua trái tim. Mũi tên cắm vào vai nó.

Thằng bé đưa mắt tìm con tò vò. Không thấy con tò vò đâu nữa. Cái tổ đang còn xây dở, vết đất còn ướt. Thằng bé thở dài. Cái tổ tò vò xây ngay chỗ cài then cửa. Mở cửa ra là cái tổ tò vò nát bét.

Có tiếng động khê đầu dây. Không phải bên ngoài, mà ở trong nhà. Thằng bé dỏng tai nghe ngóng. Như có con gì rón rén bò vào nhà. Thằng bé hoảng sợ. Nó lạnh toát cả người, mồ hôi rịn ở chân tóc. Nó đưa mắt nhìn quanh. Linh cảm của nó không nhầm : nó thoáng thấy có cái bóng ngoằng ở xó tối, nơi để xoong nồi. Bóng gì?

Thằng bé run bắn người. Nó co hai chân lên giường rồi lúi sất vào tường. Rõ ràng có một cái bóng. Bóng gì?

Tiếng động khê, ướt và lén lút. Thằng bé run bắn người. Nó chưa bao giờ nghe thấy tiếng động như thế. Rõ ràng có một cái bóng. Ánh sáng ở trong căn nhà đột ngột trầm xuống, mờ mờ, lạnh hắt đi. Bóng gì?

Thằng bé thấy tim nó đau thắt lại. Nó không dám thở mạnh nữa. Lại ngoằng một cái đầu dấy trong xó nhà. Thằng bé nhận ra điều ấy không phải bằng mắt.

- Mẹ...

Thằng bé co rúm người. Nó kêu lên, nước mắt trào ra, hai tay thu vào, ngón tay quắp lại. Nó đập chân xuống chiếu. Rõ ràng có một con gì đang bò chầm chậm, ráo riết, lì lợm, lạnh lùng ở dưới gầm giường.

- Ầm...

Có tiếng đổ vỡ chai lọ, tiếng kéo lê sèn sệt, tiếng nhai xương rau rầu. Tiếng nhai khê, ngấu nghiến, nhần nha. Tiếng hút tủy. Tiếng xương vỡ vụn. Tiếng chếp miệng nữa.

Thằng bé choáng người, ngực đau tức. Nó không thở được. Nước mắt nó trào ra. Mặt nó đỏ tía.

- Mẹ... Mẹ...

Thằng bé cuống cuồng gọi. Nó lăn lộn trên giường. Bây giờ không còn nghi ngờ gì nữa. Rõ ràng có tiếng nhai xương. Tiếng hút tủy. Tiếng chếp miệng. Tiếng nhai rau rầu.

Thằng bé khóc ngằn ngặt. Nó nằm im gục mặt vào chăn. Nó mệt lả người. Nó lịm đi.

Căn nhà yên tĩnh. Vẫn chỉ có tiếng gió bên ngoài rin rít. Mãi lâu sau thằng bé mới hồi tỉnh lại. Nó hé hé mắt nhìn. Mồ hôi túa đầy mặt nó.

Thằng bé lắng tai nghe, căn nhà yên tĩnh lạ thường. Không có tiếng động nào cả. Không có gì hết.

Thằng bé đưa tay cấu vào chân. Nó cảm thấy đau. Nó lom còm bò dậy, mắt liếc nhìn thanh sắt mẹ nó dựng ở đầu giường, thanh sắt ngựa trộm. Nó rón rén dịch người để lấy thanh sắt.

Thằng bé nín thở. Nó kéo thanh sắt lên, cầm chắc trong tay. Nó dỏng tai nghe. Không có tiếng động nào cả. Yên lặng lạ lùng.

Thằng bé đập đập thanh sắt xuống giường, sau đó lại dỏng tai nghe. Vẫn yên lặng như thường.

Thằng bé thở nhè nhẹ. Nó lấy lại sức rồi rón rén bò ra mép giường. Nó nhìn dưới gầm giường : dưới ấy không có gì cả.

Thằng bé đặt hai chân xuống đất, cố giữ để không run. Nó cầm thanh sắt khua dưới gầm giường. Không có gì cả. Một nỗi căm uất vô hình dâng đầy ngực nó. Nó khua thanh sắt vào xô đựng nước, vào các xoong nồi. Nó đập nát chiếc gương. Nó lục soát tất cả các góc kín trong nhà : dưới đất, trên tường, trên mái gianh. Nó xô đổ mọi thứ. Không có gì cả. Yên lặng như thường. Yên lặng đáng sợ.

Thằng bé dỏng tai nghe. Tiếng gió ngoài trời ngừng bật. Không gian sững lại, nặng nề. Thằng bé bỗng cảm như toàn bộ không khí trong nhà ngừng lại, đồn tất cả lên người nó. Nó bị nén xuống, ép chặt. Nó run lấy bầy, thanh sắt tuột khỏi tay. Nó quy xuống đất. Toàn bộ gân cốt nó nhão ra, không cử động được.

Thằng bé nằm co quắp, úp mặt xuống nền đất, ngay chỗ vũng nước. Tim nó đập thình thịch, đập rất nhanh, loạn xạ, cuống cuồng, đôi lúc ngừng hẳn. Sức lực nó bị rút kiệt. Nó định mở mắt nhưng không sao mở được.

Nó máy môi. Nó định gọi mẹ nhưng không sao đẩy được âm thanh ra khỏi lồng ngực.

Thằng bé nằm im như thế rất lâu. Không biết bao nhiêu thời giờ đã trôi qua. Con tò vò đã xây xong tổ. Khuôn mặt bầu bĩnh của thằng bé như bị rút kiệt hết nước, hết máu. Khuôn mặt nó tái nhợt, khô đánh lại.

Căn nhà hoang khóa trái nằm ở trên đồi. Mưa giăng giăng. Bây giờ đang tiết mưa xuân.

Mãi đến giữa trưa, chiếc xe ô tô chở mẹ thằng bé mới về. Người lái xe có bộ râu xồm mở cửa xe cho mẹ thằng bé bước xuống.

Người đàn bà mặt đỏ, mặt xỉ ra có lẽ vì phù, cười thôn thôn kéo từ *ca-bin* ra hai bị cối bắn thiêu. Người lái xe đóng cửa *ca-bin* lại rồi giăng lấy hai cái bị cối trên tay người đàn bà. Anh ta cau có :

- Đồ đi ! Đồ mặt chó !

Người đàn bà đứng lại, nhận ra một vệt máu loang ở ống quần.

Ngượng ngập, người đàn bà quay người ngồi thụp xuống, bứt vội nắm cò bèn đường.

Người lái xe quay mặt nhìn về phía hai cây nhội gai lá dơ. Anh ta hát khe khẽ :

*"Này em, người yêu ơi, đôi môi dịu dàng
Và mắt em xa xôi, mơ màng
Anh đã suốt đời lang thang tìm em..."*

Người đàn bà đã chùi sạch vết máu, chị ta đứng dậy bươn bả bước lên đồi. Người lái xe xách bị đi sau. Anh ta bỗng như nhớ ra chuyện gì bèn gọi :

- Này... này ! Đồ đi !

Người đàn bà quay lại, nét mặt lo lắng, chờ đợi.

Người lái xe thờ dài :

- Này, cái ông khách hôm nọ trú mưa ở đây nghèo rồi đấy.

Người đàn bà ngơ ngác :

- Sao biết?

Người lái xe lắc cái đầu bù xù, tỏ vẻ không hiểu.

- Lão ấy bị bọn ở bãi vàng thối. Chúng nó tưởng lão ấy lắm tiền nhưng hóa ra chẳng có cóc khô gì cả.

Người đàn bà lặng im, quay người đi tiếp lên đồi. Còn chín bậc đá nữa là đến ngôi nhà của chị.

Ngôi nhà nhỏ ở trên đồi. Ngôi nhà đơn độc, lẻ loi. Mưa xuân giăng giăng trùm lên ngôi nhà. Mưa xuân giăng giăng trùm lên hai cây nhội gai lá đỏ. Mưa xuân giăng giăng trùm lên quả đồi.

Năm nay mưa xuân trong thời tiết nồm thế này là có nhiều sâu hại lúa. Mưa xuân suốt từ tiết Kinh trập đến nay vừa được 14 ngày.

SANG SÔNG

Bến dò.

Sang dò có một nhà sư, một nhà thơ, một nhà giáo, một tên cướp, hai tên buôn đồ cổ, hai mẹ con, một cặp tình nhân và chị lái dò.

Chị lái dò bắc tấm ván cầu để hai tên buôn đồ cổ đẩy chiếc xe máy lên dò. Tên cao gầy bảo tên mặc áo ca rô :

- Cần thận!

Đây là tên này bảo bạn nó cần thận ôm cái bọc vải trên tay, trong ấy có cái bình cổ.

- Giúp với!

Tên cao gầy nói với người đứng sau. Người ấy là nhà thơ.

Họ loay hoay đẩy chiếc xe máy lên tấm ván cầu. Nhà thơ vụng về nứ chiếc xe máy lật nghiêng. Anh khuyu đầu gối xuống nước.

Đôi trai gái đứng trên bờ bật cười. Cô gái nói với người yêu :

- Giúp họ một tay !

Chàng trai cởi áo khoác đưa cho cô gái. Anh đến chỗ xe đỗ.

Chiếc xe được nâng lên, đẩy vào khoang dò, nơi có hai mẹ con ngoài thành phố về thăm quê. Người mẹ ba mươi hai tuổi, xinh đẹp, đài các. Đứa con trai chín tuổi trông rất kháu khỉnh.

Chiếc xe máy quay ngang trong lòng dò, chạm vào người thiếu phụ. Thiếu phụ cau mặt. Tên cao gầy nhanh nhẩu :

- Xin lỗi chị.

Tên cao gầy cúi xuống phủi vết bẩn ở đầu gối thiếu phụ. Thiếu phụ hất tay hấn, quay mặt đi. Đằng sau họ, nhà sư đang kể chuyện cho ông giáo nghe về đức Bồ Đề Lạt Ma :

- Khi ngài ngồi diện bích ở Tụng Sơn, Huệ Khả đến chặt tay mình để xin pháp ấn, nói rằng : “Bạch thầy, tâm con không an”. Ngài bảo : “Người đưa tâm của ngươi ra đi”. Huệ Khả đáp : “Bạch thầy, con tìm tâm mãi mà không thấy”. Ngài bảo : “Đó ! Đó là ta đã an tâm cho ngươi rồi đó”. Thế là Huệ Khả giác ngộ...

Tên mặc áo ca rô ôm bọc vải vào lòng ngồi cạnh nhà sư. Đây là chỗ an toàn nhất trong dò. Ông giáo không bằng lòng :

- Cái anh này ! Sao chen vào đây?

Tên mặc áo ca rô khép nép :

- Cự xá lỗi ! Con đang giữ trong tay báu vật. Vỡ cái bình này thì sạt nghiệp.

- Bình gì thế?

Tên mặc áo ca rô hơi co người lại.

Cặp tình nhân xuống đò. Họ ngồi ở mũi đò, sau chỗ chèo lái đò. Chàng trai đưa tay vớ lấy chiếc áo khoác trên đùi cô gái. Tay anh chạm vào làn da bụng ấm ấm của cô. Anh để yên, không rút tay ra nữa. Cô gái đỏ mặt, lấy chiếc áo khoác trùm lên tay anh.

Nhà thơ ngồi chên vênh ở bên mạn đò. Anh khỏa tay xuống nước làm đò chao nghiêng. Tên cao gầy cau mặt vỗ vai nhà thơ :

- Ông anh đừng đùa ! Chết ráo cả bây giờ.

Nhà thơ ngơ ngác :

- Nước trong quá ! Nhìn thấy những con cá thần tiên dưới đáy.

Tên cao gầy bật cười:

- Thật chịu thầy! Tôi chỉ thấy có cá diếc thôi !

Chú bé chen vào, đùa với nhà thơ :

- Cá thần tiên đấy !

Tên cao gầy lia mắt vào lòng thiếu phụ :

- Con ơi, con hỏi mẹ con xem đây là cá diếc hay cá thần tiên?

Thiếu phụ lưỡng cuống, khép dùi lại, kéo tay chú bé.

Chị lái đò đẩy sào. Chiếc đò rời bến. Trời chiều mây xám. Một cánh chim bay về phía núi. Con đò xoay ngang.

- Đò !

Tiếng gọi gay gắt từ trên bờ đất vang lên. Tên cao gầy khoát tay :

- Kệ họ !

Chị lái đồ lương lự đẩy sào.

- Đò !

Tiếng gọi lần này lại gay gắt hơn. Con đò hướng mũi vào bờ.

Từ doi đất đi xuống là một người cao lớn, khoác túi, trông dáng phong trần. Nhảy một bước, anh ta đã ở trên đò. Nước sông bắn cả vào nhà sư. Nhà sư giật mình, thốt lên :

- A di đà Phật !

Ông giáo lẩm bẩm :

- Người với ngợm, trông như tướng cướp.

Kẻ ấy là tướng cướp thật. Hắn cười nhả nhận như để xin lỗi mọi người rồi thân nhiên cầm lấy tay chèo. Hắn quán chiếc túi vải lên đầu tay chèo rồi vừa kẹp tay chèo vào nách để châm thuốc lá vừa nháy mắt nói với chị lái đò :

- Trời chẳng nắng, trời chẳng mưa. Thoắt cái mà đã xế trưa mất rồi !

Chị lái đò băng quơ :

- Giông bão gì đâu mà quạ xuống núi?

Tên cướp vui vẻ :

- Có cổ cười, người ta mời. Ông lão sáu mươi lấy cô mười bảy.

Mọi người trên đò lặng ngắt. Chẳng ai ưa lối trò chuyện này. Chỉ có cặp tình nhân không chú ý gì. Chàng trai luồn bốn ngón tay qua lần chun quần cô

gái. Cô gái định làm một cử chỉ cưỡng lại nhưng sợ mọi người chú ý nên lại ngồi im.

Tiếng chèo khua rất khẽ.

Tên mặc áo ca rô ngủ gà ngủ gật.

Ông giáo tiếp tục câu chuyện:

- Bạch thầy! Bản chất đời sống con người có sự ác. Con người chạy theo dục tình, tiền bạc, danh vọng hão huyền.

Nhà sư đưa mắt nhìn vào lòng bàn tay.

- Bạch thầy! Đâu đâu con cũng thấy toàn là súc vật. Mọi sự thảy súc vật hết. Cả sự chung tình cũng là súc vật. Ý thức hướng thiện cũng súc vật nốt.

Nhà thơ ngâm khe khẽ :

- *Chỉ có ta, cô đơn giữa bầy...*

Thiếu phụ bóc một quả cam đưa cho chú bé. Chú bé lắc đầu.

Tên cao gầy rút ra bao thuốc lá mời nhà thơ. Nhà thơ nhận ra một nốt ruồi ngay tinh mũi hấn. Anh lắc đầu :

- Cái nốt ruồi kinh quá !

Tên cao gầy trở mặt :

- Sao thế?

- Anh có thể thoát cái giết người như bôn.

Nhà thơ đưa tay cửa ngang cổ mình :

- Như thế này này...

Tên cao gầy bật cười :

- Sao biết?

Nhà thơ lấp bắp, anh không tin chắc điều mình nói nữa :

- Tôi là nhà tiên tri thấu thị.

Chú bé nín lấy tay anh :

- Thế còn cháu thế nào hả chú?

Nhà thơ chăm chú nhìn sâu vào mắt chú bé, nhận ra một nỗi buồn khắc khoải tê dại như thế của tổ tông truyền lại cho nó, lẫn ở đấy có những vằn đỏ nhỏ li ti.

Anh ngần ngại hỏi :

- Cháu có dám mơ mộng không?

Chú bé gật đầu quả quyết :

- Có !

Nhà thơ mỉm cười :

- Vậy cháu bất hạnh.

Thiếu phụ thở dài.

Ông giáo lăm bắm :

- Dâu dậu cũng rất những phường điêu trá.

Cô gái ngồi ở đầu mũi dò cựa quậy. Người yêu của cô luồn bốn ngón tay sâu thêm chút nữa vào trong quần lót của cô. Cử chỉ của anh không lọt qua mắt thiếu phụ. Bằng kinh nghiệm riêng đàn bà, thiếu phụ biết cặp tình nhân đang giữ trò khi.

Ông giáo ngâm ngợi :

Gót danh lợi bùn pha sắc xám

Mặt phong trần nắng râm mùi dầu

Nghĩ thân phù thế mà đau

Bọt trong bể khổ bèo đâu bến mê

Mùi tục luy lười tê tận khố

Đường thế đồ gót rỏ kỳ khu

Sóng còn cửa bể nhấp nhô

Chiếc thuyền bào ảnh lô xô mặt ghềnh...

Nhà thơ reo khế :

- Hay quá ! Thơ của ai thế cụ?

Ông giáo trả lời :

- Đây là Nguyễn Gia Thiều.

Nhà thơ thở dài :

- Tiếc thật... Tay nào hay thì đều toi cả... Văn chương chết đoán hết...

Cô gái ngồi ở đầu mũi dò bật lên tiếng rên khe khẽ.

Thiếu phụ nhìn sâu vào mắt cô gái rửa thềm :

- Đồ đi !

Cô gái nhận ra lời rửa bèn quay mặt đi nhưng vẫn bị ánh mắt thiếu phụ dõi theo. Không chịu nổi, cô gái trâng tráo nhìn thẳng vào mắt thiếu phụ thừa nhận :

- Ừ thì đi !

Chú bé bật cười vì nhìn thấy rớt dãi ở mép của tên buồn đồ cổ mặc áo ca rô. Mắt hấn dứ lại, đầu cứ thúc lia lia vào mặt nhà sư.

Chiếc bọc vải trên tay của tên mặc áo ca rô tỳ hẳn lên đùi ông giáo. Ông bực mình, giăng lấy chiếc bọc vải làm sợi dây buộc ra để lộ chiếc bình. Tên mặc áo ca rô tỉnh ngủ, giật mình :

- Cháu xin lỗi cụ !

Ông giáo nâng chiếc bình lên tay ngắm nghía thán phục :

- Chiếc bình đẹp quá !

Ông giáo quay sang bên cạnh :

- Bạch thầy ! Chiếc bình này thời nào?

Nhà sư ngược lên, trong ánh nhìn loé một tia sáng thậm chí giống hệt dực vọng :

- Bình gồm thời Bắc thuộc, đời Lý Bí hay Khúc Thừa Dụ...

Ngần ngừ giây lát, nhà sư đưa bàn tay sờ lên miệng bình :

- Chùa Tương có cái bình thế này, bán đi đủ tiền xây lại tam quan.

- Một "cây" đấy !

Tên cao gầy hãnh diện đỡ lấy chiếc bình trên tay ông giáo. Tên cướp dừng chèo, không điều gì trong đồ lột qua mắt hắn.

Cô gái ngồi ở cuối đò xoay người, tránh một cử chỉ quá trớn bất cần của người yêu cô. Chàng trai bực mình rút tay khỏi lòng cô gái. Anh len lén chùi tay vào khe ván đò nhưng không làm sao gạt được sợi lông xoắn dính ở ngón tay. Ngay lúc ấy, một ý nghĩ hiện lên khiến anh tự dừng câu hỏi. Anh ngồi nhích xa cô gái :

- Đàn bà. .. quỷ sứ... Tất cả đều chẳng ra gì... Bán thiu...

Cô gái duỗi thẳng chân. Về thất vọng của cô làm cho thiếu phụ chú ý. Thiếu phụ cười nụ, không giấu được vẻ hả hê trong mắt.

Nhà thơ xem xét chiếc bình, thán phục :

- Hàng nghìn năm lịch sử... Kinh thật ! Ngày xưa có cô công chúa đựng nước gội đầu ở bình này đấy !

Tên cao gầy mỉm cười :

- Tôi tưởng bình đựng rượu?

Nhà thơ gật đầu :

- Đúng rồi ! Thế kỷ XIII, khi quân Nguyên Mông sang, có tráng sĩ đã dùng bình này đựng rượu... Thế kỷ thứ XV người ta chôn nó xuống đất.

- Thật chịu thầy ! - Tên cao gầy thú vị. - Chiếc bình này chắc nhiều sự tích phải không?

- Tất nhiên rồi. - Anh nheo mắt lại. - Có năm mươi sự tích.

Ông giáo đánh rơi chiếc cặp trên tay. Tên mặc áo ca rô nhặt hộ tờ giấy, thấy ở đấy có chữ ghi chép. Hắn liếc mắt đọc :

"Nhân loại có bốn phận làm việc không ngừng để sáng tạo những người cao thượng ; đó là nhiệm vụ của con người, và chẳng có việc gì khác nữa (Nitso). Tôi thường nói với nghệ sĩ - và tôi còn nói mãi - rằng cùng đích những xung đột trong vũ trụ và loài người chính là nghệ thuật trình diễn kịch, bởi vì những xung đột đó không có một công dụng nào nữa (Goto)".

Tên mặc áo ca rô đưa trả ông giáo tờ giấy. Hắn lễ độ :

- Chữ cụ tươi quá !

Ông giáo cầm tờ giấy, chưa chát nói :

- Chữ à? Văn tốt chữ tươi thì nghĩa lý gì?

Chú bé dựa hẳn vào lòng nhà thơ. Chú bé đút tay vào trong miệng bình. Thiếu phụ hốt hoảng :

- Này con ! Khéo không rút tay được ra thì khốn !

Có lẽ lời nhắc nhủ của thiếu phụ chính là lời rửa của tạo hóa, ở đấy chứa cả nỗi căm uất quá khứ.

Tên cao gầy giật mình. Hấn bảo chú bé :

- Rút tay ra !

Nhà thơ bông đùa :

- Đút tay vào lịch sử thì kẹt ở ấy còn lâu !

Chú bé loay hoay. Hình như miệng của chiếc bình bé lại. Chú bé mếu máo :

- Mẹ cứu con !

Mọi người trong dò rới rít cả lên. Chú bé không sao rút tay ra được miệng bình.

Thiếu phụ sợ hãi :

- Làm sao bây giờ?

Tên mặc áo carô ngồi xuống đỡ lấy chiếc bình, hấn vừa xoay chiếc bình vừa cần nắn :

- Đồ quý ! Nghịch hết chỗ nói !

Chú bé oà khóc. Tên cao gầy bắt đầu nổi giận. Tên cướp không chèo nữa. Hấn đến gần, xem xét. Hấn khuyên chú bé:

- Kéo mạnh tay ra !

Tên cao gầy nhăn mặt, giọng khàn lại :

- Cần thận không vỡ chiếc bình !

Chỉ còn một thôi chèo nữa là đò cập bến. Dòng sông lặng ngắt như tờ. Đã thấy khói lam chiều ở phía làng xa.

Cặp tình nhân cũng rời chỗ ngồi đến gần chú bé. Người ta tìm đủ cách gỡ chiếc bình ra. Chú bé nước mắt lưng tròng.

Nhà thơ đùa cợt, rõ ràng chẳng hợp tình cảnh chút nào :

- Chỉ còn cách chặt tay chú bé để cứu chiếc bình, sau đó lại đập vỡ bình cứu tay chú bé.

Thiếu phụ khóc lóc, rên rì :

- Trời ơi... khổ quá !

Tên cao gầy đỡ lấy chiếc bình. Hắn kéo mạnh. Đây là cổ găng cuối cùng. Cổ tay chú bé đỏ hồng, xước cả da.

- Chịu !

Tên cao gầy khẳng định. Hắn đứng dậy, thò tay vào trong ngực áo. Tên mặc áo carô hiểu ý bạn hắn.

Chiếc đồ cặp bên. Ở trên bờ không một bóng người.

Gió lạnh thổi.

Tên cao gầy và tên mặc áo carô lăm lăm hai mũi dao nhọn.

Tên cao gầy nói với thiếu phụ, dứt khoát, lạnh lùng :

- Chiếc bình này một "cây". Bà chị tính sao thì tính !

Thiếu phụ sợ hãi, ôm chặt chú bé :

- Trời ơi... Tôi không mang tiền...

Sực nhớ ra, thiếu phụ vội vã tháo ở ngón tay chiếc nhẫn.

Tên cao gầy hất đầu cho tên mặc áo carô. Tên này cầm ngay chiếc nhẫn dứt vào túi áo.

Tên cao gầy dí dao vào cổ chú bé. Một giọt máu ứa ra nơi đầu mũi dao. Giọt máu chảy từ từ trên vệt lang ben trắng bạch.

- Làm sao thế?

Ông giáo lập cập đánh rơi cả kính. Mũi dao ấn sâu hơn nữa. Một tia máu nhỏ phun vào bàn tay ông giáo.

Cô gái đứng bên chàng trai ôm mặt rú lên, ngã cạnh thành đồ. Chàng trai đẩy nhà thơ ra, anh tháo chiếc nhẫn ở tay chìa ra cho tên mặc áo carô. Anh nói, giọng như ra lệnh :

- Các người bỏ thằng bé ra !

Thiếu phụ thối khóc. Chị hơi ngạc nhiên trước cử chỉ của chàng trai trẻ.

Tên cao gầy đảo mắt. Mũi dao lún dần vào cổ chú bé.

Tên mặc áo carô cầm lấy chiếc nhẫn trên tay chàng trai.

Tên cướp sấn vào, hấn dẫm vào chân chú bé. Chú bé rú lên. Tên cướp nghiêng người, xô cả vào người ông giáo. Chiếc túi vải khoác trên vai hấn rơi xuống, đổ ra lũng cùng các thứ đồ nghề rõ ràng chẳng phải lương thiện chút nào. Chiếc côn nhị khúc, chùm chìa khóa đến năm chục chiếc khác nhau, lưỡi lê, còng số 8, cuốn lịch xem ngày tốt xấu ó vàng rách nát...

Tên cướp nhét vội đồ nghề cho vào túi vải. Hấn cầm chiếc côn lên tay đập đập. Hấn nói :

- Việc đã lỡ rồi, coi như vận xấu, đi buôn lỗ vốn !

Tên cao gầy trừng mắt lên nhìn. Tên cướp nửa đùa nửa thật :

- Thôi đi ! Trẻ con là tương lai đấy ! Làm gì cũng phải nhân đức hàng đầu.

Tên cao gầy lưỡng lự, để lỏng mũi dao. Ngay lúc ấy, chiếc côn trên tay tên cướp bổ mạnh vào miệng chiếc bình.

Chiếc bình gốm vỡ.

Nhà thơ thở phào, anh tán thưởng :

- Có thể chứ !

Chú bé quy vào lòng mẹ. Hai mẹ con ôm nhau khóc. Tên cao gầy và tên mặc áo carô sưng sồ, chúng quay sang phía tên cướp, lăm lăm lưỡi dao.

Tên cướp lùi dần rồi nhảy lên bờ. Hắn xoay chiếc còn nhệ khúc trên tay.

- Vô ích, - hắn thản nhiên nói.

Mà vô ích thật. Rõ ràng là thế.

Chàng thanh niên đỡ cô gái dậy. Cô gái mỉm cười. Cô biết, cô sẽ yêu anh mãi mãi.

Nhà thơ lăm bắm :

- Tình yêu làm cho con người cao thượng.

Hai tên buôn đồ cổ cắt dao rồi đẩy xe máy lên bờ. Chúng lau bầu chùi rửa đến khi ngồi lên xe máy.

Ông giáo bàng hoàng. Sự việc xảy ra khiến ông kinh ngạc :

- Trời ! Anh ấy dám đập vỡ bình ! Thật đúng là một anh hùng ! Một nhà cách mạng ! Một nhà cải cách !

Chị lái đồ giấu nụ cười thầm. Chị biết, vô phúc cho ai một mình gặp hắn trong đêm.

Nhà thơ nhặt mấy mảnh gốm đưa cho thiếu phụ. Anh giải thích:

- Để làm kỷ niệm.

Anh cúi xuống đỡ người chú bé. Mọi người lần lượt lên bờ.

Bóng chiều tan dần. Trên đò còn lại nhà sư vẫn ngồi bất động.

Chị lái dò dò dặt :

- Bạch thầy ! Mời thầy lên bờ.

Nhà sư lắc đầu :

- Thôi, tôi nghĩ lại rồi... Cho tôi quay về.

Ngàn ngừ giây lát, ông lương lự nói :

- Tôi sẽ đi sau.

Chị lái dò tần ngần nhìn những vì sao cuối trời :

- Bạch thầy, về bên kia sông con không đi nữa.

Nhà sư vui vẻ, cười khê :

- Không sao ! Muốn đi là được. Ngày xưa, đức Bồ Đề Lạt Ma còn sang sông trên một cọng cỏ cơ mà...

Chiếc dò quay về bến cũ. Bóng chị lái dò và nhà sư nổi bật ở trên dòng sông phẳng lặng. Trăng lên, tiếng chuông ngân nga êm đềm.

Nhà sư thầm thì đọc câu thần chú :

- *Gate gate ! Para gate ! Para para san gate !*

THIÊN VĂN

Con dò nằm bên vệ sông. Buổi trưa nắng gắt. Khách xuống dò mặc bộ đồ chàm xanh, tay nải khoác vai. Dò không có chèo, neo bằng sợi dây thép buộc vào hòn đá. Chắc lái dò về nghỉ trưa rồi. Dòng sông không một bóng người.

Khách ngồi ở mũi dò bình thân nhìn quanh. Sông lặng tờ.

*Này nhé: này là dòng sông
Định mệnh cứ cuộn cuộn chảy
Bồi và lở
Được và mất
Con thường luồng nào nín hơi dưới đáy
Ngâm nghĩ về mẻ lưới người
Anh đã mắc vào lưới tình
Thật chua xót ngu ngốc
Anh đã mắc vào đôi mắt
Chịu án lưu đày*

*Con thường lường nín hơi bơi đi
Tránh những bến quen ê chề
Này bọn cá mương, cá ngao
Mày có bao giờ mơ về đại dương?*

Khách lười ở tay nải ra một miếng lương khô hơi giống mẩu bánh mì đen. Khách nhai trệu trạo, đôi mắt dăm dăm nhìn dòng nước.

Khách ăn rất lâu, có vẻ như thế ăn dè. Hay đây là miếng lương khô cuối cùng? Hay trong tay nải vẫn còn lương khô nhưng chặng đường đi còn xa? Không biết.

Khách hẳn là người đã từng nếm nhiều gian khó. Những kẻ không thủ đắc điều gì, không chuyên tâm điều gì không ăn như thế. Những người quen sống no đủ không ăn như thế.

Những mẩu vụn lương khô vụn lại giữa lòng tay khách. Những con cá lòng tong bé xiu bơi sát mạn đò. Khách nghiêng người thả tay xuống, thích thú thấy chúng bu lại.

Trời rất xanh, bông bành trên cao những đám mây trắng, mây bông. Gió thổi những đám mây bay đi. Nhận được điều ấy bởi những bóng râm thỉnh thoảng lướt trên mặt sông như chạy, như đuổi. Có đàn chim sẽ bay ào qua.

*Này nhé: này là cánh chim
Có cánh chim nào mỗi một không?
Có cánh chim nào rã rời không?
Mà gió đấy, mà bão đấy
Gió bão xua đuổi thời vận*

Mặt đất đầy những cạm bẫy
Anh đã mắc vào lưới tình
Thật chua xót ngu ngốc
Anh đã mắc vào đôi mắt
Chịu án lưu đày
Những cánh chim bay đi
Về chân trời xa
Đêm nay chim ngủ đâu
Mà đêm nay hồn anh ở đâu
Này chú chim xanh
Bao giờ báo tiếp?

Khách đứng dậy, vẻ lo lắng hiện trong đôi mắt. Sao đã lâu không ai xuống dò? Sao không thấy lá dò? Đến cả mái chèo cũng tháo đi rồi? Hay đây là cạm bẫy?

Khách ngồi xuống chỗ ban nãy ở đầu mũi dò. Chắc khách nghĩ không cạm bẫy nào giăng ra đây cả. Điều ấy đáng khinh bỉ, tầm thường. Với khách, một bộ hành như thế, hoặc tin rằng không ai làm hại được gì bởi rất có thể khách (và con người nói chung) đều chỉ là một hình ảnh không thực, hoặc giả khách đã quá quen với mọi hiểm nguy nên coi mọi sự là thường.

Nắng không còn gay gắt nữa. Thiên nhiên mơ màng. Lựa một thế dễ chịu, khách duỗi chân, gác đầu lên tay nải, nhắm mắt lại.

Này nhé: giấc ngủ
Ta đã ngủ giấc ngủ dài
Hãy tỉnh thức vì trưa rồi

Mặt trời đã chuyển từ Đông sang Tây
Mà mưa bão qua giờ Ngọ cũng hết
Sao anh mơ màng?
Anh đã mắc vào lưới tình
Thật chua xót ngu ngốc
Anh đã mắc vào đôi mắt
Chịu án lưu đày
Thế gian cay đắng
Giọt mật nào còn sót trên môi em
Giọt muối nào còn sót trên môi em
Một cuộc mộng mị dài trăm năm
Một giấc mơ dài cả đời anh...

Khách bỗng choàng dậy. Những kẻ có số phận bất trắc mạo hiểm vẫn luôn có những giây khắc bừng thức hãi hùng như thế. Những kẻ khao khát tri thức tự do và chân lý tuyệt đối cũng luôn có những giây khắc bừng thức hãi hùng như thế. Những bản năng mọi rợ ngủ say ⁽¹⁾.

Khách khép mắt ngủ lại chập chờn, cứ nghĩ chỉ chớp mắt không lâu. Thật ra, không phải thế. Thiên nhiên vẫn tính gian trá thời gian khi ta thiếp ngủ. Một lát sau khách thức dậy thì mặt trời đã đi một chặng xa rồi. Khách cúi người bèn mạn dò, vốc nước rửa mặt. Chừng như không đã, bèn đưa tay bám chặt lấy thành dò rồi vục hẳn đầu xuống nước. Nước ấm áp dễ chịu. Căng mắt cố nhìn chỉ thấy một màu

(1) Dịch thoát một câu trong *Faaxto*.

vàng đục nhức nhối. Không chịu nổi, khách lắc mạnh đầu rồi đưa tay dụi mắt. Khi định thần lại, khách bỗng giật mình vì trong khoảnh khắc thiếp đi thiên nhiên đã trở mặt. Không còn ánh nắng. Không còn trời xanh. Không còn mây bông. Tất cả sầm sập âm u một màu xám chì. Phía chân trời, cuộn cuộn những dải mây đen vần vũ.

*Này nhé: sự biến dịch luân hồi
Cười người hôm trước hôm sau người cười
Thế gian cứ một hồi trị một hồi loạn
Thời cuộc cứ một khi co một khi duỗi
Anh đã mắc vào lưới tình
Thật chua xót ngu ngốc
Anh đã mắc vào đôi mắt
Chịu án lưu đày
Ừ, về nhà thôi, về nhà thôi
Cố hương này cố hương xưa
Cố hương có ai mong chờ
Cố hương có ai tựa cửa
Nơi nào có khói lam chiều
Đâu là nơi mẹ ta chôn rau?
Cây gạo đầu làng có còn không?
Bây giờ có ai đi nhặt hoa đỏ không?*

Khách bắn khoăn nhìn quanh. Những giọt nước rất to ném xuống mặt sông như dò dẫm, như đùa, như cợt, khi mau, khi chậm, rồi bỗng tạnh hẳn. Khách hãi hùng: giữa bến sông vắng chẳng có nơi nào trú ẩn.

Mặt sông chuyển sóng. Màu nước xanh sậm hơn. Rồi màu nước xanh sậm chuyển sang màu nhờ đục. Những cành củi khô, rác rưởi kết thành bè trôi nhanh loang loáng giữa dòng. Sóng đánh dồn dập làm chiếc đò xoay mạnh. Sợi dây thép neo đò tuột khỏi hòn đá. Ngay lập tức, mưa trút xuống rào rào, sấm ì ầm, chớp lóe sáng, sét nổ.

Chiếc đò xoay mạnh văng ra khỏi bờ. Khách loạng choạng té ngã. Đành phải phó mặc mọi sự, chống đỡ bây giờ vô hiệu.

*Này nhé: sự tuyệt vọng
Người đến có chu kỳ nào không
Người có tuân theo những vận động
âm muội nào không*

*Đâu là hạt giống người gieo
Đâu là cái gặt đầu cho một âm mưu?
Anh đã mắc vào lưới tình
Thật chua xót ngu ngốc
Anh đã mắc vào đôi mắt
Chịu án lưu đày
Con thường luồng lặn thẳng một hơi
Sá chi một mẻ lưới người?
Ồ tự do, tự do hay buông thả?
Tự do thường nổi theo sự tuyệt vọng
nửa bước chân*

Khách một mình trên đò giữa mưa bão. Rất dễ lố bịch và thâm. Nhưng đấy là với kẻ tầm thường. Còn khách, hình như bây giờ mới là lúc khách biểu

hiện bản lĩnh của mình. Nhanh nhẹn, khéo léo, dứt khoát, quả cảm, khách di chuyển đến giữa tim dò, chân rướn thẳng, giữ thẳng bằng.

Con dò chao lắc dữ dội theo dòng nước. Ai đã xem trò chơi lướt sóng hẳn sẽ ngạc nhiên trước tài nghệ phi thường của người điều khiển mảnh ván trên đầu sóng. Có điều ở đây mảnh ván là cả con dò còng kền và thô lậu. Số phận nào mà chẳng còng kền, thô lậu?

Này nhé: định mệnh

Người còng kền và thô lậu

Những đợt sóng vận hạn của người

thật quái ác

Còn ta, ta lướt qua người giản dị, mạch lạc

Giản dị, mạch lạc buông thả

Giản dị, mạch lạc xu thời

Tự do nào chẳng có buông thả, xu thời

Cao thượng, dễ tiện chung một nụ cười

Anh đã mắc vào lưới tình

Thật chua xót ngu ngốc

Anh đã mắc vào đôi mắt

Chịu án lưu đầy

Bên kia bờ xa

Chứa ẩn định mệnh kinh hoàng.

Mưa như trút. Gió thổi khi ngang, khi dọc. Con dò lướt trên đầu sóng chẳng có chiều hướng nào hết: khi xuôi, khi ngược, khi nhanh, khi chậm. Có điều, rõ ràng con dò đang tiến về phía bờ xa.

Mưa thua hạt, gió dừng thì đò cập bến. Sóng liếm vào bãi cát từng đợt thềm khát, mệt mỏi, gợi dục. Những con le le không biết ở đâu bay đến, kêu táo tác đổ xuống mép nước, ngang nhiên ở ngay mũi đò.

Này nhé: ta cập bến đợi

*Ta đã lồi cuốn tất cả những gì nông cạn,
tâm thường để đến đích*

Ta đã tự khoa trương, tự khinh bỉ

Ta đã đi qua sự vô luân, sự nhẹ dạ

Và ti ti điều vụn vặt

Ta đã đến bến bờ

Bình đẳng với những kẻ bình đẳng

Bất bình đẳng với những kẻ bất bình đẳng

*Không bao giờ bình đẳng hóa những
bất bình đẳng*

Anh đã mắc vào lưới tình

Thật chua xót ngu ngốc

Anh đã mắc vào đôi mắt

Chịu án lưu đày...

Khách xách tay nải nhảy xuống đò vuốt mặt, loay hoay đẩy mũi đò ghềch lên bờ cát.

Khách nhìn lại đằng sau, tự hỏi vì sao mặt sông rộng thế, lại mặc nhiên xa lạ với mình, chẳng biểu hiện tình cảm gì.

Khách thờ dài, ngược mắt nhìn trời. Đêm xuống. Những ngôi sao mọc lên rất nhanh trên nền trời trong vắt. Kia là chòm sao Thần Nông chăm chú nhìn về phương Nam, lưng rất thẳng. Đây là dấu

hiệu thiên văn báo rằng năm tới được mùa, làm ăn không vất vả.

Khách đi hút vào đêm tối.

*
* *
*

Ngày ấy, năm ấy, đồn rằng có một khách qua sông trên đò một mình, chẳng có chèo, chẳng có sào gì cả, mưa bão rất lớn mà đò vẫn cập bến. Người ta báo rằng đấy là một thiên thần qua sông. Dấu chân để lại trên sạp đò rất lớn, cô lái đò ướm chân mình vào đấy về nhà mang thai.

Cũng có thể qua sông hôm ấy là một thi sĩ. Thi sĩ bao giờ cũng làm những việc lạ thường, đuổi theo những vẻ đẹp kỳ ảo, những vẻ đẹp huyền bí. Chỉ có điều vết chân thi sĩ để lại thường rất nhỏ.

THƯƠNG NHỚ ĐỒNG QUÊ

Tôi là Nhâm. Tôi sinh ở làng quê, lớn lên ở làng quê. Đi trên đường Năm nhìn về làng tôi chỉ thấy một vệt xanh nhô trên đồng vàng. Xa mờ là vòng cung Đông Sơn, trông thì gần nhưng từ làng tôi đến đấy phải năm mươi cây số. Làng tôi gần biển, mùa hè vẫn có gió biển thổi về.

Tháng Năm âm lịch là mùa gặt. Mẹ tôi, chị Ngũ, chú Phụng với tôi ra đồng từ mờ sáng. Ba người gặt, còn tôi gánh lúa.

Tôi gánh lúa về nhà, đi men theo đường mương. Nắng gắt lắm, ngoài trời có lẽ phải bốn mươi độ. Bùn non bên vệ mương nứt nẻ, bong cong lên như bánh đa.

Tôi mơ mộng lắm, hay nghĩ. Bố tôi là thiếu tá, cán bộ trung cấp kỹ thuật hải quân, vẫn đi ra các đảo lấp ra đa với máy thông tin, mỗi năm về phép một lần. Bố tôi thuộc hết tên các đảo. Mẹ tôi chẳng bao giờ đi

xa khỏi làng. Mẹ tôi bảo: “Ở đâu chẳng thế, chỗ nào cũng toàn là người”. Chú Phụng thì khác, chú Phụng đã đi nhiều nơi, chú Phụng bảo tôi khi chỉ có hai chú cháu với nhau: “Trong thiên hạ không phải chỉ có người đâu, có các thánh nhân, có yêu quái”. Nhà chú Phụng toàn phụ nữ: mẹ vợ, vợ, bốn đứa con gái. Chú Phụng đùa: “Chú đẹp giai nhất nhà”.

Chị Ngũ là chị dâu tôi, lấy anh Kỷ. Anh Kỷ đang làm công nhân trên mỏ thiếc Tĩnh Túc Cao Bằng. Chị Ngũ là con ông giáo Quỳnh. Ông giáo Quỳnh có nhiều sách. Mọi người vẫn bảo ông là “đồ gàn”, lại bảo ông là “lão dê già”, “Quỳnh dê”. Ông giáo Quỳnh có hai vợ, vợ cả sinh ra chị Ngũ, chị dâu tôi. Vợ hai là thím Nhung, vừa là thợ may, vừa bán quán, sinh ra thằng Văn bạn tôi. Thím Nhung trước kia là gái giang hồ ở Hải Phòng. Ông giáo Quỳnh lấy về làm vợ nên uy tín chẳng còn gì.

Tôi gánh được chục gánh lúa thì đây ùn cả sân. Tôi gọi cái Minh dọn rơm để có chỗ xếp lúa. Cái Minh em gái tôi người nhỏ quắt, đen đúa nhưng mắt sáng, lại dai sức. Cái Minh chui ở bếp ra, mặt đỏ gay, mồ hôi ướt đầm hai bên vạt áo.

Tôi ra bể nước mua múc đầy cả một gáo dừa uống ừng ực. Nước mát lịm. Mẹ tôi vẫn hay chan cơm nước mưa ăn với cà muối. Mẹ tôi không ăn được thịt mỡ.

Sân nóng hừng hực, hơi nóng mờ mờ bốc lên ngậy ngậy. Mùi lúa ngọt ngọt.

Đường làng đầy rơm rạ phơi ngồn ngang. Tôi đi qua cổng nhà dì Lưu thấy có đám người xúm đông.

Cái Mị con dì Lưu gọi tôi : “Anh Nhâm!” Tôi vào thấy ông Ba Vện bưu điện xā đang nhét thư báo vào túi bạt sau yên xe đạp. Cái Mị bảo tôi : “Cố điện của chị Quyên ngoài Hà Nội”.

Dì Lưu là em mẹ tôi, bị liệt mấy năm nay. Chú Sang chồng dì Lưu đang công tác bên Lào, chú là kỹ sư cầu đường. Anh trai chú Sang ngoài Hà Nội có con gái là Quyên đi học Đại học bên Mỹ. Hồi bé Quyên đã có lần về thăm quê.

Tôi cảm bức điện đọc: “*Cô Lưu cho người ra ga đón cháu Quyên 14 giờ ngày...*” Tôi hỏi cái Mị: “Chiều nay à?”. Cái Mị gật đầu .

Dì Lưu nằm nghiêng tựa lưng vào tường. Lúc nào dì Lưu cũng nằm như thế đã sáu năm nay. Dì Lưu bảo tôi: “Nhâm giúp dì ra đón em Quyên nhé”. Tôi bảo: “Nhà cháu đang gặt”. Dì Lưu bảo: “Đế đấy đã. Gặt ở khoảnh nào?”. Tôi bảo: “Gặt ở khoảnh gieo bào thai hồng”.

Cái Mị cảm bức điện ra đồng để nói với mẹ tôi. Cái Mị cùng tuổi cái Minh em tôi nhưng cái Mị trắng hơn. Nó hay nói, hay làm nũng. Cái Mị bảo : “Anh Nhâm ơi, hôm nào anh làm cho em cái lồng lấy ổi”. Lồng lấy ổi làm bằng cây nứa tươi, đầu lồng hơi giống hom giò, có hàm răng mở ra. Tôi bảo : “Em kiếm nứa đi”. Cái Mị bảo : “Em có rồi. Mai anh làm nhé “. Tôi nhắm việc, thấy kín hết chỗ từ sớm đến khuya. Cái Mị bảo: “Mai đấy”. Tôi bảo: “Ừ”. Nhà cái Mị có ba cây ổi, nó treo ổi gãy cành có lần suýt ngã.

Chú Phụng đọc tờ điện báo nói : "Sao lại bưu cục S.N.N ? Thế là nghĩa lý gì? Bọn ở thành phố nhiều mưu kế lắm". Mẹ tôi bảo : "Dì Lưu đã nhờ thì Nhâm đi đi. Cái áo mới mẹ để ở hòm, lấy mà mặc". Tôi bảo cái Mị : "Em về đi. Anh phải gặt đến trưa, ăn cơm rồi đi luôn".

Cái Mị về một mình. Bóng nó cứ ngụp dần trên cánh đồng xa tít tắp đang gặt nham nhở. Tôi cảm liềm. Quơ một vòng sát chân rạ. Giật mạnh. Bước sang trái. Quơ liềm. Giật mạnh. Lại bước sang trái. Lại quơ liềm. Lại giật mạnh. Cứ thế. Cứ thế mãi. Đất trên mặt ruộng ẩm ướt. Những con châu chấu nhỏ xúu nhảy lách tách.

Đến giữa trưa thì đồng vắng lắm. Nhìn ra chỉ có bốn người nhà tôi giữa đồng. Mẹ tôi ngồi bên vệ cỏ nhễ gai ở chân. Chị Ngừ đội nón, khăn trùm mặt, quần xà cạp đến tận mắt cá chân, ngơ ngẩn nhìn về dãy núi xa phía vòng cung Đông Sơn. Chú Phụng xếp lúa để gánh về. Chú Phụng hỏi : "Mày về luôn chứ?". Tôi khô khốc miệng, không nói được, chỉ gật đầu. Hai chú cháu tôi mỗi người một gánh đi về. Chú Phụng đi trước, tôi đi sau. Gánh lúa rất nặng. Tôi thấy chân mình run lắm nhưng cố bước. 100 bước. 200 bước. 1000 bước. 2000 bước. Cứ thế. Cứ thế mãi. Rồi cũng đến nhà.

Cái Minh dọn cơm cho tôi ăn rồi vội vàng mang cơm ra đồng cho mẹ tôi và chị Ngừ.

Tôi ăn cơm. Cơm có rau khoai lang luộc, cà muối, cá tép kho khế. Tôi ăn một lèo sáu bát cơm. Bây giờ đang mệt, nếu không mệt tôi đánh thông dậu gạo.

Tôi ra giếng tắm, thay quần áo. Tôi lấy chiếc áo mới ra mặc, nhưng thấy ngượng nên thôi. Tôi mặc chiếc áo bộ đội bạc màu của bố tôi. Tôi sang nhà dì Lưu lấy xe đạp. Dì Lưu bảo: "Cháu cầm lấy ít tiền". Dì Lưu đưa tôi năm nghìn nhưng tôi chỉ lấy hai nghìn. Hai nghìn là hơn cân thóc. Dì Lưu hỏi: "Nhâm còn nhớ mặt em Quyên không? ". Tôi gật đầu, thực ra tôi không nhớ lắm, nhưng gặp tôi cũng nhận ra.

Tôi đạp xe ra ga. Từ làng tôi đến ga tám chín cây số. Lâu lắm tôi mới đi xa thế này.

Con đường đất men theo rìa làng, qua đình làng, qua đầm sen rồi theo bờ mương ngược về huyện lỵ. Tôi nghĩ. Những ý nghĩ của tôi mung lung.

Tôi nghĩ

Tôi nghĩ về sự đơn giản của ngôn từ

Sự bất lực của hình thức biểu đạt

Mà nổi nhọc nhằn đầy mặt đất

Sự vô nghĩa trắng trợn đầy mặt đất

Những số phận hiu hắt đầy mặt đất

Bao tháng ngày trôi đi

Bao kiếp người trôi đi

Sự khéo léo của ngôn từ nào kể lại được

Ai nhật cho tôi buổi sáng mai này

Nhật được ánh hoang vắng

trong mắt em gái tôi

Nhật được sợi tóc bạc trên đầu mẹ tôi

Nhật được niềm hy vọng hão huyền

trong lòng chị dâu tôi

Và nhặt được mùi vị nghèo nàn trên
 cánh đồng quê?
 Tôi rớt ráo bấn tĩa từng ý nghĩ
 Tìm cách săn đuổi cho nó vào chuồng
 Và tôi hú gọi trên cánh đồng lòng
 Tru lên như con sói hoang
 Tôi gắng gặt một lượm sống
 Bó buộc lỏng lẻo bởi dải băng ngôn từ
 Tôi hú gọi trên cánh đồng người
 Tôi nhặt những ánh mắt đời
 Hòng dõi theo ánh mắt tôi
 Dõi vào cõi ý thức
 Cõi ý thức mênh mông xa vời
 Dầu tôi biết vô nghĩa, vô nghĩa, vô nghĩa
 mà thôi.

Ga chiều huyện lỵ vắng vẻ. Mấy con gà rã cánh đi trên sân ga. Có khoảng chục người chờ ở cổng. Vẳng lại tiếng nhạc ở băng cát - xết nhà nào đang mở. Tiếng hát của ca sĩ Nhã Phương chậm rãi : "Người đi qua đời tôi, có nhớ gì không người ? Em đi qua đời tôi , có nhớ gì không em ?" Hàng phở, hàng giải khát . La liệt là những sạp hàng quần áo, giày dép, đường sữa, thuốc lá. Ô tô chạy xuôi chạy ngược.

Trời rất trong. Nắng bừng bừng. Cả phố huyện say nắng.

Tiếng còi tàu hú từ xa dè dặt, vui mừng. Có ai nói to : "Tàu về". Cả phố huyện vẫn mơ màng. Lại có ai gất lên : "Tàu về". Tiếng còi tàu hăm dọa, chói óc. Mọi người bỗng nhiên rớt rít, cuống cuồng. Những

bà, những chị, những đứa trẻ bán hàng rong chạy xuôi chạy ngược. Tiếng rao hàng chen nhau : " Nước đây! Ai bánh nào! Ai nước nào! Ai bánh nào ! Ai nước nào !"

Tôi dắt xe đứng một chỗ nhìn. Người trên tàu ra đứng ngồi ngón ngang ở ngay bậc cửa. Đây là ga lẻ. Đồng quê tôi vô danh. Nơi tôi đứng đây vô danh.

Khoảng hơn chục người lần lượt qua cổng soát vé. Tôi nhận ra mấy thầy cô giáo cấp ba trường huyện. Bộ đội. Mấy người buôn chuyến. Mấy người thợ sắt. Một ông to béo, đeo kính râm, mắt kính vẫn còn dán tem. Một thanh niên cao, gầy, tóc rẽ tre, đôi mắt tư lự. Tôi biết người này. Đây là nhà thơ Văn Ngọc. Sau anh Ngọc là một cặp vợ chồng già. Quyên.

Quyên xoa tóc, mặc áo *pun* , quần *gin*, đeo kính, khoác túi. Quyên trông khác hẳn mọi người bởi toàn bộ thần thái toát ra.

Quyên qua cửa soát vé, nhìn quanh. Nhận ra tôi ngay. Quyên bảo : "Tôi là Quyên. Có phải cô Lưu dặn anh đón tôi không ?" Tôi bảo: "Vâng". Quyên cười: "Cám ơn anh. Anh là thế nào với cô Lưu ? Anh tên gì ?" Tôi bảo : "Tôi là Nhâm, tôi là con ông Hùng". Quyên hỏi : "Thế anh có họ hàng gì với tôi không?" Tôi bảo: "Không". Quyên gật đầu: "Tốt. Cô Lưu thuê anh à? " Tôi nhìn cái bóng tôi sẫm trên nền xi măng. Tôi, thân phận tôi, ở đâu người ta cũng nhận là kẻ làm thuê, làm mướn.

Chiều xuống chậm. Những bóng râm chạy đuổi nhau lướt trên mặt đất. Chiều đánh rỗng nội tâm của ai hy vọng lý giải điều gì có nghĩa.

Quyên hỏi : "Nhà anh cấy bao nhiêu sào ? Mỗi sào bao nhiêu thóc ? Được bao nhiêu tiền?" Tôi bảo : "Mỗi sào được hơn ba nôi, khoảng gần tạ, mỗi cân thóc một nghìn tư". Quyên nhăm : "Hai mươi triệu tấn thóc cho sáu mươi triệu người ". Tôi bảo : "Có ai chỉ nghĩ đến ăn".

Qua đầm sen gặp sư Thiều. Sư Thiều chào. Tôi chào lại. Sư Thiều bảo : "Tôi vẫn nhớ dành cho cậu cây *hồng tú cầu* ". Tôi bảo : "Để lúc nào qua chùa con xin". Tôi thú chơi hoa. Ông giáo Quỳnh bảo : "Đây là thú của kẻ biết đời chó lắm". Sư Thiều bảo : " Có lấy ít sen về cắm lọ không ?" Đầm sen của chùa mùa này nhiều hoa.

Tôi dựng xe đẩy thuyền cho sư Thiều. Chiếc thuyền thúng chỉ vừa người ngồi. Chèo khua nước. Quyên bảo : "Tôi muốn đi thuyền ". Tôi gọi sư Thiều.

Sư Thiều ghé thuyền vào.

Sư Thiều ôm bó hoa sen đặt lên bờ. Quyên trèo lên thuyền. Tôi đẩy thuyền ra.

Sư Thiều bảo : "Chiều người lụy ta". Tôi cười. Tôi và sư Thiều ngồi ở trên bờ. Chiều vẫn xuống chậm. Nắng hoe vàng. Trong lòng tôi rỗng hoác, rỗng lắm, một khoảng rỗng không.

Quyên lên bờ. Sư Thiều mời ăn ngó sen. Sư Thiều hỏi : "Ngon không ?" Quyên bảo : "Ngon".

Nấn ná một lát rồi về. Sư Thiều chào. Quyên chào lại. Quyên ôm bó hoa sen. Sư Thiều tàn ngần đứng trông theo.

Tôi đi trước. Quyên đi sau. Quyên hỏi tôi về sư Thiều.

CHUYỆN SƯ THIỀU

Sư Thiều mồ côi cha mẹ. Năm 15 tuổi có người trông thấy tướng lạ bảo : "Nên xuất gia, trong trần gian không có chỗ chứa cậu". Sư Thiều nghe lời, đi du phương nhiều nơi, tìm hiểu qua nhiều bậc thiện tri thức nhưng chẳng ngộ. Sư Thiều nói : "Nay Phật ở nơi không có Phật". Lại nói :

"Đạo không tâm hợp người
Người không tâm hợp đạo".

Sư Thiều tìm thấy một nền chùa cũ bèn phát công đức, tìm cách tu dựng lại, không hiểu sao gọi là "Bạch xỉ tự" (Chùa trắng răng). Sư Thiều hay đọc thơ, có câu :

"Cô luân độc chiếu giang sơn tịnh
Tự tiểu nhất thanh thiên địa kinh".

Nghĩa là :

"Một vầng riêng chiếu non sông lặng
Chợt cười một tiếng đất trời kinh".

Lại có câu :

"Lộ phùng kiếm khách tu trình kiếm
Bất thị thi nhân mặc hiển thi".

Nghĩa là :

"Gặp tay kiếm khách nên trình kiếm
Chẳng phải nhà thơ chớ hiển thơ".

Sư Thiều bảo : “Phật dạy con người tu một cách thực tế, tìm lại bản lai diện mục của mình. Phật quá thực tế nên không phải ai cũng hiểu.”

*

* *

Tôi và Quyên về nhà. Di Lưu nước mắt lã chã gọi : “Cháu ! Cháu ơi !” Quyên ngồi bên giường bảo : “Bố mẹ cháu nhớ ngày giỗ ông nhưng bận không về được, bảo gửi cho cô chú ít tiền”. Di Lưu bảo : “Cô chú không cần tiền, chỉ cần tình cảm”. Quyên lấy ở túi ra năm triệu đồng đưa cho di Lưu. Quyên bảo : “Chị cho Mị cái áo”. Cái Mị cười bên lên bảo : “Em cảm ơn chị”. Tôi bảo di Lưu : “Cháu về đây”. Tôi nhét trả di Lưu hai nghìn đồng xuống gối rồi về.

Ở nhà đang tuốt lúa. Chị Ngừ hỏi : “Con bé Quyên có xinh không ?” Tôi bảo : “Xinh !”

Ăn cơm xong thì tối mịt. Trời đổ mưa rào. Sấm sét nổ vang trời. Cả nhà tôi lục đục chuyển thóc ra khỏi chỗ dột. Xong mọi việc thì đồng hồ đã 11 giờ khuya. Trời vẫn mưa. Tôi bỗng thấy bồn chồn lòng dạ, không ngồi yên được. Tôi bảo mẹ tôi : “Con muốn ra đồng bắt ếch. Mưa này có nhiều ếch”. Mẹ tôi bảo : “Con không sợ sấm sét ư con ?”. Tôi cười. Mẹ tôi chẳng hiểu nụ cười của tôi đâu. Tôi cười như một tên thổ phỉ, cười như một gã nặc nô, cười như một tên quý sứ cười móng chân tay mình sao lại đen dài như thế.

BÀI HÁT PHỤ ĐỒNG BẮT ẾCH

Hồn ếch ta đã về đây
Phải nằm khô cạn, ta nay lên bờ
Ở bờ những hốc cùng hang
Chăn chiếu chẳng có trăm đường xốt xa
Lạy trời cho đến tháng ba
Được trận mưa lớn ta ra ngồi ngoài
Ngồi ngoài rộng rãi thành thơi
Phòng khi mưa nắng ngồi ngoài kiếm ăn
Trước kia ta vẫn tu thân
Ta tu chẳng được thì thân ta hèn
Ta gặp thằng bé đen đen
Nó đứng nó nhìn nó chẳng nói chi
Ta gặp thằng bé đen sì
Tay thì cái giỏ tay thì cần câu
Nó có chiếc nón đội đầu
Khăn vuông chít tóc ra màu xinh thay
Nó có cái quạt cầm tay
Nó có ống nứa bỏ đầy ngóc con
Nó có chiếc cán thon thon
Nó có sợi chỉ son son dài dài
Ếch tôi mới ngồi bờ khoai
Nó giật một cái đã sai quai hàm
Mẹ ơi lấy thuốc cho con
Lấy những lá ớt cùng là xương sông
Ếch tôi ở tận hang cùng
Bên bờ rau muống phía trong bè dừa

*Thằng Măng là con chú Tre
Nó bắt tôi về làm tội lột da
Thằng Hành cho chí thằng Hoa
Mắm muối cho vào cay hời đắng cay
Bụt ơi bụt hiện xuống đây
Lượm oan hồn ếch đón bay về trời
Trăm năm lần lộn khóc cười
Kiếp ếch kiếp người cay hời đắng cay...*

Đồng vắng lặng. Tiếng ếch ộp oạp. Tiếng ếch ương rất vang, rất to. Tiếng côn trùng rì rắc.

Mưa.

Mưa miên man.

Tôi cầm đèn pin, chân xéo bừa lên các chân rạ ẩm ướt. Ếch có nhiều, dờ dẩn dưới ánh đèn, chỉ cần bắt cho vào rọ. Sấm sét nổ vang trời. Chớp lóe sáng. Vũ trụ mở ra vô cùng vô tận. Gió ào ào, nghe như có muôn ngàn cánh chim bay đang vỗ trên đầu. Một cảm giác kinh dị xâm chiếm toàn thân khiến tôi bủn rủn. Tôi rõ ràng thấy có một bóng hình vĩ đại đang lướt nhanh qua, đang chuyển vận mãnh liệt trên đầu. Tôi nằm áp xuống bờ rạ, tâm trạng bàng hoàng, thốn thức. Tôi tin chắc ở lực lượng siêu việt bên trên tôi kia, đang chuyển vận rầm rộ kia, thấu hiểu tất cả, phân minh lắm, rạch ròi, chắc chắn bảo dưỡng tính thiện trong tâm linh con người, có khả năng an ủi, âu yếm đến từng số phận. Điều ấy khiến tôi an lòng.

Tôi đã đứng
Tôi an lòng bởi sự lựa chọn hình thức
biểu đạt này
Hình thức khó khăn, tâm thương,
vô nghĩa, phù phiếm
Để sáng danh giá trị thiện tri thức
Trên cánh đồng hoang này
Cánh đồng hoang của mê muội và cái ác
nhờn nhơ
Ai đấy ?
Ai cất lên tiếng sáo nỉ non trong đêm
Và những anh linh nào, những hồn ma
nào quờ quạng
Tiếng thở nào rất khê
Nụ cười nào rất khê
Cất lên ghê rợn từ hàm răng trắng
Những tiếng thì thầm nào
Những lời rên rỉ côn trùng, không
nghĩa lý gì
Chỉ riêng tiếng sáo mục đồng nhỏ nhoi,
phiêu bồng
Đi hoang trên cánh đồng lòng
Đi hoang trên cánh đồng người
Kẻ tha nhân nào sống sót
Gã tri âm nào lắng nghe
Cội rễ nào gọi về
Rung tiếng tơ đồng
Đêm vô minh này còn ai thức chong
Ai rào bảo phiêu du trên đồng
Trong cõi trần ai mênh mông?

Mưa ngớt dần. Tôi đi qua khoảnh ruộng này, khoảnh ruộng khác. Bọn ếch cũng biến đâu mất. Thỉnh thoảng chỉ thấy một con nhái bén phóng vèo theo rạch nước. Thấp thoáng chân trời phía vòng cung Đông Sơn ánh lửa le lói. Tôi cảm giác thấy mình lạc hướng. Tôi không biết bây giờ là mấy giờ nhưng bỗng nhiên nghe thấy tiếng gà kêu. Tiếng gà kêu khác khoải, chẳng trình tự gì, khi đổ hồi, khi tiếng một. Tôi đi lúc lâu chẳng thấy có con ếch nào, bỗng nhiên nhận ra mình đã lạc đến tận rạch sông Cấm lúc nào chẳng biết. Trên trời, đơn độc một vì sao Mai.

Mãi đến tận mờ sáng tôi mới lần về đến rìa làng. Không khí rất sạch. Làng quê quen thuộc, yên tĩnh. Sau mưa, quang cảnh hiện lên vừa đẫm dáng, vừa tinh khiết.

Qua nhà thím Nhung, tôi dừng lại. Ngôi nhà nhỏ nép ven đường. Phiên liếp hé mở. Một bóng người vội vã lách ra. Người ấy trông trước trông sau rồi vụt chạy nhanh khuất sau bụi chuối. Trộm chẳng ? Tôi định kêu lên thì nhận ra chú Phụng. Một lát, thím Nhung mở cửa bước ra, vẻ bình thân, mặc bộ đồ váy ngủ phong phanh. Thím Nhung hơn ba mươi tuổi, người cân đối, xinh đẹp.

Tôi xách giỏ ếch đi sau chú Phụng. Đến chỗ rẽ, chú Phụng ngoái lại thấy tôi. Chú Phụng hỏi : “ Ếch có nhiều không ? ” Tôi không trả lời. Chú Phụng thoáng giật mình. Chú căn vặn : “Mày sao thế ? ” Tôi bỗng thấy buồn da diết. Tôi buồn cho thím Nhung, buồn cho chú Phụng, cho ông giáo Quý. Tôi buồn cho tôi.

Chú Phụng bỏ đi, về bất cần. Tôi về nhà. Hóa ra cũng chỉ có khoảng hai chục con ếch. Chị Ngữ bảo: "Chẳng bõ. Thế mà cũng đi suốt đêm". Mẹ tôi cười: "Chắc cu cậu vừa bắt ếch, vừa ngủ gật". Cái Minh sửa soạn đến trường để sinh hoạt hè. Nó mặc quần *phăng* xanh, áo trắng, đây là bộ diện nhất mà nó chỉ mặc trong dịp hội hè. Cái Minh ghé tai tôi bảo: "Em biết anh đi đâu rồi, nhưng em không nói. Không phải anh đi bắt ếch". Cái Minh cười. Tôi nhìn vào mắt nó. Nó *biết*. Tôi đâu ngờ rằng chỉ vài giờ sau tôi phải đã khóc nó. Nó *biết*, đơn giản vì gần như nó đã *trải qua, thấu suốt*. Đến lúc ấy, lúc nó chết, chỉ còn hơn bốn giờ nữa để nó đùa cợt và *ngộ* cho xong hết thân mọi điều.

Mẹ tôi bảo: "Con mang mấy con ếch sang cho nhà bác giáo Quỳnh nhấm rượ". Tôi bảo: "Vâng". Nói xong đi tắm.

Mẹ tôi và chị Ngữ ra đồng dỡ lạc. Đây cũng là công việc của tôi buổi sáng.

Tôi xách xô ếch qua nhà ông giáo Quỳnh. Qua nhà dì Lưu thấy Quỳnh gọi: "Anh gì ơi". Tôi bảo: "Tôi là Nhâm. Cái Mị đâu rồi?" Quỳnh bảo: "Mị đến trường. Anh đi đâu cho tôi đi với".

Chúng tôi đến nhà ông giáo Quỳnh.

CHUYỆN ÔNG GIÁO QUỲ

Ông giáo Quỳnh dạy cấp một, tính thương người, hay đọc sách từ nhỏ. Lớn lên, cha mẹ đi hỏi vợ cho,

ông giáo Quỳnh bảo : "Cô đừng lấy tôi rồi khổ một đời". Người kia bảo : "Khổ cũng lấy". Ông giáo Quỳnh bảo : "Lấy tôi thì đừng sợ nghèo là một, đừng sợ nhục là hai, đừng ghen tuông là ba, phải trọng liêm sỉ là bốn". Người kia bảo : "Biết trọng liêm sỉ thì ba việc trước là thường ". Hai vợ chồng lấy nhau ăn ở tâm đắc. Ông giáo Quỳnh về sau bị đuổi việc vì dạy trẻ con không chịu dạy theo sách giáo khoa, cứ tục ngữ ca dao mà dạy. Một lần đi chấm thi ở Hải Phòng, thấy cô gái giang hồ đang bụng mang dạ chửa không có nơi sinh nở thì đưa về làm vợ hai, vợ cả cũng chẳng nói gì, còn cấp tiền cho để làm nhà riêng. Biết vợ hai phong tình, vẫn hay đi lại với nhiều người, ông giáo Quỳnh cũng mặc, chỉ bảo : "Có ngủ với ai thì nhớ đòi tiền, không có tiền thì lấy thóc hay lấy lợn vịt thế vào chứ đừng ngủ không ". Cả làng cười, ông giáo Quỳnh cũng mặc. Ông giáo Quỳnh hay uống rượu, rượu vào thơ ra, có nhiều bài nghe cũng được.

Ông giáo Quỳnh ở nhà một mình, nằm vông đọc sách. Tội và Quyên chào. Ông giáo Quỳnh vội nhóm dậy pha nước. Chúng tôi ngồi ở chõng tre dưới dàn thiên lý. Ông giáo hỏi Quyên : "Cô học đại học bên Mỹ thì lợi cho ai?" Quyên bảo : "Lợi cho cháu, cho gia đình, cho đất nước". Ông giáo Quỳnh cười : "Đừng nghĩ đến lợi, nghĩ đến lợi nhọc mình".

Chúng tôi ngồi ăn khoai sọ chấm muối vừng. Ông giáo Quỳnh cầm quyển sách nhét xuống chiếu. Quyên bảo : "Bác làm thế nát mất sách rồi còn gì ". Ông giáo Quỳnh cười : "Nát thì thôi. Đọc sách để có tri thức. Có tri thức để sống đời mình có nghĩa".

Nắng lọc qua dàn hoa rải những vệt nắng trên đất. Cả ông giáo Quý, cả Quyên, cả tôi đều cùng im lặng. Tôi muốn ra đồng. Quyên bảo: "Tôi về lần này rất muốn có một ấn tượng đúng về đồng quê. Anh đi đâu cho tôi đi với". Tôi lưỡng lự. Ông giáo Quý cười: "Cô ấy là đàn bà, sao lại chối từ đàn bà được?"

Chúng tôi chào ông Quý rồi ra đồng. Quyên bảo: "Cánh đồng rộng quá... Anh có biết cánh đồng bắt đầu từ đâu không?"

Cánh đồng bắt đầu từ nơi rất sâu

trong lòng tôi

Trong máu thịt tôi đã có cánh đồng

Đứng bên ni đồng mênh mông bát ngát

Đứng bên tê đồng bát ngát mênh mông.

Tôi làm sao quên được nơi mẹ sinh tôi

Mẹ đã buộc cuống rốn tôi bằng sợi chỉ

Tắm gội cho tôi bằng nước ao đầm trước

Tôi biết khóc cũng vô ích vì tất cả phải chờ đợi

Phải chờ đợi từ tháng giêng đến tháng chạp

Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà

Tôi đi qua rất nhiều bờ ngang bờ dọc làm lạc

Đi qua rất nhiều gian khó, thô tục

Tôi phải gieo trồng, gặt hái

trên cánh đồng này

Phải thuộc tên nhiều loài sâu bọ

Còn cánh đồng thì khi mưa, khi nắng

Nơi thì bờ cạ, nơi thì cày sâu

Rồi ngày kia

(Cái ngày xung tháng hạn)

Có một người đàn bà đến làm cho tôi đau

Khoảng 10 giờ sáng là khoảng thời gian đồng người trên đồng, có nhiều phụ nữ, trẻ em. Họ là những nguồn lao động chính. Đàn ông quê tôi phiêu lưu, lại nhiều ảo tưởng, họ ôm ấp ước mơ làm giàu nên hay bỏ ra ngoài thành phố tìm việc, đi buôn bán. Cũng có người lặn lội vào tận miền trong đào vàng, đào hồng ngọc. Khi về, tính tình họ đôi khác, họ trở nên những con thú dữ độc. Chú Phụng là người như vậy.

CHUYỆN CHÚ PHỤNG

NguyễnViết Phụng, nhà nghèo, học hết cấp hai thì thôi học. Phụng làm nhiều nghề : thợ cày, thợ xây, thợ mộc, đánh xe bò...Năm 20 tuổi Phụng đi bộ đội. Ba năm sau về làng lấy vợ. Vợ hơn Phụng bốn tuổi, đẻ liền ba năm bốn đứa con gái (lần thứ ba sinh đôi). Phụng quyết chí làm giàu, bán đồ đạc ở nhà lấy hai đồng cân vàng dắt lưng vào miền trong đào vàng. Bật đi hơn năm chẳng có tin tức gì, một hôm lù lù trở về, người ngòm gầy như xác ve, mặt phù như cái lênh. Phụng nằm liệt giường, vợ tần tảo thuốc thang nửa năm trời, nhà nghèo lại nghèo thêm. Sau trận ốm, Phụng tính nết đôi khác, có lần chém người bị thương, dân làng ai cũng sợ. Cũng có khi Phụng bỗng khóc hu hu, cứ chấp tay lạy vợ lạy con. Về sau may bố mẹ vợ chuyển ra thành phố với

người con trai ở nước ngoài về, cho không ngôi nhà với ba sào vườn nên đời thay đổi. Vợ Phụng là người tháo vát, chăn nuôi giỏi, lại có nghề làm đậu phụ. Bốn đứa con gái đứa nào cũng chịu khó giúp mẹ. Phụng ở nhà, dọn cho mình một mình một buồng, cấm vợ con vào. Thỉnh thoảng, Phụng vẫn đi lại với thím Nhung và mấy bà góa nạ dòng. Vợ con Phụng hỏi: "Sao anh cứ xa lánh chúng tôi?" Phụng bảo: "Báu gì mà ở gần tao. Thịt của tao rất độc. Cắn vào tao là cắn phải bả chó. Tao thương mẹ con mày, muốn mẹ con mày trong sạch đấy thôi".

Tôi và Quyên đi qua đầu đất giữa đồng. Ở dưới đầu đất, những bụi thầu dầu, rau dền gai mọc đầy. Có cả những cây ngô đồng hoa đỏ lá xanh. Quyên hỏi: "Sao gọi là đầu đất?" Tôi bảo: "Ngày xưa, vua Ba Vành đào nơi này để đóng quân, như ta đóng thóc". Quyên hỏi: "Khoảng bao nhiêu người?" Tôi bảo: "Hai mươi người một ngũ, hai trăm người một cơ". Tôi và Quyên đến khoảnh ruộng mẹ tôi và chị Ngũ đang dỡ lạc. Nước xấp xỉ luống, nhấc cây lạc lên là bật gốc. Quyên xắn quần, cũng lội xuống bắt lạc. Quyên bảo: "Nhàn thật". Mẹ tôi bảo: "Cô ơi, đấy là cô mới chỉ cưỡi ngựa xem hoa đấy thôi. Cô thử tính xem từ khi hạt lạc gieo xuống luống này, đến khi kết hạt mẹ con tôi vất vả lắm lắm thế nào!" Chị Ngũ ví von: "Ai ơi bưng bát cơm đầy. Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần".

Tôi đáp phải ổ đế. Lấy cuốc bới ra, hàng nghìn con đế đất béo núc ních bò nhung nhúc. Mẹ tôi, chị

Ngũ bỏ dỡ lạc bắt đẽ. Mẹ tôi xuýt xoa: “Ồi chao, phúc đức đây nhà rồi các con ơi!” Chị Ngũ mừng: “Cả nhà ta rồi giàu nhất làng!”

Khoảng gần trưa, thấy ở đường Năm có đám đồng kê la khóc lóc đang chạy. Mẹ tôi tự dưng ngã chúi xuống ruộng, thất thanh gọi tôi: “Nhâm ơi Nhâm”. Tôi và chị Ngũ sợ hãi, tưởng mẹ tôi trúng gió. Mẹ tôi mặt tái đi, tay giơ tới trước mặt như sờ nắn ai. Mẹ tôi gọi: “Nhâm ơi Nhâm. Sao em Minh con máu me đây người thế này?” Chị Ngũ lay mẹ tôi: “U ơi u, sao u nói gở thế?”

Có mấy người từ đám đồng trên đường Năm bỗng chạy tách ra, băng qua đồng. Có ai gào to thảm thiết: “Bà Hùng ơi (Hùng là tên bố tôi), mau ra mà nhận xác con đây này”. Anh Ngọc tóc dựng ngược, cái anh nhà thơ mà tôi đã gặp ở ga chiều qua, chạy ở phía trước. Anh nói không ra hơi, tôi nghe loáng thoáng, chỉ biết rằng cái Minh em tôi và cái Mị con dì Lưu dèo nhau đi học về, qua ngã ba thì bị chiếc ô tô chở cột điện cán chết.

Mẹ tôi lăn lộn giữa ruộng lạc đang dỡ nham nhở. Những con đẽ đất bay quanh, bay một quãng lại bò, lại rúc đầu xuống bùn. Chị Ngũ đứng lặng, mắt ngơ ngẩn thất thần nhìn về dãy núi xa phía vòng cung Đồng Sơn, tựa như không hiểu sao bỗng đứng trời cao phủ phàng đến thế.

Anh Ngọc, tôi và Quyên chạy ra đường. Nước mắt tôi giàn giụa. Cái Minh mới 13 tuổi. Cái Mị mới 13 tuổi. Tôi còn chưa kịp làm cho cái Mị cái lồng lấy ôi. Còn cái Minh em tôi, con bé rất thảo, nó suốt đời

mặc quần áo vá, nó bao giờ cũng dành cho tôi những quả ngon nhất.

Chiếc xe tải chở ba cây cột điện đổ nghiêng ở bên vệ đường. Người ta dùng kích để nâng bánh xe, tìm cách kéo xác cái Minh và cái Mị ra. Cái Minh nằm nghiêng, cái Mị nằm sấp, đè lên nhau. Chiếc xe đập rúm ró bên cạnh.

Tôi đưa tay lên miệng để bịt âm thanh thốn thức trong cổ cứ thế bật ra. Tôi thương các em tôi quá. Rất đông những con ruồi bu quanh hai lỗ mũi cái Minh, cái Mị. Anh Ngọc nhà thơ không biết lấy ở đâu ra nắm hương đốt hươ hươ trước mặt hai đứa, khói hương quán lại một chỗ không bay lên được.

Tôi sẽ không kể gì về cái chết của cái Minh, cái Mị nữa. Chiều hôm ấy phải làm đám ma cho hai em tôi. Cũng giống như mọi đám ma ở làng, ở đây có rất nhiều nước mắt, nhiều lời than vãn. Tôi và một thanh niên trong làng cáng dì Lưu ra tận ngoài đồng rồi lại cáng về. Quyên cũng đi theo. Anh Ngọc có làm bài thơ về sự việc này. Tôi không hiểu sao anh làm thơ được ở trong hoàn cảnh nhấn tâm như thế.

BÀI THƠ “ĐÁM MA TRINH NỮ TRÊN ĐỒNG” CỦA NHÀ THƠ BÙI VĂN NGỌC

*Tôi đi đưa đám ma trinh nữ trên đồng
Cái chết trắng, cái chết trắng xóa*

Những con bướm trắng, những bông hoa trắng
Những tâm hồn trắng, những cuộc đời trắng.

Ơi hỡi, tôi đưa đám ma trinh nữ trên đồng
Tôi đào huyết, dài một mét tám, ngang
bảy mươi phân

Tôi đào huyết, sâu một mét rưỡi
Ơi hỡi, tôi chôn vào đây tinh thần sơ nguyên

Ơi hỡi, này là vật hiến tế cho đất đai
Trinh nữ vẹn tuyền, cái chết trắng xóa
Những con bướm trắng, những
bông hoa trắng
Những tâm hồn trắng, những cuộc đời trắng

Ơi hỡi, tôi lột vào ngực bài thơ trắng tinh
Bỏ một cánh xanh mà che mắt nhìn
Gió phơ phất, hồn bay phơ phất
Hồn bay lên, trên cánh đồng người

Tôi đi đưa đám ma trinh nữ trên đồng
Trong ngày như thế, trong một ngày dương
Trong ngày như thế, trong một ngày thường
Ơi hỡi, tôi đi lẫn trong đám đông, trong số đông,
trong lòng người, trong nỗi đau thương, trong thê
lương, trên quê hương...

Chiều hôm sau tôi đưa Quyên ra ga. Dì Lưu nói
mãi nhưng Quyên cứ nằng nặc đòi về. Chúng tôi đi
theo con đường đất men bên rìa làng qua đầm sen

rời dọc bờ nương ngược về huyện lỵ. Qua đầm sen chúng tôi ngồi nghỉ. Quyên bảo: "Tôi ở đây ba ngày mà sao dài quá".

Ga chiều huyện lỵ vắng vẻ. Vẫn chỉ có khoảng hơn chục người đứng ở sân ga đợi tàu. Vẳng lại tiếng cát - xét nhà nào đang mở. Tàu vào ga. Hành khách lần lượt lên tàu. Một thầy cô giáo cấp ba trường huyện. Bộ đội. Một người buôn chuyến. Một thanh niên đeo kính trắng, tay xách va li. Hai cặp vợ chồng già. Quyên.

Quyên bảo: "Anh gì ơi! Tôi đi nhé! Cảm ơn anh đã đi tiễn tôi".

Tôi đứng ở sân ga rất lâu. Tàu đi khuất. Tôi linh cảm thấy không bao giờ còn gặp Quyên nữa.

Tôi qua cửa soát vé về làng. Nhìn phía trước chỉ thấy một vệt xanh nhô trên đồng vàng, xa mờ là vòng cung Đông Sơn. Ở đây tôi có rất nhiều thương nhớ.

Ngày mai trời nắng hay mưa? Thực ra bây giờ với tôi, trời nắng hay mưa thấy đều vô nghĩa. Tôi là Nhâm. Ngày mai tôi 17 tuổi. Có phải đây là tuổi đẹp nhất đời người ta không?

MƯA NHÃ NAM

Ở Nhã Nam, tháng Tư có mưa.

Tôi sẽ kể chuyện này cho anh, vì anh, anh bạn ạ, bởi đến năm mươi tuổi anh sẽ thành ông lão.

Tôi sẽ kể chuyện này cho chị, vì chị, chị bạn ạ, bởi đến bốn mươi tuổi chị sẽ trở thành bà lão.

Tôi sẽ kể chuyện này cho cậu, cậu cảm miệng đi, cậu còn trẻ quá, cậu là thằng ngốc.

Tôi sẽ kể chuyện này cho cô, vì cô sẽ đi lấy chồng. Lúc ấy chỉ toàn những nhọc nhằn thôi, không ai kể chuyện cho cô nghe cả.

Ở Nhã Nam, tháng Tư có mưa.

Chuyện thế này... Một câu chuyện nhỏ về Hoàng Hoa Thám.

Tôi không chắc ông Hoàng Hoa Thám, tức Đề Thám, tức Hùm xám Yên Thế trong lịch sử có giống ông Đề Thám mà tôi kể không? Còn ông Đề Thám như tôi biết (tôi biết rõ ông ta): ông ta là một anh hùng, cũng là một người nhu nhược.

Đấy là khoảng năm..., thời kỳ người Pháp giảng hòa với Đề Thám. Vốn hay đùa nhả trong chính trị, người Pháp thỉnh thoảng có mời Đề Thám về Hà Nội hoặc Bắc Giang chơi. Lần ấy, thống sứ Bắc Kỳ là ông Mô-ren thông qua công sứ Bắc Giang có mời Đề Thám đến Bắc Giang dự một buổi tiếp tân.

Cả Dinh dẫn người đưa thư đến gặp Đề Thám.

- Có nên đi không? - Đề Thám hỏi các thủ hạ của mình.

- Đi chứ! - Những người già quả quyết.

Thế đấy, những người già! Với họ chẳng có việc gì là đáng kể. Trước mặt họ là cái chết. Những cơ hội tốt nhất trong đời họ bỏ lỡ cả rồi.

- Đi làm gì! - Cả Dinh, Cả Trọng, Cả Huỳnh cau có trả lời.

Thế đấy, các bác Cả! Các bác Cả thường rất khoan hồng. Chúng ta thông cảm với họ, nếu chúng ta *tự mình* như họ, *trần lực* như họ, không có ai để bàn bạc, không có ai đáng bàn bạc, họ phải tự gánh lấy *trách nhiệm* của họ, *nghĩa vụ* của họ, *giá trị* của họ.

- Thế còn bà? - Đề Thám hỏi bà Ba Cẩn. Bà Ba là người phụ nữ đáng kể nhất trong cuộc đời Đề Thám. Bà là người phụ nữ duy nhất có mặt nơi này, giữa những tên tuổi hào kiệt lừng danh của phong trào nông dân Yên Thế.

- Ông nên làm điều có nghĩa, - Bà Ba trả lời rồi thở dài. Bà có tật như thế khi phải bàn khoản, lưỡng lự điều gì.

Đề Thám bảo mọi người lui ra để ông ngồi lại một mình. Ông nghĩ. Những ý nghĩ của ông bắt đầu

phiêu lãng. Thường ý nghĩ của ông bắt đầu từ một vật gì đó cụ thể, tức thời đập vào mắt ông. Thí dụ từ bông hoa hồng.

Này bông hoa hồng

Giá trị của mày là khoảnh khắc

Ai biết mày khi đang kết nụ?

Ai để ý mày khi mày úa tàn?

Ôi hoa hồng, hoa hồng

Phút giây này thật tuyệt vời

May cho kẻ tình nhân gặp mày lúc này

Môi hồng của thiếu nữ cũng thua mày

Hương trầm kia sánh sao được

vị thơm nơi nhụy hoa?

Và những cánh mỏng mịn mà kia,

khiến tất cả vật khác thành phàm tục

Hoa hồng, ôi hoa hồng

Ta tiếc cho kẻ vô tình quên bằng mày

Và giật mình ghen tị với kẻ vô danh nhanh tay

Không biết ai hái mày hôm qua

Kẻ ấy cư xử ra sao với mày?

Hắn có chôn mày trong tim không?

Trái tim ấy có rộng lượng không,

có đủ chỗ cho mày ngụ không?

Trái tim ấy có đủ máu không?

Ước không có giông bão lọt vào đấy

Rồi mày cũng nát tan thôi, em ạ, cô em ạ,

Hắn không đáng kể gì, hắn không biết cách

"Chơi hoa nào đã mấy người biết hoa"...

Đề Thám *không* nghĩ như thế, dĩ nhiên rồi. Có điều, hôm ấy trong đôn Phồn Xương ông đã cầm lên tay một bông hoa hồng. Ông nghĩ về điều khác. Ông đặt mình vào vị trí của Mô-ren, vào vị trí của những người Pháp. Ông cho rằng buổi tiếp tân chẳng quan trọng gì và sự có mặt hay không có mặt của ông đều chưa hiểm họa. Ông sẽ mang tiếng hèn nhát nếu ông từ chối. Ông sẽ thành lỗ bịch nếu ông có mặt.

- Thế lỗ bịch hơn hay hèn nhát hơn? - Đề Thám tự hỏi. - Thôi thì lỗ bịch còn hơn hèn nhát!

- Tôi sẽ đi, đi một mình, đi ngựa... Sẽ ăn mặc như một chàng rể... - Đề Thám vừa nói với bà Ba Cẩn vừa đội lên đầu chiếc khăn xếp trứ danh thừa mãi tận phố Hàng Lọng Hà Nội, chiếc khăn quai đản: không thể dùng làm mũ, cũng không thể dùng để lau mặt được.

- Ông muốn đi ngựa thì đi... nhưng đến Bắc Giang tôi sẽ cho phu kiệu đón.- Bà Ba nói vậy rồi lại thờ dài.

Đề Thám bực mình: ông không thích người ta quan tâm nhiều quá đến mình. Ông bảo:

- Đừng làm phiền tôi.

- Nhưng ông làm phiền mọi người.- Bà Ba bẻ lại.

Sự đời là thế. Bà Ba có lý của bà Ba, cũng như bà Cả có lý của bà Cả vậy.

Đề Thám giật cương, thúc con ngựa ô ra khỏi cổng đôn Phồn Xương. Ông cho ngựa đi bước một, lang thang trong rừng. Ông thích như thế.

Đây là thiên nhiên: cành cây xòa trước mặt, tiếng chim hót, những giọt nước mưa đọng lại trên cây,

mùi lá mục ẩm ướt, những con chim xanh, con chim đỏ, con chim vàng, những cánh mối ướt rui, những con bọ nhậy, tiếng vượn kêu náo nùng, bông hoa bé xiu... Tất cả hương vị, màu sắc của thiên nhiên đều chân thực, thanh khiết, đều khiến ta cảm động đến tận đáy sâu tâm hồn.

Đề Thám đi miết. Có thể ông nghĩ gì đấy về tuổi ấu thơ đắng cay tủi nhục, những ngày ông phải đi ở tận mái Tiên Lữ, Hưng Yên. Có thể ông nghĩ về Đề Năm (Lương Văn Năm), người đã trao quyền cho ông ở vùng Yên Thế, Nhã Nam này. Có thể ông nghĩ về cái mà ta vẫn gọi là "trường tranh đấu", sự sống hoặc cái chết.

Đề Thám đi xuyên qua rừng mỡ, rừng dẻ, rừng lim và rừng nhội gai. Ông trông thấy một con phượng hoàng bay qua trước mặt. Ông nói:

- Nếu ta nhìn thấy mày hai mươi năm trước thì thích.

Đến giữa trưa thì Đề Thám rẽ vào nhà một người quen ở gần Ké. Đây là nhà ông đồ Hoạt. Ông đồ Hoạt có nhà. Các ông đồ thường chẳng đi đâu cả: các ông ở trong bốn *phận* mình, trong *kiến thức* của mình (thực ra là của những con thú to hơn), trong *thành kiến* của mình, trong *giá trị* của mình.

Ông đồ Hoạt là người hay chữ, hay thơ. Và như thế, nghĩa là ông chẳng giàu có gì.

Ở nhà ông đồ, Đề Thám được đón tiếp như người nhà. Thoắt cái, đã thấy bà đồ Hoạt bung lên một mâm lòng lợn, có cả một đĩa phèo nồn nà. Mùi mắm

tôm chanh, mùi rau húng thơm lừng. Bà đồ Hoạt cười bảo Đề Thám:

- Chị vẫn biết chú thích món này!

Ông đồ Hoạt nói:

- Bà gọi ông Lũy với thằng Hoạt ra đây cùng ngồi.

Ông Lũy là ông hàng xóm, người nổi tiếng về tài ăn trộm trâu bò của bọn hào lý trong vùng. Hoạt là con trai duy nhất của ông bà đồ, bị khoèo tay, tính tình e thẹn.

Bữa rượu vui vẻ, thân mật. Mọi người đều ca thán về nạn sưu thuế, thói nhũng lạm, thái độ mất dạy của bọn quan liêu.

- Thời đại chó má!

Mọi người đều thấy đúng là thời đại chó má. Họ dốc vào họng thứ rượu nấu bằng sắn, thứ rượu mạnh đến nỗi có thể châm lửa đốt cháy được, để hồng làm dịu đi nỗi phiền muộn.

Đề Thám kể cho mọi người nghe chuyện bất sống chủ bút tờ báo "*L'Avenir du Ton Kin*" ⁽¹⁾ mấy năm trước, chuyện trung tá Péroz đến đồn Phồn Xương thương lượng để ký khế ước ngừng chiến.

Đang câu chuyện, Đề Thám hỏi ông Lũy:

- Ông có đủ thịt ăn không?

- Nhờ giới, - tay trộm trà lời, - không phải lúc nào cũng ăn thịt bò, nhưng thịt gà thịt vịt cũng ngon.

Đề Thám nói:

(1) Tương lai xứ Bắc kỳ.

- Nếu ông ở chỗ tôi, tay Ba Biều sẽ nện cho ông một trận rồi tống ông vào trại. Tôi không thích trộm cắp vật vãnh.

Ông Lữ bảo:

- Tôi không đến chỗ ông vì thế, tôi biết tôi chẳng ra gì vì vướng nợ đời. Tôi giành công bằng theo lối trâu bò gà vịt chứ không phải theo lối con người. Chỉ xin ông đừng khinh tôi.

- Tôi không khinh ông, - Đề Thám nói, - nhưng cũng chẳng trọng.

- Đa tạ ông. - Ông Lữ đứng dậy chấp tay vái. Ông và bác đồ cho tôi lỗi phép.

Ông Lữ đi ra. Mâm rượu còn lại ba người. Ông đồ Hoạt nói:

- Anh Đề ạ, cái đầu anh thật kiêu hãnh, thật đáng giá. Toàn quyền Đông Dương⁽¹⁾ thật hà tiện khi đặt giá đầu anh 30 ngàn quan.

Đề Thám cười :

- Bác vẫn làm thơ đấy chứ?

- Vẫn làm... Thế mới đề tiện. - Ông đồ Hoạt đỏ mặt.

- Còn anh, anh cũng làm thơ theo lối của anh phải không?

Đề Thám nói:

- Không... Tôi không biết chữ.

Ông đồ Hoạt lắc đầu:

- Mặc xác anh! Anh vẫn là một nhà thơ đáng kể nhất! Ai bảo anh sống thế? Anh là một tên thi sĩ ma

(1) Pôn Du-me (Paul Doumer)

vương! Anh làm sao tránh được danh hiệu đáng sợ ấy! Anh đã làm những điều mà bọn văn chương suốt đời thèm muốn. Chúng không làm sao biến được ngọn bút của chúng thành ngọn giáo hay cái câu liêm!

- Giáo hay câu liêm, thì tôi có thừa,- Đề Thám nói,
- nhưng tôi khát khao điều ấy...

Điều ấy, nào, bác Cả,

bác biết là điều gì không?

Đâu là giá trị tinh thần, vật chất nơi bác?

Chúng ta chỉ vền vẹn có mạng sống này thôi

Trăm năm là ngắn, một ngày dài ghê

Những con đường chúng ta đi qua

Tất cả đều xám xịt, lầy lội

Mỗi cung đường, mỗi vắn hạn

đều xám xịt, lầy lội

Mà vàng trắng kia xa lắc

Vàng trắng kia lơ lửng trên đầu

Có đôi mắt nào mở to trong tim ta

Và mỗi cái chớp mắt đều khiến ta nhói lòng

Sẽ phải khởi nghĩa thôi,

phải tranh đấu cùng số phận

Trăm năm trước cũng thế,

trăm năm sau cũng vậy

Ta phải dấn thân, phải đốt lửa

Ngọn cờ ta phát lên là giá trị cuộc đời

Bác Cả, cuộc chiến này thật khốn nạn

Bác có chối cũng chẳng được

Làm người chỉ có một lần,

làm người thật khó...

Đề Thám hỏi:

- Thăng Hoạt bao giờ lấy vợ?

- Chắc nó ở vậy. - Ông đồ thờ dài. - Không hiểu sao đàn bà chỉ thích những tên đàn ông nhăng nhít, dè dặt, khả ố, đều cáng... Thăng Hoạt nhà tôi lại đứng đắn quá.

Đề Thám cười:

- Tôi nhớ tôi đã ăn lễ dạm hỏi ở nhà này rồi. Thăng Hoạt sẽ làm rể Chánh Trương cơ mà?

- Đúng vậy. - Ông đồ gật đầu. - Tôi đã hỏi con bé Xoan cho nó. Trầu cau đưa rồi, cuối năm nay cưới nhưng Chánh Trương lại muốn chạy làng, định gả con Xoan cho lão nghị Trường. Lão ấy góa vợ, nhà giàu nứt đổ đổ vách.

- Tôi biết nghị Trường, - Đề Thám nói. - Thăng già ấy lắm cảm lẫn lộn, khôn như cáo, nói chuyện với ai cũng chỉ gật đầu.

- Anh Đề! Anh hãy giúp đỡ chúng tôi, - Ông đồ năn nỉ. - Anh vốn hào hiệp... Anh đừng để con trai tôi xổng con bé ấy.

Đề Thám nhìn Hoạt. Cậu thanh niên e thẹn thờ dài. Ngoài cổng xôn xao, trông ra đã thấy Thống Luận, Bang Kinh và mấy phu kiệu thập thò đứng đón. Bà Ba Cần không quên lời hứa. Đề Thám biết rằng bà Ba đã đúng trong trường hợp này: ông không thể vào dinh công sứ Bắc Giang như một *phần tử cực đoan lãng mạn*, ông buộc phải tiên hô hậu ủng như một *dại diện cho nhiều người*.

Đề Thám lên kiệu. Ông bảo ông đồ:

- Tôi sẽ gắng làm hết sức.

Hoạt chào Đề Thám, dò mắt chứa chan hy vọng.
Đề Thám nói với Bang Kinh:

- Mang con ngựa ô đi theo. Khi về tôi về bằng ngựa.

Bảy giờ tối, Đề Thám đến dinh công sứ Bắc Giang. Các quan chức và sĩ quan Pháp đi ra đón ông. Họ ngạc nhiên trước người anh hùng nổi tiếng, người được coi là “đại diện cho tâm hồn An Nam”⁽¹⁾ trông y hệt một tay địa chủ nông thôn họ vẫn thường gặp: cũng khăn xếp đen, áo lương, quần trắng, đi giày Gia Định. Đề Thám khác người là ở thần thái, ở tinh thần tự chủ cao, nhãn quan bao quát rộng, nếu có kể thêm thì đấy là sự buồn nản thất vọng về phẩm cách con người nói chung thỉnh thoảng lộ ra ở khóe nhìn vô hồn nơi ông.

Đề Thám trông thấy đám quan chức người Việt đứng túm lại thật hèn hạ. Ông nhận ra nghị Trường, Chánh Trương và cả Xoan, con gái lão, người đã đính hôn với con trai ông đồ Hoạt.

Tôi sẽ không kể gì về buổi tiếp tân này. Theo sử sách ghi chép thì người Pháp ở giới thượng lưu thời ấy đều nhẹ dạ, ngây cuồng, xa hoa; đa phần người Pháp “thực dân” còn lại trong các giường máy cai trị công kênh, lại vừa ngu vừa ác. Bầu không khí tinh thần của thời “thuộc địa nửa phong kiến” ấy đại để như sau: thói ham tiền hám của trộn lẫn với lòng

(1) Lời của nghị sỹ Met-si-my ở nghị viện Pháp ngày 18-11-1909.

thèm khát khoái lạc vui chơi, chế độ nô lệ tàn bạo bày ra trắng trợn ở các hầm mỏ, đồn điền; đám nha lại người Việt coi thuế là nguồn thu chủ yếu để xây lợp mái nhà Tổ quốc, có chỗ xây lợp bằng đá thật, có chỗ xây lợp bằng các tờ báo lá cải và chứng từ kế toán giả mạo, “con rồng tre An Nam” tìm cách nhẩy chồm lên trong tiếng tom chát ở các ổ chứa và tiếng vỗ tay trong các hội đoàn, thỉnh thoảng lại giật mình co lại bởi tiếng súng kíp hoặc súng hỏa mai tự chế ngoài biên giới... Việt Nam đầu thế kỷ XX là một đất nước nghèo nàn, gần như mọi rợ...

Buổi tiếp tân không làm Đề Thám thú vị chút nào. Lựa dịp thuận tiện, Đề Thám nói với Chánh Trương:

- Tôi muốn nói chuyện với con gái ông.

Tôi không biết Đề Thám đã nói với Xoan những gì hôm ấy, chỉ biết rằng cô rất bối rối xúc động.

Cô gái, lời nói nào làm cô bối rối xúc động?

Những lưỡi dao cứa vào sĩ diện cô ư?

- Không phải!

Những lời tán tỉnh rườm rà hoa mỹ ư?

- Cũng không phải nốt!

Ngôn ngữ trở nên ghê tởm,

nhóp nhúa trên miệng bọn tiểu nhân

Tôi biết một thứ ngôn ngữ giản dị như đất

Thứ ngôn ngữ mộc mạc, thẳng băng

Tựa như tiếng tù và

Như tiếng kèn đồng

Như tiếng chuông vọng...

Có một thứ ngôn ngữ thức tỉnh con người

*Buộc họ soi vào lòng mình
 như soi mặt xuống lòng hồ
 Có thứ ngôn ngữ của người anh hùng,
 của người chính trực
 Nó làm ta bồi rối xúc động
 Ta không trốn được
 Thứ ngôn ngữ không hề phù phiếm,
 cũng chẳng tân kỳ
 Thứ ngôn ngữ của giống nòi truyền lại
 Thứ ngôn ngữ của lương tri
 không bao giờ mất...*

Đề Thám ra về trước khi buổi tiệc kết thúc. Không có bất trắc gì xảy ra cho ông và các thủ hạ đi theo. Đề Thám chia tay với mọi người ở triền đê sông Thương, ông lên con ngựa ô rồi theo con đường mòn rẽ vào rừng, ở đây có lối đi tắt về Nhã Nam.

Đề Thám đến cửa rừng thì thấy Xoan đứng đó. Sự biến động trong tinh thần khiến khuôn mặt vốn trắng hồng của cô gái tái nhợt hẳn đi.

Xoan nói:

- Em van ông... ông hãy cho em đi theo. Đi đâu cũng được...

- Cô phải về đi, - Đề Thám nói. - Cô phải chọn Hoạt.

- Không... - Xoan nức nở.

Đề Thám đón Xoan lên con ngựa ô rồi thúc con ngựa vào rừng. Đêm trong rừng mênh mông và hư ảo lắm. Tiếng côn trùng rì rắc. Mùi hương rừng nồng nàn. Bóng tối sẫm đen trên các tán lá cây, sẫm

đen nơi hốc đá, sẫm đen cả trên mặt đất. Rừng vô tình, vô cảm, thân nhiên, lạnh lùng, tàn nhẫn. Rừng muôn đời là thế. Thiên nhiên muôn đời là thế: vô tình, vô cảm, thân nhiên, lạnh lùng, tàn nhẫn. Tất cả đều đẩy con người về nơi tận cùng ý thức cá nhân chính nó. Con người tự co lại như con sâu, cái kiến, thúc thủ trong phần sinh linh vừa bé mọn, vừa cô đơn, vừa bất lực; nó chớp đôi mắt phấp phồng lo âu trong tâm hồn nó và tự hỏi mình: là ai? đi đâu? thế nào? làm gì? tiến đến đâu? bao giờ thành tựu? bao giờ kết thúc?

Đề Thám và Xoan đến chỗ có hai ngã rẽ một vào căn cứ Hồ Chuối và một về Kế thì mưa. Mưa tháng Tư là thứ mưa đầu mùa ở vùng nhiệt đới. Nhoảng một ánh chớp, một làn gió thoảng qua là mưa liên, không sao lường được. Bắt đầu tưởng là cơn mưa bóng mây không phải ngại gì, bỗng thoát là mưa đá, sấm rền, sét nổ. Mưa như roi quất, tàn bạo, hung hãn. Mây đen cuộn cuộn, gió giạt liên hồi rồi mưa như những thác nước trên cao đổ xuống ào ào. Con ngựa không thể đi được vào trong hẻm núi. Đề Thám gầm lên một tiếng như lời chửi rủa, cũng gầm như lời than thở rồi thúc đầu gối vào *ức phải* con ngựa cho nó chạy xuống cánh đồng, ngã rẽ về Kế. Một lúc sau, hai người đã ở trong nhà ông đồ Hoạt.

- Ta đã biết mà.- Ông đồ bảo Xoan.- Ta biết con sẽ là một người con dâu thảo hiền, tín nghĩa...

Bà đồ cưỡng cưỡng giục Xoan đi thay áo quần kẻ lạnh. Hoạt vung vẩy cánh tay khoè, khuôn mặt tràn trề hạnh phúc.

- Anh Đề! - Ông đồ nắm lấy vạt áo Đề Thám, - Anh hãy ở lại đến mai hãy về...

- Không! - Đề Thám lắc đầu. Những giọt nước mưa mặn chát ướt đầm trên khuôn mặt ông. Ông nhẩy lên ngựa rồi phóng thẳng vào trong màn mưa dày đặc, màn đêm dày đặc.

*Mưa như thế, bắt đầu từ lâu rồi
Trên mặt đất, những con bọ cứ bò lổm ngổm
Tôi không biết con người khát khao*

*điều gì trong cõi sống này?
Hình như điều thiện bắt đầu từ
tình yêu phải không?*

*Điều thiện buồn tẻ vì nó nhạt nhẽo
Điều thiện tầm thường vì nó an toàn
Điều thiện tệ hại vì nó giết đi đam mê
Anh có sợ điều thiện không?
Chị có sợ điều thiện không?
Và em nữa?*

*Em có bao giờ ghê tởm điều thiện
bằng như điều ác?*

*Rồi mưa cùng với thời gian
sẽ xóa đi thôi, xóa hết*

*Xóa tất cả, rửa đi tất cả
Người ta sẽ rửa chúng ta đi
như rửa xương khi bốc mộ*

*Trong đêm không có ánh mặt trời
Chúng ta bị rửa đi như rửa xương khi bốc mộ
Tất cả xương người đều như thế:
Tất cả đều rời rạc, đen đúa, khô khan*

*Chúng ta bị rửa đi như rửa xương khi bốc mộ
Có cơn mưa nào ?
Có đôi mắt nào nhòa ướt cho anh ?*

Đề Thám phóng ngựa vào rừng. Mưa quất vào mặt ông bông rớt. Ông bỗng òa khóc. Ông òa khóc cho mình, cho người, cho tất cả những hữu hạn của chính mình, của mỗi người. Đề Thám sục sùi như một người thương; một anh bán bánh đa mật ở chợ Kế, một viên công chức quèn, một chàng thợ bạc vùng về, một ông giáo nghèo... Ông khóc như một người nhu nhược nhất đời, một người suốt đời thỏa hiệp, không bao giờ dám bước qua lằn ranh bốn phận, nghĩa vụ, cương tỏa. Ông khóc như chưa bao giờ là một anh hùng, một người khôi nghĩa.

Đề Thám đi suốt đêm mưa trong rừng. Người ta kể rằng sáng sớm hôm sau ông cầm đầu một toán quân đánh đồn binh Pháp ở Kép, tất cả binh sĩ trong đồn đều bị giết sạch. Từ đấy chấm dứt thời kỳ hòa hoãn giữa ông và người Pháp.

Mấy năm trước tôi gặp bà cụ Xoan ở huyện lỵ Yên Thế gần đồn Phồn Xương, nơi bây giờ trở thành một phố chợ sầm uất. Bà cụ già 84 tuổi, tóc bạc trắng, trông rất hiền lành. Tôi hỏi bà cụ về cuộc đời bà cụ trải qua, bà cụ kể lể không biết bao nhiêu những điều cơ cực nhọc nhằn xảy ra trong cuộc đời mình: nào người chồng tính nết dở hơi thô bạo, nào đối kém, nào con, nào cháu, nào tật bệnh, nào chiến tranh... Tôi đứng trên quả đồi khô cằn toàn sỏi nơi bà cụ phát hoang để xây dựng cơ nghiệp cho gia

đình mình, trong lòng vô cùng cảm động thương xót. Tôi hỏi điều gì đã làm bà cụ vượt qua được hết nhọc nhằn gian khó trong bao nhiêu năm tháng ấy, bà cụ cười móm mém để lộ hai hàm lợi không còn một cái răng nào rồi vạch áo cho tôi xem tấm ngực trần hom hèm với đôi vú teo tóp răn reo. Bà cụ nói:

- Ông ấy muốn thế... Tôi không phụ lời tôi hứa... Ông ấy là nguồn an ủi suốt cuộc đời tôi...

- Ông ấy là ai hả cụ?

- Ông ấy kia kìa... - Bà cụ chỉ về bức tượng xi măng cốt thép đứng trên đỉnh đồi ở gần di tích Phồn Xương. - Ông ấy chẳng hề nói năng gì cả...

Tôi biết Đề Thám đã không hề nói năng gì cả từ năm 1913, hơn 80 năm rồi...

Hôm tôi ở Nhà Nam trời cũng mưa, nhưng là cơn mưa bóng mây, một thứ mưa xoàng.

Tôi kể chuyện này đến đây là hết.

TỘI ÁC VÀ TRỪNG PHẠT

Cái đẹp sẽ cứu thế giới

(F. M. DÔTXTÔIÉPXKI)

1. VÀO CHUYỆN

Dã có nhiều bạn đọc đến với tôi, họ kể lể về cuộc đời, than phiền những điều bất hạnh trong số phận, mong muốn tôi viết “một cái gì đấy” về tội ác và trừng phạt. Mong muốn của họ chân thành và cảm động.

Trước mặt tôi là một cô gái 16 tuổi. Khuôn mặt cô danh lại, khắc khổ. Mái tóc đỏ quạch, rối bời. Cô nói bằng một giọng trầm, khô đặc hệt như đàn ông. Cô phạm một tội rất nặng.

Cô gái này ở cùng bố, một bà mẹ mù và ba đứa em ở vùng cao huyện M. Tây Bắc... Hồi đi dạy học, tôi đã có lần đặt chân lên vùng cao này. Nơi đây hết sức hoang vu. Để bỏ cái thư, người ta phải đi chừng 15 cây số mới tới bưu điện. Thỉnh thoảng (tức là phải đi khoảng ba tiếng đồng hồ), mới thấy chơ vơ ở lưng chừng đồi mấy nóc nhà người Xá. Nhà người Xá làm hơi giống nhà người Thái đen, nhưng không có "quần", không có "khuai rút", đơn sơ như chòi canh nương. Tôi đã từng ngồi trên cầu thang một nhà như thế ăn cháo ngô. Dưới chân cầu thang những con lợn bắn thiu rúc mồm vào đám phân trâu ẩm ướt.

Cô gái 16 ngồi trước mặt tôi phạm tội giết bố và ba đứa em. Cô ta giết bố bằng rìu, khi ông ngủ say. Ông bố nằm ngửa, tay vắt lên trán. Cô gái đứng dạng hai chân, nâng rìu lên ngắm nghía, giống như ta lựa thế bỏ củi :

- Ban đầu cháu định bổ vào mặt ông ta, nhưng cháu sợ lưỡi rìu trượt theo sống mũi, không chết được. Ông ta rất khỏe, đã từng tay không mà bắt được một con trăn lớn...

Cô gái cúi xuống, một tay chống rìu, còn tay kia nhắc tay ông bố đặt sang bên cạnh.

- Cháu nhằm vào giữa trán.. cháu biết chỗ ấy có xương rất cứng, nên cháu lấy sức để bổ thật mạnh. Óc bắn lên tung tóe như bã đậu...

Tôi đứng dậy đi ra ngoài trời. Tôi nhớ lại màn sương mù xám bạc vẫn thấy ở vùng cao, thứ màu xám bạc ử dột, nó làm thần kinh bất hoại, vô vọng tột cùng.

Có lần, đây là vào mùa hè năm 1978, tôi đi vào những rẻo đất hoang vu ở thượng nguồn sông Mã. Ở đây tưởng như sự sống đã rời bỏ nó hoàn toàn, thế mà vẫn thấy một, hai ngôi nhà người dân đã từng ngụ cư ở đây đến hai, ba đời. Tôi nói chuyện với họ, ngạc nhiên thấy những kỷ niệm từ đầu thế kỷ này vẫn còn nguyên vẹn. Những thông tin xã hội trong vài ba chục năm nay không đến được đây. Sự tối tăm về tinh thần của họ khiến tôi kinh hoàng.

Những người “hãy đi xa hơn nữa” trước đây là một số tội đồ hoặc bị cảnh nghèo đói buộc phải tha hương. Lòng nghi ngờ con người ở họ thật đáng sợ. Giao tiếp với xã hội bên ngoài được thông qua một số người nào đấy đã được thời gian bảo hiểm sự an toàn. Thường đây là một số tay buôn vật, buôn những mặt hàng nhu yếu phẩm như dầu, muối, kim, chỉ..., những thầy mo.

Những đứa trẻ, con của những tội đồ hoặc những người nghèo bị hắt hủi lớn lên trong mặc cảm về nhân cách, sống trong hoàn cảnh hết sức nhọc nhằn, bị bầu không khí ủ ê buồn bã của núi rừng làm mù mị đi. Ta sẽ bất lực khi áp dụng những kinh nghiệm tâm lý của xã hội văn minh đối với họ. Họ không hiểu “các quan điểm chính trị”(!) của chúng ta, đã đành rồi. Họ cũng không biết cách chế biến món ăn sao cho ngon miệng.

Dẫn tôi đi vào các bản người H’mông, người Xá, người Sân Diu hồi ấy là một thanh niên vốn quê gốc ở Hưng Yên tên là Quân Văn Lanh. Tên này về sau bị chết khi bọn buôn thuốc phiện thanh toán lẫn

nhau. Họ Quân ở Hưng Yên tập trung thành vùng Phố Hiến là một thương cảng nhất nhì ở ta hồi mấy thế kỷ trước. Phần lớn các gia đình họ Quân vùng này đều khá giả, không hiểu vì sao một gia đình họ Quân lại phiêu bạt lạc đến vùng đất khi ho cò gáy này.

Quân Văn Lanh có mẹ là người Xá. Hấn biết chừng ba chục từ tiếng Kinh và việc chuyện trò của chúng tôi quanh quẩn trong ba chục từ ấy. Lanh trán thấp, môi dày, quai hàm bạnh, hoàn toàn lăm li. Tôi không hiểu dưới vàng trán ngăn ngùn và bạt về phía thóp kia, hấn nghĩ gì. Không bao giờ Lanh cười, hỏi gì thì lờ đi, gặng mãi mới bật ra một hai từ tối nghĩa. Hấn sống lủi thủi, chưa bao giờ đi xa khỏi nhà về phía “xuôi”, mà chỉ “đi xa hơn nữa” về phía Tây, tức là về phía biên giới Thượng Lào và những núi tuyết ở Vân Nam, ở đấy có nhiều đảng sâm, ba kích, ấu tẩu, tam thất, thuốc phiện và tắc kè, toàn những vị thuốc quý hiếm.

Có lần, khi tôi ngủ thiếp đi ở giữa chòi canh nường, một phần vì quá mệt mỏi do chuyến đi vất vả, một phần nữa vì những mệt mỏi trong tâm hồn, khi choàng tỉnh dậy, tôi thấy Lanh ngồi xồm bên tôi chăm chú nghiên ngắm ngắm nghĩa. Thấy tôi mở mắt, hấn đứng dậy bỏ phắt ra ngoài. Tôi hết sức kinh hoàng và tôi chợt nghĩ rằng người ta hoàn toàn có thể giết người chỉ vì do buồn chán, giết người để “thỏa trí tò mò”, để “nghiên cứu”. Ta đã thấy có em bé khi bị mẹ nhốt trong nhà đã tháo tung một cái “ti-vi” mới nguyên chỉ để xem trong ấy có người hay

không ? Em bé không hề có động cơ “phá hoại” hoặc “phản động”.

Lần ấy, tôi đã kiên quyết bỏ dở chuyến đi phiêu lưu sang Thái Lan. Người dẫn đường lầm lì của tôi có thể thịt tôi như lợn vì tôi nhận ra ở hắn khát vọng khốn nạn là muốn “xem tâm hồn thằng chó này có gì”. Nhân đây tôi cũng muốn nói rằng ở ngay Hà Nội, tôi cũng đã thấy những tên Quân Văn Lanh như vậy, mặc “com-lê” hắn hỏi chứ không đóng khổ cởi trường muốn thịt tôi để xem tâm hồn tôi có thật “nhà văn” hay không ? Xtăng-dan đã nói rất đúng rằng khi người ta không có gì để nhìn vào lòng mình thì họ sẽ nhòm vào tâm hồn người khác.

Cô gái mà tôi nhắc đến ở đầu bài viết này không phải là người không có tâm hồn.

Tôi còn nhớ ở miền núi, người ta đã giết chết những con gà rồi buộc cao lên sào chỉ vì con gà ấy phá hoại vườn rau.

Ở Quỳnh Nhai, phía Tả Ngạn sông Đà, cũng chỉ vì một con gà bị giết như thế, một người tên là Phúc đã cầm dao nhọn đâm chết hai mẹ con người hàng xóm. Tôi đã nói chuyện với tên Phúc này. Trông hắn hiền lành, lừ đừ hệt như ông từ giữ đền. Hắn không biết chữ, suốt từ bé đến lớn chỉ làm mỗi một việc chặt nứa thuê cho bọn buôn bè. Khi hỏi vì sao hắn đã giết người, hắn nghĩ ngợi một chút rồi bảo : “Dao vừa mới mài xong”.

Ở Thanh Hóa vài ba năm trước đây đã có một vụ gã con trai dùng cuốc bổ vào gáy bố đẻ ra hắn. Hắn

đã róc thịt ông cụ ra để nấu cám lợn, còn xương thì vớt xuống sông.

Ở Hà Nội, cũng đã từng xảy ra một vụ người chết bị chặt ra từng đoạn và thủ phạm quảng xác người chết ra nhiều nơi. Song, những bi kịch dẫn tới cái chết ở các vùng thành phố khác với những bi kịch ở vùng hoang dã.

Khi xem các thống kê tội phạm, người ta dễ nhận thấy người có trình độ văn hóa thấp chiếm tỷ lệ cao. Đời sống tinh thần tăm tối cùng với hoàn cảnh quần bách vật chất tạo ra tội ác.

Có lẽ cũng cần kể đến tình trạng ngồi lê đôi mách ở các bà và một số các ông. Đây cũng là một thứ mông muội tinh thần, dẫu nó không dẫn đến tội ác, nhưng quả thật nó cũng bẩn thỉu.

Chúng ta đang sống trong một đất nước mà bị kịch ở con người chủ yếu do khát vọng về miếng ăn và nhà ở gây ra. Đây là thứ bi kịch thâm hại nhất trong các bi kịch. Có người lưu ý tới về bị kịch khát vọng dân chủ, bị kịch tôn giáo và nhiều thứ khác nhưng tôi thấy khả nghi. Tôi đã xem các thống kê về người tự tử, số người chết về miếng ăn và nhà ở chiếm tới 80%. Tôi chưa thấy có nhà chính trị hay nhà trí thức nào tự tử vì để bảo vệ lý tưởng cá nhân của mình.

Như vậy, sự mông muội tinh thần có cả ở những vùng đất xa xôi lẫn ở thành thị. Tội ác sẽ trở nên hết sức man rợ bởi sự mông muội tinh thần đó.

Đã đành những tội ác này sinh từ sự mông muội tinh thần, nhưng chúng ta cũng có thể mô tả nó như

kết quả của những thèm khát muốn thay đổi, muốn đổi mới hoàn cảnh sống theo xu hướng xấu đi.

Những kẻ giết người thật thà nhất không bao giờ lý giải được vì sao chúng lại giết người. “Tôi không hiểu... Tôi cũng không biết vì sao như thế... Có cái gì buộc tôi như thế...”

Cô gái 16 tuổi phạm tội giết bố và ba đứa em ở đầu thiên truyện này cũng đã nói với tôi như vậy.

Bọn giết người ở thành phố, ở những “hoàn cảnh văn minh” trả lời động cơ giết người rõ ràng hơn, cụ thể hơn nhưng chính vì thế lại vô lý hơn : “Vì nó chửi tôi... Nó cướp miếng ăn của tôi... Nó đồ đầu định đốt nhà tôi...” Những tên cao thủ hơn bọn giết người trả lời về động cơ giết người đơn giản và khá tàn nhẫn : “Tôi cần tiền”. Khi tôi phân tích cho chúng người ta hoàn toàn có thể kiếm được tiền triệu bằng các phương pháp “diễn biến hòa bình”, không chết người mà vẫn có văn hóa cao, chúng hiểu ra ngay rằng chúng ngu độn. Một tên xô lá nhất trong bọn nháy mắt hỏi tôi : “Ông có thể không ?” Tôi giải thích cho hắn rằng tôi là nhà văn, rằng tôi không có khả năng và phương tiện hành động như thế, hơn nữa tôi không bao giờ làm thế. Hắn nhe răng cười, vỗ vai tôi theo kiểu các vị tướng vỗ vai anh binh nhất : “Hiếu rồi ! Sẽ khó cả đời thôi, con ạ !”

Trong một chuyến đi về nông thôn cách đây không lâu, tôi hết sức ngạc nhiên vì ở một huyện lỵ trung du hẻo lánh có khoảng ba chục ngôi nhà xây cất tạm bợ mà có tới gần chục điểm giải khát ăn uống, trong đó có ba điểm trá hình buôn bán gái mại

dâm. Các cô gái điếm là dân nhà quê mà khách làng chơi cũng là dân nhà quê nốt. Tôi đã thấy một tay chơi mặc quần ta (dân miền Nam gọi là quần bà ba), áo sơ mi trắng, hút thuốc lá cuộn, đi đứng như thẳng sa đì, đi chơi gái với năm nghìn đồng trong túi.

Thời thơ ấu, tôi đã từng ở một huyện lỵ trung du và tôi đã từng thăm thía “nổi buồn trung du”. Một sự kiện nhỏ xảy ra có thể khiến người ta bàn tán hàng tháng trời. Người dân ở đây thuộc từng nốt ruồi trên mặt nhau. Một cô gái chữa hoang thời ấy có thể làm sôi sục cả một huyện lỵ. Một gánh xiếc rong đi qua sẽ làm bọn trẻ con ồm hàng năm ròng. Thế mà bây giờ dân ở phố huyện ấy không còn thứ cảm xúc kia nữa. Tôi ác trắng trợn và tàn nhẫn được coi như chuyện bình thường.

Ở Hà Nội, tôi biết một cô gái tên là Q. Cha cô nhiều người biết tiếng, ông mất cách đây ít năm. Ông có óc thẩm mỹ, ưa hài hước và niềm say mê thiên nhiên của ông khá mãnh liệt. Tôi quý ông, chính vì thế nên mới để ý theo dõi số phận cô ta. Q. lớn lên, đi học, tốt nghiệp trường Đại học danh tiếng, nói thạo tiếng Anh, tiếng Nga. Cô từng tham gia một ban kịch, từng đóng phim. Q. có những phẩm chất và nhiều điều kiện để trở thành một phụ nữ danh vọng, có tài sản cùng hạnh phúc. Song, sự buông thả bản tính, và sự lơ lửng ý thức hướng thiện đã biến Q. thành một con điếm thượng lưu. Trong tâm hồn cô, mất dần đi sự thông cảm với người bình dân, mất cả khả năng xét đoán nội tâm chính mình và người khác. Hành động của Q. không

gây tội ác nhưng sẽ đẻ ra những đứa con hoang tinh thần.

Tôi có thể kể ra những tội ác bắt nguồn từ những nguyên nhân khác nhau nữa. Sự ghen tuông, tính đố kỵ, mê tín dị đoan v.v...

Cải tạo đời sống mông muội về vật chất và tinh thần, luôn đề cao ý thức hướng thiện, đây chính là con đường, là Đạo. Khi tôi hỏi cô gái 16 tuổi phạm tội giết người có biết gì về tình yêu hay không, cô ta nói là không biết.

Tội ác không bao giờ biết đến tình yêu.

Tội ác sinh ra tội ác. Ngay từ xưa người ta đã nói: “Ác giả ác báo, hại nhân nhân hại”. Tội ác cứ nhân thêm. Và đến lúc nào đấy, sẽ bốc lửa. Sự trừng phạt sẽ đến. Sẽ đến ngày phán xử cuối cùng.

2. CÂU CHUYỆN

Cô gái tên là X., 16 tuổi, ở với bố, một bà mẹ mù và ba đứa em. Ngôi nhà của họ biệt lập trên một quả đồi vùng cao huyện M. Tây Bắc.

Một lần đi đường, ông bố không tìm được thú tính dã hiệp X. Cô gái phẫn uất, dùng rìu giết chết ông bố, sau đó quay về khóa cửa lại đốt nhà. Ba đứa em cô bị thiêu sống. Bà mẹ mù đi hái lá thuốc thoát

chết. Cô gái ra đầu thú, ít lâu sau treo cổ tự tử trong nhà giam.

3. ĐOẠN KẾT

Cô gái phạm tội giết người trước hôm chết ít hôm có nói với tôi : “Chú ơi, cháu có chết cũng chẳng ai thương. Cháu xin chú hai việc, chú mua cho cháu một vòng hoa, chú đọc cho cháu một bài kinh sám hối. Cháu muốn được chết như mọi người. Xuống âm phủ, cháu chẳng quên ơn, cháu sẽ phù hộ cho chú suốt đời”. Tôi đã nhận lời.

Tôi đã đọc bài kinh ấy bên mộ cô gái. Tôi cũng đã đọc bài tụng “vô tướng” của Lục tổ Huệ Năng cho chính bản thân mình nữa, cũng là để cho bạn đọc đã bớt chút thời giờ đọc thiên truyện buồn tẻ này của tôi.

Bài tụng như sau :

*Thuyết thông với tâm thông
Mặt trời chôn hư không
Diệu pháp giúp thấy tính
Ra đời đẹp tà tông*

*Pháp vốn không lâu chóng
Mê tỉnh có chậm nhanh
Nhưng pháp môn kiến tính
Phàm phu chẳng hiểu rành*

Thuyết pháp dấu muôn cách
Quy một lại, chẳng ngoài
Nhà âm u phiền não
Văng tuệ nhật sáng soi

Nghi tà, phiền não đến
Nghi chính, phiền nào trừ
Chính tà đều chẳng thiết
Thanh tịnh đến vô cùng

Bồ đề chân giác ngộ
Tham cầu là hư vọng
Tịnh ngay trong vọng tâm
Chính niệm hết ba chướng

Người đời tu đạo Phật
Pháp môn chẳng ngại đường
Thường tự mình xét lỗi
Tức cũng Phật một đường

Sắc thân tuy khắc loại
Tự tu chẳng trái nhau
Lìa đạo mà cầu đạo
Suốt đời chẳng thấy đâu

Gió bụi bốn ba mãi
Chỉ chiuốc toàn buồn não
Muốn thấy đạo chân thực
Ngay chính : ấy đạo màu

Không có lòng cầu đạo
Mò mẫm chẳng tới nơi
Người tu đạo chân chính
Chẳng trách lỗi người đời

Thấy người khác có lỗi
Tự trách đường lối mình
Người sai ta chẳng chê
Ta sai tự trách mình

Phải bỏ ý chê bai
Phiền não trừ hết thầy
Yêu ghét chẳng để tâm
Khẽnh chân nằm thoải mái

Muốn giáo hóa người đời
Phải tự có phương tiện
Chớ để họ sinh ngờ
Tự tỉnh liền biểu hiện

Phép Phật ở thế gian
Vì thế gian giác ngộ
Là thế gian cầu đạo
Tìm sừng thỏ khác nào

Chính kiến là xuất thế
Tà kiến ấy thế gian
Chính tà đều quét sạch
Tĩnh Bồ đề huy hoàng

*Tung này phép Đốn giáo
Gọi tên Đại Pháp thuyền
Mê thì chìm kiếp kiếp
Tỉnh chỉ một chớp sao !*

Ý nghĩa của bài tụng cầu cho người viết sách (nhà văn) và người đọc sách. Giác ngộ đến mức nào là ngoài sự kiểm soát của tôi.

NHỮNG NGỌN GIÓ HUA TÁT

(MƯỜI TRUYỆN TRONG BẢN NHỎ)

Tặng Nguyễn Hồng Hưng

N.H.T

② Tây Bắc có một bản nhỏ người Thái đen nằm cách chân đèo Chiềng Đông chừng dặm đường. Bản tên là Hua Tát.

Bản Hua Tát ở trong thung lũng hẹp và dài, ba bề bốn bên là núi cao bao bọc, cuối thung lũng có hồ nước nhỏ, nước gần như không bao giờ cạn. Xung quanh hồ, khi thu đến, hoa cúc dại nở vàng đến nhức mắt.

Từ thung lũng Hua Tát đi ra bên ngoài có nhiều lối. Lối đi chính rải đá, vừa một con trâu. Hai bên lối đi này đầy những cây *mè loi* ⁽¹⁾, tre, vầu, bứa, muỗm và hàng trăm thứ cây dây leo không biết tên gọi là gì. Lối đi này đã in dấu chân nhiều người. Trong số đó, từng nghe có cả một vị hoàng đế.

Thung lũng Hua Tát ít nắng. Ở đây quanh năm cứ lung bung một thứ sương mù bàng bạc nên nhìn người và vật thì chỉ nhìn thấy những nét nhòa nhòa đại thể mà thôi. Đây là thứ không khí huyền thoại.

Ở Hua Tát, những chuyện cổ như những bông hoa dại, màu vàng nhạt, bé như khuy áo, điểm đầu đó quanh rào trong các ngô nhô. Đàn ông ngâm hoa này trong miệng uống rượu không bao giờ say. Nó cũng giống như những viên đá cuội trắng, có gân đỏ, mảnh như sợi chỉ nằm kín đáo nơi lòng suối. Phụ nữ thích những viên sỏi này. Họ nhặt nó về ủ trong áo lót đủ một trăm ngày. Khi làm đệm cho chồng, họ giấu viên sỏi ấy vào trong. Có lời nguyện rằng, người chồng nằm trên đệm ấy sẽ không bao giờ mơ tưởng đến những phụ nữ khác.

Hua Tát là một bản nhỏ cô đơn. Người dân ở đây sống giản dị, chất phác. Công việc nương rẫy nhọc nhằn vất vả. Cả việc săn bắt cũng thế. Tuy nhiên, người dân ở đây lại rất rộng lòng mến khách.

Đến Hua Tát, khách sẽ được mời ngồi bên bếp lửa, uống sừng rượu cần với xeo thịt rừng sấy khô.

1. Một thứ nữa nhỏ.

Nếu khách là người công minh, chính trực, chủ nhà sẽ mời khách nghe một câu chuyện cổ. Có thể những chuyện cổ ấy nói nhiều đến nỗi đau khổ con người, nhưng chính hiểu rõ những đau khổ ấy mà ở trong ta nảy nở ra sự sáng suốt đạo đức, lòng cao thượng, tính người.

Những người sống trong chuyện cổ bây giờ đều không còn nữa. Ở Hoa Tát, họ đã biến thành đất bụi và tro than cả ⁽¹⁾. Tuy vậy, linh hồn của họ vẫn bay thấp thoáng trên các *khau cút* ⁽²⁾ nhà sàn.

Như những ngọn gió.

Truyện thứ nhất TRÁI TIM HỒ

Ngày ấy, ở Hoa Tát có một cô gái tên là Pù. Sắc đẹp của nàng khắp các Mường không ai bì kịp, da trắng như trứng gà bóc, tóc mượt và dài, môi như son đỏ. Chỉ khổ một nỗi là Pù bị liệt hai chân, suốt năm suốt tháng nằm một chỗ.

Hồi xảy ra chuyện này Pù mười sáu tuổi. Tuổi mười sáu là tuổi của mùa xuân, tuổi của tình yêu. Tình yêu có thể có nhiều nhưng mà mùa xuân thiếu

(1). Người Thái đen có tục chôn người chết hoặc hỏa táng.

(2) Biểu tượng trên nóc nhà sàn.

nữ chỉ có một. Năm mười sáu tuổi là tháng đầu của mùa xuân, đến tuổi mười chín thì có khi đã sang mùa thu rồi.

Mùa xuân ở Hua Tát đây ấp tiếng khèn bè. Tiếng khèn quần quýt chân sàn, *chân quán* ⁽¹⁾ nhà các cô gái. Cô dưới chân các cầu thang không mọc được. Ở đây phẳng lì một lớp đất bạc.

Sàn nhà Pù không có những tiếng khèn bè. Không ai đi lấy cô gái liệt cả hai chân làm vợ. Đàn ông thương xót, đàn bà thương xót, đến cả trẻ con cũng thương xót Pù. Người ta cúng ma, tìm thuốc cho Pù. Vô hiệu, đôi chân của nàng vẫn không nhúc nhích.

Năm ấy, Hua Tát sống trong mùa đông khủng khiếp. Trời trở chứng, cây cối khô héo vì sương muối, nước đóng thành băng. Mùa đông ấy, trong rừng Hua Tát xuất hiện một con hổ dữ. Hổ rình rập suốt ngày đêm quanh bản. Bản hoang vắng hẳn, không ai dám ra nương ra rẫy. Buổi tối, chân các cầu thang được rập rào gai kỹ lưỡng, các cửa nhà đóng chặt. Sáng sáng, thấy vết chân hổ vòng quanh từng ngôi nhà một. Cả bản sống trong nơm nớp lo âu.

Người ta đồn con hổ có trái tim khác thường, trái tim nó chỉ bằng hòn sỏi và trong suốt. Trái tim ấy là bùa hộ mệnh, cũng là vị thuốc thần. Ai có trái tim ấy sẽ được may mắn, giàu sang suốt cả cuộc đời. Trái tim ấy nếu mang ngâm rượu sẽ chữa được mọi thứ

(1) Sàn ở rế

bệnh hiểm nghèo. Liệt chân như Pùa, uống thứ thuốc ấy cũng sẽ khỏi được.

Tin đồn như con chim cất chườn khắp thung lũng. Ở bếp lửa, sân *quán*, dưới suối, trên nương, đâu đâu người ta cũng nói về trái tim hổ. Tin đồn bay xuống cả vùng đồng bằng của người Kinh, bay lên cả đỉnh núi cao của người H'mông. Tin đồn bao giờ cũng thế, qua miệng những kẻ ngu dốt thì quái lạ thay, thường thú vị hơn qua miệng những người từng trải.

Có rất nhiều người đi săn con hổ. Có người Thái, người Kinh, người H'mông... Người thì muốn săn hổ để lấy trái tim làm bùa hộ mệnh, người thì muốn lấy trái tim làm thuốc. Trách họ thế nào? Đời người ta, ai đã chẳng từng săn đuổi bao điều phù du?

Trong đám thợ săn, đông nhất là số trai bản Hua Tát. Họ muốn lấy được trái tim hổ để về chữa bệnh cho Pùa.

Việc săn hổ kéo dài gần hết mùa đông. Nhưng, như có phép lạ, con hổ tinh khôn biết tránh những nơi người ta phục nó. Những người đi săn bị nó săn lại. Hơn mười người chết vì con hổ dữ. Tiếng khóc than lẫn với tiếng gió hú dài âm âm trong bản. Người ta nản chí dần, số người đi săn rụng nhanh như búa chín cây, cuối cùng chỉ còn một người. Người ấy là Khó.

Khó là trai bản Hua Tát. Chàng mồ côi cha mẹ, sống như con đon, con dim. Con đon, con dim sống thui thui, đi con đường riêng, ăn uống thế nào không ai biết được. Khó chẳng bao giờ tham dự những cuộc

hội tụ, hội hè ở bản. Phần vì Khó nghèo, phần Khó xấu trai. Chàng bị đậu mùa, mặt rỗ chằng chịt. Người Khó dị dạng: hai tay dài chấm đầu gối, đôi chân khăng khiu, lúc nào đi cũng như chạy. Con don, con đim có đi bao giờ?

Thấy Khó đi săn nhiều người ngạc nhiên. Người ta lại càng ngạc nhiên khi thấy Khó săn hổ không phải để lấy bùa phép may mắn cho chàng mà để lấy thuốc về chữa cho Pù. Đêm đêm, họ thấy Khó đứng dưới chân sàn nhà Pù chờ đợi như kẻ si tình, cũng giống như tên ăn trộm.

Người bản Hua Tát không biết Khó đi con đường nào tìm vết hổ. Đường của con don, con đim, hổ cũng không biết. Con hổ thấy sự nguy hiểm. Nó thay đổi chỗ ở, thay đổi đường đi. Khó và con hổ săn nhau từng giờ...

Một đêm, người ta đang ngồi kể chuyện ở sàn nhà Pù thì nghe thấy tiếng súng nổ. Tiếng súng kíp âm như tiếng sấm. Có tiếng hổ gầm dữ dội vang trong khe núi.

Hổ chết rồi! Đúng Khó bắn chết hổ rồi! Cả bản kinh hoàng xôn xao như rừng gặp bão. Người ta reo hò. Nhiều người vừa reo vừa trào nước mắt. Trai bản đốt đuốc lên rừng tìm Khó.

Gần sáng, người ta mới tìm thấy Khó và xác con hổ đã chết. Cả hai lẫn xuống vực sâu dưới suối. Khó bị gãy lưng, mặt chàng đầy vết cào cấu của hổ. Con hổ bị bắn toác đầu. Viên đạn bắn gần xé rách trán hổ xuyên vào tận óc.

Nhưng, điều kỳ lạ nhất là ngực con hổ đã bị rạch đi, trái tim nó không còn đấy nữa. Vết rạch bằng dao còn mới, máu bết hai bên vết rạch chảy ròng ròng, sủi thành bọt như bong bóng. Đã có kẻ nào đánh cắp trái tim con hổ!

Tất cả trai bản Hua Tát lặng im, cúi gằm mặt xuống. Họ hổ thẹn, căm giận, chua xót.

Hơn mười người chết trong mùa đông ấy vì con hổ dữ. Thêm hai người nữa chết dần sau câu chuyện đó. Hai người ấy là Pù và Khó...

Người bản Hua Tát đã chôn con hổ ngay nơi nó chết. Không ai nhắc lại huyền thoại về sự mâu thuẫn của trái tim hổ. Người ta đã quên nó đi như quên bao điều cay đắng xảy ra trên thế gian này. Điều ấy cũng cần.

Còn nhớ chuyện ấy, bây giờ có lẽ chỉ rất ít người.

Truyện thứ hai CON THÚ LỚN NHẤT

Ngày ấy, ở Hua Tát có một gia đình ngụ cư không biết ở *mường* nào chuyển đến. Họ dựng nhà ở ngoài rìa bản, chỗ gần rừng ma. Nhà ấy chỉ có hai vợ chồng đều luống tuổi. Họ đi đâu cũng có nhau. Người vợ lúc nào cũng âm thầm, im lặng, suốt ngày không hề thấy nói một tiếng. Người chồng cao lớn, gầy

guộc, mặt sứt lại, mũi như mỏ chim. Đôi mắt của lão đục và sâu hoắm, phảng phất những tia lân tinh lạnh lẽo.

Người chồng là tay thợ săn cự phách. Khẩu súng kíp trong tay lão như có mắt. Mỗi khi khẩu súng giơ lên, ít khi có chim chóc hoặc thú rừng nào thoát chết. Đằng sau nhà lão, lông chim, xương thú chất đầy thành đống. Những đống lông chim xơ xác đen xỉn như màu mực tàu, còn những đống xương thú màu đá vôi thì lốm đốm những vệt nước tùy vàng khè, hôi hám. Những đống ấy to như những cái mả. Lão thợ săn như là hiện thân thần Chết của rừng. Chim chóc và thú rừng sợ hãi lão. Cánh thợ săn ở Hua Tát vừa ghen tị, vừa bất bình với lão. Lão không tha bất cứ con vật nào trong tầm súng của mình. Có người kể rằng đã tận mắt nhìn thấy lão bắn chết một con công đang múa. Một con công đang múa nhé: cái đầu cong như lá lúa, cái đuôi xòe nửa vòng cung với đủ sắc màu, tia nắng mặt trời hắt ánh lửa lấp lánh như vàng, đôi chân khéo khéo lượn vòng. Chỉ có tình yêu thì mới lượn vòng tình tể như thế. Con công đang múa, thế mà - "Đùng" - khẩu súng trong tay lão già giật lên, phụt ra một lưới lửa đỏ. Con công ngã gục, cái cánh có ánh cầu vồng ngũ sắc nhòe máu. Vợ lão già đến, khô đét, đen ngòm, âm thầm nhặt con công cho vào cái *lếp* ⁽¹⁾ sau lưng.

(1) Giỏ đeo.

Tuy vậy, suốt đời lão già chỉ săn được những con chim, con thú bình thường. Lão già chưa bao giờ săn được con thú lớn ba bốn tạ thịt. Khẩu súng lão chỉ bắn được những con vật nhỏ ngu ngốc. Đây chính là điều lão già khổ tâm, dằn vặt.

Cả bản Hua Tát xa lánh vợ chồng lão, không ai nói chuyện, chơi bời với gia đình lão. Nhìn thấy vợ chồng lão, người ta tránh ngoắt đi. Cứ thế, lão thợ săn sống cô đơn bên người vợ âm thầm.

Cuối năm ấy, ở Hua Tát động rừng, cây cối xơ xác, chim chóc trốn biệt, không có dấu chân một con thú nào trong rừng. Chưa bao giờ người Hua Tát sống vất vả thế. Người ta đồn là Then bắt đầu trừng phạt. Lão thợ săn ngu cư kiếm ăn cũng rất khó khăn. Vợ chồng lão lang thang khắp rừng. Lần đầu tiên trong đời lão già gặp phải cảnh này. Ba tuần trắng, khẩu súng của lão không hề được nổ. Lão già dậy từ gà gáy canh ba vác súng đi đến tối mịt. Người vợ gầy của lão không còn có sức đi theo chồng nữa. Mụ ở nhà nhóm lửa chờ đợi. Ngọn lửa mụ nhóm như có ma ám, không đỏ mà lại xanh lét như mắt chó sói.

Lần ấy lão già đi vắng cả tuần liền. Người lão mệt lả. Đầu gối lão chùn xuống, các bắp thịt nhão ra tưởng chừng có thể dùng tay bấu được như bấu những con vắt nhéo bết máu. Lão đã lết khắp nơi mà không gặp gì. Đến một con chim sâu, thậm chí một con bướm lão cũng không thấy. Lão hoang mang sợ hãi. Then đã trừng phạt thế gian như lời người ta đồn đại hay chăng?

Cuối cùng, mệt lã, lão già kiệt sức phải lết về nhà. Đến con suối đầu bản, lão dừng lại nhìn về nhà mình. Nhà lão có ánh lửa, cái ánh lửa xanh lét, chắc là vợ lão vẫn thức đợi chồng. Lão nhắm nghiền đôi mắt đục và sâu hoắm lại. Ngắm nghĩ một lát, lão lộn lại rừng. Mũi lão đã đánh hơi thấy mùi thú... Lão gặp may thật. Lão đã nhìn thấy nó. Cái con công ấy đang múa. Kìa, đôi chân con công di chuyển nhẹ nhàng về phía bên phải, cái đuôi xòe thành đường tròn lại dịch về phía bên trái, cái ánh xanh gay gắt trên túm lông đầu của nó rực rỡ làm sao! Lão già giương súng lên: “Dừng”! Phát súng nổ. Lão nghe thấy tiếng rú thất thanh. Lão chạy lại con thú bị bắn ngã. Đây là vợ lão. Mụ đi ra rừng đợi lão, tay mụ còn cầm bộ lông chim công.

Lão thợ săn nằm sấp xuống, úp mặt vào vũng máu trên lớp lá mục nồng nồng, ngái và hơi như mùi chuột.

Miệng lão hộc lên như tiếng lộn lỏi. Lão nằm thế rất lâu. Mây đen sà xuống thấp, khu rừng tối sẫm, nóng hâm hấp như da người sốt. Gần sáng, lão già bỗng đứng phắt dậy nhanh như con vượn. Lão nảy ý định lấy xác vợ lão làm mồi để săn con thú, con thú lớn nhất đời mình. Lão nằm trong bụi cây gần cái xác thối rữa của vợ lão một sai tay, đạn lên nòng, khắc khoải chờ đợi. Nhưng Then đã trừng phạt lão. Không có con thú nào đến với lão, chỉ có cái chết đến với lão.

Ba ngày sau, người ta lôi cái xác còn queo của lão ra khỏi bụi cây. Một vết đạn xuyên qua trán lão. Lão đã bắn được con thú lớn nhất đời mình.

Truyện thứ ba NÀNG BUA

Ở Hua Tát có một người đàn bà đặc biệt là Lò Thị Bua. Đi ra đường không ai chào hỏi nàng. “Quý dữ đấy! Đừng gần nó!” Các bà mẹ dặn con như thế. Các bà vợ dặn chồng như thế.

Bua là một thiếu phụ duyên dáng. Người nàng cao lớn, đôi hông to khỏe, thân hình lẳn chắc, bộ ngực nở nang mềm mại. Nàng lúc nào cũng tươi cười, tràn trề thứ ánh sáng cuốn hút lòng người.

Bua ở một mình với chín đứa con của nàng. Không ai biết bố chúng là ai. Ngay với Bua, nàng cũng không biết đích xác bố của từng đứa một. Rất nhiều người đàn ông đến với nàng rồi sau đó bỏ rơi nàng. Những anh chàng thiếu niên miệng còn hơi sữa chưa đủ kinh nghiệm làm bố, những ông già từng trải, những người thợ săn dũng cảm, những kẻ hà tiện... Mỗi người đến với Bua một cách và họ ra đi cũng chẳng có ai giống nhau. Chuyện tình ái, giống đực thường khôn ngoan và vô trách nhiệm, giống cái thì nhẹ dạ và tận tụy quá. Bua nồng nàn với tất cả

những người đàn ông đến với nàng và cũng lãnh đạm với tất cả những người đàn ông bỏ rơi nàng. Những đứa con không bố sinh ra tự nàng lo liệu lấy chúng. Bua không quyến luyến, gắn bó với bất cứ người đàn ông nào trong bản. Nàng sống trơ trơ trước mắt mọi người. Nàng có chú ý đến dư luận không, nào ai biết được?

Cái họ gia đình dòng dục của nàng Bua sống vui vẻ, hòa thuận và nghèo túng. Đàn bà trong bản nổi khùng, họ rít lên những lời khinh rẽ qua kẻ rặng. Thực ra lòng họ sợ hãi. Đàn ông trong bản cười cợt, thèm thường. Họ ngồi cạnh nhau quanh các bếp lửa, nước dãi nhô ra bên khố mép, đôi mắt long lanh, trơn tuột.

Ở Hua Tát, mọi người đều có gia đình nền nếp của mình. Ai cũng phải sống theo phong tục cổ truyền, vợ có chồng, con có bố. Thật chưa bao giờ có một gia đình quái gở thế này? Vợ không chồng! Con không bố! Chín đứa con! Chín đứa mà chẳng đứa nào giống một đứa nào! Những lời đàm tiếu như nạn dịch lan nhanh trong bản. Ở đàn bà, đấy là nạn dịch bọ gà. Ở đàn ông, đấy là nạn dịch sốt... Kẻ bị hành hạ nhiều nhất là đám phụ nữ. Họ buộc cánh đàn ông phải có cách gì giải quyết ôn hòa việc này. Hoặc là phải đuổi Bua đi, hoặc là tìm ra bố những đứa trẻ. Sao lại để một gia đình như thế ở trong cộng đồng Hua Tát? Những đứa trẻ lớn lên rồi chúng sẽ trở thành trai bản, gái bản. Chúng sẽ phá vỡ tất cả nền nếp cổ truyền.

Cuộc họp của cánh đàn ông trong bản Hua Tát nhiều lần dự định không thành. Nhiều người đàn ông thấy mình có lỗi ở trong chuyện ấy. Lương tâm họ cắn rứt. Đứng ra nhận con thì không dám. Họ sợ miệng lưỡi của các bà vợ nông nổi, thù chung. Họ sợ dư luận. Đáng sợ hơn cả còn là cuộc sống nghèo túng.

Năm ấy, không hiểu sao rừng Hua Tát củ mài nhiều vô kể. Người ta đào được những củ mài to tướng dễ như bỡn. Những củ mài xộp, thơm hanh hanh và ngậy, ninh lên bở tơi, ăn hơi tê rất vòm miệng rất thú. Nàng Bua và lũ con cũng kéo nhau đi đào. Rừng hào phóng và bao dung với tất cả mọi người.

Một bữa, lần theo rễ củ, Bua và lũ con đào được một cái hũ sành sứ mẻ, nước da lươn đã xịn vì năm tháng. Bua gạt lớp đất ở miệng hũ sành và nàng ngạc nhiên thấy hũ chứa đầy những thoi vàng, thoi bạc lấp lánh. Bua rụng rời, run rẩy cả người, đầu gối nàng quy xuống, những giọt nước mắt sung sướng ràn rụa. Lũ con xúm xít xung quanh, sợ hãi nhìn mẹ.

Thoắt một cái, người đàn bà nghèo khó và bị khinh rẻ trở thành giàu có nhất bản, nhất *mường*.

Bây giờ, cuộc họp của cánh đàn ông về Bua không còn cần nữa. Người ta lần lượt tìm đến nhà Bua để nhận con mình. Các bà vợ nông nổi và thù chung giục già chồng mình đi nhận con về. Hóa ra không phải là chín ông bố, cũng không phải là hai chục nữa. Bọn họ có đến cả năm chục người. Tuy nhiên,

Bua không thừa nhận những người đàn ông ấy là bố của những đứa trẻ. Họ đến và ai cũng được một món quà tặng làm vui lòng các bà vợ nền nếp của mình.

Cuối năm ấy, Bua lấy một người thợ săn hiền lành, góa vợ và không con cái. Có lẽ đây mới là tình yêu của nàng vì nàng đã rơi những giọt nước mắt hạnh phúc trong đêm hợp cẩn. Với những người đàn ông trước, ở nàng không có những giọt lệ ấy.

Đáng lẽ ra Bua sẽ sinh với người chồng được thừa nhận của mình một đứa con nữa, đứa con thứ mười, nhưng người đàn bà ấy không quen sinh nở trong sự đầy đủ và nền nếp cổ truyền. Nàng đã chết khi trở dạ dè giữa đồng mền chần ấm áp.

Đám ma nàng, cả cộng đồng Hua Tát đi đưa. Cả đàn ông, cả đàn bà, cả trẻ con nữa. Người ta tha thứ cho nàng, có lẽ nàng cũng tha thứ cho họ.

Truyện thứ tư TIỆC XÒE VUI NHẤT

Hà Thị E là con gái trưởng bản Hà Văn Nó. Hiếm có người xinh đẹp như E. Lưng như lưng kiến vàng, mắt long lanh như sao Khun Lú - Nàng Ủa ⁽¹⁾, tiếng

(1) Nhân vật trong truyện cổ. Sao Khun Lú - Nàng Ủa: Sao Hôm, Sao Mai

nói của nàng dịu dàng. Khi nàng cười, tiếng cười trong vắt và vô tư lự. E xinh đẹp đã đành nhưng đức hạnh của nàng cũng ít có người bì kịp. Nàng là niềm tự hào của người Hoa Tát. Cả bản mong nàng tìm được người chồng xứng đáng. Trưởng bản Hà Văn Nó cũng muốn thế, các bò lão trong bản cũng muốn thế. Trao người con gái xinh đẹp như E cho người chồng không xứng đáng là có tội với Then vì nàng là quà tặng của Then với người Hoa Tát. Chọn ai bây giờ? Người ta đưa việc chọn chồng của E ra bàn. Người muốn xin làm con rể trưởng bản Hà Văn Nó có rất nhiều. Trai trong bản Hoa Tát cũng có, trai ngoài bản Hoa Tát cũng có. Các bò lão trong bản Hoa Tát thức trắng một đêm, uống hết năm vỏ rượu cần, rồi quyết định sẽ làm một cuộc thi tài để chọn một người nào có *đức tính quý nhất mà khó kiếm nhất* làm chồng của E. Đức tính quý nhất và khó kiếm nhất là đức tính gì? Ai là người có đức tính ấy? Các chàng trai ngồi tùm bên các bếp lửa bản bạc, không biết bao nhiêu là rượu và thịt tiêu ma. Lớp trẻ bây giờ không thể suy nghĩ bằng nước lá được, đã đành...

Một bữa kia có một chàng trai đáng vẻ hùng dũng đến nói với trưởng bản và các bò lão:

- Dũng cảm là đức tính quý nhất và khó kiếm nhất. Tôi là người có đức tính ấy!

- Cứ chứng minh xem! - Trưởng bản trả lời.

Chàng trai đi vào rừng. Đến chiều chàng vác về một con lợn lòi bị chàng bắn chết. Con lợn lòi đến hơn tạ thịt, lông cứng tua tủa như lông nhím, chết

rồi mà hai con mắt đỏ lừ của nó vẫn ngầu sắc máu. Chàng vút con lợn xuống sàn, mắt chàng long lanh sáng, người chàng như có hào quang. Mọi người đều khen ngợi chàng.

Trưởng bản hỏi con gái:

- Con xem, chàng trai thực đúng cảm. Chàng ấy đã chứng minh đức tính đúng cảm của mình...

E mỉm cười, trái tim nàng rung động khi nhìn thấy đôi mắt đúng cảm của người cậu hôn. Đôi mắt ấy có ánh lửa. Nhưng vốn thông minh, E biết, những người đúng cảm sẽ mãi mê với sự nghiệp của mình.

E trả lời:

- Đúng thế, thưa cha! Chàng trai đã chứng minh đức tính đúng cảm của mình... đức tính thật là đáng quý... Nhưng thưa cha, đức tính ấy đáng quý nhưng chắc không khó kiếm vì mới từ sáng đến chiều chàng đã chứng minh được nó...

- Các bò lão gật gù. Người ta đồng ý với lời E nói. Con lợn được mổ thịt. Cả bản xòe xuốt đêm để mừng đức tính đúng cảm, đức tính đáng quý nhưng không khó kiếm. Nhiều người con trai chân chính ở rừng có đức tính này...

Một lần khác, có chàng trai trông thông minh, sáng sủa đến nói với trưởng bản và các bò lão:

- Khôn ngoan là đức tính đáng quý và khó kiếm! Tôi là người có đức tính ấy!

- Cứ chứng minh xem! - Các bò lão nói với chàng trai.

Chàng trai đi vào rừng. Đến chiều chàng mang về một đôi rái cá còn nguyên vẹn. Rái cá là con vật khôn ngoan nhất rừng, nó vô cùng thính nhạy, bấy nó gần như là việc sức người không thể làm được. Chàng trai mỉm cười, mắt chàng long lanh sáng, người chàng như có hào quang. Mọi người đều khen ngợi chàng.

Trưởng bản nói với con gái:

- Con xem, chàng trai thực khôn ngoan. Chàng ấy đã chứng minh đức tính khôn ngoan của mình...

E mỉm cười, lại một lần nữa trái tim của nàng rung động. Đôi mắt người cầu hôn có ánh lửa, có dòng bão. Nhưng, những người khôn ngoan bao giờ cũng sẽ đau khổ, thậm chí bất hạnh. Họ biết quá nhiều...

E trả lời:

- Thưa cha, chàng trai đã chứng minh được đức tính đáng quý của mình. Nhưng thưa cha, đức tính ấy đáng quý nhưng chắc cũng không khó kiếm vì mới từ sáng đến chiều, chàng lại chứng minh được nó...

Các bô lão gật gù. Người ta làm thịt đôi rái cá. Cả bản lại xòe suốt đêm để mừng đức tính đáng quý nhưng không khó kiếm. Những người con trai chân chính ở rừng đều cần có đức tính này...

Một lần khác nữa, có một chàng trai béo phì cười ngượng đến bản. Chàng béo nói:

- Giàu có là đức tính đáng quý và khó kiếm nhất. Tôi là người giàu có.

Chàng béo đồ ra sàn không biết bao nhiêu là vàng và bạc trắng. Mọi người hoa mắt. Trưởng bản và các bò lão nín lặng. Chưa bao giờ họ thấy có người giàu có như thế.

- Giàu có là điều không phải chứng minh!...
-Chàng béo nói.

Các bò lão gật gù. Trưởng bản cũng gật gù. Chàng béo mỉm cười, mắt chàng có ánh lửa, có đông bão, có cả đêm tối nữa. Người chàng như có hào quang.

Trưởng bản hỏi E:

- Thế nào, con gái ta... Giàu có có phải là đức tính đáng quý và khó kiếm không con?

- Khó kiếm thì đúng, - E trả lời. - Nhưng giàu có thì không phải đức tính. Giàu có thì đúng là một đức tính... Không thể giàu có mà không giàu có...

Các bò lão cười phá lên. Người ta lại xòe suốt đêm để mừng con người giàu có.

Cuối cùng có một chàng trai trong bản Hua Tát tìm đến gặp trưởng bản và các bò lão. Đây là Hắc, chàng trai mồ côi, người thợ săn xuất sắc nhất bản. Hắc nói với mọi người:

- Trung thực là đức tính đáng quý và khó kiếm nhất!

- Cứ chứng minh xem! - Mọi người bảo chàng. Hắc trả lời:

- Trung thực không phải là cái vòng bạc ở cổ đưa ra cho mọi người trông thấy, sờ tay vào nó.

Mọi người xôn xao, các bò lão bàn tán. Trưởng bản tức giận, mặt ông đỏ bừng như lửa.

- Phải chứng minh! - Trương bản hét lên, ông đã nhìn thấy đôi mắt triu mến của E nhìn Hặc.

- Ai tin mày? Ai bảo mày có đức tính trung thực?

- Trương bản hỏi.

- Then biết! - Hặc trả lời.

- Cả con cũng biết! - E nói nghiêm trang.

- Điền rõ! - Trương bản gầm lên. Ông nhìn sang các bò lão cầu cứu. Ông biết, người già bao giờ cũng tìm ra được lối thoát đơn giản cho mọi rắc rối trên đời.

- Hãy cầu Then đi! - Một vị bò lão bảo Hặc. - Trời đang hạn hán, tất cả *mó nước* ⁽¹⁾ đều đã cạn khô. Nếu con trung thực, con hãy cầu Then mưa xuống!

Trưa hôm sau, dân bản Hua Tát lập đàn cầu đảo, không khí oi nồng ngột ngạt. Hặc bước lên đàn, chàng ngược đôi mắt trang nghiêm nhìn trời. Chàng nói:

- Con sống trung thực, đâu biết trung thực bao giờ cũng chịu đau khổ thiệt thòi. Tuy nhiên, nếu lòng trung thực chuộc được tội lỗi và mang tình yêu đến được cho thế gian này, xin trời mưa xuống...

Trời cao tĩnh lặng. Bỗng nhiên từ đâu đó xa xôi có một cơn gió mơ hồ thổi về. Tất cả ngọn cây trên rừng xào xạc. Mặt đất bắt đầu xuất hiện những cơn lốc nhỏ.

Buổi chiều, bầu trời đầy mây vùn vù và khi đêm xuống thì mưa như trút.

(1) Nguồn nước chảy từ núi.

Lần ấy, người ta đã xòe suốt một tuần trăng để mừng đám cưới của Hặc với con gái trưởng bản. Đây là tiệc xòe vui nhất ở bản Hua Tát. Cả bản đều say khướt. Từng cái cột nhà, thậm chí đến từng cái cây trong vườn cũng được mời uống một sừng rượu đại.

Truyện thứ năm
SÓI TRÁ THÙ

Ở Hua Tát có gia đình thợ săn họ Hoàng. Đến đời Hoàng Văn Nhân thì tiếng tăm của gia đình này đã vang dội khắp các bản mừng. Nhân bắn rất giỏi, ông luôn là người cầm chịch trong các mùa săn. Ông không biết sợ là gì. Điều này giống như cha ông, ông nội ông và cụ nội ông.

Nhân có hai vợ nhưng cả hai bà đều không có con cái. Ngoài năm mươi tuổi, Nhân lấy thêm một bà vợ nữa và may mắn thay, bà ba sinh hạ cho ông được một đứa bé đẹp như tiên đồng. Ông Nhân đặt tên cho con là Hoàng Văn San.

Từ năm tuổi, San đã theo cha vào rừng. Ông Nhân quyết chí rèn cặp cho con cũng thành một chàng thợ săn lão luyện. Các bô lão trong bản khuyên ông:

- Hãy để thằng San qua tuổi mười ba là tuổi ma bắt. Hãy biết sợ rừng, cho nó vào rừng sớm quá là không tốt đâu!

Ông Nhân trả lời:

- Năm tuổi cha tôi cũng đã cho tôi vào rừng rồi đấy!

Các cô lão bảo:

- Thời xưa khác, thời nay khác. Cha ông có bốn người con, còn ông chỉ có một...

Ông Nhân cười khẩy. Bọn trẻ chúng ta cũng hay cười khẩy với những người già như thế. Ta không biết rằng lời nói của những người già đôi khi giống như những lời tiên tri. Người già biết sợ, có điều sợ không phải là điều đáng thích thú gì...

San lớn dần lên, tám tuổi thì nó đã bắt được cả gà lôi, mười tuổi thì nó đã bắn được mười phát trúng bầy. Ông Nhân thấy rằng cũng đã đến lúc phải cho con mình đi săn thú dữ. Năm mười hai tuổi, ông Nhân cho con đi săn chó sói.

Lần ấy, phường săn đi theo ông Nhân để có ba chục người. Chó sói là loài thú khôn ngoan và cũng không kém kiêu hãnh ở rừng. Nó ác độc và mưu mẹo. Khi bị phường săn tấn công, nó tản ra và chịu hy sinh một số con mồi để cứu những con chủ yếu nhất đàn. Ông Nhân là người có kinh nghiệm, ông để một số thợ săn đuổi theo những con sói mồi, còn ông và những người khác không chịu buông tha những con chủ yếu. Ông không mắc mưu con sói đầu đàn. Đó là một con sói cái đã già, lông hung hung đỏ. Khi chạy, nó nằm rạp xuống mặt đất và phóng theo một đường chữ chi ngoằn ngoèo. Ông Nhân quyết chí bám riết, đôn nó đến tận cùng hang.

San theo sát bố. Nó đã quen với tiếng rú rít của lũ sói. Ông Nhân dạy con biết cách phân biệt các tín hiệu của loài sói, đâu là tiếng lệnh, tiếng gọi, tiếng kêu sợ hãi, thậm chí đến cách vẫy đuôi cũng có những dấu hiệu riêng. Cho đến cuối ngày, đàn sói đã bị phùng sẵn tiêu diệt gần hết.

Phùng sẵn đón con sói cái đầu đàn vào hang của nó, cái hang sâu, ở đó có những cột nhũ đá rêu bám xanh rì. Con chó sói đã già, từng tùm lông lưng đã chuyển sang lốm đốm bạc. Bị đón vào hang, nó chống cự ác liệt, mắt nó đỏ ngầu. Không hiểu lúc đó nó đã nghĩ gì. Một thoáng, nó nhìn chăm chú ông Nhân như để nhận dạng rồi nó lao vào góc sâu nhất nơi có đàn con đang chụm vào nhau. Nó cố ngoạm được một con sói con thì phát súng nổ. Ông Nhân lia cả vào lưng con sói một chùm đạn ghém. Con sói đầu đàn đề lên con sói bé xíu mà nó cắn răng vào giữa đỉnh đầu. Phùng sẵn ào vào, lôi xác con sói đầu đàn và bắt những con sói con. Thằng San gỡ con sói con trong miệng của con sói mẹ mang về. Đây là con sói con đẹp nhất trong đàn sói nhỏ.

Con chó sói con lớn lên giữa lũ chó nhà. Nó có vết răng cắn ở đỉnh đầu, nơi đó thành sẹo lông không mọc được. Con chó sói con được nuôi trong nhà ông Nhân. Nó quen với người, tính nết gần giống chó nhà, chỉ có con mắt và điệu bộ là khác. Mắt nó dữ dằn, điệu bộ của nó lăm lét. Ông Nhân và cả thằng San đều cùng không thích con sói con này. Tuy nhiên, con sói không hề bao giờ trái ý người, vệt trong nhà. Nó tránh mọi sự va chạm, tính nết của

nó ôn hòa rất dỗi lạ lòng. Nó không tranh ăn với những con chó khác, không gây sự với ngựa, dê hoặc lợn, gà. Nó sống làm lười và rất biết điều. Hình như nó biết mọi người trong nhà đều không thích nó.

Thời gian trôi qua, thắm thoát thằng San đến tuổi mười ba. Ông Nhân định ngày cúng ma cho con. Ông bảo người nhà giết hai con lợn, nhân thể giết luôn con chó sói để thết bà con trong bản.

Hôm ấy, khi người nhà chuẩn bị động dao giết lợn thì xảy ra một việc kinh người. Thằng San ngồi cạnh bố, nó mặc bộ áo lanh đẹp nhất. Nó đã ra dáng về một ông chủ. Ông Nhân bảo con đi xem công việc người làm. Thằng San gật đầu, nó nhẩy ba bước xuống cái cầu thang bằng gỗ *vàng kiềng*, không may cái ống quần lanh vướng vào then ngang của cái cầu thang. Nó ngã xuống đất ngay nơi xích con chó sói. Con sói đang nằm lim dim thì bỗng giật mình chồm dậy. Thằng San đập đầu xuống một hòn đá cạnh con chó sói, miệng vấp vào cái dây sắt buộc vào cổ nó. Máu trào ra từ miệng thằng San. Vết máu đỏ từ miệng thằng San thức tỉnh từ trong tiềm thức mơ hồ của con đã thú một điều gì đấy. Nó chồm lên nhe hàm răng nhọn và trắng nhơn tớp vào giữa cổ thằng San nơi có những vết lang ben mờ mờ. Người nhà ông Nhân hốt hoảng chạy lại. Con chó sói như điên dại không buông tha thằng bé. Nó cắn, cào, nhay, nhá, nó rút từ cổ thằng San ra từng mảnh thịt, từng sợi gân và dây chằng bê bết máu. Thằng San chết ngay, mắt trợn ngược. Cổ nó hõm vào một khoảng dô lõm, từ đấy máu phun ra phì phì, sủi cả bong bóng.

Máu phun đầy mặt con sói, nhuộm đỏ cái đầu lông lá bù xù.

Người ta vất vả lắm mới kéo được con sói ra. Ông Nhân cầm rìu tiến về con sói nước mắt rùng rùng. Người ta đặt ra hai bên nhường chỗ cho ông. Ông Nhân run bắn cả người. Con sói rúm lại, xích quẩn vào dưới cầu thang. Dừng lại một lát, bỗng nhiên ông Nhân vung rìu và cứ liên hồi chém vào sợi dây xích sắt. Lưỡi rìu quẩn lại, các sợi mắt xích đứt tung. Con sói tru lên một tiếng rồi phóng chạy về phía rừng, trên cổ vẫn còn lòng thông một đoạn dây ngắn. Dám người đứng quanh ông Nhân sững sờ. Ông Nhân buông rìu quỳ xuống xác đứa con duy nhất, những ngón tay gầy trơ cả khớp xương cày trên mặt đất bê bết máu.

Truyện thứ sáu **ĐẤT QUÊN**

Lò Văn Pành là ông già nổi tiếng ở bản Hua Tát. Hơn tám mươi tuổi, hàm răng của ông vẫn đều tăm tắp như răng chàng trai mười bảy tuổi. Cối đá giã gạo, ông dùng một tay cử lên như bốn. Ông làm bằng ba người khác. Uống rượu cũng vậy, sức ông có thể chấp nổi muôn người. Tráng đinh trong bản Hua Tát nhìn ông kiêu nể.

Ông Pành có ba vợ, tám đứa con và khoảng ba chục đứa cháu. Họ sống hòa thuận và khá sung túc. Gia đình cũng giống như những lò than, các cục than có sức tỏa ấm cho nhau nhưng rồi sau đó lại thiêu đốt nhau. Gia đình nào mà chẳng thế?

Sẽ không có chuyện gì xảy ra nếu như ông Pành chỉ sống quanh quẩn ở trong thung lũng Hua Tát. Nhưng dùng một cái, ông bỗng nảy sinh ý định đi về Mường Lưm mua trâu. Thực ra nếu chỉ mua trâu chẳng phải vất vả nhiều đến thế, chỉ cần sang bản Chi, bản Mạt, ông Pành có thể mua được những con trâu cày hạng nhất. Nhưng Mường Lưm là nơi thời trẻ ông Pành ở đó. Ký ức xa xưa sống dậy trong ông.

Mường Lưm là vùng đất xa xôi hẻo lánh tận cuối Châu Yên. Tiếng Thái Mường Lưm nghĩa là *đất quên*. Ở đây có những khu rừng nguyên sinh từ thời thượng cổ, cây cối bạt ngàn, chim thú nhiều vô kể.

Hôm ấy, ông Pành cưỡi ngựa đến gần Mường Lưm thì trời đã tối. Một cơn mưa đá dữ dội ập đến.

Ông Pành nhìn quanh xem có chỗ nào trú được nhưng chỉ mênh mông rất đôi cò gianh lá sắc như dao. Đá ở trên cao ào ào trút xuống. Con ngựa sợ hãi không chịu đi nữa, miệng nó hí vang, móng cào xuống đất.

Ông Pành nhẩy vội xuống ngựa, miệng chửi rủa, ông chưa bao giờ thấy trận mưa nào dữ dội đến thế. Gió to quá, những giọt mưa đá quất vào người ông đau điếng. Đêm dần ập xuống, sấm sét rền vang làm đất rung chuyển, con ngựa dút dút dây cương chạy vụt xuống đồi. Ông Pành định đuổi theo thì bỗng

nhiên thấy có bóng đen nhô chạy về phía mình. Ông định thần lại. Đây là cô gái đi làm nương về, gặp mưa bất thần, nàng sợ hãi vừa chạy vừa ngã, luôn miệng kêu trời. Gặp ông Pành, nàng kiệt sức ngã quỵ vào tay ông.

Mưa như trút, những cục đá văng như đạn ghém. Ông Pành đứng lom khom che chở cho cô gái, cô gái úp mặt vào hai bàn tay, toàn thân run rẩy. Cô tựa vào bộ ngực trần vạm vỡ của ông tin cậy. Ông Pành an ủi:

- Đừng sợ....đừng sợ... Cơn giận của Then sẽ qua đi thôi...

Họ đứng như thế giữa đôi cò gianh, xung quanh mưa đá sấm rền. Ông Pành ngợp trong điệu huyền. Cả cuộc đời từng trải của ông, ông chưa bao giờ có cảm giác ấy. Ông biết đây chính là điều ông vẫn hằng khao khát mong tìm. Hơn cả tình yêu, hơn cả những người phụ nữ mà ông đã gặp, cảm giác này như là *hạnh phúc*.

Khi trời mưa tạnh thì ở trên cao bắt đầu le lói một thứ ánh hồng mờ ảo. Cô gái ngượng ngập rút tay ra khỏi bàn tay ông Pành. Ông chưa bao giờ thấy ai lại đẹp như vậy. Nàng vùng chạy. Ông luống cuống đuổi theo, vấp ngã nhưng rồi cuối cùng ông nắm được tay nàng.

- Em tên là gì? - Ông hỏi.- Ngày mai ta đến cầu hôn... Em có bằng lòng ta không?

Cô gái bối rối, mãi sau nàng mới đáp ứng:

- Em là Muôn... Ở bản Mường Lưm...

Nàng đẩy ông ra rồi chạy xuống đồi, đồi bắp chân trắng nõn nà. Ông Pành ngồi thụp xuống đất, mồ hôi vã ra, bủn rủn. Một niềm sung sướng tràn ngập lòng ông. Ông nằm vật ra giữa đám cỏ gianh ướt sũng, mặc cho những con kiến đen to tướng bò lung tung trên tấm ngực trần. Ông thiếp đi cho đến lúc con ngựa tinh khôn tìm thấy ông, lấy cái miệng nóng hôi nhay nhay vào cái tai to, có những chùm lông đen loăn xoăn của ông để lôi dậy.

Trưa hôm sau, ông Pành dắt ngựa vào bán tìm đến nhà Muôn. Ông quỳ xuống, chòng cã đồng bạc hoa xòe dự định mua trâu cho ông bố Muôn. Biết lời cầu xin của khách, bố Muôn cười vang, ông gọi vợ con và dân bản đến. Mọi người cười cợt bản tán. Ông Pành vẫn cứ trơ trơ giữa lời nhạo báng sắc tựa dao chích. Muôn nấp sau khe cửa nhìn ra. Nàng thấy hay hay và thấy câu chuyện còn có vẻ buồn cười nữa. Quả thật, nàng đã quên khuấy đi cơn mưa đá đêm qua, những giọt nước mắt và cuộc gặp gỡ trên đồi.

Một mực khăng khăng, ông Pành nhắc đi nhắc lại những lời cầu hôn. Thực quá đáng, mọi người không thể còn cười được nữa. Cuối cùng, bố Muôn đành phải đặt ra điều kiện:

- Thôi được, ông muốn làm rể tôi thì ông ở đây làm sao hạ được cây gỗ lim to nhất ở đỉnh Phu Luông mang về. Cây gỗ ấy sau này sẽ là căn nhà của ông và con Muôn đấy...

Mọi người lại cười phá lên. Không ai ở đây không biết cây gỗ lim ấy, vòng gốc của cây gỗ lim tám người đứng ôm không xuể. Nó mọc trên đỉnh núi đá vôi cao

đến nổi đứng ở trên ấy nhìn xuống thì bản Mường Lưm chỉ bé như mái nhà sàn.

- Được! Xin ông hãy giữ lấy lời! - Ông Pành trả lời như dao chém đá.

Người ta đồn rằng hôm sau ông Pành leo lên đỉnh núi, bập được nhát rìu đầu tiên vào gốc cây lim thì ông kiệt sức. Ông chết vì bị vỡ tim.

Đám tang ông Pành, Muôn không đi đưa. Hôm ấy, nàng bận đi chợ Yên Châu xem đám chơi gà. Chiều về nàng cũng gặp mưa, nhưng mà lần này trời không mưa đá.

Truyện thứ bảy
CHIẾC TÙ VÀ BỊ BỎ QUÊN

Trên gác xép nhà trường bản Hà Văn Nó có chiếc tù và không biết đã từ đời nào sót lại. Chiếc tù và này bằng sừng trâu, khảm bạc, rạn nứt, mạng nhện chằng đầy, tò vò làm tổ ở trong. Không ai chú ý đến nó. Nó nằm đấy, lẩn lóc, vất vưởng.

Năm ấy, bỗng dưng trong rừng Hua Tát xuất hiện một loại sâu đen kỳ lạ. Chúng bé như những cái tăm, bám đầy chi chít trên những cành lá. Đi vào rừng hay đi lên nương, cứ nghe tiếng sâu bập mình lách tách, tiếng rào rào nghiêng lá của chúng mà rợn cả người. Không có thứ lá cây nào mà loài sâu ấy lại

không ăn được. Từ lá lúa, lá tre, cả lá của những cây song, cây mây dây gai cũng bị chúng nhai ngấu nghiến.

Trường bản Hà Văn Nó gầy rộc. Ông cùng với dân bản tìm đủ mọi cách để diệt loài thần trùng ấy. Họ rung cây, đốt lửa, hun khói, dội nước nóng và nước lá ngón. Tất cả mọi cách thầy đều vô hiệu. Loài sâu sinh nở nhanh chóng lạ lùng.

Bản Hua Tát tiêu điều như có dịch hạch. Người ta đã bàn đến chuyện dời bản Hua Tát về nơi khác. Các bộ lão họp bản. Mọi người mời thầy mo về cúng.

Trường bản Hà Văn Nó sai người giết trâu, giết lợn để xin trời đất quý thần phù hộ. Thầy mo bảo:

- Cái xương ông tổ họ Hà đang rửa, biến thành sâu bọ, phải lôi cái xương ra ánh mặt trời mà rửa mới hết được sâu.

Trường bản giật mình. Họ Hà ở đây có tục thiêu người khi chết. Sau khi thiêu xong, xương cốt được cho vào cái tiểu sành mang đi cất giấu. Ở trong dòng họ chỉ có một người đàn ông duy nhất biết được nơi cất giấu này. Trước khi chết, người ấy chọn ra một người trong họ để kế tục mình. Có lời nguyện rằng nếu thù ghét nhau, kẻ địch chỉ cần tìm được xương ấy mang tán trộn vào thuốc súng bắn đi là cả dòng họ tuyệt diệt. Họ Hà không ít kẻ thù. Bây giờ nếu mang ra rửa, làm lộ nơi giấu, khác nào tạo cho kẻ thù cơ hội tốt.

Trường bản nghĩ ngợi. Ông biết kẻ thù đang rình rập ông từng bước, nhưng chẳng lẽ cứ để nạn sâu phá hoại quê hương?

Một đêm cuối tháng, trưởng bản thức dậy rồi gọi con trai là Hà Văn Mao theo mình. Mao mười tám tuổi, tuấn tú, thông minh, trí lự hơn người.

Hai cha con trưởng bản bí mật ra đi. Nơi cất giấu hài cốt của họ Hà ở một hang sâu tít trên đỉnh núi. Ngoài cửa hang, một cây si già buông rễ phủ kín. Rạch qua lớp rễ ken dày mới chui được vào trong đó. Vất vả lắm, khi ánh mặt trời le lói thì hai cha con trưởng bản mới đưa được cái tiểu sành ra được cửa hang.

Trưởng bản mở nắp tiểu sành, bày xương ra đất, dùng rượu rửa. Xương cốt còn nguyên không hề mủn nát như lời thầy mo nói. Ở giữa đám xương có một sợi dây bằng bạc cực kỳ tinh xảo. Mao hỏi cha:

- Dây này để làm gì vậy?

- Không biết! - Trưởng bản nghĩ ngợi. - Có thể nó dùng để buộc hay đeo vũ khí gì chăng?

- Con thích nó! - Mao bảo cha và chàng giắt sợi dây bạc vào người.

Hai cha con trưởng bản rời hang, cất đường xuống núi. Họ đến chỗ ngoặt cách hang không xa thì thấy một toán người lạ nằm phục. Trưởng bản nhận ra kẻ thù. Ông sai con chạy về bản gọi người ứng cứu, còn ông ở lại chặn đường.

Trưởng bản lập kế. Ông tìm cách như kẻ thù ra xa hang sâu bí mật. Trong thế không cân bằng này, tính mạng của ông như treo sợi tóc.

Mao về bản. Chàng lập tức gọi ngay những tay súng cừ khôi nhất bản lên rừng để cứu cha mình.

Tiếng súng thưa thớt trên rừng khiến lòng chàng như lửa đốt.

Đến trưa, họ mới tìm thấy trường bắn. Ông bị trói dưới gốc cây xa cái hang bí mật đến chục dặm đường. Khẩu súng hết đạn vứt dưới chân ông. Kẻ thù đã cất lữôi ông vì không chịu khai nơi dòng họ cất giấu hài cốt.

Mao đưa cha mình về bắn. Trường bắn không chết, nhưng từ bữa ấy ông thành người câm, không còn nói được.

Nạn sâu phá hoại vẫn cứ lan tràn càng ngày càng tệ hại. Mao nổi giận, chàng sai cất lữôi thầy mo rửa hận cho cha, rồi chàng ra lệnh chuẩn bị dời bản đi sang đất khác.

Hôm dọn đồ đạc, Mao thấy cái tù và ở trên gác xép. Trên tù và có một lỗ nhỏ buộc dây. Chàng sức nhớ ra sợi dây bằng bạc lấy trong đám xương cụt tổ. Chàng bèn lấy sợi dây đeo vào tù và. Chiếc tù và cũ bỗng dung trông đẹp hẳn lên. Mao cầm tù và rúc thử một hồi. Thật kỳ lạ! Khi tiếng tù và vừa mới cất, những con sâu đen trên cây tự dung quần quai rồi rơi xuống đất.

Mao ngạc nhiên, chàng cầm tù và rúc thử vài lần. Những con sâu đen rụng xuống như mưa. Chàng sung sướng, vội vã sai ngay mọi người dừng việc dọn nhà.

Cả bản reo hò theo Mao lên rừng. Sáng ngày hôm ấy, chiếc tù và cũ không ngớt rúc lên âm thanh kỳ lạ của nó. Sâu đen rơi xuống rào rào, người ta chỉ cần

vun lại giết đi. Nạn sâu phá hoại chỉ trong một ngày đã bị diệt sạch.

Diệt xong nạn sâu, dân bản Hua Tát mở hội ăn mừng. Chiếc tù và cũ được đặt trang trọng trên ngai thờ.

Từ đấy, ở bản Hua Tát, sáng sáng lại có một hồi tù và vang dội cất lên. Tiếng tù và cổ xưa nhắc nhở mọi người nhớ đến tổ tiên, báo hiệu cuộc sống bình yên không có sâu hại.

Chiếc tù và lúc nào cũng đeo bên mình ông già câm Hà Văn Nó. Chiếc tù và ấy trông cũng bình thường, chẳng khác mấy tí những chiếc tù và thường gặp. Thậm chí còn như xấu xí, tiếng kêu cũng chẳng to hơn.

Truyện thứ tám

SẠ

Kẻ điên rồ nhất ở bản Hua Tát là Sạ. Sạ là con út ông Pành, người từng lập nên cả một gia đình đông đúc có tám người con và gần ba chục đứa cháu; ông già nổi tiếng khắp các bản mừng.

Từ nhỏ, Sạ đã nghịch ngợm và thích phiêu lưu. Suốt đời chàng mơ làm nên sự tích phi thường. Bỏ qua hết thầy những lời khuyên nhủ, chàng chỉ khẳng khăng một mực làm theo ý thích của mình.

Uống rượu ư? Ai có thể uống luôn một lúc hai mươi sừng rượu, hãy độ với chàng! Săn hoẵng ư? Ai có thể đuổi theo con hoẵng hơn ba ngày trời để cho con hoẵng đến nổi phải nằm vật ra đứt ruột, hãy độ với chàng! Ai có thể tung còn được nhanh và khéo hơn chàng? Ai có thể làm cho chiếc khèn bật ra âm thanh quyến rũ hơn chàng? Và nữa, ai có thể chinh phục trái tim phụ nữ tài giỏi hơn chàng?

Có lần bản Hua Tát vất vả một ngày mới bắt hết số cá thả ở dưới hồ lên thuyền. Chỉ còn chờ lúc chia cá thì Sạ lật úp thuyền xuống nước. Mặc kệ những lời kêu la chửi rủa, Sạ cười sằng sặc, chàng nhẩy xổ vào đám cá trắng bạc đang quấy tứ tung chàng vừa phóng thích.

Sạ điên rồ đến nỗi chỉ vì một lời thách đố là chàng nhẩy ngay vào lửa. Đối với chàng, lời khen của đứa bé con hoặc một phụ nữ còn quý hơn cả lượng vàng. Thế nhưng - điều này cũng ác như mọi thói đời, dân bản Hua Tát chẳng ai đi khen chàng cả. Người ta không gọi tên chàng. "Thằng Điên"... "Thằng Rồ"... "Kê Khùng"... đấy là tên gọi của chàng. Chàng như một con thú lạ sống giữa mọi người. Sạ sống như thế bút rứt đau khổ. Chàng ngờ vực trí tuệ, khả năng mình. Ở trong đám hội, chàng vui đấy, nhưng chỉ lúc sau chàng lại im lặng như hóa đá. Chàng ngồi suốt ngày, suốt tháng, chế tạo ra thứ đồ chơi hay thứ vũ khí gì đấy, nhưng khi làm xong chàng lại vứt đi. Không ai dám đặt lòng tin hay dám giao phó việc gì cho con người đầy bất trắc đó. Nỗi cô đơn khủng khiếp giày xé tim chàng. Niềm ham sống

và những khát vọng mãnh liệt bút chàng ra mọi nếp thường. Năm ba mươi tuổi, nghe theo lời rủ rê của một gã buôn muối ở dưới xuôi lên, Sạ bỏ Hua Tát ra đi cũng với ý muốn lập nên sự tích phi thường ở vùng đất khác.

Sạ đi rồi, cuộc sống ở bản Hua Tát như buồn tẻ hơn. Các vụ đánh lộn không còn ác liệt như trước. Phụ nữ cũng ít ngoại tình. Không còn có những tiệc xòe thâu đêm suốt sáng. Nụ cười ít hơn. Thậm chí đến cả chim chóc bay qua bầu trời Hua Tát vỗ cánh cũng như uể oải. Người ta trở nên cau có, công việc dè lên vai họ nặng nề hơn trước. Cho đến lúc ấy, người ta mới thấy nhớ Sạ, mới thấy Sạ đi là điều đáng tiếc.

Tin tức về Sạ thỉnh thoảng do gã buôn muối mang đến làm mọi người kinh ngạc. Nghe nói, chàng đang tham gia giúp việc Cần Vương ở mãi dưới xuôi. Một đạo, nghe nói chàng đang đi sứ ở một nước nào xa xôi ghê lắm. Lại có một đạo, nghe nói chàng bị đi đày vì đã tham gia âm mưu phản lại triều đình.

Phụ nữ bắt đầu lấy Sạ ra để làm gương dạy dỗ chồng mình. Người bản Hua Tát nhắc đến tên Sạ để mà so sánh việc nọ việc kia với người bản khác. Thậm chí, người ta còn dẫn những việc hồi xưa ở bản Sạ chẳng hề làm. Tên tuổi của chàng thành niềm tự hào của họ.

Thế rồi năm tháng qua đi. Người ta nghĩ Sạ chắc đã gửi xác nơi đất khách quê người, thì một ngày kia Sạ bỗng trở về.

Không còn chàng Sạ trẻ trung và vui nhộn nữa. Đây là ông lão lụ khụ hết người rừng, một chân cụt, đôi mắt già nua bắt đầu có nước đọng trong đồng tử.

Được hỏi chuyện, Sạ trả lời dè dặt về quang đời oanh liệt ông từng trải qua. Những lời đồn đại do già buồn muối kể lại phần nào có thật.

Người bạn Hua Tát dựng lên cho Sạ một mái nhà sàn. Ông sống bình thường như mọi người khác. Có ai nhắc lại chuyện cũ thì ông lảng tránh.

Sạ lấy vợ. Hai vợ chồng già sinh được một đứa con trai. Sống được đến bảy mươi tuổi thì ông mới mất. Trước khi mất, nghe đồn ông nói lại rằng:

- Quang đời bình thường cuối cùng ta sống ở bản Hua Tát như mọi người đời, mới thực chính là sự tích phi thường mà ta lập được.

Có thể thế chăng? Không thấy người dân Hua Tát bàn tán gì về câu nói ấy. Nhưng đám tang Sạ, người ta cử hành trang trọng hết như đám tang một vị vương hầu.

Truyện thứ chín

NẠN DỊCH

Ở Hua Tát có cặp vợ chồng Lù, Hénh. Họ thân nhau từ nhỏ. Lớn lên, hai người yêu nhau, lấy nhau, sinh con đẻ cái. Họ thuộc cử chỉ, tính nết, đến cả ý nghĩ của nhau. Chẳng bao giờ hai người xa nhau.

Đến kỳ Hua Tát có nạn dịch tả, hai người gắn bó với nhau kể đến năm chục năm trời.

Dịch tả ở Mường La, Mai Sơn tràn đến Hua Tát vào một ngày thời tiết kỳ lạ: vừa nắng chang chang, vừa mưa như trút. Hơi nước ở trên mặt đất hầm hập bốc lên nghi ngút gai lạnh cả người. Trẻ con chết trước rồi đến người già. Người nghèo chết trước rồi đến người giàu. Người tốt bụng chết trước rồi đến lượt những tên dê tiện. Trong nửa tuần trăng, ở bản Hua Tát ba chục người chết. Người ta đào vôi đào vàng những hố chôn người, rồi rắc vôi bột lên trên. Đến đêm thần Chết mở tiệc xòe dưới vàng trăng đỏ quạch.

Người Hua Tát chống trả dịch tả bằng rượu mạnh, gừng giã nhỏ trộn tỏi và ớt. Người ta đổ ọc vào miệng những đứa bé con đang bú sữa mẹ hàng bát những thứ nước ấy. Chúng khóc thét lên vì gan ruột cào xé. Có hề gì, chẳng nào thì sống ở đời gan ruột chẳng phải cào xé nhiều lần.

Khi có nạn dịch thì Lù đang ở xa nhà. Thói ham mê rong chơi cờ bạc từ nhỏ đã làm hại ông biết bao nhiêu lần thì đến bây giờ đèn đáp cho ông chính bằng sự sống. Suốt thời gian ấy Lù đang mài bận vào hội đồ đen trong mái Mường Lưm. Mười ngày liền, vận đỏ không rời ông lấy một khắc, thậm chí cả đi đái Lù cũng vẫn bắt được tiền. Các tay cờ bạc ngỡ ông hẳn có bùa chú. Đến ngày cuối cùng, với tay nải đầy bạc hoa xòe, Lù giả biệt ra về, để lại cho các thân chủ những nỗi tuyệt vọng đắng cay.

Qua chợ Yên Châu, Lù mua một con ngựa không thèm mặc cả khiến cho tay buôn ngựa người Kinh hết sức sừng sốt, dấm ngực thùm thụp tiếc rẻ. Tay này vào quán, buồn cho mình, nốc bí tử đến nỗi mất hết số tiền bán ngựa. Lù ngật ngưỡng, cười con ngựa mới về nhà, lòng phơi phới.

Đến đầu bản, Lù sừng sốt thấy hàng rào cấm lá xanh. Vôi bột trắng xóa khắp nơi. Trên các *khau cút* nhà sàn đây những con quạ béo núc.

Người ta ngăn Lù không cho vào bản. Họ chỉ đường ra ngoài rừng ma, nơi các con Lù vừa chôn mẹ chúng sáng nay. Bà Hếnh đã chết, ngôi mộ mới rắc đây vôi bột là mộ của bà.

Đau đớn điên cuồng, Lù phóng ngựa ra chỗ chôn vợ. Phủ phục trước mộ, Lù kêu gào nức nở.

- Hếnh ơi... - Lù khóc.- Tôi sống ra sao bây giờ khi không có bà? Đi làm nương về lấy ai đun nước cho tôi rửa mặt? Săn được con hoẵng, ai làm món *lạp* cho tôi... Lấy ai chia sẻ niềm vui, nỗi buồn?

Lù khóc lâu lắm. Ký ức sống dậy khiến ông đau đớn. Ông thấy thương vợ vô cùng. Ông nhận ra mình bạc bẽo, vô tình, thấy vợ cao thượng, chịu đựng. Càng nghĩ ông càng ân hận, thương cảm. Từ những miếng ăn Hếnh cũng nhường nhịn, những miếng vải đẹp Hếnh cũng dành dụm... Tất cả vì ông, vì con, Hếnh sống với ông như một người chị, người mẹ, một người đầy tớ. Còn ông hơn năm mươi năm, ông đã làm gì cho Hếnh?

Gục đầu trước mộ, Lù bỗng nghe thấy có tiếng rên rì dưới đất vọng lên. Tiếng rên của Hếnh! Ông

đã quen thuộc từng hơi thở của vợ nên nhận ra ngay. Gạt sang một bên những nỗi kinh hoàng, Lù cố gắng cuống vội vãi bới đất, lòng thầm hy vọng có sự nhầm lẫn nào chăng?

Càng đào sâu, tiếng rên càng rõ. Lù điên cuồng vui sướng. Tay ông tóa máu mà không cảm thấy đau. Cuối cùng ông bật được nắp quan tài, thấy Hếnh còn đang thoi thóp.

Lôi vợ ra khỏi quan tài. Lù vội vãi đặt lên yên ngựa, ôm túi bạc phóng sang bản Chi để tìm thầy thuốc. Người ta ngăn ông không cho vào bản. Lù bỏ một nửa số bạc cho người gác để thuyết phục họ. Cuối cùng người ta cũng cho hai người vào bản, có điều phải để lại hai phần ba túi bạc.

Vào trong bản, Lù tìm đến nhà thầy thuốc. Chờng cả số bạc hoa xòe còn lại, Lù xin thầy thuốc hết lòng cứu Hếnh.

Lù không lường được tai họa của việc ông làm. Ông bị lây bệnh. Cả hai người chết ngay đêm hôm ấy. Thầy thuốc đã lấy số bạc của ông tổ chức đám ma cho cả hai người.

Hai người chôn cùng một huyệt. Khi lấp đất, người ta rắc vôi bột và ném xuống một vốc bạc trắng hoa xòe.

Dưới ba thước đất, chắc hẳn linh hồn Lù sẽ ngậm cười. Nạn dịch ở bản Hua Tát sau đó ít lâu thì hết. Nỗi kinh hoàng về nạn dịch ấy đến mấy thế hệ sau mới được xóa nhòa. Ngôi mộ chôn Lù và Hếnh, bây giờ là một đụn đất khá cao, trên mọc đầy những cây

song, cây mây gai góc, những người già ở bản Hua Tát đặt tên là mộ tình chung thủy, còn bọn trẻ con gọi là mộ hai người chết dịch.

Truyện thứ mười NÀNG SINH

Sinh là một thiếu nữ mồ côi ở bản Hua Tát. Nghe nói ngày xưa mẹ nàng bị ma chà, để nàng trong rừng. Nàng gầy gò, bé nhỏ, trông rất đáng thương. Nàng không bao giờ được ăn miếng ngon, mặc váy áo đẹp. Thân phận cô *hươn* ⁽¹⁾, nàng sống thui thủi như con chim cút.

Ở Hua Tát, trên đường đi vào rừng ma, có cái miếu nhỏ. Miếu này thờ chàng Khó, người từng giết con hổ dữ thươ nào. Trong miếu có hòn đá nhỏ bằng nắm tay người, để trên bệ gạch. Hòn đá nhẵn thín như bào, sâu trong lớp đá có những vân đỏ li ti như mạch máu người. Ai muốn cầu xin thì sờ tay vào hòn đá, ghé sát miệng vào kể lể với nó. Hòn đá nằm trên bệ thờ từ bao đời rồi, chứng kiến rất nhiều cuộc đời, rất nhiều số phận. Hòn đá trở thành một thứ ngẫu vật thiêng liêng, ban đêm có người trông thấy hòn đá

(1) *Đẳng cấp thấp nhất.*

tỏa sáng như một cục lửa. Những nỗi đau khổ, những lời cầu xin tích tụ trong hòn đá nhỏ.

Một bận, có một người khách lạ từ dưới xuôi lên, ông ta cao lớn, cười trên một con ngựa ô khỏe mạnh. Ông rẽ vào nhà trưởng bản, thăm các bô lão, la cà khắp nơi đây đó, ông hiểu rất rõ phong tục ở bản. Dân bản Hua Tát đoán ông là người buôn cao hoặc lông thú hiếm. Ông rất nhiều tiền, cư xử hào hiệp và sang trọng lắm.

Một bữa, ông khách qua miếu chàng Khó, trông thấy hòn đá định cầm lên xem. Nhưng thật lạ lùng, ông không làm sao nhấc được hòn đá lên khỏi bệ thờ. Ngạc nhiên, ông về gọi dân bản đến xem. Người ta xúm xít xung quanh miếu nhỏ. Ông khách thử cho từng người lần lượt vào miếu để nhấc hòn đá lên tay, nhưng đều bất lực. Hòn đá nặng đến kinh người.

- Chắc có chuyện gì uẩn khúc? - Ông khách căn vặn mọi người. - Trong bản liệu còn có ai chưa đến miếu này nhấc thử?

Người ta soát lại thấy thiếu Sinh. Người ta quên bẵng mất nàng.

Ông khách bảo với mọi người đi tìm Sinh đến. Nàng đang đi đào củ mài mãi trong nguồn nước.

Sinh đến miếu thờ. Mọi người rẽ lối cho nàng. Ông khách bảo nàng nhấc thử hòn đá. Như có phép lạ, Sinh nhấc hòn đá lên tay dễ dàng như bỡn. Mọi người ngạc nhiên, tất cả reo hò sùng sốt.

Sinh cầm hòn đá đưa cho ông khách. Ánh sáng mặt trời chiếu vào đôi bàn tay nàng, đôi tay chai sạn,

ngón không ra ngón. Sinh bóp khế vào cái ngấu vật thiêng liêng. Hòn đá bỗng tan thành nước trước mắt mọi người. Những giọt nước ấy trong như nước mắt, chảy qua kẽ tay nàng rơi xuống mặt đất, in hình trên đó như những ngôi sao.

Ông khách lặng người rồi khóc. Ông xin dân bản được đón Sinh đi. Ông sắm váy mới, áo mới cho nàng. Sinh bỗng trở nên xinh đẹp lạ thường.

Hôm sau, ông khách rời bản Hua Tát ra đi. Người ta đồn rằng về sau Sinh rất sung sướng. Ông khách là một Hoàng đế cải trang vi hành.

Ở Hua Tát, con đường rải đá đi ra bên ngoài thung lũng, con đường nhỏ, vừa lối đi, hai bên đầy cây mè loi, tre, vầu, bứa, muỗm và hàng trăm thứ cây dây leo không biết tên gọi là gì, con đường đó được gọi là *Đường Nàng Sinh*.

Cái con đường ấy còn đến bây giờ.

GIA ĐÌNH^(*)

NHÂN VẬT

- Lão Kiên: Thợ chữa xe đạp
- Các con của lão Kiên:
 - Cấn: Thợ cắt tóc, lính xuất ngũ
 - Đoài: Trí thức
 - Khiêm: Nhân viên lò mổ
 - Khảm: Sinh viên
 - Tốn: Què, ngớ ngẩn
 - Sinh (nữ): Con dâu lão Kiên
- My Lan (nữ): Sinh viên
- Mỹ Trinh (nữ): Sinh viên
- Việt Hùng: Sinh viên
- Ông Vỹ: Em vợ lão Kiên, cán bộ về hưu
- Bác sỹ
- Bà bán xôi
- Hai cô gái diêm
- Quỷ I, Quỷ II và ban đồng ca

(*) Phụ đề: QUỶ Ở VỚI NGƯỜI, chuyển thể từ truyện ngắn KHÔNG CÓ VUA.

TRANG TRÍ SÂN KHẤU

Vở kịch có 7 hồi chính và 3 hồi phụ, chỉ có một cảnh trong nhà. Sân khấu có tấm riđô ngăn làm 2 nửa (nửa bên phải chiếm đến 2/3 sân khấu). Màn lửng chia sân khấu ra làm 2 nửa ngang để khi diễn hồi phụ có thể che đồ vật trong nhà.

Dụng cụ, đồ vật trong nhà tùy họa sĩ, không nên nề thực quá, tốt nhất là tất cả dụng cụ, đồ vật đều được phủ một màu (cả riđô cả màn lửng).

ÂM NHẠC

Những bài hát tùy nhạc sĩ đặt nhạc và lời, ở đây tác giả chỉ dụng ý. Sao cho âm nhạc phù hợp với màn diễn là được. Các lời ca không nên có ý ám chỉ gì.

HỒI I

Màn mở. Sân khấu trống. Quý chui từ dưới sàn lên. Trang phục của Quý theo lối hiểu thông thường: quần áo đen bó sát người, có sừng. Quý đi lại, nói năng tự nhiên như không có người. Các nhân vật trong kịch cũng hành động như không có Quý ở bên.

Quý 1: Chào các vị! Các vị mất tiền đi xem kịch. Chúng tôi xin hiến các vị một vở kịch xôm trò!

Chúng tôi nói trước: sân khấu là sân khấu, cuộc đời là chuyện khác... Ô, tất cả rồi sẽ qua đi... Cả vở diễn này, cả các vị đang ngồi đây nữa! Trước sau các vị cũng rơi vào tay chúng tôi cả thôi!

Bốn con quỷ khác xuất hiện, đứng trên bục, lắc vai, nhún nhảy, trông hết như ban đồng ca.

Bài hát: (hát 2 lần)

"Cuộc đời như áng mây trôi

Trôi về đâu?

Trôi về đâu

Cuộc đời vẫn còn như áng mây trôi

Trôi về đâu?

Trôi về đâu?

Trong ta rạng muôn sắc màu

Ánh ngày còn soi lung linh

Chân trời còn xa mông mênh..."

Bốn con quỷ biến mất.

Quỷ 1: (nhún vai): Thế đấy! Chân trời còn xa mông mênh. Chúng ta còn ở xa chân lý lắm! Còn xa lắm!

Quỷ II ra, vác theo một cái ghế.

Quỷ 2: Nhưng gì thì gì, vở kịch vẫn phải bắt đầu chứ?

Quỷ 1: Đồng ý thôi! Có điều ranh giới giữa nghệ thuật chân chính và những thứ giả danh nghệ thuật

khó phân định lắm. Về hình thức, thậm chí cả cảm xúc nữa, giống nhau lạ lùng... Chúng ta nên bắt đầu từ đâu?

Quý 2: Phải bắt đầu từ chỗ mong manh nhất của lòng người thôi. Tất cả các vị đến nhà hát này ai chẳng có một tấm lòng dễ xúc động?

Quý 1: Đúng rồi! Thưa các ông, các bà! Các ông, các bà, cả các cậu, các cô nữa, chúng ta đều có một tấm lòng dễ xúc động, đều có thể nói rất hay và lưu loát, đều có thể đóng kịch được cả. Những đồng tiền được móc từ túi ra thật dễ dàng. Thậm chí cả những bài thơ cũng được móc từ túi ra thật dễ dàng. Tất cả những sở đắc ấy để làm gì, hỡi ơi, nếu thiếu lương tri?

Quý 2: Dấy, chính vì thế mà cần đến nghệ thuật! Nghệ thuật tồn tại khi nó biết kêu gọi lương tri!

Quý 1: Vậy thì vở kịch này sẽ kêu gọi lương tri! Tin tôi đi, tôi không tranh luận vở kịch này hay dở thế nào. Điều ấy tùy ở người xem. Có điều, tin tôi đi, vở kịch này kêu gọi lương tri con người!

Lão Kiên ra.

Quý 2: Nhân vật chính ra đấy! Nào, xin mời bố ngồi!

Quý 1: Đây là ông Kiên, là vị gia trưởng đáng yêu trong các gia đình! Là người nuôi nấng, người bảo trợ! Là tên bạo chúa, người dẫn dắt! Là người được kính trọng! Cũng là kẻ thù!

Lão Kiên: Tôi chỉ chứa xe đạp thôi!

Quý 2: Hoan hô! Thế là dân lao động!

Cấn đi vào.

Cấn: Chào bố!

Quý 1: Đây là cậu Cấn, trưởng nam. Là bậc đàn anh, người được thừa kế! Là vị quân gia, tên thừa tướng!

Quý 2: Có là nhân vật chính không?

Quý 1: Có chứ. Bậc huynh trưởng cơ mà! Phải có trách nhiệm chứ?

Cấn: Tôi chỉ cắt tóc thôi! Trước tôi cũng đi bộ đội!

Quý 2: Hoan hô! Anh hùng mặt lộ... Anh hùng khi đã sa cơ... Cũng là dân lao động. Tốt đấy! Có quá khứ!

Cấn: Quá khứ là gì?

Lão Kiên: Tao hiểu đấy là kho đồ cũ, khi nào thực tại hồng hóc thì lôi ra xài!

Quý 1: Không có nó cũng gay đấy!

Cấn: Giá trị lắm chứ! Hồi ấy tôi hai mươi tuổi! Súng trên tay! Ba-lô trên vai! Đi đều... bước!

Nhạc hành khúc theo bước đi của Cấn. Đoàn đi vào, ôm cặp và xách cặp lông.

Đoàn: Chào bố! Chào anh Cấn! Thế nào? Chuẩn bị chiến tranh à?

Cấn: *(chứng lại)*: Không, chiến tranh kết thúc rồi! Tướng về hưu, bộ đội giải ngũ, nhưng kẻ thù vẫn rình rập! Phải luyện tập thường xuyên chứ!

Quý 1: *(nhũn nhặn)*: Đây là cậu Đoàn, vị công chức hãnh tiến, nhà trí thức, nhà hùng biện!

Đoài: Thôi đi! Tôi nghiên cứu giáo dục! Tóm lại là xã hội học...

Quý 2: Hoan hô! Thế là tên giả danh! Nhà giả thuật!

Đoài: (xem đồng hồ): Thằng Khiêm đi làm về muộn nhỉ?

Lão Kiên: Hôm nay nó làm ca sáng.

Cấn: Không có nó nhà mình chết dở!

Đoài: Thằng ấy trước sau cũng vào tù thôi! Tôi đã thấy trước tương lai của nó! Ít cũng 6 năm tù!

Khiêm đi vào, tay xách một bao tải nặng.

Cấn: Chú Khiêm! Chú đã về đấy à?

Cấn chạy lại đỡ bao tải cho Khiêm.

Cấn: Lại lòng à?

Khiêm: Lòng lợn!

Đoài: Lòng ơi lòng, đời ơi đời. Lòng ai sóng gió cho người vẫn vợ...

Quý 1: Đây là cậu Khiêm, nhân viên lò mổ. Mỗi ngày cậu ấy biến thủ một bộ lòng lợn.

Khiêm mệt mỏi nằm vật ra giường. Cấn xách bao tải cất đi.

Lão Kiên: Rõ khổ! Vất vả cả đêm!

Khâm đi vào, tay ôm cặp.

Khâm: Chào bố! Chào anh Cấn! Chào anh Đoài! Anh Khiêm đã ngủ rồi à?

Cấn: Chú đi học về muộn thế?

Quý 1: Đây là cậu Khâm, sinh viên đại học. Trí thức mới đấy!

Khâm: Thằng Tốn đâu?

Đoài: Chắc nó đang dọn hố xí! (*Tự nói với mình.*)
Công việc của các nhà đạo đức học!

Tốn đi vào, một chân què lê trên đất

Cấn: Chú Tốn đây rồi! Thế là nhà mình đủ cả đấy!

Quý II đứng trên ghế cao, đếm. Ánh sáng rọi vào 6 nhân vật.

Quý 2: Xem nào! 1, 2, 3, 4, 5, 6! Kiên, Cấn, Đoài, Khiêm, Khâm, Tốn! Đủ sáu què!

Quý II tụt xuống, chạy lại chỗ Quý I. Chúng lấy ra cái đĩa và mấy đồng chinh xin âm dương.

Cấn: Chẳng mấy khi nhà mình đầy đủ. Tôi muốn họp cả nhà, bàn tí việc...

Lão Kiên: Họp gia đình à? Cũng hay! Kể từ khi mẹ chúng mày mất, mười một năm rồi, thật chẳng có khi nào chúng mày ở nhà cả năm đứa!

Cấn lại lay Khiêm dậy. Khiêm ngái ngủ, che miệng ngáp.

Cấn: Chú Khiêm! Dậy ta họp cái!

Lão Kiên, Đoài, Khâm, Tốn ngồi dàn hàng ngang. Khiêm ngồi ở trên giường, liên tục làm động tác như xắn tay áo (thói quen bắt lợn).

Cấn: Thưa bố với các chú...

Khâm: Trịnh trọng ghê!

Đoài: Ngày xưa anh ấy là pháo thủ...

Lão Kiên: Im nào!

Cấn: Tôi xin báo... Phương Nam có một điềm lạ...

Có một hồi trống trang nghiêm. Quý lo lắng. Hồi trống này y như hồi trống cuối vở kịch.

Cấn: Tôi xin báo... Không thể để nhà mình toàn đàn ông được. Tôi sẽ lấy vợ!

Mọi người cười lẫn, trừ Khiêm. Quý I hốt hoảng, Quý II chạy đi.

Lão Kiên: Tốt đấy! Mà cũng 38 tuổi rồi! Ở tuổi ấy, thường người ta có hai con. Tao ở tuổi ấy, tao có bốn đứa.

Đoài: Có bốn đứa con chính thức...

Lão Kiên: Mẹ cha mà! Mà ăn nói với bố thế à? Tao không hiểu thế nào người ta cho mà làm việc ở Bộ Giáo dục và đào tạo?

Đoài: Người ta xét lý lịch đấy! Người ta thấy nhà mình ba đời trong sạch như gương!

Lão Kiên: Chứ không à? Chúng mày thì tao không biết, chứ họ Sĩ nhà này từ tao ngược lên, chưa có ai làm gì thất đức!

Đoài: Phải rồi! Một miếng vá xăm đáng một chục tương lên ba chục thì có đức đấy!

Lão Kiên: Mẹ cha mày! Thế mày nâng bát cơm lên miệng hàng ngày mày có nghĩ không?

Cấn: Thôi thôi! Để tôi nói chứ!

Quý I chú ý theo dõi.

Cấn: Tôi lấy vợ... Cô ấy tên là Sinh, 25 tuổi. Bố dạy học, mẹ buôn gạo!

*Quý I nhóm lên, vẫy quý II lại, thì thào.
Quý II chạy đi.*

Lão Kiên: Thế cũng là dân lao động à?

Khảm: Chán thật! Bao giờ nhà mình mới thông gia được với người nhà giàu? Em chỉ thích người nhà giàu thôi!

Lão Kiên: Thế nó có nghề ngỗng gì không?

Đoài: Đàn bà cần gì có nghề? Cô ấy có đẹp không?

Cấn: Đẹp!

Đoài: Thế là được rồi! Tôi ủng hộ!

Lão Kiên: Bán cái đẹp mà ăn à?

Đoài: Cái ấy bố khỏi phải lo! Đây là việc của anh Cấn! Thằng đàn ông nào không nuôi nổi vợ là đồ vô dụng!

Lão Kiên: Tao ngờ họ Sĩ nhà này toàn đồ vô dụng!

Cấn: Thôi đi nào! Bố có đồng ý không?

Lão Kiên: Đồng ý.

Cấn: Ý chú Khiêm, chú Khảm, chú Tốn thế nào?

Khảm: Đồng ý cả thôi!

Cấn: Thế thì hay! Không cần biểu quyết gì nhé! Cô Sinh cũng đồng ý rồi! Bố mẹ cô ấy cũng thương yêu tôi. Bây giờ chỉ còn lễ cưới!

Đoài: Gì thì gì chúng ta cũng không bỏ cha ông được, dù rằng cha ông ta cũng chẳng hay hóm gì đâu! Các cụ dạy lấy vợ phải có sáu lễ: nạp thái là một, vấn danh là hai, nạp cát là ba, nạp trưng là bốn, thỉnh kỳ là năm, thân nghinh là sáu. Con gái đi lấy chồng, nhà trai phải lo được sáu lễ ấy! Anh Cấn chuẩn bị đi: bốn cái lễ đầu gộp làm một hết năm chục nghìn, thỉnh kỳ hai chục nghìn, thân nghinh hai trăm năm mươi nghìn. Cộng là ba trăm hai mươi nghìn. Hai chỉ vàng được một cô vợ đẹp! Ái tình muôn năm! Hôn nhân muôn năm! Tiền muôn năm!

Lão Kiên: Tao cho hai chục nghìn... Thế là hết sức rồi đấy!

Khảm: Hoan hô bố! Thật là cột trụ gia đình!

Đoài: Tôi góp một tháng lương... cũng như giúp đỡ đồng bào bị bão lụt...

Cấn: (*ngượng nghịu*): Chú Khiêm... Chú giúp anh.

(*Có thể để cho Cấn van nài*)

Khiêm lấy trong túi một tập tiền dày cộp đưa ra.

Cấn: (rối rít): Cảm ơn chú... Cảm ơn chú... Anh không quên đâu... Cảm ơn chú! Anh xin chú... Anh xin chú! Thôi bây giờ giải tán! Mọi người đi lo công việc cả đi.

Đoàn và Khảm thì thầm, có ý ghen tị, dè bĩu với Khiêm. Cấn kéo Tốn ra góc ngoài cùng sân khấu. Nhạc khe khẽ nổi lên. Bài hát đám cưới. Ánh sáng tập trung vào chỗ Cấn và Tốn.

Cấn: Chú Tốn, thế là nhà mình sắp có một người nữa đấy!

Tốn: Ai cơ?

Cấn: Một bà hoàng! Chú hiểu không? Một hoàng hậu! Một nguyên phi!

Tốn: Ai là vua?

Cấn: Khỉ gió! Hoàng hậu phải lấy vua chứ! Anh là vua, chú hiểu không? Là vua!

Tốn: Không hiểu!

Cấn: Không hiểu thì kệ mày! Tao là vua... A ha! Là vua!

Đèn tắt, màn hạ. Dân đồng ca của Quý hát một bài vui nhộn:

- A ha... Không có vua
Sớm đến chiều say sưa
Tháng với ngày thoi đưa!

- A ha... Không có vua
Tớ với mình dây dưa
Số kiếp người hay chưa!

- A ha... Không có vua
Lá với cành dong đưa
Quý với người hay chưa!

- A ha... Không có vua
Trong ta còn muôn sắc màu
Ánh ngày còn soi lung linh
Chân trời còn xa mông mênh!

Màn hạ

HỒI II

*Quý I, quý II khênh chữ "hỉ" (囍) to
tướng đi vào. Chúng đứng dựa vào hai bên
chữ "hỉ".*

Quý 2: Gớm, cái cùm này nặng ghê!

Quý 1: (cười): Chú mày ơi, hạnh phúc nào chẳng nặng nề? Chúng ta cưới vợ một lúc cho cả sáu người đàn ông cơ mà?

Quý 2: Sao lại sáu người? Chỉ có cậu Cấn thôi chứ?

Quý 1: Ngốc thế! Cấn chỉ là đại diện thôi.

Ba quý khác xuất hiện, nhún nhảy, hát:

“Này là hạnh phúc
Cái bấy của quý
Yêu nhau đi, yêu nhau đi, yêu nhau đi!
Đằng nào rồi chẳng cãi nhau,
hành hạ nhau, lãng nhục nhau?
Trong ta rạng muôn sắc màu
Ánh ngày còn soi lung linh
Chân trời còn xa mông mênh...”

*Ba Quý biến mất, Quý I, Quý II khênh chữ
“hỉ” dựng vào một góc.*

Quý 2: Bọn họ ra đây!

Quý 1: Chúng ta xem họ xử sự thế nào.

*Cấn mặc quần phục thiếu úy (không lon).
Sinh mặc bộ đồ cưới cầm hoa. Lão Kiên mặc
quần bảo hộ lao động, áo cộc tay trắng ba túi,
dầu chải mượt. Đoàn com-lê, cravat.
Khiêm-quần áo bò. Khâm-quần bò, áo phông.
Tốn-quần ta xanh, áo sơ mi xanh. My Lan,
Mỹ Trinh quần áo dài phù dâu. Tất cả đều
Sinh đi vào. Cả bọn cười nói vui vẻ.*

Cấn: Em Sinh ạ, đây là nhà anh.

Khâm: My Lan, Mỹ Trinh, hai em mời chị Sinh
ngồi đi.

*Sinh, My Lan, Mỹ Trinh ngồi xuống
di-văng. Khâm xống xô pha nước. Khiêm
lẳng lẳng lên giường ngủ. Tốn ngồi bên
Cấn và ve vuốt mái tay áo anh.*

Đoài: Gớm, phòng cưới đến là đông. Liệu nhà mình có sơ suất gì với họ hàng bà con đến dự không nhỉ?

Lão Kiên: Ma chê, cưới trách. Tránh thế nào được. Mà có chê trách gì họ cũng đổ vào đầu lão già này.

Cấn: Tội hỏi cả nhà nhé. Trong tiệc cưới tôi có lỡ lãng quá không?

Khảm: Không lỡ lãng đâu. Hơi đàn dộn thì có.

Đoài: Đàn dộn vì hạnh phúc, đấy là khuôn mặt thật đáng cảm động của mọi chú rể, phải không hai cô My Lan, Mỹ Trinh?

My Lan: Chúng em không biết. Chúng em chỉ thấy chị Sinh đẹp lộng lẫy thôi.

Mỹ Trinh: Đúng rồi! Thật lộng lẫy. Mà có ánh sáng hân hoan nhé. Em thấy những tia hào quang chói cả mắt. Chị Sinh ơi, chị có thấy sung sướng và hạnh phúc không?

Sinh: Có... có thấy! Có một cái gì đồn đầy lồng ngực, nó làm mình không thở được, nghẹn ngào, như rơi hẫng vào khoảng không ấy!

Khảm: Thích quá nhỉ?

Đoài: Người ra pháp trường cũng có trạng thái ấy đấy.

Lão Kiên: Gớm, các cô các cậu thật lắm chuyện. Sai bét cả. Tội ấy à, hồi tôi lấy bà Nhón, năm ấy tôi 20 tuổi, bà ấy mới 13, tôi có cảm giác như vừa bình xong ấy, nhẹ cả người. Tồn, xuống dưới nhà mà dọn cái bếp đi. Tao có việc phải sang chú Hiền đây.

Lão Kiền ra.

Tồn đứng lên ra góc sân khâu xách cái xô đựng nước với cái chổi, lết đôi chân què đi ra. Tồn vấp ngã, bấu vào bàn ngã quỵ xuống. Sinh, My Lan, Mỹ Trinh nhòm cả lên. Cấn, Đoài, Khảm ngồi yên.

Cấn: Kệ nó. Nó đứng dậy ngay đấy mà. Bọn tàn tật bao giờ cũng có nghị lực phi thường.

Khảm đứng dậy kéo một đoạn riđô ngăn sân khâu ra làm hai nửa. Ba cô gái ngồi xuống cấn hạt dưa. Bên kia riđô, Tồn quần quai đứng lên, lại ngã, lại đứng lên, lại ngã, rất khổ sở. Cứ thế đến vài phút, Tồn mới lết được ra bên ngoài sân khâu. Ở bên kia riđô câu chuyện vẫn tiếp tục.

Cấn: Chúng ta tiếp tục câu chuyện nhé. Các cô thông cảm cho nhé. Bố tôi có hiểu hạnh phúc là quái gì đâu. Người cổ lỗ ấy mà.

Khảm: Bố tôi là thiên thần - bước thẳng từ thời đại người vượn Gia-va, người vượn Crô-ma-nông lên thời hiện đại.

Đoài: Đúng ra, làm gì có hạnh phúc. Chỉ có cảm giác hạnh phúc thôi. Cảm giác hạnh phúc bao giờ cũng ngăn ngui và thuần tính sinh vật. Mà như thế, xét cho cùng, ở thời đại nào cũng giống nhau. Bố cũng có cái lý của bố đấy.

Mỹ Trinh: Chị Sinh thấy thế nào?

Sinh: Chị chỉ thấy sung sướng thôi.

My Lan: Chị có thấy đau khổ vì xa cha mẹ không?

Sinh: Có, có chứ. Chị thấy như mình có lỗi. Chị là đứa con bất hiếu. Chị có làm cho cha mẹ chị sung sướng được chút nào đâu? Được ngày nào đâu? (òà khóc). Trời ơi! Tôi là đứa con bất hiếu!

Khảm: Rắc rối quá. Trai gái lấy vợ lấy chồng là chuyện thường tình. Việc gì phải khóc.

Đoài: Cứ để cho chị ấy khóc. Gái ngoan xa nhà mà! Người có khả năng an ủi duy nhất cô dâu bây giờ là chú rể thôi. Bọn ta đi cả đi, để anh Cấn ở lại với chị ấy.

Đoài, Khảm, My Lan, Mỹ Trinh đứng cả đây.

My Lan, Mỹ Trinh: Chị Sinh ơi, chị ở lại nhé. Chúng em đi đây.

Sinh bối rối chia tay với My Lan, Mỹ Trinh. Cả bọn kéo ra. Chào hỏi lúi rúi chừng 2 phút.

Đoài: (lay Khiêm) Dậy, dậy. Đến giờ đi làm rồi.

Khiêm dậy, vớ lấy áo khoác lẳng lẳng bỏ đi. Trên sân khấu còn lại Cấn với Sinh. Sinh ngồi ở một góc đi-văng buồn bã, thút thút khóc.

Cấn: (lại ngồi bên Sinh) Thôi em ạ, đừng buồn nữa.

Sinh ngồi lui xa.

Cấn: Thôi mà... Hiếu với hạnh quá gì. Rồi chúng ta sẽ có hạnh phúc. Ở nhà này em là hoàng hậu... Anh cởi áo ra nhé!

Cấn cởi áo đại cán.

Sinh: (ngạc nhiên) Anh làm gì thế?

Cấn: Gớm! Lại còn giả vờ! Em sẽ thấy hạnh phúc! Anh cởi sơ mi ra nhé!

Cấn cởi áo sơ mi.

Sinh: (hốt hoảng) Không... Không!

Cấn: Anh cởi quần ra nhé.

Sinh: Không... Không!

Sinh bỏ chạy, hốt hoảng.

*Hai quý nhòem lên, theo dõi. Cấn đuổi theo.
Quý II chạy lại buông màn.*

Quý 1: Trốn vào đây! Trốn vào đây!

Sinh trèo lên giường.

Quý 1, Quý 2: (dém màn) Đấy. Đứng rồi. Trốn vào đây là an toàn hơn cả. Thế! Thế! (Hai quý khoanh tay đứng ở cửa màn).

Cấn: (đứng ở giữa sân khấu ngơ ngác, trên người có mỗi quần soóc lửng. Đèn tắt, ánh sáng chụp xuống chỗ Cấn đứng) Hạnh phúc của tôi đâu? Hạnh phúc của tôi đâu? Tôi có quyền được hưởng hạnh

phúc không? Trời ơi! Hạnh phúc là gì? Thế nào là hạnh phúc? Tôi là con người. Tôi mong mỗi hạnh phúc cho cá nhân tôi. Hạnh phúc của tôi đâu? Hạnh phúc của tôi đâu? Hỡi các ông, các bà, các cô, các cậu... Hạnh phúc là gì? Hạnh phúc của tôi đâu?

Đèn phụt tắt. Cấn, Sinh biến mất. Trên giường màn đã được vén lên. Hai quý ngồi ở trên giường.

Quý 2: Hạnh phúc là gì?

Quý 1: Hạnh phúc là giao hợp giữa đàn ông và đàn bà. Tóm lại là thuần sinh lý.

Quý 2: Đây là quan điểm của bọn quý chúng ta thôi. Còn con người ấy, họ rắc rối lắm. Họ còn đưa vào đây nào là thâm mỹ, sự tế nhị, đạo đức, cả chân lý nữa.

Quý 1: Vậy chúng đau khổ cả đời là phải. Hạnh phúc của quý bao giờ cũng giản dị.

Quý 2: Thực ra bọn quý chúng ta làm gì có hạnh phúc? Có bao giờ nghe đến chuyện quý giao hợp đâu, chỉ có con người giao hợp thôi.

Quý 1: Đúng thế đấy! Bọn ta bị mang tiếng xấu, bị vu oan quá nhiều. Bọn người ấy, chúng thật tệ hại. Bao giờ chúng cũng thắng chúng ta về mặt chữ nghĩa. Nhưng thôi, cóc cần chúng. Chúng có vu oan cho chúng ta, sau này chúng ta sẽ ném chúng vào vạc dầu.

Màn hạ. Từ trong sân khấu vang lên một câu hỏi bằng giọng rất trầm, rõ ràng

“Hạnh-phúc-của-tôi-đâu?” Tiếng dội lại như trong vách đá.

HỒI III

Cấn mặc blu trắng, tay cầm kéo cắt tanh tách, vẻ phấn chấn. Lão Kiên ngồi ở góc ngoài cùng sân khấu vá xăm xe đạp.

Cấn: (ngâm ngợi)

Ngày ngày vô tận kéo đi
Tóc dài thì cắt cùn gù hời ánh
Có tiền ta mới để dành
Có ai nuôi tóc để dành đầu em...

Lão Kiên: Hay thật! Cái nghề cạo đầu ngoáy tai của mày, nhục thì nhục nhưng hái ra tiền.

Cấn: Hôm nay mừng Một, ngày đầu tháng đây. Hôm nay mà cắt được chục cái đầu thì hay.

Lão Kiên: Cố lên con ạ. Bao giờ mày cắt được triệu cái đầu phải ăn mừng nhé.

Cấn: (giở sổ kế toán) Xem nào. Năm 1975, cắt được 721 cái đầu, ngoáy tai được 100 lần. Năm 1976 cắt được 600 cái đầu, ngoáy tai được 142 lần. Năm 1977, cắt được 400 cái đầu, ngoáy tai được 300 lần... Năm nay xem nào, cắt được 721 cái đầu, ngoáy tai được 400 lần. Bố ạ, hình như số người ngoáy tai ngày càng tăng lên.

Lão Kiên: Người ngoáy tai tăng lên, đấy là phúc lớn cho dân tộc đấy con ạ. Tao coi đấy là dấu hiệu của sự tiến bộ.

Cấn: Thế nghề chữa xe đạp của bố thì sao?

Lão Kiên: Đây là món quốc túy rồi. Mỗi buổi sáng tao thấy dòng người xe đạp trôi ở trên đường đông như kiến cỏ, tao lại thấy như có con chim chiến chiến ca hát trong lòng. Mẹ kiếp, xe đạp nhiều, hỏng hóc nhiều, tao cứ thế túc tắc thu tiền.

Cấn: Càng ngày, các hoạt động dịch vụ càng nhiều. Đặc điểm nước mình có phải là một nền kinh tế dịch vụ không bố?

Lão Kiên: Hời thằng Đoàn ấy. Tao có phải là nhà xã hội học đâu?

Đoàn ở ngoài đi vào, tay cầm cặp và cặp lông.

Đoàn: Đây, Đoàn đây. Hỏi gì thì hỏi đi.

Cấn: Tội thấy càng ngày dịch vụ phát triển càng nhiều, đấy có phải là nền kinh tế dịch vụ không chú?

Đoàn: Ông anh ham học hỏi nhi? Thế anh quan niệm thế nào là dịch vụ?

Cấn: Như tôi đây, làm nghề cắt tóc. Hay như bố, sửa chữa xe đạp.

Đoàn: Còn gì nữa?

Cấn: Ăn uống...

Đoàn: Rồi...

Cấn: Nhảy đầm.

Đoàn: Rồi...

Cấn: Mua bán.

Đoài: Rồi...

Cấn: Giải trí...

Đoài: Giải trí gì?

Cấn: Như đi xem phim, xem kịch.

Đoài: Cái ấy gọi là giải trí tinh thần.

Cấn: Rắc rối nhỉ? Thế còn giải trí gì nữa?

Đoài: Nhiều! Trong bộ môn nghiên cứu của tôi ấy, tôi chia ra hai loại giải trí. Loại thứ nhất, tôi gọi là giải trí mặn. Loại thứ hai tôi gọi là giải trí chay. Dịch vụ cũng thế, cũng có hai loại chay mặn khác nhau.

Cấn: Hay nhỉ? Thế nào là chay với mặn?

Đoài: Thế này... Tất cả các hoạt động con người đều là hoạt động giải trí, gọi là dịch vụ cũng được, mà là công tác cũng được. Nếu nói cho oai thì là làm việc... Đại để thế. Tất cả những hoạt động nào khiến ta phải bỏ tiền túi ra tôi gọi là mặn, còn những hoạt động nào mà ta xơi không tôi gọi là chay. Việc cưới của anh với chị Sinh ấy, tôi gọi là hoạt động "đại mặn". Tôi ấy à, tôi sẽ không lấy vợ, tôi chỉ yêu lãng nhăng thôi, tôi không mất tiền trong quan hệ luyến ái và tình dục. Hoạt động tình cảm ấy, tôi gọi là dịch vụ chay!

Lão Kiên: (bỏ ra ngoài) Mẹ cha mày! Khoa học với lại khoa hò... Rặt chuyện lưu manh!

Đoài: (cười) Bố già ơi, bố chẳng hiểu chân lý là quái gì cả!

Lão Kiên: (quay lại) Chân lý gì mày? Mày thì có chân giò.

Đoài: (cười) Ủ thì chân giò!

Lão Kiên: Mẹ cha mày! Tao không hiểu thế nào người ta lại đi gọi mày là nhà nghiên cứu.

Đoài: Sao lại nghiên cứu? Công chức chứ!

Lão Kiên: Công chức gì mặt mày! Chữ tác chữ tộ không biết, chỉ giỏi đục khoét.

Bà bán xôi cấp thúng xôi ngó vào.

Bà bán xôi: Xôi nóng đây! Ai mua xôi không? Mời bác xôi quà sáng!

Lão Kiên: Giời ơi! Nhà làm ăn, mới sáng ra đàn bà con gái đã ám thế này thì làm ăn gì?

Bà bán xôi: Gớm, kiêng kỵ gì. Mới sáng sớm cả nhà đã chửi bới nhau mà còn kiêng kỵ.

Đoài: Mẹ ruột ơi, chúng tôi đang đấu tranh cho chân lý đấy.

Bà bán xôi: Chân lý à? Chân lý của tôi là có bán được xôi hay không? Chú em ơi, chú em xôi 200 đồng chân lý nhé.

Lão Kiên: (đuổi quầy quậy) Đi mà! Đi mà! Không có bán chác gì ở đây. Đồ ba toác!

Bà bán xôi: (đi ra) Gớm, nhà với cửa khốn nạn! Chẳng bao giờ tôi bán được một hào xôi cho lão già này.

Lão Kiên: (đi theo bà bán xôi) Đi! Đi!...

Sân khấu còn lại Đoài với Cấn.

Đoài: (*ngghiêm túc*) Bà bán xôi nói đúng! Chân lý là phải bán được. Vậy thì tất cả các hoạt động miễn đều là chân lý.

Khâm đi vào, tay ôm hoa, tươi cười.

Khâm: Chào anh Cấn, chào anh Đoài. Chúc mừng hạnh phúc của anh Cấn với chị Sinh, nên em phải đi mua hoa về đây.

Cấn: Ôi giỏi... Chú cứ vẽ chuyện. Phải đến hơn nghìn tiền hoa chứ có ít à?

Khâm: Thú thực, em làm gì có tiền. Anh Khiêm cho tiền đây.

Đoài: Tôi không có tiền, đưa đây tôi cắm vào lọ... Thế cũng là đóng góp... (*hát*) Hoa ơi hoa... Hoa làm tan nát lòng ta...

Đoài cắm hoa.

Khâm: Anh Cấn hạnh phúc ghê. Cả phố ai cũng khen chị Sinh đẹp. Em đi ngoài đường, ai cũng khen nhà mình có phúc.

Cấn: Cũng là nhờ tổ tiên cả đấy, em ạ.

Khâm: Anh Cấn lấy vợ, em cũng được thơm lây đấy nhé.

Đoài: Ừ thơm lây... Thế này này! Sáng hôm qua tôi ở cơ quan đi về, đến Ngã Tư Sở gặp một ông lão, đầu đội khăn xếp, mặc áo dài the, trông cứ như tiên ông. Ông lão bảo tôi: "Này cậu Đoài, nhà cậu vừa có đám cưới, anh trai cậu vừa mới lấy vợ, tôi xin có câu đối mừng". Tôi mới hỏi: "Thưa cụ, cụ là ai?". Ông lão

bảo: “Tôi ấy à, tôi là Hoàng Hạc tiên sinh, người đời gọi tôi là Khủng sĩ”.

Cấn: Khủng sĩ là gì?

Đoài: Tức là ẩn sĩ họ Khủng...

Khảm: Câu đối thế nào?

Đoài: Câu đối chữ Hán.

Khảm: Câu đối mừng đám cưới à?

Đoài: Ủ, mừng cả hai họ, mừng nhà ta với nhà chị Sinh.

Cấn: Hay quá nhỉ.

Khảm: Câu đối thế nào, anh đọc đi.

Đoài: Câu đối thế này (*ngâm*):

“Thiên kim mãi đắc tam phân nhục

Lưỡng tộc nghênh hồi nhất bả mao”

Cấn: Tôi chẳng hiểu gì cả!

Khảm: Em cũng thế.

Đoài: “Thiên kim” nghĩa là ngàn vàng. “Mãi đắc” nghĩa là mua được. “Tam phân nhục” nghĩa là ba phân thịt. “Lưỡng tộc nghênh hồi nhất bả mao” nghĩa là “Hai họ rước về một nhúm lông”.

Cấn: Lão già khốn nạn!

Đoài: Ông lão nói xong biến mất.

Khảm: Bịa!

Đoài: Chú em ơi! Chú em chẳng hiểu gì về cuộc sống. Chân lý ở đây đấy!

Khảm: (*cuống quýt*) Phạ.. Nhưng mà... Thôi chết! Nói đến chân lý, em mới nhớ đến bài kiểm tra triết học sáng nay (*lục lợi sách vở*). Anh Đoài ơi, ở trường Đại học, tại sao người ta bắt buộc phải học triết học?

Đoài: Triết học là thứ xa xỉ của bọn một sách. Chú em có thấy chuỗi hạt nhựa đeo cổ của chị Sinh không? Nó là triết học đấy.

Cấn: Tôi trông các chú được đi học nên người mà tội phận mình. Hồi nhỏ, tôi chỉ học hết cấp 2, sau đó phải đi làm, lớn lên lại đi bộ đội.

Đoài: Thế là may đấy. Anh tưởng cái bằng Đại học của tôi với thằng Khâm báu lắm à? Giá trị thực sự phải được tính bằng thu nhập hàng ngày.

Khâm: Nếu thế thì hàng ngày chỉ có thu nhập của anh Khiêm là giá trị nhất... Anh Đoài ơi, chủ nghĩa Ma-khơ là gì?

Đoài: Tôi khuyên chú không nên đọc Ma-khơ mà cũng chẳng nên đọc cái gì khác. Nên học ở cuộc sống. Đây là điều tôi khuyên chân thành đấy.

Cấn: Cuộc sống là cái gì?

Đoài: Tôi không biết rõ lắm. Nó là ăn, là mặc, là đàn bà, là đàn ông, là tất cả cái gì làm ta vui sướng và đau khổ. Việc lấy vợ của anh ấy, nó là một cú đánh của cuộc sống với anh, với tôi, với cả nhà này.

Cấn: Tôi lấy vợ, tôi đã bàn với cả nhà rồi cơ mà. Tôi được hạnh phúc, các chú cũng được hạnh phúc. Ồ... mà lạ lắm, từ khi lấy vợ, tôi cứ thấy các chú như tránh xa tôi hơn, tựa như tôi là thằng hủi, là thằng ho lao... (ho). Thế là thế nào?

Đoài: (quay lại bảo Khâm) Tôi muốn nói chuyện riêng với anh Cấn. Xin lỗi, chú đi ra ngoài một lát.

Khâm: (vớ lấy cái cặp) Em cũng đi học đây. Anh Cấn, cho em 5 chục.

Cấn: (*cau mặt*) Tiên dâu mà cho. Chú Đoài, chú có tiên cho nó 5 chục.

Khảm: Hỏi ông Đoài thì thôi đừng hỏi cho xong.

Khảm đi ra. Trên sân khấu còn lại Đoài với Cấn.

Cấn: Chuyện gì? Chú nói đi.

Quý II thò đầu vào rồi rón rén đi lại ngồi sau lưng Đoài, thì thầm vào tai Đoài. Đoài cười, gật gật. Quý II đi ra ngồi một góc quan sát.

Đoài: Thế nào, anh lấy vợ, trong lòng có thấy sung sướng không?

Cấn: Cũng thường thôi chú ạ, anh 38 tuổi, lấy vợ như thế là muộn, anh lại thương binh nữa, hồi trước ở vùng có chất độc màu da cam, liệu không biết có ảnh hưởng gì không?

Đoài: Anh hưởng đứt đi chứ. Sức khỏe anh dạo này thế nào?

Cấn: (*ôm ngực ho*) Không được khỏe lắm. Ban đêm ngủ mồ hôi cứ vã ra.

Đoài: Chị Sinh thế nào?

Cấn: Cô ấy thì khỏe lắm, 25 tuổi...

Đoài: Tính tình thế nào?

Cấn: Cái ấy thì tuyệt vời. Khéo lắm. Mà thông minh lắm.

Đoài: (*thở dài*) Ừ... ừm...

Cấn: Số tôi cũng may chú ạ. Một người như thế đáng ra phải lấy ai kia mới đáng. Chứ tôi đây, một người làm nghề cắt tóc, xứng thế nào được với cô ấy.

Đoài: Tào hóa oái oăm thật! Ừ.. ừm! Tào hóa oái oăm thật!

Cấn: Chú bảo ai oái oăm cơ...

Đoài: Anh không biết hấn đâu. Hấn chúc to lắm, trị vì chúng ta, quyết định số phận chúng ta. Hấn vừa cho anh một vỗ đấy.

Cấn: Cái gì? Tôi bị lừa à?

Đoài: Anh Cấn ạ, 30 tuổi mà chưa lấy vợ thì không nên lấy vợ nữa, 40 tuổi mà chưa làm quan thì không nên làm quan nữa. Anh 38 tuổi, lấy vợ thế là liều. Tuổi của chị Sinh, tôi nói thật nhé, chỉ lấy thằng Khiêm nhà này là phải.

Cấn: Sao lại lấy thằng Khiêm?

Đoài: Chẳng lấy nó thì lấy ai. Nó mới 29 tuổi, sức khỏe như thế. Anh có trông thấy nó thịt lợn cho mậu dịch không? Uych một phát, éc một phát, cạo đến sượt một phát là xong con lợn. Chỉ trong 10 phút. Tiền nó nhiều, mỗi hôm nó ăn cấp một bộ lòng lợn hay vài cân thịt. Đám cưới vừa rồi nó cho anh bao nhiêu tiền?

Cấn: (ngượng, giấu) Cũng cho kha khá..

Đoài: Đừng có giấu tôi. Nó gánh đến 98% kinh phí đám cưới phải không?

Cấn: Ừ, thú thực đám cưới linh đình thế mà tôi bỏ ra có mỗi 2 chục nghìn. Tiền ô-tô cũng nó, tiệc tùng cũng nó, quần áo cũng nó, chăn màn cũng nó.

Đoài: (cầm lọ hoa) Lại còn mỗi hôm hơn nghìn tiền hoa nữa chứ. Suốt từ hôm cưới đến nay là 15 ngày. Riêng tiền hoa từ hôm cưới đến nay đã toi chi vàng. (hát) Hoa ơi hoa... Hoa làm tan nát lòng ta...

Cấn: Nói khí không phải. Tiền thức ăn nhà này trông cả vào nó. Mỗi hôm một bộ lòng lợn, bỏ rẻ cũng 2 chục nghìn.

Đoài: Kể cũng lạ. Mỗi năm nó ăn cấp đến nửa tấn thịt mà người ta để yên cho nó. Thằng ấy trước sau cũng vào tù thôi, ít cũng 6 năm tù.

Cấn: Chú nói mà ghê cả người.

Đoài: Ở nhà có người như thế mà anh không thấy ghê à? Cái sự săn sóc của nó với chị Sinh nhà anh, tôi ấy à, tôi ái ngại lắm. Chị dâu như thế, tươi hơn hớn. Anh thì yếu, lại suốt ngày **bận rộn**. Mỗi khi chị Sinh đi chợ, tôi thấy nó toàn đưa **tiền** mới. Chị em gì mà cười với nhau toàn bằng mắt.

Cấn: Thằng khốn nạn! Tôi phải giết chết nó!

Đoài: Ấy chết! Đừng nóng nảy. Dù sao mình cũng là anh nó. Anh là anh cả, quyết định của anh ảnh hưởng đến cả nhà đấy.

Cấn: Không anh với em gì cả!

Đoài: Dừng... dừng. Thế chị Sinh đối với anh thế nào?

Cấn: *(thở dài)* Cô ấy tình cảm lắm, chú ạ. Cô ấy săn sóc tôi từng tí. Tâm hồn tôi tan nát cả ra. Chưa bao giờ tôi thấy ai cư xử với tôi, thương yêu đến thế. Tôi đắm đuối. Tôi là thằng ô trọc... Tôi không xứng đáng với cô ấy.

Đoài: Anh là thằng ô trọc thì chắc chán rồi. Hồi bé anh đi học, anh bị đuổi học luôn phải không?

Cấn: *(đỏ mặt)* Ừ, bị đuổi học luôn. Hồi ấy anh chưa biết nghĩ.

Đoài: Lại có lần ăn cắp nữa chứ.

Cấn: Ủ, anh có lần bắt trộm gà hàng xóm mang đi bán.

Đoài: Có trứng không? Cả ổ gà mái đang ấp chứ gì?

Cấn: Ủ, cả ổ gà mái.

Đoài: Thế thì ô trọc là chắc chắn rồi. Thứ nhất ăn trộm trứng gà... Thế có lần nào anh chơi gái không?

Cấn: (lúng túng, gãi đầu) Có... Hồi ấy vừa mới giải phóng, tôi vào Sài Gòn, mà con gái nó cứ bám lấy. Cả trung đội tôi vào hàng bia ôm. Tôi trót đại...

Đoài: Máy lần?

Cấn: Một...

Đoài: Sao lại một?

Cấn: Tôi thấy chúng nó mang bệnh nên sợ...

Đoài: Thế là thêm tội truy lạc nữa.

Cấn: Sau này tôi hối hận, tôi tu tỉnh lại. Chú thấy đấy, tôi sống mà bà con hàng xóm với các chú có ai chê trách gì đâu? Vừa rồi, bà con còn định bầu tôi vào Ủy ban phường.

Đoài: Thôi đi, anh mắc tội ăn cắp, lại truy lạc... đúng không nào?

Cấn: Tôi xin chú... ai chẳng có lỗi lầm... đấy là chuyện của mười mấy năm rồi.

Đoài: Thôi đi... với tôi thì chẳng làm sao. Còn với chị Sinh, một người trong trắng như thế, anh không thấy anh dè tiện à?

Cấn: Có... có... chú ạ. Tâm hồn tôi tan nát cả ra. Tôi không xứng đáng... Tôi chịu đựng sự săn sóc của

Đoài: Lại có lần ăn cắp nữa chứ.

Cấn: Ủ, anh có lần bắt trộm gà hàng xóm mang đi bán.

Đoài: Có trứng không? Cả ổ gà mái đang ấp chứ gì?

Cấn: Ủ, cả ổ gà mái.

Đoài: Thế thì ô trọc là chắc chắn rồi. Thứ nhất ăn trộm trứng gà... Thế có lần nào anh chơi gái không?

Cấn: (lúng túng, gãi đầu) Có... Hồi ấy vừa mới giải phóng, tôi vào Sài Gòn, mà con gái nó cứ bám lấy. Cả trung đội tôi vào hàng bia ôm. Tôi trót dại...

Đoài: Máy lần?

Cấn: Một...

Đoài: Sao lại một?

Cấn: Tôi thấy chúng nó mang bệnh nên sợ...

Đoài: Thế là thêm tội truy lạc nữa.

Cấn: Sau này tôi hối hận, tôi tu tỉnh lại. Chú thấy đấy, tôi sống mà bà con hàng xóm với các chú có ai chê trách gì đâu? Vừa rồi, bà con còn định bầu tôi vào Ủy ban phường.

Đoài: Thôi đi, anh mắc tội ăn cắp, lại truy lạc... đúng không nào?

Cấn: Tôi xin chú... ai chẳng có lỗi làm... đấy là chuyện của mười mấy năm rồi.

Đoài: Thôi đi... với tôi thì chẳng làm sao. Còn với chị Sinh, một người trong trắng như thế, anh không thấy anh dè tiện à?

Cấn: Có... có... chú ạ. Tâm hồn tôi tan nát cả ra. Tôi không xứng đáng... Tôi chịu đựng sự săn sóc của

cô ta như kẻ chịu nạn, như thằng ăn trộm tình cảm... Tôi đâm ngượng... Tôi tránh...

Đoài: Đấy... đấy nhé. Anh có thấy mình khốn nạn không nào?

Cấn: Hơn cả khốn nạn! Tôi là quý, chú ạ. Khổ quá, tôi là quý!

Đoài: Thôi được, tôi cũng thương anh. Có điều anh phải cẩn thận với thằng Khiêm đấy. Tôi thấy nó sẵn sọc vợ anh như với một bà hoàng... Tôi chẳng thù gì nó, dù sao nó cũng là em ruột mình... Tôi thấy không phải thì tôi nói thôi.

Cấn: Cảm ơn chú... Tôi sẽ để mắt đến hai người.

Đoài: Không được anh ạ. Tốt nhất là anh nên có sự thử thách với vợ anh.

Cấn: Chú bảo thử thách thế nào?

Đoài: Tôi hỏi thật nhé... Vợ mới, thế mỗi hôm anh ngủ với vợ mấy lần?

Cấn: (lúng túng) Ừm... ba lần... có hôm bốn lần. Kể ra là quá sức tôi.

Đoài: Thôi, thế này... Bây giờ anh nhìn đi dăm bữa nửa tháng. Tôi trông anh tiêu tụy lắm.

Cấn: Cũng được.

Đoài: Đấy là thời gian thử thách vợ anh. Anh phải ghê lạnh với cô ta, khinh rẻ cô ta. Cốt nhất là anh không được ghen tuông. Anh cứ để mặc thằng Khiêm, anh cứ mặc thằng Khiêm. Thậm chí cả tôi nữa. Đàn bà ấy, mình phải cao hơn họ thì họ mới trọng, mới nể. Nếu vợ anh sa ngã thì dù anh có đề tiện, có ăn cắp, có truy lạc, vợ anh vẫn phải phục vụ

anh như một con chó. Còn nếu cô ấy chính chuyên, cô ấy chung thủy thì ta sẽ nghĩ cách xử lý khác.

Cấn: Không được chú ạ. Tôi thấy nó dã man lắm.

Đoài: Anh ngớ ngẩn lắm. Thế với cái lý lịch khốn nạn của anh, anh tưởng người ta phải trọng nể anh suốt đời chắc? Anh tưởng anh sẽ giữ được hạnh phúc đấy à. Anh đã nghĩ bao giờ đến lúc chị Sinh bỏ anh mà đi không?

Cấn: (sợ hãi) Không... Không... nếu thế thì tôi chết mất. Cô ấy là cuộc đời tôi.

Đoài: Anh muốn giữ cuộc đời anh thì anh không thể để ở nhà có một nữ thánh thế được. Sự trong trắng của cô ấy sẽ giết chết anh, giết chết tôi, giết thằng Khiêm, thằng Khâm, thằng Tồn... giết chết cả nhà, anh hiểu không?

Cấn: (nghe ngào) Có... có... tôi hiểu!

Đoài: Gì thì gì, anh phải nghe tôi. Phải làm cô ấy dây bản. Phải đánh gục cô ấy. Cốt nhất anh không được ghen tuông gì đấy. Vợ anh phải trải qua cơn thử thách, anh có hiểu không?

Cấn: Có!

Đoài: Tôi là em trai anh, tôi chỉ muốn điều tốt lành cho anh thôi.

Cấn: Cảm ơn chú... Tôi sẽ lưu ý.

Đoài: Mai giở mẹ, anh bảo thằng Khiêm kiếm cho vài cân thịt ngon ngon. Tôi đưa chị Sinh năm trăm rồi đấy. Tôi đến cơ quan đây.

Cấn: Ủ, chú đi đi...

*Đoàn khoác áo, lấy cặp và cặp lòng đi ra.
Trên sân khấu còn Cấn với Quý II. Nhạc.*

Cấn: Trời ơi... Tôi thấy tan nát cả lòng. Vợ là cái quái gì vậy, mà từ khi tôi ở với cô ấy, tôi thấy nhân cách của mình rã ra từng mảng?

Quý 2: Vợ là quý đấy, ông anh ạ. Vợ là chúa quý.

Cấn: Thế tôi có được quyền hưởng hạnh phúc không?

Quý 2: Vừa ăn cắp, vừa trộm lạc, được hưởng hạnh phúc là chính đáng chứ.

Cấn: Tôi không xứng đáng với nàng.

Quý 2: Thôi đi ra quán rượu đi. Quán rượu sẽ làm cho anh khuây khỏa. Cuộc đời này giả trá cả thôi... Mê man của sự mê man... Mê man của sự mê man...

Cấn: Ủ, có lẽ phải làm cốc rượu thật.

Cấn cởi áo blu

Quý 2: Chúng ta cùng đi. Tôi sẽ nói cho anh biết về sự thật con người. *(hát)* Mê man của sự mê man... Mê man của sự mê man...

Cấn: Ủ, phải biết sự thật chứ. Có thể mới sống được.

Cấn và Quý II đi ra.

Sân khấu trống. Sinh xách làn rau quả đi vào. Nhạc.

Sinh: Mọi người đi đâu cả nhỉ? Tồn ơi!

Tồn xách xô nước với cái chổi đi vào.

Sinh: Em dọn bếp đấy à?

Tốn: Tốn dọn bếp, giặt quần áo, giặt cả chăn, cả chiếu, lại lau nhà.

Sinh: Quần áo của chị với anh Cấn, em cứ để chị giặt.

Tốn: Tốn giặt rồi, giặt hết rồi!

Sinh: Ấy chết... sao lại thế? Ở nhà này ai cũng tốt với chị quá. Chị thật may mắn làm dâu nhà ta.

Tốn: Ai cũng tốt... Bố cũng tốt. Anh Cấn, anh Đoài cũng tốt. Anh Khiêm, anh Khâm cũng tốt. Chỉ có Tốn xấu thôi.

Sinh: *(nhặt, thái rau)* Sao Tốn nói thế?

Tốn: Tốn bị què. Tốn không biết chữ.

Sinh: Chị thấy Tốn làm việc suốt ngày đấy thôi.

Tốn: Nhưng Tốn không làm ra tiền.

Sinh: Tốn đừng nói thế... Tội nghiệp lắm. Ở nhà mình, chị thấy ai cũng vui tính, mà tốt lắm, mọi người đều thương yêu nhau. Thật là một tổ ấm. Thú thật, chị chẳng có ước mơ gì hơn đâu. Tốn có ước mơ gì không?

Tốn: Có... Tốn mơ một cái ước mơ...

Sinh: *(cười)* Ồi giời... Mơ một cái ước mơ... Thích thế... Tội mơ một cái ước mơ... Tội mơ một cái ước mơ...

Tốn: Một cái ước mơ có hại không?

Sinh: Sao lại có hại? Mơ một cái ước mơ cơ mà? Như thế, con người phải hai lần thoát xác. Đã mơ rồi, lại mơ một cái ước mơ.

Tốn: Tốn bị què, chân đau lắm. Cứ đêm đến là trong ống xương những con dòi nó chui ra nó cắn...

Sinh: Tôi mơ một cái ước mơ... Tôi mơ một cái ước mơ...

Tốn: Mà những con dòi to lắm, con nào cũng có râu, nó ăn từ đầu gối xuống mắt cá chân, rồi lại ăn lại từ mắt cá chân lên đầu gối. Nó ăn chân phải rồi sang chân trái, rồi ăn chân trái lại sang chân phải.

Sinh: Hồi bé ấy mà, Tốn ạ, chị cứ nghĩ mình sẽ lấy hoàng tử. Chị cứ nghĩ mình sẽ lấy hoàng tử. Chị ngồi trong rừng, đầu choàng khăn đỏ... Hoàng tử phi ngựa đến, áo bào tung gió cuốn oai hùng, tiếng nhạc ngựa reo vui.

Nhạc nổi lên.

Sinh: Đấy! Tốn có nghe thấy tiếng ngựa đang phi đến không? Hoàng tử đến, chàng bảo chị rằng: "Này cô Sinh, đến với ta đi". Thế là chị cuống lên, rã rời chân tay, chị chạy lại ngã vào ngực hoàng tử.

*Lão Kiên khoác mấy cái lớp xe đạp vào.
Sinh và Tốn không biết trên sân khấu có lão Kiên.*

Sinh: Chị khóc, chao ôi, chị thấy hạnh phúc quá. Hoàng tử bồng chị trên tay. Chàng hôn chị, và môi hoàng tử rất nóng, lại có mùi tỏi nữa...

Tốn: Hoàng tử có quà không?

Sinh: Không, không...

Tốn: Hoàng tử có dòi không?

Sinh: Không, không...

Lão Kiên: Có, hoàng tử què, chột mắt, người đầy dòi. Tồn, đi dọn hố xí đi.

Tồn đi, Sinh hốt hoảng

Sinh: Bố...

Lão Kiên: Bố con gì. Thừa bà, bà về làm dâu nhà này, xin bà đừng nghĩ đến các hoàng tử với công chúa nữa! Mời bà đi xuống bếp nấu cơm. Lấy 6 bò rưỡi gạo! Nhà này cứ hai cân một bữa, mất toi nghìn bạc.

Sinh dọn dẹp đi.

Khiêm vào, xách một bao tải nặng.

Lão Kiên: Lại lòng à?

Khiêm: Lòng lợn.

Sinh: Để tôi đưa xuống bếp...

Sinh đỡ bao tải cho Khiêm xách ra.

Khiêm lẳng lặng cởi áo lên giường ngủ.

Lão Kiên suy nghĩ, gãi đầu rồi lại lay

Khiêm.

Lão Kiên: Dây... dây... Tao bảo cái.

Khiêm: Cút...

Lão Kiên: Con với cái... Này, tao bảo cái...

Khiêm: Cút!

Lão Kiên: Mẹ cha mày... Mày bảo ai cút? Con ơi, con thương bố chứ. Mai giỗ mẹ mày, tao cũng muốn làm vài mâm cơm cho mát mặt vong linh mẹ mày dưới suối vàng.

Khiêm: Cút!

Lão Kiên: Thế mày định không cúng giỗ gì à? Con với cái! Hiếu đễ đấy! Trả ơn đấy! Trả hiếu đấy!

Khiêm ngồi dậy lảng lạng móc túi lấy một tập tiền dày cộm đưa ra.

Lão Kiên cầm tiền. Đếm tiền.

Lão Kiên: Cảm ơn con... Bố xin... Bố xin... Cảm ơn con.

Khiêm lại nằm xuống ngủ. Lão Kiên trông trước trông sau rồi lại xách túi đi.

Sân khấu trống... Nhạc khe khẽ nổi lên bài "Ru con Nam Bộ". Hai con quý xuất hiện ngồi quạt phe phẩy cho Khiêm ngủ. Khi hết đoạn I bài hát "Ru con" thì màn lừng kéo lại.

HỒI PHỤ THỨ NHẤT

Lão Kiên xách túi đi ra. Quý II chặn đường.

Quý 2: Này bố già, bố đi đâu đấy?

Lão Kiên: Tránh ra! Ngày mai nhà có giỗ, định đi sắm vài thứ làm mấy mâm cơm.

Quý 2: Có khá tiền không mà sắm với sanh?

Lão Kiên: Cũng chẳng có tiền đâu. May mà thằng thứ ba đưa cho một ít.

Quý 2: Nó là thằng con hoang đấy!

Lão Kiên: Sao lại con hoang?

Quý 2: Ông không thấy ngày xưa có tay cha cố ở nhà thờ Vĩnh đi lại với vợ ông à? Tôi biết rõ lắm. Có ai giấu giếm được quý sứ đâu?

Lão Kiên: Khốn nạn thật! Thế là hóa ra ta nuôi ong tay áo à?

Quý 2: Nhưng thôi, chuyện cũ nói lại làm gì. Chuyện này chỉ tôi biết thôi. Hơn nữa, ông cũng là khách giang hồ, ông có lòng độ lượng của kẻ giang hồ chứ?

Giang hồ *chừ*, quên quê hương
Thân trai *chừ*, luôn trên đường
Tang bồng *chừ*, thân coi thường
Tình yêu *chừ*, bay muôn phương...

Lão Kiên: Thôi! Tránh cho ta đi.

Quý 2: Lâu lắm, ông không đánh bạc đấy.

Lão Kiên: Thế còn giỗ bà ấy? Ai lo?

Quý 2: Con cái chúng nó phải lo. Còn thằng Cấn cơ mà. Tôi hỏi thật nhé: ông còn sống được bao lâu nữa?

Lão Kiên: Chắc cũng vài năm nữa.

Quý 2: Thôi, bố ơi, lạc quan quá đấy. Hơn 60 năm, bố đã được sống tự do cho chính bản thân mình một ngày nào chưa?

Lão Kiên: Chưa!

Quý 2: Thôi đi đánh bạc đi. Sau đó ta làm một châu thị chớ.

Lão Kiên: Ừ thì đi. Nhưng chỉ lần này thôi nhé.

Quý 2: Ủ, chỉ lần này thôi. (hát) Mê man của sự mê man... Mê man của sự mê man...

Quý II và lão Kiên ra.

HỒI PHỤ THỨ HAI

Đoài và Khâm đi từ hai bên sân khấu ra, gặp nhau ở giữa, Đoài có vẻ suy nghĩ.

Khâm: Anh Đoài, anh đi đâu đấy?

Đoài: À... đi lên Bộ họp. Chú đi học về đấy à? Sao về sớm thế?

Khâm: Em trốn học... Học chán quá anh Đoài ạ.

Đoài: Mai giỗ mẹ, hôm nay chú nên ở nhà giúp chị Sinh một tay.

Khâm: Vâng.

Đoài: Này, chú đưa cả hai cô My Lan, Mỹ Trinh đến nhé.

Khâm: (cười) Nhất định rồi.

Đoài: Cô My Lan là người yêu chú đấy à?

Khâm: Vâng.

Đoài: Thế cái vị anh hùng thơm nức vẫn đi với cô My Lan là ai?

Khâm: Mỹ Trinh ấy à?

Đoài: Ủ.

Khâm: Không có gì. Bố cô ấy giàu lắm. Bố cô ấy là ông "Ánh sáng ban ngày", chủ hiệu điện.

Đoài: Tôi sẽ *chìm* cô ta đấy, chú lắm "chân gỗ" nhé!

Khảm: (*cười*) Được thôi. Nếu anh tán được, thưởng em cái gì?

Đoài: Thưởng cái đồng hồ.

Khảm: Anh ghi cho em mấy chữ làm bằng!

Đoài: Chú không tin tôi à?

Khảm: (*lạnh lùng*) Không.

Đoài: (*cười khe khẽ*) Hay lắm. Chú cũng hiện đại đấy. Chú đợi tôi một lát.

Đoài mở cặp lấy giấy ra ghi.

Đoài: (*đọc*) "Ngủ được với Mỹ Trinh, thưởng một đồng hồ trị giá 30.000 đồng. Lấy Mỹ Trinh, thưởng 5% của hồi môn. Ký tên Nguyễn Sĩ Đoài". Được chưa?

Khảm: Được. Anh có thể tạm ứng cho em 5 nghìn được không?

Đoài: 3 nghìn thì được.

Khảm: Thì 3 nghìn vậy.

Đoài lấy tiền ra cho Khảm. Khảm vui vẻ.

Khảm: Thôi em đi nhé.

Đoài: Khoan đã. Chú ký cho anh một chữ vào sổ tay này.

Khảm: Lại thế nữa.

Đoài: Chú em ơi. Chúng ta phải giữ nguyên tắc tài chính với nhau mới lâu bền được.

Khâm: Em ký nhé. Nhận trước 3 nghìn đồng. Được chưa?

Đoài: Được rồi. Thôi đi đi.

Khâm đi. Đoài huýt sáo.

Đoài: *(hát)*

Cuộc đời như áng mây trôi

Trôi về đâu

Trôi về đâu

Trong ta còn muôn sắc màu

Ánh ngày mai soi lung linh

Chân trời còn xa mộng mên...

Màn hạ

HỒI IV

Màn mở. Cấn, Đoài, Khâm mỗi người ngồi trên một cái ghế nhỏ như hình chiếc kiềng ba chân ở giữa sân khấu. Tồn ngồi trên đất, bó gối dưới chân bàn thờ, bên cạnh là cái xô đựng nước với cái chổi.

Trên bàn thờ bày biện sơ sài: ảnh bà Nhón vợ lão Kiền, bát hương, ngũ quả, hai bên hai cây đèn dầu. Bàn thờ thấp có mỗi nén

*huơng. Cấn, Đoài, Khâm có vẻ suy nghĩ.
Không khí nặng nề.*

Khâm: Bố với con! Lão già ấy đúng là quý sú! (Nói đến đây thì Quý I, Quý II lộ đầu vào, chúng vẩy nhau rồi cùng bắc ghế đến ngồi gần 3 anh em). Đánh bạc hết cả 200 nghìn thì quá đáng quá. Tiên đâu mà cúng với giỗ bây giờ?

Cấn: Tôi có thì tôi chẳng tiếc. Các chú thông cảm cho. Nghề cắt tóc nó bạc béo lắm. Được đồng nào thì chi vào tiên thức ăn hết cả. Vừa rồi đám cưới tuy thế, khoản lại mặt tôi chi cũng khá tiền.

Đoài: (hỏi Khâm) Thế lúc chú đến, lão già ấy bảo sao?

Khâm: Lão già say bét. Tiên hết sạch. Em hỏi: "Tiên đâu?" Lão già bảo: "Cút mẹ mày đi, đây không có tiên". Em hỏi: "Thế còn cúng giỗ ở nhà?" Lão già bảo: "Không biết".

Cấn: Bố với chẳng bố! Thật là của nợ.

Đoài: Gay go nhất là khách mời đến, họ kéo ồ đến thì ra làm sao. Sơ sơ cũng phải đến ba bốn mâm chứ có ít à? Anh Cấn mời những ai?

Cấn: Hai vợ chồng chú Hiền với hai đứa con là bốn. Bên hàng xóm mời ông Tăng, ông Bảo thế là sáu. Cậu Vỹ ở Phúc Yên về nữa, thế là bảy. Bên ngoại có bố mẹ vợ, thế là chín.

Đoài: Khâm mời những ai?

Khâm: Có thằng Việt Hùng, rồi Mỹ Lan, Mỹ Trinh nữa.

Đoài: Thế đã mười hai rồi. Cơ quan tôi có tay phó giám đốc, tay thư ký công đoàn, tay trưởng phòng tổ chức, tay trưởng phòng khoa học với hai tay phụ trách đối ngoại trên Bộ. Lại thêm cả tay giáo sư sử học phát minh ra nền văn minh lúa nước nữa, tay này không mời không được, hấn lăm mồm lăm. Thế là khách mời lên tới 19. Còn thằng Khiêm nữa, nó có mời mọc gì không?

Cấn: Không đâu, thằng ấy nó làm gì có bạn với bè.

Đoài: Số khách mời cộng với nhà ta 7 mạng, thế là 26 suất, đi đút năm mâm. Mỗi suất bây giờ bỏ ra 4000, thế là phải có 100 nghìn bạc.

Cấn: Cả nhà một xu không có, biết làm thế nào?

Đoài đứng lên đi lại suy nghĩ.

Khâm: Hay ta khóa cửa lại rồi chuồn. Khách đến không thấy tự khắc phải bỏ về thôi.

Cấn: Ai lại thế? Một năm có ngày giỗ mẹ. Làm thế thiên hạ chửi vào mặt à?

Khâm: Không có tiền lấy đâu cúng với giỗ?

Đoài: Gay go thật.

Cấn: Bây giờ là 9 giờ; 10 giờ là khách kéo ò cả đến. Anh em mình thật vớ được một thằng bố vô phúc.

Khâm: Thằng bố khốn nạn!

Đoài: Hay lắm! Nghĩ ra rồi. Anh Cấn ạ. Tôi có đề nghị này hay lắm.

Cấn: Đề nghị gì?

Đoài: Ở nhà ta chỉ có thằng Khiêm là có nhiều tiền. Phải trông vào nó thôi.

Cấn: Không được đâu. Nó đã chi 200 nghìn cho đám giỗ hôm nay rồi. Bố đánh bạc hết. Nó không chi nữa đâu.

Khảm: Anh Khiêm nóng tính lắm. Bọn ta hỏi tiền bây giờ thì chi ăn đờn.

Cấn: Thằng khốn nạn ấy nó không biết nhân nghĩa phải trái là gì cả.

Đoài: Thế mà vẫn có tiền mới hay chứ! Nó vẫn phải chi tiền! Chỉ có điều anh phải nghe tôi thôi.

Cấn: Làm thế nào?

Đoài: Anh phải hy sinh vợ anh một lần!

Khảm: Hoan hô! Mỹ nhân kế. Anh Đoài đúng là Gia Cát Khổng Minh.

Cấn: Bảo cô Sinh à?

Đoài: Ủ, anh nói với chị Sinh, bảo chị Sinh xin nó 150 nghìn. Tôi sẽ sang bên Phú Gia đặt tiệc. Khảm đứng ở ngõ, có khách đến ta nhà nhận mà kiên quyết đưa sang khách sạn. Thế là xong!

Cấn: Tôi chỉ sợ nó không nghe thôi.

Đoài: Ai không nghe?

Cấn: Thằng Khiêm!

Đoài: Nó phải nghe. Tôi biết tính nó. Thằng ấy chỉ có gái mới trị được nó. Cũng là một cú thử thách vợ anh đấy.

Khảm: Chỉ sợ chị Sinh không nghe thôi.

Cấn: Cô ấy thì không sợ. Tôi bảo phải nghe chứ. Không nghe tôi đánh bỏ mẹ! Tôi là nghiêm khắc với vợ lắm.

Đoài: Đúng rồi. Với vợ là phải nghiêm khắc. Tôi tán thành quan điểm của anh. Anh cứ nên thật đau vào, thế là đau vào đấy. Dứt khoát phải lấy được 150 nghìn. Nói ngọt, nói nhạt, nếu cần thì bảo vợ anh lăn ra khóc, giờ món võ ấy thì ba thằng Khiêm cũng phải đầu hàng. Bàn cùng bắt dắc di thì tụt quần ra! Dứt khoát phải có 150 nghìn. Tôi sang khách sạn đặt tiệc đây. Làm giỗ bên ấy thật vừa lịch sự, vừa rê, lại vừa chu đáo, có người phục vụ hẳn hoi. Cứ thế nhé. Khâm mặc cái áo tử tế ra mà đón khách. Nhớ nhé. Kiên quyết mà nhã nhặn lấy được 150 nghìn, kiên quyết mà nhã nhặn đưa khách sang bên khách sạn.

Khâm: Em ra đón khách nhé.

Đoài với Khâm đi ra.

Cán thu dọn ghế lại.

Cán: Đời thật khốn nạn. Thằng Đoài nói đúng! Thế mới là trí thức chứ! Thằng thông minh thật! Không còn con đường nào khác!

Cán ra, về hừng hỏ, cương quyết.

Trên sân khấu còn Tốn với hai con quý.

Tốn: Tốn mơ một cái ước mơ...

Quý 2: Ước mơ gì?

Tốn: Ước không có đòi, không có đòi..

Quý 2: (cười) Thưa các ông, các bà. Thưa các cô các cậu. Thằng què này nó mơ gì mà lạ vậy? Mơ trong cuộc sống không có đòi!

Tốn: Tốn mơ một cái ước mơ...

Quý 2: Ước mơ gì?

Tổn: Không có đòi!

Quý 2: Thôi đi dọn chuồng xí đi! (*hát*) Mê man của sự mê man... Mê man của sự mê man...

Quý I, quý II xúc nách dìu Tổn ra.

Sân khấu trống.

Sinh đi vào, tóc xoa rũ rượi. Cấn xắn tay áo, đẩy phía đằng sau. Cấn trông rất hùng hổ, một tay cầm thanh củi.

Cấn: (*đẩy Sinh ngã*) Con dĩ! Chồng bạo thì vợ phải nghe. Đây không phải là danh dự của cá nhân tôi mà cả họ Sĩ nhà này. Muốn gì thì gì, cô phải moi được của nó 150 nghìn.

Sinh: Anh bắt tôi làm điểm à? Hiến thân cho nó à?

Cấn: Không phải làm điểm (*cười nhạt*). Nhưng đây bảo thật, nếu cần thì cũng chẳng sao đâu. Cô cứ nói ngọt nói nhạt với nó, bảo nó chi ra 150 nghìn. Nó chỉ ăn cắp một tuần là có số tiền ấy thôi!

Sinh: Trời ơi... Sao cái thân tôi nhục nhã thế này. Anh em ruột tống tiền nhau, bắt tôi làm mồi.

Cấn: Cô nói thêm một câu nữa là ăn tát đấy. Thôi đừng giả bộ! Tôi biết thừa cô với nó đã có tình ý với nhau. Chị em đâu gì mà toàn cười với nhau bằng mắt! Lại còn hoa nữa, mỗi ngày hơn nghìn tiền hoa.

Sinh: Anh là quý!

Cấn: Ủ là quý... Cô phải lấy được 150 nghìn cho tôi. Cô bảo tôi là quý, chứ là chó cũng được!

Sinh: Trời ơi! Sao cái thân tôi nhục nhã thế này.

Cấn: *(đổi giọng)* Em ơi, em phải giúp anh! Em phải cứu được danh dự họ Sĩ nhà này. Hai năm, hai sáu người khách đến đây, anh là con trưởng, chẳng nhẽ anh nhe răng ra với họ để rồi mang tiếng dể đời hà em? Thôi nhé. Vợ yêu của anh. Anh van em đấy. Anh lay em đấy... Vừa rồi anh trót đánh em cũng vì cùng cực. Ba tám tuổi đâu không lo được cái giỗ mẹ, em phải thấy anh nhục nhã thế nào.

Sinh: Khốn nạn!

Cấn: Bình tĩnh lại đi... Tươi tỉnh lên. Búi tóc lại đi. Cửa chồng công vợ! *(Ca cải lương)* Ái khanh ơi! Ái khanh vì nước bỏ mình! Trăm xin ghi tạc mỗi tình keo sơn... Còn trời, còn nước, còn non. Trăm xin ghi tạc công ơn... Ớ... ớ suốt... Ớ... ớ... đời!

Sinh: Khốn nạn thân tôi!

Cấn: *(vẫn ca cải lương)* Ái khanh ơi! Xuất giá thì phải tòng phu... Trăm xin cơ hội đền bù về sau! *(đổi giọng)* Thôi thế nhé! Tôi đi đây! Tươi tỉnh lên! Thăng Khiêm nó sắp sửa về rồi đấy. Nhớ là phải lấy được 150 nghìn.

*Cấn đi. Sinh gục mặt xuống thành giường.
Tổn vào, tay xách xô nước. Sinh quay ra.*

Sinh: Tổn ơi! Chị khổ lắm.

Tổn: Chị Sinh đừng khổ! Tổn cho ô mai đây này.

Sinh: Tổn tốt quá.

Tổn: Tổn không tốt đâu. Chị Sinh mới tốt.

Sinh: Tổn ơi, khổ thân chị. Tổn què quặt có biết gì đâu!

Tổn: Tổn biết đấy!

Sinh: Tồn biết gì nào?

Tồn: Tồn biết chị Sinh thương Tồn, thương cả nhà. Chị Sinh nghe lời anh Cấn.

Sinh: Trời ơi! (*lắc vai Tồn*) Chị phải nghe lời con quý ấy sao?

Tồn: Chị Sinh nghe lời anh Cấn!

Sinh: (*rũ người xuống*) Khốn nạn! Đến cả thằng què nó cũng đẩy tôi xuống địa ngục nữa! Cút đi (*đẩy Tồn*) Cút đi! Tao cầm thù chúng mày! Cả nhà mày! Tao cầm thù chúng mày! Cả nhà mày!

Tồn ngã. Khiêm lẳng lẳng đi vào xách bao tải nặng. Khiêm đặt bao tải xuống đất.

Sinh: Chú Khiêm! (*Òa khóc, gục vào ngực Khiêm*).

Khiêm: (*đẩy Sinh ra*) Tôi hiểu rồi. Lau nước mắt đi (*Khiêm rút mùi xoa đưa cho Sinh*).

Khiêm lại bàn, lần lượt lấy tiền ở túi áo bò, túi quần bò ra từng tập, cả thầy đến 5, 6 tập.

Khiêm: 2 chục, 4 chục, 6 chục, 100, 200, 300 nghìn. Đủ chưa?

Khiêm ngồi xuống ghế, rót nước uống rồi bỏ đi. Qua chỗ Tồn, Khiêm đỡ Tồn dậy, còn nhặt cả xô nước cho Tồn nữa, Tồn cũng bỏ ra ngoài. Sân khấu còn mình Sinh. Sinh vẫn đứng bất động, tay cầm chiếc khăn mùi xoa của Khiêm ngơ ngàng. Sinh cầm tiền, tiền bay lả tả trên sân khấu.

Nhạc bỗng nổi lên, kết thúc bằng điệp khúc:

*"Trong ta còn muôn sắc màu
Ánh ngày rạng soi lung linh
Chân trời còn xa mông mênh..."*

Màn hạ.

HỒI V

Trên ghế đi-văng, Khâm đang ngồi với các bạn mình: My Lan, Mỹ Trinh, Việt Hùng. Họ đang xem an-bom, cần hạt dưa.

My Lan: Ủi dào! Ảnh ảnh Khâm hồi bé đấy à?

Khâm: Ủ, hồi ấy anh ba tuổi.

Mỹ Trinh: Kháu quá nhỉ.

My Lan: Ảnh Khâm hồi bé bụ ghê.

Khâm: Con anh sau này cũng bụ thế, nhưng xinh hơn, lông mày cong này, có nốt ruồi ở miệng này!

Việt Hùng: (cười) Y hệt My Lan nhé!

My Lan: Phải gió (đấm thùm thụp vào Khâm).
Anh Khâm đều lắm nhé!

Mỹ Trinh: Ảnh chúng mình đi thực tập đây này.

Việt Hùng: Ở Hưng Yên hay sao ấy nhỉ? Nét quá!

Khâm: Ủ, ở Hưng Yên.

My Lan: Có phải hồi ấy anh ăn trộm khoai, bị dân quân bắt không?

Khảm: Bậy nào! Mắc tội nói xấu đồng đội! Anh bắt đèn đây.

My Lan: Bắt đèn gì?

Khảm ghé vào tai My Lan thì thầm. My Lan nhô lên, dăm thùm thụp vào Khảm.

My Lan: Phải gió! Phải gió anh này.

Đoài đưa ông Vỹ vào. Ông Vỹ áo đại cán, cài khuy đến cổ.

Đoài: Cậu ạ, mời cậu vào. Cậu thấy tiệc ở bên khách sạn thế nào?

Đoài làm hiệu cho Khảm và bạn bè ngồi yên.

Ông Vỹ: Chắc tốn kém lắm phải không cháu! Gớm, cái món xúp lơ, đây lần đầu cậu ăn đấy nhé. Người ta làm ăn chu đáo quá. Mậu dịch Thủ đô có khác.

Đoài: Việc hiếu lễ không coi thường được cậu ạ. Chúng cháu hiện đại thì hiện đại thật, nhưng vẫn kính trọng tổ tiên lắm. Phi cổ bắt thành kim. Để cháu thắp hương cậu khấn mẹ cháu nhé.

Ông Vỹ: Ừ, thắp hương thì thắp hương nhưng cậu có biết khấn vái gì đâu. 40 năm nay cậu theo cách mạng, tin theo chủ nghĩa vô thần, nhà không có bàn thờ, chẳng biết khấn vái thế nào.

Đoài: Cháu cũng không tin có thần, nhưng quý thì nhất định có, cậu ạ. Có nhà thơ đã viết thế này:

Quý sứ xung quanh ta

Suốt đêm ngày hát ca

Hết vào rồi lại ra

Chúng không bao giờ già!

Ông Vỹ: Gớm, thơ bây giờ hay nhỉ? Thôi để cậu mặc niệm mẹ cháu.

Ông Vỹ mặc niệm xong, rút chai rượu trong túi xách và một gói bánh.

Ông Vỹ: Thế này, Đoài ạ. Cậu nhà nghèo, về ăn giỗ mẹ cháu chẳng có quà gì. Có mỗi chai rượu trắng với ít quả tai chua, gọi là của ít tình nhiều, cháu nhận giúp cậu. Cái quả tai chua này nấu canh cá canh cua ngon lắm. Hồi trước, trong kháng chiến, nó là món đặc sản ở rừng của bộ đội đấy.

Đoài: Cậu cứ vẽ chuyện. Cậu ở xa xôi, ngày giỗ mẹ cháu cậu về là quý hóa rồi.

Khâm: Cậu ạ, cậu ngồi đây (*nhường chỗ cho ông Vỹ*). Giới thiệu với cậu, đây là bạn của cháu. Cô My Lan là người yêu cháu!

My Lan: Ấy chết! Không phải đâu. Anh ấy nói nhăng đấy ạ.

Khâm: Đây là Mỹ Trinh... à... ừm (*nháy Đoài*), bạn của anh Đoài à... với ư anh Hùng...

Việt Hùng sửa lại kính

Đoài: Cám ơn! Được làm bạn với Mỹ Trinh, đây là may lớn của số phận tôi.

Mỹ Trinh: Ừ... anh nói thế!

Ông Vỹ: Các cháu bây giờ vui thật. Thời của cậu cứ gọi là nam nữ thụ thụ bất thân. Đoài này! Thế bố cháu đâu? Cả thằng Tồn nữa. Lúc nãy bên khách sạn không thấy hai người. Cậu cũng muốn gặp bố cháu... (*xem đồng hồ*) Chỉ sợ không kịp chuyển xe Phúc Yên buổi chiều thì khốn!

Đoài: (*nháy Khâm*) Khâm này! Có phải bố đi tảo mộ mẹ không nhỉ?

Khâm: Vâng! (*đều cáng*) Mỗi năm bố tảo mộ mẹ vài ba lần.

Đoài: Nếu cần cậu cứ ra bến xe đi cậu ạ. Còn chờ bố cháu thì chẳng biết khi nào ông cụ về.

Ông Vỹ: Vậy là anh em mấy năm không gặp được nhau! Xót xa quá, nhưng ngặt cuộc sống cũng khó khăn quá (*đứng lên*). Thôi, cậu phải ra bến xe (*ôm Đoài, khóc*)... Cháu ơi, tình nghĩa người ở xa, cậu chẳng biết nói thế nào. Các cháu có hiếu có lễ thế là cậu mừng. Bố cháu chẳng sống được bao lâu nữa, các cháu nên thương yêu bố cháu. 11 năm ở vậy để nuôi các cháu, công lao bố cháu to như núi Thái Sơn đấy.

Đoài: Được rồi, cậu ạ, chúng cháu biết chứ. "Trai thì trung hiếu làm đầu. Gái thì tiết hạnh làm câu sũ mình".

Ông Vỹ: Thôi nhé, cậu phải vội đi, không kịp chuyển xe buổi chiều thì khốn.

Đoài: Hay để cháu lấy xe đạp đưa cậu đi?

Khảm: *(nháy Đoàn).* Thôi... anh Đoàn ạ. Việt Hùng này, cậu có xe máy. Tớ nhờ cậu đưa cậu ruột tớ ra bến xe ô-tô có được hay không?

Việt Hùng: *(đứng lên)* Được thôi... Bác ạ, để cháu đèo bác ra ngoài bến xe...

Ông Vỹ: Liệu có tiện không?... Thôi cứ để bác đi bộ.

Việt Hùng: Bến xe ô-tô cũng gần nhà cháu... Bác đi với cháu... Chào anh Đoàn nhé! Chào các bạn nhé.

Ông Vỹ: *(bắt tay Đoàn, tay Khảm)* Thôi cậu đi nhé. Cho cậu gửi lời chào bố cháu với vợ chồng thằng Cấn nhé. Khổ quá! Ngày giỗ muốn về gặp mặt ông anh mà không gặp được.

Đoàn: Chào cậu!

Khảm: Chào cậu.

Ông Vỹ và Việt Hùng ra. Có tiếng xe máy nổ bên ngoài.

Khảm: Anh Đoàn thánh thật đấy!

Đoàn: *(cười)* Chú bảo thánh gì?

Khảm: Ở khả năng ứng xử. Lúc nãy ở bên khách sạn, anh nổi bật như một con chim bói cá ấy.

Đoàn: Cũng là đi với bụt mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy cả thôi chú ạ!

My Lan: Thế bọn chúng em là bụt hay ma hả anh?

Đoàn: Ở, các em lại là chuyện khác. Đây là anh nói chuyện đàn ông với nhau thôi.

Khảm: My Lan này... anh có chuyện này nói thầm với em *(nói thầm với My Lan, My Lan gật đầu, cười. Khảm và My Lan đứng dậy).*

Khâm: (*nháy Đoài*) Anh Đoài này, em với My Lan có việc bận đi một lúc. Anh tiếp chuyện với Mỹ Trinh nhé.

Đoài: (*hiểu ý, móc ví lấy tiền*) Quên mất, chú có khoản tiền chiếu theo thỏa thuận đây này.

Khâm: Hay quá! Cảm ơn anh (*nhận tiền*). Chúng em đi nhé.

Khâm và My Lan đi.

Đoài: Mỹ Trinh uống nước đi. Ăn hạt dưa đi.

Mỹ Trinh: Anh cứ mặc em. Hôm nay ngày giỗ, nhà các anh tổ chức chu đáo quá.

Đoài: Cũng là nhờ phúc ấm của tổ tiên đấy, Mỹ Trinh ạ.

Mỹ Trinh: Nhà các anh vui vẻ mà hạnh phúc thật đấy, thật là một tổ ấm! Ai cũng vui tính và lịch sự!

Đoài: Cũng thường thôi em ạ. Mỹ Trinh này, anh có điều này muốn nói với em, em đừng giận nhé.

Mỹ Trinh: Điều gì cơ? Sao anh phải rào trước đón sau thế?

Đoài: Anh chẳng có thời giờ đâu, em ạ. “Ta nói với các người rằng, ta đến và sẽ chẳng ở lâu với các người lâu đâu”. Em có biết ai nói câu ấy không?

Mỹ Trinh: Không, anh ạ. Em không biết.

Đoài: Đó là Sếchxpia vĩ đại, ông hoàng của trí tưởng tượng diệu kỳ...

Mỹ Trinh: Thế thì sao?

Đoài: Điều ấy chứa ẩn sự xót xa trong số phận hữu hạn của kiếp người. Lẽm ạ, anh là một tên đàn ông cô

đơn, ham hố, chẳng có nhiều thời giờ đâu. Anh cũng sẽ chẳng ở với bọn chúng lâu đâu.

Mỹ Trinh: Ở với ai cơ?

Đoài: Ở với thế giới người. Hay nói như thằng Tồn, em trai anh, là ở với dòi.

Mỹ Trinh: Thế còn em? Cũng là dòi ư?

Đoài: Cũng là dòi, hiểu chưa? Một con dòi thơm nức và đầy chữ nghĩa! Một con dòi cái!

Mỹ Trinh: (cười ngất) Anh kỳ quặc thật đấy!

Đoài: Anh kỳ quặc ư? Không đâu. Anh yêu em. Muốn sống với em. Muốn làm tình với em.

Mỹ Trinh: Hay thật! Đây là lời tỏ tình của anh ư? Hà nhà trí thức?

Đoài: Đúng đấy. Anh yêu em. Muốn sống với em. Muốn làm tình với em.

Mỹ Trinh: (cắn môi) Em kính trọng anh, nhưng em cũng ghê tởm anh (nhỏ nước bọt).

Đoài: Cả hai điều ấy đều không phải tình yêu. Anh không cần sự kính trọng lẫn cả ghê tởm của em. Anh cần chính bản thân em, cần tình yêu của em.

Mỹ Trinh: Anh đã biết gì về em đâu?

Đoài: Biết chứ. Em là người con gái trinh bạch, thơ ngây, tâm hồn em trong trắng và trung hậu. Em chịu đựng, Em là người tế nhị, hiểu biết. Em là nàng công chúa ngủ trong rừng.

Mỹ Trinh: Anh nhầm rồi, em đã từng sa ngã, anh hiểu không (bật lửa hút thuốc).

Đoài: Anh không quan tâm. Anh không cần biết em đã yêu ai! Anh không cần biết quá khứ của em.

Mỹ Trinh: Anh ngốc lắm. Em đã từng nạo thai. Đã từng chích xì ke. Anh yêu em, em sẽ phá tan anh ra, phá tan cái gia đình hạnh phúc này của anh ra.

Đoài: Này, nạo thai và chích xì ke không phải là lý lịch tốt đâu nhé. Tuy nhiên, anh không thành kiến. Anh chẳng phải nhà đạo đức học. Anh yêu em, muốn sống với em, muốn làm tình với em. Có thể thôi.

Mỹ Trinh: Để em suy nghĩ đã rồi sẽ trả lời anh sau được không?

Đoài: Em sẽ chẳng suy nghĩ gì đâu. Nói chung, con người có suy nghĩ gì đâu?

Mỹ Trinh: Em muốn tự do!

Đoài: Thì em cứ muốn! Anh có chiếm mất tự do của em đâu chứ? Tự do, đấy là khái niệm trừu tượng, không có thật trong đời sống. Khái niệm tự do chứa ẩn sự bất lực của con người trước tự nhiên và xã hội.

Mỹ Trinh: Anh hay triết lý lắm à!

Đoài: Anh chỉ ngẫm thôi, em ạ, anh chỉ ngẫm về cuộc sống. Anh nói lại nhé: anh yêu em, muốn sống với em, muốn làm tình với em.

Mỹ Trinh: (cười) Hay lắm! Anh tỏ tình rất hay và chính xác.

Đoài: Đúng ra thứ tự phải là thế này: anh muốn làm tình với em, đấy là điểm xuất phát của trực giác. Trực giác bao giờ cũng thành thực. Anh muốn sống với em, đấy là bước thứ hai, lý tính. Lý tính bao giờ cũng phiêu lưu và đầy bất trắc. Còn anh yêu em, đấy là bước thứ ba, lãng mạn, chứa đầy chất thơ.

Mỹ Trinh: Anh có biết gì về tính nết em đâu. Chúng ta không hợp thì sao?

Đoài: Em lại lầm lẫn rồi. Con người ta làm gì có tính nết? Chỉ có hoàn cảnh thôi, em ạ, chỉ có hoàn cảnh. Chúng ta chung sống với nhau, đấy là hoàn cảnh. Từ hoàn cảnh ấy sẽ có tính nết.

Mỹ Trinh: Chẳng lẽ con người không có tình yêu sao?

Đoài: Chỉ có hoàn cảnh gặp gỡ thôi, em ạ. Mãi mãi là hoàn cảnh, là môi trường. Con người là những phân tử lộn xộn, mỗi kẻ một véc-tơ, ngẫu nhiên gặp nhau, điều ấy nảy sinh tất cả. Tình yêu là sự dính chặt các phân tử ấy, giao hòa, giao hợp các phân tử ấy. Khi anh gặp em, hai người giao hợp, ở đấy nảy sinh tình yêu thực sự. Trước đó, tất cả những lời ve vãn và quà tặng đều là biểu hiện của phù phiếm và đạo đức giả.

Mỹ Trinh: Anh là quý, anh Đoài ạ, là quý.

Đoài: Đúng rồi, là quý đức. Thế còn em, em có là quý cái không?

Mỹ Trinh: Vâng, em là quý cái.

Đoài: Vậy thì bọn quý chúng ta hôn nhau đi chứ.

Họ hôn nhau.

Đoài: Tối nhé!

Mỹ Trinh: Vâng! Đợi đến tối!

Khiêm dìu lão Kiên vào. Lão Kiên say rượu, đi lảo đảo, Khiêm đặt lão Kiên lên giường.

Đoài: Bố làm sao thế?

Lão Kiên: Sao lại say... Tao chưa say... Say thế nào được?

Khiêm đỡ lão Kiên và quạt cho lão.

Mỹ Trinh: Sao bảo ông cụ đi tảo mộ?

Đoài: *(cười)* Anh nói thế thôi để bịp ông cậu đỡ hơi lúc này. Chứ còn bố anh, nếu như ông cụ biết mộ vợ mình ở đâu thì trái đất sụp lâu rồi.

Mỹ Trinh: *(hôn Đoài)* Anh tuyệt quá! Anh đúng là người mà em tìm khắp thế gian này. Sự đều cang của anh thật vĩ đại.

Đoài: Chúng ta đi đi. Anh muốn đưa em đi chụp "pô" làm kỷ niệm hôm nay.

Hai người đi ra. Sân khấu còn lại Khiêm với lão Kiên.

Lão Kiên: Say thế nào được... Khi ạ... say thế nào được...

Khiêm đắp chăn cho lão Kiên. Cấn với Sinh vào. Sinh bưng theo cái mâm dĩa lông bàn.

Cấn: Chú Khiêm đấy à? Việc giỗ chạp thế là xong cả. Tôi tổ chức bên khách sạn. Tôi bảo chị Sinh dành hẳn một mâm để phần chú đấy.

Khiêm: Thằng Tốn đâu?

Cấn: Tất cả hai chục người, vui vẻ lắm.

Khiêm: Thằng Tốn đâu?

Cấn: Cỗ có xúp lơ này, chim quay này, bit-tết này, bánh mì phết bơ này... Cỗ Tây hẳn hoi nhé! Rất lịch sự!

Khiêm: Thằng Tốn đâu? Tôi hỏi anh, thằng Tốn đâu?

Cấn: Thú thực, nhà có giỗ, để nó ra vào bất tiện, tôi nhốt nó trong căn buồng để than củi cạnh nhà xí.

Khiêm: Khốn nạn! *(Xông vào đánh Cấn, Cấn ngã, Khiêm đạp túi bụi)*

Sinh: Sao lại thế? Sao lại thế? *(Sinh gỡ Khiêm ra, Khiêm hùng hổ cầm cái ghế đầu xông xộc đi ra. Trong hậu trường nghe tiếng "rầm" do Khiêm phá khóa. Tốn đi ra, mặt mũi dính than đen nhẻm. Tốn nhe răng cười, Khiêm đẩy đằng sau).*

Khiêm: *(chỉ vào mặt Cấn)* Khốn nạn! Mày là con vật!

Sinh: Tôi xin chú! Tôi xin chú. Anh em trong nhà đối xử với nhau sao cho phải chứ!

Lão Kiên tỉnh dậy.

Lão Kiên: Sao thế! Con với cái! Chúng mày định làm loạn à? Thằng Khiêm! Bỏ ngay cái xà beng xuống. Cút đi! Đồ côn đồ!

Khiêm rút rầm cái xà beng xuống bỏ đi.

Cấn: *(lóp ngóp bò dậy)* Anh với em khốn nạn! Nó đánh đau quá *(nhổ nước bọt)*. Gãy cả răng!

Lão Kiên: Sao thế? Sao lại đánh nhau?

Cấn: *(chỉ vào lão Kiên)* Ông liệu tổng cổ thằng khốn nạn ấy ra khỏi nhà này, không tôi giết nó.

Lão Kiên: *(phảy tay)* Kệ chúng mày! Chúng mày cứ giết nhau đi, tao càng mừng *(nói xong lại nằm xuống giường, Cấn ngồi ở bàn rót nước súc miệng vào bát. Sinh lau mặt cho Tồn rồi mở lồng bàn lấy thức ăn cho Tồn)*.

Sinh: Ăn đi, ăn đi. Khổ thân em tôi.

Tồn: Tồn không khổ! Chị Sinh mới khổ.

Sinh ôm Tồn, khóc nức nở.

Cấn: Có im đi không? Nhà với cửa thật như địa ngục! Khóc lóc cái gì?

Sinh ôm mặt chạy ra ngoài.

Cấn: *(chỉ vào Tồn)* Cút ngay! Bê bát xuống bếp mà ăn. Mẹ cha mày, vì mày mà ông mất hai cái răng đấy. Đừng chường ra trước mặt ông!

Tồn sợ hãi bê bát, lê đôi chân què đi ra.

Cấn: Khốn nạn! Cuộc đời thật khốn nạn! Quỷ sứ ở đâu, sao không bắt hết chúng nó cả đi.

Quý I, Quý II vào.

Quý 1: Đây, quý sứ đây. Ông anh bảo bắt ai cơ?

Cấn: Bắt hết đi, bắt hết cả đi!

Quý 1: Làm sao bắt hết được sự dung tục và khổ đau của con người?

Quý 2: Đúng rồi. Vô phương, ông anh ạ.

Quý 1: Sự dung tục và khổ đau tràn ngập thế gian.

Quý 2: Sự dung tục duyên do bởi một đời sống tinh thần thấp kém.

Quý 1: Còn sự khổ đau chính do đời sống vật chất nghèo nàn.

Cấn: *(ôm đầu, gục xuống)* Ôi, ôi...

Cấn ngồi một lúc rồi thất thểu đi ra, tay buông xõng. Nhạc khe khẽ, suy tư. Hai quý đến cầm quạt, quạt cho lão Kiên. Lão Kiên nhòm dáy, gạt hai quý ra rồi đến bàn uống nước.

Quý 2: Hôm nay ngày... tháng... năm *(nói ngày tháng năm trùng hôm diễn vở kịch này)* là ngày giỗ bà Nhón đấy, ông lão ạ.

Lão Kiên: Giỗ bà Nhón ư? Hôm nay là ngày giỗ à?

Quý 2: Hôm nay thứ... ngày... tháng... năm.... là ngày giỗ bà Nhón đấy, ông lão ạ.

(Lão Kiên vội vàng đến bàn thờ, quỳ xuống vái lạy)

Lão Kiên: Bà ơi... Tôi thật có tội với bà...

(Quý I, Quý II đến dựa bên bàn thờ, đứng bất chéo chân)

Quý 2: Tội tình gì? Hãy nói đi, hỡi ông lão bất hạnh?

Lão Kiên: Tôi nuôi 5 đứa con, chỉ sợ chúng nó chẳng nên người.

Quý 1: Đừng lo, ông già ạ. Chúng đều nên người cả đấy.

Lão Kiên: Bà ơi, đạo đức ngày càng suy đồi, con cái đâm ra hư hỏng, tôi thật có tội với bà.

Quý 1: Đừng lo, ông già ạ. Đạo đức chẳng bao giờ xấu hơn và cũng chẳng bao giờ tốt hơn quá khứ, cũng chẳng bao giờ xấu hơn hoặc tốt hơn tương lai đâu. Ông không có tội. Ông vô tội! Ông cũng chẳng cần lo ngại rằng con cái ông hư hỏng. Khi chúng còn sống, con người còn sống, bản chất của sinh vật sống đã là lành mạnh và diệu kỳ rồi.

Lão Kiên: Vậy tôi có thể sống và không cần mặc cảm tội lỗi gì trước Thượng đế anh minh hay sao?

Quý 2: Thượng đế ư? Hắn có quan tâm gì đến các người đâu?

Quý 1: Với Thượng đế, ông vô tội. Hắn bao giờ cũng giữ thái độ bao dung nhân từ để tránh trách nhiệm với con người. Còn bọn chúng ta, bọn quý, bao giờ chúng ta cũng tính sổ đến từng ly một. Các người không tránh được vạ đâu đâu!

Lão Kiên: Trời ơi! Vạ đâu! Tôi biết tôi không tránh khỏi vạ đâu.

Quý 2: Vậy thì phải tu thân, ông lão ạ.

Quý 1: Phải làm việc thiện.

Quý 2: Đừng có quên tiền. Phải có tiền đấy. Nếu không có tiền thì đừng nói đến tu thân và làm việc thiện.

*Sinh vào. Hai quý hốt hoảng chạy trốn.
Sinh mặc bộ đồ hơi lỏng lẻo (váy ngủ
chăng?) vừa đi vừa chải tóc.*

Sinh: Bố! Sao bố không ăn cơm đi? Để con dọn nhé.

Lão Kiên: *(đứng dậy, thở dài)* Bố ăn rồi con ạ, bố ăn rồi. Bụng còn anh ách đây này.

Sinh ngồi chải tóc.

Lão Kiên: Cỗ bàn bên khách sạn ra sao?

Sinh: Con cũng chẳng biết, con có để ý gì đâu.

*Lão Kiên húng hắng ho, vẻ kiếm chế. Lão Kiên lấy chai rượu uống ực một chén, mở
lồng bàn rồi dậy lại. Lão Kiên đứng ngắm
Sinh, tần ngần.*

Lão Kiên: Đạo này mày đẩy ra đấy, con ạ.

Sinh: Con cân được 45 cân.

Lão Kiên: 45 cân thì vòng ngực phải 86 thì mới cân đối, tao thấy báo nói thế.

Sinh: Họ chỉ nói nhăng.

*Sinh đứng chải tóc. Lão Kiên đứng ngắm
nghía Sinh.*

Đoàn vào đứng ở cửa.

*Lão Kiên không biết, ra ngồi lấy cái nhí,
kéo.*

Lão Kiên: *(hát xẩm)*

Gió bay đôi dải yếm đào
Anh thò tay vào bắt lấy nhận xanh
Thế nào nàng nói cùng anh
Thì anh sẽ thả nhận xanh cho về...

*Lão Kiên cười một mình. Sinh ngồi thêu.
Lão Kiên thỉnh thoảng lại liếc Sinh.
Dàn đồng ca hát lại bài hát xẩm.*

Lão Kiên: *(hát xẩm)*

Em là con gái thanh tân
Cổ tay như ngọc gót chân như ngà
Da em trắng nõn trắng nà
Đường kim mũi chỉ cũng là tay quen
Em thêu hoa cúc hoa sen
Hoa lan hoa huệ hoa yên, hoa hương
Em thêu tay bắt tay buông
Thêu tròn mặt nguyệt thêu vuông bàn cờ...

Đoài: Gớm, ở nhà bình yên quá nhỉ?

Sinh và lão Kiên giật mình trông ra.

Đoài: Gớm, tôi tưởng cứ như ở Phụng Nghi Đình hay Tây sương ký ấy.

Sinh bỏ đồ thêu rũ áo đi vào. Đoài nhìn theo, ánh mắt ve vuốt.

Đoài: Bố đạo này cũng tươi mát nhỉ?

Lão Kiên im.

Đoài: "Gió bay đôi dải yếm đào Anh thò tay vào bắt lấy nhạn xanh" Tươi mát thật! Hay thật! Thế mới gọi là thơ chứ!

Lão Kiên: Mẹ cha mày! Thế là bố, tao không được quyền làm đàn ông à?

Đoài: Tôi nói trước, tôi không tha thứ đâu. Ông bỏ ý định ve vãn con dâu đi!

Lão Kiên: Tao không ve vãn. Người ta cục tác thì tao ó o thôi.

Đoài: Ông là đồ khốn nạn!

Lão Kiên: Mày là đồ khốn nạn!

Đoài: Ông khốn nạn!

Lão Kiên: Mày khốn nạn!

Đoài: Ông khốn nạn!

Lão Kiên: Mày khốn nạn!

Màn hạ nhưng hai người vẫn chửi rửa nhau như thế.

HỒI VI

Màn mở. Lão Kiên nằm trên giường đắp chăn. Sinh ngồi bên giường dèm chăn. Cấn, Đoài, Khảm, Tốn đứng xung quanh, lo lắng. Khiêm ngồi ở một góc sân khấu.

Đoài: Gay go lắm! Tôi đoán ông cụ không qua nổi đêm nay đâu.

Khâm: Thần sắc yếu lắm, nhân trung lệch sang một bên rồi.

Cấn: Thế nào? Các chú có quyết định mời bác sĩ không?

Đoài: Tiên dâu mà mời bác sĩ?

Cấn: Gay go thật, từ ngày ông cụ ốm, nhà mình tiêu nhiều tiền lắm. *(Cấn lấy sổ kế toán ở chỗ bàn cắt tóc)*. Đây này, chú Khiêm đưa một lần 15 nghìn, một lần 8 nghìn, một lần 21 nghìn. Chú Đoài một lần 500, một lần một nghìn một. Chú Khâm một lần đưa 300 nhưng hôm tôi đưa 1 nghìn lấy thuốc ông lang Toại hết có 500 còn 500 chú Khâm vẫn giữ. Tiền thức ăn như thế này: hôm mồng 1 tháng 7 hết 2.000, hôm mồng 2 tháng 7 hết 1 nghìn bảy, hôm mồng 3 tháng 7 hết 1 nghìn tư...

Đoài: Thôi, thôi, đừng tính nữa, sốt ruột lắm.

Cấn: Gì thì gì, anh em trong nhà, tài chính phải công khai chứ?

Khâm: Thôi thôi, xem có nên mời bác sĩ hay không? Ông cụ nguy kịch lắm rồi.

Đoài: Tôi nghĩ ông cụ già rồi, mời bác sĩ cũng thế.

Cấn: Ý chú Khâm thế nào?

Khâm: Các anh thế nào thì em thế!

Cấn: Ý chú Tốn thế nào?

Tốn: Tốn mơ một cái ước mơ!

Cấn: Mơ ước con khi tưở. Chú Khiêm, ý chú thế nào?

Khiêm không trả lời.

Đoài: Mất thì giờ bỏ mẹ. Tôi biểu quyết nhé, ai đồng ý bỏ chết giờ tay!

Đoài với Khâm giờ tay.

Đoài: (*chán nản*) Giới trí thức bao giờ cũng chiếm thiểu số trong cộng đồng dân tộc (*vỗ vai Khâm*). Tôi với chú sẽ mang tiếng để đời đấy, chú Khâm ạ.

Cấn: (*đi lại bên Khiêm*) Tôi muốn mời bác sĩ nhưng không có tiền.

Khiêm lẳng lẳng móc túi lấy một tập tiền dày cộm đưa cho Cấn rồi đứng lên bỏ đi.

Cấn: Bây giờ thế này. Chú Đoài đi mời bác sĩ (*đếm tiền đưa cho Đoài*): 1 nghìn, 2 nghìn, 3 nghìn, 4 nghìn, 5 nghìn. Chú Khâm chú lên phố mời cô Hiền xuống đây nếu nhớ thế nào còn có người trông nom bố. Nhớ bảo cô ấy chép cho bài kinh "Vô thường".

Đoài với Khâm đi.

Cấn: (*nói với Sinh*) Cô xem ông cụ có tỉnh được chút nào không?

Sinh: Cũng có tỉnh hơn trước một chút.

Lão Kiên: Nước... nước....

Cấn mang nước lại. Cấn, Sinh, Tôn nâng lão Kiên cho lão uống nước.

Lão Kiên: Anh Cấn ạ... Bố khó sống lắm...

Sinh: Bố đừng nói thế... Bố còn sống lâu.

Lão Kiên: Bố có tội... các con ạ... Bố không tránh được vạc dầu dầu.

Sinh: Bố đừng nói thế...

Lão Kiên: Bố có lỗi với con, Sinh ạ.... Có lần bố nhìn trộm con đang tắm đấy.

Cấn: *(bỏ đi)* Khốn nạn! Tưởng người sắp chết nói được lời khôn nhưng toàn nói lời nhảm nhí. Mẹ kiếp! Biết thế lúc nãy ông giơ tay biểu quyết cho xong.

Cấn bỏ ra ngoài, về cầu kính.

Lão Kiên: Thế đấy! Có lần bố nhìn trộm con đang tắm, con có giận bố không?

Sinh: Không, không... Bố ạ... Đấy là vì con có lỗi, con không kín đáo...

Lão Kiên: Con tha thứ cho bố.

Sinh: Bố đừng nói thế... Bố không có lỗi gì đâu.

Lão Kiên: Bố... bố cảm ơn con...

Sinh: Bố uống nước nhé? Hay bố ăn một múi cam...

Lão Kiên: Ừ... cam thì ngon mà đời thì ngắn... Ai ở đây nữa thế...

Sinh: Đây là em Tốn...

Lão Kiên: Lại đây con... Ngày xưa bố cũng mơ một cái ước mơ như mây...

Tốn: Bây giờ bố còn mơ không?

Lão Kiên: Vẫn còn, con ạ... *(khóc)*... cuộc đời thì ngắn... ước mơ thì dài...

Sinh: Bố nằm nghỉ đi.

Lão Kiên: Chẳng còn thì giờ nghỉ đâu con ạ... Sinh ơi, con về làm dâu nhà ta có khổ không con?

Sinh: Có, bố ạ, con khổ lắm.

Lão Kiên: Con có nhục không con?

Sinh: Có, bố ạ, con nhục lắm.

Lão Kiên: Khổ thân con tôi.

Sinh: Bố ạ, nhưng con thương, con thương lắm. Con thương bố, thương anh Cấn, chú Đoài, chú Khâm, chú Tồn... con đều thương hết.

(Sân khấu im lặng chừng một phút)

Lão Kiên: Con ạ, chỉ có tình thương mới cứu chuộc được.

Sinh: Con hiểu, bố ạ, bố nghỉ đi.

Sân khấu lặng im. Nhạc khe khẽ, tiếng violông da diết. Đoài, Khâm, Cấn và bác sĩ nhẹ chân bước vào. Sinh xua tay rồi đứng lên.

Sinh: Bố đang ngủ.

Bác sỹ: Cứ để ông cụ ngủ.

Sinh kéo riđô ngăn sân khấu ra làm hai nửa. Một bên là lão Kiên và Tồn, bên kia là những nhân vật còn lại. Tồn ngồi một lúc thì ngủ gật.

Bác sỹ: Ông cụ bệnh gì?

Đoài: Tôi đoán là bệnh ung thư ác tính.

Bác sỹ: Thế thì vô phương, các vị ạ. Tôi về đây!

Cấn: *(kéo lại)* Ấy chết! Bác sỹ cứ ở đây... có thể còn nước còn tát hay không?

Bác sỹ: Tát con khi gì? Đã ung thư ác tính thì đến Lui Pastơ cũng chịu.

Khảm: Em tưởng ông Pastơ chữa chó cắn chứ?

Bác sỹ: Đầu tiên là ông ấy chữa mèo cắn, chú em ạ...

Đoài: Nhân tiện, tôi đề nghị bác sỹ khám bệnh cho cả nhà, có được không? Đằng nào bác sỹ cũng đến đây rồi.

Bác sỹ: Đồng ý *(nói với Cấn)* Mặt anh sao tái nhợt thế? Có hay đau bụng ở phía trên háng không?

Cấn: Có.

Bác sỹ: *(lấy ống nghe)* Anh ngồi đây, vén lưng lên.

Bác sỹ nghe bệnh.

Bác sỹ: Anh bị lạnh tinh. Anh không thể nào có con được. Dứt khoát không thể nào có con được.

Cấn: Tôi cũng nghĩ thế... Ngày xưa tôi ở vùng có chất độc màu da cam.

Bác sỹ: *(chỉ Đoài và Khảm)* Còn các anh, chẳng phải khám bệnh gì đâu. Các anh đều khỏe mạnh cả. *(chỉ Sinh)* Chị đang có thai ba tháng phải không?

(Sinh ngượng ngịu.

Bác sỹ: Xin lỗi *(chỉ Đoài)*. Anh là chồng chị ấy à? Chị có thai mà chế độ ăn uống không hợp lý.

Cấn: Bác sỹ có thể khám kỹ cho nhà tôi được không?

Bác sỹ: Hóa ra chị là vợ anh à? Nếu thế tôi đề nghị vào phòng trong ta khám lại. Khám cặp díp, cả hai người một lúc.

Cấn: Mời bác sỹ đi theo tôi.

Bác sỹ: *(nhường lối cho Sinh)* Mời chị.

Cấn, bác sỹ, Sinh đi vào.

Khâm: Là nhĩ? Ông Cấn bị lãnh tinh, không có con mà sao bà ấy lại có thai ba tháng?

Đoài: Chú em ạ, chú em chẳng hiểu gì về định luật vật chất trong vũ trụ.

Khâm: *(cười gằn)* À... tôi hiểu. Anh là người phát minh ra định luật ấy chứ gì?

Đoài: Chú em ạ, thế giới đa nguyên. Chú là người có học, tôi đề nghị chú phải tôn trọng thế giới.

Khâm: Khốn nạn! Thôi anh đừng có loanh quanh!

Đoài: Mà bảo ai loanh quanh?

Khâm: Tôi bảo anh, anh hiểu chưa? Tôi đã thấy anh lén lút vào phòng ngủ chị dâu tôi một lần, hôm ấy anh Cấn đi vắng.

Đoài: *(đều cảng)* Tao vào xem có mảy ở đấy hay không thôi?

Khâm: Anh là đồ đều, đồ mất dạy.

Đoài: Cầm mồm đi! Mà đồ thủ khoa môn đạo đức ở trường Đại học đấy à?

Khâm ngồi xuống ghế cầm tức.

Đoài: Khâm ạ! Mà quên rằng nhà mình còn có một ông bố tuyệt vời nữa. Lại còn thằng Khiêm, thằng Tốn.

Khâm: Câm đi! Anh nói câu nữa là tôi giết đấy.

Đoài: Chú em ơi, anh không tranh luận với chú về các thiên kiến đạo đức. Đạo đức là thứ xa xỉ trong một môi trường chật hẹp. Tôi hỏi chú: với một căn nhà 20 mét vuông, 7 mạng người chen chúc sống trong đó, mỗi người chưa được 3 mét vuông sinh tồn, đồ đạc không có chỗ để, vậy đạo đức để vào đâu?

Khâm: Im đi! Im đi!

Đoài: Còn điều này nữa. Chú phải hiểu đạo đức chỉ là một khái niệm trừu tượng, không có thực, không nắm bắt được. Bao giờ nhìn một mâm cơm, chú khen: "Mâm cơm này có đạo đức đấy". Ăn một quả chuối, chú khen: "Quả chuối này có đạo đức đấy". Ở một căn nhà, chú khen: "Căn nhà này có đạo đức đấy". Thế là chú đạt được đến độ tinh thông của tư tưởng. Lúc ấy, chú không còn thiên kiến. Đạo đức thực ra cũng là môi trường, chú ạ. Con người bé nhỏ chúng ta ôm ấp đạo đức trong một môi trường vô luân thì sẽ bị kích cả thôi.

Khâm: (ôm đầu) Im đi! Im đi! Tôi đau đầu lắm.

Đoài: (cười nhạt) Thế chú tưởng tôi không đau đầu ư? Không xót xa ư? Không đau đớn ư? Tôi không có óc ư? Không có tim ư? Tôi là người. Chú có hiểu không? Tôi cũng là người!

*Khâm buông tay, thoáng ngạc nhiên, như chợt phát hiện ở Đoài một tính cách khác.
Bác sĩ và Cấn vào.*

Cấn: Khốn nạn! Thế này thì chết thật! Bác sĩ chắc chắn tôi không có con chứ?

Bác sỹ: Tôi xin lấy danh dự nghề nghiệp của tôi đảm bảo.

Đoài: Tình hình thế nào?

Bác sỹ: (chỉ Cấn) Anh này không có con. Còn vợ anh ấy thì đang có thai 3 tháng.

Đoài: (cười lớn) Hay thật! Thượng đế ban nhiều phép lạ cho thế gian này đến thế?

Khảm: Đừng có cười! Tôi ngờ anh là thủ phạm việc này.

Đoài: (đều cẳng) Còn tôi ngờ chú thì sao?

Cấn: Các chú im đi... Tôi thì tôi nghĩ thằng Khiêm.

Đoài: (đều cẳng) Nếu có thằng Khiêm ở đây thì nó sẽ ngờ thằng Tốn.

Bác sỹ: Các anh hay nhì? Thế có cần tôi khám cho ông cụ hay không để tôi về?

Trong khi đang xảy ra những sự kiện bên này ridô thì bên kia Tốn ngủ gật. Một lúc nào đấy Quý I và Quý II vào, chúng mặc áo có nẹp, chân quần xà cạp như lính đồng ngày xưa, tay cầm giáo. Chúng dựng lão Kiên dậy, lấy vải bịt mắt, trói lão Kiên lại, đóng gông vào cổ và giải đi. Khi bác sĩ kéo ridô thì bên kia sân khấu chỉ có Tốn đang ngủ.

Bác sỹ: Ông cụ đâu rồi?

Cấn, Đoài, Khảm hốt hoảng.

Bác sỹ: Hay là quý bắt đi rồi?

Khảm chạy lại lay Tốn:

Khảm: Tốn, Tốn. Bố đâu?

Tốn: Không biết!

Đoài: Thế là thế nào?

Bác sỹ: *(bỏ đi)* Thật là tổ quý. Tôi không hiểu ra làm sao nữa. Tôi chưa thấy nhà nào như cái nhà này! Chưa thấy đâu như cái nhà này. Thật là tổ quý. Con cái sinh ra không biết nó là con ai! Hay nó cũng là con quý?

Màn lừng kéo lại.

HỒI PHỤ THỨ BA

Khiêm mặc quần áo đại tang đi ra, vẻ suy nghĩ. Ánh sáng thu lại, theo bước chân của Khiêm đi đi lại lại. Nhạc.

Tiếng độc thoại nội tâm của Khiêm:

Thế là ông cụ mất rồi... Tôi phải chịu một nỗi đớn đau lớn nhất đời tôi. Bố tôi là người cay nghiệt, nhưng đây là cả một khối ý chí khổng lồ. Tôi biết, khi ông sinh ra, ông cũng trong trắng thơ ngây như bao đứa trẻ. Đời sống khốn khó và những khổ đau biến ông trở thành một người độc địa. Ông trở nên

cay nghiệt, thâm chí còn độc ác nữa. Bao nhiêu trách nhiệm nghĩa vụ đè lên người ông. Chỉ rất ít khi ông mới được sống một ngày cho bản thân mình. Tôi mặc bộ đồ tang này để tang cho một số phận bất hạnh. Tôi cũng để tang cho cái chết của cả khối ý chí khi không có một đời sống đủ sức nâng đỡ nó.

Còn tôi, từ nay tôi phải một mình đi trong cuộc đời này. Tim tôi thót lại vì đau đớn và căm giận. Sự nghèo khó cùng cực rập rình quanh tôi. Tôi đọc được trong ánh mắt và trong tâm can của con người, ở đây chỉ có đố kỵ, hằn thù, ganh ghét, những định kiến hẹp hòi và đạo đức giả. Tôi không tìm thấy tình thương yêu, thương xót với tôi. Tôi nghiêng rằng chịu đựng. Tôi phải kiềm chế để khỏi bóp nghẹt chúng, dí chúng xuống đất. Cho đến phút chết bố tôi mới hiểu rằng không thể bằng ý chí, bằng sự tàn nhẫn cải tạo cuộc đời. Chỉ có tình thương yêu cứu chuộc được.

Hỡi ôi, tôi sẽ còn đi một mình trên con đường cô đơn của tôi. Tôi khát khao sự tiến bộ cho chính bản thân tôi, cho con người.

Phải, tôi sẽ không bao giờ lùi bước, không bao giờ lùi bước.

Tôi trút bỏ bộ đồ tang này (*Khiêm cởi áo xô, mũ xô*), trút bỏ quá khứ và sẽ bước đi trên con đường mới. Bao giờ tôi cũng tin tưởng sự tiến bộ của một tương lai tươi sáng. Chỉ có điều thiện, chỉ có những tấm lòng lành mới tồn tại được.

Tiếng viôlông, Khiêm bước đi, ra khỏi sân khấu. Quý I, Quý II ra. Quý II gài theo con dao.

Quý 2: Vừa rồi, nhân vật chính trong vở kịch của chúng ta độc thoại nội tâm rất dở.

Quý 1: Ủ, dở thật. Nó lảm nhảm về những việc thiện, về điều thiện, đó là do nó ít học. Nó cũng tỏ ra bất lực nữa.

Quý 2: Tôi không chịu được.

Quý 1: Tuy nhiên, sự đau đớn của nó có thực. Điều ấy cũng làm xúc động lòng người.

Quý 2: Nó còn phàn nàn về sự cô đơn nữa.

Quý 1: Đây là vì nó trong trắng quá. Những tấm lòng trong trắng thường đòi hỏi câu toàn, lại quá khích nữa.

Quý 2: Điều ấy không có ý nghĩa gì.

Quý 1: Phải, không có ý nghĩa gì.

Quý 2: Dù sao, nó cũng là một quẻ đáng kể trong vòng luân hồi âm dương.

Quý 1: Người nó toàn mùi phân lợn!

Quý 2: Khi con người tự bôi bẩn lên mình thì bọn quỷ sứ chúng ta khó đến gần lắm.

Quý 1: Không hề gì. Chúng ta sẽ cố gắng chờ đợi.

Quý 2: Đúng, phải biết chờ đợi. Chờ đợi bọn trẻ lớn lên!

Quý 1: Tất cả các vở kịch đều kết thúc vui vẻ, điều ấy có nghĩa thế nào?

Quý 2: Có nghĩa thế nào ư? Bản tính con người, toàn bộ tư duy của họ đều chỉ nhằm nhằm làm điều

ác, hướng về điều ác, nhưng kết quả thì ngược lại, thường là điều thiện.

Quý 1: Đây cũng là điều hèn kém trong bản tính người.

Quý 2: Nhưng kia, nhân vật chính của chúng ta lại ra đây.

Quý 1: Bây giờ trông nó bảnh hơn lúc nãy rất nhiều.

Khiêm ăn mặc xốc xếch đi ra, say bết, tay cầm chai rượu, hai bên là hai cô gái điếm. Khiêm vừa đi vừa hôn vào cổ vào vai hai cô gái điếm.

Khiêm: *(bảo Quý)* Tránh ra! Tránh ra cho ta đi!

Quý 1: Đi đâu? Đi đâu hỡi ơi! Tuổi thanh xuân của anh sắp qua rồi đấy!

Khiêm: Ta đi... Ta cần tìm nó...

Quý 2: *(cười)* Cần hạnh phúc à?

Hai cô gái điếm: *(cười)* Anh Khiêm ơi, chúng em là hạnh phúc đây.

Khiêm: *(cố sức gạt ra)* Không... Không... Ta đi... Ta cần tìm nó.

Quý 2: Tìm chân lý à?

Hai cô gái điếm: *(giơ cao chân, để lộ đùi)* Anh Khiêm ơi... Chân của chúng em đây...

Khiêm: *(gạt ra)* Đi... đi...

Hai quý và hai gái điếm vây quanh Khiêm múa.

Quý 2: Hiếu rồi! Tòì hiếu anh cần gì rồi.

Quý II rút ra một con dao to bản, dài, nhọn lưỡi.

Quý 2: Có phải anh cần đến thứ này không?

Quý 1: Đúng rồi, làm việc thiện phải cần đến nó đấy.

Khiêm: *(giơ hai tay)* Đưa đây... đưa đây.

Quý 2: *(đưa dao)* Dao sắc lắm. Nước thép xanh biếc...

Khiêm: *(cầm dao, như chợt tỉnh)* Thực ra, có cần đến nó không?

Quý 1: Trong thực tế, đúng ra là không cần. Nhưng vì sự triệt để của chân lý thì nó cần. Đây lại là sân khấu nữa.

Khiêm: *(cầm dao, co chân múa một bài quyền rất hùng dũng)* Tránh ra! Tránh ra!

Hai Quý và 2 cô gái điểm dạt ra.

Khiêm múa dao trong tiếng nhạc võ hùng dũng.

Khiêm: *(vừa múa dao vừa hét to những miếng võ trong bài "Ngũ môn phá trận")*

Chấp thủ song âm, bái tâm lộng thế

Hoành khai hổ, hổ phục địa lôi

Lam thiên thán thủy hồi tam chiến

Lập bộ lôi còn phá ngũ môn v.v....

HỒI VII

Màn mở. Mọi người đang sắp xếp trong nhà. Trên cao là ảnh lão Kiền (ảnh to, cười). Trên sân khấu không thấy có Sinh, Khiêm. Những người còn lại đều rất diện: Cấn (quân phục không lon), Đoài (complê cravat), Khâm (complê cravat), Tốn (quần áo mới, áo trong quần), My Lan, Mỹ Trinh (áo dài sặc sỡ).

Giữa sân khấu là chậu hoa đào. Những người trong nhà đang kê bàn, cắm hoa, trải khăn bàn. Không khí ngày Tết.

Khâm: Hôm nay ngày Tết, lại đúng là ngày chị Sinh về, thật là vui!

My Lan: Chị Sinh đẻ con trai, hâ anh Cấn?

Cấn: Ủ, con trai. Thằng bé khá lắm.

Đoài: Thấm thoát thế mà ông cụ nhà mình đã khuất núi được trăm ngày rồi, nhanh thật.

Cấn: Chú Đoài với cô Mỹ Trinh định bao giờ cưới đấy?

Mỹ Trinh: (cười) Tùy ở anh Đoài. Em thì thế nào cũng được.

Đoài: Bố em hứa cho 1 “cây”, không ăn thua, em ạ. Nếu em vò được 3 “cây” thì anh cưới liền.

Mỹ Trinh: (dĩ vào trán Đoài) Anh ghê gớm lắm. Định đào mồ hay sao?

Khâm: Anh Đoàn với chị Mỹ Trinh còn có chỗ dựa, em với My Lan đang chết dở đây. Tốt nghiệp ra trường, có khi cả hai phải kéo nhau đi Tây Nguyên sinh kế.

My Lan: Lo gì? Anh chẳng bảo có tình yêu là có tất cả đấy à?

Cấn: Thế còn chú Tốn?

Tốn cười bẽn lèn, úp mặt vào ngực áo Cấn.

Khâm: Chị Sinh về kia!

Mọi người quay ra. Sinh đi vào, tươi cười, tay bế con. Ánh sáng rực rỡ sau lưng, khi Sinh xuất hiện.

Sinh: Chào cả nhà!

Khâm: Chị Sinh đẹp quá! Thật như hoàng hậu! Thật như Đức bà đồng trinh.

Cấn: (bế con) Trời ơi! Thăng bé kháu quá! Nó cười đây này!

My Lan: Trời ơi, thật đúng là Chúa hài đồng.

Đoàn: Cháu ơi, cháu sẽ khổ suốt đời thôi.

Thằng bé được chuyển tay một vài người, không khí vui vẻ. Tùy các diễn viên đặt lời thoại cho phù hợp. Mất chừng 5 phút.

Sinh: Thôi, các cô các chú để cho cháu ngủ.

Bế con, nựng con mang ra giường, ngồi quạt cho con. Cấn kéo riđô lại. Một nửa sân khấu bên này mọi người vui vẻ.

Đoài: Nào! Xin nâng cốc chúc mừng sức khỏe mọi người! Cuộc sống dù khốn nạn, tủi cực, chúng ta vẫn mãi gắn bó với nó!

Mọi người nâng cốc.

Khâm: Tôi đề nghị nâng cốc chúc mừng tất cả phụ nữ trên thế gian này.

My Lan: Không! Em đề nghị nâng cốc chúc đứa trẻ vừa mới sinh ra?

Mỹ Trinh: Đúng rồi! Nó tên là gì nhỉ? Phải nâng cốc chúc cho tương lai của nó.

Đoài: Hoan hô! Chúc cho trẻ thơ, cả những đứa trẻ có cha có mẹ và cả không cha không mẹ nữa.

Cấn: Chú Tốn, chú cũng chúc cái gì đi chứ.

Tốn: *(cười vui vẻ)* Em xin chúc sức khỏe Hoàng đế!

Đoài: Đúng rồi! Hay quá! Thật là tuyệt. Mà đúng là thằng què của mọi thời đại! Xin chúc sức khỏe Hoàng đế!

Khâm: Không có vua cơ mà?

Đoài: Sao lại không có vua? Có chứ! Tiên là vua! Tinh là vua!

Khâm: Vậy thì xin chúc sức khỏe Hoàng đế!

Tất cả đồng thanh vui vẻ: Chúc sức khỏe Hoàng đế!

Khiêm say rượu, quần áo xộc xệch, cầm dao đi vào.

Khâm: Anh Khiêm!

Cấn: Chú Khiêm! Sao say bét thế?

Mọi người quay ra.

Khiêm: Anh bảo ai say?

Cấn: Chú điên đấy à?

Khiêm: Anh bảo ai điên?

Khiêm cầm dao đâm Cấn... Cấn di giật lùi rồi bỏ chạy, miệng lẩm bẩm: "Này! Đừng đùa! Đừng đùa!"

Đoài: Chú Khiêm! Bỏ dao xuống! Chú điên đấy à?

Khiêm: Anh bảo ai điên?

Khiêm cầm dao đâm Đoài. Đoài, Khảm, My Lan, Mỹ Trinh đi giật lùi rồi bỏ chạy, ngã dúi lên nhau.

Bên kia riđô, Sinh sợ hãi ôm chặt con vào lòng. Khiêm lại múa dao hát bài hát vô.

Tốn: Anh Khiêm! Anh Khiêm! Em mơ một cái ước mơ! Xin mừng sức khỏe Hoàng đế!

Khiêm túm ngực Tốn.

Tốn: Anh Khiêm! Anh Khiêm! Em mơ một cái ước mơ!

Khiêm: *(như người điên)* Ước mơ ư? Ước mơ gì?

Tốn: Em mơ một cái ước mơ... Xin mừng sức khỏe Hoàng đế!

Khiêm: *(cười phá lên)* Ước mơ ư? Ước mơ này! Đây ước mơ này!

Khiêm xô Tốn. Tốn chấp chới.

Tổn: Anh Khiêm! Anh Khiêm... Em mơ...

Tổn ngã xuống, Khiêm quăng dao gục bên người Tổn. Bên kia đứa bé con khóc ré lên. Sinh dỗ nó. Bài hát "Ru con Nam bộ" cất lên. Sinh tóc xoa, bế con, đau khổ đi ngang qua sân khấu. Khi chấm dứt bài hát "Ru con Nam bộ" thì màn kéo lại. Trong hậu trường, vang lên một hồi trống giục giã.

Màn hạ.

CÒN LẠI TÌNH YÊU

NHÂN VẬT

Thời trước

- | | |
|---|---|
| 1. Nguyễn Thái Học : | Lãnh tụ cách mạng |
| 2. Hải Vân : | Nhà tư sản |
| 3. Dật Công : | Nhà giáo |
| 4. Bảo Tâm : | Nhà tư sản |
| 5. Lê Thị Minh : | Con gái Hải Vân |
| 6. Đào Xuân Khải : | Sỹ quan phòng nhì |
| 7. Nguyễn Văn Tảo (Đội Tào): | Thư ký hăng
buôn sau phân bội trở thành cai đội. |
| 8. Hoàng Trọng Phu : | Thượng thư |
| 9. Đội Linh và các đội khác | (5 người) |
| 10. Đại biểu các giới Hà Nội (4 người: 2nam, 2nữ) | |
| 11. Người hầu của Hoàng Trọng Phu | (2 nữ) |

Thời hiện tại

- | | |
|----------------------------|----------------------|
| 12. Thiếu tướng công an | |
| 13. Trung úy công an | |
| 14. Nữ thư ký | |
| 15. Cảnh vệ, hộ lý, bác sỹ | (3 người) |
| 16. Trần Nhật Thương: | Chồng bà Lê Thị Minh |

TRANG TRÍ

Vở kịch có 5 hồi, chia thành 2 phần : thời hiện tại và thời trước kia.

- **Hồi 1 và 2** : Lấy bối cảnh một phòng làm việc của Bộ Nội vụ.
- **Hồi 3** : Lấy bối cảnh một phòng khách trong một gia đình tư sản.
- **Hồi 4** : Lấy bối cảnh nhà tù Hỏa Lò nơi giam giữ Nguyễn Thái Học.
- **Hồi 5** : Không có trang trí, nền chỉ một màn buông (có thể chỉ treo một trái tim ở chính giữa).

ÂM NHẠC

Tùy đạo diễn và nhạc sĩ.

HỒI I

Bộ Nội vụ.

Viên sĩ quan trực ban (một trung úy trẻ) đang đọc tài liệu. Tập hồ sơ bên cạnh.

Thiếu tướng vào, cầm mấy tờ giấy đánh máy.

Trung úy : (đứng dậy, ân cần) Thiếu tướng! Khuya rồi, thiếu tướng chưa đi ngủ ư?

Thiếu tướng : Chưa, dạo này mình cũng ít ngủ. Già rồi, mỗi tuổi mỗi khác.

Trung úy : Thiếu tướng có vẻ mệt mỏi... Vụ án làm thiếu tướng căng thẳng ư?

Thiếu tướng : Không, không sao. Vụ án kết thúc rồi. Một vụ án hình sự. Buồn lậu ma túy. Tôi hài lòng vì công việc đạt kết quả tốt!

Trung úy : Vâng, thưa thiếu tướng. Thiếu tướng cho phép chúng tôi kết thúc hồ sơ, chuyển sang khởi tố được chưa?

Thiếu tướng : Được... cơ bản là được. Tuy nhiên, tôi vẫn áy náy vô cùng về cái bức thư lạ lùng mà chúng ta khám được trong nhà lão già ấy.

Trung úy : Thưa thiếu tướng, có phải bức thư của Nguyễn Thái Học không?

Thiếu tướng : Đúng rồi... Thư của Nguyễn Thái Học... Tôi xem xét kỹ càng, gửi đi kiểm tra... Tôi không tin lão già ấy...

Trung úy : Đúng thế, khi hỏi đến lá thư, tôi cũng thấy lão già hết sức lúng túng...

Thiếu tướng : Không phải lúng túng! (*khăng định, nghiêm khắc*) Lão già sợ, rõ ràng là lão già sợ!

Trung úy : Thưa thiếu tướng, tôi không hiểu...

Thiếu tướng : Hôm nay, khi bên phòng kỹ thuật báo cho tôi biết bức thư đúng là viết cách đây 59 năm tôi lại càng suy nghĩ... Họ đã xác định chất giấy, nét mực... Rất có thể chính Nguyễn Thái Học đã viết bức thư này.

Trung úy : Thưa thiếu tướng, một bức thư bình thường... Có thể bức thư rơi vào tay lão già một cách ngẫu nhiên thì sao? (*băn khoăn*). Nhưng tại sao lão già lại sợ?

Thiếu tướng : Đấy... chính là điều ấy khiến tôi mất ngủ... Tôi suy nghĩ, suy nghĩ mãi. Tôi tin bức thư rơi vào tay lão già không phải ngẫu nhiên (*đi đi lại lại*)... Đúng... không phải ngẫu nhiên... Nhất định thế...

Trung úy : Thưa thiếu tướng... Thực ra tất cả những điều ấy không có ý nghĩa gì? Lão già bị bắt vì tội buôn lậu thuốc phiện, chứng cứ rõ ràng, lão già đã nhận tội. Hơn nữa, thưa thiếu tướng, với một lão già 80 tuổi, tôi tin lão già không sống được đến khi mãn hạn tù đâu?

Thiếu tướng : Đúng rồi... Không có ý nghĩa gì... Rất logic! Nhưng anh có phải là một sĩ quan nghiên cứu không, anh không thấy đây là bức thư của Nguyễn Thái Học à? Chính Nguyễn Thái Học đã viết bức thư này!

Trung úy : Thưa thiếu tướng, tôi không hiểu... Thứ nhất là...

Thiếu tướng : Thứ nhất là vì sao lão già lo sợ hoảng hốt khi chúng ta hỏi về bức thư? Thứ hai nữa, vì sao lão già lại giữ gìn bức thư cẩn thận thế? Thứ ba, vì sao lão già có bức thư này? Còn thứ tư, anh biết không? Nguyễn Thái Học, anh có biết Nguyễn Thái Học là ai không?

Trung úy : Thưa thiếu tướng, tôi biết, Nguyễn Thái Học là người lãnh đạo khởi nghĩa Yên Bái năm 1930.

Thiếu tướng : Đấy, chúng ta đều chỉ biết Nguyễn Thái Học là người lãnh đạo khởi nghĩa Yên Bái năm 1930. Ông ta bị xử tử hình khi mới 28 tuổi. Tôi biết thế, một thiếu tướng công an chỉ biết đến thế mà thôi. Bên Viện Sử học, hình như người ta cũng chỉ biết có thế!

Trung úy : Thưa Thiếu tướng, tôi vẫn không hiểu... Thứ nhất là...

Thiếu tướng : Thứ nhất là Nguyễn Thái Học đã chết cách đây 59 năm chứ gì?

Trung úy : Thưa thiếu tướng... Ý tôi không hẳn như thế. Nguyễn Thái Học là một nhân vật lịch sử, một anh hùng, tên tuổi vị trí của Nguyễn Thái Học đã ổn định và quá quen thuộc... Tôi không hiểu Nguyễn Thái Học liên quan gì đến vụ án của chúng ta, đến cái lão già buồn lậu thuốc phiện gần kề miệt lộ?

Thiếu tướng : Anh nói rất đúng (*suy nghĩ*)... chẳng có liên quan gì cả (*chợt tỉnh*) Nhưng thôi...

Anh cứ mặc kệ tôi! Tôi chưa cho kết thúc vụ án này đâu! Ít ra, tôi cũng muốn giữ lão già lại. Chỉ một mình lão già thôi...

Trung úy : *(mỉm cười)* Tùy thiếu tướng, chúng tôi bao giờ cũng chấp hành mệnh lệnh thiếu tướng...

Thiếu tướng : Thế này nhé! Vụ án buôn lậu thuốc phiện thế là xong, có thể khởi tố được, tôi không phản đối. Nhưng bức thư của Nguyễn Thái Học, đây thực sự là một vụ án khác *(nhanh nhẹn)*. Bây giờ trung úy, anh hãy giúp tôi đưa lão già đến đây. Từ khi biết đích xác đây là bức thư được viết cách đây 59 năm, tôi sốt ruột, nôn nóng quá chừng! Gọi cho tôi thêm một thư ký vào đây, tôi muốn đích thân hỏi cung lão già ấy.

Trung úy : Tuân lệnh thiếu tướng.

Trung úy ấn chuông. Ở cửa xuất hiện một cảnh vệ.

Trung úy : Mời cho tôi một thư ký. Sau đó đưa phạm nhân Nguyễn Văn Tảo vào!

Cảnh vệ : *(chào)* Rõ!

Trung úy : *(nhường chỗ)* Mời thiếu tướng! Xin thiếu tướng cho phép tôi tham gia hỏi cung.

Thiếu tướng : Cảm ơn! Cảm ơn anh! Chúng ta sẽ cùng làm việc. Anh biết không? Từ khi được biết bức thư này có thể, có thể thôi, do chính tay Nguyễn Thái Học viết, lòng tôi run lên vì cảm động. Nếu đúng là Nguyễn Thái Học, thì lão già này không thoát được tay tôi đâu.

Trung úy : Thiếu tướng cho tôi xem lại bức thư được không?

Thiếu tướng đưa bức thư, một bức thư viết trên giấy bản.

Trung úy : Nét chữ mực tím, cứng cỏi lắm (đọc) : “Thưa cô! Trưa ngày mai chúng sẽ tử hình, chúng sẽ chặt cổ, bêu đầu tôi. Ước nguyện của tôi là mong cô được sống cuộc đời hạnh phúc. Cô xứng đáng như thế, bởi cô có một trái tim cao thượng. Ký tên: Nguyễn Thái Học”.

Thiếu tướng : Trung úy! Anh có thấy tôi quyết định mở ra vụ án là sáng suốt không?

Trung úy : Thưa thiếu tướng, hoàn toàn chính xác. Nếu đúng là Nguyễn Thái Học thì bức thư này thật đáng kể.

Ngoài cửa xuất hiện nữ thư ký.

Thư ký : Báo cáo thiếu tướng! Tôi, thiếu úy Vũ Kim Dung có mặt theo lệnh thiếu tướng.

Thiếu tướng : Xin mời vào! Cô hãy ghi biên bản cuộc hỏi cung này, tôi tin là sẽ thú vị. Hãy ghi âm lại!

Thư ký : Rồi!

Nữ thư ký ngồi vào bàn, chờ đợi. Cảnh vệ dẫn phạm nhân vào. Đây là một lão già 80 tuổi, người cao lớn. Lão già vừa đi vừa ho.

Trung úy : Ông Nguyễn Văn Tào! Mời ông ngồi!

Tảo : (Ho) Khổ thật! Nửa đêm các ông còn dựng dậy hỏi cung! Tôi 80 tuổi, sắp chết rồi! Có điều gì tôi đã khai hết để chết đi cho nó thanh thản, các ông còn hỏi gì nữa! Cả đường dây buôn lậu thuốc phiện từ Sơn La, Lai Châu đến Sài Gòn các ông đã tóm được cả rồi còn gì!

Thiếu tướng : Ông Đội Tảo, còn đấy! Đêm nay tôi muốn hỏi ông điều khác.

Tảo : Được, thưa ông, có gì ông cứ hỏi đi. Tôi xin một điều thuốc lá được không (ho).

Trung úy mời thuốc Tảo và châm lửa cho lão.

Thiếu tướng : Đội Tảo! Thời trẻ ông sống ở đâu, làm việc gì?

Tảo : Thưa ông, năm 1945 tôi làm việc ở Sở lục lộ...

Thiếu tướng : (gõ bàn) Không! Năm 1945 ông đã 36 tuổi rồi, trẻ gì nữa. Ông sinh năm 1909 phải không?

Tảo : Vâng, năm 1909.

Thiếu tướng : Tôi muốn hỏi ông thời kỳ trước năm 1945 cơ.

Tảo : Thưa ông, trước năm 1945 tôi là người lương thiện. Tôi trở nên hư hỏng từ khi... Thưa ông, cho phép tôi kể về từ ngày tôi theo cách mạng...

Thiếu tướng : (ng nghiêm nghị) Đội Tảo! Đừng có đùa. Ông hãy tuần tự kể từ khi ông sinh ra cho đến năm 1945, tức là cái thời ông cho là mình lương thiện ấy.

Tào : *(nghĩ ngợi, chậm rãi)* Thưa ông, ông định hành hạ tôi bằng cách kể lại thời thơ ấu ư? Không, không đâu, tôi chẳng đại. Đây là thời kỳ sung sướng nhất cuộc đời tôi. Kể lại làm gì? Nếu tôi kể lại ông sẽ phát thèm vì một cuộc sống như thế! Hơn nữa, các ông cũng chẳng tin đâu...

Trung úy lấy hồ sơ, giở ra đọc.

Trung úy : Đợi Tào! Ông nghe đây! Nguyễn Văn Tào sinh ngày 13 tháng 8 năm 1909 tại thôn Giai Lễ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Xuất thân gia đình địa chủ. Từ 1909 đến 1912 ở Hưng Yên cùng bố mẹ. Từ 1913 đến 1920 ở với người cậu ruột là Trần văn Định là đốc-tơ ở nhà thương Đồn Thủy. Năm 1927 đăng lính khố xanh... Có đúng không?

Tào : Thưa ông... đúng... các ông đúng là mật thám, cái gì các ông cũng biết.

Thiếu tướng : Năm 1927, ông đi lính như thế nào?

Tào : *(nghĩ ngợi)* Thực ra cũng chẳng phải là đi lính. Năm ấy tôi 18 tuổi, tôi đang học trường Canh nông... Nhà tôi giàu, tôi rất diện... Đoạn ấy các ông ghi nhầm...

Thiếu tướng : Được rồi, ông học trường Canh nông... Thời gian từ năm 1927 đến năm 1930 ông ở những đâu...

Tào : Thưa ông, nhiều lắm. Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai, Nam Định, nhưng nhiều nhất là ở Hà Nội.

Trung úy : Ông ở Yên Bái? Ông có biết gì về cuộc khởi nghĩa Yên Bái không?

Tào : Dạ biết chứ, ai sống thời ấy mà không biết nó. Cuộc khởi nghĩa ấy do Việt Nam Quốc Dân Đảng của các ông Nguyễn Thái Học với Nguyễn Khắc Nhu chủ trương. Có điều, hồi ấy người ta không gọi là khởi nghĩa mà gọi là bạo động, là bạo loạn, là giặc cỏ...

Trung úy : Ông có hiểu biết gì về những người Quốc Dân Đảng ấy không?

Tào : (lầu cá) Thưa ông, đây có phải là đảng cách mạng không ạ, có được Tổ quốc ghi công không ạ?

Thiếu tướng : Quốc Dân Đảng cho đến khởi nghĩa Yên Bái là một tổ chức cách mạng tiến bộ. Những lãnh tụ của nó trong thời kỳ này thực sự là những người anh hùng, những người yêu nước...

Tào : Thưa ông, có được Tổ quốc ghi công không ạ?

Thiếu tướng : Có. Tổ quốc bao giờ cũng biết ơn những người anh hùng đã ngã xuống vì độc lập tự do của đất nước mình.

Trung úy : Ông thấy đấy, ở ngay Hà Nội cũng có một phố được đặt tên là Nguyễn Thái Học, một phố được đặt tên là Phó Đức Chính, một phố khác được đặt tên là Nguyễn Khắc Nhu.

Tào : Họ là những người tốt phải không ạ?

Trung úy : Phải. Đây là những người tốt, những người anh hùng. Tôi xin hỏi lại nhé, ông có biết gì về những người Quốc Dân Đảng ấy không?

Tào : (*lưỡng lự*) Thưa ông, có... Hồi ấy, thậm chí tôi còn được gặp mặt, nói chuyện với ông Nguyễn Thái Học nữa.

Trung úy : Ông không bịa đấy chứ?

Tào : (*bất ngờ*) Sao là bịa? Ông khinh tôi quá! Tôi xin thề...

Thiếu tướng : Tôi tin ông. Ông không phải thề. Ông gặp mặt Nguyễn Thái Học mấy lần?

Tào : Cho tôi điều thuốc! Cám ơn ông! Tôi nhớ tôi đã gặp Nguyễn Thái Học hai lần ở Hà Nội, một lần ở nhà cậu ruột tôi là Trần Văn Định, ông ấy làm đốc-tơ ở nhà thương Đồn Thủy. Lần thứ hai tôi gặp Nguyễn Thái Học ở nhà ông Lê Hải Vân ở phố Hàng Bạc... Sau này, lúc ấy ông Nguyễn Thái Học bị bắt rồi, tôi có gặp một lần nữa, trước hôm ông ấy bị xử tử hình...

Thiếu tướng : (*lấy ra bức thư*) Có phải Nguyễn Thái Học đã viết bức thư này và nhờ ông chuyển cho người quen không?

Tào : (*dờ dẫm*) Bức thư... Bức thư.. (*lo sợ*) Không... Không... Tôi không biết bức thư nào cả... Các ông để cho tôi yên...

Thiếu tướng : Ông Đội Tào, ông bình tĩnh lại đi... Trung úy, rót cho ông ấy chén nước... Tôi chỉ muốn xác minh rằng đây có phải là bức thư do chính Nguyễn Thái Học viết không?

Tào : Không... tôi không biết... (*trở nên căm lặng*)

Thiếu tướng : Ông Đội Tào! Nguyễn Thái Học là một người anh hùng. Chúng ta còn biết quá ít về ông ta... Ông đã từng gặp Nguyễn Thái Học ba lần, tôi

biết, Nguyễn Thái Học tin ông, chính vì thế ông ấy mới viết bức thư này nhờ ông, tin cậy giao phó thư này cho ông...

Tảo : Tin tôi... Vâng, tin tôi... Ông ấy là một người trong sáng, ông ấy đặt lòng tin vào tất cả mọi người...

Thiếu tướng : Đẳng nào mọi việc cũng đã kết thúc từ lâu rồi. Ông Đội Tảo, tôi rất muốn ông giúp chúng tôi... Bức thư này gửi cho ai vậy?

Tảo : Không... Thưa ông... Tôi không biết! (*lì lợm*).

Thiếu tướng : Người ấy còn sống không?

Tảo : Không... tôi không biết...

Thiếu tướng : Trong tiểu sử Nguyễn Thái Học tôi biết Nguyễn Thái Học có quan hệ thân thiết với một người phụ nữ có tên là Nguyễn Thị Giang... Có phải Nguyễn Thị Giang... là người phụ nữ trong thư này không?

Tảo : Thưa ông... Không phải... Tôi có tội với ông Nguyễn Thái Học... (*mặc cảm tội lỗi*).

Thiếu tướng : Ông đừng nghĩ ngợi nữa. Nguyễn Thái Học đã mất rồi, đã mất những 59 năm nay rồi. Ông ấy sẽ tha thứ cho ông. Nguyễn Thị Giang có phải người phụ nữ trong thư này không?

Tảo : Thưa ông... Không... Nguyễn Thị Giang là vợ chưa cưới của Nguyễn Thái Học... Bà ấy đã tuần tiến sau khi ông Học mất...

Thiếu tướng : Bức thư này gửi cho ai?

Tảo : (*lưỡng lự*) Thưa ông... thưa ông... Tôi mỗi một quá...

Trung úy : Ông chịu khó uống mấy viên thuốc này... Ông sẽ tỉnh táo ra đây.

Tào : Cám ơn ông... cám ơn ông!

Uống thuốc. Mọi người chú ý chờ đợi.

Thiếu tướng : Qua ba lần gặp Nguyễn Thái Học, ông thấy ông Học là người thế nào?

Tào : *(chậm rãi, nhấn mạnh)* Thưa ông... Đây là một hòn ngọc trong suốt... Tôi không biết nói thế nào. Một người tốt đến đau lòng... Cả tin... cả tin hết mức... Mà nhẹ dạ, nông nổi nữa...

Thiếu tướng : Ông ấy có khiến ông bị xúc động không?

Tào : Không phải xúc động... Thưa ông... Ông ấy làm người ta can đảm... Ông ấy cả tin hết sức...

Thiếu tướng : Thế còn bức thư này? Cũng cả tin ư?

Tào : Vâng... Ông ấy mới 28 tuổi... Ông ấy có hiểu gì về phụ nữ đâu.

Thiếu tướng : Không phải gửi cho bà Nguyễn Thị Giang. Bức thư ấy gửi cho ai vậy?

Tào : *(chìm đắm)* Thưa ông, người ấy tên là... Minh, là... là... Lê Thị Minh... *(ngã vạt ra)*.

Thiếu tướng, trung úy và người thư ký bật cả dậy. Trung úy và người thư ký chạy lại đỡ Đới Tào. Người thư ký bê lại một cốc nước cho Đới Tào uống nhưng bị trớ ra. Thiếu tướng bấm chuông gọi. Cảnh vệt xuất hiện.

Thiếu tướng : Đưa người này ra cấp cứu!

Bác sĩ, hộ lý và cảnh vệ đặt Đội Tảo lên băng-ca đưa ra. Sân khấu còn thiếu tướng, trung úy và người thư ký.

Thiếu tướng : Tốt rồi! Tôi không ngờ cuộc hồi cung lại có kết quả tốt như vậy.

Trung úy : Lão già hơi bị căng thẳng...

Thư ký : Thưa thiếu tướng. Lão già cũng yếu nữa...

Thiếu tướng : Tốt rồi... Vấn đề ở chỗ chúng ta đã moi được từ miệng lão già những thông tin tuyệt vời. Thứ nhất, bức thư này là của Nguyễn Thái Học. Thứ hai, bức thư này gửi cho một người phụ nữ tên là Lê Thị Minh. Từ những đầu mối này, chúng ta có thể biết được rất nhiều điều.

Trung úy : Thưa thiếu tướng, tôi vẫn không hiểu. Thực tình tôi vẫn không hiểu. Nguyễn Thái Học chết cách đây 59 năm rồi...

Thiếu tướng : (ngạc nhiên) Trung úy! Anh nói gì mà kỳ cục vậy? Nào, chúng ta hãy nghe lão già khốn nạn, một lão già lưu manh, một tên buôn thuốc phiện lậu đã từng can phạm giết người đánh giá nhận định về Nguyễn Thái Học. Này, cô thư ký, cô đọc lại biên bản đi. Đọc đoạn cuối ấy. Mở máy ghi âm cũng được!

Thư ký (mở máy ghi âm) :

"Hỏi : Qua ba lần gặp Nguyễn Thái Học, ông thấy ông Học là người thế nào?"

Đáp : Thưa ông... Đây là một hồn ngọc trong suốt... Tôi không biết nói thế nào. Một người

tốt đến đau lòng... Cả tin... cả tin hết mức...
Mà nhẹ dạ, nông nổi nữa

Hỏi : Ông ấy có khiến ông bị xúc động không?

Đáp : Không phải xúc động... Thưa ông... Ông ấy làm người ta can đảm... ông ấy cả tin hết sức...

Hỏi : Thế còn bức thư này? Cũng cả tin ư?

Đáp : Vâng... Ông ấy mới 28 tuổi... Ông ấy có hiểu gì về phụ nữ đâu..."

Thiếu tướng : Thôi... Thế nào? Anh bạn trẻ? Có cần nghe lại để hiểu ra công việc chưa?

Trung úy : (mỉm cười, gãi đầu) Thưa thiếu tướng, tôi đã hiểu, đã hiểu...

Thiếu tướng : Anh bạn trẻ ạ, tôi ngần này tuổi đầu rồi... Tôi đã trải qua bao nhiêu thăng trầm cuộc đời... Hãy nghe tôi. Tôi cũng chẳng còn sống lâu nữa đâu... Hãy nghe tôi... Mọi sự rồi sẽ qua đi. Các cuộc cách mạng rồi sẽ qua đi, rất nhiều biến cố rồi sẽ qua đi, những người anh hùng và cả những tên dê tiện rồi sẽ chết... Chỉ có tình yêu còn lại. Mãi mãi, chỉ có tình yêu còn lại.

Cảnh vệ xuất hiện.

Cảnh vệ : Báo cáo thiếu tướng! Phạm nhân Nguyễn Văn Tảo, 80 tuổi, đã bị đột tử vì xuất huyết não hồi 23 giờ 10 phút. Đây là biên bản xét nghiệm pháp y.

Trung úy : (cầm biên bản) Cảm ơn cậu!

Thiếu tướng : Sao lại đột tử?

Trung úy : *(nhìn qua biên bản)* Thừa thiếu tướng, lão già bị đứt mạch máu não vì căng thẳng, vì xúc động, viên thuốc mạnh quá...

Thiếu tướng : Như thế, nhất định người phụ nữ có tên Lê Thị Minh có một giá trị thật đáng kể, trung úy có thấy thế không?

Trung úy : Thừa thiếu tướng, đúng thế.

Thiếu tướng : Vụ án vừa được mở ra thì đầu mối đã biến mất rồi.

Trung úy : Thừa thiếu tướng, nếu thiếu tướng cho phép, tôi xin tiếp tục vụ án.

Thiếu tướng : Tôi rất vui lòng, anh bạn trẻ ạ. Đây cũng là một công việc đáng làm. Sau này, tôi không chắc anh có một cuộc chơi nào xác đáng hơn thế nữa đâu.

Trung úy : Thừa thiếu tướng, tôi hiểu.

Thiếu tướng : *(ôm lấy trung úy)*. Con ơi, con hãy nhớ lời ta. Đây là một công việc phải làm. Mọi sự rồi sẽ qua đi, rất nhiều biến cố rồi sẽ qua đi, bao nhiêu số phận rồi sẽ qua đi, những người anh hùng cũng sẽ chết, chỉ có tình yêu thôi, chỉ có tình yêu là còn lại, chỉ có tình yêu mãi mãi còn lại...

Màn hạ.

HỒI II

Vẫn như cảnh I. Trung úy và người nữ thư ký.

Hồ sơ, sách vở đầy trên bàn.

Trung úy : Kim Dung này, càng đọc tài liệu về Nguyễn Thái Học, tôi càng bị lôi cuốn, càng thích thú... Thậm chí, tôi có thể hình dung được Nguyễn Thái Học bằng xương bằng thịt ở trước mặt tôi. Bây giờ tôi đã thấy thiếu tướng có lý. Ông già thật có con mắt tinh đời. Đáng tiếc là Đội Tào chết sớm quá!

Thư ký : Anh hình dung về Nguyễn Thái Học thế nào?

Trung úy : Hình dung thế nào ư? Đây này! Một thanh niên 26 tuổi gầy gò, đôi mắt mơ mộng và suy nghĩ, thoảng nét cương nghị, hàm răng hơi dô ra, tươi cười. Anh nói năng khúc triết và lôi cuốn.

Thư ký : (cười) Theo em, chân dung những thanh niên yêu nước trong những năm 20 của thế kỷ này ai cũng đều như vậy. Không chỉ Nguyễn Thái Học, mà ở Trần Phú, Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai cũng đều thế cả! Bọn họ đều rất giống nhau!

Trung úy : Đúng! Tất cả những nhà cách mạng trẻ tuổi ấy đều hồn nhiên, trong sáng, không vụ lợi. Thậm chí, về khía cạnh nào đó, họ còn mơ hồ về phương diện chính trị nữa. Bồng bột, lãng mạn, đấy là nét chủ yếu trong tính cách của họ. Mong muốn

duy nhất của họ là một Tổ quốc độc lập về chính trị và hùng cường, giàu mạnh. Thậm chí, tôi còn nghĩ rằng cho đến những năm 30, vấn đề đấu tranh giai cấp thực tế không gay gắt như hiện nay chúng ta quan niệm. Việc đó chỉ diễn ra trong sách vở của các nhà nghiên cứu lịch sử hẹp hòi, thiên cận, giáo điều mà thôi. Dù sao đó cũng là ý kiến riêng của tôi.

Thư ký : Em có thể đọc cho anh nghe tài liệu này (*lục lợi tài liệu*). Đây là hồi ký của một nhân sĩ yêu nước đã sống thời đó nhận xét về Nguyễn Thái Học. Xin anh hãy coi đây là một tư liệu có tính chất tham khảo thôi nhé.

Trung úy : Đồng ý.

Thư ký : Vị nhân sĩ yêu nước đó viết thế này (*đọc*) : “Tôi không ngờ Nguyễn Thái Học là một người trẻ trung đến thế. Một con người giản dị, trong sáng và cương nghị. Thực sự là một hòn ngọc trong suốt...”

Trung úy : Giống hệt nhận định của Đội Tảo.

Thư ký : Vâng... Giống hệt (*đọc*) : “Nguyễn Thái Học ưa tranh luận, những ý nghĩ của chàng mạnh mẽ và cương quyết. Người ta không thể ngờ rằng một sinh viên trường Cao đẳng có thể ăn nói gãy gọn như thế, một thanh niên 26 tuổi có thể hiểu biết như thế...”

Trung úy : Hay lắm! Thật tuyệt vời! Đàng trường một đảng cách mạng mà chỉ mới có 26 tuổi mà thôi!

Thư ký : Trong một đoạn khác, kể lại một cuộc họp của Việt Nam Quốc Dân Đảng, người viết hồi ký

kể lại như sau (đọc) : “Nguyễn Thái Học thuyết trình sôi nổi về tương lai của một đất nước dân chủ. Rõ ràng, những tư tưởng của Môngtexkiơ và Rutxô ảnh hưởng sâu sắc đến những suy nghĩ của chàng. Chàng nói : “Làm cho đất nước giàu có, phồn vinh, đó là mục tiêu của cách mạng. Tôi tin tưởng ở thế hệ trẻ, tôi tin tưởng ở nhân dân tôi. Cách mạng, một cuộc cách mạng trong sáng do những con người trẻ trung, có tri thức và trung thực tiến hành, đấy chính là điều chúng tôi mong muốn...”

Trung úy : Những tư tưởng rõ ràng rất tiến bộ!

Thư ký (đọc) : Nguyễn Thái Học nói : “Nước ta chỉ cần 100 nhà giàu, đấy là những nhà công nghiệp, những nhà sản xuất, những chủ hãng buôn. 100 nhà giàu khống chế toàn bộ nền kinh tế, tất cả sẽ làm thay đổi xã hội trong chớp mắt. Tập trung tư bản vào những cá nhân, cộng với một nền dân chủ rộng rãi, dựa trên những pháp luật ổn định của nhà nước, chao ôi, tôi mong muốn điều đó quá chừng”.

Trung úy : (cười) Thật ngây thơ và không tưởng! Đây chính là chỗ yếu nhất của Nguyễn Thái Học, của Việt Nam Quốc Dân Đảng, của Tân Việt cũng như nhiều tổ chức khác nữa! Họ đã không xác định được đúng động lực cách mạng. Trong chờ vào tầng lớp trên trong xã hội, vào những nhà giàu thì làm sao làm cách mạng được? Bao giờ cũng vậy, những kẻ có của là những kẻ ích kỷ. Họ có thể hy sinh tài sản, hy sinh tiền bạc nhưng cuộc đời họ thì không bao giờ dám hy sinh cả.

Thiếu tướng vào, ông đứng ở cửa chú ý lắng nghe.

Trung úy và thư ký không biết có thiếu tướng vào.

Thư ký : Đúng như thế.

Trung úy : Kim Dung này, nhiều lúc tôi cứ nghĩ rằng cách mạng có một nét gì đó rất giống tình yêu. Cách mạng đòi hỏi hy sinh cuộc đời, tình yêu cũng thế, cũng đòi hỏi hy sinh cuộc đời. Hai người yêu nhau, họ có thể trao cho nhau cái hôn, nụ cười, ánh mắt, tiền bạc, thậm chí cả thân thể nữa, nhưng nếu họ không dám đặt cược cuộc đời họ với nhau, đấy cũng không thể gọi là tình yêu được.

Thư ký : Anh có cực đoan quá không? Anh có lẫn lộn hai khái niệm tình yêu với cách mạng không? Phụ nữ chúng tôi quan niệm tình yêu nghĩa là tai biến (cười).

Trung úy : Tôi không rõ... Tôi không biết... Tôi còn trẻ quá.

Thiếu tướng : Anh không nhầm đâu, trung úy ạ. Cách mạng và tình yêu đều đòi hỏi hy sinh cuộc đời, đều đòi hỏi tát cạn bản thân mình vào đó. Tôi không tin những người tự xưng là người cách mạng mà không biết đến tình cảm con người. Song tôi cũng ghê tởm những kẻ chìm ngập trong dục vọng tầm thường. Họ không mấy may quan tâm đến gì cả ngoài bản thân mình.

Trung úy : Thừa thiếu tướng... Nếu vậy, nhân vật Nguyễn Thái Học mà chúng ta đang quan tâm, ông ta có được cả hai điều đó : tình yêu và cách mạng.

Thiếu tướng : Đúng đấy! Đây là một nhân vật thật đáng kể. Tôi mang cho anh thêm một tài liệu nói về cái chết của Nguyễn Thái Học (đưa tài liệu cho trung úy). Anh đọc đi.

Trung úy (đọc) : "Tường thuật về việc xử tử hình những người tham gia khởi nghĩa Yên Bái năm 1930 :

Ngày 12 tháng 6 năm 1930 Hội đồng đề hình họp ở Yên Bái quyết định xử 44 người tham gia cuộc bạo động ở Yên Bái, trong đó có 13 người bị tử hình lên máy chém. 13 người này gồm :

- Nguyễn Thái Học
- Phó Đức Chính
- Bùi Tư Toàn
- Đào Văn Nhật
- Nguyễn Văn Tiêm
- Hà Văn Lao
- Bùi Văn Chuẩn
- Nguyễn Văn Thịnh
- Nguyễn An
- Nguyễn Văn Cửu
- Nguyễn Như Liên (tức Ngọc Tĩnh)
- Ngô Văn Dư
- Đỗ Văn Tư

Đêm 16 tháng 6 năm 1930, 13 liệt sĩ và chiếc máy chém được chở lên Yên Bái bằng một chuyến xe lửa riêng. 5 giờ sáng ngày 17, chiếc máy chém

được chuyển đến khoảng trống gần trại lính khố xanh chung quanh có lính khố xanh và lính lê dương bồng súng canh gác.

6 giờ, 13 liệt sĩ được đưa ra pháp trường. Tất cả đều thân nhiên. Nguyễn Thái Học cất giọng ngâm những câu thơ tiếng Pháp :

Mourir pour sa patrie
C'est le sort le plus beau
Le Plus digne d'envie...

Tức là :

Vì Tổ quốc hy sinh
Đây là điều vinh dự
Cái chết này xứng đáng...

Mọi người đều hô : "Việt Nam vạn tuế...". Nguyễn Thái Học bị xử cuối cùng. Chàng mỉm cười với mọi người, hít một hơi dài căng lồng ngực rồi hô to "Việt Nam vạn tuế".

Trong số người đứng chứng kiến có Nguyễn Thị Giang là vợ chưa cưới và là đồng chí của Nguyễn Thái Học. Đầu chị buộc khăn tang trắng. Sau này khi Nguyễn Thái Học đã được chôn cất, Nguyễn Thị Giang đã đến trước mộ, dùng súng lục bắn vào thái dương tuần tiết. Nguyễn Thị Giang có để lại một bài thơ tuyệt mệnh".

Thư ký : Thật lãng mạn! Câu chuyện cảm động quá.

Thiếu tướng : Chúng ta có lỗi biết bao nhiêu nếu chúng ta nhìn nhận những người anh hùng chỉ trên khía cạnh chính trị mà thôi. Chúng ta quên mất rằng những người anh hùng họ tồn tại được trong

trí nhớ nhân dân trước hết là ở nhân cách của mình, ở tình yêu con người trong trái tim họ. Tôi tin là Nguyễn Thái Học phải có một nhân cách thế nào mới có khả năng thu hút mọi người đến như vậy. Ta hết sức lưu ý điều này : khi Nguyễn Thái Học chết đi, vợ chưa cưới của Nguyễn Thái Học đã tuân tiết theo chồng. Khi một người con gái đã dám hy sinh cả cuộc đời mình vì một người đàn ông thì người đàn ông ấy không tầm thường chút nào đâu. Phụ nữ bao giờ cũng là người biết giá trị của cuộc sống thực nhất, có phải không Kim Dung?

Thư ký : (*lúng túng*) Dạ... phải... Thưa bác, cháu không biết... Có thể lắm...

Thiếu tướng : (*ngghiêm khắc*) Cháu phải biết.

Thư ký : (*lúng túng hơn*) Dạ, cháu, cháu... còn trẻ.

Thiếu tướng : Không đổ lỗi cho tuổi trẻ được đâu. Con người phải nhớ rằng mình chỉ có một tuổi thanh xuân mà thôi, nó qua rồi là vĩnh viễn mất.

Thư ký : Cháu hiểu...

Thiếu tướng : Thế nào trung úy? Anh có tìm ra manh mối gì về người phụ nữ có tên là bà Lê Thị Minh không?

Trung úy : (*lục hồ sơ*) Báo cáo thiếu tướng, có đấy. Tôi hoàn toàn bất ngờ. Tôi cũng muốn xin thêm chỉ thị của thiếu tướng.

Thiếu tướng : Tôi nghe đây. Anh hãy báo cáo cụ thể mọi việc đi.

Trung úy : Người phụ nữ tên là Lê Thị Minh hiện nay còn sống... Ở ngay Hà Nội này, phố Cao Bá Quát...

Thiếu tướng : (*Ngạc nhiên*) Còn sống ư? Anh có thể mời bà ấy đến gặp tôi được không? Ngay lập tức...

Trung úy : Tuân lệnh thiếu tướng (*đưa cho thư ký mẫu giấy nhỏ*) Kim Dung! Phiên Kim Dung đến địa chỉ này mời cụ Lê Thị Minh đến ngay nhé.

Thư ký : Rõ (*ra*).

Trung úy : Có nhiều chuyện liên quan đến người phụ nữ này. Thiếu tướng cho phép tôi báo cáo tiếp.

Thiếu tướng : Anh nói đi. Tôi nghe đây.

Trung úy : Lê Thị Minh là con gái ông Lê Hải Vân, một nhà buôn có tiếng ở Hà Nội. Chúng tôi không xác minh được ông Hải Vân có liên quan gì đến tổ chức Việt Nam Quốc Dân Đảng của Nguyễn Thái Học. Nguyễn Văn Tảo tức Đội Tảo có thời kỳ đã là thư ký tập sự trong hăng buôn này. Điều thú vị là Đội Tảo cũng là đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng, thậm chí y còn tham gia trong Ban ám sát của tổ chức này nữa. Những vụ ám sát như giết tên Tây Bazin, giết Nguyễn Văn Kính hay giết Giáo Du, y cũng đã từng tham gia. Còn Lê Thị Minh, hình như bà ta biết Nguyễn Thái Học hoàn toàn ngẫu nhiên. Sau khi Nguyễn Thái Học mất, bà Minh bỏ đi tu. Không hiểu tại sao năm 30 tuổi, người phụ nữ này hoàn tục, đấy là năm 1940, bà ta lấy một bác sĩ thú y, sinh được hai người con trai. Người con đầu hiện nay trong quân đội, người con thứ hai hiện là giáo viên.

Thiếu tướng : Bà Minh năm nay bao nhiêu tuổi rồi?

Trung úy : Bà Minh sinh năm 1913, năm nay 76 tuổi.

Thiếu tướng : Anh đã tiếp xúc với bà ta chưa?

Trung úy : Thừa thiếu tướng, có. Bà ta không chịu kể lại những kỷ niệm gì về Nguyễn Thái Học. Chồng bà ta tương đối tầm thường. Cả hai con trai không biết gì về quá khứ của mẹ.

Thiếu tướng : Anh có ấn tượng gì về người phụ nữ này?

Trung úy : Thừa thiếu tướng, đây là một người đàn bà tuyệt diệu. Tôi tin rằng thời trẻ, đây phải là một người có sắc đẹp mê hồn. Khi nhắc lại những kỷ niệm về Nguyễn Thái Học, bà ta bị xúc động mạnh. Tôi không có cách gì gợi lại cho bà ta tự mình kể lại câu chuyện cả.

Thiếu tướng : (bực dọc) Anh là một nhà tâm lý hạng bét. Thế anh gặp bà ta mấy lần rồi...

Trung úy : (bối rối) Thừa thiếu tướng, một lần...

Thiếu tướng : Gặp ở đâu? Ở công sở chứ...

Trung úy : (bối rối hơn nữa) Thừa thiếu tướng, ở trụ sở công an phường.

Thiếu tướng : Bà ta bao nhiêu tuổi?

Trung úy : Dạ, 76 tuổi.

Thiếu tướng : Anh nhắc lại đi... Nhắc lại đi.

Trung úy : Dạ, 76 tuổi...

Thiếu tướng : (chì chiết) Hay lắm, 76 tuổi, gặp ở trụ sở công an phường. Nào, xin mời, thưa bà nữ công dân, mời bà hãy mở tâm hồn của bà ra cho tôi xem... Có phải không... Đúng theo kiểu công an!

Trung úy : Dạ, không hẳn như thế. Tôi mất quá nhiều thì giờ đọc tư liệu. Tất cả những tư liệu về

Nguyễn Thái Học tìm rất khó khăn, không có chỗ nào lưu trữ cả.

Thiếu tướng : Đấy không phải lý do, anh có hiểu không? Anh bắt đầu nhiệm thối công chức từ bao giờ thế?

Chuông bấm ở cửa. Thư ký vào. Thiếu tướng và trung úy quay ra.

Thư ký : Báo cáo, cụ Lê Thị Minh mất lúc 4 giờ sáng hôm nay.

Trung úy sợ hãi ngồi xuống ghế.

Trung úy : Sao lại chết nhanh như thế... Trời ơi, tôi vừa gặp bà cụ hôm kia cơ mà?

Thư ký : Bà cụ gần 80 tuổi, yếu lắm.

Thiếu tướng : *(cắn môi)* Chúng ta lại lỡ một nhịp thứ hai rồi. Trung úy, anh có thấy lẽ lỗi làm việc quan liêu của anh tai hại như thế nào không? *(giận dữ, hai tay nắm lại giơ lên trời)* Khốn nạn! Anh có hiểu không? Khốn nạn! Với cách làm việc thế này, chúng ta có lỗi với tất cả những người lương thiện đang sống và những người anh hùng đã chết. Anh có hiểu không?

Trung úy : *(bối rối, đứng lên)* Thưa thiếu tướng, tôi, tôi... Tôi xin lỗi...

Thiếu tướng : *(giận dữ)* Im đi! Anh im đi! Tôi không cần anh xin lỗi. Tôi cho phép anh gác lại tất cả mọi việc để tìm ra vụ án này *(cầm lấy bức thư trên bàn)*. Lê Thị Minh là ai? Vì sao Nguyễn Thái Học viết bức thư này? Vì sao Nguyễn Văn Tảo lại có

bức thư? Tôi sẽ cách chức anh, hiểu không, nếu anh không dừng lại cho tôi toàn bộ bức tranh về các nhân vật ấy...

Trung úy : Thưa thiếu tướng...

Thiếu tướng : Đứng nghiêm lại! Đây là kỷ luật. Đây là nhiệm vụ. Đây là lương tâm. Không phải cách chức đâu, hiểu không? Tôi sẽ bắn anh, tôi sẽ bỏ tù anh, nếu anh không hoàn thành nhiệm vụ này.

Trung úy : Thưa thiếu tướng, rõ!

Thiếu tướng : Hãy đi đi, anh có thể bàn giao công việc từ ngày hôm nay để bắt tay vào nhiệm vụ. Khi bộ máy nội vụ của chúng ta nhiễm thói công chức, điều đó sẽ gây bất hạnh cho xã hội biết nhường nào.

Thiếu tướng mệt mỏi ngồi xuống ghế.

Trung úy : (bối rối) Thưa thiếu tướng, tôi thành thực xin lỗi...

Thiếu tướng : (xua tay) Đi đi, tôi không cần anh xin lỗi... Xin lỗi mà làm gì, khi anh khinh suất với quá khứ như thế, với lịch sử như thế...

Trung úy : (càng bối rối hơn) Tôi sơ suất, tôi không chủ tâm... Tôi có lỗi...

Thiếu tướng : Anh chỉ còn một cách thôi, anh hiểu không? Anh phải dừng lại toàn bộ câu chuyện này, câu chuyện về Nguyễn Thái Học và người phụ nữ vô danh kia. Không phải để chuộc tội với tôi, anh hiểu không? Tôi không cần điều đó. Cũng không phải chuộc tội với Nguyễn Thái Học hoặc bà cụ Lê Thị Minh, anh hiểu không? Họ không cần điều đó. Anh làm điều này là để chuộc tội với tương lai, với chính

những đứa con trai, con gái anh. Anh phải làm điều này vì chính bản thân anh.

Trung úy im lặng

Thiếu tướng : Hãy đi đi! Cố mà hoàn thành nhiệm vụ...

Trung úy im lặng chào, đi ra.

Thiếu tướng : (mệt mỏi) Cho tôi xin cốc nước (ho).

Thư ký mang nước lại.

Thiếu tướng : Bà cụ mất có thanh thân không cháu?

Thư ký : Dạ, thanh thân...

Thiếu tướng : Có nhiều người đi viếng không?

Thư ký : Dạ, có...

Thiếu tướng : Con cháu bà cụ có về cả được hay không?

Thư ký : Dạ, có...

Thiếu tướng : Cháu hãy kiếm cho ta một vòng hoa. Ta sẽ đích thân đến viếng bà cụ. Ủ, ngay bây giờ, cháu ạ... Cháu không hiểu được đâu... Ta sẽ xin lỗi vong linh của bà cụ và xin lỗi vong linh của Nguyễn Thái Học.

Màn hạ

HỒI III

Năm 1929.

Nhà ông Hải Vân, một nhà buôn ở Hà Nội. Phòng khách sang trọng, bộ xa-lông bày ở một bên sân khấu. Ông Hải Vân đang ngồi với hai người bạn là ông Bảo Tâm và ông Dật Công. Ở một ghế bên cạnh, có một người thanh niên trẻ hơn đang đọc báo, dáng vẻ hơi bí hiểm.

Hải Vân : Làn sóng yêu nước đang dâng lên. Kể từ sau ông Phan Bội Châu và ông Phan Chu Trinh, phong trào đòi dân chủ, đòi độc lập ngày càng phát triển.

Thưa ông Bảo Tâm, thưa ông Dật Công, các ông nghĩ gì về điều đó?

Bảo Tâm : Đây là dấu hiệu tốt ông bạn ạ. Nước ta thực sự là một xứ mọi rợ so với thế giới. Khi không có dân chủ, không có độc lập, ở đây không thể có văn minh được.

Dật Công : Thú thực, tôi không hy vọng ở đám đông. Tất cả những phong trào của đám đông không có ý nghĩa gì với sự tiến bộ của cộng đồng.

Hải Vân : Tôi sợ rằng các ông đã nhầm sang lĩnh vực tiến bộ tinh thần ông Dật Công ạ.

Dật Công : Thế ông tưởng rằng tôi hy vọng ở sự tiến bộ vật chất của dân tộc Việt hả ông Hải Vân? Không! Không bao giờ. Mãi mãi. Vĩnh viễn. Giống

da vàng da đen chúng ta muôn đời vẫn là những chủng tộc hết sức thấp kém.

Hải Vân : Ông nhầm rồi, dân tộc Việt có những người con ưu tú hoàn toàn có thể sánh ngang với các cường quốc. Ngay trong thời chúng ta, tôi hy vọng có thể giới thiệu với các ông vài khuôn mặt tiêu biểu. Chỉ ít phút nữa, trong phòng khách này, chúng ta sẽ đón tiếp một nhân vật mà tôi tin rằng đây là nhân vật của thời đại mới. Tôi chắc cả hai ông đều rất lý thú.

Gã thanh niên chú ý lắng nghe.

Bảo Tâm : Ông định giới thiệu với chúng tôi với ai vậy? Tôi hy vọng không phải là một sĩ phu hủ nho của thế kỷ XIX chứ?

Hải Vân : (cười) Không! Bây giờ không còn là thời đại của lòng yêu nước hủ nho nữa rồi. Nó chỉ làm chậm tiến trình phát triển của xã hội thôi.

Bảo Tâm : Thế thì ai? Liệu có phải là những nông dân của thời cách mạng Tây Sơn không?

Hải Vân : Cũng không nốt. Nông dân không làm cách mạng được, không lãnh đạo cách mạng được. Tôi nhớ hình như đó là tư tưởng của Mã Khắc Tư, ông ta thực sự là một thiên tài đau khổ.

Bảo Tâm : Lý thuyết của Mã Khắc Tư đã làm đảo lộn thế giới. Ở ta, tôi biết có nhiều người đi theo ông ta. Đây là những người cộng sản. Họ đều hướng vào nhà cách mạng dày dạn kinh nghiệm là Nguyễn Ái Quốc. Ông là lãnh tụ của họ.

Hải Văn : Phải! Tôi tin rằng chỉ ít năm nữa, tên tuổi của con người ấy sẽ làm cho cả hệ thống thuộc địa của nước Pháp phải sôi sục lên.

Dật Công : Thế người thanh niên mà ông định giới thiệu cho chúng tôi có phải là người thuộc phe phái của ông Nguyễn ái Quốc không?

Hải Văn : Không.

Gã thanh niên bỏ báo, chú ý lắng nghe.

Dật Công : Thế thì ai? Tôi có thể đoán chắc rằng tương lai của đất nước này trong vài chục năm tới sẽ do những người cộng sản quyết định. Hiện nay, ở nước Nga, lý thuyết của Mã Khắc Tư và Liệt Ninh đã được thực hiện.

Hải Văn : Trước khi đi đến Cộng sản, dân tộc này sẽ trải qua một cuộc cách mạng tương tự như việc phá ngục Basti ở nước Pháp năm 1789 hoặc chí ít cũng như cách mạng Tân Hợi năm 1911 ở Tàu, dĩ nhiên hình như nó sẽ man rợ hơn, không thể triệt để được. Nó là một thứ gì đấy tôi không thể hình dung nổi, nhưng đau khổ là chắc chắn.

Bảo Tâm : Ai sẽ là người sẽ đảm đương cuộc cách mạng này?

Hải Văn : (*chỉ người thanh niên*) Tôi không biết. Nhưng nó thuộc thế hệ ông này.

Gã thanh niên co người lại. Bảo Tâm và Dật Công quay nhìn. Gã thanh niên có vẻ lúng túng.

Gã thanh niên : Xin lỗi... Cho tôi đứng ngoài cuộc... Tôi không tham gia chính trị... Hãy buông tha tôi.

Dật Công : *(cười nói với gã thanh niên)* Ông Khải ạ, thế ông tưởng chúng tôi ham mê chính trị hay sao? Không đâu. Chúng tôi chỉ muốn sống tự do thôi. Ác nôi, chính trị nó không buông tha ai hết, nó đi vào tất cả các ngõ ngách cuộc sống, người ta không chấp nhận nó không được. Tôi biết, mối quan tâm duy nhất của ông bây giờ là cô con gái của ông bạn Hải Văn tôi đây, tưởng nó phi chính trị, nhưng nó rất chính trị, có phải không?

Hải Văn : *(cười)* Không, con Minh nhà tôi thì mối bận tâm duy nhất là bữa ăn sáng. Hình như, ngay cả đến ông Khải nó cũng chưa có chú ý gì đâu.

*Minh chạy vào, mặc kiểu đồ bộ trong nhà
(màu trắng thanh thoát và sang trọng).*

Minh : Ba! Ông Nguyễn Thái Học đến chưa ba!

Hải Văn : *(cúi yếm)* Hồn nào! Con làm lộ hết bí mật của ba rồi! Nào, con hãy chào các bạn của ba đi.

Minh : *(bẽn lẽn)* Cháu chào các bác...

Hải Văn : Đây là bác Dật Công, con biết rồi, bác ấy dạy học ở trường An-be Xa-rô. Đây là bác Bảo Tâm, chủ hăng dệt Minh Phương. Anh Khải thì ba khỏi giới thiệu nhé!

Khải (tức gã thanh niên) đứng bật dậy, đặt tay lên ngực, lịch sự :

Khải : Đào Xuân Khải, luật sư, con trai thượng thư, Khâm sai đại thần Chính phủ...

Minh : (hồn nhiên) Luật sư là được rồi, sao lại còn con trai Thượng thư ở đây?

Hải Van : Hồn nào! Công tử là người có danh vọng. Con là con gái, con phải ý tứ chứ?

Minh : Ba ơi, thế ông Nguyễn Thái Học đến chưa?

Dật Công : Hay lắm! Ông Nguyễn Thái Học đã làm cho tất cả các tiểu thư Hà Nội say mê. Thế nào? Cháu gái của bác, cháu có say mê ông Nguyễn Thái Học không?

Minh : Ông Nguyễn Thái Học có đẹp trai không bác?

Dật Công : (cười) Nào bác đã biết mặt mũi ông ta như thế nào đâu. Chính bác cũng nóng lòng muốn gặp ông ấy đấy.

Khải : Chết nỗi... Thế tiên sinh chưa biết Nguyễn Thái Học à?

Hải Van : Ở đây chưa ai biết ông Nguyễn Thái Học. Cả tôi cũng vậy. Nhưng một người thư ký của tôi là ông Nguyễn Văn Tảo có biết ông Học. Theo đề nghị của tôi, người thư ký này sẽ dẫn ông Học đến gặp chúng ta.

Khải : (vồ vập) Ngay hôm nay ạ?

Hải Van : Phải! Ngay hôm nay! Ngay bây giờ!

Minh : Hay quá! Con sẽ diện một bộ quần áo đẹp nhất để đón ông Nguyễn Thái Học có được không ba?

Hải Van : (âu yếm) Con lắm trò lắm, con gái ạ. Ba đồng ý. Con đi thay quần áo đi.

Minh : Cám ơn ba... Ba cho con nói chuyện cả với ông Nguyễn Thái Học nhé.

Hải Vân : (cười) Lại thế nữa...

Bảo Tâm : (cười) Ông Nguyễn Thái Học chỉ nói chuyện chính trị với thời thế thôi. Tiểu thư cũng nói chuyện chính trị với thời thế chứ?

Minh : Không! Cháu sẽ hỏi ông ấy về đời tư!

Bảo Tâm : Rất thú vị! (quay sang Dật Công và Khải). Các ông thấy không, một người đàn ông sống có lý tưởng, anh ta được nhân dân kính trọng thì đến lúc nào đấy, anh ta không còn là của riêng mình nữa, anh ta sẽ là con người xã hội.

Minh : Thế có thích không bác?

Bảo Tâm : Tôi cũng muốn hỏi tiểu thư điều ấy. Tiểu thư có thích ông Nguyễn Thái Học không?

Minh : Ông ấy bí hiểm lắm... Ông ấy bắn súng cả hai tay có phải không ạ?

Hải Vân : (cười) Con đọc nhiều Lê Văn Trương quá đấy, con gái ạ. Bác Bảo Tâm hỏi con có thích ông Nguyễn Thái Học không?

Minh : Con thích... Con thích lắm, ông ta làm cho cả nước Pháp run sợ.

Hải Vân : (cười) Thôi đi thay quần áo đi. Trước mặt ông Nguyễn Thái Học, con phải tỏ ra chín chắn mới được.

Minh : Vâng... Con đi đây

Ra

Dật Công : Bác có cô con gái xinh đẹp quá!

Hải Vân : Cháu là con gái út, tôi cũng khá chiều chuộng. Cũng có nhiều người dạm hỏi, tôi cũng chưa dám trả lời. Cháu nó còn ít tuổi.

*Có tiếng chuông bấm, mọi người quay ra.
Nguyễn Văn Tảo (tức Đội Tảo) vào.*

Tảo : Xin chào ông chủ! Chào các vị!

Hải Vân : Giới thiệu với các ông : đây là ông Tảo, thư ký của tôi. Thế nào ông Tảo, ông Nguyễn Thái Học có đến hay không?

Tảo : Đảng trường sẽ đến và hầu chuyện ông. Có điều, tôi xin phép ông cho tôi kiểm tra các vị khách trong nhà có được không ạ?

Hải Vân : (ngạc nhiên) Kiểm tra ư? Kiểm tra gì?

Tảo : Tôi muốn biết có ai mang theo vũ khí gì không? Có ai liên hệ với mật thám Pháp hay không?

Hải Vân : Ông có thể tin tưởng các bạn tôi. Ông Dật Công đây là một nhà giáo, ông ấy đã từng tham gia Đông kinh nghĩa thực. Còn ông Bảo Tâm, nhà tư sản, cũng nổi tiếng là người đứng đắn.

Bảo Tâm : Chúng tôi bao giờ cũng có thiện cảm với những người vì quốc gia, vì dân tộc mà đấu tranh.

Tảo : Tôi tin các ông (nghiêng về phía Khải). Còn ông?

Hải Vân : Đây là công tử Đào Xuân Khải, luật sư. Ông ấy viết báo.

Khải : Tôi không tham gia chính trị.

Tào : Ông có vũ khí gì không?

Khải : Xã hội phức tạp lắm. Bọn còn đồ ngày càng nhiều. Đi đâu tôi cũng mang theo vũ khí tùy thân.

Tào : Xin phiền ông cho tôi mượn tạm những vũ khí ấy.

Khải lục đục lấy ở túi quần, túi áo ra những ba khẩu súng đặt trên bàn.

Tào : Thưa công tử, với những ba khẩu súng thế này, công tử có thể tấn công cả một đảng còn đồ.

Tào cất súng đi và ra đứng ở một góc phòng, khoanh tay lại.

Ngoài cửa xuất hiện Nguyễn Thái Học trong y phục nhà sư.

Nguyễn Thái Học : Nam mô A di đà Phật...

Mọi người ngỡ ngàng quay ra.

Hải Van : Hòa thượng...

Tào : Xin giới thiệu với các vị, trước mặt các vị là ông Nguyễn Thái Học, đảng trưởng Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Hải Van, Bảo Tâm, Dật Công, Khải (*đứng dậy tất cả*) : Chúng tôi rất hân hạnh.

Nguyễn Thái Học : (*giơ tay tươi cười, tác phong đĩnh đạc và tự chủ*) Chào các ông. Xin lỗi, tôi buộc phải cải trang thế này mới vào thành phố được.

Hải Van : Chúng tôi rất cảm ơn ông vì ông đã nhận lời mời. Ông cho phép tôi thay mặt các bạn tôi

là các ông Dật Công, ông Bảo Tâm đây... cũng như cả giới trí thức và kinh doanh ở Hà Nội tỏ lòng ngưỡng mộ đến ông và đảng cách mạng của ông.

Nguyễn Thái Học : Cảm ơn, với tư cách cá nhân, tôi không biết tôi có xứng đáng với lòng ngưỡng mộ của các ông hay không. Còn đảng cách mạng của tôi, trước hết đây là một đảng của quốc dân đồng bào, nó hoạt động vì lợi ích của quốc dân đồng bào-trong đó có những người trí thức và các nhà kinh doanh các ông.

Hải Van : (giơ tay) Mời ông ngồi.

Nguyễn Thái Học ngồi.

Hải Van : Thưa ông Nguyễn Thái Học, chúng tôi đã được biết tôn chỉ mục đích của Việt Nam Quốc dân Đảng. Việc giành độc lập dân tộc và xây dựng một nước Việt Nam mới mà các ông chủ trương liệu có khác với các phong trào của những phe phái khác không?

Nguyễn Thái Học : Trước hết, tôi mong các ông không nên phân biệt các phong trào yêu nước theo từng phe phái. Bản thân điều đó gây mâu thuẫn sâu sắc trong dân tộc. Tất cả chúng tôi, dù phe phái nào cũng thế, chúng tôi đều tranh đấu cho Tổ quốc. Bản thân tôi, tổ chức của tôi có thể hy sinh và cố thể người chiến thắng cuối cùng không phải chúng tôi, điều ấy không can hệ gì cả.

Dật Công : Thưa ông, độc lập dân tộc có phải là mục đích hy sinh của các ông không?

Nguyễn Thái Học : Đúng. Nhưng về phương diện nào đây, chỉ quan niệm như vậy e rằng thô thiển. Chúng tôi đấu tranh cho một nước Việt Nam dân chủ và giàu mạnh, có được sự độc lập và nhân cách chính trị so với các dân tộc khác, các quốc gia khác.

Bảo Tâm : Sự can thiệp của người Pháp, của người ngoại quốc và đất nước ta, cuộc đấu tranh của các ông có phải nhằm vào điều đó không?

Nguyễn Thái Học : *(vốn có thói quen diễn thuyết, đứng dậy đi lại và vung tay lên)* Chúng tôi đấu tranh cho một nước Việt Nam dân chủ và giàu mạnh. Nhân dân tôi phải được mở rộng quyền tự do dân chủ trong đời sống riêng tư và đời sống xã hội. Nhân dân tôi phải được no ấm và đủ việc làm. Tôi không phản đối sự giao lưu của người Pháp và người ngoại quốc trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa. Có điều, họ phải tôn trọng sự độc lập về nhân cách chính trị của nhân dân tôi. Áp đặt chính trị thực chất là tiêu diệt dân tộc, tiêu diệt bản ngã dân tộc. Chúng tôi đấu tranh chống lại điều đó.

Dật Công : Thưa ông Nguyễn Thái Học, các cuộc bạo động của các ông, các vụ ám sát cá nhân của các ông, đây chẳng lẽ được coi là những hành động chính trị lành mạnh và cơ bản hay sao? Chúng tôi e rằng điều này sẽ gây cho nhà cầm quyền Pháp tức tối, xiết chặt bàn tay bạo lực cho dân tộc vốn rất đau khổ của chúng ta mà thôi.

Nguyễn Thái Học : Trước hết, xin ông gạt khái niệm lành mạnh và không lành mạnh ra khỏi phạm

trù chính trị. Chính trị đúng cao hơn đạo đức, bất chấp đạo đức. Những hoạt động của chúng tôi chỉ có ý nghĩa thức tỉnh lòng dân. Chúng tôi không bao giờ coi việc giết một tên Tây Bazin nào đó sẽ làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của nước Pháp. Tuy nhiên, khi người ta đã dám giết một tên Tây Bazin thì người ta có thể tấn công một đồn cảnh sát. Khi họ có gan tấn công một đồn cảnh sát thì họ sẽ dám tấn công một công sở. Cứ thế mãi cho đến khi dành chính quyền. Cách mạng dứt khoát phải trải qua các bước thực tập từ nhỏ đến lớn.

Bảo Tâm : Thưa ông, người trí thức chúng tôi giữ vai trò gì?

Nguyễn Thái Học : Nếu nhân dân là một quả pháo thì người trí thức sẽ là ngòi nổ. Đây là trong cách mạng.

Dật Công : Còn trong thời bình?

Nguyễn Thái Học : Một bộ phận ưu tú sẽ là những người bạn trong màn trướng của nhà chính trị. Số còn lại... rất có thể không có ý nghĩa gì.

Hải Vân : Còn những nhà kinh tế?

Nguyễn Thái Học : Nhiệm vụ của họ là phải làm giàu cho đất nước cả trong thời bình cũng như trong thời chiến, bất chấp mọi hoàn cảnh.

Bảo Tâm : Nhân dân là gì? Các ông quan niệm thế nào về nhân dân?

Nguyễn Thái Học : (mơ mộng) Nhân dân - đây là tập hợp của đám đông tạo nên Tổ quốc tôi. Chúng ta sẽ sống ra sao nếu không có nhân dân, không dựa

vào nhân dân? Cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên vô nghĩa xiết bao nếu chúng ta không vì dân mà tranh đấu? Người ta chỉ được nhân dân biết tới khi họ dám hy sinh cuộc đời của cá nhân họ ra cống hiến cho nhân dân mà thôi.

Dật Công : Thừa ông Nguyễn Thái Học, nhân dân cần những gì?

Nguyễn Thái Học : Nhân dân cần gì ư...Nhân dân cần một cuộc sống bình ổn, cần một bầu không khí dân chủ. Sau nữa, nhân dân cần một cuộc sống đầy đủ. Nhân dân cần một nền chính trị do họ tự nguyện dựng nên, một nền chính trị cởi mở và hợp lòng họ.

Dật Công : Các ông nghĩ gì về người Pháp, về người ngoại quốc?

Nguyễn Thái Học : Chúng tôi phát động một cuộc đấu tranh chống sự áp đặt chính trị của người Pháp, của người ngoại quốc. Chúng tôi đấu tranh cho sự độc lập về nhân cách chính trị của người Việt Nam.

Minh (trong bộ áo dài màu xanh) ôm hoa tươi cười chạy ra.

Minh : Ông Nguyễn Thái Học đến chưa ba?

Nguyễn Thái Học ngỡ ngàng quay ra, Minh đẹp lộng lẫy. Tảo bước lại gần, ngăn cách giữa Minh và Nguyễn Thái Học. Nhân lúc ấy, Khải luồn ra ngoài.

Hải Vân : Xin lỗi... Thưa ông Nguyễn Thái Học, đây là con gái tôi.

Nguyễn Thái Học : *(lịch sự và nhã nhặn)* Xin chào tiểu thư.

Mình : Ba ơi! Ba có nhầm không ba? Ông Nguyễn Thái Học mà lại là nhà sư này hả ba?

Mọi người cười.

Nguyễn Thái Học : *(tươi cười)* Vâng! Thưa tiểu thư. Tôi đây! Nguyễn Thái Học đây! Tiểu thư hình dung về tôi thế nào?

Mình : *(đưa hoa)* Ông làm em ngạc nhiên quá. Em tưởng ông phải to béo, ông ăn mặc như một võ sĩ, ông bệ vệ, sang trọng, đằng sau ông có những người cận vệ.

Nguyễn Thái Học : *(đưa hoa cho Tảo)* Thật buồn cười.. *(trở nên hóm hỉnh)* Thưa tiểu thư, có thể đấy là chân dung của tôi trong tương lai, khi cuộc cách mạng này thành công chăng?

Mọi người cười.

Hải Vân : Thưa ông Nguyễn Thái Học... Tôi thành thật xin lỗi vì sự vô ý của con gái tôi. Cháu nó còn trẻ trung và nông nổi.

Nguyễn Thái Học : Không, thưa ông, tuổi trẻ không có lỗi gì. Trong cuộc đấu tranh của chúng ta, những người trẻ tuổi sẽ là những người tiên phong. Chỉ có những người trẻ tuổi mới có thể bước lên máy

chém mà vẫn tươi cười, họ sẽ hy sinh chiến đấu cho Tổ quốc đến giọt máu cuối cùng mà không nuốt tiếc. Gian-đa mà nông nổi ư? Triệu Thị Trinh mà nông nổi ư? Và chúng tôi : Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính, Nguyễn Khắc Nhu, Bùi Tư Toàn, tất cả đều nông nổi ư?

Hải Vân : *(xúc động, ôm lấy Nguyễn Thái Học)*
Cám ơn ông, cám ơn con, con trai ta...

Dật Công : *(đỡ ông Hải Vân)* Bác ạ, chúng ta thật tự hào về lớp trẻ ngày nay. Nhất định dân tộc Việt Nam sẽ lại tự do độc lập, sẽ hùng cường.

Nguyễn Thái Học : *(mỉm cười)* Cuộc đấu tranh sẽ không dễ dàng... Để đến ngày Việt Nam độc lập, tự do, dân chủ và giàu mạnh, trong số chúng tôi sẽ còn nhiều người ngã xuống...

Hải Vân : *(nói với Minh)* Con... con lấy cái tráp trong tủ ra đây cho ba... Thưa ông Nguyễn Thái Học, tất cả giới trí thức và kinh doanh trong thành phố chúng tôi lòng thành xin đóng góp một ít của cải cho một nước Việt Nam mới.

Bảo Tâm lấy một hộp giấy buộc lụa điều trao ông Hải Vân đưa cho Nguyễn Thái Học. Minh cũng lấy cái tráp đen đưa cho ông Hải Vân. Ông Hải Vân mở tráp lấy ra những sợi dây chuyền vàng.

Hải Vân : Thưa ông... Còn đây là tấm lòng thành của gia đình tôi *(vốc một vốc dây chuyền, vàng bạc*

trên tay)... mong ông nhận ở đây tấm lòng của chúng tôi, của nhân dân Hà Nội.

Nguyễn Thái Học : *(chặn lại)* Cảm ơn ông, cảm ơn các vị... Cách mạng rất cần tiền để mua vũ khí... Tôi xin thay mặt tổ chức cảm ơn các vị. Song hiện nay, ngay bây giờ thì chúng tôi chưa cần đến... Các vị cho tôi gửi lại. Khi nào cần, sẽ có người của tổ chức tìm đến...

Trong hậu trường vang lên tiếng xe, tiếng còi của cảnh sát. Mọi người bối rối hoảng hốt.

Tào : *(rút súng)* Có động! Mật thám bao vây rồi!

Bảo Tâm : Thôi chết! Thăng Khải! Thăng Khải đi báo mật thám rồi!

Nguyễn Thái Học : Bình tĩnh! Xin các vị bình tĩnh! *(nói với Hải Vân)* Thưa ông, xin ông cho tôi mượn một bộ quần áo dân thường để cải trang. Ở đây cần một người ăn mặc nhà sư đi ra để đánh lạc hướng mật thám.

Hải Vân : Mời ông đi theo tôi.

Nguyễn Thái Học dừng lại, bình tĩnh bắt tay Bảo Tâm, Dật Công và ôm hôn họ, sau đó nhanh nhẹn đi ra. Trên sân khấu còn lại Bảo Tâm và Dật Công. Họ nhanh nhẹn cất các đồ nữ trang và hoa trên bàn.

Hải Vân quay trở lại sân khấu. Vang lên tiếng gõ cửa dồn dập. Bảo Tâm mở cửa.

*Khải cùng một toán lính tráng và một thám
ù vào.*

Khải : Ông Hải Vân! Nguyễn Thái Học đâu rồi?

Hải Vân : Thưa ông... Xin lỗi... Các ông có sự
nhầm lẫn gì chăng? Đây là hăng buôn Vân Hải,
chúng tôi không có liên hệ gì với ông Nguyễn Thái
Học.

Khải : (*túm ngực Hải Vân*) Thằng khộm già! Tên
nhà sư đâu rồi?

Dật Công : (*cán Khải*) Công tử! Xin công tử nể
quan hệ của gia đình ta với hăng Vân Hải, của quan
toàn quyền Pasquier với hăng Vân Hải...

Khải : (*vung cán*) Lục soát!

Bọn lính và một thám tản ra.

Khải : (*nói với Hải Vân, Dật Công và Bảo Tâm*)
Tất cả quay mặt, chống tay vào tường! Các người
ghê gớm thật. Chính phủ bảo hộ không bao giờ tha
thứ cho việc tiếp tay bọn phiến loạn của các người.

*Khải giật những cuốn sách trên giá vút
xuống đất, dánh hùng hồn.*

Bọn một thám và lính vào.

Mật thám : Thưa "xếp", chúng tôi bắt được một
tên nhà sư và một tên phiến loạn.

*Hải Vân, Dật Công, Bảo Tâm quay ra.
Khải cầm cán vung lên.*

Khải : Quay mặt vào tường (nói với mặt thám).
Dẫn chúng vào đây.

*Lính dẫn Minh (trong y phục nhà sư) và
Tào vào.*

Tào bị trói, quần áo tả tơi.

Khải : (Giật tấm khăn trên đầu Minh) A... cô
Minh!... Cô đi tu từ khi nào thế?

Minh : Chào công tử! Công tử là người có danh
vọng. Xin công tử cư xử xứng đáng. Tại sao công tử
cho lính vào lục soát trong một hăng buôn danh giá
thế này?

Khải : (cười gằn) Xin lỗi tiểu thư... Vì sao ư? (lấy
tay nâng cằm Minh) Nguyễn Thái Học đâu rồi?

Minh : Không có Nguyễn Thái Học nào cả. Đây là
hăng buôn Văn Hải.

Khải : Giỏi lắm... Nguyễn Thái Học trốn rồi phải
không? Đây là nhà sư giả! Được rồi! Tiểu thư xinh
đẹp ạ. Tiểu thư sẽ biết thế nào là tiếp tay cho phiến
loạn. (quay sang Tào) Nguyễn Thái Học đâu?

Tào lặng im.

Khải túm ngực áo Tào.

Khải : Nguyễn Thái Học đâu?

Đánh Tào, Tào ngã xuống.

Minh : Dã man! Ông cư xử không xứng đáng với
một gia đình dòng dõi!

Khải : Thừa tiểu thư, khi Nguyễn Thái Học nói
chính trị cao hơn đạo đức, bất chấp đạo đức thì điều

ấy có nghĩa là mọi phương tiện đều được sử dụng cho nó. Tại sao tiểu thư không nghĩ rằng những vụ ám sát của Nguyễn Thái Học không phải là những hành động dã man?

Minh : Tôi ghê tởm ông!

Khải : *(bảo mật thám)* Dẫn nó về Hòa Lò *(chỉ Tảo)*. Dẫn cả những người này nữa *(chỉ Hải Vân, Dật Công và Bảo Tâm)*... Thừa tiểu thư, Nguyễn Thái Học không thoát khỏi tay tôi đâu! *(nhăm hiểm)* Tiểu thư biết không? Bọn này đang chuẩn bị một cuộc phản loạn ở Hà Nội, Yên Bái, Phúc Yên... Nhưng chúng đã bị mắc bẫy rồi. Trong tổ chức Việt Nam Quốc Dân Đảng, có một phần ba là người của chúng tôi. Tôi sẽ bóp chết cuộc bạo loạn từ trong trứng nước!

Minh : *(gào khóc)* Ba! Ba ơi! Không được bắt ba tôi! *(chạy theo nhưng bị Khải đẩy ngã)*.

Hải Vân : *(quay lại)* Con! *(Mật thám đẩy Hải Vân nhưng ông vẫn quay lại giơ nắm tay lên)*. Không thành công cũng thành nhân!

Minh : Ba! Ba ơi! *(giơ tay lên gọi)*

Khải : *(ý tứ vòng qua Minh)* Chào tiểu thư! Rất may tiểu thư là đàn bà, nếu không tiểu thư cũng bị bắt vào Hòa Lò rồi. Còn Nguyễn Thái Học, chỉ nay mai hẳn cũng bị bắt giam như đồng bọn của hắn. Thôi! Xin chào! *(Ra)*.

Minh : *(gào khóc)* Ba ơi! Ba ơi!

HỒI IV

Nhà giam ở Hỏa Lò. Khải vận quân phục nhà binh ngồi ở bàn làm việc. Cửa phòng giam có lính gác.

Khải : (bảo lính) Gọi cho tao thằng Tảo vào đây.

Lính chào đi ra. Khải thích chí hút thuốc xem báo.

Lính dẫn Tảo vào, Tảo mặc đồ binh mới.

Tảo : (xu nịnh) Chào ông! Ông cho gọi tôi?

Khải : (vồn vã đứng dậy) Chào ông Tảo! Chào ông Đội! Thế nào ông Đội Tảo, ông có khỏe không? Mọi việc tốt chứ?

Tảo : Thưa ông, cảm ơn ông, tôi vẫn bình thường.

Khải : Tôi thành thật chúc mừng ông vì đã sớm tỉnh ngộ, rời bỏ bọn phiến loạn Nguyễn Thái Học. Ông thấy không? Cuộc bạo loạn Yên Bái đã bị bóp chết từ trong trứng. Ông đã xem báo hôm nay chưa?

Tảo : Thưa ông chưa.

Khải : (vớ lấy tờ báo) Đây này. Tin trang nhất (đọc) : “Vụ bạo loạn ở Yên Bái đã bị đập tan. Ngày 9 tháng 2 năm 1930, tổ chức phiến loạn của Nguyễn Thái Học và Phó Đức Chính đã tấn công vào trại lính Yên Bái. Hai cơ binh lính khố xanh làm loạn đã hạ thủ các viên đội Damoux, thiếu úy Robern, đại úy Jurlain, các viên đội Chavalier, Roland,

Cunéo và đại úy Gaiza bị thương nặng. Sau bốn tiếng đồng hồ, quân đội lê dương của chính phủ bảo hộ đã tấn công tiêu diệt toàn bộ bọn phản loạn. Hiện nay, tình hình đã ổn định. Ngày 11 tháng 2 năm 1930 ông toàn quyền Pasquier đã đáp xe lửa riêng lên Yên Bái phủ dụ dân chúng..." Đấy, ông thấy chưa... Trúng sao chọi được với đá... Còn đây, tin giờ chót (đọc) : "8 giờ ngày 20 tháng 2 năm 1930, tên phiến loạn Nguyễn Thái Học đã bị bắt ở gần đồn Chi Ngãi, tỉnh Hải Dương. Nguyễn Thái Học và tên vệ sĩ của hắn là Sư Trạch đánh trả lại bằng bom xi măng nhưng đã bị những người tuần đinh bắn bị thương ở chân. Hiện nay, Nguyễn Thái Học đã bị tống giam trong nhà giam Hỏa Lò chờ ngày xét xử".

Tào : (giật mình) Ông Học! Ông Học bị bắt!

Khải : Phải! Bị bắt rồi. Đêm qua, ở Hải Dương đã giải tên Học lên đây và hiện giờ hắn đang nằm trong xà lim tối. Tôi mời ông lên đây cũng chính vì việc ấy đấy. (Nghiêm khắc) Từ giờ này, ban hành lệnh thiết quân luật trong toàn thành phố 24 trên 24 tiếng đồng hồ. (Quay ra bảo lính) Mời tất cả các ông đội trong trại lên đây (Lính chào quay ra). Ông Đội Tào, tôi có thể tin tưởng lòng trung thành của ông hay không?

Tào : Thưa ông... Tôi đã tuyên thệ... Tôi đã thề!

Khải : Điều ấy chẳng có ý nghĩa gì với tôi. Tôi chỉ tin sự ràng buộc vật chất thôi. Ông hãy làm phép so sánh : Khi ông đi với Nguyễn Thái Học, ông đói hay no? Khi ông đi với chúng tôi, ông đói hay no?

Tào : Thưa ông, tôi đi với Nguyễn Thái Học, tôi đói. Còn tôi sống ở đây, tôi no.

Khải : *(cười)* Tốt lắm. Thế ông thích no hay thích đói?

Tảo : *(cười bẽn lễn)* Thưa ông, là con người, ai chẳng thích sung sướng ạ.

Khải : Cám ơn ông. Ông là một người chân thành, ông sẽ được sung sướng hơn nữa nếu ông biết nghe lời.

Tảo : Vâng... thưa ông... Tôi luôn luôn cố gắng.

Các viên đội xếp vào, có đến 4, 5 người. Các viên đội xếp kể cả Tảo đứng dàn thành hàng. Khải đứng trước mặt họ.

Khải : Thưa các ông Đội, từ phút này, tôi ban hành lệnh thiết quân luật trong toàn trại giam. Tất cả súng máy tăng cường ở cổng trại và ở các xà lim. Tôi ra lệnh bắn ngay tất cả những ai có ý định gây rối.

Các viên đội : Rõ!

Khải : Hiện nay, trong nhà giam Hỏa Lò chúng ta đang giam tên Nguyễn Thái Học, đầu sỏ bọn phiến loạn *(các cai đội ồ, à ngạc nhiên, thích thú, lo sợ, hốt hoảng)*... Các ông trật tự... Các ông đều biết Nguyễn Thái Học là thế nào rồi. Trong 3 năm nay, hắn đã làm cho chúng ta mất ăn mất ngủ. Ông chủ mộ phu Bazin đã chết vì hắn, ông Hoàng Trọng Mô đã chết vì hắn... bản thân tôi cũng bị bắn hụt. Về sự nguy hiểm, nếu bọn cộng sản nguy hiểm 10 phần thì Nguyễn Thái Học cũng nguy hiểm 9 phần. Điều tệ hại nhất là chúng tranh thủ được lòng dân, bởi thế các ông phải hết sức cẩn thận.

Các viên đội : Rõ!

Khải : Phải phòng ngừa đồng đảng Nguyễn Thái Học tấn công nhà giam. Tôi sẽ yêu cầu tiểu đoàn lê dương của người Pháp phòng thủ vòng ngoài cùng với các ông. Trong khu vực xà lim, chỉ có người của phòng nhì mới được ra vào. Người lạ mặt xuất hiện phải bắn ngay, rõ chưa?

Các viên đội : Rõ!

Khải : Bây giờ xin mời các ông giải tán. Mời hai ông Đội Tảo, Đội Lĩnh ở lại.

Các viên đội chào đi ra, Đội Tảo, Đội Lĩnh ở lại.

Khải : Ông Đội Lĩnh, Ông Đội Tảo!

Lĩnh và Tảo : Có!

Khải : Hai ông lập ngay cho tôi hai vọng gác ở ngoài hành lang, trang bị súng máy. Chúng ta chuẩn bị đón quan Thượng thư Hoàng Trọng Phu, ngài sẽ đích thân đến khuyến dụ Nguyễn Thái Học trước khi xử tử.

Hai viên đội : Rõ!

Ra.

Khải ngồi lại ở bàn làm việc. Đội Lĩnh xuất hiện ở cửa.

Đội Lĩnh : Thưa ông, đại biểu dân chúng Hà Thành muốn gặp mặt ông.

Khải : Cho vào!

Bốn, năm đại biểu đi vào do một phụ nữ to béo dẫn đầu, môi son má phấn tươi cười bước vào.

Bà to béo : Lay quan lớn (*tươi cười đơn dả*). Thưa quan lớn, chúng em là đại biểu nông công thương chính đến chào quan lớn. Em là Trinh, bán hàng ở chợ Đồng Xuân. Đây là ông Duật Tiến ở Mã Mây, ông Liêm ở Hàng Mã, cô Văn Minh ở Ngã Tư Sở...

Khải : (*cắt lời*) Cảm ơn các vị! Các vị cần gì?

Bà to béo : Thưa quan lớn, chúng em nghe nói quan lớn đã bắt được Nguyễn Thái Học, chúng em rất mừng. Chúng em muốn đến xem mặt Nguyễn Thái Học.

Cô Văn Minh : Chúng em gọi là lòng thành có tí lễ mọn của đại biểu phụ nữ dâng quan lớn (*rút ở làn ra cái đĩa, đặt tiền và lễ đưa lên, Khải vẫy Đội Lĩnh thu lễ*).

Bà Trinh : Quả thật, chúng em rất muốn xem Nguyễn Thái Học là người ba đầu sáu tay thế nào mà dám chống đối...

Cô Văn Minh : Ông Nguyễn Thái Học làm cả giới phụ nữ chúng em phẫn nộ.

Bà Trinh : Thưa quan lớn, người ngoài đường cứ bàn tán ồn lên là Nguyễn Thái Học ném bom xi măng chết 100 lính lê dương mới bị bắt.

Cô Văn Minh : Nguyễn Thái Học có phép thần thông, nhốt trong xà lim vẫn phá ngục ra được.

Khải : *(lạnh lùng)* Ông Đội Linh! Ông đưa hai bà này lên xe của Sở Mật thám, chở hai bà ấy lên Sơn Tây rồi thả hai bà ấy xuống dọc đường cho chùa cái thói tò mò đi.

Đội Linh và vệ sĩ vào lôi hai bà đi.

Bà Trinh : Thưa quan lớn, chúng em là đại biểu phụ nữ cơ mà... Chúng em là đại biểu nhân dân cơ mà...

Khải : *(đều cảng)* Nhân dân làm gì có đại biểu. Xin mời các bà đi ra *(quay sang hai người đàn ông)* Thế nào? Các ông cũng muốn tò mò xem mặt Nguyễn Thái Học à?

Hai người đàn ông : *(lo sợ)* Không! Không... Chúng tôi đến xin quan lớn việc khác.

Khải : Việc gì?

Duật Tiến : Thưa quan lớn, chúng tôi là người nhà của các ông Hải Vân, Dật Công, Bảo Tâm.

Khải : Rồi, hiểu rồi. Các ông muốn thả họ ra chứ gì?

Duật Tiến : Thưa quan lớn, đúng thế.

Khải : *(cười nhạt)* Hai ông Dật Công, Bảo Tâm tôi sẽ thả ra khi nào tôi nhận được một vạn tiền Đông Dương cho mỗi người. Còn ông Hải Vân, số tiền phải là hai vạn.

Duật Tiến : Dạ, lạy quan lớn.

Khải : Các ông có thể về.

Hai người đàn ông : Lạy quan lớn!

Đi giết lùi ra. Đội Tảo xuất hiện.

Tảo : Thưa ông, quan lớn Hoàng Trọng Phu đến.

Khải : Xin mời vào.

Hoàng Trọng Phu tươi cười, bệ vệ bước vào, mặc áo sa, đội khăn xếp, đeo bài ngà, đằng sau có hai thiếu nữ cầm quạt lông theo hầu.

Hoàng Trọng Phu : Chào ông Khải. Tôi xin có lời mừng ông.

Khải : *(chắp tay vái)* Lạy quan lớn, rước quan lớn ngồi.

Phu ngồi ở ghế, người hầu đứng sau quạt phe phẩy.

Hoàng Trọng Phu : Tôi nghe nói bắt được Nguyễn Thái Học, tôi rất mừng, vội đến ngay.

Khải : Thưa quan lớn, đây là nhờ hồng phúc của Hoàng đế ta, cũng là nhờ sự quyết tâm cố gắng của chính phủ bảo hộ.

Hoàng Trọng Phu : Tôi muốn nói chuyện với Nguyễn Thái Học, ông cho phép chứ?

Khải : Thưa quan lớn, nhiệm vụ của kẻ thuộc hạ là làm đẹp lòng bề trên. Quan lớn cho phép tôi... *(quay ra bảo Đội Linh, tác phong khác hẳn)* Ông đưa Nguyễn Thái Học vào đây!

Đội Linh chào đi ra.

Một người hầu dâng coi trầu cho Hoàng Trọng Phu ăn trầu. Linh đưa Nguyễn Thái Học vào. Nguyễn Thái Học bị nhốt trong một cái cũi có bốn người khiêng, cổ đóng

gông, tay trói, chân xích vào cũi. Bọn lính mở cũi cho Nguyễn Thái Học chui ra. Hoàng Trọng Phu đứng nhìn.

Hoàng Trọng Phu : Chào ông Học, ông có biết tôi là ai không?

Nguyễn Thái Học : Có, tôi biết! Tôi không biết rõ kẻ thù của mình thì làm sao tôi làm cách mạng được.

Hoàng Trọng Phu đi xung quanh ngắm nghía Nguyễn Thái Học.

Hoàng Trọng Phu : Xem nào... Mình hổ... Lưng gấu... Tưởng người sang đây... Thế này mà làm giặc à?

Nguyễn Thái Học : Mời ông đứng lui xa ra. Tôi không kiềm chế được, trót nhổ vào mặt ông thì thực phiền...

Khải : Xin quan lớn giữ mình... Thằng giặc này nó ghê gớm lắm.

Hoàng Trọng Phu : *(cười lớn)* Ông Học ạ. Tôi rất quý trọng ông là người thanh niên mới có khí tiết *(ngồi xuống ung dung)*... Hôm nay tôi đến đây, một phần cũng vì tò mò, một phần biết ông là người có tài hùng biện, tôi cũng muốn tranh luận với ông đôi điều.

Nguyễn Thái Học : Tôi bị bắt, sự nghiệp của tôi coi như thất bại, nhưng những lớp người khác sẽ rút ở tôi những bài học cho mình để đi đến thắng lợi cuối cùng.

Hoàng Trọng Phu : Ông Học ạ, không phải coi thường ông nhưng trong đám làm loạn hiện nay, chính phủ bảo hộ chỉ ngại bọn cộng sản nhà quê chứ

đám thanh niên thành thị các ông thì nghĩa lý gì. Các ông làm loạn vì lãng mạn, còn bọn cộng sản chúng làm loạn vì miếng cơm manh áo của chúng. Bọn cộng sản còn có chủ nghĩa với lý thuyết, chứ các ông thì lý luận gì?

Nguyễn Thái Học : Lý thuyết nảy sinh khi hành động, trở thành tư tưởng khi nào hành động đạt hiệu quả cao nhất.

Hoàng Trọng Phu : (cười) Đây là câu chữ... Hoàn toàn là câu chữ. Lý luận thì xám. Các nhà lý thuyết đã nói thế đấy! Các ông còn trẻ quá. Năm nay ông 28 tuổi phải không?

Nguyễn Thái Học : Phải! 28 tuổi.

Hoàng Trọng Phu : Thế là chỉ bằng tuổi cháu đích tôn của tôi. Ông đã hiểu gì về cuộc đời đau mà rối lên.

Nguyễn Thái Học : Phải! Có thể tôi chưa hiểu nhiều về cuộc đời nhưng tôi hiểu rõ nỗi nhục của người nô lệ.

Hoàng Trọng Phu : Tôi thông cảm nỗi nhục của ông, ông Học ạ.

Nguyễn Thái Học : Không, tôi không cần sự cảm thông ấy của ông với cá nhân tôi. Nỗi nhục của nhân dân tôi phải được gột bằng máu kẻ thù của nhân dân tôi.

Hoàng Trọng Phu : Hay lắm, ông Học ạ... Ông lý sự lắm... Thậm chí tôi còn buồn cười. Ông đao to búa lớn làm gì. Ông đòi hỏi gì cho cá nhân ông?

Nguyễn Thái Học : Tôi không đòi hỏi cho tôi mà cho nhân dân tôi. Tôi đòi hỏi một nền dân chủ, đòi

cơm ăn, áo mặc, một nước Việt Nam có sự độc lập về nhân cách chính trị với thế giới. Tôi đòi hỏi một nước Việt Nam giàu mạnh.

Hoàng Trọng Phu : Rất tốt. Như thế là ông đồng lý tưởng với cộng sản (*cười*) và xin lỗi, ông đồng lý tưởng với Hoàng đế. Bảo Đại, ông cũng đồng lý tưởng cả với tôi. Tôi cứ mong muốn y như ông. Có điều, chỗ khác của chúng ta là ai cai quản, trị vì cái Tổ quốc Việt Nam tội nghiệp này của chúng ta mà thôi.

Nguyễn Thái Học : Các ông xuất phát từ quyền lợi của mình, các ông bán rẻ Tổ quốc cho đế quốc để lo quyền lợi cho mình.

Hoàng Trọng Phu : (*cười*) Ông Học ạ, ông còn trẻ lắm. Tuy nhiên, ông đã chạm được đến xương sống của sự thật. Chính trị là quyền lợi, quyền lực. Muốn đời vẫn vậy. Kẻ có tham vọng chính trị là kẻ khát khao quyền lực tối thượng. Chúng ta đều vấp phải bi kịch cả thôi. Tất cả các chủ nghĩa đều vươn tới cái gì ông có biết không?

Nguyễn Thái Học : Theo tôi hiểu thì ông và đồng bọn đều lấy “vinh thân phì gia” làm đích phấn đấu.

Hoàng Trọng Phu : Đã đành rồi! Thế ông định hóa thánh ư ông Nguyễn Thái Học? Ông định đưa cả dân tộc Việt Nam lên sống ở Thiên đường và ăn đào tiên của Tây Vương Mẫu hay sao?

Nguyễn Thái Học : Không! Là con người, tôi biết không ai không mong muốn vươn lên những điều sung sướng. Bản thân khái niệm vật dục không xấu. Vươn lên một chủ nghĩa vật dục có văn hóa cao là mục đích sống của con người. Đấy cũng là cương lĩnh

của mọi chủ nghĩa yêu nước. Có điều, nhân cách con người phải là nguyên tắc hàng đầu. Vươn lên một đời sống vật dục bất chấp đạo lý, bất chấp đồng loại thì là con thú không phải con người!

Hoàng Trọng Phú : Tôi chịu ông sắc sảo. Có điều, ông có biết con người sống để chuẩn bị cho cái gì không?

Nguyễn Thái Học : Thưa ông, tôi biết, đấy là cái chết. Con người sống là để chuẩn bị cho một cái chết xứng đáng.

Hoàng Trọng Phú : Cảm ơn ông, ông đối đáp giỏi lắm. Khi tôi đến đây, tôi có ý định khuyên dụ ông nhưng nói chuyện với ông, tôi biết tôi đã vấp vào một tảng đá. Chúng ta không thể đi cùng một con đường với nhau. Đây là số phận là sắp xếp khắc nghiệt của Tạo hóa rồi. Tôi biết ông sẽ bình thản khi chết. Tôi kính trọng ông nhưng coi thường lý tưởng của ông. Từ chân đến đầu, từ đầu đến chân, con người ông toàn là ý chí, tôi không thấy một kẻ hồ nào, điều ấy khiến tôi thương hại thật sự...

Nguyễn Thái Học : (bật cười) Thưa ông, tôi cũng thương hại ông, thương hại ông Khải. Các ông sống trong điểm nhục mà lại tưởng mình tự do. Các ông ngập trong ê chề khốn nạn mà lại tưởng mình cao thượng... Các ông không bao giờ được hít căng lồng ngực bầu không khí trong lành của tình người ấm áp, hít thở hương khói nồng nàn của ngọn lửa trại giữa những đồng chí của mình. Các ông không còn nhân tính, không biết những đam mê của tình yêu trong sáng. Các ông không còn biết gì đến nhân cách

con người nữa (*quay đi*). Các ông sống như thú vật, như những con lợn, con chó được mặc quần áo...

Hoàng Trọng Phu : (*im lặng một lát*) Thế nào ông Khải, ông nghĩ gì về điều ông Học nói?

Khải : Thưa quan lớn, bao giờ tôi cũng quan tâm đến khía cạnh thực dụng của đời sống, còn lĩnh vực tinh thần - đấy là một thứ xa xỉ nhất hạng, hoàn toàn không có giá trị với tôi.

Hoàng Trọng Phu : (*nét mặt thoáng đau đớn*) Đấy là vì ông còn trẻ, mà ông u ám quá, ông Khải ạ (*thở dài*). Tôi không trách gì ông Học (*với Khải*): Tôi cũng không trách gì ông... Ông Học ạ... Ông cũng có lý của ông. Tôi đã phải cúi gầm mặt xuống khi nghe ông nói (*bất ngờ*). Cái ác nhất của ông, ông Học ạ, là ông buộc người ta đối mặt với mình, ông làm cho người ta ngượng, làm cho người ta sống trong dằn vặt... Còn ông Khải, ông sống đúng trong thời điểm tồn tại của ông bây giờ, tôi cũng vậy, tôi cũng chỉ sống đúng trong thời điểm tồn tại của tôi bây giờ... Nhưng bằng con mắt của một trăm năm, của lịch sử nghiệt ngã thì ông Học đúng. Xét cho cùng, cả hai điều ấy cũng vô nghĩa như nhau. Ông Học sống cho tương lai, còn tôi với ông (*vỗ vai Khải*) hai chúng ta sống cho hiện tại (*cười chua xót*). Tất cả đều là cứt...

Khải : Thưa... thưa quan lớn... Tôi không hiểu...

Hoàng Trọng Phu : Chỉ ở chỗ khô ướn... Có thể ông Nguyễn Thái Học là khô... còn chúng ta là ướn (*ôm ngực hỗn hển*). Tôi đau quá, đau nhói ở trong lòng ngực... nó đây này... có phải ở trái tim không?

Khải và hai nữ hầu chạy lại đỡ Phu, Phu là đi.

Nguyễn Thái Học : *(mỉm cười)* Hãy đưa quan lớn về dinh đi... Ông ta không đủ sức đối thoại nữa rồi.

Trên sân khấu hơi bị cuống lên một tí. Lĩnh chạy vào giữ nguyên Nguyễn Thái Học và dìu Phu ra.

Hoàng Trọng Phu : *(vẫy, vẫy tay)* Chào...chào ông.
Nguyễn Thái Học : Chào ông *(quay đi)*.

Đội Lĩnh dẫn Minh vào, Minh ôm làn hoa quả.

Đội Lĩnh : *(với Khải)* Thưa ông... Tiểu thư này cứ nằng nặc đòi vào... Tiểu thư có thư giới thiệu của quan toàn quyền *(hai tay đưa thư)*.

Khải : À... Chào tiểu thư.

Minh : Thưa ông Khải. Tôi đã được phép của quan toàn quyền Pasquier và quan chánh mật thám. Tôi muốn gặp riêng ông Nguyễn Thái Học.

Khải : *(liếc xem thư, mỉm cười dịu ngọt)* Rất hân hạnh... Tiểu thư chỉ được phép gặp 10 phút thôi... *(quay lại bảo Lĩnh)* : Tất cả đi ra... Ông đội Lĩnh, ông ở lại... Thưa tiểu thư, tôi xin phép... Tôi sẽ quay lại sau 10 phút... Tiểu thư chỉ được nói chuyện với Nguyễn Thái Học 10 phút thôi...

Cùng với lính ra. Đội Lĩnh dừng lại ở cửa, quay lưng ra phía sân khấu.

Minh : (*chạy lại đỡ Nguyễn Thái Học*) Ông Học, ông có nhận ra em không?

Nguyễn Thái Học : (*dịu dàng*) Có, tôi nhận ra tiểu thư ngay. Tiểu thư là con gái chủ hãng Văn Hải. Hôm ấy, may nhờ tiểu thư đóng giả nhà sư mà tôi thoát được.

Minh : Trời ơi... Ông bị thương ở chân này... Ông có đau không... Ông ngồi xuống đi... Ông Đội Linh, ông Đội Linh... Em van ông, ông có cách gì băng bó cho ông Học được không?...

Đội Linh : (*quay lại, ngượng ngáp*) Không... Thưa tiểu thư, tôi không được phép rời chỗ gác... Tiểu thư cần nói gì thì nói đi... Tiểu thư chỉ được có 10 phút thôi...

Minh : Trời ơi, các ông dã man quá...

Nguyễn Thái Học : (*cười*) Tiểu thư đừng quá bận lòng... Vết thương nhẹ thôi... Tôi vẫn đi được.

Minh : (*lấy hoa quả bày lên ghế ngồi rồi lấy chiếc khăn trong làn xé ra băng cho Nguyễn Thái Học*) Ông ăn đi... Để em băng lại cho ông... Sao ông lại bị bắt thế? Sao ông lại bị bắt?

Nguyễn Thái Học : Vì sơ suất thôi, tiểu thư ạ... Mệnh tôi có hạn. Hồi bé, người ta xem tướng bảo tôi chẳng sống được lâu đâu... Nhưng không sao, tôi chết đi, những đồng chí của tôi sẽ tiếp tục công việc... Nước mình sẽ không như thế này mãi đâu, tiểu thư ạ.

Minh : (*bóc cam*) Ông ăn đi, ông xơi miếng cam đi. Em chỉ được gặp ông có mấy phút thôi. Em phải đến tận dinh Toàn quyền xin phép, em phải lấy giấy của

Sở mật thám mới được vào đây... Thấy ông bị bắt em xót xa quá... Liệu ông có bị tử hình không?

Nguyễn Thái Học : Có đấy... Tiểu thư ạ, tôi sẽ bị tử hình thôi. Chúng không tha tôi đâu...

Minh : Không, em sẽ đệ đơn giảm án... Mọi người sẽ ủng hộ ông và đòi tha ông như đòi tha cụ Phan Bội Châu ấy...

Nguyễn Thái Học : (cười) Không được đâu, tiểu thư ạ. Bây giờ là năm 1930. Hơn nữa, chúng nó biết tôi là kẻ thù không đội trời chung của chúng... Tiểu thư đừng lo, tôi không sợ đâu. Chết cho Tổ quốc là một cái chết xứng đáng, tôi đã tình nguyện chọn cái chết này...

Minh : (khóc) Ông Học... Ông Học...

Nguyễn Thái Học : (dịu dàng). Tiểu thư đừng khóc... Tiểu thư sẽ làm cho tôi buồn đấy. Tiểu thư đừng khóc, ông Đội Linh sẽ cười cho đấy (Đội Linh sụt sịt quay đi). Tiểu thư có biết bài thơ này không, bài thơ của những người hy sinh trong Công xã Paris, họ bị đồn vào nghĩa địa Le père Lachaise và bị bắn chết :

Ngày mai tôi sẽ chết

Cỏ mọc xanh rờn

Nước dưới cầu tuôn chảy

Còn tôi, tôi chẳng còn...

Minh : Ông Học, ông Học... Ông không sợ ư?

Nguyễn Thái Học : Không... không sợ... Ai chẳng phải chết một lần. Có điều, chết thế nào cho xứng đáng thôi... Tôi chỉ tiếc tôi chết trẻ quá, mà công việc thì đang dở dang.

Minh : Hôm ở nhà em, em tiếc quá, em không được nói chuyện với ông. Trông thấy ông ăn mặc nhà sư, em cứ không tin.

Nguyễn Thái Học : Hôm ấy tiểu thư đã cứu tôi đấy. Nếu không có tiểu thư đánh lạc hướng mặt thám thì hôm ấy tôi bị bắt rồi.

Minh : Hôm ấy em cứ tiếc. Em chẳng nói được gì với ông... Hôm ấy em lại còn định mời ông ăn mứt táo nữa, mứt táo do chính tay em làm... Hôm nay em lại quên không mang đi... Em hoảng quá...

Nguyễn Thái Học : Cảm ơn tiểu thư... Tiểu thư tốt quá...

Minh : Ông có cần gì không?... Em có thể giúp ông điều gì không?

Nguyễn Thái Học : Không... Tiểu thư không phải lo gì cho tôi. Ở đây người ta chu đáo lắm (*cười*). Hơn nữa, chỉ vài ngày nữa thì tôi đã lên máy chém rồi.

Minh : (*hốt hoảng*) Trời ơi... ông nói khủng khiếp quá. Ông không sợ ư?

Nguyễn Thái Học : Có... cũng sợ chứ, nhưng rồi lại nghĩ : phải sống nô lệ, sống mà để người đời khinh rẻ thì chết còn hơn (*cười*). Thế là lại không sợ nữa.

Minh : (*tư lự*) Em rất sợ chết... Em không biết cái chết thế nào nhưng cứ nghĩ mình nằm trong quan tài, không thở được, đất phủ kín lên, chung quanh là đêm tối, gọi mãi mà không ai thừa cả thì em rất sợ.

Nguyễn Thái Học : (*cười*) Ủ, sợ thật đấy. Sợ nhất là khi nào mình gọi thì không có ai thừa cả, thí dụ như tôi gọi tiểu thư, thì tiểu thư không nói năng gì cả!

Minh : Không...Em sẽ thừa. Dù ông ở đâu, ở nơi nào, nếu ông gọi em thì em sẽ thừa, em sẽ đến ngay.

Nguyễn Thái Học : Ừ... nếu thế thì tôi sung sướng lắm... Tiểu thư thật tốt quá!

Minh : Bây giờ ông gọi em đi...

Nguyễn Thái Học : Tiểu thư!

Minh : Dạ...

Nguyễn Thái Học : Tiểu thư!

Minh : Dạ... Em đây... Có em đây...

Nguyễn Thái Học : (cười) Tôi rất sung sướng! Bây giờ, tôi mong muốn sống vô cùng. Được sống làm người là điều tuyệt trần sung sướng.

Minh : Nếu ở nước mình, thanh niên ai cũng như ông thì liệu nước mình có được như nước Pháp không ông?

Nguyễn Thái Học : Tôi không biết tiểu thư ạ. Tôi bé nhỏ và chẳng ra gì đâu. Muốn được như nước Pháp, được như các nước văn minh ấy thì chỉ có những người như tôi không đủ đâu. Đất nước trước hết cần những nhà kỹ thuật, nhà sản xuất, những bác học... Nhà chính trị cần ít thôi, vài người ra trò là đủ... Điều cần nhất phải có những người tốt bụng, không làm hại ai. Chúng ta phải có cả một dân tộc lương thiện, cả một cộng đồng lương thiện. Được như thế, nước ta còn hơn cả nước Pháp ấy chứ...

Minh : Ông thật là một người tốt... Thế tại sao người ta lại muốn giết ông, hãm ông?

Nguyễn Thái Học : (đau đớn) Đây là vì người ta chưa hiểu thôi, tiểu thư ạ. Có thể là vì người ta đốt nát và đều cẳng nữa. Để có được sự tiến bộ, bao giờ cũng

vậy, cần rất nhiều người tốt chết đi, phải hy sinh. Lẽ đời là như thế đấy, tiểu thư ạ... Bao giờ những người tốt cũng phải chết để dọn đường cho chân lý đến.

Minh : Không, thế thì ác quá. Chẳng lẽ cứ phải như thế hả ông? Những người tốt thì chết đi. Vậy thì cần chân lý làm gì? Em chẳng cần tương lai nữa. Vì như thế tương lai toàn những người xấu thôi.

Nguyễn Thái Học : Không phải toàn những người xấu đâu, tiểu thư ạ. Tuổi trẻ nói chung là tốt. Mà đồng bào ta cũng toàn người tốt, họ chỉ bị đối thoại.

Minh : Em chưa gặp ai nói chuyện với em như ông nói chuyện với em. Ông nói với em như nói chuyện với một đồng chí của ông có phải không ông?

Nguyễn Thái Học : (*hóm hỉnh*) Với đồng chí thì có khi tôi phải ra lệnh đấy, tôi là lãnh tụ mà. Lãnh tụ thì có khi phải lạnh lùng một tí người ta mới sợ, mới nghe lời. Còn tôi nói chuyện với tiểu thư là nói chuyện với con người, như nói với em gái tôi, như nói với một người bạn tâm tình. Tôi nói như nói với đồng bào tôi.

Minh : Cảm ơn ông... Em cảm thấy sự tin cậy trong ánh mắt ông.

Nguyễn Thái Học : Tiểu thư ạ, bao giờ tôi cũng tin cậy con người. Nếu trong cuộc sống, lúc nào ta cũng nhớ mình là con người thì ta sẽ sống tốt hơn lên, ta sẽ yên tâm về mình...

Minh : Em...em sẽ nhớ...

Nguyễn Thái Học : Còn điều này nữa, mình phải nhớ mình là con người để biết yêu thương. Giá trị duy nhất và vĩnh cửu của đời sống con người là tình

yêu thương. Tình yêu thương làm trong sạch tâm hồn, nó nâng đỡ con người lên, nó làm cho con người cam đảm. Con người không còn sợ cái chết nữa. Con người liên kết với nhau bằng phương tiện duy nhất và vĩnh cửu là tình yêu thương đấy.

Minh : Em hiểu...

Nguyễn Thái Học : Thế thì rất tốt... Tôi tin tiểu thư là người tốt, tiểu thư sẽ được hạnh phúc. Tôi rất mong tiểu thư hạnh phúc.

Minh : Ông... ông tốt quá...

Nguyễn Thái Học : Chỉ một mình mình tốt thôi thì nguy hiểm lắm, tiểu thư ạ. Người tốt bao giờ cũng yếu đuối và dễ vỡ. Những người tốt phải liên kết lại với nhau, như thế thì bọn xấu mới không làm hại được. Cái ấy gọi là chính trị đấy.

Minh : Em cứ muốn ngồi nghe ông nói mãi... Chao ôi, nếu như em có thể làm được gì cho ông thì dù khó khăn thế nào em cũng sẽ cố làm.

Nguyễn Thái Học : Tôi chẳng cần gì đâu tiểu thư ạ. Nếu như ngày mai tôi chết đi, có lúc nào tiểu thư nhớ rằng trong đời mình tiểu thư đã từng gặp tôi, tiểu thư tự nhủ rằng : "Ồ, mình đã từng gặp một người tốt", tiểu thư đốt một nén hương tưởng nhớ đến tôi, thế là tôi sung sướng lắm...

Minh : Ông đừng nói thế... Không, ông không chết... Ông không thể chết được.

Nguyễn Thái Học : Khi biết rằng mình đã sống trong tâm tưởng người đời thì cái chết không còn đáng sợ nữa. Lại nữa, khi mà mình chết đi, mình biết rằng cái chết của mình dọn đường cho những người tốt can

dám hơn lên thì thấy thanh thân. Tiểu thư ạ, trước mắt tiểu thư là cuộc đời, tiểu thư đừng khóc nữa. Không thì chính tôi cũng khóc theo mất. Như thế thì hỏng hết cả. Tôi là lãnh tụ cách mạng cơ mà! Nhiều người trông vào tôi. Tôi phải giữ mình bình tĩnh và can đảm đến phút cuối cùng. Điều ấy không phải cho riêng tôi đâu, tiểu thư ạ. Điều ấy cần thiết cho nhân dân. Nhân dân sẽ can đảm hơn lên mà tranh đấu...

Minh òa khóc.

Khải vào, lính đằng sau.

Khải : *(rung chuông)* Hết giờ rồi!

Nguyễn Thái Học : *(với Khải)* Cảm ơn ông...*(với Minh)* Chào tiểu thư. Vĩnh biệt tiểu thư.

Lính đồn Nguyễn Thái Học vào cúi.

Minh : Không! Không... Không được giết ông ấy!

Bọn lính đẩy Minh ra.

Khải : *(bảo lính)* Giam vào xà lim tối!

Minh chạy theo nhưng bị một tên lính cầm súng xô ngã.

Minh : Không... không được giết. Không được giết ông ấy!

Bọn lính đưa Nguyễn Thái Học ra. Trên sân khấu còn Khải và Minh. Khải ngồi lại bàn, chậm rãi hút thuốc.

Minh : *(lết lại bàn)* Ông Khải... ông Khải... Tôi van ông! Không được giết ông ấy!

Khải : Thừa tiểu thư... Bản án đã quyết định rồi. Ngày kia người ta sẽ đưa ông ta lên máy chém.

Minh : Tôi van ông... Tôi lạy ông... Không được giết ông ấy...

Khải lấy rượu trong tủ và uống, uống như một người không tự kiềm chế được, liên tiếp vài ba cốc.

Khải : Tiểu thư đứng lên đi... Tiểu thư đã có lần mắng tôi rằng tôi cư xử không xứng đáng với một con nhà dòng dõi... Tôi xin tiểu thư chừa mực... Hành động của tiểu thư nông nổi và vô nghĩa. Tôi rất nể quan toàn quyền cũng như quan hệ của tòa sứ với gia đình ta, nếu không tôi đã bắt giam tiểu thư rồi.

Minh : Tôi van ông... Tôi lạy ông... ông cho phép tôi gặp ông ấy một lần nữa, một lần nữa thôi...

Khải : Vô ích!

Minh : Tôi lạy ông, tôi van ông... tôi chỉ xin gặp ông Nguyễn Thái Học một phút thôi cũng được.

Khải : Không được!

Minh : Chỉ một phút thôi... Tôi muốn nói rằng tôi yêu ông ấy... Tôi van ông. Tôi lạy ông...

Khải : *(ngạc nhiên)* Tiểu thư yêu hắn? Yêu thằng giặc ấy?

Minh : Ông không hiểu đâu... Tôi yêu ông ấy... Tôi van ông... Tôi lạy ông...

Khải : Tôi không tin... Tiểu thư rồ dại rồi...

Minh : Tôi lạy ông... Chỉ một phút thôi... Tôi chỉ nói một lời thôi là đủ. Tôi xin ông... Tôi xin ông... Đây... *(để hết tiền trong túi ra, gỡ vòng vàng, nhẫn vàng, hoa tai, dây chuyền ra)*. Tôi xin biếu ông hết... Tất cả số tiền này... Cả hoa tai... Tất cả đồ nữ trang tôi có... Tôi van ông... ông chỉ cho tôi nói một lời thôi.

Khải : *(gạt tiền và nữ trang ra)* Không... Thưa tiểu thư, tôi không cần thứ này...

Minh : Tôi lạy ông... tôi van ông... ông nhận cho... tôi chỉ xin ông một phút thôi.

Khải : Không... tiểu thư ạ... Tôi cần ở tiểu thư điều khác *(đi lại phía Minh, Minh lùi lại, lùi sát về phía cửa)*

Khải : Tiểu thư yêu ông ấy?

Minh : Phải... Tôi yêu ông ấy... yêu hơn tất cả...

Khải : Tiểu thư yêu ông ấy?

Minh : Phải... Tôi yêu ông ấy... Yêu hơn tất cả... Tôi lạy ông... Tôi van ông... Tôi chỉ xin gặp ông ấy một lần thôi... Tôi sẽ biếu ông tiền bạc.

Khải : *(bất ngờ)* Tôi không cần! Tôi cần điều khác. Tôi cần chính sự trinh trắng của tiểu thư.

Minh : Ông... ông...

Khải đứng khoanh tay, lạnh lùng...

Minh : *(nghe ngào)* Ông... ông quay mặt đi... Ông... ông... ông là một thằng đểu cáng... *(quỵ xuống)* Ông đóng cửa lại đi... *(cúi khụy áo)*

Khải : Tiểu thư! Tiểu thư thật cao thượng... *(hai tay ôm mặt)* Tiểu thư thật cao quý... Tôi không dồn mặt đến nỗi có thể làm điều ấy được *(quỵ xuống)*

Đội Lĩnh, Đội Tảo vào.

Đội Lĩnh : Thưa “xếp”, người của phòng nhì đưa Nguyễn Thái Học đi hành hình rồi!

Khải : (không nói năng gì, ngồi xuống ghế)

Đội Lĩnh chạy lại đỡ Minh, vài người lính chạy vào đỡ Minh. Minh tỉnh lại, gào khóc : “Không! Không! Không được... giết ông ấy!”. Những người lính dìu Minh ra. Tiếng gào của Minh vọng vào. Trên sân khấu còn Khải và Đội Tảo. Yên lặng một lát.

Khải : Ông Đội Tảo! Ông cho thả ông Hải Văn ra... Ông ấy có một người con gái thật cao thượng và tôi không nỡ để cô ấy phải đau khổ...

Tảo : Thưa ông, ngay bây giờ ạ?

Khải : Phải, ngay bây giờ.

Tảo : Rõ!

Khải : Khoan đã... Ông chờ cho tôi viết bức thư này... Khi nào tiểu thư Minh tỉnh lại thì ông đưa cho tiểu thư bức thư này.

Khải viết thư, viết rất nhanh. Tiếng đọc ở ngoài sân khấu :

“Thưa cô, trưa ngày mai chúng sẽ tử hình, chúng sẽ chặt cổ, bêu đầu tôi. Ước nguyện của tôi là mong cô được sống cuộc đời hạnh phúc. Cô xứng đáng như thế, bởi vì cô có một trái tim cao thượng. Ký tên : Nguyễn Thái Học...”

Khải : Ông nói với tiểu thư Minh rằng đây là thư của ông Nguyễn Thái Học gửi cho tiểu thư...

Tảo : *(nhận thư)* Thưa ông, vâng...

Tảo chào và đi.

Khải ngồi lại, lấy mấy viên thuốc uống.

Màn hạ. Nhạc nổi lên

II HỒI V

Trên sân khấu chỉ có mỗi bộ xa-lông.

Thiếu tướng đứng, quay lưng lại sân khấu.

Trung úy ngồi ở ghế, tài liệu trên tay.

Trung úy: Thưa thiếu tướng, toàn bộ câu chuyện là như thế. Bức thư không phải Nguyễn Thái Học viết mà do Đào Xuân Khải viết. Không hiểu vì sao Đội Tảo không đưa bức thư cho bà Minh, có lẽ y nghĩ rằng đây là bức thư giả, không có giá trị gì.

Thiếu tướng : Đào Xuân Khải ra sao?

Trung úy : Khải đã chết năm 1954 ở Điện Biên Phủ.

Thiếu tướng : Còn bà Lê Thị Minh?

Trung úy : Bà ấy đi tu sau khi ông Nguyễn Thái Học chết. 10 năm sau bà ấy mới hoàn tục lấy chồng.

Chồng bà ấy hiện còn sống. Hiện chồng bà ấy đang ở đây... Thiếu tướng cho phép tôi dẫn ông ấy vào...

Thiếu tướng : Cảm ơn...

Trung úy ra, dẫn vào một ông già, đeo băng đen ở tay.

Thiếu tướng : Chào cụ.

Ông già : Không dám.

Trung úy : Thưa cụ, đây là thủ trưởng của cháu. Mời cụ ngồi. Thưa thiếu tướng, đây là cụ Trần Nhật Thường. Cụ Thường trước là bác sĩ...

Cụ Thường : Phải... Bác sĩ... Bác sĩ thú y... Thiến chó... Thiến gà... chữa long móng... Tôi làm được hết... Tôi xây trại gà ở Đông Anh, năng suất lắm. Có con gà công nghiệp đẻ ba trứng một ngày... Ông tính, có con gà công nghiệp mà được 8 cân nhé, gần một yến thịt... bằng con bê con còn gì.

Trung úy : Mời cụ xơi nước...

Cụ Thường : Không... tôi không uống nước đâu... Các anh có rượu trắng không... Tôi chỉ rượu thôi... uống rượu có 4 cái lợi là thứ nhất, khí huyết lưu thông, thứ hai, tiêu cơm lắm...

Thiếu tướng : Cụ uống thường xuyên à?

Cụ Thường : Vâng, mỗi ngày tôi phải uống nửa lít... Cái nghề thú y run tay là không được... Thiến chó mà run tay thì nó đớp bỏ mẹ.

Thiếu tướng : Thưa cụ, xin lỗi, cụ sống với cụ bà trước đây có hạnh phúc không?

Cụ Thường : Ôi giờ, hạnh phúc chứ... Tội ấy à... thiên chó... thiên gà, chưa long móng, tôi làm được hết Rất tài tình... Tôi xây trại gà ở Đông Anh, năng suất lắm...

Thiếu tướng : Thưa cụ, ngày trước cụ có biết gì về ông Nguyễn Thái Học không?

Cụ Thường : (ngắn ra) Nguyễn Thái Học ấy à? Không! Ông ấy có phải là bác sĩ thú y không?... Ngày xưa tôi ở trại gà Đông Anh, có một ông tên là Học thiên gà thạo lắm...

Thiếu tướng : Ông Nguyễn Thái Học khởi nghĩa Yên Bái ấy mà!

Cụ Thường : Thế thì chả biết! Sao lại đi khởi nghĩa... Ở Yên Bái có giống trâu ghê lắm, sợ nhất cái bệnh long móng...

Thiếu tướng : Thưa cụ, thế cụ bà ngày trước có hay nói gì về ông Nguyễn Thái Học không...

Cụ Thường : Không... Chẳng biết... Tôi dạy bà ấy thiên gà mà chẳng làm sao bà ấy học được...

Thiếu tướng : (kiên nhẫn) Thưa cụ, ngày trước cụ có biết gì về cuộc khởi nghĩa Yên Bái không?

Cụ Thường : Sao lại khởi nghĩa mới được chứ? Tôi ghét nhất những chuyện tụ tập rồi đánh nhau... Võ đầu ấy chứ... Tai hại lắm...

Thiếu tướng : Thưa cụ, hỏi cụ còn trẻ, cụ với cụ bà gặp nhau ở đâu?

Cụ Thường : (ngắn ra) Sao lại gặp nhau? Hỏi trẻ các cô cứ theo tôi hàng đàn... Thiên chó, thiên gà, chưa long móng... Đàn bà... Chịu... Cái nghề của tôi, đàn bà không làm được.

Thiếu tướng : Thừa cụ, cụ về hưu, đời sống thế nào?

Cụ Thường : Sao lại đời sống? Đời sống là cái gì?

Thiếu tướng : *(đứng dậy bật cười)* Ủ! Đời sống là cái gì?

Cụ Thường : Cần nhất là rượu... con người ấy mà, không có cái chất men là toi đấy... Các anh có rượu trắng không?

Thiếu tướng : *(hơi ngẩn ra)* Trung úy! Anh dẫn cụ Thường về nghỉ đi. Tiền đây *(lấy tiền ở ví)*... Anh mua cho ông cụ một chai rượu trắng...

Cụ Thường : Thôi, chẳng cần dẫn tôi về đâu... Tôi mua được... Ông đưa tiền đây... Tôi còn khỏe... Tôi biết chỗ mua... Thiến chó, thiến gà... Chứa long móng... Tôi làm được hết *(đứng lên)*. Thôi, chào hai ông... Tôi về nhé!

Thiếu tướng, trung úy : Chào cụ.

Cụ Thường ra.

Thiếu tướng : Thế đấy! Cuộc đời thật tàn nhẫn với quá khứ, có phải không...

Trung úy : Thừa thiếu tướng, tôi không nghĩ thế. Những người anh hùng ngã xuống mãi mãi sống trong tâm trí mọi người.

Thiếu tướng : Ủ... lẽ đời thật giản dị.

Nữ thư ký vào.

Thư ký : Thừa thiếu tướng... Bên Hội nghiên cứu lịch sử có cuộc hội thảo về phong trào yêu nước những năm 20 có liên quan đến Nguyễn Thái Học, họ có mời chúng ta tham gia.

Thiếu tướng : Trung úy, tôi và anh chúng ta cùng đi chứ, chúng ta sẽ nói về nhân cách những người anh hùng.

Trung úy : *(tươi cười)* Vâng! Thưa thiếu tướng! Chúng ta cùng đi.

Thiếu tướng : À, này... Anh có còn nhớ bài thơ Nguyễn Thái Học đọc về cái chết không, hôm ông Học gặp bà Minh ở Hỏa Lò ấy?

Trung úy : Có... Bài thơ ấy thế này :

*Ngày mai tôi sẽ chết
Cỏ mộ tôi xanh rờn
Nước dưới cầu tuôn chảy
Còn tôi, tôi chẳng còn.*

Thiếu tướng : Không, ông Nguyễn Thái Học vẫn còn lại tình yêu trong mỗi chúng ta. Tình yêu thì mãi mãi vẫn còn, không thể mất được! Kia! Bầu trời sao mà xanh thế!

Trung úy : Vâng! Bầu trời xanh quá!

Màn hạ.

*Dàn đồng ca vang lên một bài hát
về sự bất tử của Tình yêu con người.*

NHÀ TIỀN TRI

NHÂN VẬT

- | | |
|------------------------------|--|
| 1. Nhà tiên tri: | Không xác định |
| 2. Bảo Trinh: | Nữ giáo sư |
| 3. Kính: | Chồng Bảo Trinh |
| 4. Hoàng Diệu: | Trí thức, “nhà cách mạng” |
| 5. Mỹ Linh: | Trí thức, phó giám đốc Công ty xuất nhập khẩu N. |
| 6. Ông Thực: | Cậu ruột Bảo Trinh |
| 7. Sâm: | Vợ Hoàng Diệu |
| 8. Viên công chức Sở nhà đất | |

LỜI DẪN

Đây là một vở kịch nói lấy bối cảnh ở Hà Nội những năm 90. Vở kịch chỉ có một cảnh, diễn liên tục, không có đoạn dừng, không chia hồi. Trong kịch nên sử dụng những kỹ thuật sân khấu về âm thanh, ánh sáng. Trang trí tùy họa sĩ. Âm nhạc tùy nhạc sĩ.

Nhà Bảo Trinh, một gia đình trí thức khá giả ở Hà Nội. Nội thất đẹp. Bảo Trinh cầm phất trần phủi bụi.

Bảo Trinh: Ngôi nhà yêu quý của ta! Ngôi nhà xinh đẹp của ta! Bao nhiêu kỷ niệm của ta gắn bó với mây... Thế là ba mươi hai năm chúng ta gắn bó với nhau... Ngôi nhà thích thế, thích vô cùng! Dù có thế nào ta cũng không rời bỏ mây... Ngôi nhà này chính là thiên đường của ta, chính là hạnh phúc của ta! Là tổ ấm của ta!

Có tiếng gõ cửa.

Bảo Trinh: Ai thế nhỉ! Ai lại đến vào giờ này?

Mở cửa, Linh xách vali vào.

Bảo Trinh: Ối giời! Linh! Cứ tưởng ai! Vào đây! Con ranh con... Mày đi đâu đến mấy năm nay mới lại nhà tao thế này!

Linh: *(ngắm nghía)* Chà! Thay đổi ghê!

Đặt va li xuống, thái độ bàng hoàng.

Bảo Trinh: Ngồi xuống đây! Ngồi xuống đây! Nào. Con ranh con... đi đâu mà chục năm nay mới lại nhà tao thế này?

Linh: Đi đâu? Đi nước ngoài ... Thế mày không biết tao đi học ở Hung-ga-ri những sáu năm à?

Bảo Trinh: Chết thật! Thế mà tao tưởng mày hồi ấy ra trường rồi đi Lâm Đồng, rồi lấy chồng, rồi đẻ con, rồi anh hùng chiến sĩ thi đua của ngành cà-phê...

Linh: Sao lại cà-phê! Cao su chứ!

Bảo Trinh: Ừ cao su... Tao xin lỗi. Hồi ấy hình như mày vào nông trường gì ở Lâm Đồng phải không?

Linh: Không phải Lâm Đồng mà là Tây Ninh. Mày chẳng nhớ gì cả... Trời ơi (*nước nở*) Mày chẳng nhớ gì cả... Đến tao mà mày chẳng nhớ gì cả...

Bảo Trinh: Thôi đi! Thôi đi... Mày vẫn giữ cái tật hay mau nước mắt! Sao mày phải bắt tao nhớ nhiều thứ thế...

Linh: (*chùi nước mắt, cười như mếu*) Ừ... Tao dớ dẩn thật... Sao lại phải bắt mày nhớ mới được cơ chứ... Mày là gì với tao... chẳng là chị em, chẳng là ruột thịt... Chỉ là người dùng nước lá...

Bảo Trinh: Là bạn, hiểu chưa? Con ranh con... Tao với mày là bạn rất thân...

Linh: (*ting táo, lạnh lùng*) Giời ạ! Thế là con đã đúng! Cho đến phút này thì con đã đúng... (*lấy quà ra*) Đây! Đây là quà cho mày!

Bảo Trinh: Mày cho tao cái gì thế này (*mở hộp quà*). Chà! Dây chuyền... Giời ạ, sao mày xa xỉ thế! Thứ dây chuyền này tao biết... Tao không dám nhận... Không ít hơn năm trăm "đôn" phải không... Cả một gia tài...

Linh: Năm trăm “đôn” đấy, cô em ạ! Mày xứng đáng như thế...

Bảo Trinh: Mày cắt đi... Sao mày làm thế?

Linh: Mày đeo vào! Đeo vào đi! Mày xứng đáng như thế! Mày đừng sợ tao ghẹo...

Bảo Trinh: Mày thay đổi ghê quá!

Linh: Mười năm rồi còn gì... Mười năm trước, tao còn là một con sinh viên nghèo rớt mùng tơi... Bây giờ, tao là một bà hoàng rồi. Giời ạ! Thế là con đã đúng! Cho đến phút này thì con đã đúng...

Bảo Trinh: Tao không hiểu gì cả... Mày như một con điên...

Linh: Sao lại con điên! Mày đã từng ngồi xe tải 2000 cây số chưa! Mày đã bị đói hàng tuần lễ chưa! Mày đã bị mủ cao su làm loét thịt da đầu tóc chưa... Mày có thể thì mày mới hiểu... Mày mới hiểu tao đúng thế nào?

Bảo Trinh: Thôi đi! *(xua tay)* Tao không cần biết... Không cần biết... Không cần biết và không cần biết... Bây giờ mày làm gì, ở đâu, chồng con thế nào?

Linh: Mày biết không... Hồi học Đại học, mày còn nhớ tao chỉ có hai bộ quần áo thôi không... Tao là con Lọ Lem, tao tránh xa bọn thanh niên Hà Nội chúng mày... Tao cảm ơn mày, mày là đứa nhà giàu duy nhất mà chơi với tao... Hôm ra trường, tao không có một xu dính túi... Mày đã cho tao năm chục nghìn làm vốn. Không có năm chục nghìn ấy thì tao không biết xoay xở thế nào... Tao rất biết ơn mày...

Bảo Trinh: Thôi đi! Năm chục nghìn! Mà nói gì thế... Đáng là bao!

Linh: Năm chục nghìn! Mà biết không? Năm chục nghìn hồi ấy là một trăm nghìn bát phở... cho đến năm 22 tuổi, tao chưa bao giờ cầm trong tay đến năm chục nghìn...

Bảo Trinh: Thôi đi! Con ranh con! Bây giờ mà làm gì? Ở đâu? Chồng con thế nào?

Linh: (lấy "các-vi-dit" trong túi ra) Đây! Đồ Mỹ Linh, phó giám đốc Công ty xuất nhập khẩu... Công ty tao ở Hà Nội... Chồng con... thì một đời chồng rồi... bây giờ đang tìm cách làm lại cuộc đời.

Bảo Trinh: Chúc mừng mà! Hôm nay ở đây với tao... Mà không biết mọi người trong nhà này vẫn nhắc đến mà thế nào! Mà ở đây với tao nhé!

Linh: (mỉm cười, đưa mắt nhìn căn phòng) Ở đây, dĩ nhiên rồi... Thế còn mà, bây giờ mà thế nào?

Bảo Trinh: Không được như mà... tức là không phải một bà hoàng. Ba tao về hưu rồi, đã ba năm nay! Tao sống hạnh phúc, nếu ta coi hạnh phúc là cơm ăn áo mặc... Tao giảng dạy ở một trường Đại học. Chồng tao làm khoa học, có danh tiếng. Thú thực, tao không hiểu thứ khoa học của lão ấy là thứ khoa học khi gì...

Linh: Chồng mà... chồng mà có phải Hoàng Diệu không? Có phải "nhà cách mạng" Hoàng Diệu không?

Bảo Trinh: Không! Mà vẫn còn nhớ Hoàng Diệu kia à? Hắn không lấy tao mà lấy con Sâm... Lát nữa hắn đến đây đây... Mà có nhớ con Sâm Cầm không?

Linh: Ôi chào! Cuộc đời dẫu bề... Hồi ấy như tao biết thì mày say mê Hoàng Diệu như điên đảo cơ mà...

Bảo Trinh: Hấn không có tình cảm, mày hiểu không? Hấn không có tình cảm. Lý tưởng sống của hấn là... là một thứ hết sức hư ảo...

Linh: Thôi đi! Sao lại thế nhỉ?

Ông Thực, cậu ruột của Bảo Trinh vào.

Ông Thực: Hoan hô Maradôna! Một - không! Chào các cháu! Thế nào? Động cơ chưa hoạt động à?

Bảo Trinh: Cậu Thực! *(ngăn Linh lại)* Cháu đỡ cậu, cậu có nhận ra ai đây không?

Ông Thực: *(sửa lại kính)* Xem nào! Hoan hô Maradôna. Một - không! Quần "din" này! Áo "pun" này! Dây chuyền này! Lắc vàng này! Thưa bà! Bà là một minh tinh màn bạc! Hoan hô Clark Gable! Hoan hô "Cuốn theo chiều gió"⁽¹⁾

Bảo Trinh: Cậu không nhận ra ai à? Trí nhớ của cậu kém quá...

Ông Thực: Trí nhớ... trí nhớ... "Ôi trí nhớ thâm sâu của óc... Người mạnh sao bằng trí nhớ trái tim"... Con ơi, con hãy sống bằng tuổi ta thì con mới biết thế nào là trí nhớ...

Bảo Trinh: Cậu ơi! Cậu có nhớ cô bé ngày xưa cậu cho ăn cơm nắm với muối vừng không? Cô bé duy nhất cậu cho vào thư viện của cậu không?

(1) Diêrgo Maradôna: Danh thủ bóng đá.

Clark Gable: Diễn viên Mỹ nổi tiếng.

Ông Thực: Không thể nhớ nổi! Ta đã cho một nghìn người ăn cơm năm muối vùng...

Bảo Trinh: Đây là Mỹ Linh! Đố Mỹ Linh! Đã từng đọc thuộc lòng “Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền 1789” sau một giờ học!

Ông Thực: (ôm lấy Linh) Nhớ ra rồi! Con ếch ương bé nhỏ! Thế nào? Ngày xưa mày xấu xí và đen thui thui cơ mà? Sao bây giờ xinh đẹp thế này? Sao bây giờ hư hỏng thế này?

Linh: (cười) Bác ạ! Đây là vì cuốn theo chiều gió mà thôi!

Ông Thực: Đúng rồi! Đây là vì cuốn theo chiều gió! Hoan hô Clark Gable!

Linh: Bác ạ... cho đến bây giờ cháu vẫn nhớ như in cái thư viện nhỏ bé của bác... Ngồi lọt trong chiếc ghế bành, gói ô mai trên tay và đọc “*Cánh buồm đỏ thắm*” của Grin. Thật là hạnh phúc tuyệt vời...

Ông Thực: Đi... đi với ta... Ta muốn cháu lại được hưởng cái hạnh phúc ấy... Dù cháu có là bà hoàng, có là Clark Gable cũng đừng quên sách, đừng quên cái thư viện nhỏ bé của ta.

Ông Thực và Linh ra.

Bảo Trinh: (soi gương, xem dây chuyền) Chà! Con ranh con! Thay đổi nhanh thật! Đúng là cuốn theo chiều gió!

Tiếng gõ cửa, Hoàng Diệu vào.

Hoàng Diệu: Chào em!

Bảo Trinh: Chào anh (*xem đồng hồ*). Anh đúng giờ như một tên mật thám! Kinh thật! Không sai một phút. Anh hẹn 7 giờ phải không?

Hoàng Diệu: Anh hôn em được không? (*hôn Trinh*) Chồng em đâu rồi? (*đứng lên ngay*)

Bảo Trinh: Nghiên cứu khoa học... lúc nào cũng nghiên cứu khoa học!

Hoàng Diệu: Vẫn là lý thuyết tập mờ chứ?

Bảo Trinh: Vẫn lý thuyết tập mờ... Thế còn anh, thiên tài vẫn phát triển chứ, cuộc cách mạng của anh tiến đến đâu rồi?

Hoàng Diệu: Em quá trốn rồi đấy, em ạ. ngày xưa, khi một môn đồ hỏi Giê-su : *"Ai là người lớn hơn hết trước nước thiên đàng?"* Người đã chỉ một đứa trẻ và bảo rằng : *"Nếu như các người không đổi lại và nên như đứa trẻ kia, sẽ không được vào nước thiên đàng. Ai trở nên khiêm nhường như đứa trẻ kia, sẽ là lớn hơn hết trong nước thiên đàng".*⁽¹⁾

Bảo Trinh: Vâng... vậy anh là đứa trẻ... là một cậu ấm chứ gì?

Hoàng Diệu: Không biết... *"Ta là vua, ta là nô lệ. Ta là sâu bọ, ta là thần"*. Em còn nhớ câu thơ của Decgiavin không?

Bảo Trinh: Không... Em kinh tởm thơ như kinh tởm ốc sên. Tất cả nhà thơ em đều thấy nó nhây nhớt, rớt dãi...

(1) *Tân ước*

Hoàng Diệu: Thế còn chồng em, em có kinh tởm không? Hay khoa học tự nhiên là lĩnh vực khác?

Bảo Trinh: Anh ấy đáng thương...

Hoàng Diệu: Anh có đáng thương không?

Bảo Trinh: Không!

Hoàng Diệu: Đáng ghét ư? Hay đáng yêu?

Bảo Trinh: Đáng ghét cái lý tưởng của anh, cái lý tưởng khát khao quyền lực của anh. Thú thực, khi anh hôn em, em có cảm giác buồn nôn kinh khủng!

Hoàng Diệu: Tha lỗi cho anh, khi anh không tìm được cảm xúc của mình.

Bảo Trinh: Không, anh không có lỗi.

Hoàng Diệu: *"Thưa Chúa, nếu anh em tôi phạm tội cùng tôi, thì sẽ tha cho họ mấy lần? Có phải đến bảy lần chăng?"* Ngài đáp rằng: *"Ta không nói cùng người rằng đến bảy lần đâu, nhưng đến bảy mươi lần bảy..."*⁽¹⁾ Bảo Trinh ạ, em rất đáng yêu.

Bảo Trinh: Anh bớt những lời xu nịnh ấy đi. Em biết rõ anh, anh không yêu ai cả. Anh chỉ yêu mỗi bản thân mình, anh chỉ yêu con người quyền lực trong anh. Em rất tiếc, đã có một thời em yêu anh. Em đã ngủ với anh mà không tính toán. Cho đến bây giờ em vẫn tự sỉ nhục mình vì em yếu đuối.

Hoàng Diệu: *(cười nhạt)* Thôi! Đừng tự hành hạ mình nữa. Việc chúng ta ngủ với nhau đi vào dĩ vãng rồi. Thâm tâm anh rất biết ơn em. Anh đã từng

hạnh phúc khi ở bên em. Ngay bây giờ... (*ngồi xuống bên Trinh*)

Bảo Trinh: Anh ngồi ra ghế kia đi! Em thấy ghê tởm... thực sự em thấy ghê tởm mình... Hôm nay trông anh lạnh như một con rắn!

Hoàng Diệu: (*đứng lên, lắc đầu*) Em là người đàn bà lạ lùng, hết sức lạ lùng. Em vừa đơn giản, lại vừa phức tạp...

Bảo Trinh: Đàn bà bao giờ chẳng thế... Về bản chất, họ cực kỳ tội nghiệp... À... anh còn nhớ Đỗ Mỹ Linh không? Đỗ Mỹ Linh trước học cùng lớp với chúng ta ấy mà!

Hoàng Diệu: (*vỗ trán*) Anh cũng không biết anh còn nhớ không?

Bảo Trinh: Sau mười năm Mỹ Linh lại đến đây. Không hiểu sao tim em đập gấp, em thấy lo sợ.

Cửa mở, ông Thực, Linh vào.

Ông Thực: Xin chào! Xin chào! Hoan hô Maradôna!

Linh: Ô kìa! Hoàng Diệu!

Hoàng Diệu: (*cười*) Mỹ Linh phải không ? Thật bất ngờ! Đúng là quả đất tròn (*bắt tay Linh*).

Linh: Trông anh Diệu chẳng khác gì cả! Bọn mình gặp nhau vui thật (*quay sang Trinh*). Ô kìa, sao buồn thế, hai người cãi nhau đấy à?

Hoàng Diệu: Không, chúng tôi vừa gọi lại kỷ niệm cũ. Linh biết đấy, Bảo Trinh là người rất hay xúc

động... Tất cả kỷ niệm đều làm người ta rớt nước mắt được... Mười năm trước cũng thế.

Ông Thực: Kỷ niệm... kỷ niệm... "*Ôi những mảnh vụn của tuổi trẻ. Người cứ rạn vỡ trong tim ta... Và cứ làm tim ta đau suốt ngày đêm...*"

Linh: Nhanh quá! Thế là mười năm rồi. Trông anh Hoàng Diệu vững chãi hẳn lên. Cả Bảo Trinh nữa, Bảo Trinh đẹp ra nhiều. Trước, tôi cứ tưởng hai người sẽ lấy nhau kia đấy!

Hoàng Diệu: *(cười)* Chỉ yêu nhau thôi... Lấy nhau thì rất khó... khó cho tôi...

Linh: Nghe nói anh Diệu lấy Sâm Cầm à?

Hoàng Diệu: Ừ... cũng là một việc phải làm.

Linh: Lạ nhỉ! Tôi không thể hiểu được đấy!

Ông Thực: Không bao giờ người ta hiểu được hôn nhân đâu, các con ạ. Đây là trò chơi của tạo hóa... Ai biết được Xêda từ La Mã lại sang Ai Cập lấy nữ hoàng Cleopat? Xêda đã thắng một - không!

Linh: Trở lại thư viện cũ của bác, cháu xúc động quá... Bảo Trinh ạ, nhà cậu vẫn nguyên như cũ, thích thật!

Bảo Trinh: *(gượng cười)* Ở nước ta, các trạng thái đều được giữ nguyên rất lâu.

Linh: Thế ba cậu đâu? Sao tớ không thấy ba cậu?

Bảo Trinh: Ba tớ ốm mấy năm nay, ông cụ bị liệt một bên chân...

Ông Thực: Các con ở đây nhé... Để ta lên với ông cụ xem sao. Cứ mãi chuyện, nếu không nhắc đến ông cụ thì ta cũng quên *(nháy mắt)*. Cứ về hưu là quên

ngay đây... Đến tướng về hưu cũng quên nữa là...
Thôi nhé! Hoan hô Maradona! Hoan hô Clark Gable!
Cậu đi đây!

Ra

Linh: Tổ đã đi khắp nơi nhưng chưa thấy ở đâu có một thư viện gia đình như ở nhà này. Thích thật đấy...

Bảo Trinh: Cậu Thực tổ rất quý sách. Ba má tổ cũng thế... Những cuốn sách hay, ba tổ coi là những vị gia thần.

Hoàng Diệu: Sách chỉ cần cho người ta khi ở tuổi niên thiếu mà thôi. Khi trưởng thành, nó chỉ là... xin lỗi, chỉ là đồ trang sức, không hơn không kém. Các cuộc cách mạng không cần đến sách, bởi vì nó nặng nề quá, nó cũng rắc rối nữa. Nó cũng là một thứ ràng buộc.

Linh: Thú thực, mười năm nay tôi không đọc được cuốn sách nào!

Hoàng Diệu: Đấy là một điều may mắn!

Bảo Trinh: Tôi không hiểu nổi các người! Trí thức mà không đọc sách!

Hoàng Diệu: Có gì mà không hiểu! Sống trong ngôi nhà như thế này, mười năm dạy một chương trình không thay đổi, đây đủ tiền tiêu, có một ông chồng danh tiếng... thì quý sách là phải.

Bảo Trinh: Ủ, có lẽ thế thật (*trở nên buồn bã*).

Linh: Bảo Trinh và anh Diệu có nhớ không? Mười năm trước chúng ta cũng đã ngồi như thế này...

Hôm ấy chúng ta nói chuyện về tương lai. Đang nói chuyện thì có một ông lão ăn mày đi đến... Ông lão mặc áo chàm xanh...

Bảo Trinh: Ừ... Tôi nhớ rồi... Hôm ấy là rằm Trung Thu... Không phải ông lão ăn mày mà là một thuật sĩ! Ông ta mặc áo chàm xanh.

Linh: Anh Hoàng Diệu có nhớ ông lão nói gì không? Nói đến nhà tiên tri ấy mà!

Hoàng Diệu : Có... Ông lão nói rằng mười năm sau chúng ta sẽ gặp nhau. Sẽ có lửa, nước và máu... Sẽ có nhà tiên tri xuất hiện...

Linh: Ông ấy nói rằng hôm ấy là ngày xá tội vong nhân...

Bảo Trinh: Thôi chết! Hôm nay đúng là ngày rằm tháng Bảy thật... Hôm nay là ngày xá tội vong nhân. Mỹ Linh đi bằng mười năm nay mới lại. Còn anh Hoàng Diệu thì rất lâu rồi mới đến.

Hoàng Diệu: Tội... tôi vẫn nhớ đấy. Chính vì thế mà tôi đã hẹn với Bảo Trinh từ một tháng trước. Tôi đã gọi điện báo cho Bảo Trinh biết là 7 giờ hôm nay tôi đến.

Bảo Trinh: Đúng rồi! Anh đến đúng giờ như một tên mật thám... Mà lại hẹn từ một tháng trước mới kinh chứ!

Linh: Tôi tin là sẽ có nhà tiên tri xuất hiện như ở lời nguyên... bởi vì mọi sự ngẫu nhiên hết sức! Khi mọi sự ngẫu nhiên trùng lặp với nhau thì kinh khủng lắm!

Có tiếng dậm cửa.

Hoàng Diệu: Ai đấy? Hay là nhà tiên tri đến rồi?

Tiếng đám cửa, Kính (chồng Bảo Trinh) quát bên ngoài: “Mở cửa! Mở cửa ra!” Bảo Trinh mở cửa. Kính hùng hổ bước vào.

Kính: (cầm tờ báo ném vào mặt Bảo Trinh) Cô rất khinh tôi! Cô đã để tôi gọi cửa đến nửa tiếng đồng hồ! Cô quá quắt lắm (lấy ra một bức thư dúi vào mặt Bảo Trinh): Đấy! Cô xem người ta viết gì về cô trong thư gửi cho tôi đây này!

Bảo Trinh: (tức nghẹn ngào) Anh Kính! Anh không nể gì em cả! Đây là các bạn em!

Kính: Mặc xác bạn của cô! Tôi đã nể cả tám năm nay rồi! Cô là đồ răn độc!

Hoàng Diệu: Anh Kính! Sao lại thế! Nếu anh không nể Bảo Trinh vợ anh thì anh phải nể chúng tôi chứ! Chúng tôi là khách cơ mà!

Kính: Nể nang gì! Cút mẹ các người đi! Tao còn lạ gì mày. Mày là thằng đểu! Cút mẹ mày đi! Đây, trong bức thư này người ta đã ghi hết cả! Có cả tên mày đấy! Mày là thằng Hoàng Diệu chứ gì?

Bảo Trinh: Thư nào? Sao đang yên đang lành anh lại đi tin vào một bức thư vớ vẩn nào thế?

Kính: Đây, Cô đọc đi! (ôm đầu) Khốn nạn! Trời ơi! Thật khốn nạn.

Bảo Trinh đọc thư, quỳ xuống đi-văng, khóc: “Vu khống... Vu khống!”

Linh: Sao thế! Sao thế! Xin lỗi (*quay sang Kính*)... Tôi đọc được không?

Kính: Đọc đi! Có gì mà phải giấu. Bức thư này phan phui tất cả những mối quan hệ bất chính của vợ tôi. Trời ơi! Tôi... Tôi không ngờ tôi ôm ấp một con rắn độc...

Linh: (*xem thư*) Tôi chẳng hiểu ra sao nữa cả... (*đưa thư cho Hoàng Diệu*). Anh xem đi, có cả tên anh nữa đấy.

Hoàng Diệu: (*gạt thư đi*) Tôi không cần xem! Sự đời bao giờ chẳng có những điều hiển nhiên và những điều không hiển nhiên.

Kính: (*Chỉ Bảo Trinh*) Con đi! Tôi phải nói với cô rằng, hơn... hơn cả sự khốn nạn, cô là một con quỷ ác loạn.

Hoàng Diệu ngăn Kính lại, ôm lấy Kính.

Hoàng Diệu: Linh đưa Bảo Trinh ra ngoài đi! Tôi phải nói chuyện tay đôi với nhà khoa học này.

Linh ôm lấy Bảo Trinh đang nức nở, dìu Trinh ra. Kính vùng vẫy trong tay Hoàng Diệu. Khi Bảo Trinh và Linh ra ngoài, Hoàng Diệu đóng cửa lại. Kính xô đến nhưng bị Hoàng Diệu ngăn lại và đấm vào mặt Kính. Kính ngã lăn ra.

Hoàng Diệu: (*xóc Kính dậy, ấn ngòai vào ghế*) Ngồi xuống đây, ông chồng bị mọc sùng! Anh nhôm dậy là

tôi sẽ đâm vỡ mặt anh đấy! Anh phải biết là tôi có tập “karate” đấy! Anh không chịu nổi cú đâm của tôi đâu!

Kính: (*chùi máu ở cằm*) Khốn nạn. Mày là một thằng khốn nạn!

Hoàng Diệu: Hãy bình tĩnh lại đi. Ta sẽ nói chuyện dần ông với nhau! Tao biết mày là một nhà khoa học, một phó tiến sĩ, một người hiểu biết. Mày hãy nén cơn giận của mày lại. Mày đang làm một trò hề không văn minh chút nào.

Kính: Thằng khốn nạn! Tao sẽ giết mày!

Hoàng Diệu: (*bình thần*) Mày không giết được tao đâu. Mày làm sao có đủ bản lĩnh giết người? Mày muốn giết tao thì tình yêu của mày với vợ mày phải hết sức trong sáng và cao thượng, mày phải có khả năng hy sinh vì cô ấy! Hành động của mày vừa rồi ngu xuẩn, xuất phát từ lòng tự ái giẽ rách của mày. Có thể thôi! Mày làm sao có gan giết người!

Kính: Đồ chó!

Hoàng Diệu: Mày hãy tỉnh táo lại đi! Mày xuất thân từ một thằng nhà quê chân trắng, nhờ vợ mày mới có ngày nay, mày có địa vị, có danh vọng, mày được mở mày mở mặt... Mày ca thán nổi gì? Mày lấy vợ đâu phải vì yêu, mày lấy vợ là vì danh vọng... “Gieo quả nào gặt quả nấy”⁽¹⁾, mày có tình yêu chân chính đâu mà mày đòi hỏi vợ mày chung thủy?

Kính: Khốn nạn! Mày im đi!

Hoàng Diệu: Không! Hãy nghe tao nói... Mày phải nếm đủ mùi vinh nhục của công danh... Công danh

(1) Tân ước

có bề ngoài bóng nhoáng nhưng chứa trong lòng dòi
~~bo... Bảo Trinh lấy mảy là vì làm lần... nhai chung tất~~
cả các cuộc hôn nhân đều làm lần... Mày có tâm hồn
đâu, mày có trí tuệ đâu, lòng tốt của mày cũng không
có nốt... thử hỏi làm sao Bảo Trinh có thể chung
thủy với mày... Mày chỉ thủ hữu câu hỏi *tại sao* của
cuộc đời mày, mà mày không bao giờ đặt ra câu hỏi
thế nào với lương tâm... Mày bi thảm, tao ngờ rằng
sự bi thảm của mày cũng đầy giả tạo... Con lừa có
thể bi thảm không? Không? Kê bi thảm đáng vứt
đi... Hãy gắng mà bi hùng, Kính ạ... Hãy gắng thoát
khỏi tình trạng của mày như một nhân cách, nghĩa
là phải gắng mà bi hùng. Nếu mày bi hùng được,
mày không cay cú nữa, mày sẽ lớn...

Kính: (ôm đầu) Im đi! Im đi!...

Hoàng Diệu: Mày đang sợ hãi phải không... Đừng!
Đừng sợ hãi bản thân... Mày hãy trở nên độ lượng...
Mày hãy quên đi tội lỗi của Bảo Trinh... Tao, riêng
tao, tao không cho đấy là tội lỗi. Sống, nghĩa là tội
lỗi... Mày hãy quên bức thư tố cáo vợ mày đi. Vợ mày
cầm súng lên đầu mày chưa phải lần đầu, cũng chưa
phải lần cuối...

Kính: Khốn khổ thân tôi!

Hoàng Diệu: Có gì mà khốn khổ! Chuyện này xảy
ra hàng ngàn năm rồi. Tất cả các dúng sĩ xuất thân
chân đất, ôm ấp lý tưởng đánh rồng, cho đến phút
cuối, thoát cái rồng biến thành một cô công chúa
mặt chó và cuộc đấu tranh của chàng dúng sĩ chân
đất kết thúc có hậu... Mày cũng cổ điển như
Hecquyn, như Thạch Sanh, có gì mà khốn khổ?

Kính: Thằng đểu cáng! Tao căm ghét mày! Tao căm ghét mày!

Hoàng Diệu: Tao bất chấp cả lòng căm ghét lẫn sự yêu thương! Mày căm ghét tao vì tao đọc được ý nghĩ ở tim đen mày... Nhưng thôi, bây giờ mày vẫn có thể làm lại từ đầu. Chỗ quen biết cũ, tao khuyên thành thật, mày hãy dấy lên một cuộc cách mạng từ chính bản thân mày đi. Mày mới năm mươi tuổi, chưa phải là già. Mày không thể sống với Bảo Trinh như trước được nữa, *"Giai cấp thống trị không thể thống trị như trước được nữa, giai cấp bị trị không thể chịu đựng như trước được nữa, giai cấp tiên phong đã sẵn sàng"*⁽¹⁾. Sự bùng nổ hôm nay của mày là kết quả của 8 năm chung sống. Đâu phải vì một bức thư nặc danh. Phải thế không? Mày không thể chịu đựng được nữa...

Kính: Đồ khốn kiếp... Mày... mày đúng một cách khốn kiếp...

Hoàng Diệu: Thế thì hãy nghe tao. Bây giờ mày có học vị, học hàm, lương mày cao, mày lại đứng đầu ngành trong lĩnh vực khoa học của mày... Thú thực, tao cũng không hiểu cái lý thuyết tập mờ của mày là thứ khoa học cứt chó gì... Như thế, mày hoàn toàn có thể độc lập. Mày có thể độc lập về nhân cách chính trị, nhân cách khoa học và nhân cách con người của mày. Mày không cần dựa dẫm gì nữa. Từ sáng mai, mày có thể ngẩng cao đầu mà đi trên đường, nháy

(1) V.I. Lênin.

mất vui vẻ với tất cả các thiếu nữ... Rồi mày sẽ có hạnh phúc chân chính.

Kính: Trời ơi, thật điên đầu, kinh khủng quá... Cuộc đời thật kinh khủng...

Hoàng Diệu: Hãy đứng cảm lên... nếu thực sự mày muốn trở thành một nhà khoa học, mày khát khao với đời sống thực sự... Mày thả nổi mày trong hoàn cảnh bây giờ, tâm hồn mày sẽ thối rữa ra. Mày sẽ hành hạ Bảo Trinh đến chết. Cô ấy cao quý hơn mày tưởng, cô ấy không phải dành cho mày cũng không phải dành cho tao nốt. Dù trăm lần đi thỏa, dù trăm lần hư hỏng, cô ấy vẫn trong suốt từ bản chất. Nhưng thôi, mày không thể hiểu nổi được điều ấy đâu. Nó vượt quá những hiểu biết logic trong đời sống tinh thần của mày!

Kính: *(nức nở)* Ôi... ôi... cuộc sống kinh khủng quá... kinh khủng quá...

Hoàng Diệu: Hãy nghe tao... nhà lý thuyết tập mờ vĩ đại... Tao tin là lý thuyết của mày sẽ hoàn chỉnh, mày sẽ trở thành nhà khoa học danh tiếng nếu mày cô đơn hơn nữa, mày đau khổ hơn nữa, mày dưng cảm hơn nữa. Tất cả thành công trí tuệ đều đẻ ra từ nỗi đau sâu sắc ở lòng người. Sự cô đơn và lòng dưng cảm giúp cho khoa học và nghệ thuật thành công, nếu như có khoa học và nghệ thuật thật. Còn ở đây, dưới mái nhà này, mày sẽ đánh mất mày, mày sẽ không bao giờ tìm được hạnh phúc... Mặc dầu, hơi ôi, hạnh phúc bao giờ cũng chỉ là những cảm giác vụn vặt, hết sức vụn vặt, lỏng lẻo, hoàn toàn lỏng lẻo... Nào! hãy suy nghĩ đi!

Sân khấu dừng một lúc lâu

Kính : Mày đã đúng, Hoàng Diệu ạ, mặc dầu mày khốn nạn và bỉ ổi.. Hết sức bỉ ổi!

Hoàng Diệu: Không sao. Sự thật là thế đấy. Khốn kiếp và bỉ ổi! Tao không giấu giếm mày, bản thân tao, tao cũng chỉ là một cục cứt nát rất thối (*cười chua xót*)... 50 cân cứt nát rất thối.

Kính: Cuộc đời khốn nạn! Phải bắt đầu lại thật. Bao nhiêu năm nay tao ở nhờ ở đậu, không có gì của bản thân mình... Cả với Bảo Trinh, tao chưa bao giờ có hạnh phúc thật...

Hoàng Diệu: Rất đúng! Bởi Bảo Trinh khinh bỉ mày. Cô ấy không có sự tôn trọng với mày!

Kính: Không! Tao không cần sự tôn trọng!

Hoàng Diệu: Mày tưởng thế thôi... Mày vẫn còn sĩ diện và tự ái cơ mà... Như thế nghĩa là mày còn trẻ, còn xôm trò chán!

Kính: Ngay hôm nay tao sẽ đi! Tao sẽ đi khỏi đây. Tao đã đến đây với cái vali rỗng thì cũng sẽ ra đi với cái vali rỗng...

Hoàng Diệu: (*chua chát*) Tao bắt đầu thấy kính trọng mày... thậm chí thấy thích mày! (*ôm lấy Kính*) Anh bạn ơi! Bạn lòng của tôi ơi! Đồng chí của tôi ơi!... Cuộc sống đang mở ra trước mắt anh với bao hy vọng.. Dũng cảm lên (*vỗ vai Kính*). Thôi đi đi... Không phải chào hỏi ai đâu... Không phải từ biệt ai đâu... Anh có quá gì gọi là kỷ niệm sâu sắc ở đây mà từ với biệt!

Kính: Mày nói đúng... Không có kỷ niệm gì thật...

Hoàng Diệu: Đi đi... (đẩy Kính ra) Đừng để tôi lại phải nổi giận:

*"Nào em hồi, chiều ni anh đi mãi
Còn mong chi ngày trở lại Phước ơi
Quên làm sao em hồi lúc chia phôi
Bối khác cảnh hai đứa mình ghen nói..." (1)*

Thời cút đi! Gút-bai!

Kính: Tiên sư đời! Thôi! Phải ra đi thật! Bai! Gút-bai!

*Vớ lấy cái vali của Linh, hăng hái bỏ đi.
Còn lại một mình Hoàng Diệu.*

Hoàng Diệu: Thằng già thật đáng yêu! Khốn nạn thật! Nó đáng yêu trong sự khốn nạn của nó!

*Vớ lấy cái cốc ném vào bức ảnh chụp hình
Bảo Trinh và Kính trong ngày cưới treo
trên tường.*

Hoàng Diệu: (ôm mặt, nói chậm rãi như đọc kinh). "Này, ta đến mau chóng, và đem phần thưởng theo với ta, để trả cho mỗi người tùy theo công việc họ làm. Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là thứ nhất và sau chót, là đầu và rốt. Phước thay cho những kẻ giết áo mình đang có phép đến nơi cây sự sống và bởi các cửa mà vào trong thành... Những loài chó, những thuật sĩ, những kẻ tà dâm, những

kẻ giết người, những kẻ thờ hình tượng, và những kẻ ưa thích cùng làm sự giả dối đều ở ngoài thành hết thấy...” (1)

Có tiếng gõ cửa.

Hoàng Diệu : Vào đi!

Một công chức ở Sở nhà đất, áo đại cán, đeo xác-cốt, vẻ mặt nghiêm trọng bước vào.

Viên công chức: Chào ông! Xin lỗi, ông có phải là chủ hộ ở đây không ạ...

Hoàng Diệu: *(khôì hài)* Suýt nữa thôi, ông ạ... chỉ suýt nữa thôi tôi thành chủ hộ, nhưng cơ hội đó qua rồi...

Viên công chức: Thưa ông, dù ông là ai, tôi cũng xin thông báo để cho ông biết...

Hoàng Diệu: Tôi lắng nghe ông đây, xin ông cứ tự nhiên!

Viên công chức: *(mở xác-cốt, lấy tài liệu)* Thưa ông, đây là công văn số 518 N.D. ngày 16 tháng 7 của Sở Nhà đất. Tôi xin đọc “Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Độc lập Tự do Hạnh phúc. Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nhà đất số 518 N.D. Kính gửi ông bà... số nhà... phố... phường... Căn cứ theo nghị định 18 H.D.B.T, nghị định 147 C.H., căn cứ chức năng nhiệm vụ của Sở Nhà đất... và biên bản cuộc họp...”

Hoàng Diệu: Xin ngắt lời ông... Tôi hoàn toàn rồi trí. Ông cứ nói thẳng ông đến đây có việc gì?

Viên công chức: *(méch lòng, cắt giấy vào xác cốt)*
Thôi được rồi! Tôi xin báo để ông biết : theo hợp đồng thuê nhà, đến ngày hôm nay, gia đình ta phải chuyển đi vì đã hết thời hạn thuê nhà. Hôm nay công ty xuất nhập khẩu N... đến bàn giao và nhận nhà... Hết!

Hoàng Diệu: Nay ông nói thật hay đùa đấy? Người ta ở đây hơn ba mươi năm sao tự dưng đang yên đang lành lại chuyển đi và hết hạn hợp đồng là nghĩa thế nào?

Viên công chức: Thưa ông... cái ấy ông hỏi nhà nước... Ông là nhà trí thức, thế ông không biết đến ngay cả Hồng Kông tính đến ngày 1 tháng 7 năm 1997 cũng phải trả lại cho Trung Quốc nữa là...

Hoàng Diệu: Thật chịu ông... Tôi rất cảm phục ông... Xin ông cứ về Sờ, tôi và gia đình sẽ nghiên cứu về Hồng Kông và phúc đáp về việc trao trả Trung Quốc như ông nói.. Xin bắt tay ông... Hồng Kông phải trả về Trung Quốc... Đây là chân lý...

Viên công chức giật lùi, không bắt tay, lùi ra cửa.

Viên công chức: Rõ đồ trí thức rồ dại... Đồ loạn óc! Tôi sẽ còn quay trở lại *(biến mất sau cửa)*.

Hoàng Diệu cười phá lên.

Hoàng Diệu: Khi thật! Cuộc sống thật tươi đẹp! Sao mà ta yêu cái cuộc sống nhỏ nhẻ và tàn nhẫn này đến thế! Chưa thấy nhà tiên tri đâu cả mà đã lắm chuyện thế này... Thật khôi hài hết sức. Chính mình cũng không biết đến ngày 1 tháng 7 năm 1997 Hồng Kông phải trả về cho Trung Quốc...

Ông Thực vào.

Ông Thực: Hoan hô Maradona! Hoan hô Diego! Anh vừa nói chuyện trao trả gì thế...

Hoàng Diệu: Bác ạ! Cháu vừa nghĩ rằng đến ngày nào đó, mảnh đất nơi ta đang đứng, nơi ta hằng sống sẽ bốc lửa, và gì thì gì, chúng ta cũng phải trả nó về cho quỷ sứ!

Ông Thực: Dĩ nhiên rồi... Vấn đề là phải trả ít hay trả nhiều thôi. Bao giờ cũng có hai mặt của một vấn đề. Tôi thí dụ nhé...

Hoàng Diệu: *(gạt đi)* Không phải thí dụ... Cháu rất khâm phục bác, bác Thực ạ. Bác đọc sách từ nhỏ và quên cả lấy vợ, quên phải làm việc cũng như cơm ăn áo mặc... Bác là vị thiên sư vĩ đại của sách... Cuộc đời bác không nổ ra một cuộc cách mạng nào!

Ông Thực: *(hóm hỉnh)* Thưa anh, cũng như anh, như con Bảo Trinh nhà tôi, như các bạn của nó, các anh các chị là những vị thiên sư vĩ đại của đời sống... Anh định thương hại tôi phải không? *(ngghiêm túc)* Hay là ngược lại?

Hoàng Diệu: *(hiếu ra, ôm lấy ông Thực)* Bác thật tuyệt diệu...

Bảo Trinh và Linh vào.

Hoàng Diệu: Bảo Trinh ạ... Vừa có một ông ở Sở nhà đất đến đây...

Bảo Trinh: Em biết rồi! Em vừa gặp ông ấy ngoài kia. Ba em trước khi về hưu đã nhượng lại cho Công ty xuất nhập khẩu N. hợp đồng thuê nhà... Em không biết điều này! Chính em cũng choáng váng... Một phút trước đây em mới biết được chuyện này... Lại cũng không ngờ đây lại là công ty của Mỹ Linh... (*chua chát, chỉ Linh*) Đây, đây chính là bà chủ mới của ngôi nhà này. Thật bất ngờ!

Linh: (*lạnh lẽo*) Sao lại bất ngờ! Các vị có biết rằng mười năm trước tôi còn là một đứa con gái nhà quê khổ rách áo ôm không? Mười năm trời, tôi nằm gai nếm mật, tôi học hành, tôi tu dưỡng, tôi phấn đấu, tôi xâ thân tôi, và có lúc phải bán thân tôi... Tôi quyết làm chủ ngôi nhà này... Tôi đã mua lại hợp đồng, cả bất động sản... Sao lại bất ngờ? Tất cả chuyện này sao lại bất ngờ?

Hoàng Diệu: Mỹ Linh ạ, cô thật là một nhà cách mạng kinh tế lão thành.

Linh: Hôm nay, nhân viên trong công ty tôi sẽ đến bàn giao làm việc ở đây... Bảo Trinh... Bảo Trinh phải dọn đi! Phải dọn đi đấy! Tổ rất lấy làm tiếc!

Bảo Trinh: (*mỉm cười*) Có gì đâu mà tiếc. Bọn mình vẫn là bạn của nhau cơ mà!

Ông Thực: Xin lỗi... Thưa ... Xin lỗi... Thế còn cái thư viện... cái thư viện của tôi có phải dọn đi không?

Linh: Thưa bác... Bác không phải dọn... Cháu đã mua lại toàn bộ thư viện, tức là cái bất động sản... có đáng bao tiền đâu...

Ông Thực: (*choáng váng*) Nghĩa là cả ghế bành, cả "Cánh buồm đỏ thắm"... cả Grin...

Linh: (*cười*) Bác ạ... nếu có cả ô mai nữa thì cháu cũng mua.

Ông Thực: (*giữ tay Hoàng Diệu*) Hoan hô Maradôna! (*quay sang Linh*) Hoan hô Clark Gable! Clark Gable đã thắng một - không. Tôi đi đây... Tôi xin lỗi... Tôi muốn ngó xem một chút thế nào... Người ta đang dọn nhà...

Ra, Bảo Trinh ngồi ủ rũ ở đi-văng.

Linh: Bảo Trinh ạ! Bạn đừng buồn! Mọi sự đều rất đơn giản...

Sân khấu tắt đèn. Chớp lóe sáng...

Tiếng sấm. Sân khấu lại sáng đèn.

Hoàng Diệu: Tôi nghĩ là nhà tiên tri đến.

Tiếng gõ cửa. Bảo Trinh bật dậy. Mỹ Linh ngăn lại.

Linh: Để tôi mở cửa.

Ở cửa xuất hiện một người đầu tóc rối bù (tóc giả) mặc bộ đồ xanh chàm, khoác túi vải hơi giống như những khách giang hồ trong truyện cũ, có thể cầm gậy.

Người khách: Tôi có lời chào!

Hoàng Diệu: Thưa... ông có phải là nhà tiên tri không?

Người khách: Không... Tôi đến đón cô Bảo Trinh... Bảo Trinh ạ, cô phải đi đây! Đến giờ rồi!

Bảo Trinh: Vâng!

Người khách: Cô chuẩn bị đi. Tôi sẽ đợi.

Bảo Trinh: Không... không phải chuẩn bị gì... Tôi đi đây... Tôi đi ngay bây giờ.

Hoàng Diệu: Bảo Trinh...

Bảo Trinh: Chào anh Hoàng Diệu... Hãy tha thứ cho em, nếu em có lỗi...

Hoàng Diệu: Không, không... Chính anh, anh mới có lỗi...

Bảo Trinh: Chào Mỹ Linh, Linh ở lại nhé... có mấy chậu hoa, Linh nhớ tưới cho nó, đừng để nó héo.

Linh: Bảo Trinh... Bảo Trinh...

Bảo Trinh: Tôi đi đây... Xin chào tất cả...

Người khách gật đầu chào Hoàng Diệu và Mỹ Linh quay đi. Bảo Trinh đi theo. Sân khấu dừng một chút. Hoàng Diệu ngồi xuống ôm đầu.

Linh: Bảo Trinh đi rồi... Tôi không hiểu nổi. Sao lại đi theo ngay người mới lần đầu gặp... Ngay lần đầu gặp...

Hoàng Diệu: Đây là nhà tiên tri... Cô không hiểu đâu... Tôi biết rõ Bảo Trinh... Giá trị của người phụ nữ là người đàn ông mà người phụ nữ đó yêu... Đây là nhà

tiên tri... Tôi tin chắc thế... Cô không thấy hấn ư... Trước khi hấn đến thì đã có sấm rền, đã có chớp lóe sáng... Trời ơi... Trời ơi... Tôi là đồ khốn kiếp!

Linh: Bảo Trinh đi rồi... Thế là tôi trở thành bà chủ ở đây... Tôi đã thực hiện được ý muốn của tôi... Tôi phải dọn dẹp... (ngỡ ra) Cái vali... cái vali của tôi đâu rồi?

Hoàng Diệu: Vali nào?

Linh: Đây... cái vali tôi để ở đây...

Hoàng Diệu: Tôi nhớ rồi... Anh chàng Kính đã xách đi rồi... Thằng ấy... Cho đến phút cuối cùng nó vẫn là con thú nhanh chân nhất! Đồ chó!

Linh: Trời ơi... tôi phải đi tìm... Trong đó có của cải của tôi, tiền bạc của tôi... Có mười năm tích góp của tôi!

Chạy ra... Khi chạy ra thì đâm sầm vào một phụ nữ quần áo xốc xếch, để tóc xòa xồng xộc đi vào. Linh đỡ chị ta dậy, nhưng rồi lại bỏ chạy đi. Người phụ nữ ấy là Sâm, vợ Hoàng Diệu.

Hoàng Diệu: Kia! Sâm! Sao lại đến đây!

Sâm: Sao ư? Đồ khốn nạn! Tao nói cho mày biết, mày là thằng chồng khốn nạn! Thằng chồng đều cẳng!

Hoàng Diệu: Em điên ư? Em sao thế?

Sâm: Còn sao nữa! Mày lừa dối! Mày lừa đảo! Mày lấy tao là vì mày!

Hoàng Diệu: *(bực mình)* Sao lại vì tôi? Tôi và cô tự nguyện cơ mà?

Sâm: Trời ơi! Khốn khổ thân tôi... Mày... Mày... Tao căm thù mày! Tao căm ghét mày!

Hoàng Diệu: Sao lại căm thù?

Sâm: Mày lấy tao để có người nấu cho mày ăn, có người rửa bát đĩa cho mày, có người giặt giũ cho mày, có người để ngủ với mày... Tao khác gì một con nô lệ, một con đày tớ... Mày kêu gọi lòng hy sinh vì chồng, vì con ở tao... Còn mày... Mày đâu có vì tao... Mày vì mày...

Hoàng Diệu: Không phải vì tôi đâu... Cô hiểu không? Vì chính bản thân cô...

Sâm: Mày đừng lừa dối... Mày chỉ đuổi theo chí hướng của mày, nó cần thiết cho mày chứ không phải cho những người lệ thuộc với mày... Tao cần, con tao cần một nền nếp yên tĩnh, buồn tẻ cũng được nhưng yên bình, cần một đạo đức trung bình vừa đủ... chứ không cần thay đổi... không cần cái thứ cách mạng của mày.

Hoàng Diệu: Này! Thưa cô! Thế cô muốn gì nào? Cô có chồng, cô có con, cô có đủ cả... Cô y như mọi người... Cô mong gì nữa?

Sâm: Tao cần hạnh phúc...

Hoàng Diệu: Hay lắm! Quả thực tôi chẳng hiểu thế nào là hạnh phúc nữa. Cô hãy về hỏi bố mẹ cô, bố mẹ cô lại hỏi ông bà cô... Tất cả có phải đã sống giống hệt thế không? Có phải đã sống già tạo thế không?

Sâm: Thế là cuộc sống à?... Chỉ có hy sinh... Tao chưa đến 40 tuổi mà như một cụ khom già... Tao là một con nô lệ xó bếp.

Hoàng Diệu: Thưa cô, cô là một bà hoàng xó bếp...

Sâm: Mà không bao giờ chân thật với tao... Tao không làm sao kiểm soát được ý nghĩ mày... Tao biết mày căm ghét lối sống này, căm ghét tao nhưng mày luôn luôn giả vờ vun đắp để lừa gạt mọi người mù mịt đi trong nghĩa vụ trách nhiệm... Mày theo đuổi điều gì vậy?

Hoàng Diệu: Thưa cô, tôi chỉ có một tiếng ừ, một tiếng không, một con đường thẳng, một mục tiêu⁽¹⁾

Sâm: Mày ích kỷ cùng cực... Mày không muốn ai chia xẻ tham vọng của mày... Cả vợ mày, mày cũng từ chối... Mày vì điều gì đấy... làm tao lo sợ...

Hoàng Diệu: Đây là vì tiến bộ đấy, em ạ... Ta sẽ chết thôi, chết trong cuộc chiến đấu cô đơn của ta...

Sâm: Nó không cần cho ai cả...

Hoàng Diệu: Không, cần cho em đấy, Sâm ạ. Cần cho anh, cho mọi người. Nó chính nghĩa.

Sâm: Không! Nó không vì ai hết... Không ai cần... Tao cũng không cần. Cuộc chiến đấu ấy của mày không vì ai hết... nó của mày nhưng nó không phải vì tao, mà vì mày... vì cái gì đấy... Mày phải trả giá! Mày phải đền bù tao bằng tính mạng của mày!

Sâm rút một con dao nhọn đâm vào ngực Hoàng Diệu. Hoàng Diệu ngã xuống. Sâm quăng dao, sợ hãi.

(1) Mượn ý tưởng của F.Nietzsche về "hạnh phúc".

Sâm: Trời ơi! Tôi làm gì thế này... Sao tôi lại giết chồng tôi thế này...

Hoàng Diệu: (*gượng dậy*) Thế đấy! Các nhà... các tham vọng chân lý thời nay đều bị vợ con mình giết... giết bằng dao nhọn...

Sâm: (*ôm lấy Diệu*) Trời ơi! Mình... mình! Mình tỉnh lại đi...

Hoàng Diệu: Không tỉnh được đâu, em ạ... Anh không sống được... Em có thấy không, anh là người chồng tốt, người cha gương mẫu... Sao em lại giết anh? (*gục xuống chết*).

Sâm: Trời ơi! Tôi giết chồng tôi! Trời cao đất dày ơi.. Có ai tốt như chồng tôi, tử tế như chồng tôi... Sao tôi lại giết chồng! Sao tôi lại đi đến nông nổi này.

Sâm sợ hãi, chạy bên nọ, chạy bên kia, hóa điên.

Sâm: Kìa! Cháy rồi! Lửa cháy! Cháy ở thư viện rồi... Có người đốt thư viện rồi! Cái lão Thực đốt thư viện rồi! Chết thui trong sách vở rồi!

Phía sau sân khấu lửa bốc cao.

Sâm: Cháy rồi! Cháy hết cả đi! Trời ơi! Cháy hết cả đi!

Tiếng trống, tiếng reo ùa vào sân khấu.

VĨ THANH

Sân khấu trống. Bảo Trinh và nhà tiên tri ngồi ở hai tầng đá; xung quanh những tầng đá khác lớn nhỏ. Nhà tiên tri trong trang phục như người khách ở đoạn trên, tóc giả, quần áo chàm xanh.

Nhà tiên tri: Cô không biết tôi là ai? Sao cô theo tôi?...

Bảo Trinh: Em biết... em linh cảm thấy là anh...

Nhà tiên tri: Cả cách mạng xã hội, cả cách mạng kinh tế, phải vượt qua hết, cô có hiểu không?

Bảo Trinh: Em hiểu...

Nhà tiên tri: Những khó khăn đang chờ đợi cô, cô có sợ không?

Bảo Trinh: Không... em có anh, em không sợ!

Nhà tiên tri: Sao cô lại nhận ra tôi?

Bảo Trinh: Em biết anh từ khi nằm trong bụng mẹ...

Nhà tiên tri: Cô có dám đạp trên dư luận và thành kiến không?

Bảo Trinh: Em biết, anh không làm điều ấy nên em không sợ...

Nhà tiên tri: Cô có tin là có ngày mai và sự tuyệt đối không?

Bảo Trinh: Có, em tin... em tin... Em tin ngày mai và sự tuyệt đối ở lòng mình, ở anh, ở mọi người...

Nhà tiên tri: *(gỡ tóc giả và râu giả vứt đi, đứng dậy)*. Lại đây với anh, em...

Bảo Trinh đứng dậy. Hai người ôm hôn nhau, tin cậy. Sân khấu tắt đèn. Chớp lóa sáng và sấm nổ.

Bảo Trinh: Kia anh! Vũ trụ đang vỡ ra!

Nhà tiên tri: Đây là ngày mai đến đây...

Bảo Trinh: Anh ơi! Sẽ có Chúa hay đấng Sáng tạo, phải không anh...

Nhà tiên tri: Chúa và đấng Sáng tạo ở mắt ta, ở tim ta, ở trong anh và ở trong em.

Bảo Trinh: Anh ạ, em yêu anh.

Nhà tiên tri: Anh cũng thế, anh yêu em!

Họ hôn nhau. Nhạc nổi lên.

Nhà tiên tri: Chúng ta đi đi, em đừng để chân bết gót nhé.

Bảo Trinh: Không! Anh đừng sợ! Em đã hết sợ rồi. Chân sẽ chẳng bết gót đâu! Chẳng bao giờ bết gót...

Nhà tiên tri: Ừ, thế thì tốt! Thế thì rất tốt!

Họ dắt tay nhau đi. Lại sấm và sét. Chớp lóa sáng. Nhạc nổi lên, mạnh mẽ và hùng tráng.

Màn hạ

XUÂN HỒNG

NHÂN VẬT

- Mụ Dầu
- Phàn Khoái
- Thanh Tâm
- Từ Thực
- Ông già (Thần Gió)
- Các kỹ nữ, các vũ nữ
- Ông to béo
- Ông râu bạc

GHI CHÚ

Vở kịch có bốn hồi, sử dụng rất nhiều các điệu múa hát cổ và hiện đại.

HỒI I

Quán Xuân Hồng

Mụ Dầu : (vỗ tay) Nào các con! Ra cả đây!

Năm sáu cô gái môi son má phấn đẩy nhau ra.

Mụ Dầu : Nào! Ra cả đây! Có gì mà ngượng nào.

Phàn Khoái : Ngượng cũng hồng, mà trơ trên cũng hồng. Đừng có ngượng quá, mà đừng có trơ trên quá. Dịu dàng, nhẵn nhụi, chiều chuộng... đấy là điều các em phải tạc vào lòng.

Mụ Dầu : Con Thúy, con đứng ra đây má xem nào. Con quay một vòng má xem nào... Thế... Được rồi... Đưa tay đây má xem nào. Tay gì mà cục mịch, sần sùi, đây những chai thề này.

Phàn Khoái : Cái ấy dễ giải quyết thôi... Tôi sẽ cho chuyên gia đến sửa sang tô điểm... Thành mỹ nhân ngay đấy mà... Này, em phải bỏ cái tật mím mím môi ngay đi. Em có hàm răng như ngà như ngọc thế này phải phô ra chứ...

Mụ Dầu : Con Thúy quê ở Nga Sơn, Thanh Hóa...

Phàn Khoái : Được! Tốt lắm! Gái Thanh Hóa "chiến" lắm. Em Thúy này đáng là trung phong của quán Xuân Hồng đấy bà chị ạ.

Mụ Dầu : Con Thúy đứng sang bên này... Con Tâm ra đây má xem. Sao mà ủ dột mày chau thề

này... Cậu Khoái, cậu thử xem chân tay người ngợm nó thế nào.

Phàn Khoái : Em Tâm có cốt cách của Thúy Kiều với Lâm Đại Ngọc ⁽¹⁾ đấy... Loại này phải tay chơi sành sành mới thích được. Em phải học những bài học khó đấy, em ạ... Em lảnh cảm quá, gợi hứng ở em rất khó. Chắc lại mắc tội học hành chữ nghĩa văn chương phải không?

Tâm : Dạ... Em học dở Đại học...

Phàn Khoái : Đấy... Biết ngay mà... Các em cứ chữ nghĩa vào là hỏng hết cả. Phải tự nhiên nhi nhien... Học hành làm quái gì. Chữ nghĩa nó làm teo hết cả thân hình em tôi thế này có khổ không?

Mụ Dầu : Con Tâm này dễ làm méch lòng khách lắm! Tiếng nói lại ồn ồn... Lại đoảng nữa!

Phàn Khoái : Chị đừng lo! Em phải đích thân dạy dỗ “ca” này mới được... Thành công thì là “kiếm phong kim”, vàng trong kiếm đấy bà chị ạ...Chỉ sợ khách chơi dứt không ra được mà thôi.

Mụ Dầu : Cậu thì ai cũng khen.

Phàn Khoái : Đàn bà... Đấy là kỳ tích của Thượng đế. Không có đàn bà xấu, chỉ có đàn bà chưa biết cách làm đẹp mà thôi. Không biết ai nói câu ấy nhỉ?

Mụ Dầu : Cậu lý sự lắm... Nào, các con. Đứng đàn cả ra đây cho má xem nào!

Phàn Khoái : *(ngắm nghía)* Được! Đội hình của chị thế là được. Chưa thể gọi là mười phân vẹn mười

(1) *Thúy Kiều : nhân vật trong Truyện Kiều.*

Lâm Đại Ngọc : nhân vật trong Hồng lâu mộng.

nhưng rõ ràng là công suất làm việc cao đấy, có thể bằng một phân xưởng nhà máy nếu như ta tổ chức tiếp khách được 24 trên 24 tiếng đồng hồ. Có điều đội hình hơi dàn trải. Vẫn thiếu một minh tinh.

Mụ Dầu : Thôi, bây giờ các con vào nhà trong đi... Tắm gội, ăn uống, trang điểm, nghỉ ngơi... Bao giờ có khách má gọi.

Các cô gái vào.

Mụ Dầu : (rót nước) Cậu uống nước đi... Cậu nói cái gì minh tinh?

Phàn Khoái : Tất cả đám gái này của chị chỉ là nền, là "phông" cho một minh tinh. Chị có con bé nào 15, 16 tuổi mà khẩu khinh không? Ta phải biến nó thành hoa hậu Xuân Hồng, ta phải dạy dỗ nó thật sành điệu. Khách chơi phải mê mẩn tới bởi với nó, có như thế chị mới hốt bạc được.

Mụ Dầu : Khó đấy! Nhưng nếu cố kiếm cũng được. Chắc cũng phải bỏ vốn kha khá.

Phàn Khoái : Làm gì cũng phải có vốn chứ. Nhưng vốn chỉ là khởi đà. Thắng bại phụ thuộc vào sức chơi của chị. Chị có nghèo rút mùng toi, nhưng sức chơi của chị có tầm như một bậc vương giả, các anh hùng trong thiên hạ vẫn cứ ngả mũ chào chị như thường, có khi chị còn đi vào lịch sử như một danh nhân văn hóa hẳn hoi. Ngày xưa cô Tư Hồng cũng thế, còn được vua ban "Tiết hạnh khả phong".

Mụ Dầu : Chị chịu cậu!

Phàn Khoái : Khách chơi đến đây, các em vừa rồi chỉ xứng là loại móc túi vặt mà thôi. Khách nào ít vốn, có khi còn bị móc túi hết cũng nên. Chỉ có tay chơi nào trường sức, vốn nhiều mới mon men được đến hoa hậu Xuân Hồng của ta. Chị cứ nghe em, chị hãy cố kiếm ra được một minh tinh thật sự. Chị bỏ vốn một, chị thu được mười. Em sẽ bỏ hết kiến thức để dạy dỗ cho nó nên người.

Mụ Dầu : Để chị suy nghĩ thêm đã.

Phàn Khoái : Có gì mà phải suy với nghĩ... Chị cứ mở két ra. Chị cứ gọi bọn tiểu yêu, bọn ma cô, bọn mẹ mìn đến đây mà giao nhiệm vụ. Cần mua đến cả Hằng Nga cũng có. Cần mua đến cả hoa hậu Đông Dương cũng có!

Mụ Dầu : Khó đấy! Thời buổi bây giờ toàn mèo mả gà đồng, mặt cửa mướp đắng cả. Chị không tiếc vàng, chị chỉ tiếc mua phải của thối của ôi thối. Nghề này là nghề chơi, không phải kẻ sành điệu không sao biết được.

Có tiếng gõ cửa.

Mụ Dầu : Ai gõ cửa thế?

Phàn Khoái : Định mệnh chăng?

Mụ Dầu : Không phải ám hiệu của khách làng chơi.

Phàn Khoái : Tiếng gõ cửa của tiên tri chăng?

Mụ Dầu : Không phải tiếng gõ của người phạm tục.

Phàn Khoái : (quay vào buồng trong gọi) Này Tâm!

Tâm ra, vừa đi vừa vấp, rõ là người vụng về.

Tâm : Dạ.

Phản Khoái : Em ra mở cửa xem ai hỏi thế?

Tâm ra mở cửa.

Một ông già thanh tao dạo cốt bước vào, mặc quần áo chàm xanh.

Mụ Dầu, Phản Khoái : Chúng con lạy cụ!

Ông già : Không dám! Xin chào chư vị.

Mụ Dầu : Rước cụ vào chơi! Tâm, con pha trà nhé!
Khéo đánh đồ nhé!

Tâm : Dạ! *(vào pha trà)*

Phản Khoái : *(kéo ghế)* Rước cụ ngồi!

Ông già : Cám ơn chư vị!

Mụ Dầu : Thưa cụ, cụ ở đâu lại, cụ đến nhà con chắc có điều gì dạy bảo.

Ông già : Ta ở đâu ư? Ta ở gió nội mây ngàn. Đây là quán Xuân Hồng phải không? Chư vị mở quán bán thịt người, ta đến giúp cho chư vị đây.

Mụ Dầu, Phản Khoái : *(quỳ lạy rồi rít)* Lạy cụ... Chúng con lạy cụ... Chúng con cần rơm cần cỏ lạy cụ... Cụ là thần là thánh... Xin cụ phù hộ độ trì... Xin cụ tha tội cho chúng con...

Ông già : *(cười sang sảng)* Đứng lên! Đứng lên đi... Khách đến nhà mà gia chủ lạy lục như thế không nên... Hơn nữa, chư vị có tội tình gì đâu?

Mụ Dầu, Phản Khoái : *(đứng lên)* Dạ, dạ...

Phản Khoái : Dạ, thưa cụ... người đời phàm phu tục tử, cứ nghĩ công việc của chúng con là việc dè

tiện, là... là việc mất đạo đức. Chúng con chỉ sợ cụ bị thành kiến, rồi hiểu sai cả thì chết.

Ông già : (cười) Mua người là việc đạo đức thì bán người sao lại vô đạo đức? Thế gian biến cải, vung nên đời, đời thành vung, ai biết việc nào dễ tiện, việc nào thanh cao...

Phàn Khoái : Trời, cụ biết thế cho chúng con thì hết ý đây.

Tâm bụng trà ra.

Phàn Khoái : Mời cụ dùng trà... Em Tâm, em vào mang chiếc quạt lông công ra đây quạt hầu cụ... Thưa cụ, chúng con biết cụ không phải người phạm trần, cụ có điều gì dạy bảo cho chúng con, chúng con nhất nhất nghe lời.

Tâm mang quạt ra đứng hầu.

Ông già : Ta cũng chẳng có điều gì dạy bảo cho chư vị đâu. Bán người là một thuật của người đời, cũng như thuật của kẻ làm vua, của kẻ làm ruộng, đã là thuật của con người đều phải lấy tâm đạo làm gốc, xuất phát từ tâm.

Mụ Dầu : Phải, cụ nói như thấu gan thấu ruột của con. Con bao giờ cũng lấy sự giúp người, lấy lòng từ tâm để đối nhân xử thế, nhất nhất không sai.

Ông già : Ta nghe nói chư vị đang cần một minh tinh, cần một hoa hậu phải không?

Mụ Dầu : Dạ... dạ...

Phàn Khoái : Thưa cụ, minh tinh chúng con cần không phải là minh tinh màn bạc. Hoa hậu chúng con cần không phải là hoa hậu thời trang.

Ông già : Chư vị cần một con đi hạng nhất chứ gì?

Phàn Khoái : Thưa cụ, cũng không phải thế. Một con đi hạng nhất... điều ấy thô bạo quá... Hơn một con yêu tinh, hơn một bà hoàng, hơn một gái chính chuyên, hơn một nhà đạo đức, thưa cụ... nghĩa là chúng con cần một nhà văn hóa... cần một nhà văn hóa thật sự cho ổ nhện này! Chúng con cần một viên ngọc sáng ngời, cần một tay chơi sành điệu, cần một bà hoàng của mọi bà hoàng, cần một *bố già*, cần một máy in tiền, cần một cơ thể Vệ nữ, cần một quận chúa, một tấm lòng vàng... Tất cả điều ấy phải được “ngộ” vào một tâm hồn trong trắng, vào một tấm thân ngọc ngà!

Ông già : (cười) Chơi được đấy! Chơi được đấy! Có khó gì đâu!

Phàn Khoái : Thưa cụ, phải là một giá trị văn hóa điểm cốt cách Việt... Chúng con cần, cụ ơi, để có khả năng thu hút nhân tài vật lực, để rút được tinh lực của toàn cõi nhân gian...(hài hước) nói như một nhà văn, đấy là “một cõi nhân gian bé tí”.

Mụ Dầu : Thưa cụ, xin cụ giúp cho chúng con...

Ông già : (cười) Chơi được đấy! Chơi được đấy! Có khó gì đâu!

Đứng lên đi chậm rãi.

Mụ Dầu, Phàn Khoái quỳ lết theo : “Lạy cụ, lạy cụ...”

Ông già : *(chỉ Tâm)* Như cô gái này được chăng?

Phản Khoái : Thừa cụ, phải đẹp hơn, phải trẻ hơn, phải giỏi giang hơn, phải đảm hơn, phải gợi hứng hơn... Tóm lại, phải là nhà văn hóa, phải là siêu điểm.

Cụ già phát tay, một làn khói trùm lên người Tâm. Làn khói tan đi, Tâm biến thành một cô gái xinh đẹp, trẻ trung, nhanh nhẹn.

Ông già : *(cười)* Chơi được đấy! Chơi được đấy! Thế đã thỏa chưa? Thế đã được chưa?

Phản Khoái : *(dụi mắt)* Trời! Đây là người hay tiên? Đây là tiên hay người?

Mụ Dầu : Trời ơi! Sao lại có người đẹp thế này! Con ơi! Con quay một vòng cho má xem nào! Tóc như mây! Mắt như sao! Miệng như hoa sen! Cổ cao ba ngón! Thắt đáy lưng ong! Trời! Thật đáng giá ngàn lạng vàng!

Mụ Dầu, Phản Khoái : *(quỳ lạy)* Lạy cụ! Lạy cụ! Cụ là người trời! Thật là ước gì được nấy... Chúng con lạy cụ!

Ông già : Đứng lên đi! Đứng lên đi! Đấy nhé : mỹ nhân có rồi, vòng bánh xe chuyển rồi... Thôi ta đi đây.

Cụ già phát tay. Một làn khói trùm lên người. Làn khói tan đi, cụ già biến mất.

Phản Khoái : Trời ơi! Đây là tỉnh hay mơ thế này? *(chạy lại quỳ xuống trước Tâm)* Mỹ nhân! Ôi! Em là

hiện thực hay em là siêu thực? Em là người, là quý, là ma, hay là tiên nữ?

Mụ Dầu : Cậu Khoái! Cậu tỉnh lại đi! Rõ ràng đây là con Tâm bằng da bằng thịt (đỡ lấy Tâm). Con ơi! Công chúa của má! Hằng Nga của má! Con là vàng ròng của má! Con là đôla của má! Con là vật quốc bảo, con là ngọc tỳ truyền quốc của má! Có phải con là Tâm không hả con?

Tâm : (đỡ tay mụ Dầu) Thưa má, con là Tâm đây, con là cô Tấm trong truyện cổ đây, con là đạo đức và vô đạo đức... Con là văn hóa... Má ơi! Má có nhận ra con không?

Mụ Dầu : Có... có! Má có nhận ra con... Con ơi, thế con chấp nhận ở quán Xuân Hồng này chứ? Con nhận tiếp khách, có phải không con?

Tâm : Thưa má, con là vật sở hữu của má!

Phản Khoái : Trời ơi! Chèng đéc ơi! Em có thể gọi húng cho toàn nhân loại... Tâm ơi, em dâm như Thúy Kiều chứ?

Tâm : Thưa anh Phản Khoái, em dâm như Thúy Kiều.

Phản Khoái : Em dâm như Hạ Cơ ⁽¹⁾ chứ?

Tâm : Thưa anh Phản Khoái, em dâm như Hạ Cơ.

Phản Khoái : Tuyệt quá! Em thuộc "Chinh phụ ngâm" và hát được Trịnh Công Sơn chứ? ⁽²⁾

(1) Nhân vật thời Xuân Thu chiến quốc.

(2) Nhạc sĩ thời danh.

Tâm : Thưa anh Phan Khoái, em thuộc “Chinh phụ ngâm” và hát được Trịnh Công Sơn.

Phan Khoái : Trời ơi! Thế là hết ý! Em là số dách, Tâm ơi! Thế em nhảy được cả “discô” với “chachacha” chứ?

Tâm : Thưa anh Phan Khoái, em nhảy được cả “disco” với “chachacha”!

Phan Khoái : (nhảy) Trời ơi! Tuyệt quá! Xuân Hồng muôn năm... Các em ơi, ra cả đây! Ra cả đây! Ngày mai chúng ta mở cửa! Chúng ta mở quán Xuân Hồng! Hỡi Xuân Hồng! Xuân Hồng! “Hỡi Xuân Hồng, ta muốn cắn vào người!”⁽¹⁾

Phan Khoái, Tâm và năm sáu vũ nữ dàn hàng ngang nhảy rất cuồng nhiệt trong tiếng nhạc và ánh sáng muôn màu.

Màn hạ

HỒI II

Quán Xuân Hồng

Phan Khoái : Chị thấy hôm nay khai trương mở cửa, quán Xuân Hồng của ta trang trí đẹp chưa?

(1) Thơ Xuân Diệu.

Mụ Dầu : Được, được... Thế cậu thấy chị ăn mặc thế này được chưa?

Phàn Khoái : Được... Bộ áo dài nhưng tuyệt rất hợp với chị... Chỉ tiếc chuỗi hạt không phải là kim cương thật, nếu không, đến tài tử Êlidadet Taylo cũng còn thua chị...

Mụ Dầu : Thế hôm nay khách khứa có những ai nào?

Phàn Khoái : Đủ cả... Có cả năm châu bốn biển. Xingapo cũng có, Nam Triều Tiên cũng có, Philippin cũng có, Maroc cũng có, Gia-nã-đại cũng có... Tất cả có lẽ phải mấy chục người.

Mụ Dầu : Chết! Đám gái của ta thế làm sao chứa được?

Phàn Khoái : Chị đừng lo... Em đã huy động các ổ nhện trong toàn thành phố. Bao nhiêu cũng chiều! Thế nào cũng chiều!

Mụ Dầu : Thế cậu để cho con Tâm tiếp khách thế nào?

Phàn Khoái : Chị phải gọi là Thanh Tâm tuyệt nữ chứ, sao lại quê mùa cục kịch, còn nọ cái kia vào đây?

Mụ Dầu : Ừ... ừ... Phải rồi... Thanh Tâm... Thanh Tâm...

Phàn Khoái : Thanh Tâm là tuyệt kỹ, là danh kỹ của quán Xuân Hồng, nắm được mọi thuật của khách làng chơi. Giá cả thì tùy chị định, chị cứ chặt đẹp cho em. Khách chơi muốn gặp mặt thì phải có lễ, lễ hậu thì được tiếp một ly rượu Ván và biểu trả lại một bài thơ, một bài hát, lễ bạc thì chỉ giữ lại uống chén trà thôi.

Mụ Dầu : Thế không có ngủ nghề, không có “sếch siếc” gì à?

Phàn Khoái : Tùy chị, chị càng làm cho khách ức chế, chúng càng đổ của vào hầu bao chị. Giai nhân phải xứng với anh hùng, chị phải làm cho chúng rõ dãi ra, bọn dâm đảng đồn mạt ấy! Chị cứ cho Xuân - Lan - Thu - Cúc - Mận - Đào - Hạnh - Mai, chị cứ cho tiểu yêu, cho nặc nô ra đả... chờ cho con bạc khát nước, phải đánh tiếng bạc đã đời, lúc ấy ta mới xuất “chương”...

Mụ Dầu : Chịu cậu! Cậu thật cơ mưu thần tình. Nào! Cậu xem đã đến giờ chưa, mở nhạc lên đi! Để chị vào bảo bọn đàn em ra đón khách.

Mụ Dầu vào.

Sân khấu mờ ảo. Các cặp trai gái ôm nhau theo tiếng nhạc lướt ra sân khấu. Thật là một vũ hội đông vui.

Phàn Khoái chạy đi chạy lại đón khách.

Một ông to béo, râu vểnh bước vào, ngơ ngác nhìn. Đám khiêu vũ lướt dần vào trong sân khấu.

Ông to béo : E hèm... E hèm!

Phàn Khoái : Xin chào quý khách! Xin mời quý khách!

Ông to béo : Đây là quán Xuân Hồng phải không?

Phàn Khoái : Thưa anh, đúng “cựa”, đúng là quán Xuân Hồng đấy ạ.

Ông to béo : Thế có giống quán Bambi, quán Alibaba không?

Phàn Khoái : Thừa anh, giống mà không giống.

Ông to béo : Ta chỉ thích “giống” thôi.

Phàn Khoái : Có “giống” đấy ạ.

Ông to béo : Gọi “giống” ra đây.

Phàn Khoái vỗ tay.

Một kỹ nữ bước ra, mặc “mini giúyp”

Ông to béo : Có phải làm con dê không?

Phàn Khoái : Thừa anh, anh cứ tự nhiên! Xin anh một vé!

Ông to béo : *(giang hai tay làm con dê)* Be...Be... Be...be! Ái khanh ơi! Ái khanh ơi!

Kỹ nữ : *(vỗ tay)* Anh ơi... Anh làm con gà đi!

Ông to béo : Cúc cù cu... Cúc cù cu! Ái khanh ơi! Ái khanh ơi!

Phàn Khoái : *(nhã nhận chắn trước mặt kỹ nữ)* Tuyệt lắm! Con dê cũng khéo! Con gà cũng khéo! Xin anh một vé!

*Ông to béo móc ví trả tiền cho Phàn Khoái.
Phàn Khoái nhả nhận đứng sang bên. Kỹ nữ đi vào trước, ông to béo gù lưng làm con gà cục tác đi theo.*

Phàn Khoái : *(giơ đồng tiền lên nhìn)* Mẹ khỉ! Cái đồng tiền này bần quá! Mạt hạng quá! Hạ lưu quá! Thế mà cũng để rìa mép! Thằng dê này trước sau cũng bị sida thôi.

Ông râu bạc lồm chồm vào, quần áo vét tông cũ kỹ.

Ông râu bạc : E hèm! E hèm!

Phàn Khoái : *(vui vẻ)* Kính chào quý khách! Kính chào quý khách!

Ông râu bạc : Quán Xuân Hồng phải không?

Phàn Khoái : Thưa anh, quán Xuân Hồng đây!

Ông râu bạc : Công danh... ơ hơ... mộng công danh! Vì sao tố lạc tới lâu xanh... Vé đắt không ông bạn... Tố kém xu lắm... Lại hơi nệ cổ...

Phàn Khoái : Nhân tâm tùy thích... Ông anh bốn chục xuân xanh chưa mà râu bạc lớm chớm thế này...

Ông râu bạc : Bốn chục rồi đấy... Đi khắp cùng trời cuối đất rồi... Đánh nốt tiếng bạc này rồi về quê đây... Nào! Cho tố một vé! *(đưa tiền)*

Phàn Khoái : Mẹ khi! Ấy thế mà đồng tiền này sạch mới giật mình chứ... Anh cả ạ... Đáng nể đấy!

Ông râu bạc : Mẹ mày chứ! Đồng tiền sạch lâu lâu là khác... Ba bằng Đại học đấy chú em ạ... Tiền anh mày đi dạy học thêm đấy chú em ạ...

Phàn Khoái : Tiền nào của ấy... Mời anh ngồi uống một chén nước trà nào *(vỗ tay)*. Dân nhạc dân tộc đâu! Có khách phong lưu đến nhé.

Mấy nhạc công dân tộc mang sáo nhị ra, đàn sáo vang lừng một khúc nhạc ngân. Nhạc dừng.

Ông râu bạc : *(vỗ tay)* Hay! Thật đáng đồng tiền!

Phàn Khoái : Đáng cho đồng tiền sạch! *(gọi)* Thanh Tâm đâu! Thanh Tâm!

*Tâm mặc áo tứ thân, vấn tóc đuôi gà tha
thướt bước ra.*

Ông râu bạc : *(dụi mắt)* Trời! Đây là người hay tiên? Đây là tiên hay người? Mý nhân ôi! Đồng tiền của ta mua sao nổi người!

Phản Khoái : Đồng tiền của khách phong lưu không mua nổi người nhưng mua được một bài ca... Nào! Nhạc lên nào! Hát bài ca về râu bạc nào!

Các nhạc công nổi nhạc. Tâm vừa múa vừa hát.

Tâm :

Này râu bạc! Hỡi râu bạc
Này sợi râu bạc kia
Kẻ làm quan có người thì bạc trên thêm ghét
Học trò có người thì thầy dạy chán tênh
Bao người vì người mà lặn dạn
Bao kẻ vì người mà lênh đênh
Than ôi! Râu bạc kia, sao người vô tình
Người nên bám vào cầm tế tướng
Hoặc giả bám vào cầm công khanh
Bọn họ công thành danh toại
Chẳng hề lo sợ chênh vênh
Còn ta, trước ngọn đèn tàn lạnh lẽo
Những lo chăm chỉ học hành
Những mong vẫy vùng biển cả
Nhòm ngó đồ thành
Thế mà người cứ nắm nay một sợi

Sang năm một nhành
 Khi đến đã chóng
 Khi mọc lại nhanh
 Như khách quê mùa đi rồi trở lại
 Như đám cỏ dại cắt rồi lại xanh
 Người nữ mặt dày không thẹn
 Thế mãi sao đành!
 Này râu bạc, râu bạc
 Xót xa một ước mơ xanh⁽¹⁾

Tâm vừa hát vừa lui vào sân khấu. Dàn nhạc đi theo.

Ông râu bạc : (sững sờ) Hết cả rồi sao? Hết cả rồi sao? Đây là hiện thực, hay là chiêm bao? (nức nở) "Cuộc đời thương như vợ của ta ơi! Cuộc đời thương như vợ của ta ơi!" (2)

Phàn Khoái đỡ ông râu bạc lên, dìu ra ngoài sân khấu, ông râu bạc vừa đi vừa nức nở. Đám trai gái khiêu vũ lướt vào. Vũ hội đông vui, sôi động.

Màn hạ.

(1) Nhại thơ Bồ Tùng Linh.

(2) Thơ Việt Phương.

HỒI III

Quán Xuân Hồng (có treo ảnh Tâm phóng to)

Mụ Dầu : (đếm tiền) Chà! Bộn tiền quá! Đáng giá quá cậu Phan Khoái ạ... Đola này! Mác này! Rúp này! Nhân dân tệ! Cái đồng này là tiền gì mà ngoằn ngoèo thế này hả cậu?

Phan Khoái : “Tầm” quá đi mất! Đây là đồng yên đấy bà chị ạ!

Mụ Dầu : Thế tỷ lệ của nó so với tiền ta thế nào?

Phan Khoái : Cái ấy phải có chuyên gia... Thôi chị mau sắp xếp cho gọn vào đi rồi lo chuyện khác.

Mụ Dầu : Được rồi... Xong rồi đây... Xong rồi đây...

Phan Khoái : Tình trạng chị em thế nào, chị thấy còn sức để chơi tiếp không?

Mụ Dầu : Chơi tiếp chứ! Bộn nó đũa nào cũng tươi hơn hớn... Cậu biết không, trời phú cho đàn bà chúng tôi cái của nợ ấy, biết nói thế nào nhỉ, thật đúng là một kỳ quan.

Phan Khoái : Hoa nở có thì... Hoa nở có thì. Cuộc vui nào cũng có lúc tàn... Tre già măng mọc... Đáng tiếc ở quán Xuân Hồng chỉ có mỗi một Thanh Tâm trẻ mãi không già...

Mụ Dầu : Chị phục cậu đấy... Cho đến bây giờ cậu chưa để Thanh Tâm phải... phải làm cái chuyện ấy... tức là cái chuyện trăng hoa ấy... thế mà đã bộn tiền thế này... Thế khi nó... ấy... dễ đến núi vàng sập xuống đất này.

Phàn Khoái : Bà chị ạ... Chớ có nôn nóng... Chớ có sốt ruột.

Mụ Dầu : Thôi chị vào đây... Chị vào cái quán cái lủ nặc nô của chị... Có khách thì thôi, hễ không có khách là chúng cầu xé nhau như mèo với chó. Ấy thế mà "*Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*" đấy! Đồ khi! Thực là lủ khi!

Vào

Phàn Khoái : (*ngắm ảnh Tâm*) Thật xứng là đại mỹ nhân! Tây Thi⁽¹⁾ ngày xưa có lẽ cũng chỉ thế này... Thật là nghiêng nước nghiêng thành... Thật là giai nhân tuyệt sắc... Đáng tiếc... Đáng tiếc thay... Đáng tiếc cho cái mặt đất nơi ta đang đứng chân này, sao mà mi cô quanh đến thế, người cô liêu thế, người vô tình thế? (*lấy thuốc trong túi ra uống*) Cái đầu nóng bỏng của ta! Người còn trụ được trên cái cổ ngẳng này không? (*cười*) Này, Phàn Khoái! Phàn Khoái! Ngày xưa cũng đã từng có một gã Phàn Khoái xứng danh là công thần dựng nước, lập nên cơ nghiệp mấy trăm năm nhà Hán cho Lưu Bang⁽²⁾. Ta nay là một Phàn Khoái dựng nên ổ nhện Xuân Hồng (*cười*). Xuân Hồng! Xuân Hồng! "*Hỡi Xuân Hồng, ta muốn cắn vào người*"!

Vào.

Sân khấu trống, nhạc, gió bão nổi lên.

(1) Nhân vật thời Xuân Thu chiến quốc ở Trung Hoa.

(2) Truyện thật trong sử Trung Hoa.

Từ Thực bị gió đẩy ra sân khấu.

Từ Thực : Đây là đâu? Là trần gian hay âm phủ? Là hiện thực hay siêu thực? Là động tiên hay động quỷ? Ta là một gã trai hèn, cơn cố nào xui ta lạc bước đến đây? Kìa, gió, gió bão! Sao gió bão cuốn ta vào đây?

Thần Gió ra (đầu tóc toàn thân lông lá như người tiền sử)

Thần Gió : *(cười)* Đừng sợ! Đừng sợ! Chàng trai trẻ tuổi! Chính ta đẩy ngươi vào đây!

Từ Thực : *(sợ hãi)* Người là ai? Sao ngươi lại mông muội, man rợ thế này?

Thần Gió : *(cười)* Ta là Thần Gió, ta là thời vận! Sao ngươi lại chê bai sự mông muội của tâm linh? Sao ngươi lại chê bai sự mông muội của thần thánh?

Từ Thực : *(bình tĩnh lại)* Không, tôi đâu dám chê bai... Chẳng qua tôi đã sợ hãi... Tôi sợ hãi những hoàn cảnh không phải của mình. Ở đây *(nhìn quanh)*... có một cái gì không quen thuộc, có một cái gì khủng khiếp... Đúng rồi... Ở đây thiếu một không khí luân lý, thiếu một không khí đặc.

Thần Gió : *(cười)* Từ Thực! Anh thật là một gã trai quê mùa cục mịch. Luân lý! Anh có biết luân lý là gì không? Luân lý sinh ra để nhằm giết chết những đam mê, luân lý chính là kẻ thù nghịch của những giá trị sống... Anh đã bị không khí luân lý của hàng ngàn năm trời đầu độc... thứ không khí

nặng mùi... Này! (*giơ tay lên, gió bão thổi*) Ta trả anh về cho bản năng! (*gió bão lịm đi*)

Từ Thực : (*vươn chân tay, nắm bóp chân tay*) Trời! Tôi thấy máu chảy rần rạt dưới da tôi... Tôi thấy có máu nhục cảm và máu cừ hận, thậm chí trong tôi sùng sục ý chí phi luân... Tôi điên sao? Tôi cảm thấy có dòng máu ác nhân của tâm linh cuộn cuộn trong tôi.

Phàn Khoái quay ra.

Phàn Khoái : Xin chào! Không có ai điên mà vào quán Xuân Hồng này cả! Anh là một thanh niên lành mạnh... Anh sợ gì chứ? À... Hay quá... lại có một bác người vượt từ thời Crômanhông cũng đến đây nữa... Ở đây không tiêu vo sò dâu nhé. Bây giờ là thời tiền giấy... Thế hai người cùng bọn với nhau đấy à, tôi muốn nói là cùng huyết thống với nhau đấy à? Cùng giai cấp với nhau đấy à?

Thần Gió : Phải, chúng tôi cùng một duộc... Đây là anh chàng đáng kể nhất trong đám thanh niên tôi gặp ngoài đường... Các giá trị huyết thống thấy lở lịm. Máu của thế gian loãng hết cả rồi.

Phàn Khoái : Chịu ông anh! Ông anh trông thế mà chịu chơi. Ông anh định bao câu cà này chăng?

Thần Gió : Bao cả sân đấy! Bao suốt cả tăng! (*Quay ra vỗ vai Từ Thực*) Này! Từ Thực, chú thích cô nào thì chấm cho ta... Mặc sức nhé! Thỏa chí nhé! Hãy dựa vào sự chính xác của bản năng nhé!

Phàn Khoái : Này! Ông anh bỏ tiền ra đã... Ở đây tiền trao cháo múc, không có lệ ngắm suông người đẹp đâu đấy.

Thần Gió : (gọi) Chủ quán đâu?

Mụ Dầu : (ra) Dạ! Có ngay!

Thần Gió : Mang cho ta ba cái mâm đựng vàng!

Mụ Dầu vẫy tay. Ba cô gái mang ra ba cái mâm to kê ở giữa bàn. Thần Gió giơ tay, một làn khói trườn lên. Khói tan, ba mâm vàng bạc châu báu chất cao.

Mụ Dầu, Phàn Khoái, các cô gái : Trời ơi! Vàng bạc! Kim cương! Châu báu!

Mụ Dầu : Trời ơi, nhẫn này!(*đeo nhẫn*) Hạt cườm này! (*đeo hạt cườm*) Lắc vàng này! (*đeo lắc vàng*)... Toàn vàng mười cả...

Phàn Khoái : Bà chị ơi, khoan đã... Này bác người rùng với cậu cả đồ, các vị định mua cả quán Xuân Hồng này sao?

Thần Gió : Tùy thuộc chú này (*chỉ Từ Thực*). Tùy sự chính xác bản năng của chú ấy. Chú ấy chọn heo thì được heo. Chọn dê thì được dê. Chọn ngợm thì được ngợm. Chọn người thì được người. Nào! Bày cả ra đây!

Phàn Khoái : (*hứng khởi*) Nào! Màn công diễn thứ nhất bắt đầu. Nhạc lên đi! Nhạc lên nào!

Màn múa thứ nhất (Các vũ nữ trình diễn một màn múa mê hồn)

Thần Gió : *(với Từ Thực)* Nào! Chàng trai trẻ! Anh có tìm ra ý trung nhân trong đám tiên nữ này không?

Từ Thực: *(ngơ ngác, mơ mộng, kiên quyết v.v...)* Ở đây tôi thấy nặc mùi sơn phấn, nặc mùi những nhảm lẫn, sai lạc. Rõ ràng có sự nặc mùi của tôn giáo, của luân lý, của cái mà các vị gọi là đạo lý, của đạo đức... Nặc những mùi phân chủng, nặc những mùi chủng trại... Gia đình không phải là một chủng trại à? Bầy đoàn không phải là một chủng trại à? Các tổ chức chủng trại, các đơn vị chủng trại. .. Đây những cặp đôi đều tăm tắp, những đầu óc bả đậu đều tăm tắp cùng một "mốt", cùng một duộc, cùng một kiểu cách... Ở đây thiếu một sự lạnh mạnh của bản năng tuyệt vời... Ở đây không có không khí của đam mê mà chỉ có sự nín nhịn của trật tự giả hình... Thôi... Đẹp đi... Đẹp đi thôi...

Thần Gió : Đẹp đi thôi... Các vị chủ quán... Thân chủ của tôi chưa được hài lòng.

Phản Khoái : Thôi được... Ta làm lại nhé... Nhạc lên đi... Nhạc lên nào... Màn múa thứ hai bắt đầu...

Màn múa thứ hai (Các vũ nữ trình diễn một màn múa mê hồn)

Thần Gió : *(với Từ Thực)* Nào... Hãy nhận định đi, hỡi chàng trai trẻ!

Từ Thực : *(cảm xúc rất phức tạp)* Tôi thấy ở đây đây rấy những âm mưu, đây rấy những nghịch lý... Đây là trò chơi xỏ à? Đây là sự đều cang được nhân lên gấp trăm lần vạn lần à?... Sao lại đây những

nghĩa vụ và trách nhiệm ở đây... Nhân danh cái gì? Tại sao lại gán ghép bừa bãi những ngẫu nhiên thành một trật tự dung tục, tầm thường... vẫn nặc những mùi sơn phấn, vẫn nặc những mùi chường trại... vẫn nặc những mùi tôn giáo và luân lý... Không có sự chính xác của bản năng siêu việt... Thôi dẹp đi... Dẹp hết cả đi...

Thân Gió : Thôi dẹp cả đi... Thân chủ của tôi vẫn chưa tìm ra định mệnh của mình...

Phàn Khoái : Nếu thế thì ta làm lại... Nào... Nhạc lên đi... Nhạc lên nào. .. Màn múa thứ ba bắt đầu...

Màn múa thứ ba (Các vũ nữ trình diễn một màn múa mê hồn)

Phàn Khoái : (với Từ Thực) Nào, cậu cả đỏ, cậu ấm con nhà... Ông trưởng! Ông đại diện... Hãy tỉnh mắt nhé!

Từ Thực : (mệt mỏi) Sao? Ta đang tìm kiếm gì? (đi giữa đám vũ nữ) Ta tìm kiếm gì? Ta muốn nhân ta lên một chục lần, một trăm lần, một tỉ lần? Ta tìm kiếm những kẻ theo ta? (Các vũ nữ lảng xa Từ Thực) Ở đâu? Ở đâu? Đâu là định mệnh của hoàn cảnh ta? Đâu là định mệnh của số phận ta? Ta tìm kiếm điều gì? Sao ta chỉ thấy hư không? Sao ta chỉ thấy hư không? (Các vũ nữ tản ra) Ở đâu cũng thấy sai lầm, những hậu quả tưởng là nguyên nhân, rồi những nguyên nhân giả, rồi những mớ bong bong phi lý...(túm ngực Phàn Khoái) Ở đây không có hơi

hướng của tự nhiên hồn nhiên (*buông Phàn Khoái ra*)... Đây không có định mệnh của ta...

Tâm ra, trang phục giản dị.

Từ Thực : Đưa cho ta cây nến để ta soi đường (*Mụ Dầu đưa cây nến, Từ Thực cầm nến soi từng vũ nữ*)
Không! Không phải người này! Không phải người này!

Thần Gió : (*đi theo Từ Thực*) Thân chủ! Anh phải cẩn thận đấy! Anh đừng nhầm đấy!

Từ Thực : (*vẫn lần lượt xem mặt từng người*)
Không phải người này! Không phải người này! (*đến trước mặt Tâm*) Ta đau nhói ở đây (*ôm bụng*). Đau nhói ở xương sườn ta. Đây rồi! Đây là cô gái ta vẫn chờ mong... (*quy xuống, Thần Gió đỡ Từ Thực*)

Mụ Dầu : Đây là hoa hậu của quán Xuân Hồng!

Phàn Khoái : Cái anh chàng này! Cái thằng dục này! Cái thằng mọi này! Thằng cha này nó tạo ra người đàn bà của nó bằng gì vậy? Bằng cơn đau của hân, bằng cái xương sườn của hân, bằng "lý tưởng" của hân ⁽¹⁾...

Thần Gió : (*cầm nến soi mặt Tâm*) Xem nào! Xem ý trung nhân của thân chủ tôi! Cũng bỏ một cuộc chơi 100 năm, một số kiếp... Rồi con cũng khổ thân thôi, con ạ, con ơi! (*lấy ngón tay di vào trán Tâm,*

(1) Lấy một ý tưởng của F.Nietzsche : Người đàn ông đã tạo ra người đàn bà - nhưng bằng gì vậy? Bằng xương sườn Thượng đế của hân - bằng "lý tưởng" của hân.

Tâm ôm mặt kêu lên đau đớn, mọi người xúm vào đỡ Tâm, gió bão nổi lên, Thần Gió biến mất)

Mụ Dầu : *(ôm Tâm)* Trời ơi! Con tôi! Sao con lại thế này hả con? Tâm ơi! Tâm ơi! Hoa hậu của má! Vàng ròng của má! Hy vọng của má...

Phàn Khoái : *(chỉ mặt Tâm)* Này cái vết xám! Này cái vết chàm! Sao lại loang lổ trên mặt cô em thế này *(mặt Tâm đen sì lại)*... Tại mày! Tại mày! *(túm lấy Từ Thực)* Mày đã nhận ra... Tại sao trong bao nhiêu người mày lại nhận ra, mày lại nhận ra?

Từ Thực : *(gỡ tay Phàn Khoái)* Đây là một mảnh của định mệnh tôi... Bao giờ tôi cũng yêu nàng... Thế nào tôi cũng yêu nàng...

Mụ Dầu : Trời ơi! Mất hết cả rồi! Thế này là chẳng còn hy vọng nữa rồi... Khuôn mặt của nó dường như Hằng Nga mà nay đen kịt thế này! *(đẩy Tâm ra)*

Tâm đi đến đâu, các vũ nữ sợ hãi tránh ra như tránh người hủi.

Tâm : Sao tôi lại bị ruồng bỏ khỏi hoàn cảnh tôi? Vì sao? Há má? Vì sao?

Mụ Dầu : Vì cái mặt mày, con ơi! Vì sĩ diện của con bị bôi nhọ... Con không còn xinh đẹp nữa rồi. Con mất giá rồi!

Từ Thực : Vì bản năng của ta lên tiếng gọi.

Phàn Khoái : Thế là hết cả! Xuân Hồng, Xuân Hồng! Hết cả Xuân Hồng... còn đâu Thanh Tâm tuyệt nữ... *(ôm mặt gục xuống)*

Tâm : (với Từ Thực) Anh! Tại sao anh nhận ra tôi? Anh có ruộng rẫy tôi không? Tôi xấu xí thế này! Tôi trở nên ghê tởm thế này! Anh có ruộng rẫy tôi không?

Từ Thực : (đón Tâm) Ta tiếp nhận em như định mệnh tiếp nhận em... Bao giờ anh cũng yêu em... Thế nào anh cũng yêu em...

Tâm gục vào lòng Từ Thực.

Gió bão, sấm sét nổ vang.

Mụ Dầu và các vũ nữ chạy, ngã, chạy, ngã...

Từ Thực vẫn ôm Tâm đứng giữa sân khấu rối loạn.

Màn hạ

HỒI IV

Sân khấu có rất nhiều tượng lớn, nhỏ, các ảnh chân dung sắp xếp la liệt mọi nơi.

Từ Thực, Tâm (cả hai mặc quần áo trắng ra, khuôn mặt Tâm đen kịt lại)

Từ Thực : (dắt Tâm) Mau lên! Mau lên em! Sao hai ta lại lạc lối giữa đám đồ cũ thế này? Đây là lịch sử à? Vương bạn! Vương bạn quá đi!

Tâm : Thôi! Anh Từ Thực! Em mệt lắm! Em mệt lắm... Em đã bị bôi nhọ... Em đã trở nên xấu xí... Em sẽ làm hại anh mất... Em van anh! Em van anh! Anh hãy để em ở lại! Anh hãy đi đi!... Em đen đủi, em xấu xí thế này... Anh làm sao có được hạnh phúc. Mà đường đi của anh xa ngái...

Từ Thực : Bao giờ anh cũng yêu em! Thế nào anh cũng yêu em...

Tâm : Anh! Đây là lý trí... Lý trí không có ý nghĩa gì.

Từ Thực : Không! Đây không phải tiếng nói của lý trí... Đây là tiếng thì thầm của định mệnh, đây là tiếng gào thét của bản năng...

Tâm : Em không thiết... Bây giờ em không phụ thuộc hoàn cảnh cũ của em. Em tự lo được. Em không muốn thành gánh nặng cho anh. Em xấu xí và bẩn thỉu.

Từ Thực : Sống, nghĩa là xấu xí và bẩn thỉu. Anh không quan tâm đến khía cạnh dung tục nhơ nhớp của đời sống thực trần tục.

Tâm : Anh! Thế còn tương lai?

Từ Thực : Anh chỉ chịu trách nhiệm với giá trị sống của riêng anh mà em là một mảnh của định mệnh. Anh với em cố thoát ra khỏi đám đồ cũ lộn xộn này... Sao mà lắm tượng thế này? Sao mà lắm ảnh thế này? Sao lắm bụi bặm thế này?

Tâm : Anh ạ, tất cả những tượng người này, những mặt người này... Tất cả đều đẹp hơn em... Mặt em xấu xí, đen nhem.

Từ Thực : Anh đã quen với khuôn mặt em rồi.

Tâm : Nó đen đui, góm ghieếc, ghê sợ.

Từ Thực : Nó đen đui, góm ghieếc, ghê sợ. Nhưng không sao đâu. Nó trắng thì cũng thế. Mèo đen mèo trắng vẫn bắt được chuột!

Tâm : (*ôm mặt*) Anh đừng huyền hoặc! Hoàn toàn không phải thế! Anh đừng tự huyền hoặc! Hoàn toàn không phải thế (*ôm mặt chạy vào trong sân khấu*).

Từ Thực : Tất cả chỉ vì sĩ diện thôi! Tất cả chỉ vì sĩ diện. Anh sẽ kiếm thứ mực đen bôi lên những tượng này, những ảnh này để nó giống em. Như thế để em yên lòng.

Lấy ở đâu đó ra một số phẩm đen và quét lên các pho tượng. Sấm sét nổ vang. Ông già mặc áo chàm xanh ra.

Ông già : (*cười*) Ha ha! Hỡi kẻ đại khờ! Người làm sao bôi được hàng triệu hàng tỉ khuôn mặt trên thế gian này. Người làm thế làm gì?

Từ Thực : Đây là vì kẻ tri kỷ với tôi... Người mà tôi yêu mặt đen sao người trong thế gian lại mặt trắng?

Ông già : Hay lắm! Trong thiên hạ chỉ có người chân tài mới thật đa tình. Hãy bỏ cả đây! Lại đây! Lại đây! Ta sẽ cho người một phép màu.

Từ Thực : Ông lão! Ông là ai? Ông là ai?

Ông già : (*cười sang sảng*) Không nhận ra ta sao? Ta là Thần Gió! Ta là thời vận! (*Sấm chớp, gió nổi*) Hãy đến gần đây. Ta sẽ cho ngươi một người đẹp!

Từ Thực quỳ xuống

Ông già : (*lấy khăn trong túi ra*) Hãy lấy khăn này lau mặt cho người tri kỷ của ngươi! (*đưa khăn cho Từ Thực*)

Từ Thực cầm khăn sưng sờ. Một làn khói tỏa ra. Ông già biến mất.

Từ Thực : (*cầm khăn*) Đây là mê hay tỉnh? Đây là tỉnh hay mê? Tâm ơi! Tâm ơi? Người yêu của anh! Lý tưởng của anh! (*sung sướng*) Này! Cái khăn này! Khi ta không đặt ý chí của ta vào sự vật thì ta cố gắng đặt vào đấy một ý nghĩa vậy, và điều ta tưởng trong đó đã hàm chứa một chủ thuyết rồi. Tâm ơi! Em hãy lau mặt của em bằng tấm khăn của thời vận này, nó là một mảnh định mệnh trong sự biến dịch, trong sự luân hồi. (*Xô đám tượng*) Còn chúng mày! Cút! Cút vào lịch sử!

Vào

Nhạc nổi lên.

các vũ nữ kéo ra múa,

Từ Thực dắt Tâm ra (bây giờ mặt trắng) cùng múa trong một vũ điệu sôi động.

Từ Thực : *(bổng phản tỉnh)* Rõ ràng có một trò chơi xỏ nào đấy ở đây! Có phải không? Để cho tôi nói! Để cho tôi nói!

Từ Thực bị Tâm và các vũ nữ lôi kéo bị ngã.

Từ Thực : Tôi nhìn thấy có trò chơi xỏ ở đây! Không! Rõ ràng có trò chơi xỏ ở đây! Hỡi con người! Hãy phản tỉnh! Hãy cho tôi nói! Hãy cho tôi nói!

Tâm và các vũ nữ lại kéo Từ Thực dậy, lôi vào điệu vũ vòng tròn sôi nổi. Có những đám khói. Có những tiếng kèn đồng.

Màn hạ.

HOA SEN NỎ NGÀY 29 THÁNG 4

NHÂN VẬT

- Sư Huệ
- Ông Kiệm
- Phương
- Quân
- Ông Nhân
- Ông Lương (tên trộm)
- Viên đại diện và những người đi theo

*Chuyện kịch xảy ra trong một ngôi chùa nhỏ
ở nông thôn Việt Nam.*

LỚP I ĐẦU THAI

Sư Huệ đang tụng kinh Ma ha bát nhã Ba la mật (Maha Prajna pramita). Sư Huệ là hòa thượng trụ trì ngôi chùa này. Ông Kiệm vào. Ông là người giúp việc cho hòa thượng.

Ông Kiệm: Bạch thầy! Thầy dậy sớm thế? Con đã pha trà... Mời thầy nghỉ.

Sư Huệ : Cám ơn bổ... (Đứng dậy) Bổ bảo tôi dậy sớm. Thế bổ cũng dậy sớm đấy thôi.

Ông Kiệm: Bạch thầy! Con không ngủ được... Bây giờ đã đến tuổi già, gần đất xa trời, cứ nhìn thấy thời gian trôi mà sợ.

Sư Huệ: Thế bổ sợ cái gì? Sợ cái chết chăng?

Ông Kiệm: Bạch thầy! Con không biết con sợ gì... Chỉ thấy xung quanh mình tất cả đều trôi đi, tất cả đều biến đổi, đều mất hút vào đâu đó... Rồi tất cả không phải là thế này nữa... Thế là con sợ.

Sư Huệ: Phải... Cảm giác rất đúng.

Ông Kiệm: Không phải sợ chết. Chết có gì mà sợ? Biến đổi mới sợ, cảm giác mất đi, bị hủy diệt trong từng giây khắc...

Sư Huệ: Ta hiểu... Ta hiểu... Bổ mới nhìn thấy một phía ý nghĩa của sự biến dịch, nên bổ sợ. Còn một phía ý nghĩa khác nữa. Khi mất đi, cũng có thể sự vật sẽ nảy sinh ra điều gì đấy. Cần phải có cách nhìn toàn bộ, toàn diện đối với sự biến dịch...

Ông Kiệm: Bạch thầy! Con không hiểu điều thầy nói.

Sư Huệ: Hiểu làm gì? Ta cũng tám tối... Cũng vô minh như bố thôi. Hôm nay là ngày mấy?

Ông Kiệm: Hôm nay là ngày 29 tháng 4 lịch Tây.

Sư Huệ: Thế là ngày 19 tháng 3 âm lịch. Hôm nay là ngày tốt đây. Hôm nay là ngày Hoàng đạo, sao Lâu⁽¹⁾, chủ đề hưng thịnh, may mắn, tốt đẹp. Hôm nay sẽ có nắng đấy, bố ạ.

Ông Kiệm: Có nắng thì tốt quá... Con muốn cuộc cho xong mảnh vườn để kịp gieo đỗ... Bạch thầy, ấm trà nọ với đã ngấm rồi đấy, thầy uống đi cho nóng.

Sư Huệ: Được rồi... Bố ngồi xuống đây uống trà với ta... Hôm nay là ngày sinh nhật ta đấy, bố ạ.

Ông Kiệm: Thế ạ? Nếu thế để con ra chợ sắm sanh vài thứ về làm bữa cỗ chay mừng thầy. Để con báo cho mọi người đến dự...

Sư Huệ: Thôi. Thôi... Bày vẽ làm gì. Mọi người ai cũng bận. Ta không muốn làm phiền lụy mọi người.

Ông Kiệm: Bạch thầy? Sao thầy nói thế? Thầy không biết rõ giá trị tinh thần nơi thầy. Nó có ý nghĩa nâng đỡ nào đó đối với chúng con. Kỷ niệm ngày sinh của thầy là điều cũng nên làm chứ?

Sư Huệ: Ta chịu bố! Bố cũng lý sự lắm... Thôi cứ tùy tiện... Nhưng như thế nghĩa là bố, nghĩa là mọi người cũng lại đặt lên ta một trách nhiệm, một gánh nặng...

(1) Sao Lâu: Một trong 28 sao (nhị thập bát tú) để xem ngày.

Ông Kiệm: Bạch thầy! Biết làm sao được... Nhưng ở đây, ở chốn hoang vu mọi rợ này, nếu không có thầy, không có ngôi chùa này, không có tôn giáo... Con không hình dung nổi nó sẽ thế nào...

Sư Huệ: Bỏ lo xa đấy thôi. Không có ta cũng chẳng sao đâu. Nó sẽ không phải như thế này nữa, có thể thôi. Nó thế khác, nó vẫn có giá trị riêng của nó.

Ông Kiệm: Phải... Phải, nhưng nó xấu đi nhiều.

Sư Huệ: Bỏ lại bi quan rồi...

Ông Kiệm: Không phải đâu. Con đã sống gần hết cuộc đời, con biết. Gì thì gì, con cũng 60 tuổi rồi, con biết, không có đạo cực lắm. Thầy còn lạ gì đời con, con đã từng đi ở, đi buôn, đã từng ăn cắp, cướp của, vào tù... Người đời có gì thì con có nấy, tốt cũng có, xấu cũng có... Rốt cuộc con vẫn phải tìm đến nương nhờ của Phật.

Sư Huệ: Xét về khía cạnh nào đấy, đạo cũng chỉ là văn hóa thôi. Văn hóa cho toàn bộ đời sống.

Ông Kiệm: Con không biết... Nhưng trước hết là được an lòng... Con đi tìm sự an tâm nơi thầy.

Sư Huệ: Mô Phật! Chính ta cũng không biết ta có an tâm không... Bây giờ là mấy giờ rồi, hả bố?

Ông Kiệm: Bạch thầy! Bây giờ khoảng 2 giờ sáng!

Sư Huệ: Kia! Sao bức tượng Phật Thích Ca trên bàn thờ lại rung động thế kia?

Ông Kiệm: (dụi mắt) Bạch thầy! Thầy bảo pho tượng nào? Con chẳng thấy gì hết?

Sư Huệ: Đấy! Ngài bước đi kia! Nam mô A di đà Phật!

Ông Kiệm: (đến gần bàn thờ) Đâu? Tượng nào? Tất cả vẫn nguyên vẹn cả? Thầy bảo tượng nào? Tất cả vẫn nguyên vẹn cả? Thầy bảo tượng nào?

Sư Huệ: Đấy! Pho tượng Thích Ca một tay chỉ lên trời, một tay chỉ xuống đất đấy! "*Thiên thượng địa hạ, duy ngã độc tôn*". Pho tượng ấy đấy!

Ông Kiệm: Thầy nói thế nào chứ? Pho tượng vẫn nguyên một chỗ đấy mà?

Sư Huệ: Bỏ nhìn xem! Mô Phật! Ngài giáng đấy... (*Vội vã quỳ lạy. Một ánh hào quang bay lên*) Nam mô A di đà Phật! Nam mô A di đà Phật!

Ông Kiệm: (*sững sờ*) Bạch thầy! Thầy nói thế nào chứ? Pho tượng vẫn nguyên vẹn như cũ đấy mà! (*đỡ sư Huệ dậy*) Bạch thầy! Bạch thầy! Thầy không sao chứ?

Sư Huệ: Nam mô A di đà Phật! Không sao! Không sao! Thế là Ngài đã giáng... Ánh sáng đi về phía Đông... (*chỉ tay*) Có phải phía này là đằng chợ Bến không?

Ông Kiệm: Bạch thầy! Con chẳng trông thấy gì... Con chẳng nghe thấy gì... Bạch thầy! Bạch thầy! Thầy có làm không?

Sư Huệ: Không! Ta không làm! Có thể bỏ không nhìn thấy... Ta xin lỗi, có thể vì đẳng cấp tu hành của bổ, vì trình độ trí huệ của bổ... Bổ không nhận ra... Điều ấy không sao... Thế bổ vừa rồi có thấy cảm giác gì không?

Ông Kiệm: Dạ có... Con thấy hơi ớn lạnh... Thấy sờ sợ...

Sư Huệ: Đấy! Đấy chính là thời khắc ánh quang vụt hiện. Kinh "*Diệu pháp liên hoa*" nói "*Nhân duyên xuất thế*" là thế đấy.

Ông Kiệm: Mô Phật!

Sư Huệ: Bỏ không tin... Bỏ không tin chứ gì?

Ông Kiệm: Dạ không... Con tin chứ.

Sư Huệ: Ta thấy có thoáng hoài nghi trong cử chỉ chớp mắt của bố... Ta hỏi bố làm gì? Ta bày đặt ra làm gì... Nhưng không sao... Hoài nghi cũng tốt.

Ông Kiệm: Không... Không... thầy đừng nói thế. Con nghĩ rất có thể có điều gì đó huyền bí xảy ra mà con không có nhân duyên biết được... Thầy đừng hiểu nhầm con, tội nghiệp.

Sư Huệ: Thôi được... (*chỉ tay*) Có phải đây là hướng Đông, phía chợ Bến không?

Ông Kiệm: Dạ phải...

Sư Huệ: Thế này nhé... Bây giờ bố đi theo hướng này về phía chợ Bến, bố thử xem có nhà nào mới sinh trẻ con vào khoảng giờ vừa rồi không? Ta muốn biết... Rồi còn ta, còn bố, ta với bố thử ngăm dõi theo số phận đứa bé ấy xem.

Ông Kiệm: Dạ... Để con đi ngay.

Sư Huệ: Bỏ mặc thêm cái áo vào. Ra ngoài trời lạnh đấy.

Ông Kiệm: Con biết rồi... Thầy khỏi lo cho con...

Ông Kiệm vào.

LỚP 2

ĐẠO CHÍCH

Sư Huệ: A di đà Phật... Bô già nói đúng... Xung quanh mình tất cả đều trôi đi, đều biến đổi, đều mất hút vào đâu đó.. Những hốc đen... Những bước hụt. Chính ta, ta cũng đã từng sợ... Những hốc đen, những bước hụt... Lại những hốc đen... Những bước hụt (*có tiếng đổ vỡ sau bàn thờ*)... Này, ai đấy? Ai? Có ai trốn trong đấy phải không... Ai đấy? Đi ra đi? Sao lại trốn thế? Ai muốn trộm đồ thờ phải không... Có phải trộm không? Ra ngay đi... Ra ngay... Ta trông thấy rồi!

Tên trộm ra, khăn bịt mặt, cầm dao.

Tên trộm: Im ngay! Thằng sư trọc! Mày mà kêu lên là tao đâm chết... Đi lại đằng kia... Đi sát tường... (*vung dao*) Hể kêu lên là tao đâm chết!

Sư Huệ: (*xua tay*) Được rồi... Được rồi... Hãy bình tâm nào... Hãy bình tâm đi... Ta không kêu đâu... Để ta lấy tiền cho người. Người hãy bình tâm lại đã... Không ai làm hại người đâu... Ở đây không có ai cả...

Tên trộm: Đi lại gần tường... Kêu lên là tao đâm chết.

Sư Huệ: Bô dao xuống... Nam mô A di đà Phật... Ta nợ tiền người, ta không nợ sinh mạng với người... Người đến chỗ bàn kia, ở đấy có cái tráp đen... Có 5 triệu đồng ở trong ấy đấy, người lấy cả đi!

Tên trộm: Mày mà dối tao là tao đâm chết (*lùi đến chỗ bàn, mở trap ra*)... Đúng! Chỉ có 5 triệu thôi à?

Sư Huệ: Phái! Tất cả tiền của nhà chùa ở đây, tiền để sửa lại tam quan...

Tên trộm: (*cười*) Cứ để tam quan đấy đã... Để tao vay tạm (*cho trap vào tay nải*)... Tao sẽ lấy thêm một pho tượng nữa...

Sư Huệ: Hãy lấy pho tượng Thích Ca kia kìa... Pho tượng nhỏ ấy... Pho tượng "*Thiên thượng địa hạ, duy ngã độc tôn*" ấy.

Tên trộm: Không! Tao muốn lấy một pho tượng quý, bán được nhiều tiền...

Sư Huệ: Ở đây chỉ có pho tượng ấy là quý, là bán được... lấy tượng khác phải tội đấy.

Tên trộm: Mày lừa tao... (*đến cầm pho tượng Thích Ca lên xem*) Pho tượng này mà quý à?

Sư Huệ: Ta lừa người làm gì... Người mang bán pho tượng ấy cho hàng đồ cổ có thể được 5 triệu đồng mà không phải tội... Những pho tượng khác không bán được đâu... Không ai dám mua đâu...

Tên trộm: Thôi được! Mày mà lừa tao thì mày phải chết... Tao sẽ trở lại... Mày không lừa tao đấy chứ? Pho tượng này bán được 5 triệu đồng à?

Sư Huệ: Bán được 5 triệu.

Tên trộm: Mày thề đi.

Sư Huệ: Người tu hành không thề.

Tên trộm: Sao mày bảo pho tượng này bán không phải tội. Thế là thế nào?

Sư Huệ: Người không hiểu được đâu.

Tên trộm: Thôi được. Tao sẽ nghe mày (*cho tượng vào tay nải*). Nếu tao không bán được 5 triệu đồng ta sẽ quay lại giết mày.

Sư Huệ: Ta đã nói rồi... Ta nợ tiền người chứ không nợ sinh mạng với người.

Tên trộm: (*cất dao*) Thôi được! Tao cũng không muốn mang tội giết người. Nhưng mày nợ tao bao giờ?

Sư Huệ: Có thể từ kiếp trước... Kiếp trước nữa.

Tên trộm: Cũng hay (*cười*). Thế mày trả hết nợ chưa?

Sư Huệ: Người phải tự biết chứ.

Tên trộm: Mày kỳ thật! (*rót nước uống*) Nước ngon lắm! Mày là sư thế là mày uống. Tao vất vả cả đời mà chẳng bao giờ có được lúc ngồi pha một ấm trà thơm tho thế này mà uống.

Sư Huệ: Nam mô A di đà Phật!

Tên trộm: Này! Sao mày không kêu lên? Sao mày lại giúp tao ăn trộm của chùa? Mày không thấy việc tao làm là xấu phải không?

Sư Huệ: Mô Phật! Đừng nghĩ thế nào là xấu là tốt. Đừng nghĩ thế nào là đúng là sai. Không nghĩ thiện không nghĩ ác. Rồi ai cũng hiểu rõ bản lai diện mục của mình.

Tên trộm: Hay thật! Thôi tao đi đây... Mày đừng nghĩ xấu cho tao đấy nhé! Cũng vì hoàn cảnh khốn nạn của tao mà tao phải đi ăn trộm... nếu tao giàu sang thì rồi có ngày tao sẽ trả lại cho chùa... Mày hãy để tao ra khỏi chùa rồi mới được kêu đấy nhé.

Sư Huệ: Ta không kêu đâu... Người cứ bình tâm mà đi. Không ai làm gì người cả.

Tên trộm: Thôi được... Dù sao tao cũng cảm ơn. Mày là thằng sư trọc mà tao thấy đáng nể đấy... Thôi tao đi đây. Mày chắc pho tượng bán được 5 triệu đồng chứ?

Sư Huệ: Bán được 5 triệu đồng!

Tên trộm: Thế thì tốt... Tao đi đây.

Sư Huệ: Người còn quên cái côn sắt ở dưới bàn thờ kia kìa.

Tên trộm: À còn cái côn... Đúng là quên thật... Mày không nhắc thì hông... Tự dưng tao lại dễ quên tang vật (lấy côn). Thôi tao đi nhé.

Tên trộm vào.

Sư Huệ: Thiện tai! Thiện tai! Nam mô A di đà Phật... Không biết trong này có bị đổ vỡ gì không. Ta phải xem xét quanh chùa mới được.

Sư Huệ vào

LỚP 3 TÌNH YÊU

Một đôi thanh niên người thành phố đi nhau vào, người nam bị thương ở tay, đeo túi.

Người nam: Ta nghĩ ở đây thôi em ạ... Anh sợ bị trật khớp xương tay... Lại còn máu be bết thế này... Anh mệt quá

Người nữ: *(dịu người nam vào ghế)* Anh ngồi xuống đi... Để em tháo túi cho anh...

Người nam: Đau... Đau quá!

Người nữ: Anh chịu khó nhé... Được... Được rồi... Để em băng tay cho anh *(lấy vải)*. Chút xíu nữa thôi... Anh sẽ dễ chịu hơn mà... Được rồi... Cần buộc chặt để máu khô chảy... Vết thương không nặng đâu.. Để sáng ra em đi kiếm thuốc về chữa cho anh.

Người nam: Em tốt quá. Phượng ạ... Anh cảm ơn em... Anh đã làm khổ em không biết bao nhiêu...

Phượng: Anh Quân! Anh đừng nói thế... Chúng ta yêu nhau mà...

Quân: Ôi... Tình yêu... Em yêu anh... Em đại đột không biết chừng nào... Đáng ra bây giờ em đang ở trong hoàn cảnh cực kỳ sung sướng... Còn bây giờ chúng ta đang bị săn đuổi.

Phượng: Anh Quân... Sao anh nói thế? Đối với em, chỉ có tình yêu là đáng kể... Em yêu anh, được gần anh, thế là em sung sướng rồi... Anh còn đau không?

Quân: Còn... Nỗi đau cứ như từ đáy lòng đau ra... Không phải là ở cái tay đang trật khớp này... Không phải ở chỗ vết thương này... Em không ân hận vì em đã rời bỏ hoàn cảnh của em để theo anh chứ...

Phượng: Ôi... Anh Quân... Anh tưởng hoàn cảnh của em mà sung sướng à? Em ghê tởm... Em kinh sợ nó... Tất cả là những âm mưu, những tính toán... Những đồng tiền lớn đều rất đáng sợ. Hoàn cảnh của

em rất ít nhân tính... Em sẵn sàng từ bỏ để theo anh, theo tiếng gọi tình yêu.

Quân: (*cảm động*) Trời... Em không chê anh nghèo hèn, anh xấu xí, anh xuất thân hèn mọn phải không?

Phượng: Không! Sao lại chê anh được? Em đã quyết tâm bỏ nhà theo anh... Em quyết dứt tình với cha mẹ em để trốn theo anh... Anh phải biết em yêu anh thế nào... Anh bình tĩnh lại đi... Chúng ta sẽ đi thật xa, chúng ta sẽ có hạnh phúc... Chúng ta sẽ đi về với thiên nhiên... Chúng ta sẽ tạo lập cuộc sống mới.

Quân: Ôi... Đau... Anh đau quá! Em! Phượng ơi... Em chẳng biết gì về thiên nhiên cả... Em chẳng biết gì hết. Thiên nhiên vô tình, vô cảm, ở đấy không có lợi gì...

LỚP 4 CỨU ĐỘ

Sư Huệ ra

Sư Huệ. Nam mô A di đà Phật! Các vị thí chủ bình an.

Quân: (*Nlặng dặt*) Bạch thầy! Chúng con xin phép chào thầy. Chúng con là những kẻ khốn khổ đến nương nhờ thầy.

Sư Huệ: Không sao! Không sao! (*xua tay*) Các vị bình tâm.

Quân: Bạch thầy! Con bị thương, bị trật khớp tay... Con đau quá... chúng con lỡ bước vào chùa, xin thầy cứu độ!

Sư Huệ: Các vị bình tâm! Bình tâm! Để ta xem thử vết thương thế nào...

Phượng: Thưa thầy... Anh ấy bị ngã, bị trật khớp tay...

Sư Huệ: Được rồi! Thí chủ đưa tay ra xem... Khớp vai bị trật, cổ tay bị trật... Thí chủ đứng lên... Ta sẽ phát công cứu giúp.

Phượng dìu Quân đứng lên. Sư Huệ phát tay áo, nghiêm trang, dồn lực phát công, sau đó nắm tay Quân.

Sư Huệ: Thí chủ thử cử động tay xem nào.

Quân: (*co tay*) Ô... Hay quá... Con không còn thấy đau nữa... Có thể cử động bình thường... Cảm ơn sư phụ, con xin cảm ơn sư phụ...

Sư Huệ: Không sao... Không phải cảm ơn... Ta thấy các vị thần sắc hoảng loạn, chắc vừa mới gặp tai ương phải không? Các vị vào sau trai phòng nghỉ tạm. Hãy cứ tĩnh dưỡng... Vết thương sẽ khỏi...

Quân: Cảm ơn sư phụ!

Sư Huệ: (*nhường lối*) Xin đi lối này!

Phượng xách túi, dìu Quân vào.

Sư Huệ: (*đứng lại*) Nam mô A di đà Phật! Xin Phật phù hộ độ trì mọi sự bình an.

LỚP 5 CHÚNG SINH

Ông Kiệm ra

Ông Kiệm: Bạch thầy! Vừa có chuyện gì?

Sư Huệ: *(lại bàn uống nước ngồi)* Không có chuyện gì! Bô đi có chuyện gì không?

Ông Kiệm: *(nhìn quanh)* Bạch thầy! Rõ ràng vừa có chuyện gì phải không?

Sư Huệ: Không có chuyện gì! Bô bình tâm đi... Ra ngoài có chuyện gì không?

Ông Kiệm: Bạch thầy! Con theo lời thầy đi về hướng Đông, phía chợ Bến. Đến chỗ Đống Cao thấy có ánh đèn, lại thấy tiếng khóc trẻ con nên vào đó hỏi dò. Hóa ra có nhà vừa sinh con trai thật, thầy ạ!

Sư Huệ: Hay lắm! Bô bảo chỗ Đống Cao, có phải là chỗ đề vòng ra phía bờ sông gần đình làng Hạ không?

Ông Kiệm: Dạ phải.

Sư Huệ : Thế cũng phải cách chùa ta đến bốn, năm cây số chứ có ít à?

Ông Kiệm: Dạ, cũng chỉ độ ba cây số thôi. Quảng đề này mới đắp thời thuộc Pháp, người ta phải đắp vòng ra để tránh phạm vào đất đình làng Hạ, hồi ấy làm kẻ chắn nước cũng chết mất đến mấy người.

Sư Huệ: Đất dữ đấy! Nhưng được cái phong thủy tốt, nước chảy trước mặt, chợ họp sau lưng, gần đình không xa làng xóm. Ở chỗ ấy có mấy nóc nhà?

Ông Kiệm: Dạ! Cũng khoảng chục nóc nhà. Toàn là dân ở đầu đến ở, chiếm đất dề, người ta vẫn gọi đấy là xóm Liêu, trai thì cờ bạc, gái thì đi điểm thập thành...

Sư Huệ: Tiếc thay! Tiếc thay! Thế bố có hỏi về cái nhà mới sinh đứa bé trai kia không?

Ông Kiệm: Dạ có... Con có đến hỏi dò nhà người hàng xóm. Gặp đúng ông lão có bệnh mất ngủ. Lão ấy được mình chuyện trò thì quý như vàng, lão ấy nói linh tinh đủ các thứ chuyện, lại còn đọc cả thơ của cụ Phan Sào Nam ⁽¹⁾ cho nghe, cách đây đến gần thế kỉ, toàn duy tân với lại cách mệnh, nghe sốt cả ruột.

Sư Huệ: Thế nhà ấy gia thế thế nào ?

Ông Kiệm: Chẳng ra gì... Bạch thầy... Chẳng ra gì cả. Thật là một tổ quý. Chủ nhà là một lão già toàn đi ăn trộm, ăn cướp với lại cờ bạc. Người mới dề sáng nay là con dâu lão, chồng nghe nói chết trong tù. Cô ta đi buôn bán, có kỳ lên tận biên giới Lạng Sơn. Một năm trước nghe nói là lỡ bước ngủ vạ ngủ vật ở đền ở miếu nào đấy, bị sơn thần ám vào người (con đoán là gặp mấy thằng buôn bán người Trung Quốc) trở nên điên điên dại dại, về nhà có mang, bây giờ đẻ ra đứa bé con này.

Sư Huệ: Cũng kỳ lạ nhỉ! Nhưng đừng vô đoán... Tại sao Phật lại giáng trần vào nơi tối tăm u mê làm vậy... À phải... Phải... Kể cũng tiếc thật... Đứa bé này chắc lớn lên sẽ da đen, tóc rẽ tre, da thô, mắt

(1) Phan Bội Châu (1867 - 1940)

sáng... Rồi nó sẽ khui nh đảo thiên hạ cho xem... Cám ơn bố, bố uống nước đi. Chắc bố thất vọng phải không?

Ông Kiệm: Dạ không... Con cũng nghĩ mọi sự vô thường...

Sư Huệ: Đúng thế đấy... Ta hãy quên chuyện này đi. (cười) "*Thiên thượng địa hạ, duy ngã độc tôn*" Ta là ai? Câu hỏi này hành hạ đến cả Phật tổ, cả đấng Thế Tôn.

Ông Kiệm: (Nhìn bàn thờ) Chết! Bạch thầy! Pho tượng Phật Thích Ca chỉ thiên chỉ địa đâu rồi?

Sư Huệ: À... bố vừa đi thì có lão ăn trộm mò đến, ta cho lão pho tượng ấy rồi.

Ông Kiệm: Chết thật! Bạch thầy! Không sợ phải tội hay sao?

Sư Huệ: Sao lại phải tội? Lão ấy còn định giết ta. Lão ấy còn lấy hết tiền đi nữa.

Ông Kiệm: Chết thật! Sao thầy không cho lão ấy một trận? Con mà ở đây thì lão ấy chết! Bạch thầy! Sao thầy còn dung lão ấy... Võ công của thầy... Chắc thầy không dung võ công phải không?

Sư Huệ: Không! Ta không dung võ công làm gì. Nhưng ta lại vừa phát công để giúp một người. Rồi sẽ rắc rối cho ta nhiều đấy... Khi lấy lòng nhân cư xử thì gặp sự phiền. Điều ấy vẫn thường... Thế gian thật nhiều nghịch lý.

Ông Kiệm: Bạch thầy! Thế hết cả tiền sửa lại tam quan thì làm thế nào? Lại hết cả tiền đi chợ nữa chứ! Rõ khổ! Hôm nay con lại định làm cỗ chay mừng sinh nhật thầy.

Sư Huệ: Có sao đâu... Có sao đâu... Không có thì thôi thôi làm.

Ông Kiệm: Chết! Trời đã sáng bạch ra rồi. Để con xuống xóm xem có việc gì làm để kiếm ít tiền đi chợ... Không có đồng tiền thì không làm gì được cả...

LỚP 6 NHÂN TÍNH

Phượng ra

Phượng: (*chào ông Kiệm*) Cháu chào ông... Ông không phải lo, cháu có tiền đây. Ông đi chợ cho cháu đi theo với nhé!

Ông Kiệm: Chào cô... Cô là ai? Bạch thầy! Cô ấy là thế nào ạ?

Sư Huệ: Nữ thí chủ này vừa đến tá túc ở đây cùng với một người nam nữa. Ta để họ nghỉ tạm ở sau trai phòng.

Ông Kiệm: Xin lỗi cháu... Lão không biết... Trông cháu có vẻ là người thành phố sang trọng. Sao lại lưu lạc đến đây hâ cháu?

Phượng: Cháu đi với người yêu cháu. Cháu bỏ nhà trốn đi với người yêu cháu.

Ông Kiệm: Chết! Sao lại bất hiếu như vậy? Cháu ơi... Trê người non dạ...

Sư Huệ: Bô Kiệm! Bô đừng nói thế. Thế Phật tổ không bắt hiểu à? Ta và bô không bắt hiểu à? Chúng ta có theo sắp xếp của đấng song thân ta đâu.

Ông Kiệm: Chắc cháu phải yêu cậu ấy ghê lắm phải không?

Phượng: Vâng... Cháu yêu anh ấy ngay lần đầu gặp. Anh ấy như người điên vậy. Vừa buồn cười, vừa vụng về, mà lại rất súc vật nữa... Vừa giống chó, vừa giống dê, lại vừa giống khỉ... Thế mà cháu lại mê mới chết chứ! Cháu có thể sai khiến anh ấy đủ thứ... Tình yêu rất là lạ lòng ông ạ...

Ông Kiệm: Thầy... Bạch thầy! Thế là thế nào?

Sư Huệ: Mô Phật!

Phượng: Cháu rất yêu những trò cầm thú của anh ấy. Anh ấy ngộ nguây, rên rầm, rú rít. Anh ấy làm nhà làm nhâm. Anh ấy tặng cháu các đồ kỷ niệm rẻ tiền, vừa hèn hạ, vừa lố bịch. Anh ấy sống dờ chết dờ, không hề biết được sớm trưa chiều tối. Anh ấy quanh quẩn bên cháu, nào thờ dài, nào uất ức, nào thề thốt... Cháu rất yêu những trò ngộ nghĩnh như thế.

Ông Kiệm: Thầy... Bạch thầy! Thế là thế nào?

Phượng: Ông ạ! Yêu nhau thú vô cùng. Cháu chỉ cần nhấm nháy, làm các cử chỉ gợi tình một chút là khiến anh ấy ngộp thở, anh ấy quên hết mọi sự trên đời. Công danh, tiền bạc, nghĩa vụ, đạo đức... Tất cả lúc ấy trở thành thứ vút đi cả. Anh ấy chẳng sợ gì hết, bất chấp hết... Vui không thể tả...

Ông Kiệm: Các cháu sống với nhau à?

Phượng: Vâng... Công việc của cháu là nhen lửa... cháu sẽ nấu thép.

Ông Kiệm: Cháu không sợ ư?

Phượng: Cháu không sợ. Cháu bảo gì anh ấy đều nghe. Anh ấy có thể giết người vì cháu, có thể cướp nhà băng, lập hội kín, trở thành thi sĩ, thậm chí trở thành Tổng thống, nghĩa là cháu có thể xui khiến đủ thứ.

Ông Kiệm: Thầy! Bạch thầy! Thế là thế nào?

Sư Huệ: Không có gì. Nam mô A di đà Phật! Dục tính là nhân tính.

Phượng: Ông ơi, cháu không làm hại ai đâu. Cháu xinh đẹp, người ta mê cháu. Thế không phải là tội chứ?

Ông Kiệm: Ừ... ừ... Không phải tội... Bạch thầy! Không phải tội phải không?

Sư Huệ: Mô Phật!

Phượng: Cháu thề là cháu sẽ làm cho anh ấy phá bằng cái lớp vỏ bọc, cái lớp áo giáp mà gia đình, nhà trường, xã hội quần xung quanh người anh ấy. Cháu sẽ thổi lửa để biến anh ấy thành một khối thép sắc bén, nhạy cảm, sẽ biến anh ấy thành một anh hùng. Anh ấy sẽ đánh nhau với mọi người, gây chiến tranh, cướp giết của cải, ký các hòa ước, lập các tòa báo lá cải và đài phát thanh vu khống, in bạc giả và xây dựng mạng lưới chỉ điểm... Ông ơi, ông bảo kế hoạch của cháu có được không?

Ông Kiệm: Được... Được... Bạch thầy! Như thế được không?

Sư Huệ: Mô Phật!

Phượng: Cháu sẽ bắt anh ấy sáng tạo. Anh ấy sẽ xây dựng những ngôi nhà kỳ quái, buôn bán ma túy, mở các sòng bạc, hội chợ, sẽ lập ra các trường đào tạo bọn hề, bọn luật sư và bọn viết văn trẻ. Thịnh thoảng anh ấy sẽ nổ bom khủng bố ở những nơi công cộng... Nhân danh tình yêu, cháu sẽ làm cho sự nghiệp cuộc đời anh ấy cực kỳ vĩ đại.

Ông Kiệm: Cô bé ghê thật... Nhưng cháu ạ, cháu xem lại đi. Lão thấy đấy như là tham vọng chứ đâu phải là tình yêu... Bạch thầy! Đấy là tham vọng phải không?

Phượng: Là gì cũng được, cháu không cần biết. Nhưng cháu sẽ không yêu những pho tượng đâu, cháu là "*duy ngã độc tôn*", cháu rất sợ sự bất biến... Cháu muốn những chuyển động vĩ đại, những bùng nổ, những cảm xúc mạnh mẽ.

Ông Kiệm: Đấy là vì cháu còn trẻ... Lão thì ngược lại...

Phượng: Ông ạ, từng phân vuông trên da thịt cháu đòi nhân lên thành ức, thành triệu. Cháu muốn nơi nào cũng có dấu vết của cháu, cũng có biểu tượng của cháu... Đấy là một bông hoa bé xíu, hình trái tim, hồng như môi người, có một mũi tên xuyên qua... Ông có hiểu không?

Ông Kiệm: Lão, lão... không hiểu được.

Sư Huệ: Ta hiểu.

Phượng: Ôi... Nếu thế thì cháu cảm ơn, cháu rất cảm ơn... Ông ơi, chúng ta đi chợ đi. Cháu sẽ mua thức ăn, mua cả thuốc chữa vết thương cho người yêu cháu.

Ông Kiệm: Bạch thầy... Con xuống chợ có được không? Con xuống chợ nhé!

Sư Huệ: Ủ... cứ tùy tiện...

Phượng và ông Kiệm vào

Sư Huệ: Nam mô A di đà Phật! Trong thế giới Ta Bà này, ai có đủ lực lượng *thông tay vào chợ*? Bồ Kiệm, bồ có đủ lực lượng *thông tay vào chợ* không? Còn ta, ta có đủ lực lượng *thông tay vào chợ* không? Ta là ai? Câu hỏi này không trừ ai cả... Nam mô A di đà Phật!

Giống hữu tình vốn động

Động là ảo đó mà

Tìm trong ảo cầu cánh

Bao giờ sen nở hoa?

Nào... Nào... hãy bình tâm lại đi... Bình tâm lại đi... (Có tiếng đập cửa dữ dội và tiếng gọi mở cửa gay gắt). Ai đấy? Khoan khoan... Để ta mở cửa.

LỚP 7 THẾ QUYỀN

Sư Huệ mở cửa. Một toán bốn, năm người ulla vào, trong đó có một ông bệ vệ và một đại diện chính quyền sở tại.

Viên đại diện: Chào nhà chùa! Nhà chùa có khỏe không? Người nhà nước đến làm việc đây!

Sư Huệ: Cám ơn ngài hỏi thăm... Bản đạo vẫn thường...

Viên đại diện: *(suồng sã)* Thường là thế nào? Thế nào là thường? Đạo này ngài béo ra đấy...

Sư Huệ: Mô Phật! Sáng ra các ngài đến chùa hẳn có việc gì?

Viên đại diện: Có việc chứ! Thế ngài không mời chúng tôi ngồi, không mời chúng tôi uống nước à?

Sư Huệ: Dạ... Mời các ngài ngồi... Mời các ngài xơi nước.

Viên đại diện và ông bộ vệ ngồi ghế.

Viên đại diện: Giới thiệu với nhà chùa đây là ông Nhân *(chỉ ông đáng người bộ vệ)*. Ông Nhân ở trên thành phố. Hôm nay chúng tôi có việc... Thế nhà chùa có biết nhà chùa có tội gì không?

Sư Huệ: Mô Phật! Chúng tôi có sơ xuất gì, xin ngài cứ dạy.

Viên đại diện: Tôi thấy nhà chùa tự do quá đấy! Người qua người lại phức tạp..., của cải còn mất không hay... Đất của vua, nhà chùa ở trên đất vua phải có luật lệ nhà chùa...

Sư Huệ: Mô Phật! Nhà chùa lo việc đạo không siêng năng sao?

Viên đại diện: Ai cho ngài lo việc đạo! Thế chúng tôi không lo việc đạo à? Chúng tôi không siêng năng à? Tại sao ngài tách việc đời, việc đạo ra thế. Ngài muốn sinh sự gì?

Sư Huệ: Mô Phật! Xin ngài bình tâm.

Viên đại diện: Tôi việc gì mà phải bình tâm? Tôi lúc nào chẳng bình tâm? Bây giờ xin ngài đưa chìa khóa tất cả các phòng ốc trong chùa ra đây. Ngài hãy dẫn chúng tôi xem xét tất cả các phòng ốc ở trong chùa này!

Sư Huệ: Mô Phật! Thế là thế nào?

Viên đại diện: Thế nào thì đợi chúng tôi đi xem xét chùa xong sẽ biết. Nào ! Ngài đưa tất cả các chìa khóa các phòng ốc trong chùa ra đây cho tôi.

Sư Huệ: Nhà chùa không khóa tất cả các cửa. Các ngài cứ tùy tiện, muốn xem xét gì cứ việc.

Viên đại diện: Được rồi... Ông Nhân! Mời ông cứ ngồi ở đây. Ông cứ ngồi đây để mặc chúng tôi (nói với người đi theo). Bây giờ anh em theo tôi. Ta sẽ chia ra ba mũi... Không được bỏ sót chỗ nào đấy nhé! Không được sơ xuất chỗ nào đấy nhé!

*Viên đại diện và những người đi theo vào.
Sư Huệ định đi theo nhưng ông Nhân ngăn lại.*

LỚP 8 CHẤP PHÁP

Ông Nhân: Hòa thượng! Cứ để mặc họ.

Sư Huệ: Mô Phật!

Ông Nhân: Hòa thượng! Cứ yên tâm đi. Không có gì đâu. Họ làm theo ý muốn của ta. Họ hăng hái quá nên phiên hòa thượng. Bão hoàng hơn vua là như thế đấy!

Sư Huệ: Mô Phật! Bàn đạo giúp gì được khách?

Ông Nhân: Hòa thượng! Mặt trời mọc ở đâu vậy?

Sư Huệ: Mô Phật! Khách muốn tham vấn công án Thiên chăng?

Ông Nhân: Không, ta muốn xác định vị trí của ta, của hòa thượng.

Sư Huệ: Mô Phật! Khi mở miệng là đã sai rồi. Còn Phật vô ngôn.

Ông Nhân: Hòa thượng ở chùa này cơ mà? Vị trí của hòa thượng là ở chùa này cơ mà?

Sư Huệ: Thưa, mặt trời mọc ở bên trong...

Ông Nhân: (cười) Ta là người đời, ta sống trong đời. Ta phải hiểu rằng mặt trời mọc ở nơi quyền lực ngự trị: ở bạo lực, ở của cải và ở trí tuệ.⁽¹⁾

Sư Huệ: Thưa, mặt trời mọc ở bên trong.

Ông Nhân: Hòa thượng! Đây đang là thời mạt pháp.

Sư Huệ: Mô Phật. Thôi cứ tùy tâm. Đến giờ đọc kinh, bàn đạo xin phép cáo lui. Khách cứ tùy tiện, xin cứ tùy tiện ở trong việc đời.

Ông Nhân: (cười) Không đi được! Ta nhớ Bồ Đề Đạt Ma hỏi người tụng kinh Niết Bàn: "Tụng làm chi?" Người kia nói: "Sẽ giải thoát, phúc báu lớn..."

(1) Alvin Toffler

Bồ Đề Đạt Ma nói: “Đưa kinh cho ta, ta phải đốt nó, ăn bánh vẽ làm sao mà ăn”. Có chuyện ấy không?

Sư Huệ: Có chuyện ấy thực.

Ông Nhân: (cười) Bây giờ hòa thượng đọc kinh là ta đốt kinh đi đấy. Ăn bánh vẽ làm sao mà ăn?

Sư Huệ: Thưa khách là ai vậy? Sao kêu ngạo vậy?

Ông Nhân: Là ai ư? “*Thiên thượng địa hạ, duy ngã độc tôn*”! Đã nhận ra chưa?

Sư Huệ: Mô Phật!

Ông Nhân: Nói xong câu ấy, đáng lẽ người phải quỳ xuống. Bởi vì nhiều người đã quỳ xuống trước ta.

Sư Huệ: Ai vậy?

Ông Nhân: Những kẻ yếu. Những kẻ yếu và những kẻ yếu.

Sư Huệ: Việc thiết lập hệ thống phải chăng là sự thiếu ngay thẳng thanh liêm?

Ông Nhân: Hòa thượng... Câu ấy người phải hỏi Phật, sao người hỏi ta?

Sư Huệ: Khách tìm ai vậy?

Ông Nhân: Ta tìm con ta, kẻ thù của ta.

Sư Huệ: Khốn khổ! Cơn cố gì mà chạy vào cửa Phật?

Ông Nhân: Đây là dục vọng chạy trốn, dục vọng được tinh thần hóa, bọn trẻ gọi nó là tình yêu. Con gái ta bị kẻ có tham vọng quyến rũ. Kẻ có tham vọng là kẻ tiện dân, là kẻ ở đẳng cấp thấp kém (buồn thay, chỉ có những kẻ tiện dân, những kẻ ở đẳng cấp thấp kém mới có tham vọng, mới dám tham vọng). Ta không đời nào để cho đám hạ lưu làm một cuộc

cách mạng dân chủ bằng con đường dễ chịu như thế. Ta phải tiêu diệt nó... Tất cả những kẻ đang yêu đều cực kỳ nguy hiểm.

Sư Huệ: Mô Phật! Thế còn tự do?

Ông Nhân: Sao lại tự do?

Sư Huệ: Mô Phật! Khách đang nói với ai vậy?

Ông Nhân: Hòa thượng! Người là ai vậy? Sao lại hỏi ta điều ấy?

Sư Huệ: *"Thiên thượng địa hạ, duy ngã độc tôn"*.

Ông Nhân: Ta thấy người nói câu ấy với niềm hăng hái sâu thâm (cười) Cũng may đức tin ấy vô hại, chưa có hại với ta. Hòa thượng! Người nói câu ấy thật khó nhọc! Ta mỉm cười thỏa hiệp không phải vì ta thương hại người, cũng không phải vì ta tôn trọng người. Ta mỉm cười thỏa hiệp chính vì ta căm ghét tôn giáo!

Sư Huệ: Mô Phật!

Ông Nhân: Ta mỉm cười thỏa hiệp vì tôn giáo tồn tại ở một cực khác có lợi cho sự tồn tại của ta. Nó khiến ta thận trọng hơn, tỉnh thức hơn, sắc bén hơn... Hòa thượng! Người có nghe thấy tiếng rên xiết, tiếng kêu la đó không? (*tiếng rên la, kêu cứu đau đớn của Quân, tiếng đánh đập dội vào sân khấu*).

Sư Huệ: Mô Phật! Tại sao lại thế?

Ông Nhân: Hòa thượng! Người phải chia sẻ niềm hân hoan của ta mới phải, điều ấy hợp với tôn chỉ của giáo phái mà người theo đuổi. Đây là dự vọng bị hành hạ, bị tiêu diệt.

Sư Huệ: Mô Phật. Thế còn quả báo?

Ông Nhân: Chợ chiều đường xa... Đừng có hỏi ta.

Tiếng kêu đau đớn của Quân

Ông Nhân: Đấy! Những tiếng kêu ấy là những bài học về bốn phận. Hãy biết tự do ở trong bốn phận của mình và chớ có đi quá bốn phận của mình. Chỉ có ta, ta mới có quyền tự do ở trên bốn phận của mọi người.

Tiếng kêu đau đớn của Quân

Sư Huệ: Mô Phật! Sao lại biến chùa thành nơi hành hạ con người?

Ông Nhân: Tôn giáo chẳng phải là địa ngục sao? Chùa chiền chẳng phải là nơi hành xác con người sao?

Sư Huệ: Nam mô A di đà Phật! Công lý của lương tâm đâu rồi?

LỚP 9 PHỤ TỬ

Phượng ra

Phượng: Cha!

Ông Nhân: Con!

Phượng: Cha đừng tay lại!

Ông Nhân: Muộn rồi! Muộn lắm rồi!

*Tiếng kêu cuối cùng của Quân
Viên đại diện và những người đi theo ra*

Viên đại diện: *(phủ tay)* Thưa ông Nhân, mọi việc xong rồi!

Sư Huệ: Mô Phật!

Viên đại diện: Hòa thượng! Trong chùa có giặc. Sao lại tự tiện chứa giặc trong chùa?

Phượng: *(túm ngực viên đại diện)* Các người làm gì anh ấy? Ta hỏi các người! Các người làm gì anh ấy?

Ông Nhân: Con! Hãy buông họ ra... Họ chỉ thi hành công lý.

Phượng: Công lý! Công lý của ai! Trời hỏi trời! Các người đã giết anh ấy!

Ông Nhân: Phượng! Con hãy im đi!

Phượng: Không! Các người đã giết anh ấy! Quân giết người! Ta ghê tởm các người! Căm ghét các người! Đồ quý dữ! Đồ vô lương tâm! Các người đã chà đạp, dày xéo lên trên tinh cảm con người!

Ông Nhân: Con! Tỉnh thức lại đi! Tỉnh thức lại đi!

Phượng: Các người không có lương tâm! Các người không cho anh ấy quyền sống, quyền được tham vọng, quyền được yêu thương... Các người săn đuổi anh ấy đến cùng... Các người tiêu diệt anh ấy! *(túm ngực viên đại diện)*. Hãy trả anh ấy cho ta! Hãy trả anh ấy cho ta!

Ông Nhân: Con! Tỉnh thức lại đi! Hắn ở một thế giới khác, một đẳng cấp khác.

Phượng: Tôi căm ghét thế giới của ông, của đẳng cấp ông! Ở đây không có tình người, ở đây chỉ có bản năng suy đồi, chỉ có những con quỷ ác. Các người đã giết tình yêu con người!

Ông Nhân: Con! Con nhầm rồi. Ta không giết người, không giết tình yêu... ta chỉ giết giặc.

Phượng: Ông hãy rút đi! Giữa tôi và ông giờ là kẻ thù, ông hãy rút đi con đường của ông!

Ông Nhân: Con!

Phượng: Rút đi! Các người rút đi! Đồ giết người! Quân đao phủ! Rút hết cả đi! Rút hết cả đi!

Ném viên đại diện và những người đi theo.

Ông Nhân: Con! Giọt máu của cha!

Phượng: (hung hãn) Không! Giữa tôi và ông giờ là cừu hận. Tôi kinh tởm dòng máu của ông... Tôi phải rửa sạch được dòng máu ấy bằng con đường riêng của mình.

Ông Nhân: Con! Hãy nghĩ đến tình phụ tử... Con đang mê rồi... Hãy tỉnh thức đi. Con đã sai lầm hết tất cả rồi.

Phượng: Không! Không còn tình nghĩa gì nữa. Các người đều là những kẻ không có trái tim! Các người đã giết anh ấy... Chính ông đã giết anh ấy, như thế chính ông đã giết con ông... Rút đi! Rút đi! Tất cả rút đi! (ném) Rút tất cả đi! Đồ giết người! Đồ rắn độc!

Ông Nhân, viên đại diện và những người đi theo chạy ra. Phượng gục xuống nước nở.

Sư Huệ: *(dịu dàng)* Thí chủ!

Phượng: Thầy! Thầy cứu con... *(nức nở)*. Người ta đã giết anh ấy! Con đã giết anh ấy. Tình yêu của con đã giết anh ấy.

Sư Huệ: Mô Phật!

Phượng: *(nức lầy sư Huệ)* Thầy! Tại sao con người lại thế? Tại sao không được quyền lựa chọn tình yêu? Tại sao tình yêu chứa chất hiểm họa giết người? Tại sao họ lại giết người? Thầy cứu con! Thầy hãy cứu con...

Sư Huệ: Thí chủ... Hãy bình tâm đi... Bình tâm để mà xét đoán... Không có việc gì là trái tự nhiên... Thí chủ hãy đi nghỉ đi, hãy bình tâm đi... Để ta đưa vào trong chùa nghỉ tạm *(dùng Phượng vào)*

LỚP 10 NHÂN QUẢ

Ông Kiệm và một ông lão bế đứa con nhỏ vào, đeo tay nải.

Ông Kiệm: Nào! Ông hãy ngồi đây... Để tôi bấm với hòa thượng...

Ông lão: Vâng! Xin ông nói giúp...

Ông Kiệm: Tôi đã nói rồi. Việc đó rất khó đấy. Nhà chùa đâu phải là trại tế bần, có thể cứu mang được hết mọi người?

Ông lão: Tình cảnh của tôi thật là tuyệt vọng... Ông cứ nói giúp cho tôi.

Ông Kiệm: Chùa này chỉ chứa được có hai người! Ông đưa cháu bé mới sinh lên chùa, làm sao nhà chùa có thể lo được mà lo... Tôi sợ việc này rất khó.

Ông lão: Ông cứ bầm giúp... Nhưng mà thật tình tôi tuyệt vọng rồi. Tôi hết đường rồi.

Sư Huệ ra

Ông Kiệm: Bạch thầy!

Ông lão: Tôi xin chào thầy! Xin thầy cứu độ!

Sư Huệ: Có việc gì thế?

Ông Kiệm: Bạch thầy! Đây là ông Lương ở dưới chợ Bến, xóm Đống Cao. ..

Ông lão: Thưa thầy... Tôi đến xin thầy mở lượng từ bi... Ông Kiệm! Ông lấy các thứ ở trong tay nải ra giúp tôi đi. Đây! Lấy cái pho tượng Thích Ca chỉ thiên chỉ địa với câ gối tiền trong ấy...

Sư Huệ: Mô Phật! Thế ra ông là...

Ông lão: Thưa thầy... Tôi là Lương... Tôi chính là tên trộm hồi đêm đến chùa... Thưa thầy, tôi biết thế nào Phật cũng giáng tội... Tôi đến xin thầy cứu độ... Tôi xin quy y cửa Phật...

Sư Huệ: Mô Phật!

Ông Lương: Thưa thầy... Tôi đã biết tội rồi... Tôi ân hận lắm. Bây giờ nhà tôi chỉ còn mỗi hai ông cháu. Thằng bé này mới sinh sáng nay. Vừa mới đẻ nó xong thì mẹ nó chết... Tôi đã đến tuổi gần đất xa trời, tôi không muốn đứa cháu trai mồ côi trở thành

cháu thằng ăn trộm... Lạy thầy cứu độ... Chúng tôi đến nương nhờ thầy!

Sư Huệ: Mô Phật!

Ông Kiệm: Bạch thầy! (đưa pho tượng Phật Thích Ca ra) Đúng là pho tượng "thiên thượng địa hạ, duy ngã độc tôn" của chùa đây rồi... Ông Lương! Ông biết trả lại chùa thế là tốt lắm... Thế nhưng làm sao hai ông cháu ở chùa này được? Bạch thầy! Ông cháu ông Lương làm sao ở chùa này được?

Ông Lương: Thưa thầy, thưa ông... Quả thật tôi hết cách rồi. Tôi hơn 60 tuổi rồi, đời tôi thật chẳng ra gì, chẳng còn ai là người thân. Thằng bé này ở với tôi chẳng có tương lai gì hết. Nó phải được ăn, được mặc, được sống... Không ai đi giúp cháu thằng ăn trộm. Tôi đến nương nhờ cửa Phật không phải vì tôi mà vì thằng bé. Tôi còn sống được bao ngày nữa đâu? Nhưng còn thằng bé, nó còn có cả cuộc đời. Nó cần có một người mẹ, cần được bú mớm, cần được nuôi dạy, học hành.

Ông Kiệm: Ông Lương! Ông nghĩ lại đi, ông cần phải hiểu nhà chùa. Nhà chùa phải tự nuôi mình, nhiều khi bữa đói bữa no. Chúng ta chịu được, thế còn đứa bé? Chúng ta còn tri túc được, đứa bé tri túc làm sao?

Ông Lương: Thưa thầy, thưa ông... Đến bước đường này là bước đường cùng. Nếu như đứa bé còn mẹ thì nói làm gì? Bây giờ tôi biết làm sao với nó? Đời tôi tội lỗi không nói làm gì. Nhưng còn đứa bé, hỏi nó có tội lỗi gì?

Ông Kiệm: Bạch thầy! Ta tính sao đây...

Sư Huệ: Cứ bình tâm đi.. Cứ bình tâm đi... Rồi
hoa sen nở... (*đọc thần chú*)...

*Tất cả im lặng, sân khấu tắt đèn, ánh
quang vụt chiếu.*

Phượng ra trong im lặng.

Phượng: Tôi nghe hết rồi. Hãy đưa đứa bé cho tôi!
Hãy đưa nó đây! Tôi sẽ nhận nó làm con, tôi sẽ dạy
nó nên người...

Ông Lương: (*quỳ lạy*) Lạy Bồ Tát! Lạy Bồ Tát! Hai
ông cháu tôi cần rơm cần cỏ lạy người... Xin lạy Bồ
Tát hiển linh... Xin lạy Bồ Tát hiển linh.

Ông Kiệm: Con gái! Con nhận đứa bé này sao?
Con nhận đứa bé này sao?

Phượng: Bây giờ tôi là góa phụ, tôi không còn ai
thân thích. Tôi đã dứt tình với cha mẹ tôi, người yêu
tôi đã mất... Đứa bé này sẽ là ruột thịt với tôi. Tôi sẽ
nuôi dạy cho nó nên người.

Sư Huệ: Nam mô A di đà Phật! Phật pháp thần
thông, từ bi hỉ xả...

Phượng: (*đón đứa bé*) Con! Đây là con tôi, con
tôi...

Sư Huệ, Ông Kiệm: Nam mô A di đà Phật!

Ông Lương: Lạy Bồ Tát! Lạy Bồ Tát!

Phượng: Con tôi! Tôi sẽ nuôi dạy con tôi nên
người! Đây là ruột thịt của tôi! Đây là máu thịt của
tôi! Đây là tình yêu hạnh phúc của tôi! Đây là hy
vọng của tôi!

Sư Huệ, Ông Kiệm: Nam mô A di đà Phật!

Phượng: Con tôi! Tôi sẽ nuôi dạy cho nó nên người. Phải. Nó sẽ thành thi sĩ! Thành anh hùng! Thành bác học! Nó sẽ tiến hành các âm mưu, sẽ nổi loạn, sẽ tiêu diệt... Nó sẽ thành tặc, sẽ ngạo nghễ, sẽ tự do. Nó sẽ đau khổ và hạnh phúc! Nó sẽ gian trá và rộng lượng! Sẽ yêu thương và căm thù! Sẽ hủy diệt và xây dựng... Nó sẽ đứng giữa trời và đất, nó phải được quyền yêu ghét, quyền chọn lựa, quyền được định đoạt giữa sinh và tử, quyền được nhảy múa trên cá vịnh quang cũng như điểm nhục...

Sư Huệ: Mô Phật!

Phượng: Tôi sẽ đi khỏi nơi này. Con tôi phải được nuôi dạy ở giữa cuộc đời...

Ông Kiệm: (*quỳ xuống*) Con gái! Nếu con không chê lão già này, xin con hãy nhận ở đây tình cảm nô bộc của lão. Lão nguyện xin đi hầu hạ... Lão xin làm người đầy tớ, làm một con chó giữ nhà cho con... Con gái, con hãy cho lão san sẻ đôi chút cực nhọc giúp con, được thế, những năm tháng cuối cùng của cuộc đời lão may ra mát mẻ phần nào.

Phượng: Cảm ơn lão... Nếu lão muốn đi với tôi thì chuẩn bị đi, ta phải lên đường kéo muộn.

Ông Kiệm: Bạch thầy! Con phải đi đây... Con ở với thầy, biết được đạo lý làm người... Đã đến lúc “*nhân duyên xuất thế*” Xin thầy ở lại, đã có ông Lương ở đây thay con hầu thầy.

Ông Lương: Phải! Ông Kiệm ạ, ông cứ đi đi, tôi sẽ ở lại làm tròn mọi việc... Ông cứ an lòng... (*lấy tay nải trao cho ông Kiệm*).

Sư Huệ: Nam mô A di đà Phật! Bô Kiệm. Nhân duyên xuất thế, xin cứ tùy tâm.

Ông Kiệm: Bạch thầy (*quỳ xuống*). Xin thầy nhận cho một lay của bô già này... Hôm nay là ngày 29 tháng 4 nhân duyên của lão ở chùa đến đây là hết, lão phải đi đây.

Sư Huệ: Bô Kiệm! Bô Kiệm... Xin đừng quyến luyến... Hãy đi đi. Chân cứng đá mềm... Bây giờ bô sẽ không còn thấy cảm giác hăng hực nữa đâu.

Ông Kiệm: Ông Lương... Ông hãy thay tôi hầu hạ sư phụ tận tình...

Ông Lương: Ông cứ yên tâm... Tôi sẽ ở lại hầu Phật thay ông... Ông cầm lấy cái túi này, trong ấy có 5 triệu đồng... Cầm cả cái còn này nữa, còn khi dùng đến.

Ông Kiệm: Thôi tôi đi đây... Con chào sư phụ con đi. Nào con gái, chúng ta lên đường.

Phượng: Chúng ta đi thôi. Tôi muốn đến được chỗ mới trước khi chiều xuống.

Sư Huệ: Mô Phật! Bô Lương, bô tiễn mọi người ra chùa giúp ta.

Phượng, Ông Kiệm, Ông Lương ra.

Lớp 11
DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Sư Huệ thấp hươg, đọc kinh “Diệu Pháp liên hoa”.

Lớp 12
SEN NỞ

Ông Lương vào, tay cầm hoa sen.

Ông Lương: Bạch thầy... con mời thầy nghỉ...

Sư Huệ: *(thôi đọc kinh, đứng dậy)* Cảm ơn bố...
Ồ... Hoa sen đẹp quá!

Ông Lương: Bạch thầy! Con hái bông sen này ngoài đầm... Bố Kiệm nhắc con hôm nay là ngày 29 tháng 4, là sinh nhật thầy... Bạch thầy! *(quỳ xuống)*. Xin thầy hãy nhận ở con một lay... Từ nay con xin thay thế bố Kiệm ở lại hầu thầy...

Sư Huệ: *(dỡ ông Lương)* Đứng dậy, đứng dậy đi... Không phải giữ lễ... Công việc ở chùa cũng như công việc ở đời vậy thôi, cứ tùy tiện, tùy tâm mà xử.

Ông Lương: Bạch thầy... Con tìm thấy sự an tâm nơi thầy.

Sư Huệ: Nam mô A di đà Phật... Đừng trông chờ gì ở ta, đừng trông chờ gì ở Phật, hãy tìm sự an tâm

chính nơi lòng mình... Mặt trời mọc ở bên trong là thế... Ngọc nở trong sen...

Ông Lương: Bạch thầy... Cũng đã khuya rồi... Sắp nửa đêm rồi... Xin mời thầy nghỉ?

Sư Huệ: Ừ... Bỏ cũng vào chuẩn bị chỗ nghỉ đi... Có cái màn với cái chăn mới ở trong hòm gỗ, lấy ra mà dùng.

Ông Lương: Bạch thầy! Con cảm ơn thầy... (ngạc nhiên) Bạch thầy! Trời nhiều sao quá... Ở chỗ góc trời phía nam có một ngôi sao sáng rực... Bạch thầy! Đấy là sao gì?

Sư Huệ: Ô! Đấy là sao Vị⁽¹⁾ đấy mà. Sao ấy cũng chủ tốt lành, ngày mai cũng là ngày tốt... Ngày mai sẽ có mưa đấy bố ạ.

Ông Lương: Mưa thì rất tốt... Bạch thầy! Con xin phép thầy (vào).

Sư Huệ: (Cầm lấy bông sen ngắm nghía) Hôm nay là ngày 29 tháng 4. Hôm nay có hoa sen nở. Nam mô A di đà Phật! Nam mô A di đà Phật!

Ánh sáng sân khấu thu vào nơi sư Huệ đứng. Tiếng đọc kệ ở ngoài vọng vào:

Ngày 29 tháng 4 có hoa sen nở
 Hoa nở như lễ vô thường
 Kia dòng nước kia trôi ra biển
 Cuồn cuộn sóng dâng trào

(1) Cũng là một trong "Nhị thập bát tú", kế tiếp sao Lâu.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu

5

TRUYỆN NGẮN

Chảy đi sông ơi	7
Tâm hồn mẹ	19
Tướng về hưu	29
Huyền thoại phố phường	53
Không có vua	69
Muối của rừng	96
Con gái thủy thần	109
Giọt máu	139
Chút thoáng Xuân Hương	182
Mưa	205
Những người thợ xê	217
Những bài học nông thôn	252
Kiểm sắc	280
Vàng lửa	292
Phẩm tiết	303
Nguyễn Thị Lộ	316
Trương Chi	330
Đời thế mà vui	343
Sang sông	356

Thiên văn	370
Thương nhớ đồng quê	379
Mưa Nhà Nam	403
Tội ác và trừng phạt	419
Những ngọn gió Hua Tát	432

KỊCH

✓ Gia đình	473
Còn lại tình yêu	555
Nhà tiên tri	629
Xuân Hồng	662
Hoa sen nở ngày 29 tháng 4	693

In 1500 cuốn, khổ 13x19 cm.

Tại Xưởng in BCNN

Giấy phép số 53/33 - 25/VHGF

In xong và nộp lưu chiểu tháng 7/1995

